

Hòa Thượng THÍCH THANH TỪ

*Biên Dịch*

# BÍCH NHAM LỤC

Tập 1

*Chú thích:* Thích nữ THUẦN BẠCH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

## - TẮC 1 -

# THÁNH ĐẾ ĐỆ NHẤT NGHĨA

### LỜI DẪN:

Cách núi thấy khối<sup>1</sup> tức biết có lửa<sup>2</sup>, cách tường thấy sừng liền biết có trâu. Nêu một rõ ba<sup>3</sup>, thoáng nhìn liền biết cân lượng là việc tầm thường cơm nước trong nhà thiền<sup>4</sup>.

Đến như cắt đứt các dòng<sup>5</sup>, Đông vọt lên Tây lặn xuống, dọc ngang thuận nghịch buông nắm tự tại<sup>6</sup>. Chính khi ấy, hãy nói là hành lý của người nào<sup>7</sup>?

[Thử xem sẵn bìm<sup>8</sup> của Tuyết Đậu.]

---

1        *thấy khối*, *thấy sừng*: Thấy ngón tay.

2        *biết có lửa*: Có mặt trăng.

3        *Nêu một rõ ba*: Khổng Tử nói: “Chỉ nêu một khía cạnh, nếu người học không thể từ đó thấy hết ba khía cạnh khác còn lại thì không xứng đáng là môn đồ của ta.”

4        *thoáng nhìn liền biết cân lượng là việc tầm thường cơm nước trong nhà thiền*: Lời bình của Bạch Ẩn Huệ Hạc (1685-1768), Tổ trung hưng tông Lâm Tế Nhật, (BA) “Nhìn sự vật đúng *cân lượng* ngay lúc đặt lên quả cân là lẽ sống của thiền giả như ăn cơm uống nước hằng ngày, không có gì đặc biệt.”

5        *các dòng* [*niệm tương*].

6        Đông vọt lên Tây lặn xuống, dọc ngang thuận nghịch buông nắm tự tại: (BA) “Đó là phương tiện thiện xảo của bậc thầy lão luyện.”

7        *hành lý*: Hoạt dụng, hành tung.

8        *Sẵn bìm* có nghĩa như công án khiến học nhân phải bối rối trong quá trình tu tập, sau đó phải giải nghi mới chứng ngộ.

## **CÔNG ÁN:**

Lương Võ đế hỏi Đại sư Đạt-ma: “Thế nào là Thánh để đệ nhất nghĩa?”

Đạt-ma đáp: “Rỗng thên<sup>9</sup> không thánh.”

Vua hỏi: “Đối trẫm là ai<sup>10</sup>?”

Đạt-ma đáp: “Chẳng biết<sup>11</sup>.”

Vua không khế hội. Đạt-ma bèn sang sông đến Bắc Ngụy. Về sau vua mang việc này hỏi Hòa thượng Chí Công.

Chí Công tâu: “Bệ hạ lại biết người này chẳng?”

Vua đáp: “Chẳng biết.”

Chí Công tâu: “Đây là Quán Âm Đại Sĩ<sup>12</sup> truyền tâm ấn Phật.”

Vua hối hận sai sứ đi thỉnh trở lại.

Chí Công tâu: “Chẳng những riêng bệ hạ sai sứ đi thỉnh không được, dù người trong cả nước đi thỉnh y cũng không trở lại.”

---

9 *Rỗng* là không và *thên* là không bờ mé, vì thế chẳng phạm chẳng thánh.

10 *Đối diện trẫm là ai*: Ý vua muốn hỏi chính ai hiện diện (bản lai diện mục) nơi vua hoặc nơi Tổ.

11 Tổ luôn sống với Pháp thân, và chỉ có trí huệ mới nhận ra Pháp thân, không thể dùng ý thức biết được, nên Tổ đáp *chẳng biết*. Chính *chẳng biết* là thể và trí huệ phát sanh là dụng.

12 Quán Âm Đại Sĩ: nhân cách hóa tâm từ bi, dụng của Phật tánh.

**TUNG:**

Thánh đế khoách nhiên  
Hà đương biện đích.  
Đối trầm giả thù?  
Hoàn vân bất thức.  
Nhân tự ám độ giang  
Khởi miễn sanh kinh cước.  
Hạp quốc nhân truy bắt tái lai  
Thiên cổ vạn cổ không tương ức  
Hưu tương ức  
Thanh phong tráp địa hữu hà cực.

*(Thánh đế rỗng thênh  
Làm sao biết trúng.  
Đối trầm là ai?  
Lại bảo chẳng biết.  
Nhân đây đem sang sông  
Há khỏi sanh gai góc<sup>13</sup>.  
Người cả nước mời chẳng trở về  
Muôn đời ngàn đời nhớ nhau rỗng.  
Thôi nhớ nhau<sup>14</sup>  
Gió mát khắp nơi nào có tốt.)*

---

13      *Gai góc* là chương ngại trên đường tu, nhưng người tu phải dấn thân vào thử thách gai góc này mới đạt đạo. Tuy nói thế nhưng *rỗng thênh, không thánh, chẳng biết* đã là gai góc.

14      *Thôi nhớ nhau*: (BA) “Cắt đứt vọng tưởng.”

[*Sư (Tuyệt Đâu)* xoay nhìn bên trái bên phải, bảo: Trong đây lại có tổ sư chăng? Tự đáp: Có<sup>15</sup>. Gọi đến rửa chân Lão tăng<sup>16</sup>.]

### **GIẢI THÍCH:**

Tổ Đạt-ma xa xem thấy cội này có căn khí Đại thừa vượt biển mà đến, riêng truyền tâm ấn, vạch bày những lớp mê, chẳng lập văn tự, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Nếu thế ấy thấy được thì có phần tự do, chẳng bị tất cả ngôn ngữ chuyển, thoát thể hiện thành, liền hay ở sau cùng Võ Đế đối đáp và chỗ an tâm của Nhị Tổ tự nhiên thấy được, không có một mảy tình trần phân biệt, một đao chặt đứt thông dong tự tại, đâu cần phân phải phân quấy, biện được biện mất. Tuy nhiên thế ấy, khéo được có mấy người.

Võ Đế thường đắp ca-sa giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã cảm được hoa trời rơi loạn, đất biến thành vàng, hiển đạo thờ Phật, ra chiếu cho toàn dân cất chùa độ Tăng, y kinh điển tu hành, người đời gọi ông là Phật tâm Thiên tử.

Tổ Đạt-ma vừa gặp Võ Đế, Vua hỏi: “Trẫm cất chùa độ Tăng có công đức gì?” Đạt-ma đáp: “Không công đức.”

---

15      *Có*: Đang sống với Pháp thân.

16      *rửa chân lão tăng*: (BA) “Ông chỉ được nói như thế khi qua khỏi con đường hướng thượng bề tấc.”

Đây là tạt một gáo nước lạnh vào mặt. Nếu thấu được câu không công đức này, bảo ông thấy Tổ Đạt-ma. Hãy nói cất chùa độ Tăng tại sao toàn không công đức? Ý này ở chỗ nào?

Võ Đế cùng Pháp sư Lữ Ước, Phó Đại sĩ, Thái tử Chiêu Minh luận bàn về chân đế, tục đế, cứ theo trong kinh nói: “Chân đế để rõ phi hữu, tục đế để rõ phi vô, chân tục không hai tức là Thánh đế đệ nhất nghĩa.” Đây là chỗ cực diệu cùng huyền của giáo lý.

Vua đem chỗ cực tắc này hỏi Tổ Đạt-ma: “Thế nào là Thánh đế đệ nhất nghĩa?” Tổ Đạt-ma đáp: “Rỗng thênh không Thánh.”

Thiền tăng khắp nơi nhảy không khỏi chỗ này. Tổ Đạt-ma cho y một đao đứt sạch. Ngày nay có một số người hiểu lầm trở lại đùa tinh hồn, trợn mắt đứng trông bảo: “Rỗng thênh không Thánh.” Đáng cười không dính dáng.

Ngũ Tổ tiên sư (*Pháp Diễn*) nói: “Chỉ câu ‘Rỗng thênh không Thánh’ nếu người thấu được về nhà ngôi an ổn, còn bậc nhất đẳng thì làm sẵn bìm, chẳng ngại cho y đập bể thùng sơn.”

Tổ Đạt-ma thật là kỳ đặc, là tại tham thấu một câu thì ngàn câu muôn câu đồng thời thấu, tự nhiên ngôi được đoạn, nắm được định. Người xưa nói: “Tan xương nát thịt chưa đủ đền, một câu rõ suốt vượt trăm ức.” Tổ Đạt-ma

bỏ thẳng vào đầu, cùng y một phen ló đuôi rồi. Vua chẳng tỉnh lại đem chấp nhân ngã hỏi lại: “Đôi trẫm là ai?” Tổ Đạt-ma từ bi quá lắm, lại nhằm y nói: “Chẳng biết.” Liền đó Võ Đế sững sốt không biết chỗ rơi, ấy là lời nói gì? Đến trong đó, có việc không việc đem lại đều không kham.

Hòa thượng Nghĩa Đoan có làm bài tụng:

Nhất tiền tâm thường lạc nhất điều  
Cánh gia nhất tiền dĩ tương nhiều  
Trực qui Thiếu Thất phong tiền tọa  
Lương chúa hưu ngôn cánh khứ chiêu.

*(Một mũi tâm thường rớt một con  
Lại thêm một mũi tỏ lòng son  
Thẳng về Thiếu Thất ngồi trên đảnh  
Lương chúa thôi đừng có ngóng mong.)*

[Lại bảo: Ai ngóng mong.]

Vua chẳng hội bèn ra khỏi nước. Cái lão này chỉ đành búi rối qua sông đến nước Ngụy, nhằm lúc vua Hiếu Minh Đế đang trị vì, ông là người chủng tộc phương Bắc họ Thác Bạc, sau này mới gọi là Trung Quốc. Tổ Đạt-ma đến nước này cũng không yết kiến Vua, đi thẳng đến Thiếu Lâm ngồi xây mặt vô vách chín năm, tiếp được Nhị Tổ, phương này gọi Ngài là Bích Quán Bà-la-môn.

Vua Võ Đế sau hỏi Chí Công, Chí Công tâu: “Bệ hạ biết người này chẳng?” Vua bảo: “Chẳng biết.” Câu này

cùng câu “chẳng biết” của Tổ Đạt-ma là đồng là khác? Giống thì cũng giống, phải thì chẳng phải. Nhiều người hiểu lầm nói: “Trước kia Tổ Đạt-ma đáp ông là Thiền, sau này Võ Đế đáp Chí Công ‘chẳng biết’ là chẳng biết nhau.” Thật nào có dính dáng<sup>17</sup>.

Chính khi Chí Công hỏi thế ấy, hãy nói đáp thế nào? Sao chẳng đập một gậy chết tốt cho rồi, để khỏi thấy bồi hồ trét lọ. Võ Đế lại đáp ông: “Chẳng biết.” Chí Công gặp lúc phải làm, liền nói: “Đây là Quán Âm Đại sĩ truyền Phật tâm ấn.” Võ Đế hối hận sai sứ đi thỉnh lại. Thật chẳng ngại ngùng. Chính khi Chí Công nói đây là Quán Âm Đại sĩ truyền Phật tâm ấn, cũng nên đuổi y ra khỏi nước, vẫn còn so sánh chút ít.

Tương truyền Hòa thượng Chí Công tịch năm niên hiệu Thiên Giám thứ mười ba (514), Tổ Đạt-ma sang Trung Quốc niên hiệu Phổ Thông năm đầu (520) cách nhau sáu năm, tại sao lại nói đồng thời gặp nhau, đây ắt là sai. Cứ theo truyện chép, nay chẳng luận việc này, chỉ cần biết đại cương thôi. Vả lại nói Đạt-ma là Quán Âm, Chí Công là Quán Âm thì ai là Quán Âm thật, đã là Quán Âm sao lại có đến hai? Chẳng những có hai mà thành đoàn kết đội.

---

17      *nào có dính dáng*: Trên mặt lý giải thì *chẳng biết* của tổ Đạt-ma và của Võ đế khác nhau. Tuy nhận hiểu như thế, nhưng ngay đó nếu người tham cứu công án không ngộ thì cũng *không dính dáng* đến ý của Tổ sư.



Thời Hậu Ngụy, Luật sư Quang Thống, Tam Tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chi cùng Tổ Đạt-ma luận nghị. Tổ bác tướng chỉ tâm, các vị vì lượng nhỏ hẹp, tự không kham nhận, dấy khởi tâm hại, nhiều lần để thuốc độc. Đến lần thứ sáu, do hóa duyên đã hết, đã được người truyền pháp, nên không cần cứu, Tổ ngồi ngay thẳng mà tịch, nhập tháp trên núi Hùng Nhĩ tại chùa Định Lâm. Thời Hậu Ngụy, Tống Vân đi sứ đến núi Thông Lãnh gặp Tổ tay xách chiếc giày về Tây.

Võ Đế nhớ lại tự làm văn bia: “Than ôi! Thấy đó chẳng thấy, gần đó chẳng gần, gặp đó chẳng gặp, kim ấy cổ ấy, oán ấy hận ấy.” Lại tán: “Tâm có vậy, nhiều kiếp mang thân phàm phu, tâm không vậy, trong khoảng sát-na liền lên Diệu giác.” Hãy nói Đạt-ma hiện nay ở đâu? Lầm qua rồi, chẳng biết.

### **GIẢI TỤNG:**

Cứ theo lời tụng công án này của Tuyết Đậu giống như người giỏi múa kiếm Thái A, hươi trong hư không thênh thang mà không chạm đến lưỡi bén. Nếu người không có thủ đoạn này, vừa nắm đến liền chạm lưỡi đứt tay. Nếu là người có mắt sáng, thấy Sư một đưa ra một rút lại, một khen một chê, chỉ dùng bốn câu đủ quyết định một tác công án. Phàm tụng cổ chỉ là “nhiều lộ nói Thiền,” niềm cố đại cương là “cứ khoản kết án” mà thôi.

Tuyết Đậu vì kia lòi ra bỏ thẳng vào đầu, liền nói: “*Thánh đế rỗng thên, Làm sao biện trúng.*” Tuyết Đậu kể câu ban đầu, hạ một câu này rất là kỳ đặc. Hãy nói cứu kính làm sao biện trúng? Dù cho mắt sắt trông đồng dò tìm cũng chẳng được. Đến trong đây dùng tình thức suy đoán được chăng? Do đó Vân Môn nói: “Như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp. Cái này không rơi vào tâm cơ, ý thức, tình tưởng, đợi ông mở miệng kham làm gì? Khi khởi so sánh thì chim điều đã bay đến Tân La.” Tuyết Đậu nói, Thiên tăng khắp nơi các ông làm sao biện trúng?

“*Đối trẫm là ai*” liền hạ “*Lại bảo chẳng biết.*” Đây là Tuyết Đậu rất mực từ bi vì người trùng lập. Vả nói “rỗng thên” cùng “chẳng biết” là một loại hay hai thứ? Nếu là người đã liễu ngộ thì chẳng nói mà hiểu, người chưa liễu ngộ quyết định cho là hai. Chư phương tầm thường đều nói Tuyết Đậu một phen chỉ lại. Đâu chẳng biết chỉ bốn câu tụng đã tốt công án.

Sau vì lòng từ bi tụng ra sự tích “*Nhân đây đêm sang sông, Há khỏi sanh gai góc.*” Tổ Đạt-ma đến xứ này vì gỡ niêm mở trí, nhổ đinh tháo chốt, dẹp trừ gai góc, tại sao lại nói “sanh gai góc?” Chẳng những là người đương thời mà người đời nay gót chân vẫn còn lún sâu mấy trượng.

“*Người cả nước mời chẳng trở về, Muôn đời ngàn đời nhớ nhau rỗng,*” rất mực chẳng trượng phu. Hãy nói

Đạt-ma ở chỗ nào? Nếu thấy Đạt-ma là thấy chỗ rốt sau vì người của Tuyết Đậu.

Tuyết Đậu sợ e người chạy theo tình kiến, vì thế rút hần cây chốt cửa, bày kiến giải của chính mình, nói: “*Thôi nhớ nhau, Gió mát khắp nơi nào có tốt.*” Đã thôi nhớ nhau, việc dưới gót chân ông lại là gì? Tuyết Đậu nói chính nay gió mát khắp nơi, trên trời dưới trời chỗ nào thiếu. Tuyết Đậu nắm việc ngàn xưa muôn xưa ném đến trước mặt. Chẳng những Tuyết Đậu đương thời chỗ nào thiếu? Mà trên phần của các ông cũng chỗ nào thiếu?

Sư lại sợ người chấp ở trong ấy, lại lập phương tiện, lớn tiếng bảo “*Trong đây lại có Tổ sư chẳng,*” tự đáp “*Có.*” Tuyết Đậu ở trong ấy chẳng ngại vì người lòng son từng mảnh.

Lại tự nói: “*Gọi đến rửa chân Lão tăng,*” giảm tội uy quang người. Đương thời đã làm đầy đủ bốn phận. Thử nói ý Tuyết Đậu ở chỗ nào? Đến trong ấy gọi lừa cũng phải, gọi ngựa cũng phải, gọi là Tổ sư cũng phải, danh mạo thế nào? Người thường bảo rằng: “Tuyết Đậu sai sử Tổ sư đi.” Đáng tức cười không dính dáng. Nói xem, cứu kính thế nào? Chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu.



## - TẮC 2 -

# TRIỆU CHÂU CHÍ ĐẠO VÔ NAN

### LỜI DẪN:

Càn khôn chập<sup>18</sup>, mặt trời trắng sao đồng thời tối<sup>19</sup>, dù cho gậy như mưa rơi, hét tựa sấm sét, cũng chưa đảm đương được việc hướng thượng trong Tông thừa. Giả sử chư Phật ba đời chỉ nên tự biết, lịch đại Tổ sư đồng đề chưởng lên<sup>20</sup>, một Đại tạng kinh thuyền chú chưởng đến<sup>21</sup>, Thiên tăng mắt sáng tự cứu chưởng xong, đến trong ấy làm sao thưa hỏi? Nói một chữ Phật đã phết bùn dính nước<sup>22</sup>, nói một chữ Thiên đã hổ thẹn đầy mặt. Bậc Thượng sĩ cửu tham chẳng đợi ngôn thuyết, hàng hậu học sơ cơ cần phải nghiên cứu.

---

18 *Càn khôn chập*: Đạo không hình tướng nên không bờ mé, bao trùm cả trời đất. Nếu ta đặt niềm tin vào Đạo thì mọi việc mọi vật đều nhỏ hẹp. Như Lâm Tế đã nói: “Bệnh tại chỗ chưởng tự tin. Các ông nếu tự tin chưởng đến là rộn ràng theo tất cả cảnh chuyển, bị muôn cảnh lôi, chưởng được tự do.”

19 *trắng sao đồng thời tối*: Một khi chứng ngộ, tâm chiếu sáng làm mờ tối cả trời, trăng, tinh tú.

20 *lịch đại Tổ sư đồng đề chưởng lên*: Tu tập nếu dễ dàng thuận lợi khó đạt kết quả, ngay chư Tổ cũng phải gian nan.

21 *một Đại tạng kinh thuyền chú chưởng đến*: (BA) “[Việc tu tập] không phải chỉ nằm trong 5,048 quyển kinh.”

22 *phết bùn dính nước*: Tương đương với câu của Vô Môn trong Vô Môn Quan 30: “Đâu biết rằng nói một chữ Phật phải ba ngày súc miệng. Nếu là người có trí, nghe nói tức tâm tức Phật thì bịt tai mà chạy.”

## **CÔNG ÁN:**

Triệu Châu dạy chúng: “Chí đạo không khó<sup>23</sup>, chỉ hiềm chọn lựa, vừa có ngữ ngôn là chọn lựa<sup>24</sup> là minh bạch<sup>25</sup>. Lão tăng không ở trong minh bạch<sup>26</sup>, các người lại tiếc giữ cùng chẳng?”

Có vị Tăng hỏi: “Đã chẳng ở trong minh bạch thì tiếc giữ cái gì<sup>27</sup>?”

Triệu Châu nói: “Ta cũng chẳng biết.”

Tăng hỏi: “Hòa thượng đã chẳng biết<sup>28</sup>, vì sao nói chẳng ở trong minh bạch<sup>29</sup>?”

Triệu Châu bảo: “Hỏi việc xong rồi, lẽ bái lui đi<sup>30</sup>.”

---

23 *Chí đạo không khó*: Chí Đạo (tốt cùng) thật ra vẫn ngay trong đời thường – đi, đứng, ngồi, nằm.

24 *Có ngữ ngôn là chọn lựa*: là rơi vào ý thức phân biệt sai/đúng hoặc phạm phu/Phật.

25 *Minh bạch* là tỏ ngộ.

26 *Không ở trong minh bạch* là đến chỗ cứu cánh, không kẹt hai bên mê/ngộ.

27 *Đã chẳng ở trong minh bạch thì tiếc giữ cái gì*: (BA) “Nếu ở trong minh bạch thì mới tiếc giữ, còn hòa thượng không ở trong minh bạch thì có gì mà tiếc giữ, phải vậy không?”

28 *Hòa thượng đã chẳng biết*: (BA) “Ông tăng này không có mắt.”

29 *vì sao nói chẳng ở trong minh bạch*: (BA) “Lo ngắm trăng trên trời, ông tăng này quên mất hạt châu trong tay.”

30 *Hỏi việc xong rồi, lẽ bái lui đi*: Lời bình của Thiên Quế Truyền Tôn (1648-1735), tông Tào Động Nhật, (TQ) “Không một thiền giả nào đối đáp nổi, bởi vì Triệu Châu không có tâm so sánh tính toán.”

## TUNG:

Chí đạo vô nan  
Ngôn đoan ngữ đoan  
Nhất hữu đa chủng  
Nhị vô lưỡng ban  
Thiên tế nhật thượng nguyệt hạ  
Lam tiền sơn thâm thủy hàn  
Độc lâu thức tận hỉ hà lập  
Khô mộc long ngâm tỏa vị càn.  
Nan nan  
Giản trạch minh bạch quân tự khan.

*(Chí đạo không khó  
Lời đúng câu đúng<sup>31</sup>  
Một có nhiều thứ<sup>32</sup>  
Hai không hai bên  
Mê trời, trời mọc trăng lặn<sup>33</sup>  
Trước hiên, nước lạnh núi sâu  
Đầu lâu thức hết hỉ nào lập<sup>34</sup>?*

---

31 *Lời đúng câu đúng:* Trúng ngay đích điểm là Đạo, tức siêu vượt ngôn ngữ.

32 *Một có nhiều thứ, Hai không hai bên:* Sai biệt mà vẫn bình đẳng là dụng của Đạo.

33 *Mê trời, trời mọc trăng lặn. Trước hiên, núi sâu nước lạnh:* Dụng của Đạo.

34 *thức hết hỉ nào lập:* Trạng thái định.

*Cây khô<sup>35</sup> trỗi nhạc xích<sup>36</sup> chưa cùng.  
Khó khó  
Chọn lựa mình bạch, anh tự xem.)*

**GIẢI THÍCH:**

Hòa thượng Triệu Châu tầm thường cử thoại đầu này, chỉ tại “chỉ hiềm chọn lựa.” Chỗ này trong Tín Tâm Minh của Tam Tổ nói:

*Chỉ đạo không khó Chỉ hiềm chọn lựa  
Chớ nên yêu ghét Rõ ràng mình bạch.*

Vừa có phải quấy là chọn lựa là mình bạch, hiểu thế ấy là làm qua rồi. Giảo đĩnh giao niêm kham làm việc gì? Triệu Châu nói là chọn lựa là mình bạch. Người nay tham thiền hỏi đạo, chẳng ở trong chọn lựa là ngồi trong mình bạch. Lão tăng chẳng ở trong mình bạch, các ông lại tiếc giữ hay không? Đã chẳng ở trong mình bạch hãy nói Triệu Châu ở chỗ nào? Vì sao lại bảo người tiếc giữ?

Ngũ Tổ tiên sư thường nói: “Duỗi tay khỏi ông, ông làm sao hiểu?” Hãy nói thế nào là chỗ duỗi tay? Hiểu lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận trái cân bàn (*một tiêu chuẩn cố định*).

---

35 *Cây khô*: Thể tức định.

36 *Trỗi nhạc xích*: Huệ tức dụng.

Câu hỏi của vị Tăng này quả là kỳ đặc, năm Triệu Châu ở trong không liên tát, “Đã chẳng ở trong minh bạch, tiếc giữ cái gì?” Triệu Châu lại chẳng dùng gậy dùng hét, chỉ nói “Ta cũng chẳng biết.” Nếu chẳng phải lão này, bị vị Tăng tát trúng liền quên trước mắt sau, nhờ lão có chỗ chuyển thân tự tại, sở dĩ đáp được như thế.

Thiền tăng ngày nay có hỏi đến cũng nói “Ta chẳng biết, chẳng hiểu,” đây là đồng đường mà khác lối. Vị Tăng này có chỗ kỳ đặc mới biết hỏi: “Hòa thượng đã chẳng biết, tại sao nói chẳng ở trong minh bạch?” Lại khéo tát một cái nữa. Nếu là kẻ khác thì quên hết đầu đuôi, Triệu Châu là bậc tác gia, chỉ nói với y: “Hỏi việc xong rồi, lễ bái lui đi.” Vị Tăng này như trước không làm gì được lão ấy, chỉ đành nuốt hơi ngậm miệng.

Đây là bậc Đại thủ Tông sư chẳng cho ông luận huyền luận diệu, luận cơ luận cảnh, một bề dùng việc bồn phận tiếp người. Vì thế nói đem mắng cho ông tiếp mồm, đem khạc nhổ cho ông tạt nước. Đâu không biết lão này bình sanh chẳng dùng gậy, hét tiếp người, chỉ dùng ngôn ngữ bình thường mà mọi người không làm gì được. Bởi vì lão bình sanh không có nhiều tính toán, cho nên nắm ngang dùng ngược, thuận hạnh nghịch hạnh được đại tự tại. Người nay chẳng hiểu được, chỉ nói Triệu Châu không đáp lời hỏi, chẳng vì người nói, thế là trước mặt làm qua.



### GIẢI TỤNG:

Tuyết Đậu biết chỗ rơi của Lão, nên tụng “*Chỉ đạo không khó,*” theo sau liền nói “*Lời đúng câu đúng.*” Giờ một góc ba góc đều theo. Tuyết Đậu nói: “*Một có nhiều thứ, Hai không hai bên,*” giống như ba góc trở lại một góc.

Ông hãy nói chỗ nào là chỗ “*Lời đúng câu đúng?*” Tại sao một lại có nhiều thứ, hai lại không hai ban? Nếu không có mắt sáng, nhằm chỗ nào dò tìm. Nếu thấu được hai câu này, cổ nhân nói đã thành một mảnh, như xưa thấy núi là núi, thấy nước là nước, dài là dài, ngắn là ngắn, trời là trời, đất là đất. Có khi gọi trời là đất, có khi gọi đất là trời, có khi gọi núi chẳng phải núi, nước chẳng phải nước. Cứu kính làm sao được chỗ bình ổn?

Gió đến cây động, sóng nổi thuyền cao, xuân sanh hạ trưởng, thu thu đông tàng. Một thứ tâm an lặng lẽ vắng bật thì bốn câu tụng này hay tuyệt. Tuyết Đậu có thừa tài, cho nên phân chia, đúc kết, toán ra, chỉ là trên đầu để đầu, nói “*Chỉ đạo không khó, Lời đúng câu đúng, Một có nhiều thứ, Hai không hai bên.*”

Tuy không cho nhiều việc, mà khi “*Bên trời trên là nhật thì dưới là nguyệt, Trước lam núi sâu thì nước lạnh.*” Đến trong ấy lời cũng đúng, câu cũng đúng, mỗi mỗi đều là đạo, vật vật toàn chân, há chẳng phải chỗ tâm cảnh đều quên, làm thành một mảnh? Tuyết Đậu phần trước đội ngọn cô phong, phía sau lộ đuôi chẳng ít. Nếu người tham

được thấu, thấy được triệt, tự nhiên giống như thượng vị đề-hồ. Nếu người tình giải chưa quên liền thấy bảy hoa tám mảnh, quyết định không thể lãnh hội thoai đầu như thế.

Đến câu “*Đầu lâu thức hết hỉ nào lập, Cây khô trời nhạc xích chưa cùng,*” đây chỉ là chỗ qua lại thêm sáng tỏ, Tăng hỏi thế này, Triệu Châu đáp thế kia.

Triệu Châu nói: “Chỉ đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa, vừa có ngữ ngôn là chọn lựa là minh bạch. Lão tăng chẳng ở trong minh bạch, các ông lại tiếc giữ hay không?” Có vị Tăng ra hỏi: “Đã chẳng ở trong minh bạch lại tiếc giữ cái gì?” Triệu Châu đáp: “Ta cũng chẳng biết.” Tăng thưa: “Hòa thượng đã chẳng biết, tại sao lại nói chẳng ở trong minh bạch?” Triệu Châu bảo: “Hỏi việc xong rồi, lẽ bái lui đi.”

Đây là công án của người xưa hỏi đạo. Tuyệt Đâu lôi ra quán xuyên tủng ra “*Chỉ đạo không khó, Chỉ hiềm chọn lựa.*” Người nay chẳng hội ý cổ nhân, chỉ quản nuốt lời nhai câu, biết bao giờ liễu ngộ. Nếu là hàng tác gia thông phương mới hay biện được lời nói này.

Đâu không thấy Tăng hỏi Hương Nghiêm: “Thế nào là đạo?” Hương Nghiêm đáp: “Trong cây khô trời nhạc.” Tăng hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Hương Nghiêm đáp: “Tròng con mắt trong đầu lâu.”

Sau vị Tăng đến hỏi Thạch Sư: “Thế nào trong cây khô trổ nhạc?” Thạch Sư đáp: “Vẫn còn kẹt hỉ.” Tăng hỏi: “Thế nào trong con mắt trong đầu lâu?” Thạch Sư đáp: “Vẫn còn kẹt thức.”

Vị Tăng này lại đến hỏi Tào Sơn: “Thế nào trong cây khô trổ nhạc?” Tào Sơn đáp: “Huyết mạch chẳng dứt.” Tăng hỏi: “Thế nào là trong con mắt trong đầu lâu?” Tào Sơn đáp: “Khô chẳng hết.” Tăng hỏi: “Người nào được nghe?” Tào Sơn đáp: “Khắp đại địa mọi người đều nghe.” Tăng hỏi: “Chương cú gì?” Tào Sơn đáp: “Người nghe đều tan.”

Tào Sơn làm tụng:

Khô mộc long ngâm chân kiến đạo  
Độc lâu vô thức nhãn sơ minh  
Hỉ thức tận thời tiêu tức tận  
Đương nhân na biện trọc trung thanh.

*(Cây khô trổ nhạc thật thấy đạo  
Đầu lâu không thức nhãn vừa minh  
Hỉ thức hết rồi tin tức hết  
Người đời nào biện đục trong trong.)*

Tuyệt Đậu quả là tay cự phách, một lúc vì ông qua lại tụng ra. Tuy nhiên như thế trọn không có hai thứ.

Rốt sau Tuyệt Đậu có chỗ vì người lại nói: “*Khó khó.*” Chỉ hai chữ khó này cũng cần thấu qua mới được.

Tại sao? Bá Trọng nói: “Tất cả ngũ ngôn, núi sông, quả đất mỗi mỗi đều phải xoay về nơi mình.” Tuyết Đậu tung ra rút lại, cuối cùng phải trở về chính mình. Hãy nói, chỗ nào là chỗ Tuyết Đậu vì người?

“*Chọn lựa mình bạch, Anh tự xem.*” Đã là làm sẵn bím, tại sao tụng rồi lại nói “*Anh tự xem?*” Khéo bày vẽ dạy ông tự xem. Thử nói, ý rơi tại chỗ nào? Chớ bảo mọi người lý hội chẳng được, giả sử Sơn tăng đến trong ấy cũng chỉ là lý hội chẳng được.



- Tắc 3 -

**MÃ TỔ PHẬT NHẬT ĐIỆN,  
PHẬT NGUYỆT ĐIỆN**

**LỜI DẪN:**

Một cơ<sup>37</sup> một cảnh<sup>38</sup>, một lời một câu – vẫn mong có chỗ vào<sup>39</sup>, [nhưng cũng còn là] trên da thịt lạnh khoét thương tích thành ổ thành hang. [Khi] đại dụng<sup>40</sup> hiện tiền chẳng còn phép tắc<sup>41</sup> - lúc đó mong biết việc hướng thượng, [tuy] che trời che đất lại dò tìm chẳng được. Thế ấy cũng được, chẳng thế ấy cũng được, thật nhỏ nhiệm thay! Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, rất cao vót thay! Chẳng kẹt hai bên, làm sao mới phải? Xin cử xem?

---

37      *Một cơ*: Hành động tự nhiên trong tinh thần thiền.

38      *một cảnh*: Hành động hay động tác đưa lên ngón tay, gật đầu ... biểu hiện cơ phong.

39      *có chỗ vào* (BA) “*Có chỗ vào* cho người học.”

40      *đại dụng*: Dụng của Đạo, chỉ cho hành động của bậc thầy.

41      *chẳng còn phép tắc*: (BA) “Người đến được chỗ hướng thượng thì ngoại lệ.”

## CÔNG ÁN:

Mã Tổ bệnh, Viện chủ đến thăm, hỏi: “Gần đây thân thể Hòa thượng thế nào?”

Mã Tổ đáp: “Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện<sup>42</sup>.”

## TỤNG:

Nhật Diện Phật  
Nguyệt Diện Phật  
Ngũ đế, Tam hoàng thị hà vật?  
Nhị thập niên lai tăng khổ tân  
Vị quân ký hạ thương long huyết.  
Khuất, kham thuật  
Minh nhãn nạp tăng mặc khinh hốt.

*(Phật Nhật Diện  
Phật Nguyệt Diện  
Ngũ đế<sup>43</sup> Tam hoàng<sup>44</sup> là vật gì?  
Hai mươi năm lại từng cay đắng*

---

42 *Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện:* Theo kinh Phật Danh (gồm 1,193 tên Bồ-tát và Phật), Nhật Diện Phật có tuổi thọ 1,800 năm trong khi Nguyệt Diện Phật chỉ sống một ngày một đêm. Trời, trăng, khắp vũ trụ đều cô đọng trong phút giây hiện tại. Thời gian trôi đi nhưng sự kiện trước mắt luôn hiện diện.

43 *Ngũ đế:* Năm vị vua đầu tiên dựng lập đất nước Trung Hoa lúc ban sơ, chung quanh sông Hoàng Hà là: Thái Hiệu (hoặc Phục Hy), Hoàng Đế, Thần Nông, Thiệu Hiệu (hoặc Đường Nghiêu) và Chuyên Húc (hoặc Ngu Thuấn).

44 *Tam hoàng:* Những vị thần người Trung Hoa được sùng kính: Thiên, Địa, Nhân hoàng.

*Vì anh bao phen xuống hang rồng<sup>45</sup>  
Đành phải nói  
Thiên tăng mắt sáng chó xem thường<sup>46</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Mã Tổ bệnh, Viện chủ đến thăm, hỏi: “Gần đây thân thể Hòa thượng thế nào?” Mã Tổ đáp: “Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện.” Bạc Tổ sư nếu chẳng lấy việc bốn phận thấy nhau thì làm sao đạo này được chói lọi. Công án này nếu biết chỗ rơi là riêng bước trong không, nếu chẳng biết chỗ rơi thì thường thấy cây khô trước núi vẫn còn làm đường. Nếu là bốn phận Tông sư, đến trong đây phải có thủ đoạn cướp trâu của người cày, đoạt cơm của người đói, mới thấy chỗ vì người của Mã Tổ.

Hiện nay có nhiều người nói Mã Tổ tiếp Viện chủ, nực cười không dính dáng. Nay ở trong chúng phần nhiều hiểu lầm, trừng mắt nói: “Mắt trái là mặt trời, mắt phải là mặt trăng.” Thật có dính dáng chút nào, đến năm lừa cũng chưa mộng thấy, chỉ làm sai lầm việc cổ nhân.

Đến như Mã Tổ nói thế ấy, ý tại chỗ nào? Có người nói: “Rót cho một chén thuốc đau bụng.” Có lỗi mũi gì? Đến trong đây làm sao được bình ỗn?

45 *hang rồng xanh*: Truyền thuyết trong hang rồng xanh ẩn giấu viên ngọc quý. Muốn được ngọc phải gian khổ can đảm vào sâu tận hang, dù cho công phu tu hành.

46 *Thiên tăng mắt sáng chó xem thường*: (BA) “Vì hai mươi năm khó nhọc tu tập, chó nhận định tùy tiện một cách thô thiển và qua loa.”

Sở dĩ nói con đường hướng thượng ngàn Thánh chẳng truyền, học giả nhọc hình như khỉ bắt bóng. Chỉ câu “Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện,” rất là khó thấy. Tuyết Đậu đến đây cũng khó tụng, song vì thấy thấu, nên Sư dùng hết công phu trong lúc bình sanh chỉ chú ra. Các ông cần thấy Tuyết Đậu chăng? Xem lấy văn sau.

### **GIẢI TỤNG:**

Thời vua Tống Thần Tông ở ngôi (1068-1085), tự bảo bài tụng này là nói mát quốc gia, nên không cho đem vào Tạng kinh.

Tuyết Đậu trước niệm rằng: “*Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện,*” lại nói: “*Ngũ đế, Tam hoàng là vật gì,*” hãy nói ý Tuyết Đậu thế nào? Chính đã nói rồi vậy. Liền đó chú ra lý do, thả câu bốn biển chỉ câu rỗng to, một câu này đã rõ.

Phản sau Tuyết Đậu tự tụng ra lý do bình sanh dụng tâm tham tầm, “*Hai mươi năm lại từng cay đắng, Vì anh bao phen xuống hang rỗng.*” Giống cái gì? Giống như người vào hang rỗng lấy hạt châu. Sau lại đập phá thùng sơn, sẽ bảo có bao nhiêu kỳ đặc? Trước sau chỉ tiêu được câu “*Ngũ đế, Tam hoàng là vật gì.*” Hãy nói lời Tuyết Đậu rơi tại chỗ nào? Phải tự lui lại xem mới thấy chỗ Sư rơi.

Há chẳng thấy khi Viễn Lục Công hỏi: “Rỗng Ta-kiệt ra khỏi biển càn khôn động, thấy mặt trình nhau việc thế



nào?” Thị giả Hưng Dương Phẫu đáp: “Chim chúa cánh vàng kinh vũ trụ, trong đây ai là người xuất đầu?” Viễn Công hỏi: “Bỗng gặp xuất đầu lại làm sao?” Phẫu đáp: “Giống như chim cáp bắt chim cuu, anh không tin, trước đầu lâu nghiệm mới biết thật.” Viễn Công nói: “Thế ấy thì cúi mình bày ngực, thoái thân ba bước.” Phẫu đáp: “Rùa đen dưới tòa Tu-di núp, chớ đợi gõ đầu mới thoái lui.” Đây là lý do “Ngũ đế, Tam hoàng là vật gì.”

Người ta phần nhiều không thấy ý Tuyết Đậu, chỉ biết nói mát quốc gia. Nếu hiểu thế ấy chỉ là tình kiến. Ngài Thiên Nguyệt với tựa đề Công Tử Hạnh nói:

*Áo gấm hoa tươi tay cầm cáp,  
Nhàn đi dáng mạo càng thư thả,  
Gặt lúa gian nan có biết chi,  
Ngũ đế Tam hoàng là vật gì?*

Tuyết Đậu nói: “*Cúi, cam nói, Thiên tăng mắt sáng chớ xem thường.*” Đa số người nhắm trong hang rồng to tìm kế sống. Dù cho trên đánh có mắt, trong tay có linh phù, Thiên tăng mắt sáng soi khắp tứ thiên hạ, đến trong ấy cũng chớ xem thường, cần phải chín chắn mới được.



## - TẮC 4 -

# ĐỨC SƠN MẮC ÁO VẤN ĐÁP

### LỜI DẪN:

Thanh thiên bạch nhật<sup>47</sup> không được chỉ Đông vẽ Tây<sup>48</sup>. Thời tiết nhân duyên đến cần phải tùy bệnh cho thuốc<sup>49</sup>. Hãy nói buông đi<sup>50</sup> tốt hay nắm đứng<sup>51</sup> tốt? Thử cử xem.

---

47 *Thanh thiên bạch nhật*: Mọi sự vật đều luôn sáng tỏ, chỉ cho thực tại hiện tiền, và ám chỉ Đức Sơn.

48 *không được chỉ Đông vẽ Tây*: Không còn phân biệt, ám chỉ Đức Sơn.

49 (BA) “Tuy *thời tiết nhân duyên đến* (ám chỉ Qui Sơn) nhưng nền tảng chưa đủ nên vẫn còn năng (chủ thể) và sở (đối tượng.)” Vì thế *cần phải tùy bệnh cho thuốc*.

50 *Buông đi hay nâng lên*, không dính mắc trần cảnh là pháp tu trong động. Thấy biết mọi sự mọi vật nhưng cho qua (trạng thái nhất niệm theo định nghĩa VÔ trong Pháp Bảo Đàn).

51 *Nắm đứng (nắm giữ)* hay đề xuống là pháp tu trong tịnh, luôn không rời tâm Không (trạng thái vô niệm), không rời tự tánh – theo định nghĩa chữ NIỆM là niệm chân như trong Pháp Bảo Đàn.

## **CÔNG ÁN:**

**Đức Sơn<sup>52</sup> đến Qui Sơn mặc áo trên pháp đường, từ phía Đông đi qua phía Tây và từ phía Tây đi qua Đông<sup>53</sup>, nhìn xem, nói: “Không, không<sup>54</sup>.” Liền đi ra.**

[Tuyệt Đậu trước ngữ: Khám phá xong<sup>55</sup>. Viên Ngộ: Lầm! Quả nhiên điểm!]

**Đức Sơn ra đến cửa lại nói: “Cũng không được lôi thôi<sup>56</sup>.” Liền đầy đủ oai nghi trở vào ra mắt.**

**Qui Sơn ngồi yên<sup>57</sup>. Đức Sơn đưa tọa cụ lên<sup>58</sup> nói: “Hòa thượng!<sup>59</sup>”**

**Qui Sơn toan nắm cây phát tử<sup>60</sup>. Đức Sơn liền hét, phủi áo bước đi. [Tuyệt Đậu trước ngữ: Khám phá**

52 *Đức Sơn Tuyên Giám (782-865).*

53 *từ phía Đông đi qua phía Tây và từ phía Tây đi qua phía Đông:* Thái độ tự tại, bất chấp luật nghi và đang sống với tâm Không.

54 *Không, không:* Trạng thái định của Đức Sơn.

55 *Tuyệt Đậu khám phá* tức nhận ra Qui Sơn hay Đức Sơn, hay cả hai?

56 *lôi thôi [thô suất]:* Đức Sơn phân vân vì tập khí nhiều năm khiến Sư muốn cư xử “tế nhị” (lịch sự) cho tốt thay vì “thô tháo” sẽ xấu. Đồng thời Sư vẫn nhận biết thực tại trước mắt “không có gì” là tế hay thô.

57 *ngồi yên:* Trạng thái định của Qui Sơn.

58 *đưa tọa cụ lên:* Thông thường phải trải tọa cụ trước khi đánh lễ. Ở đây ngược lại, Đức Sơn “đưa lên” tức không phải đánh lễ mà là thái độ “Pháp chiến” trong nhà Thiền.

59 *Hòa thượng:* Đây là biểu hiện Đức Sơn không xa rời hiện tiền.

60 *Qui Sơn toan nắm cây phát tử:* Qui Sơn ứng đối kịp thời.

xong. Viên Ngộ: Lầm! Quả nhiên điếm!] **Đức Sơn** xây  
lưng lại **Pháp đường**, mang giày cỏ liền đi<sup>61</sup>.

**Đến chiều** **Qui Sơn** hỏi **thủ tọa**: “**Người mới đến**  
**khi này ở đâu?**”

**Thủ tọa** thưa: “**Khi ấy ông xây lưng lại Pháp**  
**đường, mang giày cỏ đi ra.**”

**Qui Sơn** bảo: “**Kẻ này về sau đến trên đánh cô**  
**phong**<sup>62</sup> **dựng chiếc am cỏ quở Phật mắng Tổ**<sup>63</sup>.”

[**Tuyệt Đâu** trước ngữ: Trên tuyết thêm sương.  
**Viên Ngộ**: Lầm! Quả nhiên! Điếm!]

### **TUNG:**

Nhất khám phá  
Nhị khám phá  
Tuyệt thượng gia sương tăng hiểm đọa  
Phi Kỵ tướng quân nhập Lỗ đình  
Tái đắc hoàn toàn năng kỷ cá  
Cấp tẩu quá  
Bất phóng quá  
Cô phong đánh thượng thảo lý tọa.  
Đốt!

---

61 *mang giày cỏ liền đi*: Pháp chiến đã xong.

62 *trên đánh cô phong*: Tâm trong định tuyết đối: vô phân biệt và vô sai biệt, đạt nhất thể là căn bản trí.

63 *dựng am cỏ quở Phật mắng Tổ*: Người hoàn toàn tự tại trong tịnh lẫn trong động.

(Một khám phá  
Hai khám phá  
Trên tuyết thêm sương từng hiềm dọa  
Tướng quân kỵ binh vào trại địch  
Mấy người trở về được an ổn?  
Chạy nhanh qua  
Chẳng bỏ qua  
Trên đảnh cô phong ngồi trong cỏ<sup>64</sup>.  
Đốt!)

### **GIẢI THÍCH:**

Giáp Sơn (*Viên Ngộ*) hạ ba chữ “điểm<sup>65</sup>.” các ông lại hội chăng? Có khi đem một cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, có khi đem thân vàng trượng sáu làm một cọng cỏ.

Đức Sơn xưa là Giảng sư ở Tây Thục giảng kinh Kim Cang. Trong kinh nói: “Kim Cang Dụ Định trong Hậu Đắc Trí, phải ngàn kiếp học oai nghi Phật, muôn kiếp học tế hạnh Phật, sau mới thành Phật.” Thế mà những con ma phương Nam (*Thiên sư*) nói “Tức tâm là Phật,” ông nổi giận gánh bộ kinh Kim Cang Sớ Sao đi hành cước, thẳng đến phương Nam phá bọn ma. Xem ông phát giận như thế, cũng là kẻ mãnh lợi.

---

64      *Trên đảnh cô phong ngồi trong cỏ*: Định trong đời thường.

65      *điểm*: Kiểm chứng.

Ban đầu ông đến Lễ Châu, trên đường gặp một bà già bán bánh, bèn để gánh kinh xuống, mua bánh điếm tâm. Bà già hỏi: “Trong gánh đó là gì?” Đức Sơn đáp: “Kinh Kim Cang Sớ Sao.” Bà già nói: “Tôi có một câu hỏi, nếu Thầy đáp được cúng dường bánh điếm tâm, bằng đáp không được xin mời đi nơi khác mua.” Đức Sơn bảo: “Nên hỏi.” Bà hỏi: “Kinh Kim Cang nói ‘Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc,’ Thượng tọa muốn điếm tâm nào?” Đức Sơn lạng cam. Bà bèn chỉ đến tham vấn Long Đàm.

Vừa tới cửa, Đức Sơn liền nói: “Nghe danh Long Đàm đã lâu, hôm nay đi đến, Đàm (*đàm*) cũng chẳng thấy, Long (*rỗng*) cũng chẳng hiện.” Long Đàm ở trong nhà bước ra, nói: “Ông đến gần Long Đàm.” Đức Sơn đánh lễ rồi lui.

Một đêm, Đức Sơn vào thất đứng hầu, canh đã khuya, Long Đàm bảo: “Sao chẳng xuống đi?” Đức Sơn cúi đầu vén rèm bước ra, thấy ngoài trời tối đen, lại trở vào thưa: “Ngoài trời tối đen.” Long Đàm đốt cây đèn cây trao cho Đức Sơn. Đức Sơn vừa nhận, Long Đàm liền thổi tắt. Đức Sơn bỗng nhiên đại ngộ, lễ bái. Long Đàm hỏi: “Ông thấy cái gì mà lễ bái?” Đức Sơn thưa: “Từ đây về sau con không còn nghi đầu lưỡi của chư Hòa thượng.” Hôm sau, Long Đàm thượng đường nói: “Trong đây có kẻ rằng như cây kiếm, miệng tợ chậu máu, đánh một gậy chẳng ngoái đầu, ngày kia hôm khác sẽ lên trên đánh cô phong thành lập đạo của ta.”

Đức Sơn bèn đem bộ Sớ Sao ra trước pháp đường nổi lửa đốt, nói: “Cùng chư huyền biện như một sợi lông ném trong hư không, tốt chỗ khôn khéo của đời như một giọt nước nhỏ xuống hồ to.” Sư liền thiêu sạch.

Sau khi nghe Qui Sơn giáo hóa hưng thịnh, Đức Sơn bèn thẳng đến Qui Sơn, tức là tác gia gặp nhau. Đến nơi, chiếc bị ông cũng chẳng cởi, đi thẳng đến pháp đường, đi từ đông qua tây, từ tây qua đông, nhìn xem nói: “Không! Không!” Liền đi ra. Thử nói ý ở chỗ nào? Có phải điên chăng?

Nhiều người lầm hiểu cho là kiến lập, toàn không dính dáng. Xem ông thế ấy quả là kỳ đặc. Cho nên nói: “Xuất chúng phải là kẻ anh linh, thắng địch chính là sư tử con.” Thi Phật, nếu không con mắt như thế dù trải ngàn năm cũng chẳng làm gì. Đến trong ấy, phải hàng thông phương tác gia mới thấy được. Phật pháp không có nhiều việc, ở đâu mang lăm tình kiến? Tại sao? Ấy là tâm họ rối rắm, sanh nhiều thứ nhọc nhằn.

Do đó, Huyền Sa nói: “Giống như bóng trăng dưới đầm thu, tiếng chuông đêm lặng tùy gõ đánh tùy động mà không khuyết, chạm sóng mà không tan, đây vẫn là việc bên bờ sanh tử<sup>66</sup>.”

---

66      *việc bên bờ sanh tử*: Ngộ rồi, nếu còn kẹt trong ngộ, vẫn sanh tử.

Đến trong ấy cũng không được mất phải quấy, cũng không kỳ đặc huyền diệu. Đã không kỳ đặc huyền diệu, làm sao hiểu ông ấy từ đông qua tây, từ tây qua đông? Hãy nói ý như thế nào? Ông già Qui Sơn cũng chẳng quản y. Nếu không phải Qui Sơn, ắt bị y bẻ gãy rồi. Xem lão tác gia Qui Sơn kia gặp nhau chỉ quản ngồi xem thành bại. Nếu không phải hiểu thấu lai phong, đâu thể làm như thế.

Tuyệt Đâu trước ngữ: “*Khám phá xong!*” Thật giống như cây cọc sắt. Trong chúng gọi đó là trước ngữ (*lời qui thúc*). Tuy nhiên tại hai bên, lại chẳng đứng hai bên. Tuyệt Đâu nói khám phá xong, làm sao hiểu? Chỗ nào là chỗ khám phá? Thử nói, khám phá Đức Sơn hay khám phá Qui Sơn?

Đức Sơn liền ra đến cửa, lại cần nhỏ gộc, tự nói: “Cũng chẳng được lời thôi, cần cùng Qui Sơn vạch bày ngũ tạng tâm can, một trường pháp chiến.” Lại đầy đủ oai nghi trở lại gặp nhau. Qui Sơn ngồi yên, Đức Sơn đưa tọa cụ lên nói: “Hòa thượng!” Qui Sơn toan nắm cây phát tử, Đức Sơn liền hét, phủi áo đi ra. Thật là kỳ đặc. Trong chúng đa số nói Qui Sơn sợ Đức Sơn, có gì dính dáng. Qui Sơn cũng chẳng vội vàng. Sở dĩ nói trí vượt hơn cầm thì bắt được cầm, trí vượt hơn thú thì bắt được thú, trí vượt hơn người thì bắt được người.



Người tham được loại Thiền này, dù cả đại địa sum la vạn tượng, thiên đường, địa ngục, cỏ cây, người súc, đồng thời hét một tiếng cũng chẳng quản, lật ngược giường thiền, hét tan đại chúng cũng chẳng đoái, cao như trời, dày như đất.

Qui Sơn nếu không có thủ đoạn ngồi cắt lưỡi người trong thiên hạ, khi ấy nghiệm ông ta cũng rất khó. Nếu không phải là bậc thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, đến trong ấy cũng khó rành rõ. Qui Sơn là người ngồi trong buồng the tính toán, mà thắng được kẻ địch bên ngoài ngàn dặm. Đức Sơn xây lưng pháp đường mang giày cỏ liền đi ra, hãy nói ý thế nào? Các ông nói Đức Sơn là thắng hay thua? Qui Sơn thế ấy là thắng hay thua?

Tuyệt Đậu trước ngữ: “*Khám phá xong.*” Quả là ông hạ thủ công phu thấy thấu chỗ tốt cùng sâu sắc của cổ nhân, mới có cái kỳ đặc như thế.

Nột Đường nói: “Tuyệt Đậu đặt hai cái khám phá, chia làm ba đoạn phân xét mới rõ công án này. Giống như người bàng quan phán đoán hai người chiến đấu.”

Qui Sơn từ từ đến chiều mới hỏi Thủ tọa: “Người mới đến khi này ở đâu?” Thủ tọa thưa: “Khi ấy ông xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra.” Qui Sơn bảo: “Kẻ này về sau lên đánh ngọn cô phong dựng chiếc am cỏ quả Phật mắng Tổ.” Hãy nói ý chỉ ông ta thế nào?

Lão Qui Sơn không phải hảo tâm. Về sau Đức Sơn quả Phật, mắng Tổ, làm mưa làm gió, như xưa vẫn không ra khỏi hang ổ của Qui Sơn, bị lão này thấy thấu bình sanh chi tiết. Đến trong đó, nói Qui Sơn thọ ký cho y được chăng? Nói đầm to chứa núi, lý hay dẹp cạp được chăng? Nếu nói thế ấy, thật buồn cười không dính dáng.

Tuyệt Đâu biết chỗ rơi của công án, dám cùng đó phán đoán, lại nói: “Trên tuyết thêm sương.” Lập lại nêu ra cho người thấy. Nếu thấy được, nhận ông cùng Qui Sơn, Đức Sơn, Tuyệt Đâu đồng tham. Nếu thấy chẳng được, tối kỵ chớ sanh tình giải.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyệt Đâu tụng một trăm tắc công án, mỗi tắc mỗi tắc phải thấp hương niệm ra, vì thế mà thanh hành ở đời. Sư đã hiểu văn chương lại thấu triệt công án, xem khắp chín chắn mới dám hạ bút. Tại sao như thế? Vì rần rờng dễ biện, Thiên tăng khó lừa. Tuyệt Đâu tham thấu công án này, chỗ đặc sắc chi tiết khúc mắc đặt ba câu, gom lại tụng ra “*Trên tuyết thêm sương từng hiềm đoạ.*”

Đến như Đức Sơn giống ai? Giống Lý Quảng thiên tánh bản giỏi, vua phong Phi Ký tướng quân, xông vào triều đình nước Lỗ, bị Đơn Vu bắt sống. Khi ấy Lý Quảng bị thương, quân giặc cột dây giữa hai con ngựa để Lý Quảng nằm chờ đi. Lý Quảng giả bộ chết, liếc xem

bên cạnh có người Hồ cỡi con ngựa giỏi. Lý Quảng vọt mình nhảy lên lưng ngựa, xô người Hồ té, giựt cung tên, quát ngựa chạy về Nam, giương cung bắn lui những kẻ đuổi theo, nhờ đó được thoát nạn. Kẻ này có thủ đoạn như thế, nên trong chết được sống.

Tuyết Đậu dẫn vào trong bài tụng để so sánh Đức Sơn tái yết kiến Qui Sơn, như trước bị Qui Sơn mà nhảy ra được. Xem người xưa thấy đến nói đến hành đến, dụng đến, quả là bậc anh linh, có tư cách giết người không nháy mắt, mới kham liền đó thành Phật. Có người liền đó thành Phật, tự nhiên có tư cách giết người không nháy mắt, mới có phần tự do tự tại. Hiện nay, có người hỏi đạo, sờ trên đầu dường như khí khái Thiền tăng, vừa đẩy nhẹ thì lưng gãy đùi đứt bảy phần tám mảnh, lẫn lộn không có chút tương tục. Vì thế người xưa nói tương tục cũng rất khó. Xem Đức Sơn, Qui Sơn như thế, há có kiến giải lãng xăng? Trở lại hoàn toàn, có được mấy người?

“*Chạy nhanh qua,*” Đức Sơn hét một tiếng liền đi ra. Giống như Lý Quảng bị bắt, sau thiết kế bắn một mũi tên giết một tướng Phiên, chạy ra khỏi triều đình nước Lỗ. Tuyết Đậu tụng đến đây rất có công phu Đức Sơn xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra, là nói lên được cái tiện nghi. Đâu biết lão này như trước, chẳng cho người xuất đầu.

Tuyết Đậu nói “*Chẳng bỏ qua.*” Qui Sơn đến chiều hỏi Thủ tọa: “Người mới đến khi này ở đâu?” Thủ tọa thưa: “Chính khi ấy xây lưng pháp đường mang giày cỏ đi ra.” Qui Sơn bảo: “Kẻ này sau kia đến trên đánh cô phong dựng chiếc am cỏ quả Phật mắng Tổ.” Đâu từng bỏ qua, quả là kỳ đặc.

Đến trong ấy vì sao Tuyết Đậu nói “*Trên đánh cô phong ngồi trong cỏ?*” Lại hạ một tiếng hét. Hãy nói rơi tại chỗ nào? Lại tham ba mươi năm!



## - Tắc 5 -

# TUYẾT PHONG LÚA GẠO

### LỜI DẪN:

Đại phạm phù thụ tông giáo phải là kẻ anh linh, có tư cách giết người<sup>67</sup> không nháy mắt<sup>68</sup>; mới đáng liên đó thành Phật. Vì thế chiếu dụng đồng thời, cuộn buông cùng xướng, lý sự chẳng hai<sup>69</sup>, quyền thật đồng hành. Nhảy qua một mức (*nghĩa đệ nhất*)<sup>70</sup> là dựng lập nghĩa môn thứ hai<sup>71</sup>, liền đó chặt đứt sấn bìm<sup>72</sup>, kẻ hậu học sơ cơ khó mà nương tựa.

Hôm qua việc thế ấy, bất đắc dĩ, ngày nay lại thế ấy, tội lỗi đầy trời<sup>73</sup>. Nếu là kẻ mắt sáng, một điểm đối y chẳng được. Kia chưa được thế, nằm ngang trong hang cộp chẳng khỏi tan thân mất mạng. Thử cử xem?

---

67 Xử dụng lưỡi kiếm *giết người*, tức giết những làm chấp chương ngại sự ngộ đạo, do đó cũng là xử dụng kiếm *cứu người*.

68 *không nháy mắt*: Không ngần ngại, phân vân.

69 *Lý và Sự chẳng hai* có nghĩa sắc tức không, không tức sắc.

70 *nghĩa đệ nhất*: Cứu cánh.

71 *nghĩa môn thứ hai*: Phương tiện.

72 *Sấn bìm* là giải thích, bình luận, hay công án, nếu buông đứt quá sớm người sơ cơ sẽ mất lối lạc đường.

73 *tội lỗi đầy trời*: Hôm qua cũng như hôm nay, việc như thế không thể tránh được. Thầy phải hạ thấp chỉ dạy (tội lỗi) theo trình độ người học.

## CÔNG ÁN:

**Tuyết Phong dạy chúng: “Cả quả đất nằm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo, ném đến trước mặt<sup>74</sup>, nếu ông tối đen như thùng sơn<sup>75</sup> đánh trống phổ thỉnh xem<sup>76</sup>.”**

## TUNG:

Ngư đầu một,  
Mã đầu hồi,  
Tào Khê cảnh lý tuyệt trần ai  
Đả cổ khán lai quân bất kiến,  
Bách hoa xuân chí vị thủy khai?  
(Đầu trâu mắt  
Đầu ngựa hiện<sup>77</sup>  
Trong vắt Tào Khê<sup>78</sup> gương chẳng như  
Đánh trống đến xem, anh chẳng thấy<sup>79</sup>

---

74 *Ném đến trước mặt*: Trời đất hay hạt gạo đưa ra đây, ông hãy ném bỏ hết quan niệm thì bản thể mới hiện bày. Lúc đó, *hết cả trái đất nằm trong lòng tay*, nói là hạt gạo hay trái đất không gì khác.

75 *tối đen như thùng sơn*: Mê mờ chẳng hiểu.

76 *đánh trống phổ thỉnh xem*: (BA) “Các ông hãy tụ tập lại và xem xét như thể tìm con bị lạc mất.”

77 *Đầu trâu mắt, Đầu ngựa hiện*: Không/có và có/không là vô thường biến đổi (kinh Lăng Nghiêm). Biến mất ở hình tướng này nhưng xuất hiện với hình tướng khác. Người tỉnh giác sống với gương tâm hằng sáng như đang là, không bị niệm đến (đầu ngựa hiện) rồi đi (đầu trâu mắt) làm méo mó, vì đó chỉ là hình bóng phản chiếu.

78 *Trong vắt Tào Khê*: Gương tâm. Bài kệ Lục Tổ: *Xưa nay không một vật, Chỗ nào dính bụi bặm*.

79 *Đánh trống đến xem, anh chẳng thấy*: Gương tâm này có sẵn, nếu từ bên ngoài (đánh trống) sẽ chẳng thấy.

*Xuân đến trăm hoa nở vì ai<sup>80</sup>?)*

**GIẢI THÍCH:**

Trường Khánh hỏi Vân Môn: “Tuyệt Phong nói thế ấy lại có chỗ xuất đầu chảnh được chảnh?” Vân Môn đáp: “Có.” Trường Khánh hỏi: “Làm thế nào?” Vân Môn đáp: “Không thể thầy làm kiến giải đã hồ tinh.” Tuyệt Phong nói trên đôi chảnh đủ, dưới đôi có dư, tôi lại vì ông làm sấn bìm. Sư cầm cây gậy đưa lên nói: “Lại thấy Tuyệt Phong chảnh?” Dốt! Lệnh vua hơi nghiêm, không cho cướp giật người đi chợ.

Đại Qui Triết nói: “Ta lại cho ông trên đất thêm bùn.” Sư cầm cây gậy đưa lên nói: “Xem! Xem!” Tuyệt Phong đến trước mặt các ông đi ỉa. Dốt! Vì sao cứ thói cũng chảnh biết?

Tuyệt Phong dạy chúng: “Cả quả đất nằm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo.” Cổ nhân tiếp vật lợi sanh có chỗ kỳ đặc, chỉ là chảnh ngại gian lao. Sư ba phen lên Đầu Tử, chín lần đến Động Sơn, mang thùng thông muồng gỗ, đến nơi làm trưởng trai phạn, cũng chỉ vì thấu thoát việc này.

Khi đến Động Sơn, Sư làm trưởng trai phạn. Một hôm, Động Sơn hỏi: “Làm gì?” Tuyệt Phong đáp: “Đãi

---

80 *Xuân đến trăm hoa nở vì ai:* Hoa nở là lẽ đương nhiên, trước mắt luôn hiện hữu chảnh vì ai.

gạo.” Động Sơn hỏi: “Đãi cát bỏ gạo hay đãi gạo bỏ cát?” Tuyết Phong đáp: “Cát gạo đồng thời bỏ.” Động Sơn hỏi: “Đại chúng lấy gì ăn?” Tuyết Phong liền úp chậu lại. Động Sơn bảo: “Duyên người ở Đức Sơn.” Liền chỉ đường đến yết kiến.

Vừa tới Đức Sơn, Tuyết Phong hỏi: “Việc trong tông thừa từ trước, con lại có phần chăng?” Đức Sơn đánh một gậy, hỏi: “Nói cái gì?” Nhân đây Tuyết Phong có tỉnh.

Sau ở Ngao Sơn trở tuyết, Sư nói với Nham Đầu: “Tôi khi ở Đức Sơn, ngay lúc ăn gậy như thùng lủng đáy.” Nham Đầu quát bảo: “Ông chẳng thấy nói ‘từ cửa vào chẳng phải cửa báu trong nhà,’ nên trong hông ngực mình lưu xuất, che trời che đất, mới có ít phần tương ưng.” Tuyết Phong bỗng nhiên đại ngộ, lễ bái nói: “Sư huynh! Ngày nay mới là thành đạo ở Ngao Sơn.”

Người nay chỉ nói: “Cổ nhân chuyên môn khuyến dạy người sau y theo qui củ.” Nói thế là chê bai cổ nhân, gọi là tội xuất Phật thân huyết. Người xưa không có câu thả như người nay, há dùng một lời nửa câu để thỏa mãn bình sanh sao? Vì phù thụ Tông giáo, tiếp nối thọ mạng Phật, nên nói một lời nửa câu, tự nhiên ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ, không có đường cho ông đề ý, không có chỗ khởi tình giải dính đạo lý. Xem lời dạy



này của Tuyết Phong, biết Sư đã từng gặp bậc tác gia, nên mới có lối rèn luyện tác gia. Phàm nói ra một lời nửa câu, không phải tâm cơ ý thức suy nghĩ, ở trong hang quỉ tìm kế sống, hẳn là siêu quần bạt tụy, ngời đoạn cổ kim, chẳng cho nghĩ nghĩ. Chỗ dùng của Sư trọn là như thế.

Một hôm, Sư bảo chúng: “Núi Nam có con rắn to, tất cả các ông cần phải khéo xem!” Lăng đạo giả đứng dậy nói: “Thế thì trong nhà hôm nay ắt có người tan thân mất mạng.” Sư lại nói: “Cả quả đất là con mắt của Samôn, các ông đi ỉa chỗ nào?” Sư lại nói: “Nhà Vọng Châu cùng ông thấy nhau rồi, núi Ô Thạch cùng ông thấy nhau rồi, trước Tăng đường cùng ông thấy nhau rồi.” Bảo Phước hỏi Nga Hồ: “Trước Tăng đường hãy gác lại, thế nào là nhà Vọng Châu, núi Ô Thạch thấy nhau?” Nga Hồ đi nhanh về phương trượng.

Sư thường cử những lời loại này dạy chúng, như nói: “Cả quả đất nắm lại lớn bằng hạt lúa hạt gạo.” Lúc này có thể dùng tình thức tính toán được chăng? Phải là đập tan lồng lưới, được mất, phải quấy đồng thời buông sạch, thông dong tự tại, tự nhiên thoát được vòng vẽ, mới thấy được chỗ dùng của người. Hãy nói Tuyết Phong ý tại chỗ nào?

Người phần nhiều khởi tình giải nói: “Tâm là chủ vạn vật, cả quả đất đồng thời trong tay ta.” Thật tức cười

không dính dáng. Đến trong ấy phải là kẻ chân thật, vừa nghe cử ra liền tột xương tận tủy, thấy được thấu, chẳng rơi vào tình từ ý tưởng. Nếu là kẻ bản sắc Thiền tăng hành cước, thấy ông ta như thế đã là lười thôi, mới xứng vì người rồi vậy. Xem Tuyết Đậu tụng.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyết Đậu tự nhiên thấy cổ nhân, chỉ tiêu mạng mạch kia bằng một lần vạch ra, liền vì đó tụng “*Đầu trâu mắt, Đầu ngựa hiện.*” Thử nói luận về việc gì? Nếu thấy được thấu như sáng ăn cháo trưa ăn cơm, chỉ là tầm thường. Tuyết Đậu từ bi ngay đầu dùng một chùy đập nát, một câu cắt đứt, chỉ là quá ư cao vót, như chơi đá nháng lửa, dường làn điện chớp, chẳng bày mũi nhọn, không có chỗ cho ông gá nương. Hãy nói nhằm vào ý căn dò tìm được chăng? Hai câu này đồng thời nói hết rồi.

Đến câu thứ ba, Tuyết Đậu lại khai một mạch lược bày chút ít phong qui, sớm đã rơi vào cở. Câu thứ tư thẳng bon rơi vào cở. Nếu nhắm trên lời sanh lời, trên câu sanh câu, trên ý sanh ý, khởi hiểu khởi hội, chẳng những làm lụy Lão tăng mà cũng cô phụ Tuyết Đậu. Người xưa câu tuy như thế, ý chẳng như thế, trọn không tạo đạo lý để trói buộc người. Câu “*Trong vắt Tào Khê gương chẳng nhơ,*” nhiều người nói tâm lặng liền là gương. Thật tức

cười không dính dáng. Chỉ quản khởi so sánh đạo lý, biết bao giờ liễu ngộ. Cái này là bốn phận thuyết thoại, Sơn tăng chẳng dám không y bốn phận.

Hai câu “*Đầu trâu mắt, Đầu ngựa hiện,*” Tuyết Đậu nói rõ ràng rồi. Chính vì người chẳng thấy, cho nên Tuyết Đậu lại lời thôi tụng ra “*Đánh trống đến xem anh chẳng thấy.*” Kẻ si lại thấy chẳng?

Lại vì ông nói “*Xuân đến trăm hoa nở vì ai.*” Có thể nói mở toang cửa nẻo, vì ông một lúc chữ “bát” mở rồi. Kịp khi xuân đến, nơi hang sâu khe vắng chỗ không người, trăm hoa vẫn đua nở, ông thử nói nở vì ai?



- Tắc 6 -

## VÂN MÔN MỖI NGÀY ĐỀU LÀ NGÀY TỐT

### CÔNG ÁN:

Vân Môn dạy: “Ngày mười lăm<sup>81</sup> về trước<sup>82</sup> chẳng hỏi ông, ngày mười lăm về sau nói cho một câu xem!”

Sư tự đáp thế: “Mỗi ngày đều là ngày tốt<sup>83</sup>.”

### TUNG:

Khứ khức nhất,  
Niêm đắc thất  
Thượng hạ tứ duy vô đẳng thất  
Tứ hành đạ đoạn lưu thủy thanh  
Túng quan tả xuất phi cầm tích.  
Thảo nhung nhung  
Yên mịch mịch  
Không Sanh nham bạn hoa lan tịch  
Đòn chỉ kham bi Thuấn-nhã-đa  
Mạc động trước  
Động trước tam thập bỗng.

---

81 *Ngày mười lăm* là ngày trăng tròn. Dù ta có thấy hay không thấy trăng tròn, trăng khuyết, bán nguyệt, hay không có trăng, thực tế trăng luôn luôn có mặt tròn đầy, đó là thực tại hiện tiền luôn trôi chảy.

82 *Về trước* chỉ cho quá khứ, chỉ có trong ý tưởng, không thật.

83 *Mỗi ngày* – tức ngày hôm nay – ngày nào cũng là “tốt”, không phải đối với xấu mà là thực tại sinh động.

*(Bỏ đi một,  
Năm được bảy<sup>84</sup>  
Trên dưới bốn phương không đồng bậc<sup>85</sup>  
Thong dong đập bật tiếng suối reo<sup>86</sup>  
Phóng xem vẽ được dấu chim bay<sup>87</sup>  
Cỏ xanh rì<sup>88</sup>  
Khói trắng bạc<sup>89</sup>  
Không Sanh<sup>90</sup> bên núi hoa rơi loạn  
Khảy tay làm thăm thẳm hư không<sup>91</sup>  
Chớ động đến  
Động đến ăn ba mươi gậy.)*

---

84 *Một* tượng trưng cho quá khứ phải bỏ đi, ngay cả khi chứng ngộ cũng không bám giữ. *Bảy* tượng trưng cái đa dạng phong phú trong đời thường, như đang là.

85 Người *bỏ đi một* và *năm được bảy*, tức đã đạt giác ngộ cứu cánh, chẳng ai so sánh được.

(BA) “Nếu nhận ra lời Văn Môn, ông sẽ năm được. Cây kim sẽ lộ ra khi chạm đến. Nếu nghĩ rằng *bỏ đi một* chỉ cho thức thứ tám, ông sẽ lầm to.”

86 *Thong dong đập bật tiếng suối reo*: Người giác ngộ sống giữa đời thường loạn động vẫn ung dung tĩnh lặng.

87 *Phóng xem vẽ được dấu chim bay*: Chim bay dụ cho niệm tưởng không để lại dấu vết, người giác ngộ rõ biết mà không dính mắc.

88 *Cỏ xanh rì*: Ý thức vận hành nhộn nhịp, đặc kín như cỏ mọc xanh rì.

89 *Khói trắng bạc*: Người giác ngộ luôn luôn định tâm dù trong động hay tịnh, không bị chi phối bởi ý thức vận hành, lúc đó ý thức mỏng manh như làn khói mỏng bồng bềnh.

90 *Không Sanh*: Tu-bồ-đề.

91 *làm thăm thẳm hư không*: Tuyệt Đệu thương xót (làm thăm) pháp tu rơi vào cái không (thuần nhĩ – Sunyata) nghèo nàn, chưa đi vào hoạt dụng trong đời thường.

### **GIẢI THÍCH:**

Vân Môn ban đầu tham vấn Mục Châu, Mục Châu đối đáp nhanh như điện xoay, thật là khó nung gá. Sư bình thường tiếp người vừa vào cửa liền nắm đứng bảo: “Nói! Nói!” Khởi suy nghĩ liền bị xô ra, nói: “Cây dùi cùn thời Tần.”

Vân Môn yết kiến đến ba phen, mới gõ cửa, Mục Châu hỏi: “Ai?” Vân Môn thưa: “Vấn Yên.” Vừa mở cửa liền chạy ủa vào. Mục Châu nắm đứng bảo: “Nói! Nói!” Vân Môn suy nghĩ liền bị xô ra, Vân Môn một chân còn trong ngạch cửa, Mục Châu đóng ập cửa lại, nghiền dập bàn chân Vân Môn. Vân Môn đau quá la to, bỗng nhiên đại ngộ. Sau này ngữ mạch tiếp người của Vân Môn một lối mẫu mực của Mục Châu. Vân Môn ở nhà Thượng thư Trần Tháo ba năm, Mục Châu chỉ đến hội Tuyết Phong.

Đến nơi, Sư liền ra chúng hỏi: “Thế nào là Phật?” Tuyết Phong bảo: “Chớ nói mới!” Vân Môn lễ bái, ở lại ba năm. Một hôm, Tuyết Phong hỏi: “Chỗ thấy của con thế nào?” Vân Môn thưa: “Chỗ thấy của con cùng chư Thánh không dời một sợi tóc mảy tơ.”

Thiền sư Linh Thọ hai mươi năm không mời chức Thủ tọa, thường nói: “Thủ tọa của ta sanh.” Lại nói: “Thủ tọa của ta chẵn trâu.” Lại nói: “Thủ tọa của ta đi hành cước.” Bỗng một hôm đánh chuông sai chúng ra

trước tam quan đón Thủ tọa. Quả thật Vân Môn đến, liền thỉnh vào liêu Thủ tọa nghỉ ngơi. Người thời ấy gọi Linh Thọ là Thiền sư Tri Thánh, bởi dự biết trước việc quá khứ vị lai.

Quảng chúa là Lưu vương sắp cử binh, đích thân đến viện thỉnh Sư quyết định tốt xấu. Linh Thọ đã biết trước, vui vẻ ngồi tịch. Quảng chúa tức giận hỏi thị giả: “Hòa thượng bệnh lúc nào?” Thị giả đáp: “Thầy không hề có bệnh, có một phong thư bảo Hầu vương đến trao.” Quảng chúa mở bì thấy một tấm thiếp viết: “Con mắt người trời là Thủ tọa trong chùa.” Quảng chúa hiểu ý liền dừng binh, thỉnh Vân Môn xuất thế trụ Linh Thọ. Về sau mới trụ Vân Môn.

Sư khai đường thuyết pháp có Cúc thường thị đến hỏi: “Trái Linh Thọ chín chưa?” Sư đáp: “Trong năm nào được tin nó sống?” Ông lại dẫn nhân duyên Lưu vương xưa là người khách bán hương. Sau Lưu vương phong thụ Linh Thọ là Tri Thánh Thiền Sư. Linh Thọ đời đời chẳng mất thần thông. Vân Môn có ba đời làm vua nên mất thần thông.

Lưu vương mời Vân Môn cùng một số tôn túc vào nội cung nhập hạ, các vị đều cho người trong nội cung thưa hỏi và thuyết pháp, chỉ có Vân Môn không nói cũng không người thân cận. Có vị Trực điện viết một bài kệ

dán trên vách điện Ngọc Bích:

Đại trí tu hành thủy thị thiên  
Thiên môn nghi mặc bất nghi huyền  
Vạn ban xảo thuyết tranh như thật  
Du khước Vân Môn tổng bất ngôn.

*(Đại trí tu hành mới là thiên  
Cửa thiên nên lặng chớ nên huyền  
Muôn điều khéo nói đâu như thật  
Chỉ có Vân Môn thấy ngồi yên.)*

Về sau Sư trụ trì Vân Môn bình thường thuyết pháp thích nói thiên ba chữ: Cố, Giám, Di. Lại nói thiên một chữ, như vị Tăng đến hỏi: “Giết cha giết mẹ đến trước Phật sám hối, giết Phật Tổ đến chỗ nào sám hối?” Vân Môn đáp: “Lộ (*bày*).” Lại hỏi: “Thế nào là chánh pháp nhãn tạng?” Vân Môn đáp: “Phổ (*khắp*).” Quả là không cho nghĩ nghị, đến chỗ bằng phẳng, lại hay mắng người. Nếu hạ một câu nói, giống hệt cây cọc sắt. Về sau xuất phát được bốn vị hiền triết: Động Sơn Sơ, Trí Môn Khoan, Đức Sơn Mật, Hương Lâm Viễn đều là bậc đại Tông sư.

Hương Lâm làm thị giả mười tám năm, khi tiếp ông Sư thường gọi: “Thị giả Viễn!” Viễn đáp: “Dạ!” Sư nói: “Là cái gì?” Như thế đến mười tám năm, một hôm Viễn đại ngộ. Vân Môn nói: “Từ nay về sau ta không còn kêu người.”



Vân Môn bình thường tiếp người hay dùng thủ đoạn của Mục Châu, thật là khó bề gá nương, có lối rèn luyện tháo chốt nhỏ đỉnh. Tuyết Đậu nói: “Tôi mến Thiệu Dương (Vân Môn) máy mới định, một đời vì người nhỏ đỉnh tháo chốt.”

Sư buông câu hỏi chúng: “Ngày mười lăm về trước chẳng hỏi ông, ngày mười lăm về sau nói cho một câu xem?” Quả thật ngồi dứt thiên sai, không thông phạm thánh. Tự đáp thay: “Mỗi ngày đều là ngày tốt.”

Câu “Ngày mười lăm về trước” là ngồi dứt thiên sai, câu “Ngày mười lăm về sau” cũng ngồi dứt thiên sai, không nói ngày mai là mười sáu. Người sau chỉ quản theo lời sanh hiểu, có dính dáng chút nào. Vân Môn lập tông phong ấy ắt là có chỗ vì người. Hỏi xong liền tự đáp thay: “Mỗi ngày đều là ngày tốt.” Câu này thông suốt cổ kim, từ trước đến sau đồng thời ngồi dứt.

Sơn tăng nói thoại như thế cũng là theo lời sanh hiểu, người giết không bằng tự giết, vừa khởi đạo lý là rơi hầm rớt hố. Vân Môn trong một câu đều đầy đủ ba câu, bởi vì tông chỉ của Ngài như thế. Nói một câu cần thiết phải qui tông, nếu không như thế tức là đồ soạn. Việc này không cho nhiều luận thuyết. Song người chưa thấu phải cần như thế, nếu người đã thấu liền thấy ý chỉ cổ nhân. Hãy xem Tuyết Đậu làm sẵn bìm.

### GIẢI TUNG:

Tuyệt Đậu tụng cổ tài tình như thế, ngay đầu dùng bảo kiếm Kim Cang Vương hươi một cái, nhiên hậu lược bày chút ít phong qui. Tuy nhiên như thế, cứ kính không có hai thứ hiệu.

Hai câu “*Bỏ đi một, Năm được bảy,*” đa số người hiểu theo lối tính số, bảo: “Bỏ đi một là việc ngày mười lăm về trước.” Tuyệt Đậu thẳng nơi đầu hạ hai câu ẩn phá xong, lại bày cho người thấy “*Bỏ đi một, Năm được bảy.*” Tôi kỵ nhằm trong ngôn cú tạo kế sống. Vì sao? Vì bánh in đâu có nước. Người ta phần nhiều rơi vào ý thức, cần phải nhằm về trước khi ngữ cú chưa sanh hội lấy, mới được đại dụng hiện tiền tự nhiên thấy được.

Vì thế, đức Thích-ca sau khi thành đạo, ở nước Ma-kiệt-đề hai mươi một ngày, Ngài suy nghĩ thế này:

*Các pháp tướng tịch diệt                      Không thể dùng lời nói*  
*Ta đành không thuyết pháp            Mau chóng vào Niết-bàn.*

Đền trong ấy tìm chỗ mở miệng không được. Do sức phương tiện, Phật vì năm thầy Tỳ-kheo nói, cho đến ba trăm sáu mươi hội. Giáo lý một đời đức Phật chỉ là phương tiện. Vì thế nói, cởi áo trân bảo, mặc áo nhơ xấu. Bất đắc dĩ nhằm trong nghĩa môn thứ hai, cái chỗ cạn hẹp mà dẫn dụ các con. Nếu nhằm trên chỗ toàn vẹn dạy

người, thì cả quả đất không có một người nửa người.  
Hãy nói thế nào là đệ nhất cú?

Đến trong ấy, Tuyết Đậu bày chút ít ý cho người thấy. Ông chỉ trên chảnh thấy có chư Phật, dưới chảnh thấy có chúng sanh, ngoài chảnh thấy có núi sông quả đất, trong chảnh thấy có kiến văn giác tri, giống hệt người chết rồi sống lại, dài ngắn, tốt xấu nhồi thành một khối, mỗi mỗi đem lại cũng không có thấy khác. Nhiên hậu ứng dụng không mất thích đáng, mới thấy được chỗ Tuyết Đậu nói: *“Bỏ đi một, Nắm được bảy, Trên dưới bốn bên không đồng bậc.”* Nếu nơi câu này thấu được, liền là trên dưới bốn bên không đồng bậc, sum la vạn tượng cỏ cây người súc rõ ràng toàn bày gia phong của chính mình.

Vì thế nói:

Vạn tượng chi trung độc lộ thân  
Duy nhân tự khẳng nãi phương thân  
Tích niên mậu hướng đồ trung mịch  
Kim nhật khán lai hỏa lí băng.

*(Ở trong hiện tượng riêng bày thân  
Chỉ người tự nhận mới là gần  
Năm xưa lầm nhắm trên đường kiếm  
Nay mới nhìn ra lò lửa băng.)*

Trên trời dưới trời chỉ ta hơn hết, người đời đa số chạy theo ngọn chẳng tìm gốc. Nếu trước được gốc, tự nhiên gió thổi cỏ nghiêng, nước đọng thành hồ.

*“Thong dong đập bật tiếng suối reo,”* hành động thư thả mà tiếng nước chảy ào ào cũng ung đập bật.

*“Phỏng xem vẽ được dấu chim bay,”* phóng mắt nhìn xem dù là dấu chim bay đường như cũng vẽ ra được. Đến trong đây, vạc dầu lò lửa thổi liền tắt, cây kiếm núi đao hét cũng tan, chẳng phải là việc khó.

Tuyệt Đậu đến đây, vì lòng từ bi, ngại người ngồi trong cảnh giới vô sự, lại nói: *“Cỏ xanh rì, Khói trắng bạc.”* Sở dĩ che lấp đi, liền được cỏ xanh rì, khói trắng bạc. Hãy nói là cảnh giới của người nào? Bảo là “mỗi ngày đều là ngày tốt” được chăng? Đáng tức cười không dính dáng.

Chính là *“Thong dong đập bật tiếng suối reo”* cũng chẳng phải, *“Phỏng xem vẽ được dấu chim bay”* cũng chẳng phải, *“Cỏ xanh rì”* cũng chẳng phải, *“Khói trắng bạc”* cũng chẳng phải. Tuy tất cả đều chẳng phải, chính là *“Không Sanh bên núi hoa rơi loạn.”* Cần phải chuyển qua bên kia mới được.

Đâu chẳng thấy Tôn giả Tu-bồ-đề ngồi yên trong núi, chừ thiên mưa hoa tán thán. Tôn giả hỏi: “Trong không mưa hoa tán thán là người nào?” Chừ thiên thưa: “Tôi là thiên Đế Thích”. Tôn giả hỏi: “Tại sao ông tán

thán?” Thiên thừa: “Tôi trọng Tôn giả nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa hay.” Tôn giả bảo: “Tôi đối với Bát-nhã chưa từng nói một chữ, ông vì sao tán thán?” Thiên thừa: “Tôn giả không nói, tôi không nghe, không nói không nghe là chân Bát-nhã.” Thiên Đế Thích lại mưa hoa khắp đất.

Tuyết Đậu cũng đã làm tụng:  
Vũ quá vân ngưng hiểu bán khai  
Sổ phong như họa bích thôi ngôi  
Không Sanh bất giải nham trung tọa  
Nhạ đắc thiên hoa động địa lai.

*(Mưa tạnh mây ngưng sáng nửa trời  
Vẽ ra mấy ngọn núi chập chùng  
Không Sanh chẳng hiểu ngôi trong núi  
Liền được hoa trời tán khắp nơi.)*

Thiên Đế đã mưa hoa khắp đất, đến trong ấy lại ẩn núp chỗ nào? Tuyết Đậu lại nói:

Ngã khủng đào chi đào bất đắc  
Đại phương chi ngoại giai sung tặc  
Mang mang nhiều nhiều tri hà cùng  
Bát diện thanh phong nặc y ngắc.

*(Tôi ngại trốn đi trốn chẳng được  
Bên ngoài đại phương đều đầy ngát  
Lãng xăng rối rắm biết sao cùng?  
Tám hướng gió lành thấm mặc áo.)*

Dù được lột trần toàn thông dong trợn không có  
mây may lỗi lầm cũng chưa là cực tặc. Vả lại cứu kính  
thế nào mới phải? Nên xem tiếp văn sau, “*Khảy tay  
làm thảm thần Hư không.*” Tiếng Phạm Thuần-nhã-đa,  
phương này dịch thần Hư không. Lấy hư không làm thể,  
không thân xúc chạm, hào quang Phật soi mới hiện được  
thân. Nếu lúc ông giống như thần Hư không, thì Tuyết  
Đậu chính nên khảy móng tay buồn thảm.

Tuyết Đậu lại nói “*Chớ động đến.*” Khi động đến  
thì sao? Ngày sáng trời trong, mở mắt ngủ khò.



## - Tắc 7 -

# HUỆ SIÊU HỎI PHẬT

### LỜI DẪN:

Một câu trước [khi thành] tiếng<sup>92</sup>, [ngàn thánh chẳng truyền [được]; [nếu] chưa từng thân cận [sẽ xa cách cả] đại thiên. Giả sử như trước tiếng biện được và cắt được đầu lưỡi người trong thiên hạ, vẫn chưa phải là người tánh tháo.

Do đó nói: “Trời không thể che, đất không thể chở, hư không không thể dung, mặt trời mặt trăng không thể chiếu, chỗ không Phật riêng xưng tôn, mới sánh được đôi phần.” Nếu chưa như thế, ở trên đầu sợi lông thấu được, phóng đại quang minh, bảy dọc tám ngang đối pháp tự tại tự do, nắm lại đưa ra cái nào cũng phải. Hãy nói được cái gì mà kỳ đặc như thế?

Lại hỏi đại chúng hội chẳng? Khổ thân từ trước không ai biết, chỉ cốt bàn về việc đại công. Việc hiện nay hãy gác lại, công án của Tuyết Đậu, lại thế nào? Xem lấy văn sau.

---

92      *Một câu trước [khi thành] tiếng:* Chân lý, Đạo.

## CÔNG ÁN:

Có vị Tăng hỏi Pháp Nhãn: “Huệ Siêu xin hỏi Hòa thượng thế nào là Phật?”

Pháp Nhãn đáp: “Ông là Huệ Siêu<sup>93</sup>.”

## TUNG:

Giang Quốc xuân phong xuy bất khởi  
Chá cô đề tại thâm hoa lý  
Tam cấp lẫm cao ngư hóa long  
Si nhân du hồ dạ Đường thủy.

*(Giang Quốc<sup>94</sup> gió xuân đùa chẳng dậy  
Vườn hoa rậm rạp chá cô hót  
Ba cấp sóng cao cá hóa rồng  
Kẻ ngu đêm tát nước sông Đường.)*

## GIẢI THÍCH:

Thiền sư Pháp Nhãn có cơ đồng thời thốt trác (*con kêu mẹ mỗ*), đủ dụng đồng thời thốt trác, mới hay đáp lời như thế. Có thể nói siêu thanh vượt sắc được đại tự tại, nắm buông một lúc, sống chết tại ta thật là kỳ đặc.

---

93 (BA) “Mặt đối mặt, không che đây giấu giếm ‘Ông là Huệ Siêu.’ Ý kiến về Phật, về Pháp bị bóp vụn. Vì thế người ta nói trong tông Pháp Nhãn một sơ hở nhẹ hững cũng chết người.”

94 *Giang Quốc (sông quê)* là sông Dương Tử, quê của Tuyết Đậu, chung quanh phong cảnh đẹp đẽ.



Song công án này các nơi thương lượng khá nhiều, khởi hiểu theo tình giải chẳng ít. Họ không biết cổ nhân phạm buông ra một lời, nửa câu đều như chọi đá nháng lửa, làn điện xẹt, thẳng đó vạch ra con đường chánh.

Người sau chỉ quản chạy trên ngôn cú khởi tình giải nói: “Huệ Siêu chính là Phật, nên Pháp Nhãn đáp như thế.” Hoặc nói, giống như người cỡi trâu tìm trâu. Hoặc nói, chỗ hỏi là đúng đâu có gì can thiệp. Nếu hiểu như thế, chẳng những cô phụ chính mình, cũng là chôn vùi cổ nhân.

Nếu cần thấy toàn cơ của Pháp Nhãn, phải là kẻ đánh một gậy chẳng ngoái đầu, răng như cây kiếm, miệng tợ chậu máu, nhằm ngoài lời nói biết chỗ trở về, mới có ít phần tương ứng. Nếu mỗi mỗi khởi tình giải thì cả quả đất, là kẻ diệt chủng tộc nhà Phật. Siêu Thiên khách ngay đây được ngộ, vì bình thường công ôm ấp nghiên cứu mới được dưới một câu nói như thùng lủng đáy.

Đến như Giám viện Tắc ở trong hội Pháp Nhãn cũng chưa từng tham thỉnh nhập thất. Một hôm, Pháp Nhãn hỏi: “Giám viện Tắc sao chẳng vào thất?” Tắc thưa: “Hòa thượng đâu không biết con ở chỗ Thanh Lâm đã có chỗ thâm nhập.” Pháp Nhãn bảo: “Ông thử vì ta cử xem?” Tắc thưa: “Con hỏi ‘Thế nào là Phật, Thanh Lâm đáp ‘Đồng tử Bính Đình đến xin lửa.’” Pháp Nhãn bảo: “Lời khéo, ngại ông hiểu lầm, nên nói lại xem.” Tắc

thưa: “Bính Đinh thuộc về lửa, đem lửa đi xin lửa, như con là Phật lại đi tìm Phật.” Pháp Nhãn bảo: “Giám viện quả nhiên hiểu lầm rồi.” Tắc nổi xung, liền quảy hành lý qua sông đi phất. Pháp Nhãn nói: “Người này nếu trở lại có thể cứu, nếu không trở lại thì không thể cứu.” Tắc đi đến giữa đường, tự xét: “Pháp Nhãn là thiện tri thức của năm trăm người, há lại gạt ta sao?” Bèn trở lại tái tham vấn. Pháp Nhãn bảo: “Ông hỏi ta, ta sẽ vì ông đáp.” Tắc hỏi: “Thế nào là Phật?” Pháp Nhãn đáp: “Đồng tử Bính Đinh đến xin lửa.” Tắc liền đại ngộ.

Hiện nay có người trừng mắt khởi giải hội, nên nói kia không thương tích chớ làm thành thương tích. Loại công án này, người cửu tham một phen nghe cử liền biết chỗ rơi. Tông Pháp Nhãn gọi đó là tiền phong tương trú (*tên nhọn chửi nhau*). Chẳng dùng ngũ vị quân thần, tứ liệu giản, chỉ luận tiền phong tương trú là gia phong của tông Pháp Nhãn như thế, dưới câu liền đó thấu được, nếu nằm dưới câu suy nghĩ thì dò tìm chẳng ra.

Pháp Nhãn khai đường có năm trăm chúng, khi ấy Phật pháp rất hưng thịnh. Quốc sư Thiệu theo Sơ Sơn đã lâu, tự cho đã được yếu chỉ, bèn gom góp văn tự đánh tước<sup>95</sup> của Sơ Sơn lúc bình sanh, lãnh chúng đi hành cước, đến trong hội Pháp Nhãn. Sư chẳng vào thất, chỉ bảo đồ đệ theo chúng vào thất.

---

95      *đánh tước*: Hình của thầy, tượng trưng cho sự truyền pháp.

Một hôm, Pháp Nhãn đăng tòa có vị Tăng hỏi: “Thế nào là một giọt nước nguồn Tào?” Pháp Nhãn đáp: “Là một giọt nước nguồn Tào.” Vị Tăng ấy mờ mịt thoái lui. Thiều ở trong chúng nghe câu này bỗng nhiên đại ngộ. Sau, Sư khai đường thừa kế Pháp Nhãn. Sư làm tụng trình:

Thông huyền phong đánh	<i>(Thông huyền chót núi</i>
Bất thị nhân gian	<i>Chẳng phải nhân gian</i>
Tâm ngoại vô pháp	<i>Ngoài tâm không pháp</i>
Mãn mục thanh san.	<i>Đầy mắt núi xanh.)</i>

Pháp Nhãn ẩn khả nói: “Chỉ một bài tụng này đáng thừa kế tông ta, sau người được bậc Vương hầu kính trọng, ta chẳng bằng người.”

Xem người xưa ngộ thế ấy là đạo lý gì? Không thể một bề bảo Sơn tăng nói, phải tự mình trong mười hai giờ, phấn phát tinh thần giống như thế, cùng cổ nhân đảm nhận, ngày sau ở ngã tư đường, duỗi tay vì người cũng chẳng phải là việc khó. Vì thế, Tăng hỏi Pháp Nhãn “Thế nào là Phật,” Pháp Nhãn đáp “Ông là Huệ Siêu,” có chỗ nào là cô phụ nhau?

Chẳng thấy Vân Môn nói: “Nêu chẳng đoái, liền sai lẫn, toan suy tư, kiếp nào ngộ.” Bài tụng của Tuyết Đậu ở dưới thật là sáng rõ, thử cử xem?

Giải tụng: Tuyết Đậu là bậc tác gia, ở chỗ khó găm khó nắm, khó thấu, khó thấy gút mắc của cổ nhân mà

tụng ra cho người thấy, quả là kỳ đặc. Tuyết Đậu nắm được chìa khóa của Pháp Nhãn, lại biết chỗ rơi của Huệ Siêu và ngại người sau nhằm dưới ngôn cú của Pháp Nhãn làm giải hội, vì thế tụng ra.

Vị Tăng hỏi như thế, Pháp Nhãn đáp như thế, tức là: “*Giang Quốc gió xuân đùa chẳng dậy, Vườn hoa rậm rạp chá cô hót.*” Hai câu này chỉ là một câu<sup>96</sup>.

Hãy nói ý Tuyết Đậu ở chỗ nào?

Giang Tây, Giang Nam nhiều người hiểu là hai thứ. Nói Giang Quốc gió xuân đùa chẳng dậy, tức tụng ông là Huệ Siêu. Chỉ cái tin tức này, dù cho Giang Quốc gió xuân đùa cũng chẳng dậy.

Câu “*Vườn hoa rậm rạp chá cô hót*” dùng tụng các nơi thương lượng câu này ồn náo, giống như chim chá cô hót trong vườn hoa, có gì giao thiệp. Đâu không biết hai câu này của Tuyết Đậu chỉ là một câu cần được không thêm không bớt, rõ ràng nhằm ông nói ngôn đoạn ngữ cũng đoạn, che trời che đất.

Tăng hỏi “Thế nào là Phật,” Pháp Nhãn đáp “Ông là Huệ Siêu,” Tuyết Đậu tụng: “*Giang Quốc gió xuân đùa chẳng dậy, Vườn hoa rậm rạp chá cô hót.*” Nhằm trong đây tiến được đáng là bậc riêng bước trong không. Nếu ông khởi tình giải thì trải ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa hiểu.

---

96 Hai câu này chỉ là một câu: Mô tả vạn vật tuy phong phú đa dạng (*gió xuân, chá cô hót*) nhưng thể tánh (*chẳng dậy động, vườn hoa rậm*) vẫn là không.

Câu thứ ba, thứ tư Tuyết Đậu quá sức từ bi, vì người một lúc nói phá. Chỗ Siêu thiền khách đại ngộ, như “*Ba cấp sóng cao cá hóa rồng, Sông Đường kẻ ngu đêm vẫn tát.*” Võ Môn tam cấp lãng, Mạnh tâm tức là Long Môn, Võ Đế đào ba cấp. Nay ngày ba tháng ba khi hoa đào nở, do sự cảm ứng của trời đất, có con cá nhảy qua được Long Môn thì trên đầu mọc sừng, ở cổ có bờm, nơi đuôi có lông, tụ mây mà đi. Nếu con nào nhảy qua không khỏi thì bị điểm trán trở về.

Người si nhảm trong lời nói nhai gặm, giống như *Ban đêm tát nước sông Đường* để bắt cá. Sao chẳng biết cá hóa rồng rồi. Sư ông Nghĩa Đoan có bài tụng:

Nhất văn Đại Quang tiền	( <i>Một đồng tiền Đại Quang</i>
Mãi đắc cá du tư	<i>Mua được cái bánh ngon</i>
Khiết hướng đồ lý liễu	<i>Nhai xong đòn vào bụng</i>
Đương hạ bất văn cơ.	<i>Liền đó hết đói rồi.)</i>

Tụng này rất hay chỉ vì lời văn quá vụng, Tuyết Đậu tụng rất tài, chẳng bị chạm lưỡi đứt tay.

Khi xưa Tạng chủ Khánh thích hỏi người: “Thế nào là ba cấp sóng cao cá hóa rồng?” Ta cũng chưa chắc. Ta lại hỏi ông đã hóa rồng rồi hiện nay ở chỗ nào?



## - TẮC 8 -

# LÔNG MÀY CỦA THÚY NHAM

### LỜI DẪN:

Hội thi trên đường thọ dụng như rồng gặp nước<sup>97</sup>, như cọp vào núi<sup>98</sup>. Chẳng hội thi thế để sẽ lưu bố, như dê đực chạm rào, như ôm cây đợi thỏ<sup>99</sup>.

Có khi một câu như sư tử ngồi xồm; có khi một câu như bảo kiếm kim cương vương<sup>100</sup>; có khi một câu cắt đứt đầu lưỡi người trong thiên hạ; có khi một câu theo mồi đuổi sóng<sup>101</sup>.

Nếu trên đường thọ dụng gặp tri âm<sup>102</sup>, biện cơ nghi, biết lỗi lầm, cùng nhau sáng tỏ. Nếu là thế để lưu bố, chỉ một con mắt<sup>103</sup> cắt đứt mười phương và [trở thành] vách đứng ngàn năm.

---

97 *Rồng gặp nước* mới có cơ hội thi triển hết công lực như gọi mây, kêu gió, nổi sấm và bay lên trời.

98 *Cọp vào núi* rồi không một loại thú nào dám đến gần.

99 *ôm cây đợi thỏ*: Một người tình cò bắt được thỏ chạy ngang cội cây, sau đó cứ rình nơi cội cây để đợi thỏ. Đây chỉ cho vô minh.

100 *Bảo kiếm kim cương vương* cắt đứt hết mọi niệm tưởng dù rắn chắc đến đâu.

101 *theo mồi đuổi sóng*: Thầy không nhất thiết bác bỏ hay cắt đứt giải hội của trò. Có khi thầy phải chấp nhận tâm tư của trò và tùy thuận như mẹ chiều theo con.

102 (BA) “*Gặp tri âm* như bốn vị thiền sư trong công án này.”

103 *chỉ một con mắt*: (BA) “Bác thầy nhìn chính xác chắc chắn.”

Vì thế nói khi đại dụng hiện tiền chẳng còn phép tắc<sup>104</sup>; có khi đem một cọng cỏ làm thân vàng trọng sáu; có khi đem thân vàng trọng sáu làm cọng cỏ. Hãy nói bằng vào đạo lý nào? Lại rõ biết chẳng? Thử cử xem?

### **CÔNG ÁN:**

**Cuối hạ Thúy Nham dạy chúng: “Từ đầu hạ đến nay vì huynh đệ thuyết thoại, xem lông mày Thúy Nham còn chẳng<sup>105</sup>?”**

**Bảo Phước nói: “Làm cướp biết cướp<sup>106</sup>.”**

**Trường Khánh: “Sanh vậy<sup>107</sup>.”**

**Vân Môn: “Quan.”**

### **TỤNG:**

Thúy Nham thị đồ

Thiên cổ vô đối,

Quan tự tương thù

Thất tiền tạo tội.

Lão đảo Bảo Phước

Ưc dương nan đắc,

*(Thúy Nham dạy chúng*

*Ngàn xưa không đối*

*Chữ ‘Quan’ đáp lại*

*Mất tiền tạo tội<sup>108</sup>*

*Bảo Phước gian nan*

*Đề nâng khó được*

---

104 đại dụng hiện tiền chẳng còn phép tắc: Xem chú thích tắc 3.

105 lông mày Thúy Nham còn chẳng: Cách ngôn nói rằng ai nói dối sẽ rụng lông mày. Ở đây Thúy Nham muốn trắc nghiệm đại chúng.

106 Làm cướp biết cướp: Có tật giật mình.

107 Sanh vậy: Vẫn mọc.

108 Mất tiền tạo tội: Thiền sư hy sinh vì người khai mở và chỉ dạy.

Lao lao Thúy Nham	<i>Thúy Nham nói nhiều</i>
Phân minh thị tặc.	<i>Rõ ràng là cướp</i>
Bạch khuê vô điểm	<i>Bạch khuê không tỳ</i>
Thùy biện chân giả,	<i>Ai biện chân giả</i>
Trường Khánh tương ám	<i>Trường Khánh hiểu nhau</i>
Mi mao sanh dã.	<i>Lông mày sanh vậy.)</i>

### **GIẢI THÍCH:**

Cổ nhân có sớm tham chiều thỉnh, Thúy Nham đến cuối hạ lại dạy chúng thế ấy, song quả thật cao vót, quả thật rung trời động đất. Cả Đại tạng kinh 5048 quyển chẳng khỏi nói tâm nói tánh, nói đốn nói tiệm, lại có tin tức này chẳng? Hàng nhất đẳng là thời tiết ấy. Thúy Nham thật là kỳ đặc, xem Sư nói thế, thử nói ý Sư rơi tại chỗ nào? Cổ nhân buông một lưỡi câu, trợn chẳng đối bày, phải có đạo lý vì người.

Đa số người hiểu lầm nói: “Thanh thiên bạch nhật nói lời không nhằm hiện tại, vô sự sanh sự, cuối hạ trước tự nói lỗi, trước tự kiểm điểm, để khỏi người khác kiểm điểm.” Thật đáng tức cười không dính dáng. Loại kiến giải này gọi là diệt chủng tộc nhà Phật. Nhiều đời Tông sư khi mở hội, nếu chẳng dạy bảo cho người trợn không lợi ích, mong làm cái gì? Đến trong ấy nhìn được thấu, mới biết cổ nhân có cái thuật đoạt trâu người cày, cướp cơm người đói.



Người nay hỏi đến liền nhằm trong ngôn cú găm nhâm, trên lông mày làm kẻ sống. Thấy người trong thất kia tự nhiên biết chỗ đi của họ, thiên biến vạn hóa gút mắc khó khăn rõ ràng có con đường xuất thân, mới hay vì người đối đáp như thế. Lời nói này nếu không kỳ đặc thì ba vị Vân Môn, Bảo Phước, Trường Khánh đua nhau thù xướng làm gì?

Bảo Phước nói: “Làm cướp biết cướp.” Nhân câu này gọi lên nhiều thứ tình giải. Thử nói ý Bảo Phước thế nào? Tôi kỵ nằm trong câu tìm cổ nhân. Ông nếu sanh tình khởi niệm thì móc tròng con mắt của ông. Đâu không biết Bảo Phước hạ một chuyển ngữ là chặt đứt gót chân Thúy Nham.

Trường Khánh nói: “Sanh vậy.” Nhiều người bảo Trường Khánh đi theo gót chân Thúy Nham, vì thế nói sanh vậy. Vẫn không dính dáng. Không biết Trường Khánh tự xuất kiến giải của mình, nói sanh vậy. Mỗi người có một chỗ xuất thân. Tôi hỏi ông chỗ nào là chỗ sanh? Là hàng tác gia, cây bảo kiếm Kim Cang Vương trước mặt thẳng đó liền dùng. Nếu người đập tan kiến giải tầm thường, chặt đứt mọi được mất phải quấy, mới thấy được chỗ thù xướng của Trường Khánh.

Vân Môn nói: “Quan,” quả là kỳ đặc, song khó tham cứu. Đại sư Vân Môn phần nhiều dùng “Nhất tự thiên” dạy người. Tuy trong một chữ phải đủ ba câu.

Xem cổ nhân lâm cơ thù xướng một cách tự nhiên, so với người thời nay khác xa về hình thức câu nói. Cổ nhân tuy nói như thế, ý quyết không ở trong ấy. Đã không ở trong ấy, hãy nói ở chỗ nào? Cần phải chín chắn tự tham cứu mới được. Nếu là người mắt sáng có kỹ thuật chiếu thiên chiếu địa, liền đó tám mặt linh lung, Tuyết Đậu dùng một chữ Quan hòa cùng ba cái kia, xỏ làm một xâu tọng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Tuyết Đậu nếu chẳng từ bi tọng ra cho người thấy thì đâu được gọi là Thiện tri thức. Cổ nhân như thế, mỗi mỗi đều là việc bất đắc dĩ làm ra. Kẻ hậu học bám vào ngôn cú của người, chuyển sanh tình giải, do đó chẳng thấy được ý chỉ cổ nhân. Như hiện nay có người lật ngược giường thiền, hét tan đại chúng, quở y chẳng được, tuy nhiên như thế phải thật đến chỗ đất này mới được.

Tuyết Đậu nói: “*Ngàn xưa không đối,*” chỉ nói xem lông mày Thúy Nham còn chẳng? Có chỗ nào kỳ đặc mà ngàn xưa không đối? Phải biết cổ nhân nhả một lời nửa câu chẳng phải tầm thường, cần phải có con mắt định càn khôn mới được. Tuyết Đậu đặt một lời nửa câu như bảo kiếm Kim Cang Vương, như sư tử ngồi xổm, như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp. Nếu chẳng phải là người đủ con mắt ở đánh môn thì không thể thấy chỗ rơi của cổ nhân. Lời dạy chúng này hẳn là ngàn xưa không đối, còn

hơn gậy của Đức Sơn, hét của Lâm Tế. Thử nói Tuyết Đậu vì người, ý tại chỗ nào? Ông làm sao hiểu Tuyết Đậu nói ngàn xưa không dối?

“*Chữ Quan đáp nhau, Mất tiền tạo tội,*” ý này thế nào? Dù cho bậc có con mắt thấu quan (*cửa*), đến trong ấy cũng phải chín chắn mới được. Hãy nói là Thúy Nham mất tiền tạo tội, là Tuyết Đậu mất tiền tạo tội, là Vân Môn mất tiền tạo tội? Ông nếu thấu được, nhận ông có đủ con mắt.

“*Bảo Phước gian nan, Đè nâng khó được,*” là đè chính mình, nâng cổ nhân. Bảo Phước ở chỗ nào đè, chỗ nào nâng?

“*Thúy Nham nói nhiều, Rõ ràng là cướp,*” hãy nói Sư cướp cái gì mà Tuyết Đậu nói là cướp? Tối kỵ theo ngữ mạch của người chuyên, đến trong đây phải tự giữ tiết tháo mới được.

“*Bạch khuê không tì*” là tụng Thúy Nham giống như Bạch Khuê không có chút tì vết!

“*Ai biện chân giả,*” có thể nói ít có người biện được. Tuyết Đậu đại tài từ đầu đến cuối quán xuyên hết, rốt sau mới nói “*Trường Khánh hiểu nhau, Lông mày sanh vậy.*” Hãy nói sanh ở chỗ nào? Để mắt xem gấp!



## - Tắc 9 -

# TRIỆU CHÂU BỐN CỬA

### LỜI DẪN:

Khi gương sáng<sup>109</sup> đặt trên đài, đẹp xấu tự phân biệt. Kiếm Mạc-gia<sup>110</sup> trong tay, tùy thời [cho] sống [hoặc bắt] chết. Hán đi Hồ lại, Hồ lại Hán đi<sup>111</sup>, trong chết được sống, trong sống được chết<sup>112</sup>. Thử nói đến được chỗ ấy là thế nào? Nếu không có con mắt thấu quan (*cửa*)<sup>113</sup> và không có chỗ chuyển thân<sup>114</sup>, đến trong ấy hẳn là không làm gì được.

Hãy nói, thế nào là con mắt thấu cửa và có chỗ chuyển thân, thử cử xem?

---

109 *gương sáng*: Gương trí tuệ, tự phản chiếu trung thực mọi thứ hiện đến, không qua ngã chấp tình thức. Chỉ cho Thể.

110 *Kiếm Mạc-gia*: Loại kiếm bén, chỉ cho dụng.

111 *Hán đi Hồ lại, Hồ lại Hán đi*: (BA) “Gương sáng rất sinh động, không bám trụ vào vật nào, ma cứ đến và Phật cứ hiện, không bỏ sót một ai.”

112 *Sống nằm trong chết, chết nằm trong sống*: Cho chết hết tình thức bản ngã thì cái mới mẻ mới hiển bày.

113 *con mắt thấu quan*: Nhìn thấu tận tâm can [người hỏi].

114 *không có chỗ chuyển thân*: Không tự xoay trở, tức chưa chứng ngộ.

## CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là Triệu Châu<sup>115</sup>?”

Triệu Châu đáp: “Cửa đông, cửa tây, cửa nam, cửa bắc<sup>116</sup>.”

## TUNG:

Cú lý trình cơ phách diện lai

Thuốc-ca-la nhãn tuyệt tiêm ai

Đông tây nam bắc môn tương đối

Vô hạn luân chùy kích bất khai.

*(Trong cú trình cơ vạch mặt ra*

*Mắt ca-la chẳng dính bụi trần*

*Nam bắc đông tây cửa tương đối<sup>117</sup>*

*Biết bao chùy sắt đập chẳng ra<sup>118</sup>.)*

---

115 *Thế nào là Triệu Châu:* Triệu Châu là nơi thiền sư Tùng Thẩm cư ngụ. Vị tăng hỏi có dụng ý. Nếu Sư đáp về mình vị tăng sẽ nói là hỏi về nơi chốn, hoặc ngược lại.

116 *Cửa đông, cửa tây, cửa nam, cửa bắc:* Nghĩa đen là bốn cửa thành, có thể hiểu đây là pháp tu mà tăng muốn tìm hiểu.

117 *tương đối:* Đối diện.

118 *Biết bao chùy sắt đập chẳng ra:* Bốn cửa là Pháp môn, thể tánh vốn không.

### GIẢI THÍCH:

Phàm kẻ tham thiền hỏi đạo xét rõ chính mình, tối kỵ giản trạch ngôn cú. Vì sao? Đâu chẳng thấy Triệu Châu nói: “Chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trạch.” Lại chẳng thấy Vân Môn nói: “Hiện nay Thiền khách ba người năm người dუმ đầu miệng nói ồn náo, nói cái này là cú ngữ ‘thượng tài,’ cái kia là ngữ ‘tự thân đả xuất.’” Không biết trong cửa phương tiện của cổ nhân, vì kẻ sơ cơ hậu học chưa rõ chỗ tâm địa, chưa thấy Bản tánh, bắt đắc dĩ mà lập ngữ cú phương tiện.

Như Tổ sư từ Ấn sang riêng truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Trong đây sẵn bím như thế, cần phải chặt đứt ngữ ngôn, cách ngoại thấy thật, thấu thoát được rồi, đáng gọi như rồng gập nước, như cọp tựa núi. Những bậc tiên đức cửu tham có thấy mà chưa thấu, có thấu mà chưa minh, gọi đó là thỉnh ích. Nếu thấy được thấu mà thỉnh ích, lại cần trên ngữ cú xoay quanh không có mắc kẹt, người cửu tham thỉnh ích như vì kẻ trộm đưa thang, kỳ thật việc này không ở trên ngôn cú.

Vì thế, Vân Môn nói: “Việc này nếu ở trên ngôn cú thì ba thừa mười hai phần giáo há không ngôn cú, cần gì Tổ Đạt-ma từ Ấn Độ sang.” Phần Dương trong mười tám câu hỏi, câu hỏi này gọi là Nghiệm chủ vấn, cũng gọi là Thám bạt vấn.

Vị Tăng đặt câu hỏi này thật là kỳ đặc, nếu không phải Triệu Châu cũng khó đáp được. Vị Tăng hỏi: “Thế nào là Triệu Châu?” Triệu Châu là bốn phận tác gia liền đáp: “Cửa Đông cửa Tây cửa Nam cửa Bắc.” Tăng thưa: “Con không hỏi Triệu Châu này.” Triệu Châu bảo: “Ông hỏi Triệu Châu nào?” Người sau gọi là “Vô sự thiền,” thật là lừa người chẳng ít.

Vì sao? Bởi Tăng hỏi Triệu Châu, Triệu Châu đáp “Cửa Đông cửa Tây cửa Nam cửa Bắc,” chỉ là đáp cái thành Triệu Châu. Ông hiểu như thế, người trong thôn ba nhà cũng hiểu Phật pháp rồi. Đây là phá diệt Phật pháp, như đem con mắt cá so sánh với hạt minh châu, giống thì giống mà phải thì chẳng phải.

Lão tăng nói: “Chẳng ở Hà Nam, chính tại Hà Bắc.” Hãy nói là hữu sự hay vô sự? Cần phải chín chắn mới được. Viễn Lục Công nói: “Một câu rốt sau mới đến lao quan (*cửa chắc chắn*), ý chỉ chỉ nam không ở trong ngôn thuyết,

*Mười ngày một trận gió  
An bang lạc nghiệp*

*Năm ngày một đám mưa,  
Vỗ bụng hát ca,*

gọi đó là thời tiết thái bình, gọi đó là vô sự, chẳng phải mù tịt gọi là vô sự.” Cần phải tháo được cây chốt cửa, ra khỏi rừng gai góc, lột trần toàn thông dong, như xưa giống hết người bình thường. Do ông hữu sự cũng được, vô sự cũng được, bảy dọc tám ngang, trọn chẳng chấp không, định có.

Có một bọn người nói: “Xưa nay không một vật, chỉ gặp trà uống trà, gặp cơm ăn cơm.” Đây là đại vọng ngữ, chưa được nói được, chưa chứng nói chứng. Xưa nay chưa từng tham được thấu, nghe người nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu, liền bảo chỉ là cuồng ngôn xưa nay không việc. Quả là người mù dẫn đám mù.

Đâu chẳng biết khi Tổ sư chưa đến, trong đây gọi trời là đất, gọi núi là sông. Vì sao Tổ sư Tây sang? Các nơi đặng đường nhập thất, nói cái gì? Trọn là tình thức so lường. Nếu tình thức so lường ấy hết, mới thấy được thấu. Nếu thấy được thấu, như xưa trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước.

Cổ nhân nói: “Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ ví như vết trên gương. Đến chỗ đất này tự nhiên lột trần toàn thông dong.” Nếu tốt cùng lý luận cũng chưa phải là chỗ an ổn. Đạt đến đó đa số người làm hiểu cho là cảnh vô sự, Phật cũng chẳng lễ, hương cũng chẳng đốt. Giống thì cũng giống, đến chỗ thoát thể thì chẳng phải. Vừa hỏi đến thì tương tợ cực tặc, vừa chụp đến thì bảy hoa tám mảnh, trụ ở chỗ bụng rỗng tâm cao, đến đêm ba mươi tháng chạp quơ tay chụp ngực đã muộn rồi.

Vị Tăng hỏi Triệu Châu thế ấy, Triệu Châu đáp thế ấy, hãy nói làm sao dò tìm? Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, cứu kính thế nào? Chỗ này là nạn xứ, cho nên Tuyết Đậu đưa ra trước mặt chỉ cho người.



Một hôm Triệu Châu đang ngồi, Thị giả thưa: “Có Đại vương đến.” Triệu Châu nhón nhác nói: “Đại vương muôn phước.” Thị giả thưa: “Bạch Hòa thượng chưa đến.” Triệu Châu bảo: “Lại nói đến rồi!” Tham thiền đến trong ấy, thấy đến trong ấy, quả là kỳ đặc.

Thiền sư Nam niêm rằng: “Thị giả chỉ biết báo khách, chẳng biết thân tại đế hương, Triệu Châu vào cỏ tìm người, bắt chợt cả thân bùn dầy.” Chỗ chân thật này, các người lại biết chẳng? Xem lấy bài tụng của Tuyết Đậu.

### **GIẢI TỤNG:**

Triệu Châu lâm cơ dường như bảo kiếm Kim Cang Vương, vừa nghĩ nghĩ là chặt đầu ông, thường thường ngay mặt móc lấy con mắt ông.

Vị Tăng này dám nhổ râu cọp, đặt ra câu hỏi dường như vô sự sanh sự, không ngờ trong câu có cơ, ông đã trình cơ ra. Triệu Châu cũng chẳng cô phụ câu hỏi của ông, cho nên cùng trình cơ đáp. Chẳng phải Triệu Châu đáp mọi người đều như thế, người thấy thấu tự nhiên khế hợp, dường như có sự an bài sẵn.

Có một ngoại đạo tay cầm con chim sẽ đến hỏi Phật: “Thử nói con chim trong tay tôi là chết hay sống?” Thế Tôn liền bước lại bệ cửa, bảo: “Người nói ta ra hay vào?” *(Có bản nói Thế Tôn đưa tay lên hỏi: Nắm hay*

xòe?) Ngoại đạo nói không được liền lễ bái. Lối nói này tương tự công án ở đây. Người xưa tự là huyết mạch chẳng đứt, cho nên nói vẫn tại đáp xứ đáp tại vẫn xứ.

Tuyết Đậu thấy được thấu, liền nói: “*Trong cú trình cơ vạch mặt ra.*” Trong câu có cơ như kèm hai ý, dường như hỏi người, dường như hỏi cảnh. Triệu Châu không dời đổi một mảy tơ, liền vì kia nói: “Cửa Đông cửa Tây cửa Nam cửa Bắc.”

Câu tụng “*Mắt ca-la chẳng dính bụi trần*” là nói Triệu Châu nhân cảnh đều đoạt, nhằm trong câu trình cơ để đáp cho vị Tăng. Đây gọi là có cơ có cảnh, vừa chuyển liền chiếu phá tận tim mật của kia. Nếu không như thế, khó mà lấp được câu hỏi của vị Tăng.

Thước-ca-la nhãn là tiếng Phạn, dịch là con mắt kiên cố, cũng là con mắt Kim Cang, soi thấy không ngại, chẳng những soi thấy từng mảy tơ ở ngoài ngàn dặm, mà còn định tà quyết chánh, biện đắc thất, phân biệt cơ nghi, biết lỗi lầm.

Tuyết Đậu nói: “*Nam Bắc Đông Tây cửa tương đối, Biết bao chùy sắt đập chẳng ra,*” chính là chỗ thấy của Tuyết Đậu như thế, các ông lại làm sao cho cửa này mở? Hãy tham cứu kỹ xem!



## - Tắc 10 -

# MỤC CHÂU KẺ CƯỚP RỒNG

### LỜI DẪN:

Thế ấy thế ấy, chẳng thế ấy chẳng thế ấy<sup>119</sup> - nếu luận chiến mỗi người chuyển ở vị trí của mình<sup>120</sup>.

Cho nên nói: “Nếu hướng thượng<sup>121</sup> chuyển, ngay cả Thích-ca, Di-lặc, Văn-thù, Phổ-hiền, ngàn thánh muôn thánh và các bậc tông sư khắp thiên hạ đều nuốt hơi ngậm miệng. Nếu hướng hạ<sup>122</sup> chuyển, ngay cả chim chóc mỗi kiến xuân động, mỗi một hàm linh đều phóng đại quang, đều là vách đứng ngàn năm. Nếu như chẳng

---

119 *Thế ấy* có nghĩa mọi sự vật như thị, trên phương diện hoạt dụng trong đời thường, tức định trong động. *Chẳng thế ấy* có nghĩa sự vật không như xuất hiện, trên phương diện thể tánh là không, tức định tuyệt đối. Vì chúng ta không nhận ra hai phương diện này nên thường tạo nghiệp gây đau khổ.

120 *mỗi người ở vị trí của mình*: Mỗi người đều độc lập.

121 *Hướng thượng* là đến “đầu sào trăm thước,” tức trên đỉnh cô phong (xem Vô Môn Quan tắc 46.) Đó là định tuyệt đối hướng đến chứng ngộ - nhận ra bản thể, chỗ không còn thấy có Phật, có Văn-thù, Di-lặc...

122 Nếu đứng yên trên đầu sào thì chẳng khác con sên bò lên tường vách, không biết đường xuống phải chết khô trên đó. Ngược lại nếu *hướng hạ*, tức là ngộ rồi - trên đầu sào – cần nhảy thêm một bước vào hoạt dụng trong đời thường, tức định tương đối, thì tất cả chúng sanh ngay cả kẻ thù cũng đều phóng quang. Thiên ngữ gọi *hướng thượng* là “dựng môn” và *hướng hạ* là “đẹp môn.”

thượng chẳng hạ, làm sao thương lượng? Nếu có điều (*nguyên lý*) vin điều, nếu không điều vin lệ (*ví dụ*).

### **CÔNG ÁN:**

**Mục Châu hỏi vị tăng: “Vừa rời chỗ nào?”**

**Tăng liền hét.**

**Mục Châu nói: “Lão tăng bị một tiếng hét của ông.”**

**Tăng lại hét.**

**Mục Châu nói: “Ba hét, bốn hét, sau rồi làm gì?”**

**Tăng lặng câm.**

**Mục Châu liền đánh, nói: “Kẻ cướp rỗng này<sup>123</sup>!”**

### **TUNG:**

Lưỡng hát dữ tam hát

*(Hai hét cùng ba hét*

Tác giả tri cơ biến

*Tác giả biết cơ biến*

Nhược vị kỳ hổ đầu

*Nếu bảo cười đầu cọp<sup>124</sup>*

Nhị câu thành hạt hán

*Cả hai thành mù hết<sup>125</sup>*

---

123 *Kẻ cướp rỗng này*: Câu này thâm nhận nhưng nghe như chế giễu.

124 *cười đầu cọp*: Dùng sức mạnh thẳng thừng để đối phó, như cọp chỉ biết lao tới một cách mù quáng mà không biết làm thế nào xoay trở. (BA) “Cho dù cố hét xa tới đâu cũng vô dụng.”

125 *thành mù hết*: Có 5 loại bệnh mù: 1/ Mù vì vô minh; 2/ Mù của ngoại đạo; 3/ Mù của người chưa chứng ngộ và sẽ không sáng suốt nhận thấy cảnh giới quanh mình; 4/ Mù của người dính mắc vào chứng ngộ và lòng ham muốn chứng ngộ; 5/ Bệnh mù chứng ngộ - đây là Phật giới khi tu tập thành thực.

Thùy hạt hán?  
Niêm lai thiên hạ  
dữ nhân khan

*Ai là kẻ mù<sup>126</sup>?  
Đem ra thiên hạ  
cho người xem<sup>127</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Phàm là người dựng lập Tông giáo phải có con mắt của bốn phận Tông sư, có bốn phận Tông sư tác dụng.

Mục Châu cơ phong đường như điện chớp, thích khám phá các tọa chủ. Bình thường Sư nói ra một lời, nửa câu giống như cả rừng gai góc, để chân tay đến không được. Sư vừa thấy Tăng đến liền nói: “Thấy thành công án, tha ông ba mươi gậy.” Có khi thấy Tăng, Sư gọi: “Thượng tọa!” Tăng xoay đầu lại. Sư bảo: “Kẻ gánh bản.” Sư dạy chúng: “Chưa có chỗ vào phải được chỗ vào, đã được chỗ vào không được cô phụ Lão tăng.” Mục Châu vì người phân nhiều như thế.

Vị Tăng hỏi đây cũng khéo giữa gọt, song đầu rồng, đuôi rắn. Chính khi ấy, nếu không phải Mục Châu cũng bị y làm một trường bối rối. Như Mục Châu hỏi “Vừa rời chỗ nào,” Tăng liền hét, hãy nói ý chỉ thế nào? Lão già này cũng không rối loạn, chậm rãi nói với y: “Lão tăng bị một tiếng hét của ông.” Đường như nhận

---

126 *Ai là kẻ mù:* Ý muốn hỏi vị tăng thuộc bệnh mù hạng nào?

127 *Đem ra thiên hạ cho người xem:* Hãy tu tập siêu vượt bệnh mù và bày hiện cho mọi người.

thoại của y được một phần, lại dường như nghiêm y, nép thân qua một bên xem y thế nào.

Vị Tăng này lại hét, giống thì giống, phải thì chưa phải. Bị lão già này xỏ lỗ mũi, bèn hỏi ba tiếng hét, bốn tiếng hét sau rồi làm gì. Quả nhiên vị Tăng này câm họng. Mục Châu liền đánh, bảo: “Kẻ cướp rỗng này.” Thật là nghiêm người đến chỗ chính xác, buông lời liền là tri âm. Tiếc thay vị Tăng này câm họng, nên bị Mục Châu nói kẻ cướp rỗng này.

Nếu là quý vị, bị Mục Châu bảo ba tiếng hét bốn tiếng hét sau rồi làm gì, nên đáp thế nào để khỏi bị nói kẻ cướp rỗng này? Trong đây nếu là người biết sống chết, rành tốt xấu, chân đạp đến chỗ đất chân thật, nào quản ba tiếng hét bốn tiếng hét sau rồi làm gì. Bởi vị Tăng này câm họng, nên bị lão ấy cứ theo bản luận tội kết án. Nghe Tuyệt Đâu tụng.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyệt Đâu chẳng ngại có chỗ vì người. Nếu không phải là hàng tác gia thì chỉ hét hồ hét loạn thôi. Vì thế cổ nhân nói: “Có khi một tiếng hét không có cái dụng của tiếng hét, có khi một tiếng hét có cái dụng của một tiếng hét, có khi một tiếng hét như sư tử ngồi xổm, có khi một tiếng hét như bảo kiếm Kim Cang Vương.”

Thiền sư Hưng Hóa nói: “Ta thấy các ông ở bên đông lang hét, ở bên tây lang cũng hét, chớ có hét hồ hét loạn, dù cho hét đến Hưng Hóa bay bổng lên cõi trời Tam thập tam, rớt lại xuống đất chết ngất, đợi đến khi tỉnh lại, ta sẽ nói với các ông là chưa phải. Vì sao? Vì Hưng Hóa chưa từng nằm trong màn trướng tía ném chơn châu cho các ông, các ông chỉ thích hét hồ hét loạn làm gì?”

Tổ Lâm Tế nói: “Ta nghe các ông thầy học tiếng hét của ta, ta hỏi các ông nhà Đông có vị Tăng đến, nhà Tây có vị Tăng đến, cả hai đồng thời hét, vậy tiếng hét nào là khách, tiếng hét nào là chủ? Nếu các ông phân chủ khách chẳng được, về sau không được bắt chước Lão tăng.”

Vì thế Tuyết Đậu tụng: “*Tác giả biết cơ biến.*” Vị Tăng này tuy bị Mục Châu thâm, song y có biết chỗ cơ biến. Hãy nói chỗ nào là chỗ vị Tăng này biết cơ biến?

Thiền sư Trí ở Lộc Môn điếm vị Tăng này rằng: “Người biết pháp sợ.” Nham Đầu nói: “Nếu luận chiến thì mỗi mỗi đứng tại chỗ chuyên.” Hòa thượng Tử Tâm ở Hoàng Long nói: “Cùng thì biến, biến thì thông.”

Cái này là chỗ Tổ sư ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ. Ông nếu biết cơ biến, nhắc đến liền biết chỗ rơi.

Có một nhóm người nói: “Đợi kia nói ba hét bốn hét làm gì, chỉ cần hét sắp dứt liền hét, hai chục đến ba

chục hét, hét đến Di-lặc hạ sanh, gọi đó là cỡi đầu cạp.” Nếu thấy biết như thế là chẳng biết Mục Châu. Cần thấy vị Tăng kia, rất xa vậy. Như người cỡi đầu cạp cần phải trong tay có đao, cũng biết chuyển biến mới được.

Tuyệt Đâu nói nếu thấy biết thế ấy “*Cả hai thành mù hết.*” Tuyệt Đâu giống như cầm cây Ý Thiên trường kiếm, oai phong lẫm lẫm. Nếu hiểu được ý Tuyệt Đâu, tự nhiên ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời hiểu, liền thấy phần tụng sau của Tuyệt Đâu chỉ là chú giải.

Lại nói “*Ai là kẻ mù,*” thử nói khách mù hay chủ mù? Hay là chủ khách đồng thời mù chẳng?

“*Dem ra thiên hạ cho người xem,*” đây là chỗ sống, Tuyệt Đâu một lúc tụng xong vậy. Lại nói “*Dem ra thiên hạ cho người xem,*” hãy nói làm sao xem? Mở mắt xem hay nhắm mắt xem? Lại có người khỏi được chẳng?





## - Tắc 11 -

# HOÀNG BÁ BỌN ĂN HÈM

### LỜI DẪN:

Đại cơ của Phật, Tổ toàn nắm trong tay; mạng mạch của trời người đều trong sự chỉ đạo. Một lời một câu tùy tiện làm kinh quần động chúng, một cơ một cảnh đập xích phá cùm. Tiếp cơ hướng thượng sẽ nêu việc hướng thượng. Hãy nói, người nào được như thế, có biết chỗ rơi chẳng, thử nêu xem?

### CÔNG ÁN:

Hoàng Bá dạy chúng: “Cả thầy các người đều là bọn ăn hèm<sup>128</sup>. Hành cước thế ấy, chỗ nào có được ngày nay<sup>129</sup>? Có biết trong nước Đại Đường có thiền sư chẳng?”

Có vị tăng bước ra thưa: “Vậy các nơi dạy bảo và thống lãnh đồ chúng lại là gì?”

Hoàng Bá bảo: “Ta chẳng nói không thiền<sup>130</sup>, chỉ là không sư<sup>131</sup>.”

---

128 *bọn ăn hèm*: Hèm là cặn bã rượu. “Bọn ăn hèm” chỉ bất chúc ngôn ngữ hành động (ăn cặn bã) mà lầm tưởng đã lãnh hội tinh thần (chất rượu tinh túy) của bậc cổ đức.

129 (TQ) “Ngày nay là khi đại sự thành tựu.”  
(BA) “Chỗ nào ông nghĩ là sẽ có được ngày nay?”

130 *Thiền* là Đạo, chân lý, nơi nơi đều tròn đủ không bao giờ thiếu vắng, tuy nhiên phải tu tập mới hiển lộ.

131 *Không sư* vì người chứng đạo rất quý hiếm.

### **TUNG:**

Lầm lầm cô phong bất tự khoa  
Đoan cư hoàng hải định Long xà  
Đại Trung thiên tử tăng khinh xúc  
Tam độ thân tao lộng trào nha.

*(Lầm lầm cô phong chẳng tự khoe  
Ngồi yên biển cả định long xà  
Đại Trung thiên tử từng bị tát  
Ba trận thân đùa nanh vuốt nhe.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Hoàng Bá thân cao bảy thước (2,80m), trên trán có hạt châu tròn, thiên tánh hội thiên. Sư đi dạo Thiên Thai, trên đường gặp một vị Tăng cùng bàn luận vui cười như người quen cũ, nhìn kỹ là người đã chết, có chút ít tướng lạ. Hai người đồng đi, gặp dòng suối nước tràn chảy mạnh, Sư chống gậy lật nón đứng lại, vị Tăng kia thúc Sư đồng qua. Sư bảo: “Mời qua trước.” Vị Tăng kia liền vén áo bước trên sóng đi qua, như bước trên đất bằng.

Qua rồi, vị Tăng gọi: “Qua đây! Qua đây!” Sư quở: “Cái này tự biết, gã tự liễu này! Nếu tôi sớm biết làm quái, sẽ chặt bấp đùi huynh.” Vị Tăng kia khen: “Thật là pháp khí Đại thừa.” Nói xong nhìn lại chẳng thấy ông.

Sư ban đầu đến Bá Trượng, Bá Trượng hỏi: “Vòi vọi rõ rõ từ chỗ nào đến?” Sư thưa: “Vòi vọi rõ rõ từ Lãnh Trung đến.” Bá Trượng hỏi: “Đến vì việc gì?” Sư thưa: “Chẳng vì việc khác.” Bá Trượng thâm nhận đó.

Hôm khác, Sư đến từ Bá Trượng, Bá Trượng hỏi: “Định đi đâu?” Sư thưa: “Đến Giang Tây lễ bái Mã đại sư.” Bá Trượng bảo: “Mã đại sư tịch rồi.”

Ông hãy nói Hoàng Bá hỏi thế ấy là biết mà hỏi hay không biết mà hỏi?

Sư thưa: “Con mơ ước đến lễ bái mà phước duyên cạn mỏng không được yết kiến. Chẳng biết bình thường Ngài có lời dạy gì, mong được nghe nhắc lại?” Bá Trượng nhắc lại nhân duyên tái tham vấn Mã Tổ: “Mã Tổ thấy ta đến liền dựng đứng cây phát tử, ta hỏi: ‘Tức đây dùng lìa đây dùng?’ Mã Tổ bèn treo cây phát tử ở góc giường thiền. Giây lâu Mã Tổ hỏi ta: ‘Ngươi về sau đập hai miếng da, vì người thế nào?’ Ta lấy cây phát tử dựng đứng. Mã Tổ hỏi: ‘Tức đây dùng lìa đây dùng?’ Ta đem cây phát tử máng ở góc giường thiền. Mã Tổ chân chĩnh oai nghi hét một tiếng, ta khi ấy đến ba ngày lổ tai còn điếc.” Hoàng Bá bất chợt hoảng hốt le lưỡi. Bá Trượng bảo: “Ngươi về sau kế thừa Mã Tổ chẳng?” Sư thưa: “Chẳng phải thế, ngày nay nghe thầy nhắc lại, được thấy Mã đại sư đại cơ đại dụng, nếu kế thừa Mã đại sư về sau

mất hết con cháu của con.” Bá Trượng bảo: “Đúng thế! Đúng thế! Thấy bằng thầy kém thầy nửa đức, trí vượt hơn thầy mới kham truyền thụ. Chỗ thấy của người hiện nay quả là có tác dụng vượt hơn thầy.”

Quý vị hãy nói, Hoàng Bá hỏi thế ấy là biết mà cố hỏi hay không biết mà hỏi? Cần phải thân thấy chỗ hành lý trong nhà cha con họ mới được.

Một hôm, Hoàng Bá lại hỏi Bá Trượng: “Tông thừa về trước làm sao chỉ dạy?” Bá Trượng im lặng giây lâu. Hoàng Bá thưa: “Không thể khiến người sau đoạn tuyệt.” Bá Trượng nói: “Toan bảo người là một cá nhân.” Bèn đứng dậy đi vào phương trượng.

Hoàng Bá cùng Tướng quốc Bùi Hưu là bạn phương ngoại. Bùi Hưu trấn Uyển Lăng thỉnh Sư đến quận đường, đem quyển sách ông viết trao cho Sư xem. Sư tiếp nhận rồi để dưới tòa, bỏ qua không giở ra xem, im lặng giây lâu hỏi: “Hội chăng?” Bùi Hưu thưa: “Chẳng hội.” Hoàng Bá nói: “Nếu thế ấy hội được vẫn còn chút ít sơ sai, nếu bày trên giấy mực thì chỗ nào lại có Tông của ta.” Bùi Hưu bèn làm bài tụng tán thán:

Tự tùng Đại sĩ truyền tâm ấn  
Ngạch hữu viên châu thất xích thân  
Quải tích thập niên thê Thục thủy  
Phù bôi kim nhật độ Chương Tân

Bát thiên long tượng tùy cao bộ  
Vạn lý hương hoa kết thắng nhân  
Nghĩ dục sự Sư vi đệ tử  
Bất tri tương pháp phó hà nhân.

*(Kể từ Đại sĩ truyền tâm ấn  
Chiếc thân bảy thước trán mình châu  
Chống gậy mười năm nương đất Thục  
Hôm nay cõi sống sang Chương Tân  
Tám ngàn long tượng theo chân bước  
Muôn dặm hương hoa kết thắng nhân  
Lòng muốn thờ thầy làm đệ tử  
Chẳng biết pháp gì gởi cho người.)*

Sư cũng không có vẻ vui nói:

Tâm như đại hải vô biên tế  
Khẩu thổ hồng liên dưỡng bệnh thân  
Tự hữu nhất song vô sự thủ  
Bất tăng chi áp đẳng nhàn nhân.

*(Tâm như bể cả không ngăn mé  
Miệng nhả sen hồng nuôi bệnh thân  
Sẵn có một đôi tay không việc  
Chẳng từng kính vái kẻ ưa nhàn.)*

Sau khi Sư trụ trì cơ phong cao vót, Lâm Tế ở trong hội, Mục Châu làm Thủ tọa. Mục Châu hỏi Lâm Tế: “Thượng tọa ở đây đã lâu sao chẳng đến hỏi thoại?”

Lâm Tế thưa: “Bảo tôi hỏi thoại gì mới được?” Thủ tọa bảo: “Sao không hỏi thế nào là đại ý Phật pháp?” Lâm Tế liền đi hỏi, ba phen bị đánh đuổi ra. Lâm Tế đến từ giã Thủ tọa: “Nhờ Thủ tọa dạy ba phen đến hỏi đều bị đánh đuổi ra, e nhân duyên không phải ở đây, tạm thời xin xuống núi.” Thủ tọa bảo: “Ông muốn đi nên đến từ giã Hòa thượng rồi sẽ đi.”

Thủ tọa đến trước bạch Hoàng Bá: “Thượng tọa đến hỏi thoại thật là ít có, sao Hòa thượng không đực đẹo khiến thành cội cây to che mát người sau?” Hoàng Bá nói: “Ta đã biết!” Lâm Tế đến từ giã, Hoàng Bá bảo: “Ông không nên đi nơi khác, hãy thẳng đến bến Cao An yết kiến Đại Ngu.”

Lâm Tế đến Đại Ngu thuật lại lời hỏi trước, và nói: “Chẳng biết con lỗi tại chỗ nào?” Đại Ngu bảo: “Hoàng Bá thật tâm lão bà tha thiết vì ông triệt khốn, lại hỏi có lỗi không lỗi.” Lâm Tế bỗng nhiên đại ngộ, nói: “Phật pháp Hoàng Bá rất ít.” Đại Ngu nắm đứng bảo: “Ông vừa rồi nói có lỗi không lỗi, giờ đây nói Phật pháp Hoàng Bá rất ít.” Lâm Tế nhằm hông Đại Ngu thoi ba cái. Đại Ngu buông ra bảo: “Thầy ông là Hoàng Bá, không can gì việc của ta.”

Một hôm Hoàng Bá nói: “Đại sư Pháp Dung ở núi Ngu Đầu nói ngang nói dọc vẫn chưa biết cây chột của hướng thượng.” Bấy giờ, dưới hội Thạch Đầu, Mã Tổ,

Thiền tăng đông vậy nói thiền nói đạo, tại sao Sư lại nói như thế? Sở dĩ dạy chúng: “Cả thầy các ông đều là kẻ ăn hèm, đi hành cước thế ấy chỉ khiến cho người ta cười, chỉ thấy tám trăm, một ngàn người liền ra đi, không thể cam chịu sự ồn náo. Trong đây thầy đều dung dị như các ông thì làm gì lại có việc ngày nay?”

Thời Đường ưa mắng người bằng câu “Kẻ ăn hèm.” Nhiều người nói Hoàng Bá mắng người ta. Kẻ mất sáng tự thấy chỗ rơi của Sư. Đại ý thả một lưỡi câu để nhử người hỏi.

Trong chúng có Thiền khách không tiếc thân mạng, liền hiểu như thế ra chúng hỏi: “Hiện nay các nơi dạy bảo và thống lãnh đồ chúng lại là sao?” Cũng nên cho một tát. Lão này quả nhiên bối rối liền ló đuôi, nói: “Chẳng nói không thiền chỉ là không Sư.” Hãy nói ý tại chỗ nào?

Tông chỉ của Sư từ trước có khi bắt có khi thả, có khi giết có khi tha, có khi buông có khi giữ. Dám hỏi quý vị: “Thế nào Sư ở trong thiền?” Sơn tăng nói thế ấy đã là khắp đầu chìm ngấm rồi. Lỗ mũi quý vị ở chỗ nào? Giây lâu nói: “Xỏ qua rồi.”

### **GIẢI TỤNG:**

Bài tụng này của Tuyết Đậu dường như bài chân tán Hoàng Bá. Song chúng ta không hiểu theo chân tán thì dưới câu liền có chỗ xuất thân.

Nói rõ ràng rằng “*Lầm lẫm cô phong chẳng tự khoe,*” Hoàng Bá dạy chúng thế ấy, chẳng phải tranh thắng người thua mình, tự trình tự khoe. Nếu hội được tin tức này, mặc tình bày dọc tám ngang, có khi đứng một mình trên ngọn cô phong, có khi nằm ngang giữa chốn thành thị, đâu thế riêng giữ một góc. Càng xả càng chẳng hết, càng tìm càng chẳng thấy, càng gánh gồng càng chìm lịm. Người xưa nói: “Không cánh khắp thiên hạ, có danh truyền thế gian.” Tận tình buông hết Phật pháp, đạo lý huyền diệu kỳ đặc, buông sạch không còn chút gì, tự nhiên xúc xứ hiện thành.

Tuyệt Đậu nói “*Ngồi yên biến cả định long xà,*” là rỗng là rảnh vào cửa đều nghiệm được, gọi là định long xà nhãn, cầm hồ hỷ cơ (*con mắt định rỗng rảnh, máy bắt cộp tê giác*). Tuyệt Đậu lại nói: “Định long xà chừ mắt nào chánh, cầm hồ hỷ chừ cơ chẳng toàn.”

Hai câu “*Đại Trung thiên tử từng bị tát, Ba trận thân đùa nanh vuốt nhẹ,*” Hoàng Bá đâu phải chỉ hiện nay thủ đoạn ác, mà từ trước đến giờ là thế.

Đại Trung thiên tử theo truyện Tục Hàm Thông chép:

Vua Đường Hiến Tông có hai người con là Mục Tông và Tuyên Tông. Tuyên Tông tức là Đại Trung, mới mười ba tuổi mà rất thông minh, thích ngồi kiết-già. Khi



Mục Tông đang tại vị, nhân bãi triều sớm, Đại Trung đùa, lên long sàng ngồi, làm thế quần thần kính bái. Đại thần xem thấy cho đó là tâm phong, bèn tâu lên Mục Tông. Mục Tông thấy vỗ về khen: “Em ta là bậc anh tài của Tông tổ ta.” Niên hiệu Trường Khánh thứ tư (824), Mục Tông băng hà. Mục Tông có ba người con là Kinh Tông, Văn Tông và Võ Tông. Kinh Tông nối vua cha được hai năm, nội thần mưu thay đổi. Văn Tông lên ngôi mười bốn năm, kế Võ Tông lên ngôi. Võ Tông gọi Đại Trung là si nô. Một hôm, Võ Tông hận Đại Trung ngày xưa lên long sàng của cha mình ngồi, bèn lôi ra đánh đến chết đem bỏ trong vườn, dùng nước nhơ rưới lên được tỉnh trở lại. Sau khi tỉnh, Đại Trung lén trốn vào hội của Thiền sư Trí Nhân ở Hương Nghiêm, cạo tóc làm Sa-di. Chưa thọ giới Cụ túc, theo Trí Nhân du phương đến Lô Sơn. Nhân Trí Nhân làm thơ đề Bộc Bố (*Nước trên núi chảy xuống như tắm vải treo*):

Xuyên vân thấu thạch bắt từ lao  
Địa viễn phương tri xuất xứ cao.  
(*Phủng mây soi đá biết nhọc nào  
Xa tít mới hay xuất xứ cao.*)

Trí Nhân ngâm hai câu này rồi, ngẫm nghĩ mãi có ý câu cho y thổ lộ xem ngữ mạch thế nào. Đại Trung tiếp:

Khê giản khởi năng lưu đắc trụ  
Chung qui đại hải tác ba đào.  
*(Khe suối tài gì ngăn được đứng  
Trợn về bể cả dấy ba đào.)*

Trí Nhân biết không phải người tầm thường, chỉ thâm biết thôi.

Sau đến trong hội Diêm Quan thỉnh Đại Trung làm thư ký, Hoàng Bá làm Thủ tọa. Một hôm, Hoàng Bá đi lễ Phật, Đại Trung thấy hỏi: “Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu Tăng, vậy lễ bái để cầu cái gì?” Hoàng Bá đáp: “Chẳng cầu Phật, chẳng cầu Pháp, chẳng cầu Tăng, thường lễ như thế.” Đại Trung bảo: “Dùng lễ làm gì?” Hoàng Bá liền tát tai. Đại Trung nói: “Quá thô!” Hoàng Bá nói: “Trong đây còn gì nói thô nói tế.” Hoàng Bá lại tát tai.

Sau Đại Trung lên ngôi vua, ban Hoàng Bá hiệu Thô Hạnh Sa-môn. Tướng quốc Bùi Hưu ở triều tâu xin ban hiệu là Đoạn Tế Thiền sư. Tuyệt Đâu biết rõ huyết mạch xuất xứ ấy nên ứng dụng rất khéo. Hiện nay có người đùa nanh vuốt chẳng? Liền đánh.



## - TẮC 12 -

### ĐỘNG SƠN BA CÂN GAI (VMQ 18)

#### LỜI DẪN:

Đao giết người<sup>132</sup>, kiếm cứu người<sup>133</sup> – là phong qui từ ngàn xưa, cũng là chỗ khu yếu thời nay. Nếu luận về giết thì không chạm đến mảy lông<sup>134</sup>; nếu luận về tha [chết]<sup>135</sup> thì tan thân mất mạng. Vì thế nói: “Con đường hướng thượng<sup>136</sup> ngàn thánh chẳng truyền được; học nhân nhọc theo hình tướng như khi bắt bóng<sup>137</sup>.” Hãy nói, tại sao đã là chẳng truyền được mà có nhiều công án sán bìm? Người đủ mắt sáng thử nói xem!

#### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Động Sơn Thủ Sơ: “Thế nào là Phật?”**

**Động Sơn đáp: “Ba cân gai<sup>138</sup>.”**

---

132 *Đao giết người*. Tâm kinh nói: “Sắc tức là Không,” đó là đẹp môn (xem ghi chú tắc 10.)

133 *Kiếm cứu người*. Tâm kinh nói: “Không tức là Sắc,” đó là dụng môn (xem ghi chú tắc 10.)

134 *Giết chết* chính là cứu sống nên không chạm mảy lông.

135 Trong thiền tập *tha chết* tức cho sống như thể muốn xây nhà mới trước phải phá nát nhà cũ.

136 *Con đường hướng thượng* là đường tiến đến giác ngộ luôn phải tiếp tục.

137 *như khi bắt bóng*: Học nhân chạy theo văn tự như khi muốn vớt mặt trăng – tượng trưng cho lý Đạo – nhưng chỉ bắt được bóng trăng dưới nước.

138 *Ba cân gai*: Câu trả lời trực tiếp từ hông ngực lưu xuất.

**TUNG:**

Kim ô cấp  
Ngọc thổ tức  
Thiện ứng hà tăng hữu khinh xúc  
Triển sự đầu cơ kiến Động Sơn  
Ba miết manh qui nhập không cốc.  
Hoa thốc thốc, cầm thốc thốc  
Nam địa trúc hề Bắc địa mộc  
Nhân tư Trường Khánh Lục Đại phu  
Giải đạo hiệp tiểu bất hiệp khắp.  
Di!

*(Mặt trời chóng  
Mặt trăng gấp  
Khéo ứng đầu từng có khinh suất  
Triển sự đầu cơ thấy Động Sơn  
Trạnh què rùa mù vào hang trống<sup>139</sup>  
Hoa nhóm nhóm, gắm nhóm nhóm  
Tre đất Nam chừ cây đất Bắc  
Nhân nhớ Trường Khánh Lục Đại phu  
Khéo nói nên cười chẳng nên khóc.  
Chao!)*

---

139     *Như trạnh què rùa mù vào hang trống:* Chạy theo văn tự “Ba cân gai,” không nhận ra tinh thần “khéo ứng” của Động Sơn nên giống như kẻ mù.

### GIẢI THÍCH:

Công án này nhiều người hiểu lầm, hẳn là khó nhai gặm, không có chỗ cho ông mở miệng. Tại sao? Vì nhặt nhèo không có mùi vị. Người xưa đã lẩm lẩm đáp câu hỏi Phật, hoặc nói ở trong điện, hoặc nói ba mươi hai tướng, hoặc nói trong rừng dưới núi tre trúc tươi. Động Sơn đáp ba cân gai, quả là cắt đứt đầu lưỡi người xưa.

Nhiều người khởi hiểu câu này, khi ấy Động Sơn đang cân gai trong kho, Tăng hỏi nên đáp như thế, hoặc nói Động Sơn hỏi Đông đáp Tây, hoặc nói ông là Phật lại đi hỏi Phật, nên Động Sơn đi quanh đáp cho. Gã chết nói chỉ ba cân gai này là Phật. Thật hoàn toàn không dính dáng.

Nếu ông dưới câu của Động Sơn hiểu như thế, tham vấn đến Phật Di-lặc ra đời cũng chưa mộng thấy. Tại sao? Vì ngôn ngữ chỉ là món đồ chở đạo. Sao chẳng biết ý của cổ nhân, chỉ chăm vào trong câu tìm câu có gì chân thật. Người xưa nói: “Đạo vốn không lời, nhân lời hiển đạo, thấy đạo phải quên lời.” Nếu đến đây trả lại ta cơ đề nhất mới được.

Chỉ câu “Ba cân gai” giống như con đường Trường An giờ chân lên để chân xuống đều là phải. Câu nói này so với câu “Bánh hờ” của Vân Môn cũng đồng một loại, quả là khó hội. Ngũ Tổ tiên sư tụng:

Tiền mai đảm bản hán      (*Kẻ hèn gánh bảng bán*  
Thiếp bình ma tam cân      *Đo lường ba cân gai*  
Thiên bách niên thệ hóa      *Trăm ngàn năm mắc kẹt*  
Vô xứ trước hồn thân.      *Không chỗ để thân an.)*

Ông chỉ nhồi đập cho tình trần ý tưởng so lường được mất phải quấy một lúc hết sạch, tự nhiên hội được.

### **GIẢI TUNG:**

Tuyết Đậu thấy được thấu nên ngay nơi đầu nói “*Mặt trời chóng, Mặt trăng gấp,*” cùng Động Sơn “Ba cân gai” không có hai thứ. Mặt trời mọc, mặt trăng lặn, ngày ngày như thế. Người nhiều tình giải chỉ nói mặt trời là con mắt tả, mặt trăng là con mắt hữu, vừa hỏi đến liền trùng mắt nói ở trong đây. Thật không có gì dính dáng. Nếu hiểu thế ấy thì một tông Tổ Đạt-ma mất sạch. Vì thế nói “Thả câu bốn biển chỉ câu rồng to, Cách ngoại máy huyền vì tâm tri kỷ.”

Tuyết Đậu là người ra khỏi ám giới há khỏi loại kiến giải này. Tuyết Đậu nhẹ nhẹ gõ cửa, chọi cây bầy hiện chút ít cho ông thấy, liền hạ chú cước nói “*Khéo ứng đâu từng có khinh xúc.*” Động Sơn chẳng dám khinh thường đáp vị Tăng này, như chuông chịu đóng, như hang nhận vang, lớn nhỏ tùy ứng không dám khinh xúc. Tuyết Đậu đồng thời bày hiện tâm can ngũ tạng trình cho các ông rồi.

Tuyết Đậu có bài tụng “Tĩnh Nhi Thiện Ứng (Tĩnh Mà Khéo Ứng)” rằng:

Đổ diện tương trình	(Thấy mặt trình nhau
Bất tại đa đoan	Chẳng tại đa đoan
Long xà dị biện	Rắn rỗng dễ biện
Nạp tử nan man.	Thiền tăng khó lừa.
Kim chùy ảnh động	Chùy vàng bóng động
Bảo kiếm quang hàn	Kiếm báu quang hàn
Trực hạ lai đã	Ngay đây thẳng lại
Cấp trước nhãn khan.	Để mắt chóng xem.)

Động Sơn ban đầu đến tham vấn Vân Môn, Vân Môn hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Động Sơn thưa: “Tra Độ.” Vân Môn hỏi: “Mùa hạ ở đâu?” Động Sơn thưa: “Chùa Báo Từ ở Hồ Nam.” Vân Môn hỏi: “Rời chỗ kia lúc nào?” Động Sơn thưa: “Ngày hai mươi lăm tháng tám.” Vân Môn bảo: “Tha ông ba gậy, đến nhà tham thiền đi.”

Chiều lại, Sư vào thất thân cận hỏi: “Con lỗi tại chỗ nào?” Vân Môn bảo: “Cái túi cơm, Giang Tây Hồ Nam là thế ấy.” Động Sơn ngay câu này bỗng nhiên đại ngộ thưa: “Con ngày khác đến chỗ không có hơi người, dựng một chiếc am, chẳng chứa một hạt gạo, chẳng trồng một cọng rau, thường tiếp đãi thiện tri thức mười phương qua lại, trọn vì họ nhổ đinh tháo chốt, lột chiếc mũ thịt mỡ, cởi chiếc áo hôi thúi, khiến mọi người sạch sẽ thông dong, làm một người vô sự.” Vân Môn bảo: “Thân bằng cây dừa mà mở được cái miệng to thế.” Động Sơn liền từ tạ ra đi.

Chỗ đương thời Sur ngộ liền đó chóng thoát, há đồng với tiểu kiến. Sau này Sur xuất thế ứng cơ, câu “Ba cân gai” các nơi chỉ hiểu là lời đáp Phật. Như hỏi: “Thế nào là Phật,” đáp: “Trong rừng dưới núi tre trúc tươi,” hoặc đáp: “Đồng tử Bính Đình đến xin lửa,” thế là chỉ quản trên chữ Phật làm đạo lý. Tuyết Đậu nói nếu thế ấy khởi triển sự đầu cơ hiểu, giống như “*Trạnh què rùa mù vào hang trống*,” biết ngày tháng năm nào tìm được đường ra.

Câu “*Hoa nhóm nhóm, gắm nhóm nhóm*,” đây là vị Tăng hỏi Hòa thượng Trí Môn: “Động Sơn nói ba cân gai là ý chỉ thế nào?” Trí Môn đáp: “Hoa nhóm nhóm, gắm nhóm nhóm, hiểu chẳng?” Tăng thưa: “Chẳng hiểu.” Trí Môn nói: “Tre đất Nam chừ cây đất Bắc.” Vị Tăng trở về thưa lại với Động Sơn. Động Sơn nói: “Ta chẳng vì người nói, ta vì đại chúng nói.” Liền thượng đường nói: “Nói không bày việc, lời chẳng hợp cơ, nương lời là mất, kẹt câu là mê.”

Tuyết Đậu muốn phá tình kiến người, cố ý dẫn làm nhất quán tưng ra. Người sau lại chuyển sanh tình kiến nói, gai là đồ hiểu phục, trúc là hiểu trượng, nên nói “*Tre đất Nam chừ cây đất Bắc*.” *Hoa nhóm nhóm, gắm nhóm nhóm* là trước đầu quan tài vẽ hoa cỏ. Lại biết hồ then chẳng?



Đâu chẳng biết “*Tre đất Nam chừ cây đất Bắc*” cùng “*Ba cân gai*” giống như tiếng kêu Cha với Ba vậy. Người xưa đáp một chuyện ngữ quyết là ý chẳng thế ấy.

Như Tuyết Đậu nói “*Mặt trời chóng mặt trăng gáp*” đại để là một loại nói rộng ra, chỉ là vàng thau khó biện, tôm tép khó phân. Tuyết Đậu tâm lão bà tha thiết cốt phá nghi tình cho ông, lại dẫn người chết.

“*Nhân nhớ Trường Khánh Lục đại phu, Khéo nói nên cười chẳng nên khóc.*” Nếu luận về tụng của Sư chỉ ba câu đầu đồng thời tụng xong. Ta hỏi ông, trọn vẹn chỉ là ba cân gai, tại sao Tuyết Đậu lại có nhiều sấn bìm? Chẳng qua vì quá từ bi nên như thế.

Lục Hoàn đại phu làm Quán sát sử ở Tuyên Châu đến tham vấn Nam Tuyền. Khi Nam Tuyền tịch, nghe sắp đi chôn, ông vào chùa tế xong liền cười ha hả. Viện chủ bảo: “Tiên sư cùng Đại phu có nghĩa thầy trò sao chẳng khóc?” Đại phu bảo: “Nói được thì khóc.” Viện chủ lặng câm. Đại phu khóc to nói: “Trời xanh! Trời xanh! Tiên sư cách đời xa vậy!” Sau này Trường Khánh nghe, bèn nói: “Đại phu nên cười chẳng nên khóc.”

Tuyết Đậu mượn ý này đại để nói: “Nếu ông khởi loại tình giải này, chính nên cười chớ có khóc.” Phải là phải, rốt sau có một chữ thật quái gở, nói “*Chao,*” Tuyết Đậu rửa được sạch chẳng?



## - Tắc 13 -

# BA LĂNG TRONG CHÉN BẠC ĐẦY TUYẾT

### LỜI DẪN:

Dù cho mây bao phủ đồng rộng, chẳng thể giấu được cả thế giới này<sup>140</sup>. Khi tuyết phủ hoa trắng, đường nét khó phân<sup>141</sup>. Chỗ lạnh thì lạnh như băng tuyết, chỗ té thì té như mảnh gao. Chỗ sâu thì sâu đến mắt Phật cũng khó thấy, chỗ kín thì kín đến đôi loài ma và ngoại đạo khó dò. Hãy gác lại việc nêu một rõ ba, làm sao nói đến việc cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ? Hãy nói, đây là phần việc của người nào?

### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Thiền sư Ba Lăng: “Thế nào là tông Đề-bà?”**

**Ba Lăng đáp: “Trong chén bạc đầy tuyết<sup>142</sup>.”**

---

140 *Dù cho mây bao phủ đồng rộng, chẳng thể giấu được cả thế giới này:* Đây là chỗ “Không tức là Sắc.”

141 *Khi tuyết phủ hoa trắng, đường nét khó phân:* Đây là “Sắc tức là Không.”

142 *Chén bạc đầy tuyết:* (BA) “Xưa hiểu lầm cho rằng đây là lý bất nhị bình đẳng, không phân biệt ma hay Phật. Ở đây khác với câu của tông Tào Động ‘Chén bạc đựng tuyết, Cò trắng dưới trắng.’ Ba Lăng thuộc tông Vân Môn – Tia chớp kiếm bén lạnh trong vỏ; Cát nâu rải khắp thêm lưu ly.”

## **TUNG:**

Lão Tân Khai<sup>143</sup>

Doan đích biệt

Giải đạo ngân uyển lý thanh tuyết

Cửu thập lục cá ung tự tri

Bất tri khước vắn thiên biên nguyệt.

Đề-bà tông, Đề-bà tông

Xích phan chi hạ khởi thanh phong.

*(Lão Tân Khai*

*Quả thực khác*

*Khéo nói chén bạc đựng đầy tuyết*

*Chín mươi sáu thứ nên tự biết*

*Chẳng biết hãy hỏi trăng trên trời*

*Tông Đề-bà, tông Đề-bà*

*Dưới lá cờ đỏ gió mát lành<sup>144</sup>.)*

## **GIẢI THÍCH:**

Công án này nhiều người hiểu lầm nói, đây là tông ngoại đạo có giao thiệp gì? Tổ thứ mười lăm nguyên (*một thời*) nằm trong ngoại đạo. Nhân gặp tổ thứ mười bốn là tôn giả Long Thọ đưa bát nước, Đề-bà bèn lấy cây kim thả vào trong bát. Long Thọ thầm nhận, truyền tâm tông của Phật cho Đề-bà kế thừa làm tổ thứ mười lăm.

---

143 Tân Khai là tên chùa của Ba Lăng.

144 Dưới lá cờ đỏ gió mát lành chỉ cho chiến thắng.

Kinh Lăng-già chép: “Phật nói tâm làm tông, cửa Không làm cửa Pháp.” Mã Tổ nói: “Phàm có câu lời là tông Đề-bà, chỉ do cái này làm chủ, các người là Thiền khách đã từng thể cứu tông Đề-bà chăng? Nếu thể cứu được thì chín mươi sáu thứ ngoại đạo ở Ấn Độ bị ông một lúc hàng phục. Nếu thể cứu chẳng được, chưa khỏi mặc ngược chiếc áo cà-sa.” Hãy nói phải làm sao? Nếu nói ngôn cú là phải cũng không giao thiệp. Nếu nói ngôn cú chẳng phải cũng không giao thiệp. Hãy nói ý Mã Đại sư ở chỗ nào. Sau này Vân Môn nói: “Mã Đại sư khéo nói năng, chỉ là không người hỏi.” Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là tông Đề-bà?” Vân Môn đáp: “Chín mươi sáu thứ, ông là hạng chót.”

Xưa có vị Tăng từ giả Đại Tùy, Đại Tùy hỏi: “Đi đến đâu?” Tăng thưa: “Lễ bái Phổ Hiền.” Đại Tùy dựng đứng cây phát tử nói: “Văn-thù, Phổ Hiền trọn trong đây.” Vị Tăng vẽ một vòng tròn, lấy tay đưa trình lên Sư, lại ném ra sau lưng. Đại Tùy gọi: “Thị giả đem một chung trà cho vị Tăng này.” Vân Môn riêng nói: “Tây thiên chặt đầu cắt tay, trong đây tự lãnh mà ra.” Lại nói: “Cờ đỏ ở trong tay ta.” Ở Ấn Độ, người luận nghị thắng tay cầm cờ đỏ, người thua mặc ngược áo cà-sa từ cửa hông ra vào.

Tại Ấn Độ, muốn tổ chức luận nghị phải được lệnh vua, ở trong chùa lớn đánh chuông giống trống sau mới

luận nghị. Khi ấy ngoại đạo ở trong chùa tăng phong cầm chuông trống, cho đó là sa thải. Tôn giả Ca-na-đề-bà biết Phật pháp có nạn, bèn vận thần thông lên lầu đánh chuông muốn tấn ngoại đạo.

Ngoại đạo hỏi: “Đánh chuông trên lầu đó là ai?” Đề-bà đáp: “Trời.” Ngoại đạo hỏi: “Trời là ai?” Đề-bà: “Là ta.” Ngoại đạo: “Ta là ai?” Đề-bà: “Ta là người.” Ngoại đạo: “Người là ai?” Đề-bà: “Người là chó.” Ngoại đạo: “Chó là ai?” Đề-bà: “Chó là người.”

Sau bảy vòng như vậy ngoại đạo biết đã thua, bèn tự mở cửa lầu chuông. Lúc đó Đề-bà từ trên lầu cầm cờ đỏ đi xuống.

Ngoại đạo hỏi: “Sao ông chẳng đi sau?” Đề-bà: “Sao người chẳng đi trước?” Ngoại đạo: “Ông là tiên nhân?” Đề-bà: “Người là lương nhân.”

Lần lượt hỏi đáp như thế, Đề-bà dùng vô ngại biện chiết phục ngoại đạo. Khi ấy tôn giả Đề-bà cầm cờ đỏ, người thua đứng dưới lá cờ. Ngoại đạo theo tục lệ toan chặt tay tạ lỗi, Đề-bà ngăn họ và giáo hóa cho cạo tóc vào đạo. Bấy giờ tông Đề-bà hưng thịnh. Về sau Tuyết Đậu dùng việc này làm tụng.

Sư (*Ba Lăng Hạo Giám*) ở trong chúng có biệt hiệu là “Giám nhiều lời.” Đi hành cước Sư thường vác tọa cụ cho người, rõ được đại sự dưới trướng Vân Môn, nên rất kỳ đặc. Sau Sư xuất thế kế thừa Vân Môn, trước

đây trụ ở Nhạc Châu (*Hồ Nam*). Sư không viết gì về việc được truyền thừa Pháp mà chỉ dùng ba chuyển ngữ dâng lên Vân Môn:

1/ Thế nào là đạo? Người mắt sáng rơi xuống giếng.

2/ Thế nào là xuy mao kiếm (*kiếm bén chẻ sợi tóc*)? Từng cành san hô chống đỡ trăng.

3/ Thế nào là tông Đề-bà? Trong chén bạc đầy tuyết.

Vân Môn bảo: “Sau này ngày kỵ của Lão tăng, chỉ cử ba chuyển ngữ này đèn ơn là đủ.” Về sau quả nhiên không tổ chức trai kỵ, y theo lời dặn của Vân Môn, chỉ cử ba chuyển ngữ này.

Các nơi đáp thoại này phần nhiều nhằm trên sự, chỉ có Ba Lăng nói thế ấy thật là cao vót, chẳng ngại khó hiểu, chẳng bày đôi phần mũi giáo, tám hướng thọ địch, rõ ràng có con đường xuất thân, có cơ hãm hổ, thoát khỏi tình kiến của người. Nếu luận việc bên nhất sắc, đến trong ấy phải là nhà mình thấu thoát xong, lại cần gặp người mới được.

Vì thế nói: “Đạo Ngô múa hốt đồng người hiểu, Thạch Củng giương cung tác giả am.” Lý ấy nếu không thầy ấn thọ, toan đem pháp gì huyền đàm. Tuyết Đậu theo sau nêu lên vì người tụng ra.



- Tắc 14 -  
**VÂN MÔN GIÁO LÝ MỘT ĐỜI**

**CÔNG ÁN:**

**Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là giáo lý một đời?”**

**Vân Môn đáp: “Đối một nói.”**

**TUNG:**

Đối nhất thuyết<sup>145</sup>  
Thái cô tuyệt  
Vô không thiết chùy trùng hạ khiết  
Diêm phù thọ hạ tiêu ha ha  
Tạc dạ ly long áo giác chiết  
Biệt biệt  
Thiền Dương lão nhân đặc nhất quyết.

*(Đối một nói  
Rất cô tuyệt  
Chùy sắt không lỗ thêm hạ chột  
Dưới cội Diêm-phù cười ha ha  
Đêm qua ly long một sừng [bị] bẻ gãy  
Khác khác!  
Lão nhân Thiền Dương<sup>146</sup> được một mảnh.)*

---

145     *Đối nhất thuyết*: Có thể hiểu ‘Nhất’ là nhất tính bình đẳng.  
*Đối nhất thuyết* là chỉ ra pháp tu tiến đến bình đẳng tánh.

146     *Lão Thiền Dương*: Vân Môn Văn Yển.

### **GIẢI THÍCH:**

Trong dòng Thiền gia muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên<sup>147</sup>, gọi đó là “Truyền riêng ngoài giáo lý, riêng truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật.”

Ông già Thích-ca bốn mươi chín năm ở đời, ba trăm sáu mươi hội bàn đốn tiệm quyền thật, gọi đó là giáo lý một đời. Vị Tăng này đưa ra hỏi Vân Môn thế nào là giáo lý một đời. Vân Môn sao không vì y giải thuyết rành rẽ, lại nhằm nói “Đổi một nói?”

Vân Môn bình thường trong một câu phải đủ ba câu, nghĩa là câu phú cái càn khôn, câu tùy ba trục lẫm, câu tiết đoạn chúng lưu. Buông đi giữ lại tự nhiên kỳ đặc, như chặt đỉnh cắt sắt, khiến người nghĩa giải suy nghĩ không thể được.

Một Đại tạng giáo chỉ tiêu có ba chữ. Bốn phương tám mặt không có chỗ cho ông đào xới. Nhiều người hiểu lầm nói: Việc đổi cơ nghi một thời nên nói thế. Lại nói: “Sum la vạn tượng đều là sở ấn của một pháp, nên nói ‘đổi một nói.’” Lại nói: “Chỉ là nói một pháp kia.” Quả thật không có gì dính dáng. Chẳng những không hiểu lại vào địa ngục nhanh như tên bắn. Đâu chẳng biết cổ nhân

---

147 *muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên*: Nếu muốn chứng ngộ Phật tánh phải quan tâm đến lý nhân duyên và đầu tư công sức và thời gian tu tập.



ý không như thế. Vì thế nói “Tan xương nát thịt chưa đủ đền, một câu rõ thấu vượt trăm ức,” thật là kỳ đặc.

Thế nào là giáo lý một đời? Chỉ tiêu được câu “Đối một nói.” Nếu ngay đó tiến được liền về nhà ngồi an ổn, nếu tiến chẳng được hãy lắng nghe xử phân.

### **GIẢI TUNG:**

“*Đối một nói, rất cô tuyệt,*” Tuyết Đậu khen như thế cũng chưa tới. Câu nói này độc thoát cô nguy quang tiền tuyệt hậu, như bờ cao muôn trượng, như quân trận trăm muôn, không có chỗ cho ông vào, chỉ là quá ngặt cô nguy.

Người xưa nói “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp ở nơi hỏi,” hẳn là cô tuấn. Hãy nói chỗ nào là cô tuấn? Người khắp thiên hạ làm gì cũng chẳng được.

Vị Tăng này là hàng tác gia nên mới hỏi như thế. Vân Môn lại đáp thế ấy, giống như “*Chùy sắt không lỗ thêm hạ chốt.*” Tuyết Đậu dùng văn ngôn tuyết khéo.

Câu “*Dưới cội Diêm-phù cười ha ha,*” trong kinh Khởi Thế nói: “Phía Nam núi Tu-di có cây phệ-lưu-ly ánh sáng chiếu châu Diêm-phù đều sắc xanh. Châu này lấy tên đại thọ làm tên châu, nên gọi Diêm-phù-đề. Cây này bề cao bề rộng bảy ngàn do-tuần, phía dưới có đồng vàng Diêm-phù-đàn cao hai mươi do-tuần, bởi vàng từ

dưới cây này a ánh ra, nên gọi là cây Diêm-phù.” Vì thế Tuyết Đậu tự nói kia ở dưới cội Diêm-phù cười ha ha.

Thử nói kia cười cái gì? Cười “*Đêm qua Ly Long sùng bẻ gãy.*” Chỉ có chiêm ngưỡng đó, có phần tán thán Vân Môn. Vân Môn nói “*Đối một nói,*” giống cái gì? Giống như bẻ gãy một sùng con Ly Long. Đến trong đó, nếu không có việc thế ấy, đâu thể nói lời thế ấy.

Tuyết Đậu một lúc tụng xong, rồi sau lại nói “*Khác khác, Lão nhân Thiều Dương được một mảnh.*” Sao chẳng nói được trọn vẹn, mà chỉ nói được một mảnh? Thử nói một mảnh kia ở chỗ nào? Liền được xâu qua người thứ hai.



## - Tắc 15 -

# VÂN MÔN ĐẢO MỘT NÓI

### LỜI DẪN:

Đao giết chết người, kiếm cứu sống người là phong qui từ thời xưa. Cũng là chỗ khu yếu thời nay.

Hãy nói ngay đây, thế nào là “Đao giết người<sup>148</sup>, kiếm cứu người<sup>149</sup>?”

### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Vân Môn: “Khi chẳng phải cơ<sup>150</sup> trước mắt, cũng chẳng phải sự<sup>151</sup> trước mắt thì thế nào?”**

**Vân Môn đáp: “Đảo một nói.”**

### TỤNG:

Đảo nhất thuyết<sup>152</sup>

Phân nhất tiết

---

148     *Đao giết chết người* vì đao chỉ có một lưỡi. Xem tắc 5.

149     *kiếm cứu sống người* vì kiếm có hai lưỡi.

150     *Cơ (tâm cơ)* là máy động của tâm thức, suy tưởng.

151     *Sự trước mắt*: Sự việc, hiện tượng cụ thể.

152     *Đảo nhất thuyết*: Có thể hiểu ‘Nhất’ là nhất tính bình đẳng (khi không còn cơ và sự.) *Đảo nhất thuyết* là chỉ ra pháp tu ngược lại với nhất tính, tức là sau khi đạt được bình đẳng tánh trí (tượng trưng là Bồ-tát Văn-thù)—tranh Chấn Trâu số 8 và 9—phải tiến tu đến sai biệt trí, còn gọi là hậu đắc trí (tượng trưng là Bồ-tát Phổ Hiền)—tranh Chấn Trâu số 10.

Đồng tử đồng sanh vị quân quyết  
Bát vạn tứ thiên phi phụng mao  
Tam thập nhân nhập hồ huyết  
Biệt biệt  
Nhiều nhiều thông thông thủy lý nguyệt.

*(Đảo một nói.*

*Chia một mảnh*<sup>153</sup>

*Đồng chết đồng sống vì anh giải*

*Tám vạn bốn ngàn chẳng phụng mao*<sup>154</sup>

*Ba mươi ba người*<sup>155</sup> *vào hang cộp*

*Riêng riêng*

*Lăng xăng lộn xộn trắng trong nước*<sup>156</sup>.)

### **GIẢI THÍCH:**

Vị Tăng này quả là hàng tác gia khéo hỏi thế ấy. Trong tác trước (14) câu hỏi của tăng là câu thỉnh ích, tức hỏi để hiểu biết thêm. Đây là câu hỏi trình giải, cũng là

---

153 *Chia một mảnh*: Có thể hiểu ‘Đôi nhất thuyết’ và ‘Đảo nhất thuyết’ là một (mảnh) trong pháp tu thiền tạm chia ra làm hai. Hoặc là câu hỏi của vị tăng và lời đáp của Vân Môn cũng chỉ là một mà phân chia ra.

154 *Tám vạn bốn ngàn chẳng phụng mao*: Hội Linh Sơn có tám vạn bốn ngàn Thánh chúng, nhưng không ai hội được ý chỉ cảnh hoa sen của Phật.

155 *Ba mươi ba vị tổ* của Thiền.

156 *Lăng xăng lộn xộn trắng trong nước*: Dòng nước chảy xiết tức động, nhưng bóng trắng không động. Giống như “Bóng trúc quét thềm, thềm chẳng động.”

câu hỏi tàng phong. Nếu không phải Vân Môn thì chẳng kham đáp được. Vân Môn có thủ đoạn (*lão luyện*) này, kia đã đem hỏi đến thì bắt đắc dĩ đáp đó. Vì có sao? Bởi hàng tác gia Tông sư như gương sáng trên đài, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán.

Cổ nhân nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.” Tại sao? Vì hỏi ở chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi. Từ trước chư Thánh đâu từng có một pháp cho người. Ở đâu có thiên để nói cho ông? Nếu ông chẳng tạo nghiệp địa ngục tự nhiên chẳng chiêu quả địa ngục. Nếu ông chẳng tạo nhân thiên đường tự nhiên chẳng thọ quả thiên đường. Tất cả nghiệp duyên đều tự làm tự chịu. Người xưa đã vì ông phân biệt giải nói rõ ràng. Nếu luận việc này chẳng ở trong ngôn cú. Nếu ở trên ngôn cú thì ba thừa mười hai phần giáo há không là ngôn cú sao? Lại đâu cần Tổ sư từ Ấn sang.

Tác trước nói “Đổi một nói,” tác này lại nói “Đảo một nói.” Chỉ đổi một chữ, tại sao lại có ngàn muôn sai biệt? Thử nói cái quái lạ ấy ở chỗ nào? Vì thế nói: “Pháp (*của Phật*) theo pháp hành (*sự kiện thực tế*), pháp tràng tùy chỗ (duyên) dựng lập, chẳng phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải việc trước mắt.” Vậy thế nào? Chỉ tiêu một điểm ngay đầu. Nếu là người đủ mắt, một điểm cũng dõi chẳng được. Chỗ hỏi đã quái lạ, chỗ đáp cũng phải thế ấy. Kỳ thật Vân Môn cỡi ngựa giặc đuổi giặc.

Có người hiểu lầm nói: “Vốn là lời của chủ nhà, trái lại người khách nói, nên Vân Môn bảo ‘đảo một nói.’” Có ăn nhằm vào đâu, chết gấp! Vị Tăng hỏi “Khi chẳng phải cơ trước mắt, cũng chẳng phải sự (việc) trước mắt thì thế nào” là khá hay, sao Vân Môn chẳng đáp những lời khác, lại chỉ đáp y “Đảo một nói?” Vân Môn một lúc đập nát y. Đến trong ấy nói “Đảo một nói” cũng là trên da thịt lành khoét làm thương tích.

Vì sao? Vì cái hững trên đầu vết ngôn từ là lý do mây trắng bay muôn dặm mà khác đường. Giả sử một lúc không ngôn không cú, cây cột, lồng đèn đầu từng có ngôn cú, lại hiểu chẳng? Nếu không hiểu, đến trong đây cần có chuyển động mới biết chỗ rơi.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyệt Đậu quả là tác gia, dưới một câu liền nói “*Chia một mảnh*,” rõ ràng phóng qua một cái, cùng kia nắm tay đồng hành. Từ trước đến đây Sư có thủ đoạn phóng đi, dám cùng ông vào bùn vào nước, đồng chết đồng sống. Do đó, Tuyệt Đậu tụng thế ấy, kỳ thật không có chỉ thú khác, cốt vì ông gỡ niêm mở trời, nhỏ đỉnh tháo chốt. Hiện nay lại nhân ngôn cú chuyển sanh tình giải.

Như Nham Đầu nói: “Tuyệt Phong tuy cùng ta đồng điều sanh (trong một dòng)<sup>157</sup> chẳng cùng ta đồng

---

157 *đồng sanh*: Pháp tu giống nhau.

điều tử (*trong một dòng*)<sup>158</sup>.” Nếu chẳng phải người toàn cơ thấu thoát, được đại tự tại, đâu thể cùng ông đồng sanh đồng tử. Tại sao? Vì kia không có những thứ được mất phải quấy chỗ rỉ chảy. Thế nên Động Sơn nói: “Nếu cần nhận rõ người hướng thượng chân hay ngụy, có ba thứ rỉ chảy (*sám lậu*): tình rỉ chảy, kiến rỉ chảy, ngữ rỉ chảy.” Tình rỉ chảy là trí thường thuận nghịch, chỗ thấy thiên khô. Kiến rỉ chảy là cơ chẳng lìa vị, rơi trong biển độc. Ngữ rỉ chảy là thể diệu mất tông, cơ lầm chung thủy. Ba thứ rỉ chảy này nên tự biết đó.

Lại có ba huyền: thể trung huyền, cú trung huyền, huyền trung huyền. Cổ nhân đến cảnh giới này, toàn cơ đại dụng, gặp sanh cùng ông đồng sanh, gặp tử cùng ông đồng tử, nằm trong miệng cọp nằm ngang, buông sải tay chân, ngàn dặm muôn dặm tùy ông mang đi. Tại sao? Trả lại cho kia một cái phóng này mới được.

Câu “*Tám muôn bốn ngàn chẳng phụng mao*,” ở hội Linh Sơn có tám muôn bốn ngàn Thánh chúng chẳng phải phụng mao vậy.

Sách Nam Sử nói rằng thời Tống (420-479) chép: “Thời Tống có Tạ Siêu Tông, người đất Trần quận Dương Hạ, con của Tạ Phụng, bác học văn tài kiệt xuất, trong triều không ai bì kịp, thời nhân cho là người bậc nhất, giỏi về văn, làm Vương phủ Thường thị. Lục Vương mẫu

---

158      *không đồng tử*: Dụng sau khi ngộ không giống nhau.

là Ân Thúc Nghi mất, Siêu Tông làm văn tấu, vua Võ Đế trị vì (454-464) xem văn rất mực khen thưởng nói: ‘Siêu Tông đặc biệt có phụng mao (*lông chim phụng*).’”

Có bài thơ cổ:

Triều bãi hương yên huê mẫn tỵ  
Thi thành châu ngọc tại huy hào  
Dục tri thể chương ty luân mỹ  
Trì thượng như kim hữu phụng mao.

*(Triều bãi khói hương mang đầy áo  
Thơ thành châu ngọc ở bút lông  
Muốn biết chỉ tơ trong tay đẹp  
Hiện tại trên hồ có phụng mao.)*

Ngày xưa trên hội Linh Sơn bốn chúng nhóm họp, Thế Tôn đưa cành hoa lên, chỉ riêng Tổ Ca-diếp miệng cười chum chim, ngoài ra không ai biết là tông chỉ gì? Do đó Tuyết Đậu nói: “*Tám muôn bốn ngàn chẳng phụng mao.*”

“*Ba mươi ba người vào hang cọp.*” Tổ A-nan hỏi Tổ Ca-diếp: “Ngoài chiếc y Kim Lan, Thế Tôn còn truyền riêng pháp gì?” Tổ Ca-diếp gọi: “A-nan!” A-nan ứng thanh: “Dạ!” Ca-diếp bảo: “Xô ngã cây phước trước chùa.” A-nan liền tỉnh ngộ.

Về sau Tổ Tổ truyền nhau, từ Ấn Độ đến Trung Hoa cả thầy ba mươi ba vị, đều có thủ đoạn vào hang cọp.



Cổ nhân nói: “Chẳng vào hang cọp làm sao bắt được cọp con.” Văn Môn thuộc hạng người này, khéo hay đồng chết đồng sống. Tông sư vì người phải được như thế. Ngồi trên giường gỗ xả được, bảo ông đập phá, cho ông nhổ râu cọp, cũng phải đến loại điền địa này mới được.

Phải được bảy việc tùy thân mới được đồng sanh đồng tử: cao thì đè xuống, thấp thì nâng lên, chẳng đủ thì cho, ở trên ngọn cao chót vót thì đưa vào cỏ rậm, rơi trong cỏ rậm thì đưa lên ngọn chót vót, nếu ông vào vạc dầu sôi lò lửa đỏ ta cũng vào vạc dầu sôi lò lửa, kỳ thật không có gì lạ, chỉ cần mở niêm cõi trối, nhổ đinh tháo chốt, cởi dây dằm, tháo gỡ yên cương.

Hòa thượng Bình Điền có bài tụng rất hay:

Linh quang bất muội	<i>(Linh quang chẳng tối</i>
Vạn cổ huy du	<i>Sáng rỡ muôn đời</i>
Nhập thử môn lai	<i>Vào được cửa này</i>
Mạc tồn tri giải.	<i>Chẳng còn tri giải.)</i>

Câu “*Riêng riêng, lăng xăng lộn xộn trắng trong nước*” chẳng ngại có con đường xuất thân, cũng có máy sống người. Tuyết Đậu niêm rồi, bảo người tự mình ngộ sanh cơ, chớ theo ngữ cú của người. Nếu ông theo người chính là lăng xăng lộn xộn trắng trong nước, hiện nay làm sao được bình ổn? Phóng qua một cái.



## - TẮC 16 -

# CẢNH THANH THỐT TRÁC CƠ

### LỜI DẪN:

Đạo không ngang tắt (*đường phụ*,) người đứng trong Đạo tất cô nguy. Pháp chẳng thấy nghe mà được; nói và nghĩ đều xa Đạo. Nếu qua khỏi rừng gai góc<sup>159</sup>, khéo mở được sự trói buộc của Phật Tổ<sup>160</sup>, đạt được chỗ điền địa ổn mật, lúc đó chư thiên không biết đường cúng hoa và ngoại đạo không thấy cửa để lên ngó<sup>161</sup>. Trọn ngày đi mà chưa từng đi, trọn ngày nói mà chưa từng nói<sup>162</sup>. Bền khả dĩ tự do tự tại. Xoay cơ thốt trác, xử dụng kiếm giết và cứu người<sup>163</sup>. Dù được như thế, cần phải biết lập phương tiện giáo hóa như một tay nâng lên một tay đè xuống<sup>164</sup>. Tuy thế chỉ được đôi phần<sup>165</sup> – chẳng dính dáng đến bốn phận sự. Thế nào là bốn phận sự, thử cử xem?

---

159 Xem tắc 1.

160 *sự trói buộc của Phật Tổ*: Lời dạy của Phật, Tổ dễ trói buộc vì chúng sanh hay lầm chấp.

161 *Chư thiên không biết đường cúng hoa và ngoại đạo không thấy cửa để lên ngó*: Ở cõi giới ổn mật, tâm [trong định] tuyệt đối không, do đó không ai dò tìm được.

162 *Trọn ngày đi mà chưa từng đi, trọn ngày nói mà chưa từng nói*: Dụng của định và huệ.

163 Xem tắc 5.

164 *Nâng lên* là buông đi. *Đè xuống* là nắm giữ. Đó là tự giáo hóa mình (tự độ.) Nếu độ tha thì tùy duyên và căn cơ chúng sanh mà linh động *nâng lên* hay *đè xuống*. Xem tắc 4.

165 *chỉ được đôi phần*: Vẫn chưa viên mãn, chưa thành Phật.

### **CÔNG ÁN:**

**Tăng hỏi Cảnh Thanh:** “*Học nhân thốt (kêu - như gà con chuẩn bị ra khỏi vỏ trứng) thỉnh thầy trác (mổ - như gà mẹ mổ cho trứng nở).*”

**Cảnh Thanh đáp:** “(Ông) sống được chăng?”

**Tăng thưa:** “Nếu (con) chẳng sống sẽ bị người cười chê.”

**Cảnh Thanh bảo:** “Cũng là kẻ ở trong cở<sup>166</sup>.”

### **TUNG:**

Cổ Phật hữu gia phong  
Đối dương tao biếm bác  
Tử mẫu bất tương tri  
Thị thùy đồng thốt trác  
Trác giác du tại xác  
Trùng tao phác  
Thiên hạ nạp Tăng  
đồ danh mạo

*Cổ Phật có gia phong  
Đối nêu bị lột đuôi  
Mẹ con chẳng biết nhau  
Thì ai đồng kêu mổ?  
Mổ biết, vẫn trong vỏ  
Lại bị vỗ  
Cả thấy Thiên tăng  
theo danh mạo.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Cảnh Thanh kế thừa Tuyết Phong. Sư cùng Bồn Nhon, Huyền Sa, Sơ Sơn, Thái Nguyên Phù đồng thời yết kiến Tuyết Phong, được yếu chỉ. Sau Sư thường

---

166      *Kẻ ở trong cở là kẻ tầm thường.*

dùng cơ thốt trác (*kêu mỗ*) để khai thị kẻ hậu học, khéo hay ứng cơ thuyết pháp. Sư dạy chúng: “Phàm người đi hành cước phải đủ con mắt đồng thời thốt trác, có cái dụng đồng thời thốt trác, mới gọi là Thiền tăng.” Như mẹ muốn trác (*mỗ*) thì con không thể chẳng thốt (*kêu*), con muốn thốt (*kêu*) thì mẹ không thể chẳng trác (*mỗ*).

Có vị Tăng ra hỏi: “Mẹ trác con thốt, ở trên phần của Hòa thượng thành được việc gì?” Cảnh Thanh đáp: “Tin tức hay.” Tăng hỏi: “Mẹ trác con thốt, ở trên phần của học nhân thành được việc gì?” Cảnh Thanh đáp: “Bày cái bộ mặt.” Vì thế đồ đệ Cảnh Thanh có cơ thốt trác.

Vị Tăng này cũng là khách trong môn hạ, nên hiểu được việc trong nhà, mới hỏi: “Học nhân thốt thỉnh Thầy trác.” Câu hỏi này trong tông Tào Động gọi là tá sự minh cơ (*mượn việc rõ cơ*). Vì sao như thế? Con kêu mẹ mỗ tự nhiên đúng lúc. Cảnh Thanh cũng khéo, đáng gọi là tay chân tương ưng, tâm mắt chiếu nhau, liền đáp: “Lại được sống chăng?” Vị Tăng kia cũng khéo, cũng biết cơ biến, dưới một câu có khách có chủ, có chiếu có dụng, có chết có sống, liền thưa: “Nếu chẳng sống bị người chê cười.” Cảnh Thanh bảo: “Cũng là kẻ ở trong cở.” Bậc nhất là vào bùn vào nước, Cảnh Thanh quả là thủ đoạn ác. Vị Tăng này đã biết hỏi thế ấy, vì sao lại nói là “Kẻ ở trong cở”? Bởi vậy, bậc tác gia phải nhãn mục thế ấy, như chơi

đá nháng lửa, như làn điện chớp, kết được hay kết chẳng được chưa khỏi tan thân mất mạng. Nếu được thế ấy, liền thấy Cảnh Thanh nói “Kẻ ở trong cỏ.”

Nam Viện dạy chúng: “Các nơi chỉ đủ con mắt thốt trác đồng thời, mà không đủ cái dụng thốt trác đồng thời.” Có vị Tăng ra hỏi: “Thế nào là cái dụng thốt trác đồng thời?” Nam Viện bảo: “Tác gia chẳng thốt trác, thốt trác đồng thời mất.” Tăng thưa: “Vẫn là chỗ nghi của con.” Nam Viện bảo: “Tại sao là chỗ nghi của ông?” Tăng thưa: “Mất.” Nam Viện liền đánh. Vị Tăng không chấp nhận. Nam Viện đuổi ra.

Vị Tăng này sau đến trong hội Vân Môn nhắc lại thoại này, có vị Tăng nói “Cây gậy của Nam Viện gãy.” Vị Tăng bỗng nhiên có tỉnh. Hãy nói ý tại chỗ nào? Vị Tăng này trở lại yết kiến Nam Viện, Nam Viện vừa tịch, đến yết kiến Phong Huyệt.

Ông vừa lễ bái, Phong Huyệt hỏi: “Có phải vị Tăng khi tiên sư còn sống hỏi thốt trác đồng thời ấy chẳng?” Tăng thưa: “Phải.” Phong Huyệt hỏi: “Khi ấy ông hiểu thế nào?” Tăng thưa: “Con buổi đầu giống như người đi trong ánh đèn.” Phong Huyệt bảo: “Người đã hiểu.” Hãy nói là đạo lý gì? Vị Tăng này chỉ nói “Con buổi đầu giống như người đi trong ánh đèn,” tại sao Phong Huyệt lại bảo y “Ông đã hiểu?”

Sau này Thúy Nham niệm rằng: “Nam Viện tuy nhiên toan tính trong màn, đâu ngờ đất rộng người thưa, kẻ tri âm quá ít.” Phong Huyệt niệm rằng: “Nam Viện khi ấy đợi y mở miệng đánh ngay xương sống, xem y làm gì?”

Nếu thấy được công án này là thấy chỗ vị Tăng kia cùng Cảnh Thanh thấy nhau. Các ông làm sao khỏi được Cảnh Thanh nói “Kẻ ở trong cỏ?” Vì thế Tuyết Đậu thích Cảnh Thanh nói “Kẻ ở trong cỏ,” liền tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

“*Cổ Phật có gia phong,*” Tuyết Đậu tụng một câu xong rồi. Phàm là người xuất đầu tức là gần bên chẳng được. Nếu gần bên được thì muôn dặm Nhai Châu, vừa xuất đầu bèn rơi trong cỏ. Dù cho bảy dọc tám ngang chẳng tiêu một cái ấn tay. Tuyết Đậu nói “*Cổ Phật có gia phong,*” chẳng phải hiện nay thế ấy.

Đức Thích-ca khi mới sanh, tay chỉ trời tay chỉ đất nói “Trên trời dưới trời, chỉ ta hơn hết.” Vân Môn nói: “Khi ấy tôi thấy đập một gậy chết tốt, cho chó ăn, mới mong thiên hạ thái bình.” Như thế mới đền được cái ơn lớn. Vì thế, cái cơ thốt trác đều là “*Cổ Phật có gia phong.*” Nếu người đạt được đạo này, liền hay một đám đám ngã lều Hoàng Hạc, một đập đập nhào Châu Anh Võ. Như đồng lửa lớn, gần nó thì cháy hết mặt mày. Như

kiếm Thái A toan hươi thì tan thân mất mạng. Cái này chỉ là người thấu thoát được đại giải thoát, mới hay như thế. Nếu là kẻ lằm nguồn kẹt câu, nhất định bám vào loại thuyết thoại này chẳng được.

“*Đối nêu bị lột đuôi,*” tức là một khách một chủ, một hỏi một đáp, ở chỗ hỏi đáp liền có lột toác đuôi đi, gọi đó là “*Đối nêu bị lột đuôi.*” Tuyết Đậu biết thấu việc này, nên chỉ cần hai câu là tưng xong. Về sau chỉ là rơi trong cỏ, vì ông chú phá.

“*Mẹ con chẳng biết nhau, Thì ai đồng kêu mỗ,*” mẹ tuy mỗ mà không thể đến con kêu, con tuy kêu mà không thể đến mẹ mỗ, mỗi bên đều không thể biết nhau. Chính khi kêu mỗ (*gà con kêu gà mẹ mỗ khi trứng gà sắp nở*) thì ai đồng kêu mỗ? Nếu hiểu thế ấy thì vượt ra câu sau của Tuyết Đậu không nổi. Vì sao?

Hương Nghiêm nói: “Con kêu mẹ mỗ, con biết không vô, mẹ con đều quên, ứng duyên chẳng tới, đồng đạo xướng hòa, diệu huyền độc cước.” Tuyết Đậu chẳng ngại rơi trong cỏ làm sấn bìm.

Tụng nói một chữ “mỗ” là chỉ Cảnh Thanh đáp “Lại được sống chẳng.” Tụng nói chữ “biết” là chỉ vị Tăng này nói “Nếu chẳng sống bị người chê cười.”

Vì sao Tuyết Đậu lại nói “*Còn trong vô?*” Tuyết Đậu nằm trong đá nháng phân biệt trắng đen, trong cơ

điện xẹt chia mỗi góc. Cảnh Thanh nói “Cũng là kẻ trong cỏ,” Tuyết Đậu lại bảo “*Lại bị vồ.*” Chỗ khó này chính là Cảnh Thanh nói “Cũng là kẻ trong cỏ.” Bảo là Cảnh Thanh móc tròng con mắt người được chăng? Câu này có phải còn “trong vồ” chăng? Hẳn là chẳng giao thiệp. Vì sao như thế? Nếu người hiểu được đi hành cước quanh trong thiên hạ vẫn có phần đền ơn. Sơn tăng nói thoai thế ấy cũng là kẻ rơi trong cỏ.

“*Cả thầy Thiên tăng theo danh mạo,*” ai là người chẳng danh mạo? Đến trong đây Tuyết Đậu tự chẳng khỏi danh mạo, lại làm lụy đến cả thầy Thiên tăng. Hãy nói Cảnh Thanh thế nào là chỗ vì vị Tăng kia? Cả thầy Thiên tăng nhảy chẳng khỏi.





## - Tắc 17 -

# HƯƠNG LÂM NGỒI LÂU SANH NHỌC

### LỜI DẪN:

Chỉ khi chặt đỉnh cắt sắt<sup>167</sup> mới làm tròn bốn phận tông sư; nếu né tên tránh đao<sup>168</sup> đâu thể làm tác gia thông phương? Chỗ dùi châm chằng vào<sup>169</sup> hãy gác lại, [nhưng hãy nói] khi sóng dậy ngập trời<sup>170</sup> là thế nào?

### CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Hương Lâm: “Thế nào là ý tổ sư từ Tây sang<sup>171</sup>?”

Hương Lâm đáp: “Ngồi lâu sanh nhọc.”

### TUNG:

Nhất cá lưỡng cá thiên vạn cá  
Thoát khước lung đầu tá giác đà  
Tả chuyển hữu chuyển tùy hậu lai  
Tử Hồ yếu đả Lưu Thiết Ma.

---

167 *chặt đỉnh cắt sắt*: Tháo gỡ làm chấp, chướng ngại trên đường tu – tương tự ‘nhổ đỉnh tháo chốt,’ ‘gỡ niêm mở trói.’

168 *né tên tránh đao*: Tu tập thiền giống như lâm trận, phải vượt qua tên đao là những chướng ngại, không thể né tránh được.

169 *chỗ dùi châm chằng vào*: Chỗ tâm không, trở về thể tánh.

170 *khi sóng dậy ngập trời*: Trong động dụng, chỗ dầu sôi lửa bỏng.

171 *ý tổ sư từ Tây sang*: Tổ Đạt-ma ba năm vượt biển từ Ấn (Tây Trúc) sang Trung Hoa (Đông Độ).

*(Một cái hai cái ngàn muôn cái <sup>172</sup>*

*Lột bỏ dây dầm tháo yên cương*

*Xoay trái xoay phải chạy theo sau<sup>173</sup>*

*Tử Hồ cần đánh Lưu Thiết Ma.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Hương Lâm nói “Ngồi lâu sanh nhọc,” lại hiểu chẳng? Nếu hiểu được thì trên đầu trăm cổ đứt hết can qua, nếu chẳng hiểu thì lắng nghe xử phân.

Cổ nhân đi hành cước chọn lựa bạn đồng hành để vạch cỏ xem gió. Khi ấy, Vân Môn thịnh hóa ở Quảng Nam, Hương Lâm thường ra đất Thục đồng thời với Nga Hồ, Cảnh Thanh, trước đến tham vấn Báo Từ ở Hồ Nam, sau mới đến trong hội Vân Môn làm Thị giả mười tám năm. Ở chỗ Vân Môn thân được, thân nghe, Sư ngộ tuy trễ, song quả là bậc đại căn khí.

Sư ở bên cạnh Vân Môn mười tám năm. Vân Môn thường kêu “Thị giả Viễn.” Sư vừa đáp “Dạ.” Vân Môn hỏi: “Là cái gì?” Khi ấy Hương Lâm cũng hạ ngữ, trình kiến giải, đùa tinh hồn, song trọn chẳng khế hợp. Một hôm Sư bỗng nhiên la: “Con đã hội!” Vân Môn bảo: “Sao chẳng nói một câu hương thượng xem?” Sư ở thêm ba năm.

---

172      *Một, hai, ngàn, muôn cái:* Vô số người.

173      *chạy theo sau:* Lệ thuộc vào câu nói.

Trong thất, Vân Môn phóng những đại cơ biện, hơn phân nửa vì Thị giả Viễn, tùy chỗ nhập tác. Vân Môn phàm có một lời một câu, trọn nhằm vào chỗ Thị giả Viễn. Sau Hương Lâm trở về đất Thục, ban đầu ở cung Thủy Tinh tại Đạo Giang, sau trụ chùa Hương Lâm ở Thanh Thành.

Hòa thượng Tộ ở Trí Môn gốc người Chiết, nghe Hương Lâm giáo hóa thanh hành liền đến đất Thục để tham lễ. Hòa thượng Tộ là thầy của Tuyết Đậu. Vân Môn tuy tiếp người vô số, song hiện thời đạo hành chỉ một phái Hương Lâm là thanh hành.

Sư trở về Tứ Xuyên trụ viện bốn mươi năm, được tám mươi tuổi mới thiên hóa. Sư thường nói: “Ta bốn mươi năm mới thành một mảnh.” Phàm dạy chúng, Sư nói: “Đi hành cước tham tầm tri thức, cần để mắt mà đi, phải phân đen trắng, thấy cạn sâu mới được. Trước cần phải lập chí, đức Thích-ca khi còn tu nhân, phát một lời một niệm đều là lập chí.”

Sau này có vị Tăng đến hỏi: “Thế nào là một ngọn đèn ở trong thất?” Hương Lâm đáp: “Ba người làm chứng rùa thành trạch.” Tăng lại hỏi: “Thế nào là việc của kẻ áo nạp?” Hương Lâm đáp: “Tháng chạp lửa cháy núi.”

Xưa nay đáp ý Tổ sư rất nhiều, chỉ có một tắc này của Hương Lâm là ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ, không có chỗ cho ông suy tính đạo lý. Tăng hỏi: “Thế

nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Hương Lâm đáp: “Ngồi lâu sanh nhọc.” Đáng gọi là lời không vị, câu không vị, nói không vị, lấp bít miệng người, không có chỗ để ông hà hơi. Cần thấy liền thấy, nếu chẳng thấy tới kỳ khởi giải hội. Hương Lâm đã từng gặp bậc tác gia, cho nên có thủ đoạn của Vân Môn, và ba câu thể diệu (*tam yếu*)<sup>174</sup>. Nhiều người hiểu lầm nói: “Tổ sư Tây sang chín năm ngồi xây mặt vào vách, há chẳng phải ngồi lâu sanh nhọc?” Quả thật có trúng vào đâu. Chẳng thấy cổ nhân được đại tự tại, chân đạp đến đất thật, không có nhiều thứ Phật pháp, tri kiến, đạo lý, gặp việc liền ứng dụng.

Thế nên nói “Pháp theo pháp hành, pháp tràng tùy chỗ dựng lập.” Tuyết Đậu nhân gió thổi lửa, ghé bên chỉ ra một cái nửa cái.

### **GIẢI TUNG:**

Tuyết Đậu liền đó như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp đẩy ra cho ông thấy. Ông nghe nói đến liền hội mới được. Sư quả là con cháu trong nhà, mới hay nói như thế. Nếu khéo thẳng đó liền hiểu thế ấy, quả là người kỳ đặc.

Hai câu “*Một cái hai cái ngàn muôn cái, Lột bỏ dây dầm tháo yên cương,*” sạch trọi thông dong, chẳng

---

174     *ba câu (tam yếu)*: 1/Trời và đất dung hợp nhau (phú cái càn khôn) – 2/đuổi theo sóng nước (tùy ba trục lăng) – 3/cắt đứt các dòng (cát tiệt chúng lưu).

bị sanh tử làm nhiễm, chẳng bị tình giải Thánh phàm trôi buộc, trên không có chỗ vin theo, dưới bất chấp ta mình, nhất như đường thể Hương Lâm, Tuyết Đậu, đâu những ngàn muôn cái, nhần đến mọi người trên quả đất thấy như thế, Phật trước Phật sau thấy như thế.

Nếu như ở trong ngôn cú khởi giải hội, liền như *Tử Hồ cần đánh Lưu Thiết Ma*, vừa nêu lên theo tiếng liền đánh.

Tử Hồ tham vấn Nam Tuyên cùng Triệu Châu, Trường Sa Cảnh Sầm là bạn đồng tham. Khi ấy, Lưu Thiết Ma cất am ở dưới núi Qui, các nơi đều nể bà.

Một hôm, Tử Hồ đến tham vấn, hỏi: “Có phải là Lưu Thiết Ma chăng?” Thiết Ma đáp: “Chả dám.” Tử Hồ hỏi: “Xoay bên trái (mài) hay xoay bên phải (mài)?” Thiết Ma đáp: “Hòa thượng chớ điên đảo.” Tử Hồ theo tiếng liền đánh.

Hương Lâm đáp câu hỏi của vị Tăng “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang,” nói “Ngồi lâu sanh nhọc.” Nếu thế ấy hội được thì “*Xoay trái xoay phải chạy theo sau.*” Hãy nói Tuyết Đậu tụng ra như thế là ý tại chỗ nào? Vô sự tốt, xin hãy cử xem?



- TẮC 18 -

TRUNG QUỐC SƯ THÁP VÔ PHÙNG

CÔNG ÁN:

Hoàng đế Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung: “Sau khi trăm tuổi Quốc sư cần vật gì?”

Quốc sư: “Xây cho lão tăng một tháp vô phùng<sup>175</sup>.”

Vua: “Thỉnh thầy cho kiểu tháp.”

Quốc sư im lặng giây lâu hỏi: “Hiểu chẳng?”

Vua: “Chẳng hiểu.”

Quốc sư: “Tôi có đệ tử phó pháp là Đàm Nguyên thông hiểu việc này, xin vời đến hỏi.”

Sau khi Quốc sư tịch Vua vời Đàm Nguyên đến hỏi ý này.

Đàm Nguyên tâu: “Phía nam Tương và phía bắc Đàm<sup>176</sup> [Tuyết Đậu trước ngữ: Một bàn tay vỗ chằng kêu], ở giữa có vàng ròng đầy một nước [Tuyết Đậu trước ngữ: Cây gậy cổ quái]. Dưới cây không bóng, từng đoàn ghe thuyền<sup>177</sup> [Tuyết Đậu trước ngữ: Sông trong biển lặng]; trên điện lưu ly chằng một người biết<sup>178</sup> [Tuyết Đậu trước ngữ: Nêu rồi vậy].”

175     *vô phùng*: Không đường vá, tức vô tướng.

176     *Phía nam Tương và phía bắc Đàm*: Sông Tương và sông Đàm là ranh giới vùng Thiên tông hưng thịnh.

177     *Dưới cội cây không bóng, từng đoàn ghe thuyền*: Ghe thuyền chở chúng sanh đi đến *cây không bóng* là chỗ thường hằng.

178     *chằng một người biết* là chỗ cứu cánh khó nghĩ bàn.

### **TUNG:**

Vô phòng tháp  
Kiến hoàn nan  
Trùng đàm bất hứa  
thương long bàn.  
Tầng lặc lặc  
Ảnh đoàn đoàn  
Thiên cổ vạn cổ  
dữ nhân khan.

*(Tháp vô phòng  
Càng khó thấy  
Đàm trong chẳng cho  
rồng to cuộn<sup>179</sup>  
Hàng lớp lớp  
Bóng chập chùng  
Ngàn xưa muôn xưa  
cho người xem.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Túc Tông, Đại Tông đều là con cháu của Huyền Tông, khi còn làm Thái tử thích tham thiền. Vì nước có nhiều trộm cướp, Huyền Tông dời sang đất Thục. Cố đô nhà Đường ở Trường An, bị An Lộc Sơn chiếm cứ, sau dời đô sang Lạc Dương. Khi Túc Tông lên nhiếp chánh thì Quốc sư Huệ Trung đang trụ am trên núi Bạch Nhai thuộc Đặng Châu, nay là đạo tràng Hương Nghiêm. Quốc sư hơn bốn mươi năm không xuống núi, đạo hạnh đồn đến tai vua.

Niên hiệu Thượng Nguyên năm thứ hai (761), vua sai Trung sứ mời nhập nội, đãi theo lễ thầy trò rất là kính trọng. Quốc sư thường vì Vua diễn nói đạo vô thượng.

---

179 *Đàm trong* không thể dậy sóng - chỉ chỗ an ổn, thuận duyên - tất nhiên không có *rồng to cuộn* là những hào kiệt lạnh sáng.

Mỗi khi Quốc sư thoái triều, Vua tự vịn xe đưa đi, quần thần đều tỏ vẻ bức bối, muốn tâu Vua chỗ chẳng tiện đó. Quốc sư đủ Tha tâm thông, khi thấy Vua liền tâu: “Tôi ở trước trời Đế Thích, thấy Thiên tử tức tán (nhiều như gạo vãi), nhanh như điện chớp.” Vua càng thêm kính trọng.

Đến Đại Tông lên ngôi (762), lại mời Quốc sư ở chùa Quang Trạch mười sáu năm, tùy cơ nói pháp. Niên hiệu Đại Lịch thứ mười (775), Quốc sư thiên hóa. Hòa thượng Thanh Tỏa (Thố?) ở phủ Sơn Nam xưa là bạn đồng hành của Quốc sư, Quốc sư thường tâu Vua mời về triều, Vua mời ba phen mà không đến, lại mắng Quốc sư là tham danh ái lợi luyến trước nhân gian. Quốc sư làm Quốc sư đến ba triều đại, cha con nhà vua đều thích tham thiền. Cứ theo Truyền Đăng Lục khảo cứu thì câu hỏi này của Đại Tông hỏi. Câu “Thế nào là mười thân Điều Ngự” mới là của Túc Tông hỏi Quốc sư.

Quốc sư duyên hết sắp vào Niết-bàn từ già Đại Tông. Đại Tông hỏi Quốc sư: “Sau khi trăm tuổi có cần vật gì?” Chỉ là một câu hỏi bình thường mà ông già không gió nổi sóng, nói: “Vì Lão tăng xây cái tháp Vô Phùng.” Hãy nói bạch nhật thanh thiên như thế, làm sao xây cái tháp được? Vì sao lại nói xây cái tháp Vô Phùng? Đại Tông quả là tay tác gia cho ông một cái tát, liền hỏi: “Thỉnh Thầy cho kiêu tháp.” Quốc sư im lặng giây lâu nói: “Hiểu chăng?” Kỳ quái, cái này thật khó tham cứu.



Quốc sư bị Vua một cái tát, liền miệng như tấm biển. Song tuy nhiên như thế, nếu chẳng phải là ông già này, cơ hồ té nhào rồi.

Lắm người nói chỗ Quốc sư không nói chính là kiêu thác. Nếu hiểu thế ấy, một tông Đạt-ma mắt sạch. Nếu bảo im lặng là phải thì kẻ câm cũng hội Thiền. Há chẳng thấy ngoại đạo hỏi Phật: “Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời.” Thế Tôn im lặng giây lâu. Ngoại đạo lễ bái khen ngợi: “Thế Tôn đại từ đại bi vệt đám mây mờ cho con, khiến con được vào.” Khi ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo có sở chứng gì mà nói được vào?” Thế Tôn đáp: “Như con ngựa hay ở thế gian vừa thấy bóng roi liền chạy.”

Đa số người nhắm vào chỗ im lặng mà hiểu, thật có gì là phải. Ngũ Tổ tiên sư niệm rằng: “Mặt trước là trần châu mã não, mặt sau là mã não trần châu, bên Đông là Quan Âm, Thế Chí, bên Tây là Văn-thù, Phổ Hiền, khoảng giữa có cái phan bị gió thổi kêu hồ lô, hồ lô.”

Quốc sư hỏi: “Hiểu chẳng?” Vua nói: “Chẳng hiểu.” Cũng được chút ít. Hãy nói cái chẳng hiểu này với cái chẳng biết của Võ Đế là đồng hay khác? Tuy nhiên giống thì giống, mà phải thì chưa phải. Quốc sư nói: “Tôi có đệ tử phó pháp là Đàm Nguyên thông hiểu việc này, xin vời đến hỏi.” Tuyết Đậu niệm: “Một tay vỗ chẳng kêu.”

Đại Tông chẳng hiểu thì gác lại, Đàm Nguyên lại hiểu chẳng? Chỉ tiêu được cái nói “Thỉnh Thầy kiêu tháp.” Mọi người trên quả đất cũng không làm sao được. Ngũ Tổ tiên sư niêm: “Ông là thầy một nước, vì sao chẳng nói lại đây qua đệ tử.”

Sau khi Quốc sư thiên hóa, Vua vời Đàm Nguyên đến hỏi ý này thế nào, Đàm Nguyên lại vì Quốc sư nói Hồ nói Hán, nói đạo lý, tự nhiên hiểu lời nói của Quốc sư. Chỉ tiêu một bài tụng: “Phía nam Trương và phía bắc Đàm ở giữa có vàng ròng đầy một nước. Dưới cội cây không bóng từng đoàn ghe thuyền. Trên điện lưu ly chẳng một người biết.”

Đàm Nguyên tên Ứng Chơn làm Thị giả Quốc sư, sau trụ chùa Đàm Nguyên ở Kiết Châu. Khi ấy, Ngưỡng Sơn đến tham vấn, Đàm Nguyên nói: “Trọng tánh ác không thể phạm, trụ chẳng được.”

Trước khi Ngưỡng Sơn đến tham vấn Đàm Nguyên, có tham vấn Thiền sư Tánh Không. Có vị Tăng hỏi Tánh Không: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Tánh Không đáp: “Như người ở trong giếng sâu ngàn thước, chẳng nhờ một tắc dây mà kéo ra được, tức đáp ông ý Tây sang.” Tăng thưa: “Gần đây Hòa thượng Xương ở Hồ Nam cũng vì người nói Đông nói Tây.” Tánh Không bèn gọi: “Sa-di! Lôi cái tử thi này ra.”

Sau Ngưỡng Sơn đem hỏi Đàm Nguyên: “Thế nào là kéo người trong giếng ra được?” Đàm Nguyên bảo: “Dốt! Kê si, ai ở trong giếng?” Ngưỡng Sơn chẳng khế hội.

Sau đến Qui Sơn, Sư lại hỏi. Qui Sơn gọi: “Huệ Tịch!” Sư ứng thanh: “Dạ!” Qui Sơn bảo: “Ra rồi.” Ngưỡng Sơn liền đại ngộ, nói: “Con ở chỗ Đàm Nguyên được thế, chỗ Qui Sơn được dụng.”

Chỉ một bài tụng này dẫn người khởi tà giải chẳng ít. Nhiều người hiểu lầm nói: “Tương là tương kiến, đàm là đàm luận, khoảng giữa có cái tháp Vô Phùng, cho nên nói giữa có vàng ròng đầy một nước.” Vua cùng Quốc sư đối đáp là “Dưới cội cây không bóng, từng đoàn ghe thuyền.” Vua không hiểu nên nói: “Trên điện lưu ly chẳng một người biết.” Lại có người nói: “Tương là phía nam Tương Châu, Đàm là phía bắc Đàm Châu.” “Giữa có vàng ròng đầy một nước” là tán tụng vua. Rồi họ chớp mắt nhìn quanh nói đây là “Tháp vô phùng.” Hiểu thế ấy, thật chẳng ra ngoài tình kiến.

Đến như Tuyết Đậu hạ bốn chuyển ngữ lại làm sao hiểu? Người nay toàn không hiểu ý cổ nhân. Thử nói “Phía nam Tương và phía bắc Đàm,” ông làm sao hiểu? “Giữa có vàng ròng đầy một nước,” ông làm sao hiểu? “Dưới cây không bóng, từng đoàn ghe thuyền,” ông làm sao hiểu? “Trên điện Lưu-ly chẳng một người biết,” ông

làm sao hiểu? Nếu thế ấy thấy được thật là thỏa mãn bình sanh.

“Phía nam Tương và phía bắc Đàm,” Tuyết Đậu nói “*Một tay vỗ chẳng kêu*,” bắt đắc dĩ cùng ông nói.

“Giữa có vàng ròng đầy một nước,” Tuyết Đậu nói “*Cây gậy cổ quái*.” Cổ nhân nói: “Biết cây gậy, việc tham học một đời được xong.”

“Dưới cây không bóng, từng đoàn ghe thuyền,” Tuyết Đậu nói “*Sông trong biển lặng*.” Đồng thời mở hoác cửa nẻo, tám mặt linh lung.

“Trên điện lưu ly chẳng một người biết,” Tuyết Đậu nói: “*Niềm rồi vậy*.” Đồng thời vì ông nói xong vậy, quả là khó thấy, thấy được cũng tốt, chỉ là có chỗ nhận lầm, theo lời sanh hiểu. Đến rốt sau nói niềm rồi vậy, lại còn chút ít so sánh. Tuyết Đậu phân minh một lúc hạ ngữ xong. Đoạn sau riêng tụng cái tháp Vô Phùng.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyết Đậu ngay đầu nói: “*Tháp Vô Phùng, Càng khó thấy*.” Tuy nhiên riêng bày chẳng giấu, song mà khi cần thấy lại khó thấy.

Tuyết Đậu từ bi tột độ lại vì ông nói “*Đằm trong chẳng cho rỗng to cuộn*.” Ngũ Tổ tiên sư nói: “Tuyết Đậu tụng cổ một tập, tôi chỉ thích câu “*Đằm trong chẳng cho*

*rồng to cuộn.*” Vẫn còn đôi chút so sánh. Nhiều người nhằm chỗ Quốc sư im lặng làm kẻ sống. Nếu hiểu thế ấy một lúc lắm rồi. Đâu chẳng nghe nói: “Rồng nằm chẳng chọn nước động; Chỗ không, có trắng sóng lặng; Chỗ có, không gió dậy sóng.” Lại nói: “Rồng nằm hằng sợ đầm trong biếc.” Nếu loại này, dù cho nước dậy menh mông, sóng bủa ngập trời, cũng chẳng ở trong đó uốn khúc.

Tuyết Đậu tụng đến đây đã xong. Phần sau thêm đôi phần nhãn mục tô đắp nên cái tháp Vô Phùng. Theo sau nói: “*Hàng lớp lớp, bóng chập chùng, Ngàn xưa muôn xưa cho người xem.*” Ông làm sao xem? Hiện nay ở chỗ nào? Dù cho ông thấy được rõ ràng, chớ lắm nhận trái cân bàn (*một tiêu chuẩn cố định*).



## - TẮC 19 -

### CÂU CHI ĐƯA MỘT NGÓN TAY (VMQ 3)

#### LỜI DẪN:

Một hạt bụi vừa dấy lên thì cả quả đất nằm trong đó, một bông hoa vừa nở, cả thế gian hình thành<sup>180</sup>. Nhưng trước khi hạt bụi xuất hiện, trước khi bông hoa nở, làm sao để mắt<sup>181</sup>? Vì thế nói: “Như cắt một cuộn tơ – một lọn tơ đứt tất cả đều đứt<sup>182</sup>. Như nhuộm một cuộn sợi – một lọn sợi có màu thì tất cả đều có màu<sup>183</sup>.”

Ngay đây hiện giờ, nếu cắt đứt sản bìm và vận xuất kho báu nhà mình, mọi cấp độ thấp cao đều ứng đối không sai, mỗi mỗi đều hiện thành. Nếu chưa được vậy, xem lấy văn sau.

#### CÔNG ÁN:

**Hòa thượng Câu Chi phàm có người hỏi chỉ đưa một ngón tay.**

---

180 *Một bông hoa vừa nở, cả thế gian hình thành*: Vạn pháp duy tâm tạo.

181 *trước khi hạt bụi xuất hiện, trước khi bông hoa nở, làm sao để mắt* (làm sao nhận thấy?): Tâm thái Định tuyệt đối.

182 *một lọn tơ đứt tất cả đều đứt*: Trong Định tuyệt đối mọi động niệm trong tâm đều một lần cắt đứt.

183 *một lọn sợi có màu thì tất cả đều có màu*: Một khi ra khỏi Định tuyệt đối và chứng ngộ, sự tỉnh giác sẽ trùm khắp khi trở lại cuộc sống đời thường. Lúc đó làm việc gì tâm đều trong Định tương đối.

## **TUNG:**

Đôi dương thâm ái lão Câu Chi  
Vũ trụ không lai cánh hữu thù  
Tăng hướng thương minh hạ phù mộc  
Dạ đào tương cộng tiếp manh qui.

*(Đôi dương rất thích lão Câu Chi  
Vũ trụ từ không đến nay có gì khác?  
Từ đến biển sâu thả cây nổi  
Sóng đêm tiếp đỡ gã rùa mù<sup>184</sup>.)*

## **GIẢI THÍCH:**

Nếu nhắm trên đầu ngón tay hiểu thì cô phụ Câu Chi. Nếu chẳng nhắm trên đầu ngón tay hiểu thì giống như đúc gang làm đồ dùng. Hiểu cũng thế ấy, chẳng hiểu cũng thế ấy, cao cũng thế ấy, thấp cũng thế ấy, phải cũng thế ấy, quấy cũng thế ấy.

Do đó nói: “Một hạt bụi vừa dậy lên thì cả quả đất nằm trong đó, một bông hoa vừa nở, cả thế gian hình thành, một sợi lông sư tử thì trăm ức sợi lông hiện.” Viên Minh nói:

---

184 *Từ đến biển sâu thả cây nổi, Sóng đêm tiếp đỡ gã rùa mù:* Đây là ẩn dụ trong kinh Đại Bát Niết-bàn và kinh Pháp Hoa. Một con rùa chỉ có một mắt giữa bụng, sống ngoài biển sâu. Một hôm một bông cây nổi trôi dạt đến gần. Rùa chỉ có thể bám lấy bông cây từ dưới nước và nhìn lỗ hổng trong cây với con mắt giữa bụng để thấy và vui với ánh mặt trời. Ý nói đây là dịp may hiếm có khi được thân người và gặp Phật, nghe Pháp và chứng ngộ. Ở đây Câu Chi giúp phàm nhân với ngón tay đưa lên.

*Lạnh thì khắp trời khắp đất đều lạnh,  
Nóng thì khắp trời khắp đất đều nóng,  
Núi sông quả đất thấu tột huỳnh tuyền,  
Vạn tượng sum la thông tận hư không.*

Hãy nói là vật gì được kỳ quái thế ấy. Nếu biết được thì chẳng tiêu một cái ăn tay. Nếu biết chẳng được thì chướng ngại đầy đây.

Hòa thượng Câu Chi là người Kim Hoa Vụ Châu. Buổi đầu ở am, có vị Ni tên Thật Tế đến am, đi thẳng vào chẳng lột nón, cầm tích trượng đi nhiều giường thiền ba vòng, nói: “Nói được thì lột nón.” Hỏi như thế đến ba lần, Câu Chi không đáp được. Vị Ni liền đi. Câu Chi nói: “Trời đã chiều, cô hãy ở lại nghỉ.” Cô Ni nói: “Nói được thì ở lại.” Câu Chi cũng không đáp được. Vị Ni liền đi. Câu Chi than: “Ta tuy mang hình tượng phu mà không có khí tượng phu.” Liền phát phần quyết rõ được việc này. Toan bỏ am đi các nơi tham thỉnh, làm người hành cước tôi luyện. Đêm ấy, Sơn thần đến mách: “Chẳng cần rời chỗ này, ngày mai có nhục thân Bồ-tát đến, vì Hòa thượng nói pháp.”

Quả thật ngày hôm sau có Hòa thượng Thiên Long đến am. Câu Chi đón tiếp thưa rõ việc qua. Thiên Long liền đưa một ngón tay lên chỉ đó. Câu Chi bỗng nhiên đại



ngộ. Bởi Câu Chi hiện thời trình trọng chuyên chú, nên thùng thông dễ thùng đầy<sup>185</sup>.

Về sau có ai hỏi Sư liền đưa một ngón tay lên.

Trường Khánh nói: “Thức ăn ngon chẳng cần thiết với người bụng no.” Huyền Sa nói: “Khi ấy nếu ta thấy được liền bẻ gãy ngón tay.” Huyền Giác nói: “Khi Huyền Sa nói thế ấy là ý làm sao?”

Vân Cư Tích nói: “Huyền Sa nói thế ấy là đồng ý (*thừa nhận*) hay không đồng ý với Câu Chi? Nếu đồng ý sao lại nói bẻ gãy ngón tay? Nếu không đồng ý thì Câu Chi lỗi tại chỗ nào?”

Tào Sơn tiên sư nói: “Chỗ nhận ra của Câu Chi quá sơ sài, chỉ nhận được một cơ một cảnh. Giống như mọi người, Câu Chi vỗ tay quơ múa, xem Tây Viện mới thật là kỳ đặc.”

Huyền Giác lại nói: “Hãy nói Câu Chi có ngộ hay chưa? Vì sao lại nói chỗ nhận ra (*thừa đương*) quá sơ sài? Nếu chưa ngộ tại sao Câu Chi nói ‘Ta được một ngón tay thiền của Thiên Long, bình sanh dùng chẳng hết?’” Hãy nói ý Tào Sơn tại chỗ nào?

---

185 *thùng thông dễ thùng đầy*: Thùng thông là thùng chứa phần tiểu, khi thùng đầy mọi thứ dơ bẩn bị trút sạch. Đây là dụ cho khi ngộ, mọi thứ vô minh đoạn dứt.

Đương thời quả nhiên Câu Chi chẳng hội, đến sau khi ông ngộ, phàm có ai hỏi chỉ đưa một ngón tay, vì sao ngàn người muôn người bủa vây ông chẳng được, đập phá chẳng vỡ? Nếu ông lấy ngón tay để hiểu, quyết định chẳng thấy ý cổ nhân. Loại thiền này dễ tham mà khó hội. Như người nay, có ai hỏi đến liền đưa ngón tay, đưa nắm tay lên, chỉ là lộng tinh hồn. Cần phải thấu cốt thấu tủy, thấy thấu mới được.

Trong am Câu Chi có một đứa bé, ra ngoài bị người hỏi: “Bình thường Hòa thượng lấy pháp gì dạy người?” Đứa bé đưa một ngón tay lên. Trở về nó thưa lại với Hòa thượng, Câu Chi lấy dao chặt ngón tay nó, đau quá nó chạy kêu khóc. Câu Chi gọi một tiếng, nó xoay đầu lại, Câu Chi đưa ngón tay lên, nó hoát nhiên nhận hiểu. Hãy nói thấy được đạo lý gì?

Đến khi sắp tịch, Sư nói với chúng: “Ta được một ngón tay thiền của Thiên Long, bình sanh dùng chẳng hết, cần hiểu chăng?” Sư đưa một ngón tay lên liền hóa.

Sau này Minh Chiêu Đức Khiêm (*Độc Nhãn Long*) hỏi sư thúc là Thâm ở chùa Quốc Thái: “Người xưa nói ‘Câu Chi chỉ đọc ba dòng chữ mà danh tiếng vượt hơn mọi người.’ Làm thế nào mà nêu lên ba dòng chữ cho thiên hạ?” Thâm cũng đưa một ngón tay lên. Chiêu thưa: “Chẳng nhân ngày nay đâu biết được khách Qua Châu ấy.” Hãy nói ý thế nào?

Bí Ma bình sanh chỉ dùng một cây nạng. Hòa thượng Đả Địa phàm có người hỏi, đập đất một cái. Sau bị người giấu mất cây gậy, lại hỏi “Thế nào là Phật,” Sư chỉ hả miệng. Thế cũng là một đời dùng chẳng hết.

Vô Nghiệp nói: “Tổ sư xem cõi này có căn khí Đại thừa, riêng truyền tâm ấn, vạch bày lối mê. Người được chẳng chọn ngu hay trí, phàm cùng Thánh.” Vả lại đa hư chẳng bằng thiểu thật. Bậc đại tượng phu hiện nay, cần phải thôi hết đi, chóng dứt muôn duyên đi, vượt khỏi dòng sanh tử, thoát ra cung cách thường tình, dù có quyến thuộc trang nghiêm, chẳng cầu tự được. Vô Nghiệp một đời, phàm ai hỏi điều gì chỉ nói “Chớ vọng tưởng.”

Vì thế nói: “Một chỗ thấu, ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu, một cơ sáng, ngàn cơ muôn cơ đồng thời sáng.” Người nay thấy chẳng thế ấy, chỉ thích thả rong ý theo tình giải, chẳng hiểu chỗ tinh yếu của cổ nhân. Kia vẫn có bộ máy nhanh, chỗ xoay chuyển khéo, tại sao chỉ dùng một ngón tay?

Phải biết Câu Chi đến trong đây có chỗ thâm mật vì người. Cốt hiệu được bớt nhọc sức biết mấy. Lại Viên Minh nói:

*Lạnh thì khắp trời khắp đất đều lạnh,  
Nóng thì khắp trời khắp đất liền nóng.*

*Núi sông đều thông suốt cô nguy,  
Vạn tượng sum la triệt để hiểm tuấn.  
Chỗ nào được ngón tay Thiền này?*

**GIẢI TUNG:**

Tuyệt Đâu hiểu văn chương tứ lục bảy thông tám suốt, phàm là công án lạ lùng kỳ đặc, riêng thích liền tưng.

Hai câu “*Đối dương rất thích lão Câu Chi, Vũ trụ từ không đến nay có gì khác,*” học giả thời nay ức dương cổ nhân, hoặc khách hoặc chủ, một hỏi một đáp, đối diện đề từ có chỗ vì người như thế, cho nên nói “*Đối dương rất thích lão Câu Chi.*”

Tuyệt Đâu thích Câu Chi cái gì? Từ mở mang trời đất đến nay lại có người nào? Chỉ là một lão Câu Chi. Nếu là người khác phải tham tạp nhập, duy lão Câu Chi chỉ dùng một ngón tay cho đến suốt đời. Thời nhân nhiều tà giải nói: “Núi sông đất liền cũng không, người không pháp cũng không, dù cho vũ trụ một lúc không rồi, chỉ còn một lão Câu Chi.” Thế là không dính dáng.

Câu “*Từng đến biển sâu thả cây nổi,*” như nay nói biển sanh tử, chúng sanh ở trong biển nghiệp vừa ra lại vào, chẳng rõ chính mình, không có ngày ra khỏi. Câu Chi buông lòng từ tiếp vật, ở trong biển sanh tử dùng

một ngón tay tiếp người, giống như thả một khúc gỗ nổi để tiếp giúp rùa mù, khiến các chúng sanh được đến bờ giác.

Câu “*Sóng đêm tiếp đỡ gã manh qui*,” kinh Pháp Hoa nói: “Nhu con rùa một mắt gặp được bông cây nổi, bám vào (xỏ mũi vào lỗ thủng) mà thoát khỏi chết chìm<sup>186</sup>.” Bậc đại thiện tri thức tiếp được một người như rồng thợ cạo, dạy y đến thế giới có Phật làm chủ khách, đến thế giới không Phật ngồi đoạn yếu tân. Tiếp được một con rùa mù kham dùng làm gì?



---

186 *Nhu con rùa một mắt bám vào bông cây nổi mà thoát khỏi chết chìm*: Rùa mù (tượng trưng cho chúng sanh mê mờ) gặp dịp may hiếm có (bông cây nổi) là thiện hữu tri thức cứu mình thoát chết, tức hết mê lầm. Xem chú thích trước.

## - TẮC 20 -

### THÚY VI THIỀN BẢN

#### LỜI DẪN:

[Khi] bồi non đắp núi, va tường chạm vách<sup>187</sup> – nếu dừng bất suy tư, ngưng dứt cơ phong, phải chịu một trường cay đắng<sup>188</sup>.

Mặt khác nếu có kẻ lật nghiêng biển cả, đập ngã núi Tu-di<sup>189</sup>, hét tan mây trắng, đập nát hư không<sup>190</sup>, với một cơ một cảnh<sup>191</sup> cất đầu lười người trong thiên hạ, không cách nào cho ông tiếp cận – hãy nói, người nào như thế, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

**Long Nha hỏi Thúy Vi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?”**

**Thúy Vi bảo: “Mang thiền bản lại cho ta.”**

---

187      *bồi non đắp núi, va tường chạm vách*: Tiếp xúc trong đời thường.

188      *nếu dừng bất suy tư, ngưng dứt cơ phong, phải chịu một trường cay đắng*: Suy tư là tâm hành có lý luận, không trực tiếp nhận biết. Muốn dừng bất suy tư phải chịu tu tập cay đắng. Sau đó chỉ trực nhận khi có trực giác, tức niệm biết đầu tiên (tắc 6.)

189      *Biển cả và núi Tu-di* tượng trưng cho cảnh giới phân biệt đối đãi.

190      *Mây trắng và hư không* thuộc về bình đẳng trùm khắp và chỉ chứng nghiệm khi mây trắng tan và hư không nát vụn.

191      *một cơ một cảnh*: Xem chú thích tắc 3.

Long Nha mang thiên bản cho Thúy Vi. Thúy Vi nhận lấy, liền đánh.

Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.”

Long Nha lại đến hỏi Lâm Tế: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?”

Lâm Tế bảo: “Mang bồ đoàn lại cho ta.”

Long Nha lấy bồ đoàn mang lại cho Lâm Tế. Lâm Tế nhận lấy, liền đánh.

Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.”

### TỤNG 1:

Long Nha sơn lý long vô nhãn  
Tử thủy hà tăng chán cổ phong  
Thiên bản bồ đoàn bất năng dụng  
Chỉ ung phân phó dữ Lô Công.

*(Trong núi Long Nha rỗng không mắt<sup>192</sup>  
Nước chết đâu từng chán cổ phong<sup>193</sup>  
Thiên bản bồ đoàn không thể dụng  
Chỉ nên giao cho lão Lô Công.)*

[Lão này chưa chấm dứt lại làm tụng.]

---

192 *rỗng không mắt*: Chỉ cái mù của Long Nha. Có 5 loại bệnh mù. Xem tác 10.

193 *Nước chết đâu từng chán cổ phong*: Trong an ổn không có bậc kiệt xuất làm rạng rỡ tông môn.

### **GIẢI THÍCH:**

Hòa thượng Chi ở Thúy Nham nói: “Đương thời như thế, thời nay Thiên tăng trong da lại có máu chẳng?” Thiên sư Hiệt ở Qui Sơn nói: “Thúy Vi, Lâm Tế đáng gọi là bốn phận Tông sư, Long Nha là bậc vạch cỏ xem gió, chẳng ngại làm mô phạm cho người sau.”

Sau khi Long Nha trụ viện, có vị Tăng hỏi: “Đương thời Hòa thượng chấp nhận hai vị tôn túc chẳng?” Long Nha đáp: “Nhận tức nhận, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.” Long Nha xem trước ngó sau hợp bệnh cho thuốc. Đại Qui ắt không thể, đợi y hỏi đương thời Hòa thượng lại chấp nhận hai vị tôn túc chẳng, rõ chẳng rõ cũng mặc, nhằm ngay xương sống đánh, chẳng những đỡ vững Thúy Vi, Lâm Tế, cũng chẳng cô phụ người hỏi.

Thiên sư Thông ở Thạch Môn nói: “Long Nha không người tát được, vẫn đáng bị Thiên tăng móc một con mắt.” Tuyết Đậu nói: “Lâm Tế, Thúy Vi chỉ biết nắm đứng, chẳng biết buông ra, nếu tôi đương thời làm Long Nha, đợi Sư đòi bỏ đoàn, thiên bản, nắm đưa lên liền ném ngay mặt.”

Thiên sư Giới ở núi Ngũ Tổ nói: “Hòa thượng được mặt dài thế ấy.” Hoặc nói: “Tổ sư bị đất dính đầu.” Thiên sư Tân ở Hoàng Long nói: “Long Nha đoạt trâu của kẻ cày, cướp cơm của người đói, đã sáng thì sáng vậy, nhân sao lại không có ý Tổ sư Tây sang?” Hiểu chẳng?



Đầu gậy có mắt sáng như nhật, cần biết vàng ròng trong lửa xem. Đại phạm kích dương yếu diệu, đề xướng tông thừa, nhằm dưới cơ thứ nhất rõ được, khả dĩ ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ. Nếu do dự thì rơi vào cơ thứ hai. Hai ông già này tuy nhiên đánh gió đập mưa kinh thiên động địa, vẫn chẳng từng đánh được kẻ mắt sáng. Người xưa tham thiên quá nhiều cay đắng, lập chí khí trượng phu, vượt qua sông núi, tham kiến tôn túc.

Long Nha trước tham Thúc Vi, Lâm Tế, sau tham Đức Sơn hỏi: “Học nhân cầm kiếm Mạc Da toan lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn đưa đầu nói: “Đây!” Long Nha nói: “Đầu Thầy rơi!” Đức Sơn cười chúm chím rồi thôi.

Kế đến Động Sơn, Động Sơn hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Long Nha thưa: “Đức Sơn.” Động Sơn hỏi: “Đức Sơn có ngôn cú gì?” Long Nha thuật lại việc trước. Động Sơn hỏi: “Ông ấy nói gì?” Long Nha thưa: “Thầy không nói.” Động Sơn bảo: “Chớ bảo không nói, thử đem cái đầu Đức Sơn rơi trình Lão tăng xem?” Long Nha nơi đây có tỉnh, bèn thấp hương trông xa về Đức Sơn lễ bái sám hối. Đức Sơn nghe, nói: “Lão già Động Sơn không biết tốt xấu, kẻ này chết đã lâu rồi, cứu được dùng vào chỗ nào? Mặc y gánh đầu Lão tăng chạy quanh trong thiên hạ.”

Long Nha căn tánh thông minh, mang một bụng thiền đi hành cước, thẳng đến Trường An yết kiến Thúy Vi, hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Thúy Vi bảo: “Đem thiền bản lại cho ta.” Long Nha lấy thiền bản đem lại cho Thúy Vi. Thúy Vi nhận, liền đánh. Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.” Lại đến hỏi Lâm Tế: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang.” Lâm Tế bảo: “Đem bồ đoàn lại cho ta.” Long Nha đem bồ đoàn lại, Lâm Tế nhận, liền đánh. Long Nha nói: “Đánh mặc đánh, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.”

Sư đặt câu hỏi, cốt yếu thấy được lão già ngồi trên giường gỗ, cũng cốt sáng được một đoạn đại sự của chính mình. Đáng gọi là bày lời chẳng rỗng, phát cơ chẳng rời, xuất phát từ chỗ thực hành công phu.

Như Ngũ Duệ đến tham vấn Thạch Đầu tự ước hẹn nếu một lời khế hợp thì ở, chẳng hợp thì đi. Thạch Đầu ngồi trên tòa, Ngũ Duệ phải áo ra đi, Thạch Đầu biết là pháp khí, liền buông lời chỉ dạy. Ngũ Duệ không lãnh hội được yếu chỉ, cáo từ ra đi. Ra đến cửa, Thạch Đầu gọi: “Xà-lê!” Ngũ Duệ xoay lại nhìn. Thạch Đầu bảo: “Từ sanh đến tử chỉ là cái này, xoay đầu chuyển não lại chớ tìm riêng.” Ngũ Duệ ngay lời nói đó đại ngộ.

Ma Cốc cầm tích trượng đến Chương Kinh nhiều giường thiền ba vòng, chống tích trượng một cái, đứng

thẳng. Chương Kinh nói: “Phải! Phải!” Lại đến Nam Tuyền làm như trước, nhiều giường thiền chống tích trượng đứng thẳng. Nam Tuyền nói: “Chẳng phải! Chẳng phải!” Đây là sức gió chuyển trợn thành bại hoại. Ma Cốc hỏi: “Chương Kinh nói phải, vì sao Hòa thượng nói chẳng phải?” Nam Tuyền nói: “Chương Kinh tức phải, ông chẳng phải.”

Cổ nhân chẳng ngại, cốt đề trì thâu thoát một việc này. Người nay vừa hỏi đến toàn không có đôi chút công phu, ngày nay chỉ thế ấy, ngày mai cũng chỉ thế ấy. Nếu ông chỉ thế ấy, tội mé vị lai cũng chưa có ngày liễu ngộ, cần phải phấn phát tinh thần mới có đôi phần tương ưng.

Ông xem Long Nha phát ra một câu hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Thúy Vi nói: “Đem thiền bản lại cho ta.” Long Nha đem thiền bản lại, Thúy Vi nhận, liền đánh. Long Nha khi ấy lấy thiền bản lại, há chẳng biết Thúy Vi muốn đánh Sư, cũng chẳng được nói Sư chẳng hội, vì sao lại đem thiền bản lại cho Thúy Vi? Hãy nói khi đương cơ thừa đương được phải làm sao? Sư chẳng nhắm đến chỗ nước sống dùng, tự vào trong nước chết làm kẻ sống, một bề làm chủ tể, nói đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang.

Sư lại chạy sang Hà Bắc tham Lâm Tế, vẫn hỏi câu như trước. Lâm Tế bảo: “Đem bồ đoàn lại cho ta.” Sư đem bồ đoàn lại, Lâm Tế nhận liền đánh. Sư nói: “Đánh

mặc đánh, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.” Thử nói hai vị tôn túc không đồng pháp từ, vì sao chỗ đáp lại giống nhau, chỗ dụng cũng một loại? Nếu biết, cớ nhân thổ lộ một câu một lời đều là mẫu mực.

Sau Sư trụ viện, có vị Tăng hỏi: “Đương thời Hòa thượng thấy hai vị tôn túc là thừa nhận hay chẳng thừa nhận?” Long Nha nói: “Thừa nhận thì thừa nhận, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.” Trong bùn lầy có gai, buông ra cho người đã rơi vào cơ thứ hai. Lão già này nắm được đứng, chỉ được làm đồ đệ trong tông Tào Động. Nếu là đồ đệ Lâm Tế, Đức Sơn phải biết riêng có chỗ sanh nhai. Nếu là Sơn tăng thì không thể, nói với y: “Nhận thì chưa nhận, nhưng Tổ sư từ Tây sang vẫn không có ý.”

Chẳng thấy Tăng hỏi Đại Mai: “Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?” Đại Mai đáp: “Tây sang không có ý.” Diêm Quan nghe, nói: “Một cái quan tài hai cái tử thi.” Huyền Sa nghe, nói: “Diêm Quan là bậc tác gia.”

Tuyết Đậu nói: “Ba cái cũng có. Chỉ như vị Tăng này hỏi ý Tổ sư Tây sang, lại nói với y Tây sang không ý.” Nếu ông hiểu như thế, sẽ rơi trong vô sự. Vì thế nói cần tham câu sống, chớ tham câu chết. Câu sống tiến được đến vĩnh kiếp chẳng quên, câu chết tiến được tự cứu chưa xong.

Long Nha nói thế ấy hẳn là toàn thiện. Cổ nhân nói: “Nói được nhau cũng rất khó.” Cổ nhân một lời một câu thốt ra đều làm mẫu mực, trước sau soi nhau, có quyền có thật, có chiếu có dụng, khách chủ rõ ràng, lẫn xoay ngang dọc. Nếu cần biện chỗ thân thiết, Long Nha tuy chẳng làm tông thừa, đâu ngờ rơi vào mé thứ hai. Đương thời hai vị tôn túc đòi thiền bản, bồ đoàn, Long Nha chẳng phải không biết ý kia, song cần dùng được việc trong hông ngực của mình. Tuy nhiên như thế, quả là dùng được quá tuyệt. Long Nha hỏi thế ấy, hai vị tôn túc đáp thế ấy, vì sao lại Tổ sư Tây sang không có ý? Trong này phải biết riêng có chỗ kỳ đặc. Tuyết Đậu niêm ra cho người xem.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyết Đậu cứ khoản kết án, Sư tuy tụng như thế, hãy nói ý ở chỗ nào? Chỗ nào là không mất? Chỗ nào là trong nước chết? Đến trong đây phải là người có biến thông mới được. Vì thế nói: “Đằm trong chẳng cho rỗng to cuộn và nước chết đâu từng có rỗng to.” Đâu chẳng thấy nói: “Nước chết chẳng chứa rỗng.” Nếu là rỗng sống phải đến chỗ nước dậy mệnh mộng sóng to ngập trời.

Ở đây nói Long Nha chạy vào chỗ nước chết bị người đánh, Sư lại nói đánh mặc đánh, cốt không có ý Tổ sư Tây sang, chuốc lấy Tuyết Đậu nói “*Nước chết đâu*

*từng chấn cổ phong.*” Tuy nhiên như thế, thử nói Tuyết Đậu phù trì Sư hay làm giảm uy quang Sư? Nhiều người hiểu lầm nói: “Vì sao *chỉ nên giao cho lão Lô Công?*” Đâu chẳng biết Long Nha phân phó cho người. Phàm tham thỉnh phải nhằm trên cơ biện biệt mới thấy được chỗ cổ nhân thấy nhau.

Câu “*Thiền bản bồ đoàn không thể dụng,*” Thúy Vi bảo đem thiền bản lại cho ta, Long Nha đem thiền bản lại, há chẳng phải trong nước chết làm kẻ sống? Rõ ràng tằng rồng xanh, chỉ vì Sư không biết cỡi, là không thể dụng vậy.

Câu “*Chỉ nên giao cho lão Lô Công,*” thường thường gọi là Lục Tổ, chẳng phải vậy. Chẳng từng phân phó cho người, nếu nói phân phó cho người, cần dụng đánh người, lại thành cái gì? Xưa Tuyết Đậu tự gọi là Lô Công. Sư đề Hồi Tích Tự Di rằng:

Đồ họa đương niên ái Động đình  
Ba tâm thất thập nhị phong thanh  
Nhi kim cao ngọa tư tiền sự  
Thiền đắc Lô Công ý thạch bình.

*(Bức vẽ năm kia thích Động đình  
Bảy mươi tuổi lẽ thích non xanh  
Như nay nằm thẳng suy việc trước  
Thêm được Lô Công tựa thạch bình.)*

Tuyết Đậu muốn chạy trên đầu Long Nha, lại sợ người hiểu lầm. Vì thế riêng tụng cốt cắt hết nghi giải cho người. Tuyết Đậu lại niệm: “Lão này chưa chấm dứt lại làm tụng.”

Lô Công phó liễu diệc hà bằng  
Tọa ỷ hưu tương kế Tổ đăng  
Kham đối mộ vân qui vị hiệp  
Viễn sơn vô hạn bách tăng tăng.

*(Lô công được phó gì làm bằng  
Ngồi tựa không được nói tổ đăng  
Cam đối mây chiều về chưa hiệp  
Núi xa vô hạn ngàn xanh biếc.)*

Câu “*Lô công được phó gì làm bằng*” tức là có bằng cứ gì. Cần phải nhằm thẳng trong đây hiểu thế ấy, chớ ôm cây đợi thỏ, trước đầu lâu một lúc đập tan, không có một điểm ở trong ngực, buông sạch trơn thông dong, lại đâu cần phải có bằng cứ. Hoặc ngồi hoặc tựa chẳng mất làm Phật pháp đạo lý. Vì thế nói: “Ngồi tựa thôi đem nói Tổ đăng.” Tuyết Đậu một lúc niệm xong, Sư có chỗ chuyển thân.

Rốt sau tự bày tin tức có đôi chỗ đẹp, nói “*Cam đối mây chiều về chưa hiệp*.” Hãy nói ý Tuyết Đậu ở chỗ nào? Mây chiều về khi muốn hiệp mà chưa hiệp, ông nói thế nào?

“*Núi xa vô hạn tầng xanh biếc,*” như trước nhảy vào trong hang quỉ. Đến trong đây, được mắt phải quấy đồng thời ngồi dứt, sạch trơn thông dong mới được đôi phần. “*Núi xa vô hạn tầng xanh biếc,*” thử nói là cảnh giới Văn-thù, là cảnh giới Phổ Hiền, là cảnh giới Quan Âm? Đến đây là trên phần việc của người nào?





## - TẮC 21 -

### TRÍ MÔN HOA SEN LÁ SEN

#### LỜI DẪN:

Dụng pháp tràng lập tông chỉ<sup>194</sup> là trên gắm thêu hoa<sup>195</sup>. Lột dây vằm tháo yên cương<sup>196</sup> là thời tiết thái bình. Nếu biện được câu bên ngoài khuôn phép<sup>197</sup> (*cách ngoại*) tất sẽ nêu một rõ ba. Bằng chưa được như thế, như trước hãy lắng nghe phân xử.

#### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Trí Môn: “Khi hoa sen<sup>198</sup> chưa ra khỏi mặt nước thì thế nào?”**

**Trí Môn đáp: “Hoa sen.”**

**Tăng hỏi tiếp: “Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?”**

**Trí Môn: “Lá sen<sup>199</sup>.”**

---

194 *Dụng pháp tràng lập tông chỉ*: Thiền sư có thể dụng lập pháp tu riêng mặc dù vẫn tuân thủ giáo pháp của Phật và Tổ sư.

195 *trên gắm thêu hoa*: Làm tăng thêm vẻ đẹp (thêu hoa) dù đã sẵn có (gắm). Người đã ngộ sẽ thấy ngay, người chưa ngộ sẽ được chỉ bày.

196 *Lột dây vằm tháo yên cương*: Buông đi gánh nặng niệm tưởng mê mờ và được giải thoát.

197 *câu bên ngoài khuôn phép*: Nghĩa là loại ngôn ngữ siêu vượt ý niệm lý luận thường tình, chỉ lĩnh hội được từ trực giác.

198 *Hoa sen* tượng trưng cho thực tại tuyệt đối (thể tánh.)

199 *Lá sen*: Dụng của thực tại.

### **TUNG:**

Liên hoa hà điệp báo quân tri  
Xuất thủy hà như vị xuất thì  
Giang Bắc, Giang Nam vẫn Vương lão  
Nhất hồ nghi liễu nhất hồ nghi.

*(Hoa sen lá sen bảo anh biết  
Ngoi lên sao bằng lúc chưa ngoi  
Giang Bắc Giang Nam<sup>200</sup> hỏi lão Vương<sup>201</sup>  
Một hồ nghi lại một hồ nghi.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Trí Môn nếu là ứng cơ tiếp vật, còn xa đôi phần.  
Nếu là cắt đứt các dòng thì ngàn dặm muôn dặm.

Hãy nói, hoa sen ra khỏi nước cùng chưa ra khỏi nước là một hay là hai? Nếu thế ấy thấy được, hứa ông có chỗ vào. Tuy nhiên như thế, nếu nói là một thì lẫn lộn Phật tánh, lẫn xộn Chân như. Nếu nói là hai thì tâm cảnh chưa quên, lạc trên đường tri giải, chạy biết bao giờ dừng. Thử nói ý cổ nhân thế nào? Kỳ thật không có nhiều việc.

---

200 *Giang Bắc, Giang Nam*: Phía Bắc sông Dương Tử, phía Nam hồ Động Đình là vùng Thiên tông cực thịnh thời bấy giờ.

201 *lão Vương*: Tên thông dụng của người Trung Hoa, ám chỉ bất kỳ ai cũng được. Ngụ ý Thế và Dụng trong nhà thiền dù có đi hỏi ai kia cũng mất công, chỉ “*một hồ nghi lại một hồ nghi.*”

Vì thế Đầu Tử nói: “Ông chỉ chớ kẹt danh ngôn số cú, nếu rõ các việc tự nhiên chẳng kẹt, tức không có nhiều vị thứ chẳng đồng, ông nhiếp tất cả pháp, tất cả pháp nhiếp ông chẳng được, vốn không được mất, mộng huyễn danh mục nhiều như thế, không nên gắng gượng vì nó an lập danh tự, dỗi gạt các ông được chẳng? Vì các ông hỏi nên có nói, nếu các ông chẳng hỏi, bảo tôi nhằm các ông nói cái gì? Chính được tất cả việc đều do các ông đem được đến, trọn chẳng can gì việc của ta.”

Cổ nhân nói: “Muốn biết nghĩa Phật tánh, phải xem thời tiết nhân duyên<sup>202</sup>.” Vân Môn nhắc việc Tăng hỏi Linh Vân: “Khi Phật chưa ra đời thì thế nào?” Linh Vân dựng đứng cây phát tử. Tăng hỏi: “Sau khi ra đời thì thế nào?” Linh Vân cũng dựng đứng cây phát tử. Vân Môn nói: “Đầu trước đánh được, đầu sau đánh chẳng được.”

Lại nói: “Chẳng nói ra đời cùng chẳng ra đời, chỗ nào có thời tiết y hỏi.” Cổ nhân một hỏi một đáp, hợp thời hợp tiết, không có nhiều việc. Nếu ông tìm lời theo câu, trọn không giao thiệp. Nếu ông trong lời nói thấu được lời nói, trong ý thấu được ý, trong cơ thấu được cơ, buông đi khiến được thanh thoi, mới thấy chỗ đáp thoại của Trí Môn.

---

202 *Muốn biết nghĩa Phật tánh, phải xem thời tiết nhân duyên*: Xem chú thích tắc 14.

Những câu hỏi [như] “Khi Phật chưa ra đời thì thế nào, khi Ngưu Đầu chưa thấy Tứ Tổ thì thế nào, khi lẫn lộn trong đá hỗn độn chưa phân thì thế nào, khi cha mẹ chưa sanh thì thế nào,” Vân Môn nói: “Từ xưa đến nay chỉ là một đoạn sự, không phải không quấy, không được không mất, không sanh cùng chưa sanh.”

Cổ nhân đến trong ấy tung một đường, có ra có vào. Nếu là người chưa liễu thì sờ rào mò vách, nương cỏ gá cây. Hoặc dạy y buông sạch đi, hoặc đánh cho y chạy vào rừng hoang rậm rạp mênh mang. Nếu là người được suốt mười hai giờ chẳng gá nương một vật, tuy chẳng gá nương một vật, mà bày một cơ một cảnh làm sao mò tìm?

Ông Tăng này hỏi: “Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?” Trí Môn đáp: “Hoa sen.” Đó chỉ là ngăn hỏi. Một câu đáp này quả là kỳ đặc. Các nơi đều gọi là lời điên đảo trong ấy như thế.

Nham Đầu nói: “Thường quý trước khi chưa mở miệng, vẫn còn so sánh đôi phần.” Cổ nhân chỗ bày cơ đã là ló đuôi rồi. Hiện nay, học giả chẳng hiểu ý cổ nhân, chỉ cần lý luận, đã ra khỏi nước cùng chưa ra khỏi nước, có dính dáng chút nào?

Có vị Tăng hỏi Trí Môn: “Thế nào là Bát-nhã thể?” Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng.” Tăng

hỏi: “Thế nào là Bát-nhã dụng?” Trí Môn đáp: “Con thả mang thai.” Xem Sư đối đáp như thế, người khắp thiên hạ thảo luận về ngữ mạch của Sư chẳng được.

Hoặc có người hỏi Giáp Sơn: “Khi hoa sen chưa ra khỏi nước thì thế nào?” Giáp Sơn đáp: “Cột cái, lồng đèn.” Hãy nói cùng hoa sen là đồng là khác? Tăng hỏi: “Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?” Đáp: “Đầu gây khêu nhật nguyệt, dưới chân sinh rất sâu.” Ông thử nói phải hay chẳng phải? Chớ lầm nhận trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định). Tuyết Đậu quá ư từ bi đập phá tình giải [của] người, tụng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Trí Môn vốn là người đất Chiết, thường vào đất Xuyên tham vấn Hương Lâm, đã thấu triệt, trở về trụ trì chùa Trí Môn ở Tuy Châu. Tuyết Đậu là đích tử của Sư, thấy được chỗ cùng huyền cực diệu, nên nói: “*Hoa sen là sen bảo anh biết Ngồi lên sao bằng lúc chưa ngồi.*” Trong đây cốt người ngay đó bèn hội. Sơn tăng nói: “Khi chưa ra khỏi nước thế nào? Cột cái, lồng đèn. Sau khi ra khỏi nước thế nào? Đầu gây khêu nhật nguyệt, dưới chân sinh rất sâu.” Ông chớ lầm nhận trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định).

Hiện nay, người gặm ngôn cú có chừng bao nhiêu? Ông nói khi chưa ra khỏi nước là thời tiết gì? Khi ra khỏi

nước là thời tiết gì? Nếu nằm trong đây thấy được, bảo ông thân thấy Trí Môn.

Tuyết Đậu nói: “Nếu ông chẳng thấy thì đến *Giang Bắc, Giang Nam hỏi lão Vương.*” Ý Tuyết Đậu nói ông chỉ quản đến Giang Bắc, Giang Nam, hỏi tôn túc ra khỏi nước cùng chưa ra khỏi nước. Giang Nam thêm hai câu, Giang Bắc thêm hai câu, một lớp thêm một lớp, lần lượt sanh nghi. Thử nói đến bao giờ được hết nghi? Như con chồn hoang (hồ) đa nghi, đi trên khối băng lắng nghe tiếng nước, nếu chẳng có tiếng mới dám qua sông. Người tham học nếu “*Một hồ nghi lại một hồ nghi,*” đến khi nào được bình ổn?



## - TẮC 22 -

# TUYẾT PHONG CON RẮN MŨI TO

### LỜI DẪN:

Thật lớn đến nỗi không gì ở ngoài, tuy nhiên lại thật nhỏ như lân hư. Dù bắt hay thả chẳng phải ai khác; cuộn lại hay mở ra<sup>203</sup> chỉ tại ta. Nếu muốn gỡ niêm mở trói, cần phải lấp dấu nuốt tiếng. Mỗi mỗi ngòi chỗ đoạn yếu, mỗi mỗi vách đứng ngàn năm<sup>204</sup>. Hãy nói là cảnh giới của người nào?

### CÔNG ÁN:

**Tuyết Phong dạy chúng: “Núi Nam có con rắn mũi to<sup>205</sup>, cả thầy các ông cần phải khéo xem.”**

**Trường Khánh nói: “Trong nhà này lắm người sẽ tan thân mất mạng.”**

---

203     *bắt hay thả, cuộn lại hay mở ra*: Buông đi hay nắm đứng. Xem ghi chú tắc 4.

204     *ngòi chỗ đoạn yếu, vách đứng ngàn năm*: Tâm an toàn kiên cố, không bị ngoại cảnh hay nội tình chi phối lay động.

205     *rắn mũi to* là loài rắn độc, cắn chết người. Ở đây tượng trưng cho một phen Đại tử mà chư Tổ ai cũng phải kinh qua khi chứng ngộ.

(TQ) “Mượn tên để nói việc không thể nghĩ bàn. Nơi Bá Trượng là con cọp, Triệu Châu là uống trà đi, Tử Hồ là con chó, Lâm Tế là vô vị chân nhân, Mã Tổ là Nhật Diện Phật, Nguyệt Diện Phật...”

Có vị tăng kể lại cho Huyền Sa nghe, Huyền Sa bảo: “Phải là Lăng huynh mới nói được thế. Tuy như thế, tôi chẳng như vậy<sup>206</sup>.”

Tăng hỏi: “Hoà thượng thế nào?”

Huyền Sa: “Dùng núi Nam để làm gì<sup>207</sup>?”

Vân Môn ném cây gậy trước mặt Tuyết Phong, điệu bộ như sợ hãi.

### TUNG:

Tượng Cột nham cao nhân bất đáo  
Đáo giả tu thị lộng xà thủ  
Lăng Sư, Bì Sư bất nại hà  
Tán thân thất mạng hữu đa thiếu?  
Thiền Dương tri, trùng bác thảo  
Nam Bắc Đông Tây vô xứ thảo  
Hốt nhiên đột xuất trú trượng đầu  
Phao đối Tuyết Phong đại trương khẩu  
Đại trương khẩu hề đồng thiểm điện  
Dịch khởi mi mao hoàn bất kiến  
Như kim tàng tại Nhữ Phong tiền  
Lai giả nhất nhất khán phương tiện.

---

206 *tôi chẳng như vậy*: Mỗi người có cung cách riêng khi công phu và đạt ngộ.

207 *Dùng núi Nam để làm gì*: Núi Nam ở phía sau chùa của Tuyết Đậu. Ý nói Thiền thì vô trụ xứ.



*(Tượng Cốt núi cao người chẳng đến  
Người đến phải là tay đũa rắn  
Sư Lãng, Sư Bị chẳng làm gì  
Tan thân mất mạng có nhiều ít?  
Thiếu Dương biết, lại vạch cỏ  
Nam Bắc Đông Tây không chỗ xét  
Bỗng nhiên đột xuất cây gậy này  
Ném trước Tuyết Phong miệng há hốc  
Miệng há hốc chừ đồng điện chớp  
Vén hết lông mày lại chẳng thấy  
Hiện nay ẩn tại ngọn Nhũ Phong  
Người đến mỗi mỗi xem phương tiện.)*

Tuyết Đậu to tiếng quát: Xem dưới chân!

**GIẢI THÍCH:**

Nếu ông an ổn mặc tình an ổn, nếu ông đập phá mặc tình đập phá.

Tuyết Phong cùng Nham Đầu, Khâm Sơn là bạn đồng hành, ba phen đến Đầu Tử, chín lần lên Động Sơn, sau tham Đức Sơn mới đập bể thùng sơn. Một hôm, Sư hỏi thúc Nham Đầu đi tìm Khâm Sơn, đến quán trọ tại Ngao Sơn gặp trở tuyết. Nham Đầu mỗi ngày chỉ ngủ khò, Tuyết Phong một bề tọa thiền. Nham Đầu nạt: “Ngủ đi! Mỗi ngày ngồi trên giường giống như thổ địa trông bầy

thôn, ngày sau ma mị nam nữ nhà người.” Tuyết Phong tự chỉ trong ngực nói: “Tôi trong ấy chưa ổn, chẳng dám tự dối.” Nham Đầu bảo: “Tôi tưởng ông về sau lên ngọn cô phong cất chiếc am cỏ truyền bá đại giáo, sao vẫn còn nói lời này.” Tuyết Phong nói: “Tôi thật chưa ổn.” Nham Đầu bảo: “Nếu ông thật như thế, cứ chỗ thấy của ông mỗi mỗi thông qua, chỗ phải tôi chứng minh cho ông, chỗ chẳng phải tôi dẹp bỏ.”

Tuyết Phong bèn thuật lại: “Khi thấy Diêm Quan thượng đường nói về nghĩa sắc không liền được chỗ vào.” Nham Đầu bảo: “Cái này ba mươi năm tôi kỵ nhắc lại.” Tuyết Phong kể tiếp: “Thấy bài tụng qua cầu của Động Sơn liền được chỗ vào.” Nham Đầu bảo: “Nếu thế ấy tự cứu chẳng xong.” Tuyết Phong kể: “Sau đến Đức Sơn hỏi ‘Việc trong Tông thừa về trước, con có phần chẳng,’ Đức Sơn đánh một gậy, hỏi cái gì? Khi ấy tôi như thùng lủng đấy.” Nham Đầu nạt bảo: “Ông chẳng nghe nói ‘từ cửa vào chẳng phải của báu trong nhà?’” Tuyết Phong hỏi: “Sau này thế nào mới phải?” Nham Đầu bảo: “Ngày sau nếu muốn truyền bá đại giáo thì mỗi mỗi phải từ hông ngực mình lưu xuất, mai kia sẽ cùng ta che trời che đất đi.” Tuyết Phong ngay lời này đại ngộ, lễ bái, đứng dậy kêu liên hồi: “Ngày nay mới thành đạo ở Ngao Sơn.”

Sau Sư trở về xứ Mân ở núi Tượng Cốt tự làm kệ  
lưu lại:

Nhân sanh thúc hốt tạm tu du  
Phù thể na năng đắc cử cử  
Xuất lãnh tài đẳng tam thập nhị  
Nhập Mân tảo thị tứ tuần dư.  
Tha phi bất dụng tần tần cử  
Kỷ quá ưng tu triền triền trừ  
Phụng báo mãn triều chu tử quý  
Diêm vương bất phạ bội kim ngư.

*(Kiếp người nhanh chóng tạm phù du  
Cõi tạm ai từng được ở lâu  
Ba chục thêm hai vừa xuất lãnh  
Bốn mươi tuổi lẻ trở về Mân.  
Kia sai chẳng thiết thường thường nhắc  
Mình quấy cần nên gấp gấp trừ  
Kính bảo cả triều hàng sang quý  
Diêm vương chẳng sợ mũ kim ngư.)*

Sư thượng đường dạy chúng: “Mỗi mỗi che trời  
che đất, lại chẳng nói huyền nói diệu, cũng chẳng nói  
tâm nói tánh, đột nhiên bỗng hiện, như đồng lửa lớn, gần  
nó bị cháy cả mặt mày, như kiếm Thái A vừa hươi thì  
tan thân mất mạng. Nếu là trầm ngâm suy nghĩ thì chẳng  
dính dáng.”

Bá Trượng hỏi Hoàng Bá: “Ổ đâu đến?” Hoàng Bá thưa: “Nhỏ nằm dưới núi Đại Hùng đến.” Bá Trượng hỏi: “Thấy cạp chăng?” Hoàng Bá liền làm tiếng cạp rỗng. Bá Trượng cầm búa ra bộ chặt. Hoàng Bá vỗ Bá Trượng một cái. Bá Trượng lăm bằm cười. Bá Trượng về, lên tòa bảo chúng: “Núi Đại Hùng có con cạp, cả thầy các ông phải khéo xem, ngày nay chính Lão tăng bị cắn một cái.”

Triệu Châu thấy Tăng liền hỏi: “Tùng đến đây chưa?” Tăng thưa: “Tùng đến.” Hoặc: “Chẳng từng đến.” Triệu Châu đều đáp bằng câu: “Uống trà đi.” Viện chủ thưa: “Hòa thượng bình thường hỏi Tăng từng đến với chẳng từng đến, thầy bảo uống trà đi là ý chỉ thế nào?” Triệu Châu gọi: “Viện chủ!” Viện chủ ứng thanh: “Dạ!” Triệu Châu bảo: “Uống trà đi.”

Tử Hồ ở dưới cửa có làm tấm bia, trên tấm bia viết: “Tử Hồ có một con chó, trên đầu người, giữa lưng người, dưới chân người, suy nghĩ ắt tan thân mất mạng.” Hoặc có Tăng đến vừa xem, Sư liền kêu: “Coi chừng chó!” Tăng xoay đầu lại, Sư trở về phương trượng.

Chính như Tuyết Phong nói: “Núi Nam có một con rắn mũi to, tất cả các ông cần phải khéo xem.” Ngay lúc này ông làm sao đáp được? Chẳng bắt chước theo vết trước, mời thử đáp xem? Đến trong ấy cần phải hiểu câu ra ngoài khuôn phép (*cách ngoại*)<sup>208</sup> mới được, tất cả

---

208      *câu ra ngoài khuôn phép*: Xem ghi chú tắc 21.

công án ngữ ngôn nhắc lại liền biết chỗ rơi. Xem Sư dạy chúng thế ấy, chẳng cùng ông nói hạnh nói giải, lại đem tình thức đo lường được chăng? Là con cháu trong nhà Sư, tự nhiên nói khế hợp.

Vì thế, cổ nhân nói: “Nương lời phải hiểu tông, chớ tự lập qui củ.” Lời phải có cách ngoại, câu cần phải thấu quan. Nếu là lời chẳng lìa hang ổ thì rơi trong biển độc. Tuyết Phong dạy chúng thế ấy, đáng gọi là lời nói vô vị, bít lấp miệng người. Trường Khánh, Huyền Sa đều là người ở trong nhà đó, mới hiểu được nói thoai của Sư. Tuyết Phong nói núi Nam có một con rắn mũi to, các ông biết chỗ rơi chăng? Đến trong đó phải đủ con mắt thông phương mới được. Đâu chẳng thấy Chơn Tịnh tụng:

Đả cô lộng tỳ bà	<i>(Đánh trống khảy tỳ bà</i>
Tương phùng lưỡng hội gia	<i>Gặp nhau hai nhà hiểu</i>
Vân Môn năng xướng hòa	<i>Vân Môn khéo xướng hòa</i>
Trường Khánh giải tùy da	<i>Trường Khánh giỏi theo à!</i>
Cổ khúc vô âm vận	<i>Nhạc xưa không âm vận</i>
Nam Sơn niết tử xà	<i>Rắn to ở núi Nam</i>
Hà nhân tri thử ý	<i>Người nào biết ý đó</i>
Đoan đích thị Huyền Sa.	<i>Quả thật là Huyền Sa).</i>

Trường Khánh đáp như thế là ý thế nào? Đến trong ấy phải nhanh như chọi đá nháng lửa, như làn điện chớp, mới có thể chụp được. Nếu còn mảy tơ sợi tóc bỏ chẳng

dứt thì chụp kia chẳng được. Đáng tiếc nhiều người nhằm dưới lời nói của Trường Khánh sanh tình giải, nói: “Trong nhà vừa có người nghe liền tan thân mất mạng.” Hoặc nói: “Vốn không có một việc cón con, trên chỗ bình thường ban ngày.” Nói loại thoại này cho người nghi, người nghe Sư nói “Núi Nam có một con rắn to” liền khởi nghi. Nếu hiểu thế ấy nào có giao thiệp, chỉ trên ngôn ngữ ông ta mà làm kế sống. Đã chẳng hiểu thế, phải hiểu thế nào?

Sau này có vị Tăng thuật lại cho Huyền Sa, Huyền Sa nói: “Phải là Lãng huynh mới được, tuy nhiên như thế, tôi thì chẳng vậy.” Tăng hỏi: “Hòa thượng thì thế nào?” Huyền Sa đáp: “Dùng núi Nam làm gì?” Chỉ xem trong lời nói của Huyền Sa liền có chỗ xuất thân. Bèn nói dùng núi Nam làm gì, nếu chẳng phải là Huyền Sa thật khó mà đáp được.

Như Tuyết Phong nói: “Núi Nam có một con rắn to, hãy nói nó ở chỗ nào?” Đến trong đây phải là người hướng thượng mới hiểu được lời nói này. Cổ nhân nói: “Tạ Tam Lang trên thuyền thả câu, chẳng thích núi Nam con rắn to.” Đến lượt Vân Môn lấy cây gậy ném trước mặt Tuyết Phong, ra bộ sợ. Vân Môn có tài giỡn rắn, chẳng chạm mũi nhọn, bên sáng đánh được, bên tối cũng đánh được. Sư bình thường vì người như múa kiếm Thái A, có khi phi đến trên mây mắt của người, có khi phi đến

ngoài ba ngàn dặm lấy đầu người. Vân Môn ném cây gậy ra bộ sợ, vả lại chẳng phải đùa tinh hồn, đâu không phải Sư tan thân mất mạng sao? Bậc tác gia Tông sư chẳng ở trên một lời một câu mà làm kế sống. Tuyết Đậu vì thích Vân Môn khế chứng được ý Tuyết Phong, nên tụng.

### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “*Tượng Cốt núi cao người chẳng đến, Người đến phải là tay đùa rắn,*” dưới núi Tuyết Phong có núi Tượng Cốt. Tuyết Phong cơ phong cao vút ít có người đến được chỗ Sư. Tuyết Đậu là người trong nhà Sư, lông cánh tương tự đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, phải là tác giả thông phương mới cùng chứng minh nhau. Chỉ con rắn to này thật khó đùa, phải là tay khéo đùa mới được. Nếu chẳng phải là tay khéo đùa, sẽ bị rắn cắn. Ngũ Tổ tiên sư nói: “Con rắn to này, phải là tay tài khéo mới khỏi bị rắn cắn, gần đầu nó độ bảy tấc (0,28m), ấn một cái đứng khựng, bèn cùng Lão tăng nắm tay đồng đi.” Trường Khánh, Huyền Sa có tay khéo này.

Tuyết Đậu nói: “*Sư Lãng, Sư Bị chẳng làm gì.*” Câu này nhiều người nói: “Trường Khánh, Huyền Sa chẳng làm gì, vì thế Tuyết Đậu riêng khen Vân Môn.” Quả là không dính dáng. Đâu chẳng biết trong ba người cơ không được mất, chỉ có thân sơ mà thôi. Thử hỏi quý vị chỗ nào là chỗ Sư Lãng, Sư Bị chẳng làm gì?

Câu “*Tan thân mất mạng có nhiều ít*” là Trường Khánh nói “Ngày nay trong nhà có nhiều người tan thân mất mạng.” Đến trong ấy phải là tay đùa răn, cẩn thận mới được. Tuyết Đậu xuất thân trong dòng Vân Môn, cho nên bác hết, riêng để một mình Vân Môn, nói “Thiền Dương biết, lại vạch cỏ,” bởi vì Vân Môn biết chỗ rơi của Tuyết Phong, nói “Núi Nam có một con rắn to,” vì thế “Lại vạch cỏ.”

Tuyết Đậu tụng đến trong đây lại có chỗ diệu, nói “*Đông Tây Nam Bắc không chỗ xét.*” Ông nói ở chỗ nào? “*Bỗng nhiên đột xuất cây gậy này,*” xưa nay chỉ là trong ấy. Ông chớ nên nhằm trên cây gậy làm kế sống. Vân Môn lấy cây gậy ném trước mặt Tuyết Phong, làm thế sợ. Vân Môn dùng cây gậy làm cái dụng con rắn to. Có khi Vân Môn nói: “Cây gậy hóa làm rồng nuốt hết càn khôn, núi sông đất liền chỗ nào còn?” Chỉ một cây gậy, có khi làm rồng, có khi làm rắn. Vì sao như thế? Đến trong đó mới biết cổ nhân nói: “Tâm theo muôn cảnh chuyển, chỗ chuyển thật u vi.”

Hai câu “*Ném trước Tuyết Phong miệng há hốc, Miệng há hốc chừ đồng điện chớp,*” Tuyết Đậu có dư tài, đưa con rắn độc của Vân Môn ra, nói “Miệng há hốc chừ đồng điện chớp.” Ông vừa nghĩ nghĩ liền tan thân mất mạng.



“*Vén hết lông mày lại chẳng thấy,*” nhằm chỗ nào đi? Tuyết Đậu tụng xong phải đến chỗ sống vì người, đem con rắn của Tuyết Phong tự nắm tự đùa, chẳng ngại sống chết, lâm thời cần thấy chăng?

Nói “*Hiện nay ẩn tại ngọn Nhũ Phong,*” Nhũ Phong là tên núi Tuyết Đậu. Tuyết Đậu có tụng: “*Cửa đá bốn bên nhìn trời hẹp, vắng tanh chẳng thấy mây trắng bay.*” Trường Khánh, Huyền Sa, Vân Môn đùa xong mà chẳng thấy. Lại nói: “*Hiện nay ẩn tại ngọn Nhũ Phong, Người đến mỗi mỗi xem phương tiện.*” Tuyết Đậu vẫn kệt chút ít. Không nói liền dừng, lại to tiếng quát: “*Xem dưới chân!*”

Từ trước đến nay có nhiều người niêm lộng, hãy nói lại từng chạm đến người, chẳng từng chạm đến người? Sư liền đánh.



## - TẮC 23 -

### BẢO PHƯỚC, TRƯỜNG KHÁNH DẠO NÚI

#### LỜI DẪN:

Lấy lửa thử ngọc, lấy đá thử vàng, dùng lông thử kiếm, dùng gậy dò nước. Trong cửa thiền thử nghiệm tăng với một lời một câu, một cơ một cảnh<sup>209</sup>, một ra một vào<sup>210</sup>, một xô (*hỏi*) một đẩy (*đáp*) cốt để thấy sâu cạn, thuận nghịch. Nhưng hãy nói làm thế nào để thử?

#### CÔNG ÁN:

**Bảo Phước và Trường Khánh dạo núi. Bảo Phước lấy tay chỉ và nói: “Ngay đây là ngọn diệu phong<sup>211</sup>.”**

**Trường Khánh bảo: “Phải thì phải, nhưng đáng tiếc thay<sup>212</sup>!”** [Tuyệt Đâu trước ngữ: Ngày nay cùng kẻ này dạo núi mong làm cái gì<sup>213</sup>? Lại nói: Trăm ngàn năm sau chẳng nói không, chỉ là ít.]

---

209     *một cơ một cảnh*: Xem tắc 3.

210     *một ra một vào*: Một đời người.

211     *ngọn diệu phong* là ngọn núi thiêng trong kinh Hoa Nghiêm.

212     *Phải thì phải, nhưng đáng tiếc thay*: Tuy là được rồi nhưng sở ngộ chưa thuần thực.

213     *mong làm cái gì*: Có thể hiểu nhiều cách. Bảo Phước mong trình sở ngộ, nhưng rồi phải nhờ đi dấu vết chứng ngộ mới thuần thực. Hoặc Bảo Phước muốn trắc nghiệm Trường Khánh.

Về sau thuật lại chuyện này cho Cảnh Thanh nghe.  
Cảnh Thanh bảo: “Nếu chẳng phải Tôn công (Trường Khánh) liền thấy đầu lâu đầy đất<sup>214</sup>.”

**TUNG:**

Diệu Phong cô đánh thảo ly ly  
Niêm đặc phân minh phó dữ thù  
Bất thị Tôn Công biện đoan đích  
Độc lâu trước địa kỷ nhân tri.

*(Diệu phong cao vót cỏ xanh rì<sup>215</sup>  
Nắm được rõ ràng gửi đến ai<sup>216</sup>  
Chẳng phải Tôn công bàn thầu đảo  
Đầu lâu khắp đất mấy người hay?)*

**GIẢI THÍCH:**

Bảo Phước, Trường Khánh, Cảnh Thanh đều là kẻ thừa Tuyệt Phong. Ba người đồng đặc đồng chứng, đồng kiến đồng văn, đồng niệm đồng dụng, một ra một vào, thay nhau xô đẩy. Bởi vì những vị này đồng điều sanh,

---

214 *liền thấy đầu lâu đầy đất*: Ai cho lời Bảo Phước là toàn vẹn sẽ lệch lạc, chẳng khác người chết để lại đầu lâu trên bãi chiến trường.

215 *Diệu phong cao vót cỏ xanh rì*: Diệu phong tượng trưng cho định tuyệt đối, tức vô niệm. Nhưng vì Bảo Phước tác ý khởi niệm nên bây giờ mọc cỏ xanh rì.

216 *Nắm được rõ ràng gửi đến ai*: Đến được diệu phong phải tự mình công phu, không ai gửi đến ai được.

nên nói đến liền biết chỗ rơi. Ở trong hội Tuyết Phong thường vấn đáp chỉ có ba vị này. Cổ nhân đi đứng ngồi nằm lấy đạo này làm chỗ niệm, do đó cử đến liền biết chỗ rơi.

Một hôm đạo núi, Bảo Phước lấy tay chỉ nói: “Ngay đây là ngọn diêu phong.” Nếu như Thiền tăng hiện nay hỏi đến thế ấy, miệng tự tấm biển<sup>217</sup>, cũng may là hỏi Trường Khánh. Ông nói Bảo Phước nói thế ấy là mong làm gì? Cổ nhân như thế, cốt nghiệm kia có mất không mất, là người ở trong nhà ấy, tự nhiên biết chỗ rơi. Nên đáp: “Phải thì phải, đáng tiếc thay!” Hãy nói, Trường Khánh nói thế ấy là ý chỉ làm sao? Không thể một bề thế ấy mà đi, giống thì giống, ít được thanh thời không một việc, may là Trường Khánh biết rõ kia.

Tuyết Đậu trước ngữ: “*Ngày nay cùng kẻ này đạo núi mong làm gì?*” Hãy nói rơi chỗ nào? Lại nói: “*Trăm ngàn năm sau chẳng nói không, chỉ là ít.*” Tuyết Đậu khéo điểm ngực, giống như Hoàng Bá nói “Chẳng nói không thiền, chỉ là không Sư.” Tuyết Đậu nói thế quả là hiểm hóc, nếu chẳng phải đồng thanh tương ứng, thì đâu thể cô nguy kỳ quái như thế. Đây gọi là trước ngữ rơi tại hai bên, tuy rơi hai bên mà chẳng trụ hai bên.

Sau thuật lại cho Cảnh Thanh nghe. Cảnh Thanh nói: “Nếu chẳng phải là Tôn Công liền trông thấy đầu lâu đầy đất.” Tôn Công là họ của Trường Khánh.

217      *miệng tự tấm biển*: Không trả lời được.

Có vị Tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là đánh diêu phong?” Triệu Châu bảo: “Lão tăng không đáp câu hỏi này của ông.” Tăng hỏi: “Tại sao không đáp câu hỏi này?” Triệu Châu nói: “Nếu ta đáp ông, sợ rơi xuống đất bằng.”

Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tỳ-kheo Đức Vân ở trên đánh diêu phong từ lâu không xuống núi.

Thiện Tài đến tham vấn bảy ngày không gặp<sup>218</sup>, một hôm tại ngọn khác gặp nhau<sup>219</sup>. Yết kiến xong, Đức Vân vì Thiện Tài nói một niệm ba đời, pháp môn tất cả chư Phật trí tuệ quang minh phổ kiến.” Đức Vân đã từ lâu không xuống núi, tại sao lại gặp nhau ở ngọn núi khác? Nếu bảo Đức Vân xuống núi, trong kinh nói Tỳ-kheo Đức Vân từ lâu không xuống núi, thường ở trên đánh diêu phong. Đến đây, Đức Vân, Thiện Tài quả là ở đâu?

Về sau, Lý Thông Huyền tạo sản bìm, tạo rất khéo, nói: “Ngọn diêu phong là pháp môn nhất vị bình đẳng, mỗi mỗi đều chân, mỗi mỗi đều toàn, nhằm chỗ không được không mất, không phải không quấy, riêng bày. Vì

218 *bảy ngày không gặp*: Bảy ngày tượng trưng cho bảy thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý và Mạt-na thức), chưa buông xả không thể đến diêu phong là định tuyệt đối hay vô niệm.

219 Khi bảy thức chuyển hóa thành trí, tức chứng ngộ và ra khỏi định tuyệt đối sẽ *gặp nhau tại ngọn núi khác* tức định trong động hay trong đời thường, trạng thái nhất niệm và tỉnh giác.

thế, Thiện Tài không thấy đến chỗ xứng tánh, như con mắt chẳng tự thấy, lỗ tai chẳng tự nghe, ngón tay chẳng tự xúc, đao chẳng tự cắt, lửa chẳng tự đốt, nước chẳng tự rửa.”

Đến đây, chúng ta thấy trong kinh thật đại từ bi có chỗ vì nhau. Vì thế, phóng một đường nói về nghĩa môn thứ hai, lập khách lập chủ, lập cơ lập cảnh, lập vấn lập đáp. Do đó nói: “Chư Phật chẳng ra đời, cũng không có Niết-bàn, vì phương tiện độ chúng sanh, hiện việc như thế.” Hãy nói cứu kính làm sao khỏi được Cảnh Thanh, Tuyết Đậu nói thế ấy? Khi đó, nếu không phải cung nhip tương ưng thì, hẳn là người cả quả đất thấy đầu lâu đầy đất. Cảnh Thanh chứng thế ấy đưa ra, hai người kia dùng thế ấy đưa ra. Tuyết Đậu dưới đây tụng rất rõ ràng.

### **GIẢI TỤNG:**

Câu “*Diệu phong cao vót cỏ xanh rì,*” trong cỏ nghìn năm ngấm có ngày nào xong. Câu “*Nắm được rõ ràng gởi đến ai,*” chỗ nào là chỗ rõ ràng? Ý câu tụng này là Bảo Phước nói “Ngay đây là ngọn diệu phong.” Câu “*Chẳng phải Tôn Công bàn thấu đáo,*” Tôn Công thấy đạo lý gì liền nói “Phải thì phải, đáng tiếc thay?” Đến câu “*Đầu lâu khắp đất mấy người hay,*” các ông lại hay chẳng? Mù!



## - TẮC 24 -

# LƯU THIẾT MA TRÂU CÁI GIÀ

### LỜI DẪN:

Đứng cao vót trên ngọn cao phong, ma quỷ và ngoại đạo không thể biết<sup>220</sup>; bước đi trong biển sâu con mắt Phật nhìn cũng chẳng thấy. Dù cho mắt lạnh tợ sao băng, cơ phong như điện chớp<sup>221</sup> vẫn không tránh khỏi số phận của rùa linh lê đuôi<sup>222</sup>.

Khi đến được chỗ này, nên làm sao? Thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

**Lưu Thiết Ma đến Qui Sơn.**

**Qui Sơn bảo: “Trâu cái già, người mới đến<sup>223</sup>.”**

**Lưu Thiết Ma thưa: “Ngày mai ở Đài Sơn có đại**

---

220 *trên ngọn cao phong hoặc trong biển sâu* tượng trưng cho tâm vô niệm, *ma quỷ và ngoại đạo không thể biết, mắt Phật nhìn chẳng thấy.*

221 *mắt lạnh tợ sao băng, cơ phong như điện chớp:* Hiểu biết lạnh sáng hoặc là chứng ngộ.

222 Sau khi chứng ngộ không tiếp tục công phu để buông xả dính mắc vào sở ngộ *vẫn không tránh khỏi số phận của rùa linh lê đuôi*, tức để lại dấu vết.

223 *người mới đến: Đến, đi hay buông thân nằm xuống* vẫn chỉ ra cái bất động thường hằng – cái hiện tiền ngay đây và bây giờ - dù trong động hay tĩnh.

(BA) “Khi Qui Sơn nói ‘*Người mới đến*’ tức không có chủ khách; như hai mặt gương phản chiếu lẫn nhau, không thể tách riêng.”

**hội trai<sup>224</sup>, Hòa thượng có đi dự chẳng<sup>225</sup>?”**

**Qui Sơn buông thân nằm xuống<sup>226</sup>. Lưu Thiết Ma liền đi.**

**TUNG:**

Tằng ky thiết mã nhập trùng thành  
Sắc hạ truyền văn lục quốc thanh  
Du ác kim tiên vấn qui khách  
Dạ thâm thù cộng ngự nhai hành.

*(Tùng cười ngựa sắt vào trùng thành<sup>227</sup>  
Sắc lệnh truyền ra sáu nước rõ  
Vấn nắm roi vàng hỏi khách [mới] về<sup>228</sup>  
Khuya ai đồng hành trên đường vua<sup>229</sup>?)*

---

224 Ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai: [Ngũ] Đài Sơn là thánh địa Phật giáo ở tỉnh Sơn Tây phía Bắc, cách Qui Sơn ở tỉnh Hồ Nam phía Nam hằng trăm dặm. Xa xôi như vậy Lưu Thiết-ma nói Đài Sơn theo ở đâu? Nếu cho là một chỗ nơi hẩn là lầm lạc.

225 có đi dự chẳng?: (BA) “Cả hai có cùng đi thì cũng không để lại dấu vết.”

226 buông thân nằm xuống: Thái độ tự tại.

227 cười ngựa sắt vào trùng (hai lớp) thành (BA) “Chỉ Lưu Thiết-ma đến gặp Qui Sơn.”

228 Vẫn nắm roi vàng hỏi khách [mới] về: (BA) “Dù thái độ võ tướng của Lưu Thiết-ma có vẻ thách thức tuy không dân trợn, tâm bà vẫn sắc bén.”

229 Khuya ai đồng hành trên đường vua?: (BA) “Câu hỏi có đi dự đại hội trai chẳng như thể ông tướng lãnh vẫn oai phong sau khi vẫn hỏi hòa bình. Không còn la hét nữa, ranh giới cuộc chiến xóa bỏ một cách thảnh thơi; không ai đến không ai đi; cũng chẳng ai biết chỗ gặp gỡ giữa Qui Sơn và Lưu Thiết-ma.”



### **GIẢI THÍCH:**

Bà Ni Lưu Thiết Ma như chơi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, nghĩ nghĩ thì tan thân mất mạng. Thiền đạo nếu đến chỗ khẩn yếu, đâu có nhiều việc. Hai vị là hàng tác gia gặp nhau, như cách tường thấy sừng liền biết là trâu, cách núi thấy khói liền biết là lửa, đẩy đến liền động, kéo lại liền xoay.

Qui Sơn nói: “Sau khi Lão tăng trăm tuổi đến nhà thí chủ ở dưới núi làm một con trâu, hông trái có viết năm chữ Qui Sơn Tăng Linh Hựu. Chính khi ấy gọi Qui Sơn Tăng là phải, gọi con trâu là phải?” Như hiện nay bị người hỏi đến cam chịu bối rối.

Lưu Thiết Ma là bậc tham thiền đã lâu, cơ phong cao vót, thời nhân gọi là Lưu Thiết Ma (*Lưu mài sắt*), cất am cách Qui Sơn độ mười dặm. Một hôm đến phỏng vấn Qui Sơn, Qui Sơn thấy đến liền nói: “Trâu cái già, người mới đến.” Lưu Thiết Ma thưa: “Ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai, Hòa thượng có đi dự chăng?” Qui Sơn buông thân nằm xuống. Lưu Thiết Ma liền đi. Ông xem kia dường như nói chuyện thường, chẳng phải thiền cũng chẳng phải đạo, gọi là vô sự hiểu được không?

Qui Sơn cách Đài Sơn đến mấy ngàn dặm, tại sao Lưu Thiết Ma lại hỏi Qui Sơn đi thọ trai? Hãy nói ý chỉ như thế nào? Bởi bà lão này hiểu được lời nói của Qui

Son, nên tơ đến thì chỉ đi, một buông một bắt, đối đáp lẫn nhau, như hai gương soi nhau, không có ảnh tượng nào khác thấy, cơ cơ xứng nhau, cú cú hợp nhau. Như người nay ba phen kéo chẳng xoay đầu, còn bà lão này một điềm gặt bà chẳng được. Chỗ này chẳng phải là thể đề tình kiến, gương sáng trên đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán. Do kia biết có việc hướng thượng, cho nên như thế. Hiện nay chỉ chú trọng hiểu là vô sự.

Hòa thượng Diễn nói: “Chớ đem hữu sự làm vô sự, hữu sự thường từ vô sự sanh.” Nếu ông tham được thấu, thấy kia nói thể ấy, giống như người bình thường thuyết thoại, phần nhiều bị ngôn ngữ cách ngại, cho nên không hiểu, chỉ là tri âm mới hội được kia.

Như Càn Phong dạy chúng: “Cử một chẳng được cử hai, bỏ qua một bậc rơi tại thứ hai.” Vân Môn đứng dậy thưa: “Hôm qua có Tăng từ Thiên Thai đến, lại sang Nam Nhạc.” Càn Phong nói: “Điễn tọa! Ngày nay chẳng được phở tỉnh.”

Xem hai vị này buông thì cả hai đều buông, thu thì cả hai đều thu. Dưới tông Qui Ngưỡng gọi đó là cảnh trí gió thổi bụi dấy cỏ lay, tham cứu đến tận đầu mối, cũng gọi là cách thân cú, ý thông mà ngữ cách. Đến trong đó phải là vạch trái xoay phải, mới là tác gia.

### GIẢI TỤNG:

Bài tụng này của Tuyết Đậu, các nơi cho là hay tốt. Trong một trăm bài tụng, bài tụng này rất đủ yếu lý, đến chỗ cực diệu, hiện thể phân minh tụng ra.

“*Tùng cõi ngựa sắt vào trùng thành*” là nói Lưu Thiết Ma đến như thế.

Câu “*Sắc lệnh truyền ra sáu nước rõ*” là nói Qui Sơn hỏi như thế.

Câu “*Vẫn nắm roi vàng hỏi khách [mới] về*” là Lưu Thiết Ma nói ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai, Hòa thượng có đi dự chăng?

Câu “*Đêm khuya đường vua ai đồng hành*” là Qui Sơn buông thân nằm xuống, Lưu Thiết Ma đi ra.

Tuyết Đậu có loại tài diệu này, chỗ cấp thiết thì tụng cấp thiết, chỗ hòa hoãn thì tụng hòa hoãn. Phong Huyệt cũng từng niệm đồng với ý Tuyết Đậu. Tụng này các nơi đều khen hay:

Cao Cao Phong đánh lập	( <i>Trên đánh Cao Phong đứng</i>
Ma ngoại mạc năng tri	<i>Ma ngoại nào hiểu chi</i>
Thâm thâm hải để hành	<i>Dưới đáy biển sâu đi</i>
Phật nhãn thứ bất kiến.	<i>Mắt Phật xem chẳng thấy.</i> )

Xem một người buông thân nằm xuống, một người liền đi ra. Nếu lại che khắp đồng thời tìm đường chẳng thấy.

Tuyết Đậu tụng ý rất hay, “*Từng cỡi ngựa sắt vào trùng thành.*” Nếu chẳng phải đồng hành đồng chứng thì đâu thể nói được như thế. Thử nói được ý gì?

Đâu chẳng thấy vị Tăng đến hỏi Phong Huyệt: “Qui Sơn nói trâu cái già người mới đến, là ý chỉ gì?” Phong Huyệt đáp: “Chỗ mây trắng đầy rồng vàng múa.” Tăng hỏi: “Lưu Thiết Ma nói ngày mai ở Đài Sơn có đại hội trai, Hòa thượng có đi dự chẳng, là ý chỉ thế nào?” Phong Huyệt đáp: “Trong lòng sóng biếc mặt trăng động.” Tăng hỏi: “Qui Sơn làm thế nằm là ý chỉ thế nào?” Phong Huyệt đáp: “Già đến thân gầy ngày vô sự, nằm cao rảnh ngủ ngọn núi xanh.” Ý này cũng đồng với Tuyết Đậu.



## - Tắc 25 -

# LIÊN HOA PHONG CẦM CÂY GẬY

### LỜI DẪN:

Nếu cơ phong chẳng rời vị trí tĩnh sẽ rơi trong biển độc. Nếu lời lẽ chẳng làm kinh động quần chúng ắt rơi vào lưu tục<sup>230</sup>. Chợt trong ánh chớp nháng lửa chọi đá nếu biện biệt được đen trắng, và trong điện chớp quyết định giết chết hay cứu sống, khả dĩ cắt đứt mười phương và hoàn toàn vách đứng ngàn năm. Thời tiết thế ấy, biết được chẳng? Thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

**Am chủ Liên Hoa Phong cầm gậy đưa lên dạy chúng: “Cổ nhân đến được trong đây<sup>231</sup> vì sao không chịu trụ<sup>232</sup>?”**

**Chúng không đáp được.**

**Sư đáp thế: “Vì họ không đắc lực trên đường<sup>233</sup>.”**

**Lại nói: “Cứu cánh thế nào?”**

---

230      *Lời lẽ của thiên giả phải tươi sáng, độc đáo nếu không sẽ chẳng làm kinh động quần chúng ắt rơi vào lưu tục (thường tình thế gian.)*

231      *đến được trong đây: Đã đạt ngộ.*

232      *không chịu trụ: Nếu dừng trụ chỗ sở ngộ, sẽ không thuần thực. (BA) “Họ không chịu trụ trong Phật giới, trong ma giới; họ tùy xứ tát-bà-ha, gọi thiên đường hay địa ngục cũng được.”*

233      *Sau khi ngộ, nếu trong đời sống thường ngày chưa được tự tại sẽ không đắc lực trên đường.*

**Sư tự đáp: “Cây gậy vác ngang vai, chẳng đoái đến người<sup>234</sup>, ta đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn<sup>235</sup>.”**

**TỤNG:**

Nhãn lý trần sa, nhĩ lý thổ  
Thiên phong vạn phong bất khăng trụ  
Lạc hoa lưu thủy thái man man  
Dịch khởi mi mao hà xứ khứ?

*(Bụi cát trong mắt đất trong lỗ tai<sup>236</sup>  
Ngàn ngọn muôn ngọn chẳng chịu trụ  
Hoa rơi nước chảy trôi bất ngạt  
Vén lông mày xem người ấy đâu<sup>237</sup>?)*

**GIẢI THÍCH:**

Các ông lại biện biệt được Am chủ Liên Hoa Phong chẳng? Gót chân cũng chưa chắm đất.

Thời quốc sơ, Sư cất am trên chót Liên Hoa ở núi Thiên Thai, cổ nhân sau khi đắc đạo ở trong nhà tranh thất đá, nấu rễ rau rừng trong nồi mẻ ăn qua ngày,

---

234 *Cây gậy vác ngang vai, chẳng đoái người*: Thái độ tự tại.

235 *đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn*: Thái độ thông dong, không phải trốn lánh thế gian.

236 *Thấy mà như không thấy vì bụi cát trong mắt, nghe mà như không nghe vì đất trong lỗ tai*; tức sáu căn tiếp xúc với sáu trần nhưng không dính mắc.

237 *xem người ấy đâu?*: Không tìm được người ấy vì vô sở trụ, không để lại dấu vết mà không đâu không có mặt.

chẳng cầu danh lợi, phóng khoáng tùy duyên, buông một chuyện ngữ cốt đền ơn Phật Tổ, truyền tâm ấn của Phật. Vừa thấy Tăng đến, Sư cầm cây gậy lên nói: “Cổ nhân đến trong đây vì sao không chịu trụ?” Trước sau hơn hai mươi năm mà không có người đáp được. Chỉ một câu hỏi này có quyền có thật, có chiếu có dụng. Nếu người biết được cái bẫy của Sư thì chẳng tiêu một cái ấn tay. Ông hãy nói vì sao hai mươi năm chỉ hỏi như thế? Đã là Tông sư có sao chỉ giữ một cái cọc? Nếu nhằm trong đây thấy được, tự nhiên chẳng chạy trên tình trần.

Trong hai mươi năm có nhiều người cùng Sư phê phán đối đáp, trình kiến giải, làm hết mọi cách. Dù có người nói được cũng chẳng đến chỗ cực tắc của Sư, hướng là việc này tuy chẳng ở trong ngôn cú, mà không phải ngôn cú thì không thể biện luận. Đâu chẳng nghe nói “Đạo vốn không lời, nhân lời hiển đạo?” Vì thế, nghiêm người đến chỗ cùng tột, mở miệng bèn là tri âm. Cổ nhân buông một lời nửa câu cũng không có gì khác, cốt thấy ông “tri hữu” hay “chẳng tri hữu.”

Sư thấy người không hội nên đáp thay: “Vì kia đường sá chẳng đặc lực.” Xem Sư nói tự nhiên khế lý khế cơ, chưa từng mất tông chỉ. Cổ nhân nói: “Nương lời cần hiểu tông, chớ tự lập qui củ.” Người nay chỉ quản lời được đi là xong, được thì được vẫn là hỗn độn tạp nhạp. Nếu trước bậc tác gia đem ba yếu ngữ “ấn không,

ân nê, ân thủy” mà nghiệm, liền thấy cây vuông ráp lỗ tròn, không có chỗ vào vậy. Đến trong đây tìm một người đồng đắc, đồng chứng, khi ấy căn cứ vào đâu mà tìm?

Nếu người “tri hữu” mở lòng thông tin tức thì có gì là khó. Nếu chẳng gặp tri âm nên cuộn lại để trong lòng. Thử hỏi các ông, cây gậy là đồ dùng tùy thân của Thiền tăng, tại sao nói đường sá chẳng đắc lực? Cổ nhân đến đây chẳng chịu trụ? Kỳ thật mật vàng tuy quý, rơi vào mắt cũng thành bệnh. Hòa thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất đương thời bị sa thải, thường lấy cây gậy dạy chúng nói: “Chư Phật quá khứ cũng thế ấy, chư Phật vị lai cũng thế ấy, chư Phật hiện tại cũng thế ấy.”

Tuyệt Phong một hôm ở trước Tăng đường cây gậy đưa lên dạy chúng nói: “Cái này chỉ vì người trung, hạ căn.” Có vị Tăng ra hỏi: “Chợt gặp người thượng thượng căn đến thì sao?” Tuyệt Phong cầm gậy lên rồi đi. Vân Môn nói: “Tôi chẳng giống Tuyệt Phong đập phá tan hoang.” Tăng hỏi: “Chưa biết Hòa thượng thế nào?” Vân Môn liền đánh.

Phàm tham vẫn không có nhiều việc, vì ông ngoài thấy có núi sông đất liền, trong thấy có thấy nghe hiểu biết, trên thấy có chư Phật để cầu, dưới thấy có chúng sanh để độ, cần phải một lúc mưa hết, nhiên hậu trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm làm thành một mảnh. Tuy ở trên đầu sợi lông mà rộng như đại thiên sa giới;



tuy ở trong vạc dầu lò lửa mà như ở cõi nước an lạc; tuy ở trong bảy trần tám bảo như ở dưới nhà tranh, vách lá. Việc này nếu là hàng thông phương tác giả đến chỗ thật của cổ nhân, tự nhiên chẳng phí lực.

Sư thấy không có người hiểu được ý mình, nên tự gạn lại: “Cứu kính thế nào?” Lại không ai làm gì được, Sư tự nói: “Cây gậy vác ngang vai, chẳng đoái đến người, ta đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn.” Ý này lại thế nào? Hãy nói chỉ nơi nào là địa đầu? Quả là trong câu có mắt, ngoài lời có ý, tự đứng tự ngã, tự buông tự thu.

Há chẳng thấy Tôn giả Nghiêm Dương đi đường gặp một vị Tăng, liền đưa cây gậy lên hỏi: “Là cái gì?” Tăng thưa: “Chẳng biết!” Tôn giả nói: “Một cây gậy cũng chẳng biết.” Tôn giả lại lấy cây gậy khươi dưới đất một lỗ, hỏi: “Lại biết chăng?” Tăng thưa: “Chẳng biết!” Tôn giả nói: “Cái lỗ đất cũng chẳng biết.” Tôn giả lấy cây gậy để trên vai nói: “Hội chăng?” Tăng thưa: “Chẳng hội!” Tôn giả nói: “Cây gậy vác ngang vai, chẳng đoái đến người, ta đi thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn.”

“Cổ nhân đến trong đó vì sao không chịu trụ?” Tuyết Đậu có tụng: “Ai đương cơ, nêu chẳng làm lại ít có. Phá hoại cao vót, nung chảy huyền vi. Nhiều lớp công to từng mở rộng. Tác giả chưa đồng về. Thỏ ngọc chột tròn chột khuyết, quạ vàng tự bay chẳng bay. Lão Lô chẳng biết đi đâu tá? Mây trắng nước trôi thả nương

nhau.” Bởi có sao? Sơn tăng nói: “Dưới đầu thấy má, chớ cùng lại qua, vừa khởi so sánh, liền là trong núi đen hang quỷ làm kẻ sống.” Nếu thấy được triệt, tin được đến, ngàn người muôn người bủa vây, tự nhiên không thể chận đứng được. Chẳng làm gì được, động đến, chạm đến tự nhiên có chết có sống. Tuyết Đậu hiểu được ý kia nói thẳng vào ngàn ngọn muôn ngọn, mới tạo thành tụng. Cần biết chỗ rơi, xem tụng của Tuyết Đậu:

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyết Đậu tụng thật hay có chỗ chuyển thân, chẳng giữ một góc. Liền nói “*Bụi cát trong mắt, đất lở tai,*” câu tụng này ý nói Am chủ Liên Hoa Phong khi Thiền khách đến thì trên không ngửa vin, dưới bất chính mình, trong tất cả thời như khờ tợ dại.

Nam Tuyền nói: “Người học đạo như kẻ si độn cũng khó được.” Thiền Nguyệt thi: “Thường nhớ lời hay của Nam Tuyền, như kia si độn vẫn còn ít.” Pháp Đăng nói: “Người nào biết ý này, khiến ta nhớ Nam Tuyền.” Nam Tuyền lại nói: “Bảy trăm Cao tăng trọn là người hiểu Phật pháp, duy ông cư sĩ Lư chẳng hiểu Phật pháp, chỉ hiểu đạo thôi, vì thế được y bát của Ngũ Tổ.” Hãy nói Phật pháp với đạo cách nhau xa gần?

Tuyết Đậu niệm: “Trong mắt dính cát chẳng được, trong tai dính nước chẳng được. Nếu có kẻ tin được đến, nắm được đứng, chẳng bị người lừa thì lời dạy của Phật

Tổ có khác gì tiếng khua bát. Mồi treo đầy bát trên cao, bẻ gậy bỏ, chỉ giữ một kẻ đạo nhân vô sự.” Lại nói: “Trong mắt để được núi Tu-di, trong tai chứa được nước biển cả, bậc này chịu người thương lượng. Lời dạy của Phật Tổ như rồng gặp nước, như cọp tựa núi, lại nêu quấy đầy bát, vác cây gậy, cũng là một kẻ đạo nhân vô sự.” Lại nói: “Thế ấy cũng chẳng được, chẳng thế ấy cũng chẳng được, nhiên hậu không còn dính dáng gì.”

Trong ba vị đạo nhân vô sự, cốt chọn một người làm thầy, chính là người có khả năng đúc sắt thành dụng cụ. Vì sao? Vì người này gặp cảnh giới ác, hoặc gặp cảnh giới kỳ đặc, đến trước mắt thấy đều giống như mộng, chẳng biết có sáu căn, cũng chẳng biết có sáng chiều. Dù cho đến loại điền địa này, tối kỵ giữ tro lạnh nước chết, thảng vào chỗ tối mờ mịt, phải có một con đường chuyển thân mới được. Cổ nhân nói: “Chớ giữ núi lạnh cỏ xanh lạ, ngồi đợi mây bay trọn chẳng khéo.” Vì thế, Am chủ Liên Hoa Phong nói “Vì họ không đắc lực trên đường,” phải là đạp trên ngàn ngọn muôn ngọn mới được. Hãy nói, bảo cái gì là ngàn ngọn muôn ngọn? Tuyệt Đâu chỉ thích Sư nói “Cây gậy vác ngang vai, chẳng đoái đến người, ta đi thảng vào ngàn ngọn muôn ngọn,” vì đó tưng ra. Hãy nói đi chỗ nào? Lại có biết được chỗ đi chẳng?

Câu “*Hoa rơi nước chảy trôi bát ngát,*” hoa rơi loạn xạ, nước chảy mênh mông. Người có cơ điện chớp, trước mắt là cái gì?

Câu “*Vén lông mày xem người ấy đâu,*” vì sao Tuyệt Đâu cũng chẳng biết đi nơi nào? Như Sơn tăng nói: “Cây phát tử đưa khi này, thử nói hiện giờ ở chỗ nào?” Các ông nếu thấy được cùng Am chủ Liên Hoa Phong đồng tham. Nếu chưa thấy được thì dưới ba cây đòn tay, trước cái đơn bảy tắc, thử tham cứu tường tận



- Tắc 26 -

**BÁ TRƯỢNG NGÔI RIÊNG  
NGỌN ĐẠI HÙNG**

**CÔNG ÁN:**

**Tăng hỏi Bá Trượng: “Thế nào là việc kỳ đặc?”**

**Bá Trượng đáp: “Ngồi riêng ngọn đại hùng<sup>238</sup>.”**

**Tăng lễ bái. Bá Trượng liền đánh.**

**TUNG:**

Tổ vức giao trì thiên mã câu  
Hóa môn thơ quyện bất đồng đồ  
Điện quang thạch hỏa tồn cơ biến  
Kham tiểu nhân lai loát hồ tu.

*(Ngựa trời chen nhau phi đất Tổ<sup>239</sup>*

*Giáo hóa cuộn bày<sup>240</sup> không cùng kiêu*

*Điện quang đá nháng còn cơ biến<sup>241</sup>*

*Nực cười kẻ kia vượt râu hùm<sup>242</sup>.)*

---

238     *ngọn đại hùng*: Cao trăm trượng trong núi Bá Trượng. Tượng trưng cho lễ thật rất ráo.

239     *Ngựa trời chen nhau phi đất Tổ*: Là loại ngựa giỏi Thiên mã câu chạy ngàn dặm. Ở đây ví cho Bá Trượng và đệ tử Mã Tổ đều là bậc kiệt xuất nổi dòng mạch chư Tổ trong thiền môn.

240     *cuộn bày*: Thủ thuật của thiền sư. (Xem ghi chú tắc 4.)

241     *Điện quang đá nháng còn cơ biến*: Cơ phong nhanh nhẹn.

242     *Nực cười kẻ kia vượt râu hùm*: Nực cười thay tăng nghĩ bắt bí (vượt râu hùm) đầu ngõ chính mình bị đánh làm trò cười.

### GIẢI THÍCH:

Gặp cơ đủ mắt chẳng đoái nguy vong, cho nên nói chẳng vào hang cọp đâu được cọp con. Bá Trượng bình thường dường như cọp thêm cánh. Vị Tăng này cũng chẳng sợ chết sống, dám nhổ râu cọp, nên hỏi thế nào là việc kỳ đặc? Ông Tăng này đã đủ con mắt sáng, nên Bá Trượng cho ông gánh vác, nói “Ngồi riêng núi Đại Hùng.” Ông liền lễ bái. Thiền tăng phải biện biệt ý trước khi hỏi mới được. Vị Tăng này lễ bái cùng việc lễ bái hằng ngày chẳng đồng, phải là người đủ mắt sáng mới được. Chớ đem gan mật bình sanh trút cho người, biết nhau lại như chẳng biết nhau.

Chỉ xem vị Tăng hỏi: “Thế nào là việc kỳ đặc?” Bá Trượng nói: “Ngồi riêng ngọn Đại Hùng.” Tăng lễ bái, Bá Trượng liền đánh. Xem kia buông đi đồng thời đều phải, thân lại thì quét sạch dấu vết. Hãy nói “Vị Tăng liền lễ bái,” ý chỉ thế nào? Nếu bảo là tốt, tại sao Bá Trượng lại đánh ông? Nếu bảo là chẳng tốt, ông lễ bái có chỗ nào chẳng được? Đến trong đây phải biết hay dở, rành trắng đen, đứng trên ngàn ngọn núi mới được.

Vị Tăng này liền lễ bái, giống như nhổ râu cọp, chỉ giành chỗ chuyển thân. May gặp Bá Trượng có con mắt tại đánh môn, trong tay có thần phù chiếu thấu bốn thiên hạ, biện rõ lai phong, cho nên liền đánh. Nếu là kẻ khác thì không làm gì được y. Vị Tăng này lấy cơ đầu cơ, dùng ý

đẹp ý, cho nên lễ bái. Như Nam Tuyền nói: “Canh ba đêm qua Văn-thù, Phổ Hiền khởi Phật kiến, pháp kiến, cho mỗi vị hai mươi gậy, đầy đến hai ngọn núi Thiết Vi.” Triệu Châu ra chúng thưa: “Gậy của Hòa thượng bảo ai ăn?” Nam Tuyền nói: “Vương lão sư có lỗi gì?” Triệu Châu liền lễ bái.

Bậc Tông sư bình thường chẳng thấy chỗ thọ dụng, vừa gặp lúc đương cơ nêu ra, tự nhiên sống linh động. Ngũ Tổ tiên sư thường nói: “Giống như trước ngựa đánh nhau, ông chỉ thường tập thấy nghe thanh sắc, đồng thời ngồi dứt, nắm được đứng, làm được chủ, mới thấy Bá Trượng kia.” Hãy nói khi buông ra phải làm sao? Xem Tuyết Đậu tụng.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyết Đậu thấy tốt mới tụng ra. Thiên mã câu là con ngựa chạy một ngày một ngàn dặm, chạy dọc chạy ngang nhanh như bay. Tuyết Đậu tụng ý nói Bá Trượng ở trong đất Tổ, bên đông chạy sang bên tây, bên tây chạy sang bên đông, một qua một lại, bảy dọc tám ngang, toàn không chút ngại giống như thiên mã câu. Khéo hay qua lại mới thấy chỗ tự do, đó là được đại cơ đại dụng của Mã Tổ. Có vị Tăng hỏi Mã Tổ: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Mã Tổ liền đánh, nói: “Nếu ta chẳng đánh người thì người trong thiên hạ sẽ cười ta.” Tăng lại hỏi: “Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?” Mã Tổ bảo: “Lại gần đây, vì

ông nói.” Tăng lại gần, Mã Tổ tát vào tai, nói: “Sáu cái chẳng đồng mưu.”

Thế là đủ thấy Ngài được tự do tự tại. Trong chỗ dựng lập hóa môn, hoặc bày ra hoặc cuộn lại. Có khi bày chẳng ở chỗ cuộn, có khi cuộn chẳng ở chỗ bày, có khi cuộn bày đều chẳng còn. Vì thế nói đồng đường mà chẳng đồng dấu. Câu tụng này là nói Bá Trượng có được thủ thuật ấy.

Tuyệt Đậu tụng “*Điện quang đá nháng còn cơ biến*” là nói vị Tăng này như làn điện chớp, tợ chọi đá nháng lửa, chỉ ở trong phút giây cơ biến. Nham Đầu nói: “Buông vật là thượng, theo vật là hạ. Nếu luận về pháp chiến mỗi mỗi phải ở chỗ chuyển.” Tuyệt Đậu nói: “Bánh xe từng chưa chuyển, chuyển ắt chạy hai đầu. Nếu chuyển chẳng được, có dùng vào chỗ nào?” Bặc đại trượng phu phải biết chút cơ biến mới được. Người nay chỉ quản cung ứng kinh phí cho người, bị người xỏ lỗ mũi, biết bao giờ liễu ngộ. Vị Tăng này ở trong chỗ điện xẹt lửa nháng khéo được cơ biến, liền lễ bái.

Tuyệt Đậu tụng “*Nực cười kẻ kia vượt râu hùm,*” nói Bá Trượng như con cọp, nực cười vị Tăng này đến nhổ râu cọp.





## - TẮC 27 -

### VÂN MÔN THÂN BÀY GIÓ THU

#### LỜI DẪN:

Hỏi một đáp mười<sup>243</sup>, nêu một rõ ba<sup>244</sup>. Thấy thỏ thả chim ung, nhân gió thổi lửa<sup>245</sup>, chẳng tiếc lông mày<sup>246</sup>.

Hãy gác lại việc này, như khi vào hang cọp<sup>247</sup> thì thế nào, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Vân Môn: “Khi lá rụng<sup>248</sup> cành khô thì thế nào<sup>249</sup>?”**

**Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu<sup>250</sup>.”**

---

243 *Hỏi một đáp mười*: Trò hỏi một phần (việc), thầy đáp khiến trò hiểu đến mười phần (việc).

244 *nêu một rõ ba*: Xem ghi chú Tắc 1.

245 *Thấy thỏ thả chim ung, nhân gió thổi lửa*: Khi chỉ dạy trò, thầy khéo léo đặt mình vào mọi tình huống.

246 *chẳng tiếc lông mày*: Thời xưa, giải thích nhiều sẽ làm rụng lông mày.

247 *vào hang cọp*: Tu (việc của trò) cũng như dạy người (việc của thầy) không ngại hiểm khó.

248 *Khi lá rụng*: Khi niệm tưởng, ý kiến, vấn đề, cảm thọ, phiền não... một lúc buông hết.

249 *cành khô thì thế nào*: Ý vị tăng không phải hỏi cành lá mà hỏi tâm của Vân Môn như thế nào?

250 *Thân bày gió thu*: Gió thu dịch từ “kim phong.” Theo Trung Hoa vũ trụ được cấu tạo bởi 5 yếu tố liên hệ với 4 mùa là kim/Thu, mộc/Xuân, thủy/Đông, hỏa/Hạ, còn thổ cho tất cả mùa. Ngọn gió thu trong lành mát mẻ sẽ thổi đến khi tâm sạch hết cành lá vọng động tình thức.

**TUNG:**

Vấn ký hữu tông  
Đáp diệc du đồng  
Tam cú khả biện  
Nhất thốc liêu không.  
Đại dã hề lương tiêu tấp tấp  
Trường thiên hề sơ vũ mông mông.  
Quân bất kiến  
Thiếu Lâm cử tọa vị qui khách?  
Tịnh y Hùng Nhĩ nhất tông tông

*(Hỏi đã có nguồn  
Đáp ngay chỗ hỏi  
Ba câu khả biện  
Một mũi tên thấu trời không  
Đồng thanh thang vèo vèo gió mát  
Trời bát ngát lấm tấm mưa bay  
Anh thấy chẳng  
Ngồi lâu Thiếu Lâm khách chưa về<sup>251</sup>?  
Lặng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng<sup>252</sup>.)*

---

251     *Ngồi lâu Thiếu Lâm khách chưa về:* (BA) “Chỉ tổ Đạt-ma chín năm nhìn vách trong núi Thiếu Lâm.”

252     *Lặng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng:* (BA) “Ai đạt đến giới xứ tả như trên? Cốt tủy của sơ tổ thiền tông chín năm nhìn vách chính là chỗ khi lá rụng cành khô.”

### GIẢI THÍCH:

Nếu nằm trong ấy tiến được mới thấy chỗ vì người của Vân Môn. Kia nếu chẳng được thế, vẫn như xưa là kẻ chỉ nai cho là ngựa, mắt mờ tai điếc, người nào đến cảnh giới này. Hãy nói Vân Môn đáp thoại cho người, hay vì người thù xướng? Nếu nói đáp thoại cho người là nhận lầm trái cân bàn (*một tiêu chuẩn cố định.*) Nếu nói vì người thù xướng thì nào có dính dáng. Đã chẳng thế ấy, cứu kính thế nào? Nếu ông thấy được thấu thì lỗ mũi Thiên tăng chẳng nhọc một cái ấn tay. Kia nếu chẳng được thế, như xưa đi thẳng vào trong hang quỷ.

Phàm là người dựng lập tông thừa, phải là toàn thân gánh vác, chẳng tiếc lông mày, nhằm miệng cộp nằm ngang, mặc nó lồi ngang kéo dọc. Nếu chẳng như thế đâu thể vì người được. Vị tăng nêu câu hỏi thật hiểm hóc. Nếu nhìn theo thói thường, sẽ thấy tăng như kẹt vào chuyện tầm phào. Nhưng nếu trên quan điểm tông môn của nạp tăng, xem xét sâu vào mạng mạch, quả là có chỗ diệu kỳ. Ông hãy nói, khi lá rụng cành khô đó là cảnh giới của ai? Trong mười tám lối hỏi theo Phần Dương cách hỏi này là “biện chủ vấn (*hỏi để xét chủ*),” cũng gọi là “tá sự vấn (*mượn việc để hỏi*).” Bởi vì câu hỏi có mắt sáng và câu đáp thẳng ngay đích điểm.

Cổ nhân nói: “Muốn đạt đến chỗ thân thiết, chớ dùng câu hỏi để hỏi.” Nếu là tri âm, người vừa nêu lên ta

liền hiểu ngay ý hướng. Nếu ông nhằm trong ngữ mạch (*lời nói*) của Vân Môn thì sai lầm. Vân Môn hay khiến người đưa ra tình giải. Nếu dùng tình giải để hiểu, sẽ tuyệt đường con cháu. Vân Môn hay cười ngựa giặc để đuổi giặc. Ông có từng nghe, khi có tăng hỏi ‘Thế nào là chỗ phi tư lương,’ Sư (*Vân Môn*) đáp ‘Tình thức khó dò.’

Trong một câu của Sư phải gồm đủ ba câu (*tam yếu*): trời và đất dung hợp nhau (*phú cái càn khôn*)<sup>253</sup>—đuổi theo sóng nước (*tùy ba trục lãng*)<sup>254</sup>—cắt đứt các dòng (*cát tiệt chúng lưu*)<sup>255</sup>, cả ba tự nhiên phù hợp. Trong ba câu này, ông hãy nói Vân Môn dùng câu nào để tiếp người? Thử biện xem!

### **GIẢI TUNG:**

Người xưa (*Thạch Đầu*) nói: “Nương lời phải hiểu tông, chớ tự lập qui củ (*tiêu chuẩn*).” Lời người xưa không phải rộng hay suông. Vì thế phạm hỏi việc gì cần có chút hiểu biết đúng/sai tốt/xấu. nếu chẳng biết tôn ti đi đến, chẳng biết chạm tịnh, tha hồ nói loạn, có chỗ nào lợi ích. Phạm phát lời nhả hơi phải như cái kềm, cái nhíp, có móc, có khóa, phải là tương tục chẳng dứt mới được.

---

253 *trời và đất dung hợp nhau*: Nấp (đáp) vừa khít với miệng hộp (hỏi). Câu đáp “Thân bày gió thu” khế hợp với câu hỏi “cành lá.”

254 *đuổi theo sóng nước*: Thuyền (đáp) đuổi lướt theo sóng (hỏi). “Gió thu” như thuyền đuổi lướt theo câu hỏi về “cành lá.”

255 *cắt đứt các dòng*: Câu đáp cắt đứt dòng tư tưởng của người hỏi. “Gió thu” thổi bay thắc mắc của người hỏi.

Vị Tăng này chỗ hỏi có tông chỉ, Vân Môn chỗ đáp cũng vậy. Vân Môn bình thường dùng ba câu tiếp người, đây là cực tặc.

Tuyệt Đậu tụng công án này tương tự với công án của Đại Long (*tắc 82 Bích Nham*).

“*Ba câu khá biện*.” Trong một câu đủ ba câu, nếu biện được sẽ thấu được ba câu<sup>256</sup>.

“*Một mũi tên thấu trời không*,” chữ “thốc” là mũi tên bắn đi rất xa. Vân Môn bắn mũi tên<sup>257</sup> thật xa, phải chú mắt nhìn nhanh mới thấy. Nếu ông thấy được rõ, ngay một câu ông có thể khai triển cả đại thiên sa giới.

Đến đây đã tụng xong. Tuyệt Đậu có dư tài, triển khai tụng ra: “*Đồng rộng chừ vèo vèo gió mát, Trời dài chừ lấm tấm mưa thưa*.” Hãy nói là tâm hay cảnh, là huyền hay diệu? Người xưa nói: “Pháp pháp chẳng ẩn tàng, xưa nay thường hiển lộ.” Tăng hỏi: “Khi lá rụng cành khô thì thế nào?” Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu.” Tuyệt Đậu ý chỉ làm một cảnh, như hiện nay trước mắt gió phát phát, chẳng phải gió Đông Nam tức gió Tây Bắc, cần phải hiểu thế ấy mới được. Nếu ông khởi hiểu thiên đạo, liền không dính dáng.

---

256 *thấu được ba câu*: Gió thu (đáp) là hình ảnh xứng hợp với lá rụng cành khô (hỏi) – Gió thu như thuyền êm lướt trên sóng – Gió thu cắt đứt dòng thắc mắc của người hỏi.

257 *bắn mũi tên*: Câu đáp trúng ngay tâm điểm câu hỏi, đẩy vị tăng vào hang cộp.

“*Anh chẳng thấy, Thiếu Lâm ngôi lâu khách chưa về,*” khi Tổ Đạt-ma chưa về Tây thiên, chín năm ngôi xây mặt vào vách lặng yên. Đây là “lá rụng cành khô” hay “thân bày gió thu?” Nếu nằm trong đây sạch cỏ kim phàm Thánh, càn khôn đại địa nhồi thành một khối, mới thấy rõ chỗ vì người của Vân Môn, Tuyết Đậu.

“*Lặng nương Hùng Nhĩ một rặng tùng.*” Hùng Nhĩ (*tai gấu*) tức là Tung Sơn Thiếu Lâm ở Tây Kinh. Trước núi và sau núi đều ngàn vạn lớp tùng dày. Các ông nằm chỗ nào thấy? Lại thấy chỗ Tuyết Đậu vì người chẳng? Cũng là rùa linh lê đuôi<sup>258</sup>.



---

258      *rùa linh lê đuôi*: Xem ghi chú tắc 24.

## - TẮC 28 -

### NAM TUYỀN PHÁP CHĂNG NÓI (VMQ 27)

#### CÔNG ÁN:

Nam Tuyền đến tham vấn Hòa thượng Niết Bàn ở núi Bá Trượng.

Bá Trượng hỏi: “Từ trước chư thánh lại có pháp<sup>259</sup> chẳng nói cho người chẳng?”

Nam Tuyền đáp: “Có.”

Bá Trượng: “Thế nào là pháp chẳng nói cho người?”

Nam Tuyền: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật<sup>260</sup>.”

Bá Trượng: “Vậy là đã nói rồi<sup>261</sup>!”

Nam Tuyền: “Con chỉ biết thế<sup>262</sup>. Hòa thượng thế nào?”

---

259 *Pháp* ở đây chỉ cho lẽ thật cứu cánh.

260 *Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật*: Câu này nguyên của Mã Tổ. Xem Vô Môn Quan tắc 33. Trước đó Mã Tổ lại nói: “Tức tâm tức Phật.” Xem Vô Môn Quan tắc 30.

261 *Vậy là đã nói rồi*: Trên mặt tuyệt đối (Lý) lẽ thật cứu cánh không nói hay diễn tả ra lời được, nhưng một cách tương đối (Sự) vẫn có thể nói về lẽ thật này.

(BA) “Bá Trượng muốn hạ cú chót. Hai bên ca hát và vỗ tay đồng nhịp.”

262 *Con chỉ biết thế*: (BA) “Nam Tuyền bắt được mũi tên vèo qua và bắn trả lại.”

**Bá Trượng: “Ta chẳng phải đại thiện tri thức<sup>263</sup>,  
đâu biết pháp có nói hay chẳng nói.”**

**Nam Tuyền: “Con chẳng hội.”**

**Bá Trượng: “Ta đã nói cho ông.”**

**TUNG:**

Tổ Phật từng lai bất vị nhân  
Nạp tăng kim cổ cạnh đầu tẩu  
Minh cảnh đương đài liệt tượng thù  
Nhất nhất diện Nam khán Bắc Đẩu  
Đầu bình thù, vô xứ thảo  
Niêm đặc tỹ không, thất khước khẩu.

*(Tổ Phật xưa nay chẳng vì người  
Thiền tăng xưa nay đua nhau chạy  
Gương sáng trên đài ảnh hiện rõ<sup>264</sup>  
Ai cũng nhìn Nam thấy Bắc đẩu<sup>265</sup>*

---

263 “Ta chẳng phải đại thiện tri thức” cũng như “Con chẳng hội” trong trận pháp chiến; ở đây không có ý nghĩa thắng hay bại, mà cốt tìm cách diễn bày điều không thể diễn bày.

264 *Gương sáng trên đài ảnh hiện rõ*: (BA) “Trước thiền giả, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán. Đây là tán thán Nam Tuyền lẫn Bá Trượng. Nếu ông thấy hội ngộ này là bình đẳng thì có sai khác, nếu ông thấy có sai khác thì lại là bình đẳng. Núi là núi, sông là sông; có sai biệt trong bình đẳng, có bình đẳng trong sai biệt.”

265 *Ai cũng nhìn Nam thấy Bắc đẩu*: Nghe có vẻ mâu thuẫn, nhưng ở đây ngụ ý phải xoay lại hướng nhìn hay đôi khác cách nhìn sự việc mới nhận ra lẽ thật.



*Chuôi sao rữ không chỗ tìm<sup>266</sup>  
Nắm được lỗ mũi mất đi miệng<sup>267</sup>.)*

**GIẢI THÍCH:**

Đến trong đây cũng chẳng tiêu “tức tâm chẳng tức tâm,” chẳng tiêu “phi tâm chẳng phi tâm,” thẳng đó từ đầu đến chân một sợi lông mày cũng không, vẫn còn đôi chút so sánh. Tức tâm phi tâm, Thiền sư Thọ cho đó là biểu thuyên và giá thuyên.

Hòa thượng Niết-bàn tức là Thiền sư Pháp Chánh, khi xưa ở Bá Trượng làm Tây đường, bảo chúng khai điền vì nói đại nghĩa. Khi ấy, Nam Tuyền đã gặp Mã Tổ xong, chỉ cần đến các nơi để quyết trạch. Bá Trượng đặt câu hỏi rất khó đáp: “Từ trước chư Thánh lại có pháp chẳng nói cho người chẳng?” Nếu là Sơn tăng chỉ bịt tai đi ra, xem ông già này một trường rối loạn. Nếu là hàng tác gia, thấy Sư hỏi thế ấy liền biết phá được.

Nam Tuyền cứ chỗ thấy đáp: “Có.” Thế là Mạnh Bát Lang<sup>268</sup>. Bá Trượng bèn đem làm đến làm, theo sau nói: “Thế nào là pháp chẳng nói cho người?” Nam Tuyền đáp: “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật.”

---

266 *không chỗ tìm*: Chuôi sao Bắc đẩu tượng trưng cho lẽ thật ở đâu cũng có, không cần tìm kiếm đâu xa, ngay đây và bây giờ.

267 *Nắm được lỗ mũi mất đi miệng*: Nếu nắm giữ hiểu biết tri thức, lý luận sẽ mất đi sức tinh của trực giác.

268 *Mạnh Bát Lang*: Người lỗ mãng.

Lão này thích xem mặt trăng trên trời, rơi mất hạt châu trong tay. Bá Trượng bảo: “Nói rồi vậy.” Đáng tiếc thay! Vì kia chú phá. Ngay khi ấy chỉ nhằm xương sống mà đánh, cho kia biết đau nhức. Tuy nhiên như thế, ông hãy nói chỗ nào là chỗ nói rồi?

Cứ chỗ thấy của Nam Tuyền “Chẳng phải tâm, chẳng phải Phật, chẳng phải vật” là chưa từng nói đến. Thử hỏi các ông, tại sao lại bảo “Nói rồi?” Dưới lời của Sư không có dấu vết. Nếu bảo Sư chẳng nói, vì sao Bá Trượng lại nói thế ấy?

Nam Tuyền là người biến thông, liền theo sau một cái đây: “Con chỉ biết thế. Hòa thượng thế nào?” Nếu là kẻ khác chưa khỏi bối rối, đâu ngờ Bá Trượng là hàng tác gia, chỗ đáp quả thật kỳ đặc. “Ta chẳng phải là đại thiện tri thức, đâu biết pháp có nói hay chẳng nói.” Nam Tuyền thưa: “Con chẳng hội.” Thế là Sư hội rồi mà nói chẳng hội? Hay thật không hội?

Bá Trượng bảo: “Ta đã nói cho ông.” Hãy nói chỗ nào là chỗ nói? Nếu là kẻ đùa hòn đất thì cả hai lộn xộn. Nếu cả hai đều là tác gia thì như gương sáng tại đài. Kỳ thật phần trước cả hai đều tác gia, phần sau cả hai đều bỏ qua. Nếu là người đủ mắt sáng thì rõ ràng nghiệm lấy.

Hãy nói làm sao nghiệm kia, xem Tuyết Đậu tụng.

### GIẢI TUNG:

Phật Thích-ca ra đời bốn mươi chín năm chưa từng nói một chữ, trước từ nước Quang Diệu sau đến sông Bạt-đề, ở trong khoảng giữa chưa từng nói một chữ. Nói thế ấy là có nói hay chẳng nói? Như hiện nay đầy Long cung tràn Hải tạng, làm sao bảo chẳng nói?

Hãy nghe Tu Sơn Chủ nói:

*Chư Phật chẳng xuất thế, Bốn mươi chín năm nói,  
Đạt-ma chẳng Tây sang, Thiếu Lâm có diệu quyết.*

Lại nói: “Chư Phật chẳng từng ra đời, cũng không một pháp cho người, chỉ xem tâm chúng sanh, tùy cơ hợp bệnh cho thuốc, bày phương tiện, nên có ba thừa mười hai phần giáo.”

Kỳ thật “*Tổ Phật xưa nay chẳng vì người*” nói. Chỉ cái không vì người, phải khéo tham cứu tường tận. Sơn tăng thường nói: “Nếu là thêm một câu, ném ngọt ngào như đường mật, chín chắn xem ra quả là độc dược. Nếu nhằm xương sống đánh, nhằm miệng vả, đẩy ra ngoài, mới là thân thiết vì người.”

“*Thiền tăng xưa nay đua nhau chạy*” khắp nơi, phải cũng hỏi, chẳng phải cũng hỏi, hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi hướng thượng hướng hạ. Tuy nhiên như thế, nếu chưa đến trong điền địa này, cần phải như “*Guơng sáng trên đài ảnh hiện rõ,*” chỉ tiêu một câu có thể biện được rõ ràng.

Người xưa nói: “Vạn tượng sum la là sở ẩn của một pháp.” Lại nói: “Sum la và vạn tượng thấy ở trong ấy tròn đầy.” Đại sư Thần Tú nói: “Thân là cây bồ-đề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn phải lau chùi, chớ để dính bụi bặm.” Ngài Đại Mãn bảo: “Ông chỉ ở ngoài cửa.” Tuyết Đậu nói thế ấy, hãy nói ở trong cửa hay ở ngoài cửa?

Cả thầy các ông mỗi người có một tấm gương xưa, sum la vạn tượng dài ngắn vuông tròn, mỗi mỗi đều hiển hiện ở trong đó. Nếu ông đến chỗ dài ngắn mà hiểu, chợt dò tìm chẳng được.

Thế nên, Tuyết Đậu nói: “*Gương sáng trên đài ảnh hiện rõ,*” lại phải là “*Ai cũng nhìn Nam thấy Bắc đầu.*” Đã là hướng nam tại sao lại xem Bắc Đầu? Nếu thế ấy hội được, mới thấy chỗ Bá Trượng, Nam Tuyền thấy nhau.

Hai câu này tụng chỗ Bá Trượng đẩy tạt qua, nói: “Ta chẳng phải đại thiện tri thức, đâu biết pháp có nói hay chẳng nói.” Tuyết Đậu tụng đến đây bị rơi vào nước chết, ngại người hiểu lầm, liền đề khởi lên: “Chính nay trước mắt *chuôi sao rữ*, ông lại đến *chỗ nào tìm*? Ông vừa “*Nắm được lỗ mũi, mất đi miệng,*” nắm được miệng mất đi lỗ mũi rồi vậy.



## - Tắc 29 -

### ĐẠI TÙY THEO KIA ĐI

#### LỜI DẪN:

Khi có cá lội nước sẽ đục<sup>269</sup>; khi chim bay nhanh lông sẽ rụng<sup>270</sup>. Biện rõ chủ khách<sup>271</sup>, phân rành trắng đen, chỉ như thể gương sáng trên đài, minh châu trong tay - Hồ đến hiện Hồ, bày thình hiển sắc<sup>272</sup>. Hãy nói vì sao như thế? Thử cử xem.

---

269 Nhờ *cá lội* mới phát hiện *nước đục*. Cũng thế, thầy dò được tâm đệ tử qua cử chỉ thái độ. Hoặc là nhờ nghịch cảnh chương duyên (*cá lội*) mới biết được tâm mình còn động (*nước đục*.)

270 *Chim bay* trên trời không để lại dấu vết, nhưng *lông chim rụng* sẽ bại lộ tung tích. Cũng vậy, trên đường tu đôi khi mình thấy in tuồng như đắc lực, nhưng thình thoảng bất chợt nhận ra lỗi lầm sơ suất (lông chim rụng) mới biết là chưa tới đâu.

271 (BA) “Khi ông nhận ra chân tánh, ông sẽ biết rõ khả năng của thầy hay trò và sẽ *biện rõ* họ đang là *chủ* hay đang là *khách*.”

272 *bày thình hiển sắc*: (BA) “Thiền giả thấy mọi sự trước khi thành lời.”

## CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Đại Tùy: “Khi đại thiên đều hoại trong lửa cháy cuối thời đại kiếp hỏa<sup>273</sup>, ‘cái này’<sup>274</sup> hoại hay chẳng hoại<sup>275</sup>?”

Đại Tùy: “Hoại<sup>276</sup>.”

Tăng: “Thế thì ‘cái này’ theo cái kia<sup>277</sup> sao?”

Đại Tùy: “Theo cái kia.”

## TỤNG:

Kiếp hỏa quang trung lập vấn đoan  
Nạp tăng du trệ lưỡng trùng quang  
Khả lân nhất cú tùy tha ngữ  
Vạn lý khu khu độc vãng hoàn.

*(Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu,  
Thiên tăng còn kẹt cổng hai vòng<sup>278</sup>)*

---

273 *Kiếp hỏa* là thời đại giữa thành lập và tái thành lập vũ trụ, chia ra làm bốn là thành, trụ, hoại và diệt. Lửa trong kiếp hỏa sẽ thiêu diệt tất cả.

274 ‘*Cái này*’ là lẽ thật tuyệt đối, nhưng trong nghĩa hẹp là sinh mạng hay bản ngã. Có thể hiểu là thể.

275 *hoại hay chẳng hoại*: Tăng cũng như nhiều người đều lo âu về sinh mạng chính mình còn hay mất.

276 *Hoại*: Lời đáp cắt đứt dòng niệm tưởng.

277 ‘*Cái kia*’ là vũ trụ. Có thể hiểu là dụng.

278 *còn kẹt cổng hai vòng*: Nói hoại hay không hoại đều chấp dính. (BA) “Khi chỉ một mũi tên bắn xuyên qua *cổng hai vòng*, thế gian này sẽ rộng lớn hơn.”

*Đáng thương chỉ câu ‘theo cái kia’  
Bèn xuôi ngược muôn dặm nhọc nhằn<sup>279</sup>.)*

**GIẢI THÍCH:**

Hòa thượng Chơn Như ở Đại Tùý kế thừa Thiền sư Đại An. Sư người huyện Diêm Đình, Đông Xuyên, đi tham vấn hơn sáu mươi vị thiện tri thức.

Xưa khi ở trong hội Qui Sơn, Sư làm đầu bếp, một hôm Qui Sơn hỏi: “Con ở đây nhiều năm mà không biết đặt một câu hỏi xem thế nào?” Sư thưa: “Bảo con hỏi cái gì mới được?” Qui Sơn bảo: “Sao con chẳng hỏi thế nào là Phật?” Sư liền lấy tay bịt miệng Qui Sơn. Qui Sơn nói: “Người về sau tìm một người quét đất cũng không.”

Sau Sư trở về Đông Xuyên, trước cất quán trà trên đường lên núi Bằng Khẩu để tiếp đãi người qua lại, đến ba năm. Sau Sư khai đường dạy chúng, trụ ở Đại Tùý.

Có vị Tăng hỏi: “Kiếp hỏa cháy rục đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại chẳng hoại?” Vị Tăng này chỉ y cứ vào kinh điển đến hỏi. Trong kinh nói: “Thành trụ hoại không, khi kiếp tam tai dậy khởi hoại đến cõi trời Tam Thiên.”

---

279 Tăng không nhận ra [lẽ thật] trong lời đáp của Đại Tùý, thất vọng bèn *xuôi ngược muôn dặm nhọc nhằn* tìm thầy, gặp Đầu Từ ở Thợ Châu, tỉnh An Huy, hạ lưu sông Dương Tử.

Vị Tăng này xưa nay chưa biết chỗ rơi của thoại đầu. “Cái này là gì?” Nhiều người khởi tình giải nói: “Cái này là Bản tánh của chúng sanh.” Đại Tỳ nói: “Hoại.” Vị Tăng hỏi: “Thế thì ‘cái này’ theo cái kia sao?” Đại Tỳ đáp: “Theo cái kia.” Chỉ cái này bao nhiêu người tình giải dò tìm chẳng được. Nếu nói theo kia đi thì ở chỗ nào? Nếu nói chẳng theo kia đi, lại tại sao không thấy? Nên nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.”

Sau có vị Tăng hỏi Tu Sơn Chủ: “Kiếp hỏa cháy rục đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại chẳng hoại?” Tu Sơn Chủ đáp: “Chẳng hoại.” Tăng hỏi: “Vì sao chẳng hoại?” Tu Sơn Chủ đáp: “Vì đồng với đại thiên, hoại cũng bít lấp giết người, chẳng hoại cũng bít lấp giết người.” Vị Tăng kia đã chẳng hiểu lời nói của Đại Tỳ, song y chẳng ngại lấy việc này làm niệm, mang nghi vấn thẳng đến núi Đầu Tử ở Thục Châu.

Đầu Tử hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Tăng thưa: “Núi Đại Tỳ ở Tây Thục.” Đầu Tử hỏi: “Đại Tỳ có ngôn cú gì?” Tăng liền nhắc lại lời hỏi trước. Đầu Tử thấp hương lễ bái nói: “Tây Thục có cổ Phật ra đời, ông nên trở lại mau.” Vị Tăng trở về đến Đại Tỳ thì Đại Tỳ đã tịch. Vị Tăng này một trường rối loạn. Sau đời Đường có vị tăng Cảnh Tuân đề Đại Tỳ:



*Rõ ràng không pháp khác      Ai nói ẩn Nam Năng*  
*Một câu theo lời họ      Thiên tăng chạy núi ngàn*  
*Đế lạnh kêu đóng lá      Quí đêm lẽ lỏng đèn*  
*Ngâm xong ngoài song lẻ      Bồi hồi hận chẳng cùng.*

Vì thế, dưới đây Tuyết Đậu dẫn hai câu này tụng ra. Hiện nay chẳng được khởi hiểu hoại, cũng chẳng được khởi hiểu không hoại, cứu kính hiểu thế nào? Đề mắt xem nhanh!

**GIẢI TỤNG:**

Tuyết Đậu đương cơ tụng ra, trong câu có chỗ xuất thân “*Kiếp hỏa sáng ngời hỏi thành câu, Thiên tăng còn kẹt cổng hai vòng,*” chỗ hỏi của vị Tăng trước ôm ấp hoại cùng chẳng hoại là kẹt hai tầng cổng. Nếu là người được thì nói hoại cũng có chỗ xuất thân, nói chẳng hoại cũng có chỗ xuất thân.

Hai câu “*Đáng thương chỉ câu ‘theo cái kia,’ Bèn xuôi ngược muôn dặm nhọc nhằn*” tụng vị Tăng mang câu hỏi đến Đầu Tử, lại trở về Đại Tùy, đáng gọi là muôn dặm nhọc nhằn.



- Tắc 30 -  
**TRIỆU CHÂU CỬ CẢI TO**

**CÔNG ÁN:**

**Tăng hỏi Triệu Châu: “Được nghe Hòa thượng thân kiến Nam Tuyền, phải chăng?”**

**Triệu Châu: “Ở Trấn Châu sản xuất củ cải to<sup>280</sup>.”**

**TUNG:**

Trấn Châu xuất đại la bặc  
Thiên hạ Nạp tăng thủ tắc  
Chỉ tri tự cổ tự kim  
Tranh biện học bạch ô hắc  
Tắc! Tắc!  
Nạp tăng tỷ không tăng niêm đặc.

*(Trấn Châu sản xuất củ cải to  
Thiên tăng khắp nơi làm cực tắc<sup>281</sup>  
Nếu chỉ biết tự ngàn xưa nay*

---

280 Trấn Châu (gần Triệu Châu) nổi tiếng sản xuất củ cải to. Tuy là chẳng liên quan đến câu hỏi của Tăng nhưng đó là sự kiện thực tế ngay trước mắt.

(BA) “Khi nói ‘ở Trấn Châu sản xuất củ cải to,’ Triệu Châu có gặp hay không gặp Nam Tuyền? Không cách nào nắm bắt được.”

281 *Thiên tăng khắp nơi làm cực tắc*: Làm khuôn mẫu trong vấn đáp thiền.

*Làm sao biện qua đen học trắng<sup>282</sup>*

*Giặc, giặc*

*Lỗ mũi thiên tăng bị nắm được<sup>283</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Vị Tăng này cũng thuộc hạng tham cứu lâu, trong câu hỏi quả là có mắt. Đâu ngờ Triệu Châu là hàng tác gia, liền đáp: “Ở Trần Châu sản xuất củ cải to.” Đáng gọi là lời nói vô vị, bít lấp miệng người. Lão này giống như kẻ cướp ban ngày, ông vừa mở miệng liền móc tròng mắt của ông. Nếu là kẻ đặc đạt anh linh, ngay đó nhằm trong khoảng đá nháng điện xẹt, vừa nghe nói đến liền đi. Nếu là lạng nghĩ dừng suy chẳng khỏi tan thân mất mạng.

Ở Giang Tây, Trùng Tấn Thánh Phán nói đó là hỏi đông đáp tây, bảo là chẳng đáp thoại, chẳng vào lồng vào lọp của người. Nếu hiểu thế ấy đâu thể được.

Viễn Lục công nói: “Đây là lời nhìn bên, nằm trong cửu đới.” Nếu hiểu thế ấy, khi mộng cũng chưa mộng thấy, lại còn đới lụy Triệu Châu.

Có người nói: “Ở Trần Châu từ xưa đến giờ sản xuất củ cải to, mọi người đều biết, Triệu Châu từ khi đến

---

282 *qua đen học trắng*: Nếu chỉ biết con qua thì đen, chim học thì trắng, và dùng ngang đó, không thêm thắt gì khác, tức là biết qua trực giác.

283 *Lỗ mũi thiên tăng bị nắm được*: Chính Triệu Châu khéo léo nắm lỗ mũi thiên tăng.

tham kiến Nam Tuyền mọi người đều biết.” Vị Tăng này đến hỏi: “Được nghe Hòa thượng thân kiến Nam Tuyền phải chăng?” Vì thế Triệu Châu dùng Trần Châu sản xuất củ cải to để đáp. Hiểu thế thật là không dính dáng. Trọn chẳng được hiểu thế ấy, cứ kính làm sao hiểu? Ông ta tự có đường thấu trời.

Đâu chẳng thấy có vị Tăng hỏi Cửu Phong: “Được nghe Hòa thượng thân kiến Diên Thọ phải chăng?” Cửu Phong đáp: “Trước núi mạch chín chưa?” Đây hợp với lời Triệu Châu đáp cho vị Tăng, giống như hai cái chùy sắt không lổ. Lão Triệu Châu là người vô sự, ông nhè nhẹ hỏi đến, liền móc tròng mắt ông. Nếu là người “tri hữu” nhai kỹ thấy thú vị. Nếu là người “chẳng tri hữu” giống như ngón nuốt trái táo.

Câu “*Trần Châu sản xuất củ cải to,*” nếu ông chấp đó làm cực tắc sớm đã làm rồi. Người xưa nắm tay tiến lên núi cao chưa khỏi kẻ bàng quan cười. Mọi người đều biết nói cái này là cực tắc, mà cứ kính không biết chỗ cực tắc.

Vì thế Tuyết Đậu nói: “*Thiền tăng khắp nơi làm cực tắc, Nếu chỉ biết tự ngàn xưa nay, Làm sao biện qua đen học trắng.*” Tuy biết người nay đáp thế ấy, người xưa cũng đáp thế ấy, mà đâu từng phân biệt trắng đen. Tuyết Đậu nói cũng phải đến trong khoảng đá nháng điện xẹt

biện biệt quạ đen học trắng mới được. Công án đến đây tưng xong.

Tuyệt Đâu xuất ý nhằm chỗ sống linh động và nhằm các ông nói “*Giặc! Giặc! Lỗ mũi Thiên tạng bị nắm được.*” Chư Phật ba đời cũng là giặc, Tổ sư nhiều đời cũng là giặc, khéo hay làm giặc móc tròng mắt người, mà chẳng trầy tay chân, chỉ riêng một Triệu Châu. Hãy nói chỗ nào là chỗ Triệu Châu khéo làm giặc? Trần Châu xuất phát củ cải to.



## - Tắc 31 -

# MA CỐC CÀM GẬY NHIỀU GIƯỜNG THIỀN

### LỜI DẪN:

Động thì bóng hiện<sup>284</sup>; giác thì băng sanh<sup>285</sup>. Nếu không động không giác<sup>286</sup>, cũng không thể ra khỏi hang chồn hoang<sup>287</sup>. Tin hoàn toàn, thấu cùng tột, không còn mảy may chướng ngại, lúc đó như rồng gặp nước, như cọp vào núi<sup>288</sup>. Buông đi thì ngôi sạch cũng phát sáng, nắm lại thì vàng ròng cũng mất màu<sup>289</sup>.

Công án cổ nhân không thể tránh được việc che đậy, nhưng hãy nói các vị bình luận điều gì, thử cử xem?

---

284 *Động thì bóng hiện*: Trong khi tọa thiền, nếu tâm động hình bóng sẽ xuất hiện.

285 *giác thì băng sanh*: Trong khi tọa thiền, có khởi niệm nếu ngay đó biết niệm khởi tức tỉnh giác, tâm sẽ ngưng đọng như đóng băng, không khởi niệm tiếp. Lục Tổ nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm.”

286 *không động không giác*: Đây là tâm trạng ù lỳ mờ tối. Vĩnh Gia Huyền Giác nói: “Lặng lặng sai, tỉnh tỉnh lặng lặng đúng.”

287 *không thể ra khỏi hang chồn hoang*: Bị kẹt vào tình trạng giả tạo mập mờ, gọi là “Thiền chồn hoang.”

288 *như rồng gặp nước, như cọp vào núi*: Xem ghi chú tắc 8.

289 *Buông đi nắm lại*: Xem ghi chú tắc 4.

## **CÔNG ÁN:**

**Ma Cốc chống gậy đến Chương Kinh, đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên.**

**Chương Kinh nói: “Phải! Phải!<sup>290</sup>”**

[Tuyệt Đậu trước ngữ: Lầm<sup>291</sup>!]

**Ma Cốc lại đến Nam Tuyền, đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên.**

**Nam Tuyền nói: “Chẳng phải, chẳng phải<sup>292</sup>!”**

[Tuyệt Đậu trước ngữ: Lầm<sup>293</sup>!]

**Ma Cốc nói: “Chương Kinh nói phải, tại sao Hòa thượng nói chẳng phải<sup>294</sup>?”**

**Nam Tuyền nói: “Chương Kinh là phải, chính ông chẳng phải<sup>295</sup>. Đây là bị phong lực chuyển, trợn thành bại hoại<sup>296</sup>.”**

---

290 *Phải! Phải!*: Hành động buông thả của Chương Kinh.

291 *Lầm*: Tuy Ma Cốc đúng, nhưng thái độ hơi quá nên Tuyệt Đậu không tán đồng khi Chương Kinh nói: “Phải.”

292 *Chẳng phải, chẳng phải*: Hành động nắm đứng của Nam Tuyền khiến Ma Cốc phải đội ngược để hóa giải hoang mang.

293 *Lầm*: Tuyệt Đậu không nghiêng bên “Phải” hay “Chẳng phải.”

294 *Chương Kinh nói phải, tại sao Hòa thượng nói chẳng phải*: Ma Cốc vẫn chưa hết hoang mang.

295 *Chương Kinh là phải, chính ông chẳng phải*: Chương Kinh tuy chấp nhận nhưng cách biểu lộ của Ma Cốc chưa đạt.

296 *bị phong lực chuyển, trợn thành bại hoại*: Nam Tuyền nhận xét Ma Cốc như thể hạt bụi bị gió quét. Chính Nam Tuyền cũng muốn quét tận tình.

## TUNG:

Thử thố bỉ thố  
Thiết kỵ niêm khước  
Tứ hải lãnh bình  
Bách xuyên triều lạc.  
Cổ sách phong cao thập nhị môn  
Môn môn hữu lộ không tiêu tác.  
Phi tiêu tác  
Tác giả hảo cầu vô bệnh dược.

*(Đây lắm kia lắm  
Tối kỵ niêm lấy  
Bốn biển sóng dừng  
Trăm sông triều xuống  
Cổ sách phong cao mười hai cửa<sup>297</sup>  
Mỗi cửa có đường vào tịch mịch<sup>298</sup>  
Chẳng tịch mịch<sup>299</sup>  
Tác giả thích tìm thuốc không bệnh.)*

---

297 *Cổ sách phong cao mười hai cửa*: Có nơi dịch là “Trên đầu cây gậy mười hai cái linh.” Mười hai cái linh tượng trưng mười hai cửa giác ngộ hoặc thập nhị nhân duyên.

298 *có đường vào tịch mịch*: Đường vào cửa giác ngộ rỗng rang và vắng lặng.

299 *Chẳng tịch mịch*: Tuy rỗng rang vắng lặng nhưng diệu dụng.



### GIẢI THÍCH:

Cổ nhân đi hành cước trải khắp từng lâm, hẩn đem việc này làm niệm, cần biện rõ các vị lão Hòa thượng ngồi trên giường gỗ là đủ mắt sáng hay không đủ mắt sáng. Cổ nhân một lời nói khế hợp liền ở, một lời không khế hợp liền đi.

Xem Ma Cốc đến Chương Kinh, đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Chương Kinh nói: “Phải! Phải!” Đao sát nhân, kiếm sống người<sup>300</sup>, phải là bốn phận kẻ tác gia. Tuyết Đậu nói: “Lầm! Rơi tại hai bên.” Nếu ông đến hai bên hội là chẳng thấy ý Tuyết Đậu.

Ma Cốc đứng nghiêm nhiên là vì việc gì? Tuyết Đậu vì sao lại nói lầm? Chỗ nào là chỗ lầm của Ma Cốc? Chương Kinh nói phải, chỗ nào là chỗ phải? Tuyết Đậu như ngồi đọc lời phán.

Ma Cốc mang chữ “Phải” đến yết kiến Nam Tuyền. Như trước đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Nam Tuyền nói: “Chẳng phải, chẳng phải!” Đao sát nhân, kiếm sống người, phải là bốn phận Tông sư.

Tuyết Đậu nói: “Lầm!” Chương Kinh nói “Phải, phải,” Nam Tuyền nói “Chẳng phải, chẳng phải,” lại là

---

300 Xem ghi chú tác 5.

đồng hay khác? Phần trước phải, tại sao lại làm? Phần sau nói chẳng phải, tại sao cũng làm? Nếu nhằm dưới câu nói của Chương Kính tiến được, tự cứu cũng chưa xong. Nếu nhằm dưới câu nói của Nam Tuyền tiến được, đáng cùng Phật Tổ làm thầy.

Tuy nhiên thế ấy, hàng Thiên tăng phải tự nhận mới được. Chớ nhằm miệng người biện biệt, Ma Cốc hỏi một loại, tại sao người nói phải, người nói chẳng phải? Nếu là người thông phương tác giả được đại giải thoát, ắt phải riêng có sanh nhai. Nếu là kẻ cơ cảnh chưa quên, quyết định mắc kẹt ở hai đầu này. Nếu cần biện rành cổ kim, ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ, phải rõ hai cái làm này mới được.

Đến đoạn sau, Tuyết Đậu tụng cũng chỉ tụng hai cái làm này. Tuyết Đậu cần nêu lên chỗ sống linh động, cho nên nói như thế. Nếu là kẻ trong da có máu, tự nhiên chẳng nhằm trong ngôn cú khởi giải hội, chẳng nhằm trên cọc cột lừa khởi đạo lý.

Có người nói: “Tuyết Đậu thay Ma Cốc hạ hai chữ làm.” Thế có gì giao thiệp. Đâu chẳng biết người xưa trước ngữ là khóa chặt cửa trọng yếu, bên này cũng phải, bên kia cũng phải, cứu kính chẳng ở hai bên. Tạng chủ Khánh nói: “Chống tích trượng, nhiều giường thiền, phải cùng chẳng phải đều làm, kỳ thật cũng chẳng tại đây.”

Ông đâu chẳng thấy, Vĩnh Gia đến Tào Khê yết kiến Lục Tổ, đi nhiều giường thiền ba vòng, động tích trượng một cái, đứng nghiêm nhiên. Lục Tổ quở: “Phàm người Sa-môn phải đủ ba ngàn oai nghi tám muôn tế hạnh, Đại đức từ phương nào đến mà sanh đại ngã mạn?” Tại sao Lục Tổ lại nói kia sanh đại ngã mạn? Cái này chẳng nói phải, cũng chẳng nói không phải, phải cùng không phải đều là cọc cột lừa. Chỉ có Tuyệt Đâu hạ hai chữ lầm, còn gần đôi chút.

Ma Cốc nói: “Chương Kinh nói phải, tại sao Hòa thượng nói chẳng phải?” Lão này chẳng tiếc lông mày, ló đuôi chẳng ít. Nam Tuyền nói: “Chương Kinh thì phải, còn ông chẳng phải.” Nam Tuyền đáng gọi thấy thỏ thả chim ưng. Tạng chủ Khánh nói: “Nam Tuyền dài dòng quá, chẳng phải thì thôi, lại còn nói thêm ‘Đây là bị phong lực chuyển, trọn thành bại hoại.’”

Kinh Viên Giác nói: “Nay thân ta đây do tứ đại hòa hợp, nên nói tóc lông, móng răng, da thịt, gân xương, tủy não bụi nhơ đều thuộc về đất, nước miếng máu mủ đều thuộc về nước, hơi ấm thuộc lửa, động chuyển thuộc gió. Tứ đại mỗi cái rời ra, thân vọng này ở chỗ nào?” Ma Cốc cầm tích trượng đi nhiều giường thiền đã bị phong lực chuyển trọn thành bại hoại. Hãy nói cứu kính phát minh việc Tâm tông tại chỗ nào? Đến trong ấy phải là kẻ sắt thép đúc thành mới được.

Đâu chẳng thấy Tú tài Trương Chuyết tham vấn Thiền sư Trí Tạng ở Tây Đường, hỏi: “Sơn hà đại địa là có hay không? Chư Phật ba đời là có hay không?” Trí Tạng đáp: “Có.” Trương Chuyết nói: “Lầm!” Trí Tạng hỏi: “Ông từng tham kiến vị nào đến?” Trương Chuyết nói: “Tham kiến Hòa thượng Cảnh Sơn, tôi có hỏi lời gì, Cảnh Sơn đều nói không.” Trí Tạng bảo: “Ông có quyền thuộc gì?” Chuyết đáp: “Có một vợ quê, hai con khờ.” Trí Tạng lại hỏi: “Cảnh Sơn có quyền thuộc gì?” Chuyết đáp: “Hòa thượng Cảnh Sơn là cổ Phật, chớ phỉ báng Ngài.” Trí Tạng bảo: “Đợi khi ông giống Cảnh Sơn sẽ nói tất cả là không.” Trương Chuyết cúi đầu lặng thinh.

Phàm là bậc Tông sư tác gia cần vì người mở niêm cõi trời nhỏ đỉnh tháo chốt, không thể chỉ giữ một bên, đẩy bên trái liền xoay bên phải, đẩy bên phải liền xoay bên trái.

Xem Ngưỡng Sơn đến chỗ Trung Ấp tạ lễ thọ giới. Trung Ấp thấy đến, ở trên giường thiền vỗ tay nói: “Hòa thượng!” Ngưỡng Sơn liền sang đứng bên đông, lại sang đứng bên tây, lại sang đứng ở giữa, nhiên hậu tạ giới xong, lại lùi ra sau đứng. Trung Ấp hỏi: “Ở chỗ nào được tam-muội này?” Ngưỡng Sơn thưa: “Ở trên cái án Tào Khê gỗ được đem đến.” Trung Ấp hỏi: “Ông nói Tào Khê dùng tam-muội này tiếp người nào?” Ngưỡng Sơn thưa:

“Tiếp Nhất Túc Giác<sup>301</sup>.” Ngưỡng Sơn hỏi lại Trung Ấp: “Hòa thượng ở chỗ nào được tam-muội này?” Trung Ấp nói: “Ta ở chỗ Mã Tổ được tam-muội này.”

Nói thoại thể ấy, há chẳng phải là kẻ cử một rõ ba, thấy gốc biết ngọn. Long Nha dạy chúng nói: “Phàm người tham học phải thấu qua Phật Tổ mới được.” Hòa thượng Tân Phong nói: “Thấy ngọn giáo của Tổ Phật như sanh oan gia, mới có phần tham học. Nếu thấu chẳng được bị Phật Tổ lừa.”

Có vị Tăng ra hỏi: “Tổ Phật lại có tâm lừa người sao?” Long Nha đáp: “Người nói sông hồ có tâm ngại người chẳng?” Nói tiếp: “Sông hồ tuy không có tâm ngại người, chính vì thời nhân qua chẳng được, cho nên sông hồ trở thành ngại người, chẳng được nói sông hồ không ngại người. Tổ Phật tuy không có tâm lừa người, chính vì thời nhân thấu chẳng được, Tổ Phật trở thành lừa người, cũng chẳng được nói Tổ Phật không lừa người. Nếu thấu qua được Tổ Phật, người này tức qua Tổ Phật phải là thể nhận được ý Tổ Phật, mới cùng hàng cổ nhân hướng thượng đồng. Như chưa thấu được, dù học Phật học Tổ đến muôn kiếp, cũng không có ngày đạt được.” Tăng hỏi: “Làm sao khỏi bị Phật Tổ lừa?” Long Nha

---

301 *Nhất Túc Giác*: Chỉ cho Vĩnh Gia Huyền Giác (677-744), gặp Lục Tổ Huệ Năng, sau khi đối đáp, được ấn chứng. Tổ bảo: “Lành thay, hãy dừng lại một đêm.”

đáp: “Phải tự ngộ đi!” Đến trong đây phải như thế mới được. Vì sao? Vì người phải vì cho tốt, giết người phải thấy máu. Nam Tuyền, Tuyết Đậu là loại người này mới dám niệm lộng.

Bài tụng này giống hết công án Đức Sơn đến yết kiến Qui Sơn. Trước đem công án lòng hai chuyển ngữ xỏ thành một câu, nhiên hậu tụng ra.

“*Đây làm kia làm, Tối kỵ niệm lấy,*” ý Tuyết Đậu nói chỗ này một làm, chỗ kia một làm, tối kỵ niệm lấy, niệm lấy tức trái. Cần phải để hai chữ làm như thế.

“*Bốn biển sóng dừng, Trăm sông triều xuống,*” quả là gió mát trăng trong. Nếu ông căn cứ hai chữ làm hiểu được thì không còn việc gì, núi là núi, nước là nước, dài đó tự dài, ngắn đó tự ngắn, năm ngày một trận gió, mười ngày một cây mưa. Vì thế nói “*Bốn biển sóng dừng, Trăm sông triều xuống.*”

Phần dưới tụng về Ma Cốc cầm gậy, “*Cổ sách phong cao mười hai cửa.*” Người xưa dùng roi làm sách (thúc tiến), nhà thiền lấy cây gậy làm sách (thúc tiến). Tây Vương Mẫu trên hồ Diêu Trì có mười hai cửa đỏ. Cổ sách tức là cây gậy, đầu gậy gió mát cao đến mười hai cửa đỏ. Chỗ Thiên tử và Đế Thích ở mỗi cái có mười hai cửa đỏ. Nếu người hiểu được hai chữ làm thì trên đầu gậy sanh hào quang, cổ sách dùng cũng chẳng được.

Người xưa nói: “Biết được cây gậy thì việc tham học một đời xong xuôi.” Lại nói: “Chẳng phải tiêu hình giữ việc rỗng, gậy báu Như Lai còn dấu vết,” cùng một loại này vậy. Đến trong đây bảy điền tám đảo, trong tất cả thời được đại tự tại.

“*Mỗi cửa có đường vào tịch mịch*,” tuy có đường chỉ là tịch mịch. Đến đây Tuyệt Đâu tự biết ló đuôi, lại vì ông đả phá. Tuy nhiên như thế, cũng có chỗ “*Chẳng tịch mịch*.” Dù là tác giả khi không bệnh<sup>302</sup> cũng nên trước tìm thuốc này uống mới được<sup>303</sup>.



---

302 *tác giả khi không bệnh*: Người chứng ngộ rồi không còn “bệnh” nơi tâm.

303 *tìm thuốc này uống mới được*: Thuốc này là pháp tu cho người kiến tánh (Tranh Chấn Trâu số 4), tức kiến tánh khởi tu.

## - Tắc 32 -

# THƯỢNG TỌA ĐỊNH ĐỨNG SỬNG

### LỜI DẪN:

Khi mười phương bị chặt đứt, ngàn mắt liền mở<sup>304</sup>.  
Khi một câu cắt đứt hết dòng, muôn cơ dứt bật<sup>305</sup>. Có ai  
đồng sanh đồng tử<sup>306</sup> chẳng? Nếu công án hiện thành<sup>307</sup>  
xếp đặt chẳng được<sup>308</sup>, đây lại là sản bím của cổ nhân.  
Thử cử xem.

---

304 *mười phương bị chặt đứt, ngàn mắt liền mở*: Khi thủ thuật của thiền sư, qua ngôn ngữ hay hành động, chặt đứt dòng niệm tưởng của đệ tử hay người hỏi, sẽ khiến họ dứt mê và tỉnh sáng.

305 *một câu cắt đứt hết dòng, muôn cơ dứt bật*: Xem chú thích tắc 1.

306 *đồng sanh đồng tử*: Trò với thầy cũng như thầy với trò cùng chết cùng sống suốt đời trong chùa hay trong trận pháp chiến để khai ngộ.

307 *Ở đây công án có nghĩa lẽ thật luôn hiện thành trước mắt*.

308 *xếp đặt chẳng được*: Không nhận ra.



### **CÔNG ÁN:**

**Thượng tọa Định hỏi Lâm Tế: “Thế nào là đại ý Phật pháp?”**

**Lâm Tế bước xuống giường thiền, nắm đứng thượng tọa Định cho một tát tai rồi xô ra. Thượng tọa Định đứng sững<sup>309</sup>.**

**Vị tăng đứng bên cạnh liền bảo: “Thượng tọa Định sao chẳng lễ bái đi!”**

**Thượng tọa Định liền lễ bái, bỗng nhiên đại ngộ.**

### **TUNG:**

Đoạn Tế toàn cơ kế hậu tung  
Trì lai hà tất tại thung dung  
Cự Linh đài thủ vô đa tử  
Phân phá Hoa Sơn thiên vạn trùng.

---

309 *thượng tọa Định đứng sững*: (BA) “Thượng tọa Định đứng đó không hề lung lay, như không chuyện gì xảy ra. Tuyệt vời! Có được tâm thái này là do sức công phu thiền định lâu năm, khiến ông có thể đứng sững ở đó cho đến ngày mai.”

(TQ) “Thượng tọa Định vô niệm (chứng nghiệm cái không.)”

*(Toàn cơ Đoạn Tế<sup>310</sup> theo dấu sau<sup>311</sup>  
Đã nêu sao lại vẫn thông dong<sup>312</sup>  
Tay mạnh Cụ Linh nào mấy kẻ  
Chẻ vỡ Hoa Sơn lớp muôn ngàn<sup>313</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Xem kia thế ấy, thẳng ra thẳng vào, thẳng qua thẳng lại, mới là Lâm Tế chánh tông có tác dụng thế ấy. Nếu thấu được có thể đổi trời làm đất, tự được thọ dụng.

Thượng tọa Định là loại này, bị Lâm Tế một chưởng, lễ bái đứng dậy liền biết chỗ rơi. Sư là người miền Bắc, rất thật thà ngay thẳng, sau khi đã được lại chẳng xuất sư. Sau này, Sư toàn dùng cơ của Lâm Tế, quả là xuất sắc.

Một hôm, Sư đi trên đường gặp Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn ba người. Nham Đầu hỏi: “Ổ đâu lại?”

---

310 *Đoạn Tế*: Tước hiệu của Hoàng Bá do vua Đại Trung ban.

311 *theo dấu sau*: (BA) “Đại cơ đại dụng của Hoàng Bá lưu truyền đến Lâm Tế nguyên si và trọn vẹn.”

312 *vẫn thông dong*: (BA) “Ứng dụng thủ thuật của Hoàng Bá vào trường hợp Thượng tọa Định không phải việc dễ dàng.”

313 *Chẻ vỡ Hoa Sơn lớp muôn ngàn*: (BA) “Những hoa hòe hoa sòi sụp đổ, mọi nơi tang hoang. Ngay cả dãy Hoa Sơn chỉ còn một nhúm. Đại triệt, đại ngộ.”

(TQ) “Lâm Tế dùng thủ thuật đại cơ đại dụng chân truyền từ Hoàng Bá phá mối nghi của Thượng tọa Định. Tuyết Đầu tán thán Lâm Tế như có thần lực của Cụ Linh *chẻ vỡ Hoa Sơn*.”

Sư đáp: “Lâm Tế lại.” Nham Đầu hỏi: “Hòa thượng mạnh khỏe?” Sư nói: “Đã qui tịch.” Nham Đầu nói: “Ba người chúng tôi tìm đến lễ bái, mà phước duyên cạn mỏng, lại nghe qui tịch, chẳng biết Hòa thượng lúc bình sanh có những ngôn cú gì, xin Thượng tọa nhắc lại vài tắc xem?”

Sư liền nhắc:

“Một hôm Lâm Tế dạy chúng: ‘Trên khối thịt đỏ, có một chân nhân không ngôi vị thường từ diện môn các ông ra vào, người chưa chứng cứ hãy xem, xem!’ Có vị Tăng ra hỏi: ‘Thế nào là chân nhân không ngôi vị?’ Lâm Tế liền nắm đứng bảo: ‘Nói, nói!’ Vị Tăng suy nghĩ. Lâm Tế liền xô ra, nói: ‘Chân nhân không ngôi vị là cục cứt khô gì! Liền trở về phương trượng.’” Nham Đầu bắt giặc le lưỡi. Khâm Sơn nói: “Sao chẳng nói phi chân nhân không ngôi vị?” Thượng tọa Định nắm đứng bảo: “Chân nhân không ngôi vị cùng phi chân nhân không ngôi vị cách nhau nhiều ít, nói mau! Nói mau!” Khâm Sơn không nói được mặt biến sắc. Nham Đầu, Tuyết Phong lại gần lễ bái thưa: “Vị Tăng này mới học không biết phải quấy, xúc não Thượng tọa, cúi mong từ bi tha thứ.” Sư nói: “Nếu chẳng phải hai thầy già này xin, sẽ giết con quỉ đái dầm này.”

Lại một hôm, Sư ở Trần Châu đi thọ trai về đến cây cầu, gặp ba vị Tọa chủ (*Trụ trì*), một vị hỏi: “Thế nào

là chỗ sâu của sông Thiên đến tột đáy?” Sư nắm đứng toan ném xuống cầu. Hai vị Tọa chủ kia vội kêu cứu: “Thôi! Thôi! Y xúc phạm đến Thượng tọa, mong từ bi tha thứ.” Sư nói: “Nếu không phải hai Tọa chủ xin, cho y xuống tột đáy.”

Xem thủ đoạn của Sư, toàn là tác dụng của Lâm Tế. Tuyệt Đâu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyệt Đâu tụng “*Toàn cơ Đoạn Tế noi dấu sau, Mang về nào hẩn tại thông dong,*” đại cơ đại dụng của Hoàng Bá chỉ riêng Lâm Tế kế thừa dấu vết. Nắm được đem ra không cho nghĩ nghĩ, nếu là do dự liền rơi vào ám giới. Kinh Lăng Nghiêm nói: “Như ta ấn ngón tay thì hải ấn phát quang, ông vừa dấy tâm thì trần lao khởi trước.”

Hai câu “*Tay mạnh Cự Linh nào mấy kẻ, Đập vỡ Hoa Sơn lớp muôn ngàn,*” thần Cự Linh có thần lực lớn, lấy tay chẻ xuống ngọn núi Thái Hoa, nước phun lên chảy vào sông Hoàng Hà. Thượng tọa Định nghi tình như đất chồng núi chứa, bị một chưởng của Lâm Tế liền được ngói bể, băng tiêu.



- Tắc 33 -

TRẦN THÁO ĐỦ MỘT CON MẮT

LỜI DẪN:

Đông tây chẳng biện, nam bắc chẳng phân<sup>314</sup> từ sáng đến chiều và từ chiều đến sáng, tuy nhiên có thể nói y ngu gục chẳng? Có khi mắt như sao băng<sup>315</sup>, lại có thể nói y tỉnh táo chẳng? Có khi gọi nam là bắc, có thể nói y hữu tâm (*để ý*) hay vô tâm (*vô ý*)? Là đạo nhân hay phàm nhân? Nếu ngay đây thấu được sẽ biết chỗ rơi (*cứu cánh*). Chỉ lúc đó mới biết cở nhân là thế ấy hay chẳng thế ấy. Hãy nói là thời tiết gì, thử cử xem?

---

314 *Đông tây chẳng biện, nam bắc chẳng phân*: Người ngây thơ như con trẻ, đôi khi không biết tốt xấu, lợi hại.

315 *mắt như sao băng*: Tuy nhiên có lúc cũng sáng suốt.

## **CÔNG ÁN:**

**Thượng thư Trần Tháo đến tham vấn Tư Phước. Thấy ông đến Tư Phước vẽ một vòng tròn<sup>316</sup> [trên không].**

**Trần Tháo nói: “Đệ tử sớm chẳng được phương tiện<sup>317</sup>, mới vừa đến thế này, huống nữa lại vẽ một vòng tròn<sup>318</sup>!”**

**Tư Phước liền đóng cửa phương trượng<sup>319</sup>.**

**[Tuyệt Đâu bình: Trần Tháo chỉ đủ một con mắt<sup>320</sup>!]**

## **TUNG:**

Đoàn đoàn châu nhiều ngọc san san  
Mã tải lư đà thượng thiết hoàn  
Phân phó hải sơn vô sự khách  
Điều ngao thời hạ nhất khuyên loan.

---

316 *vẽ một vòng tròn*: (BA) “Đây là lời vô ngôn. Tư Phước ở vị thế tấn công khi vẽ vòng tròn. Trần Tháo tùy khả năng của mình sẽ bị giam trong vòng tròn hay thoát ra được.”

317 *chẳng được phương tiện*: Không có tác ý hay mục đích. Câu đáp này của Trần Tháo đã khéo léo không bị giam trong vòng tròn.

318 *huống nữa lại vẽ một vòng tròn*: (BA) “Trần Tháo quay mũi giáo để đuổi Tư Phước vào vòng tròn.”

319 *đóng cửa phương trượng*: (BA) “Quả thật tuyệt vời! Giờ đây viên thượng thư hẳn là ngạc nhiên và lúng túng hồi hộp.”

320 *chỉ đủ một con mắt*: (BA) “Tuyệt Đâu khen hay chê? Mọi người hãy cố gắng để thấy.”

*(Tròn tròn châu nhiều ngọc san san<sup>321</sup>  
Ngựa chở lừa lôi đến thiết thoàn<sup>322</sup>  
Giao khách biển sông [tâm] vô sự<sup>323</sup>  
Câu ngao nên thả một vòng tròn<sup>324</sup>.)*

[Tuyết Đậu lại nói: Thiên tăng khắp xứ khó nhảy khỏi.]

### **GIẢI THÍCH:**

Thượng thơ Trần Tháo cùng Bùi Hưu, Lý Cao là đồng thời. Thấy Tăng đến, ông trước thỉnh thọ trai, kế cúng ba trăm tiền, sau khám bệnh.

Một hôm, Vân Môn đến tham kiến nhau, ông hỏi: “Sách Nho thì chẳng hỏi, Tam thừa mười hai phần giáo

321 *Tròn tròn châu nhiều ngọc san san:* (BA) “Hạt châu tròn đều cũng có, ngay đây cũng không thiếu, Tư Phước chỉ lôi ra một chút xiu (vẽ hình vòng tròn) trước mặt viên thượng thơ.”

322 *Ngựa chở lừa lôi đến thiết thoàn:* (BA) “Dù chở trên đất bằng ngựa hay lừa, dù chở trên biển bằng thuyền sắt (thiết thoàn) cũng đều là hạt châu tròn giống nhau. Nhưng ông không thể có được nếu không đến được chỗ tối đen (cái không) và cắt đứt tư niệm thức tình.”

323 *Giao khách biển sông [tâm] vô sự:* (BA) “Kho tàng hạt châu này khó thể trao cho người nào chưa qua được cửa Phật cổng Pháp. Vô sự này không phải là vô sự của phàm nhân như ông hiện nay – mà là vô sự đạt được khi bẻ gãy trăm ngàn ổ khóa, nghiền xương vụn thành bột, đâm thít nát thành bụi, giải được chỗ khó giải (công án nan thấu), thoát được chỗ khó thoát. Phật và Tổ đã giác ngộ từ chỗ vô sự này; khó mà giao phó cho người tri thức và lý giải như ông thượng thơ này.”

324 *Câu ngao nên thả một vòng tròn:* Vẽ vòng tròn chính là câu nhữ người chân ngộ.

tự có tọa chủ, thế nào là việc hành cước trong nhà thiền?” Vân Môn hỏi: “Thượng thư từng hỏi bao nhiêu người rồi?” Tháo nói: “Chính nay hỏi Thượng tọa.” Vân Môn bảo: “Chính nay hãy gác lại, thế nào là giáo ý<sup>325</sup>?” Tháo nói: “Quyển vàng trực đở.” Vân Môn bảo: “Cái này là văn tự ngữ ngôn, thế nào là giáo ý?” Tháo nói: “Miệng muốn bàn mà lời mất, tâm muốn duyên mà lự quên.” Vân Môn bảo: “Miệng muốn bàn mà lời mất là đối hữu ngôn, tâm muốn duyên mà lự quên là đối vọng tưởng, thế nào là giáo ý?” Tháo câm họng.

Vân Môn hỏi: “Nghe nói Thượng thư xem kinh Pháp Hoa phải chăng?” Tháo nói: “Phải.” Vân Môn bảo: “Trong kinh nói ‘Tất cả trị sanh sản nghiệp đều cùng thật tướng chẳng trái nhau,’ hãy nói Phi phi tướng thiên hiện nay có bao nhiêu người thoát vị?” Tháo lại câm họng. Vân Môn bảo: “Thượng thư chớ có thô xuất, Thiền tăng ném hết ba kinh năm luận vào từng lâm mười năm hai mươi năm còn chưa được gì, Thượng thư lại làm sao được hội?” Trần Tháo lễ bái, nói: “Tôi tội lỗi.”

Lại một hôm, ông cùng quan liêu lên lầu, trông thấy một số Tăng đi đến. Một vị quan nói: “Đến đó đều là Thiền tăng.” Tháo bảo: “Chẳng phải.” Vị quan hỏi: “Sao biết chẳng phải?” Tháo bảo: “Đợi đến gần vì ông khám phá.” Chúng Tăng đến trước lầu, Tháo gọi to: “Thượng

325 *giáo ý*: Phật pháp.



toạ!” Chúng Tăng ngược đầu nhìn. Tháo bảo quan liêu: “Tôi nói mà chẳng tin.” Chỉ có một mình Vân Môn, ông khám phá chẳng được, vì kia đã tham kiến Mục Châu rồi.

Một hôm, ông đến tham kiến Tư Phước. Tư Phước thấy ông lại, liền vẽ một vòng tròn. Tư Phước là tôn túc dưới dòng Qui Ngưỡng, bình thường thích lấy cảnh tiếp người, thấy Trần Tháo liền vẽ một vòng tròn. Đâu ngờ Trần Tháo là hàng tác gia chẳng bị người lừa, khéo tự kiểm điểm nói: “Đệ tử sớm chẳng được phương tiện, mới vừa đến thế này, huống nữa lại vẽ một vòng tròn!” Tư Phước đóng cửa phương trượng. Loại công án này gọi là “Trong lời biện đích, trong câu tàng cơ.”

Tuyệt Đậu nói: “Trần Tháo chỉ đủ một con mắt.” Tuyệt Đậu đáng gọi là có con mắt trên đánh. Hãy nói ý tại chỗ nào? Cũng khéo cho một vòng tròn. Nếu thấy thế ấy thì nhà Thiền làm sao vì người? Tôi thử hỏi ông, khi ấy nếu các ông là Trần Tháo nên thốt ra những lời gì khỏi bị Tuyệt Đậu nói chỉ đủ một con mắt? Vì thế, Tuyệt Đậu lật ngược, tưng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “*Tròn tròn châu nhiều ngọc san san, Ngựa chở lừa lôi đến thiết thoàn,*” Tuyệt Đậu ngay đầu tụng ra, chỉ tụng cái tướng vòng tròn. Nếu hội được giống như cọp mọc sừng, cái này phải như thùng lủng đáy, bộ máy dừng, được mất phải quấy một lúc buông hết, lại chẳng

cần hội đạo lý, cũng chẳng được khỏi hội huyền diệu, cứu kính phải làm sao hội?

Cái này phải là “*Ngựa chở lừa lôi đến thiết thoàn,*” trong ấy xem mới được. Chỗ khác thì không thể giao gởi, phải đem “*Giao khách vô sự cho sông núi.*” Nếu ông trong lòng còn đôi chút việc thì thừa đương không được. Trong đây phải là người hữu sự vô sự, nghịch tình thuận cảnh, hoặc Phật hoặc Tổ không làm gì được y, người này mới đáng thừa đương. Nếu có Thiền nên tham, có phạm Thánh tình lượng, quyết định thừa đương nó không được. Thừa đương được rồi làm sao hội?

Kia nói “*Câu ngao nên thả một vòng tròn,*” câu ngao phải thả lưỡi câu mới được. Vì thế, Phong Huyệt nói:

*Quen câu kinh nghệ ngâm đồng rộng,  
Lại than éch nhảy trên cát bùn.*

Lại nói:

*Ngao to chở đội ba núi chạy,  
Tôi muốn dạo chơi chót đánh bông.*

Tuyệt Đậu lại nói: “Thiền tăng khắp xứ khó nhảy khỏi. Nếu là ngao to trọn không khỏi kiến giải Thiền tăng, nếu là Thiền tăng trọn không khỏi kiến giải ngao to.”



## - TẮC 34 -

# NGUỠNG SƠN CHẲNG TỪNG DẠO NÚI

### CÔNG ÁN:

**Ngưỡng Sơn hỏi tăng: “Vừa rời chỗ nào?”**

**Tăng đáp: “Lô Sơn<sup>326</sup>.”**

**Ngưỡng Sơn: “Tùng đạo Ngũ Lão Phong chẳng<sup>327</sup>?”**

**Tăng: “Chẳng từng đến<sup>328</sup>.”**

**Ngưỡng Sơn: “Xà-lê chẳng từng đạo núi<sup>329</sup>.”**

[Vân Môn nhận xét: Lời này vì lòng từ bi nên nói rơi vào cớ<sup>330</sup>.]

---

326 *Lô Sơn*: Cao 4,000 dặm, nổi tiếng có nhiều chùa và chỗ tu Phật, cảnh quan thanh tú. “Đến từ Lô Sơn” nghĩa là có tu học.

327 *Tùng đạo Ngũ Lão Phong chẳng?*: *Ngũ Lão Phong* là năm đỉnh cao danh tiếng trong Lô Sơn trông giống như năm ông lão đang chào nhau. Ý câu hỏi là nghiệm vị tăng sở đắc thế nào.

328 *Chẳng từng đến*: (BA) “Tăng chưa vén được màn đêm.”

329 *chẳng từng đạo núi*: Tuy là lời nhẹ nhàng nhưng có tính khẳng định, hiệu quả không kém tiếng hét của Lâm Tế hay cây gậy của Đức Sơn. Đây cũng là thủ thuật của dòng Qui Ngưỡng.

330 *vì lòng từ bi nên nói rơi vào cớ*: (BA) “Lời nhận xét này của Vân Môn đã lộ ra một chút rồi. Tại sao lại có ý nghĩa? Ông phải nỗ lực tu để tự mình nhận ra – về vớ giải thích không được. *Nói rơi trong cớ* có nghĩa rơi vào đệ nhị phong đầu (tương đối).”

## TUNG:

Xuất thảo nhập thảo  
Thùy giải tầm thảo  
Bạch vân trùng trùng  
Hồng nhật cao cao  
Tả cổ vô hà  
Hữu hể dĩ lão  
Quân bất kiến  
Hàn Sơn tử

(*Ra cỏ vào cỏ*)<sup>331</sup>  
*Ai biết tìm cỏ*<sup>332</sup>  
*Mây trắng hàng hàng*<sup>333</sup>  
*Trời hồng rờ rờ*<sup>334</sup>  
*Xem trái không tỳ*<sup>335</sup>  
*Liếc phải đã lão*<sup>336</sup>  
*Anh chẳng thấy*  
*Hàn Sơn tử*<sup>337</sup>

---

331 *Ra cỏ vào cỏ*: (BA) “Câu này chỉ cho Vân Môn. *Ra cỏ* là buông thả, *vào cỏ* là nắm đứng.” Xem ghi chú tắc 4.

332 *Ai biết tìm cỏ*: (BA) “Ngay cả đức Phật, tổ Đạt-ma cũng không hiểu lời nói trong cỏ.”

333 (BA) “Cảnh quan Lô Sơn là giới xứ của Vân Môn và Ngưỡng Sơn, không thể diễn tả: như mưa, như tạnh, *mây trắng hàng hàng* và toàn thể hiện trong tầm tay. Lại nữa, *ra cỏ* chính là chỗ *mây trắng hàng hàng*.”

334 (BA) “Một khi quét sạch tình trạng *trong cỏ*, tức vô tâm vô niệm, *trời hồng* sẽ *rờ rờ*.”

335 *Xem trái không tỳ*: (BA) “Khi ông xem Ngưỡng Sơn sẽ thấy *không tỳ*. Tỳ là lỗi.”

336 *Liếc phải đã lão*: (BA) “Khi ông xem Vân Môn sẽ thấy *đã lão*. Lão là thuần thực.”

337 (BA) “Chẳng riêng *Hàn Sơn tử*, ai cũng là Phật, tham đi!”

Hành thái tảo

*Đi quá sớm*<sup>338</sup>

Thập niên qui bất đắc

*Mười năm về chẳng được*<sup>339</sup>

Vong khước lại thời đạo.

*Quên mất đường trở về*<sup>340</sup>.)

### **GIẢI THÍCH:**

Nghiệm người đến chỗ đoạn đích, thốt lời liền là tri âm. Cổ nhân nói: “Không lường Đại nhân nhằm trong ngữ mạch chuyển đi.” Nếu là đủ con mắt ở đánh môn, nhắc đến liền biết chỗ rơi.

Xem kia một hỏi một đáp, rõ ràng phân minh, vì sao Vân Môn lại nói lời này vì có từ bi nên nói rơi trong cỏ? Cổ nhân đến trong ấy như gương sáng tại đài, minh châu trong tay, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, một con ruồi cũng không qua được. Hãy nói thế nào là có từ bi nên nói trong cỏ? Cũng quả là hiểm hóc. Đến điền địa này phải là một cá nhân mới có thể nắm bắt.

Vân Môn niệm rằng: “Vị Tăng này chính từ Lô Sơn đến, vì sao lại nói ‘Xà-lê chẳng từng dạo núi’?”

---

338 *Đi quá sớm*: (BA) “Ngay đây siêu vượt mọi thứ, trực nhập nguồn cội, lẽ thật tròn đầy và thường hằng.”

339 *Mười năm về chẳng được*: (BA) “Khi vào được Phật giới, không có đường về vì không còn ranh giới giữa trong và ngoài, đến và đi, không chỗ trụ. Mười tượng trưng cho tận cùng con số; *về chẳng được* là vô lượng vô biên.”

340 *Quên mất đường trở về*: (BA) “Thiền ngữ có câu ‘Rốt cuộc y quên mất đường đến đây,’ có nghĩa giải thoát mọi thứ trên đường đi, luôn cả *chưa từng dạo núi*.”

Qui Sơn một hôm hỏi Ngưỡng Sơn: “Có Tăng các nơi đến, con đem cái gì nghiệm họ?” Ngưỡng Sơn thưa: “Con có chỗ nghiệm.” Qui Sơn bảo: “Con thử nêu xem?” Ngưỡng Sơn thưa: “Con bình thường thấy Tăng đến chỉ dựng cây phát tử lên, nhằm y nói ‘các nơi lại có cái này chăng,’ đợi y có nói, chỉ nhằm y bảo ‘cái này thì gác lại, cái ấy thế nào?’” Qui Sơn bảo: “Đây là nanh vuốt của người hướng thượng.”

Há chẳng thấy Mã Tổ hỏi Bá Trượng: “Ở chỗ nào đến?” Bá Trượng thưa: “Dưới núi đến.” Mã Tổ hỏi: “Trên đường gặp được một người chăng?” Bá Trượng thưa: “Chẳng từng gặp.” Mã Tổ hỏi: “Vì sao chẳng từng gặp?” Bá Trượng thưa: “Nếu gặp được tức trình lên Hòa thượng.” Mã Tổ hỏi: “Ở đâu được tin tức này?” Bá Trượng thưa: “Con tội lỗi.” Mã Tổ nói: “Lại là Lão tăng tội lỗi.” Ngưỡng Sơn hỏi Tăng chính giống loại này.

Khi ấy đợi hỏi “Tùng đến Ngũ Lão Phong chăng,” vị Tăng này nếu là người cụ nhân chỉ đáp “Việc họa,” trở lại đáp “Chẳng từng đến.” Tăng này đã chẳng phải tác gia, Ngưỡng Sơn sao chẳng cứ lệnh mà hành, khỏi thấy phần sau có nhiều sẩn bìm. Ngưỡng Sơn lại nói “Xà-lê chẳng từng dạo núi.” Vì thế Vân Môn nói “Lời này vì có từ bi nên nói rơi trong cỏ.” Nếu là lời ra khỏi cỏ thì chẳng thế ấy.

### GIẢI TUNG:

Hai câu “*Ra cỏ vào cỏ, Ai biết tìm cỏ,*” Tuyệt Đâu đã biết chỗ rơi của kia. Đến trong đó một tay đưa lên một tay dè xuống nói “*Mây trắng hàng hàng, Trời hồng rõ rõ,*” giống như “Cỏ xanh xanh, mây xám xám.” Đến trong này không một mảy tơ thuộc phạm, không một mảy tơ thuộc Thánh, khắp cõi chẳng từng giấu, mỗi mỗi che đây chẳng được. Thế nên nói “Cảnh giới vô tâm” lạnh chẳng nghe lạnh, nóng chẳng nghe nóng, hoàn toàn là cửa đại giải thoát.

Hai câu “*Xem trái không tỳ, Liếc phải đã lão,*” ý giống câu chuyện Hòa thượng Lại Toàn ở ẩn Hành Sơn trong thất đá, vua Đường Túc Tông nghe danh Sư, sai sứ đến triệu thỉnh. Sứ giả đến thất nói to: “Thiên tử có chiếu, Tôn giả nên đứng dậy lễ tạ ơn.” Sư vói tay vạch trong đồng un mò được một củ khoai nướng lột ăn, nước mũi chảy lòng thông, mà không đáp lời sứ. Sứ giả cười nói: “Xin khuyên Tôn giả lau nước mũi.” Sư nói: “Tôi đâu rảnh vì người tục lau nước mũi.” Trọn không đi, sứ giả trở về tâu Vua, Vua kính phục và tán thán. Giống như loại này, trong veo veo, trắng tinh tinh, không chịu người xử phân, hẳn là nắm được định như sắt thép đúc thành.

Đến như Hòa thượng Thiện Đạo bị sa thải, sau chẳng trở lại làm Tăng, người đời gọi là Cư sĩ thất đá, mỗi khi giã gạo chày đập, Sư quên giờ chân. Có vị Tăng

hỏi Lâm Tế: “Cur sĩ thất đá quên giở chân là ý chỉ thể nào?” Lâm Tế đáp: “Chìm lịm hầm sâu.” Pháp Nhãn làm bài tụng Viên Thành Thật Tánh rằng:

<i>Lý tốt quên tình vị,</i>	<i>Làm sao có dụ bằng.</i>
<i>Đến nơi trăng đêm lạnh,</i>	<i>Hồn nhiên rơi trước khe.</i>
<i>Trái chín vườn rất quý,</i>	<i>Núi dài tợ quên đường.</i>
<i>Ngước đầu nắng mờ nhạt,</i>	<i>Nguyên là ở phương Tây.</i>

Tuyết Đậu nói: “*Anh chẳng thấy, Hàn Sơn tử, Đi quá sớm, Mười năm về chẳng được, Quên mất đường trở về.*”  
Bài thơ của Hàn Sơn:

Dục đắc an thân xứ	<i>(Muốn được chỗ an thân,</i>
Hàn Sơn khả trường bảo	<i>Hàn Sơn đáng giữ lâu.</i>
Vi phong xúy u tùng	<i>Gió nhẹ thổi từng dày,</i>
Cận thính thanh dã hảo	<i>Gần nghe tiếng càng hay.</i>
Hạ hữu ban bạch nhân	<i>Có người tóc điểm sương</i>
Nam nam độc Hoàng Lão	<i>Làm thâm tụng kinh Phật.</i>
Thập niên qui bất đắc	<i>Mười năm về chẳng được,</i>
Vong khước lai thời đạo.	<i>Quên mất đường trở về.)</i>

Vĩnh Gia nói: “*Tâm là căn pháp là trần, hai thứ ví như vết trên gương, tỳ vết hết rồi sáng mới hiện, tâm pháp đều quên tánh tức chân.*” Đến trong đây như si tợ ngốc mới thấy công án này. Nếu chẳng đến điền địa ấy, chỉ ở trong lời nói chạy, có ngày nào được xong.





## - TẮC 35 -

### VĂN-THÙ TRƯỚC BA BA SAU BA BA

#### LỜI DẪN:

Định rắn rồng<sup>341</sup>, phân ngọc đá, rõ trắng đen, quyết do dự<sup>342</sup>, nếu chẳng phải trên đỉnh môn có mắt<sup>343</sup> và trong tay có thần phù<sup>344</sup>, thường thường gặp việc đối đầu đều làm qua. Ngay đây, thấy và nghe chẳng làm, thanh và sắc thuần chân<sup>345</sup>, nhưng hãy nói là đen hay là trắng? Là cong hay ngay? Khi đến được chỗ này, làm sao biện?

#### CÔNG ÁN:

**Văn Thù hỏi Vô Trước: “Vừa rời chỗ nào?”**

**Vô Trước đáp: “Phương nam.”**

---

341 *Định rắn rồng*: (BA) “Làm bậc thầy, đến tầm cỡ nhận đệ tử phải có mắt biện biệt lẽ thật.”

342 *rõ trắng đen, quyết do dự*: (BA) “Biện được đúng/sai và giải nghi cho đệ tử.”

343 *đỉnh môn có mắt*: Trời Đại tự tại có ba mắt, hai mắt bên trái và phải, mắt thứ ba ngay giữa trán, tiêu biểu mắt tâm sáng suốt (của thiền sư.)

344 *trong tay có thần phù*: Thần phù trong tay thiền sư chỉ cho khả năng quyền biến của vị thầy khi ứng phó với đệ tử.

345 (BA) “Khi ông không dính mắc vào *thanh và sắc*, đó là vàng ròng. *Thấy và nghe chẳng làm, thanh và sắc thuần chân*, đó là thấy nghe trực tiếp; không nghiệm được tâm thái này gọi là nhiễm ô.”

**Văn Thù hỏi: “Phật pháp ở phương nam<sup>346</sup> trụ trì (được bảo tồn) thế nào?”**

**Vô Trước đáp: “Thời mạt pháp<sup>347</sup> ít tỳ-kheo giữ gìn giới luật.”**

**Văn Thù hỏi: “Chúng tăng nhiều hay ít?”**

**Vô Trước đáp: “Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.”**

**Vô Trước hỏi lại Văn Thù: “Ở đây trụ trì thế nào?”**

**Văn Thù đáp: “Phàm thánh đồng ở, rần rờng lẫn lộn<sup>348</sup>.”**

**Vô Trước hỏi: “Chúng nhiều ít?”**

**Văn-thù đáp: “Trước ba ba, sau ba ba<sup>349</sup>.”**

### **TỤNG:**

Thiên phong bàn khuất sắc như lam  
Thùy vị Văn-thù thị đối đàm  
Kham tiểu Thanh Lương đa thiếu chúng  
Tiền tam tam dữ hậu tam tam.

---

346 *Phật pháp ở phương nam*: Thời Lục tổ, Phật pháp phương Bắc (Thần Tú) nghiêng về học thuật và tiệm ngộ. Trong khi Phật pháp phương Nam (Huệ Năng) chuyên tu và đốn ngộ.

347 *Thời mạt pháp*: Sau Phật nhập diệt 500 năm là thời chánh pháp, sau 1,000 năm là tượng pháp, 10,000 năm là mạt pháp.

348 *Phàm thánh đồng ở, rần rờng lẫn lộn*: (BA) “Vọng/chân không phải hai trong tính như thị; thực/hư nguyên là một (thể) không có ranh giới phân chia.”

349 *Trước ba ba, sau ba ba*: (BA) “Đây là ý thiền. 3 lần 3 là 9, 2 lần 9 là 18, có phải vậy không? Nếu ông muốn biết, hãy đếm số sao trên trời đêm qua, và số giọt sương sáng nay.”

*(Vây quanh ngàn đỉnh sắc đường chàm<sup>350</sup>  
Ai bảo Văn-thù với luận bàn<sup>351</sup>  
Cười ngất Thanh Lương chúng nhiều ít<sup>352</sup>  
Trước ba ba sau lại ba ba.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Vô Trước đạo Ngũ Đài Sơn, đến giữa đường chỗ hoang vắng, Văn-thù hóa một ngôi chùa tiếp Sư nghỉ. Văn-thù hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Vô Trước đáp: “Phương nam.” Văn-thù hỏi: “Phật pháp ở phương nam trụ trì thể nào?” Vô Trước đáp: “Thời mạt pháp, ít tỳ-kheo giữ giới luật.” Văn-thù hỏi: “Chúng tăng nhiều ít?” Vô Trước đáp: “Hoặc ba trăm hoặc năm trăm.” Vô Trước hỏi lại Văn-thù: “Ở đây trụ trì thể nào?” Văn-thù đáp: “Phàm Thánh đồng ở, rần rờn lẫn lộn.” Vô Trước hỏi: “Chúng nhiều ít?” Văn-thù đáp: “Trước ba ba sau ba ba.”

Uống trà, Văn-thù đưa cái chung pha lê hỏi: “Phương nam có cái này chăng?” Vô Trước đáp:

350 *Vây quanh ngàn chót sắc đường chàm:* (BA) “Đây là tả cảnh Ngũ Đài Sơn; người gặp ở đây không phải Văn-thù thật. Nói chung Văn-thù thật và sống không thể cư ngụ chỗ thanh lương giả tạo, tức không ngộ không mê, không thánh không Niết-bàn. Đây chỉ cho hạt minh châu, không người (chủ thể) thấy và vật (đối tượng) bị thấy.”

351 *Ai bảo Văn-thù với luận bàn:* (BA) “Văn-thù nào ở đó? Nếu gặp Văn-thù sống, ông sẽ mất mạng. Nói Vô Trước gặp Văn-thù là màu mè.”

352 *Cười ngất Thanh Lương chúng nhiều ít:* (BA) “*Thanh Lương* chỉ cho núi Ngũ Đài. Hỏi bao nhiêu người cười ngất? Cười này y hệt Ca-diếp mỉm cười khiến cả đại địa rung động.”

“Không.” Văn-thù hỏi: “Bình thường lấy cái gì uống trà?” Vô Trước cầm họng, bèn từ giã ra đi. Văn-thù sai đồng tử Quân Đề tiến ra cổng. Vô Trước hỏi Quân Đề: “Vừa rồi nói trước ba ba sau ba ba là nhiều hay ít?” Quân Đề gọi: “Đại đức!” Vô Trước ứng thanh: “Dạ!” Quân Đề hỏi: “Nhiều hay ít?” Vô Trước lại hỏi: “Đây là chùa gì?” Quân Đề chỉ mặt sau chùa Kim Cang. Vô Trước xoay đầu nhìn thì chùa hóa và đồng tử đều ẩn chẳng thấy, chỉ là hang trống. Chỗ kia sau này gọi là hang Kim Cang.

Có vị Tăng hỏi Phong Huyệt: “Thế nào là chủ trong núi Thanh Lương?” Phong Huyệt đáp: “Một câu chẳng rảnh Vô Trước hỏi, đến nay vẫn làm Tăng đồng quê.”

Nếu cần tham được thấu đến chỗ bình bình thật thật, chân đạp đến chỗ đất thật, nhằm dưới lời nói của Vô Trước tiến được, tự nhiên ở trong chảo dầu lò lửa cũng chẳng nghe nóng, ở trên băng lạnh cũng chẳng nghe lạnh. Nếu cần tham được thấu, cao vót hiểm nguy như bảo kiếm Kim Cang Vương, nên nhằm dưới lời Văn-thù tiến được, tự nhiên nước rưới chẳng dính, gió thổi chẳng vào.

Địa Tạng Quế Sâm ở Chương Châu hỏi Tăng: “Vừa rồi chỗ nào?” Tăng thưa: “Phương nam.” Địa Tạng hỏi: “Trong kia Phật pháp thế nào?” Tăng thưa: “Tranh cãi ồn náo.” Địa Tạng nói: “Đâu như ta ở đây, cấy lúa thổi cơm mà ăn.” Hãy nói cùng chỗ đáp của Văn-thù là đồng hay khác? Có người nói: “Chỗ đáp của Vô Trước chẳng phải,

chỗ đáp của Văn-thù có rồng có rắn, có phàm có Thánh.”  
Hiếu thế thì có gì giao thiệp.

Lại biện rõ trước ba ba sau ba ba chẳng? Mũi tên trước còn nhẹ, mũi sau rất sâu. Hãy nói là nhiều hay ít? Nếu nhằm trong ấy thấu được thì ngàn câu muôn câu chỉ là một câu. Nếu ngay dưới một câu chặt được đứt, nắm được đứng, chính lúc ấy đến được cảnh giới này.

### **GIẢI TUNG:**

Hai câu “*Vây quanh ngàn chót sắc đường chàm, Ai bảo Văn-thù với luận bàn,*” có người nói Tuyết Đậu chỉ niệm lại một lần, chưa từng tụng đến. Như Tăng hỏi Pháp Nhãn: “Thế nào là một giọt nước nguồn Tào?” Pháp Nhãn đáp: “Là một giọt nước nguồn Tào.” Lại có vị Tăng hỏi Hòa thượng Giác ở Lang Nha: “Vốn sẵn thanh tịnh tại sao chợt sanh sơn hà đại địa?” Giác đáp: “Vốn sẵn thanh tịnh tại sao chợt sanh sơn hà đại địa.” Đây cũng gọi là niệm lại một lần sao?

Minh Chiêu hiệu Độc Nhãn Long có tụng, ý có cơ che trời che đất:

*Khấp trùm sa giới trắng già-lam,  
Đầy mắt Văn-thù với luận bàn,  
Dưới cú chẳng hay mở Phật nhãn,  
Xoay đầu chỉ thấy đánh sơn lam.*

Câu “Khấp trùm sa giới thặng già-lam,” là chỉ chùa hóa ở hang cỏ, nên nói có cơ quyền thật song hành. Ba câu “Đầy mắt Văn-thù với luận bàn, Dưới cú chẳng hay mở Phật nhãn, Xoay đầu chỉ thấy đánh sơn lam,” chính khi ấy gọi là cảnh giới Văn-thù, Phổ Hiền, Quan Âm được chăng? Và lại chẳng phải đạo lý này. Tuyết Đậu chỉ đổi cái dụng của Minh Chiêu, lại có thêm bớt. Như câu “*Vây quanh ngàn chót sắc đường chàm,*” lại chẳng bị trầy tay xê chân, trong câu có quyền có thật, có lý có sự.

Đến câu “*Ai bảo Văn-thù với luận bàn,*” một đêm bàn luận mà không biết Văn-thù. Sau này, Vô Trước ở Ngũ Đài Sơn làm Điển tọa, mỗi khi Văn-thù hiện trên nồi cháo, bị Vô Trước cầm cây dầm quậy cháo đập. Tuy nhiên như thế, vẫn là giặc qua rồi mới trưng cung. Chính khi hỏi “*Phương nam Phật pháp trụ trì thế nào,*” nhằm thẳng xương sống mà đánh vẫn còn gần được đôi chút.

Đến câu “*Cười ngát Thanh Lương chúng nhiều ít,*” trong tiếng cười của Tuyết Đậu có dao, nếu hiểu được cái cười này, liền thấy “*Trước ba ba sau lại ba ba.*”



- TẮC 36 -

TRƯỜNG SA CỎ THƠM HOA RỤNG

CÔNG ÁN:

Một hôm Trường Sa dạo núi về đến cổng, thủ tọa hỏi: “Hòa thượng đi đâu về?”

Trường Sa đáp: “Đi dạo núi về.”

Thủ tọa hỏi: “Đến chỗ nào đi về?”

Trường Sa đáp: “Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về<sup>353</sup>.”

Thủ tọa hỏi: “Thật giống ý xuân<sup>354</sup>.”

Trường Sa: “Cũng hơn giọt sương thu trên hoa sen<sup>355</sup>.”

[Tuyệt Đâu trước ngữ: Tạ ơn lời đáp<sup>356</sup>.]

---

353 *Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về:* (BA) “Ngài tự quên mình (vong ngã.)”

354 *Thật giống ý xuân:* Thật an lạc hạnh phúc.

355 *Cỏ hoa mùa xuân tượng trưng định tương đối trong động (nhất niệm), giọt sương thu trên hoa sen hoặc băng tuyết mùa đông tượng trưng định tuyệt đối trong tĩnh (vô niệm.).* (BA) “Định trong đời thường hơn gấp trăm ngàn lần định trong tịnh.”

356 *Tạ ơn lời đáp:* (BA) “Tuyệt Đâu tán thán cảnh giới của Trường Sa quá tốt đẹp, siêu vượt mọi sự mô tả như phút giây hiện tại hoặc vượt hơn thế, có ý đạo hoặc thực tế đời thường, ngay cả trong thơ ca. Tuyệt Đâu không thể không tán thán.”

## **TUNG:**

Đại địa tuyệt tiêm ai	<i>(Đại đạo không mảy bụi<sup>357</sup></i>
Hà nhân nhân bất khai	<i>Người nào mắt chẳng mở</i>
Thủy tùy phương thảo khứ	<i>Trước đi theo cỏ thơm</i>
Hựu trực lạc hoa hồi	<i>Sau về theo hoa rụng<sup>358</sup></i>
Luy hạc kiều hàn mộc	<i>Hạc gầy đậu cây lạnh</i>
Cuồng viên khiêu cổ đài	<i>Vượn cuồng kêu đài xưa<sup>359</sup></i>
Trường Sa vô hạn ý.	<i>Trường Sa ý vô hạn<sup>360</sup></i>
Đốt!	<i>Đốt!)</i>

## **GIẢI THÍCH:**

Đại sư Chiêu Hiền ở Lộc Uyển Trường Sa kế thừa Nam Tuyền, cùng Triệu Châu, Tử Hồ đồng bạn. Sư cơ phong nhanh nhẹn, có người hỏi kinh lấy kinh đáp, cần tụng dùng tụng đáp. Nếu ông cần tác gia thấy nhau thì dùng tác gia thấy nhau.

Ngưỡng Sơn bình thường cơ phong thật là bậc nhất, một hôm cùng Trường Sa xem trăng, Ngưỡng Sơn chỉ mặt trăng nói: “Mỗi người trọn có cái này, chỉ vì

---

357 *Đại đạo không mảy bụi* là cảnh giới của Trường Sa. *Người nào mắt chẳng mở* khi gặp cảnh giới [chân thật] này?

358 *Sau về theo hoa rụng*: Xem ghi chú bài thơ Hàn Sơn, tấc 34.

359 *Hạc gầy đậu cây lạnh, Vượn cuồng kêu đài xưa*: Vẫn là cảnh giới của Trường Sa.

360 *Trường Sa ý vô hạn*: (BA) “Dù cho đã nói ra hết ý, nhưng ý vô hạn của Trường Sa vẫn không thể diễn bày.”



dùng chẳng được.” Trường Sa bảo: “Được rồi, ta dùng thay cho ông.” Ngưỡng Sơn nói: “Su thúc dùng xem.” Trường Sa cho một đập té nhào. Ngưỡng Sơn đứng dậy nói: “Su thúc giống như con cọp.” Người sau gọi là Sầm con cọp.

Một hôm nhân đi dạo núi về, Thủ tọa cũng là người trong hội của Su, hỏi: “Hòa thượng đi đâu về?” Trường Sa đáp: “Đi dạo núi về.” Thủ tọa hỏi: “Đến chỗ nào đi về?” Trường Sa đáp: “Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về.” Phải là người ngồi đoạn mười phương mới được. Cổ nhân ra vào chưa từng chẳng lấy việc này làm niệm. Xem kia chủ khách lẫn xoay, đương cơ chặt thẳng, mỗi bên chẳng dung.

Đã là đi dạo núi, tại sao hỏi đến chỗ nào đi về? Nếu là Thiền tăng thời nay, liền đáp đến đỉnh Giáp Sơn về. Thấy rõ cổ nhân không có mảy may đạo lý so sánh, cũng không có chỗ trụ trước, vì thế nói “Trước tùy cỏ thơm đến, sau theo hoa rụng về.” Thủ tọa thể theo ý kia nói: “Thật giống ý xuân.” Trường Sa bảo: “Cũng hơn giọt sương thu trên hoa sen.” Tuyết Đậu nói: “Tạ ơn lời đáp.” Đó là thể cho lời rốt sau, cũng rơi vào hai bên, mà cứu kính chẳng ở hai bên.

Thuở xưa có Tú tài Trương Chuyết xem kinh Thiên Phật Danh, hỏi Trường Sa: “Trăm ngàn chư Phật chỉ nghe danh, chưa biết ở quốc độ nào, lại có giáo hóa

hay không?” Trường Sa đáp: “Lầu Hoàng Hạc sau khi Thôi Hạo đề thi, Tú tài từng đề hay chưa?” Chuyết đáp: “Chưa từng đề.” Trường Sa bảo: “Được rảnh đề lấy một thiên cũng tốt.” Con cộp Sầm bình sanh vì người thường là châu hồi ngọc chuyển, cần người đối diện liền hội.

### **GIẢI TUNG:**

Hãy nói công án này cùng “Ngưỡng Sơn hỏi Tăng vừa rời chỗ nào đến, Tăng thưa Lô Sơn đến, Ngưỡng Sơn hỏi từng đến Ngũ Lão Phong chăng, Tăng thưa chẳng từng đến, Ngưỡng Sơn nói Xà-lê chưa từng dạo núi,” biện trắng đen xem là đồng là khác? Đến trong đây phải là bộ máy hồng, ý thức mất, núi sông đất liền cỏ cây người súc không còn ít phần rỉ chảy. Nếu chẳng như thế, cỏ nhân gọi đó vẫn còn ở trong cảnh giới thắng diệu. Vân Môn nói: “Dù được sơn hà đại địa không còn một mây may lỗi lầm vẫn là ‘chuyển cú,’ chẳng thấy tất cả sắc mới là ‘bán đề,’ lại phải biết có cơ hội ‘toàn đề’ then chót hướng thượng mới biết ngồi an.” Nếu thấu được như trước núi là núi, nước là nước, mỗi cái ở bản vị của nó, mỗi cái bày hiện bản thể, như cái vỗ của người mù.

Triệu Châu nói:

*Gà gáy sớm,  
Tỉnh dậy buồn thay còn trần trụi,  
Chiếc quần đùi áo lót vẫn không,*

*Hình tướng ca-sa chút ít có.  
Quần không tròn, khó chẳng miêng,  
Trên đầu tro xanh năm ba đầu,  
Vốn vì tu hành lợi tế người,  
Ai biết trở thành kẻ vô dụng.*

Nếu được chân thật đến cảnh giới này thì “*Người nào mắt chẳng mở?*”

Dù cho bảy điện tám đảo, tất cả chỗ đều là cảnh giới này, đều là thời tiết này, mười phương bầu trời rộng, bốn mặt cửa cũng không. Vì thế nói “*Trước tùy cỏ thom đến, Sau theo hoa rụng về.*”

Tuyết Đậu thật là khéo léo, chỉ đến bên phải dán một câu, bên trái dán một câu, liền thành bài thi, “*Hạc gầy đậu cây lạnh, Vượn cuồng kêu cổ dài.*”

Tuyết Đậu dẫn đến đây tự biết ló đuôi, bèn nói “*Trường Sa ý vô hạn, Đốt,*” như đang mộng chợt tỉnh. Tuyết Đậu tuy hạ một tiếng hét cũng chưa được gột sạch. Nếu là Sơn tăng thì chẳng vậy, “*Trường Sa ý vô hạn, đào đất lại chôn sâu.*”



## - Tắc 37 -

# BÀN SƠN TAM GIỚI KHÔNG PHÁP

### LỜI DẪN:

Khi cơ phong như điện chớp<sup>361</sup>, suy tư cũng vô ích; khi sét đánh trên không<sup>362</sup>, bịt lỗ tai nào kịp<sup>363</sup>. Muốn cầm cờ đồ chiến thắng trên đầu<sup>364</sup> và hươi song kiếm sau lỗ tai<sup>365</sup>, mắt phải lanh và tay phải lẹ<sup>366</sup>. Có người cúi đầu suy nghĩ và cố động não (*ý căn*) so lường; họ đâu biết đang thấy vô số quỷ trước đầu lâu mình<sup>367</sup>. Bây giờ hãy nói, chẳng rơi vào

---

361 *cơ phong như điện chớp*: (BA) “Hành động của bậc thầy ứng đối với người hỏi rất nhanh cho dù mắt như thiếp ngủ, không lộ ra khe hở hay đường vá nào, và cũng không kịp thọc tay vào.”

362 (BA) “Một câu nói của bậc thầy có thể đoạt mạng sống một người tận gốc, nhờ bỏ ‘Phật,’ nhờ bỏ cả ‘giác ngộ’ như *sét đánh trên không*.”

363 *bịt lỗ tai nào kịp*: (BA) “Quá nhanh đến nỗi phi thời gian.”

364 (BA) “Trò bị thầy *cầm cờ đồ chiến thắng* quá bất ngờ *trên đầu* nên không nhận ra.”

365 Trò bại trận quá nhanh như bị chém ngay cổ, *sau lỗ tai*.

366 *mắt phải lanh và tay phải lẹ*: (BA) “Ông phải nhận ra Phật tánh ngay trong sự sống (trong đời thường) và nắm trọn trong tay, nếu không sẽ không hành động được như tả ở trên.”

367 *vô số quỷ trước đầu lâu mình*: Trò bị nghi ngại, sợ hãi bao vây đeo đẳng.

trí óc (*ý căn*)<sup>368</sup>, chẳng kẹt vào được mắt<sup>369</sup>, chợt có điều gì nhắc ta tỉnh thì làm sao đáp được, thử cử xem?

### **CÔNG ÁN:**

**Bản Sơn dạy rằng: “Tam giới không pháp<sup>370</sup>, chỗ nào tìm tâm<sup>371</sup>?”**

### **TUNG:**

Tam giới vô pháp  
Hà xứ cầu tâm  
Bạch vân vi cái  
Lưu tuyên tác cầm  
Nhất khúc lưỡng khúc vô nhân hội  
Vũ quá dạ đường thu thủy thâm.

*(Tam giới không pháp  
Chỗ nào tìm tâm  
Mây trắng làm lọng*

---

368 *chẳng rơi vào trí óc (ý căn)*: (BA) “Dừng lặng dòng vận hành thức tình niệm tưởng.”

369 (BA) “*Chẳng kẹt vào được mắt* cũng như ‘đây là Phật, kia là phàm phu.’”

370 *Tam giới* (dục-sắc-vô sắc giới) bao gồm cả vũ trụ vật chất và tâm linh. *Không pháp* tức không có cõi giới vũ trụ như chúng ta nghĩ về hay dựng lập theo nghiệp thức phàm tình của mình.

371 *Chỗ nào tìm tâm?*: Khi nói về pháp hay tâm thường phát xuất từ ý niệm nghĩ tưởng hơn là trực nhận. Thật ra không tâm chỉ là một áp lực nội tại, một động niệm ngán ngủi đến và đi. Bản Sơn siêu vượt mọi đề cập thuộc ý niệm về vấn đề này. Câu hỏi chỉ giải mã khi quay về trực nhận giây phút hiện tiền.

*Dòng suối khảy đàn<sup>372</sup>  
Một bản hai bản không người hiểu  
Mưa tạnh hồ đêm nước thu sâu<sup>373</sup>.)*

**GIẢI THÍCH:**

Hòa thượng Bảo Tích ở Bàn Sơn phía bắc U Châu, là bậc tôn túc dưới Mã Tổ, sau xuất phát một Phổ Hóa. Sư sắp tịch bảo chúng: “Có người tả được hình ta chăng?” Chúng đều vẽ hình trình Sư, Sư đều quở đó. Phổ Hóa ra nói: “Con tả được.” Sư bảo: “Sao chẳng trình cho Lão tăng?” Phổ Hóa liền nhào lộn một cái rồi đi ra. Sư bảo: “Gã này về sau như kẻ điên tiếp người.”

Một hôm, Sư dạy chúng:

<i>Tam giới không pháp,</i>	<i>Chỗ nào tìm tâm,</i>
<i>Tứ đại vốn không,</i>	<i>Phật nương đâu ở,</i>
<i>Ngọc tuyền chẳng động,</i>	<i>Dừng lặng không tỳ,</i>
<i>Nhìn mặt trình nhau,</i>	<i>Lại không việc khác.</i>

Tuyệt Đâu niêm ra hai câu tụng, hẳn là lẫn lộn vàng ngọc.

---

372 *Mây trắng làm lọng, Dòng suối khảy đàn:* (BA) “Đất trời mây nước đều hòa nhịp. Đó là tâm thái của Bàn Sơn.”

373 *Một bản hai bản không người hiểu, Mưa tạnh hồ đêm nước thu sâu:* (BA) “Dù hòa điệu như vậy mà không người hiểu. Chính hồ đêm, nước thu là âm điệu bí ẩn của *tam giới không pháp*.” (TQ) “Mưa tạnh là thế nào? Muốn đến được chỗ này phải nghe bằng mắt.” Tức là trực nhận không qua sáu căn.

Chẳng thấy nói: “Bệnh rét cách ngày, chẳng nhờ thuốc lô đà.” Sơn tăng vì sao nói theo tiếng liền đánh, chỉ vì kia mang gông đi cáo. Người xưa nói: “Nghe tiếng khen ngoài câu, chớ nhằm trong ý tìm.” Hãy nói kia ý thế nào, liền được chạy nhanh vượt chóng, điện xẹt sao băng. Nếu nghĩ nghĩ suy lường, dù có ngàn Phật ra đời mò tìm y chẳng được. Nếu là vào sâu trong khuôn vức, tốt xương tốt tủy, thấy được thấu thì Bàn Sơn một trường thất bại. Nếu nương lời hiểu tông, xoay mặt xoay trái thì Bàn Sơn chỉ được một cây cọc. Nếu là dính bùn kẹt nước, xoay quanh trong khối thanh sắc thì chưa mộng thấy Bàn Sơn.

Ngũ Tổ tiên sư nói: “Thấu qua bên kia mới có phần tự do.” Đâu chẳng thấy Tam Tổ nói:

<i>Chấp đó thất độ,</i>	<i>Ất vào tà lộ,</i>
<i>Buông đi tự nhiên,</i>	<i>Thế không đi đứng.</i>

Nếu nhằm trong ấy nói không Phật không pháp lại là chun vào hang quỉ. Cổ nhân gọi đó là hầm sâu giải thoát, vốn là nhân lành mà chuốc quả dữ. Vì thế nói người vô vi vô sự vẫn mắc cái nạn khóa vàng. Phải là tốt cùng đáo để mới được. Nếu nhằm chỗ vô ngôn mà nói được, chỗ hành chẳng được mà hành được, gọi đó là chỗ chuyển thân. Câu “Tam giới không pháp, chỗ nào tìm tâm,” nếu ông khởi tình giải thì chết chìm ở dưới lời nói kia. Chỗ thấy của Tuyết Đậu phùng bảy thấu tám, cho nên tụng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Câu “*Tam giới không pháp, Chỗ nào tìm tâm,*” Tuyết Đậu tụng ra giống như cảnh giới Hoa Nghiêm. Có người nói Tuyết Đậu trong không xướng ra. Nếu là người mi mắt mở ra, trợn chẳng hiểu thế ấy.

Tuyết Đậu đến bên cạnh kia dán hai câu “*Mây trắng làm lọng, Dòng suối khảy đàn.*” Tô Đông Pha tham kiến Chiêu Giác có làm tụng:

*Tiếng khe chính thật lưỡi dài rộng,  
Màu núi quả là thân sạch trong,  
Đêm về tám vạn bốn ngàn kệ,  
Hôm khác làm sao nói với người.*

Tuyết Đậu mượn dòng suối làm chiếc lưỡi dài. Vì thế nói “*Một bản hai bản không người hiểu.*” Hòa thượng Kiên ở Cửu Phong nói: “Lại biết được mạng chăng? - Dòng suối là mạng, lặng lẽ là thân, ngàn sóng đùa dấy là gia phong Văn-thù, một sáng trời trong là cảnh giới Phổ Hiền.” “*Dòng suối khảy đàn, Một bản hai bản không người hiểu,*” khúc điệu này phải là tri âm mới hiểu. Nếu chẳng phải người kia thì luống nhọc nghiêng tai. Cổ nhân nói:

*Người điếc xướng khúc nhạc nhà Hồ,  
Hay dở thấp cao thấy chẳng nghe.*



Vân Môn nói:

*Nhắc chẳng đoái,                      Liền sai lẫn,  
Toan nghĩ suy,                      Kiếp nào ngộ.*

Nhắc là thể, đoái là dụng, trước khi chưa nhắc điềm trước chưa phân mà thấy được là ngồi đoạn yếu tân. Nếu điềm trước vừa phân mà thấy được liền có chiếu dụng. Nếu sau khi điềm trước phân rồi mà thấy được là rơi tại ý căn.

Tuyệt Đậu từ bi quá lắm, lại nói với ông “*Mưa tạnh hồ đêm nước thu sâu.*” Bài tụng này đã có nhiều người bàn luận khen, Tuyệt Đậu có tài hàn lâm. Câu “*Mưa tạnh hồ đêm nước thu sâu,*” phải để mắt nhìn nhanh, nếu chậm chạp nghi ngờ thì thảo luận không ra.



## - Tắc 38 -

### PHONG HUYỆT TỔ SƯ TÂM AN

#### LỜI DẪN:

Luận về tiệm<sup>374</sup> trái với lẽ thường hay xuất hiện với đạo, và trong ồn náo bảy dọc tám ngang. Luận về đốn chẳng để lại dấu vết<sup>375</sup>, dù ngàn thánh dò tìm cũng chẳng được. Nếu chẳng lập đốn tiệm thì sao? Người hay chỉ một lời<sup>376</sup>, ngựa giỏi chỉ một roi. Chính khi ấy ai là tác giả, thử cử xem?

---

374     *tiệm*: Tuy ngộ xảy ra đột ngột, nhưng pháp tu này Bạch Ẩn bảo là phù hợp với người hạ căn.

375     *Đốn* là pháp tu siêu vượt tất cả, thích hợp cho người thượng căn và *chẳng để lại dấu vết*.

376     (BA) “*Người học khéo chỉ cần một lời của vị thầy.*”

## CÔNG ÁN:

Phong Huyệt trong nha môn tại Vĩnh Châu thượng đường nói: “Tâm ấn của tổ sư như máy trâu sắt<sup>377</sup> – lấy đi thì ấn trụ<sup>378</sup>, để lại thì ấn phá<sup>379</sup>. Nếu như chẳng lấy đi cũng chẳng để lại - ấn là phải hay chẳng ấn là phải<sup>380</sup>?”

Khi ấy có trưởng lão Lô Pha trong chúng bước ra hỏi: “Tôi có máy trâu sắt, thỉnh thầy chẳng để tay ấn<sup>381</sup>.”

---

377 *Tâm ấn của tổ sư như máy trâu sắt*: Theo truyền thuyết vua Vũ Đế cho xây một tường thành để điều vĩ đại dọc sông Hoàng Hà chống lụt. Để kỷ niệm công trình vua cho đúc tượng con trâu bằng sắt không lồ trên bờ sông, đầu ở tỉnh Hồ Nam và đuôi ở tỉnh Hồ Bắc, làm thần bảo vệ dân chúng tránh lụt lội. (BA) “Dấu ấn tâm giác ngộ kiên cố và vững bền giống máy trâu sắt.

378 *lấy đi thì ấn trụ*: trụ là còn. (TQ) “Mọi hình thức ấn chứng chỉ là một tâm, không thể nào trốn khỏi. Do đó ấn trụ.”

379 *Để lại thì ấn phá*: phá là mất. (BA) “Nếu ông bám trụ vào đỉnh cao đơn độc vô tâm vô niệm, mọi sự đều hủy hoại.” Có nghĩa dấu ấn là pháp tu hoặc giai đoạn đạt định, nếu sau đó không buông bỏ thì không chứng ngộ.

380 *Nếu như chẳng lấy đi cũng chẳng để lại - ấn là phải hay chẳng ấn là phải*: (TQ) “Nếu một vật không đến không đi, ấn chứng hay không ấn chứng là phải? Đây là khe hở vị thầy dành cho đệ tử, mở ra lỗ thủng cho mọi người thấy không có việc phải hay không phải khi lấy đi hay để lại dấu [vết] ấn [chứng].”

381 *Tôi có máy trâu sắt, thỉnh thầy chẳng để tay ấn*: Có nghĩa đã được tâm ấn Phật (đã ngộ), không cần thầy ấn chứng.

**Phong Huyệť: “Quen thả con trâu làm mồi để cá cá kình trong biển, ta tiếc gặp con ếch nháy trong đất bùn.”**

**Lô Pha đứng im suy nghĩ. Phong Huyệť nạt lớn: “Trưởng lão, sao không nói tiếp?”**

**Lô Pha do dự, tìm một câu để nói. Phong Huyệť đánh một phát tử<sup>382</sup>, nói: “Nhớ câu cú không? Thử cử xem!”**

**Lô Pha toan mở miệng, Phong Huyệť lại đánh một phát tử<sup>383</sup>.**

**Mục chủ trong nha môn nói: “Pháp của Phật cùng pháp của vua một loại.”**

**Phong Huyệť: “Ông thấy đạo lý gì?”**

**Mục chủ nói: “Đáng dừng mà chẳng dừng thầy sẽ chuốc loạn.”**

**Phong Huyệť liền xuống tòa.**

---

382 (BA) “*Phong Huyệť đánh một phát tử để làm Lô Pha tỉnh dậy.*”

383 (BA) “*Phong Huyệť lại đánh một phát tử để khiến Lô Pha leo lên trâu sắt.*”

## **TUNG:**

Cầm đắc Lô Pha khoa thiết ngư  
Tam huyền khoa giáp vị khinh thù  
Sở vương thành bạn triều tông thủy  
Hát hạ tầng linh khước đảo lưu.

*(Bắt được Lô Pha trâu sắt khoe<sup>384</sup>  
Tam huyền binh khí vẫn không chê<sup>385</sup>  
Bên thành vua Sở nước đang chảy  
Bị một tiếng hét đảo ngược dòng<sup>386</sup>.)*

## **GIẢI THÍCH:**

Phong Huyệt là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế.

Lâm Tế buổi đầu trong hội Hoàng Bá đi trồng  
tùng. Hoàng Bá hỏi: “Trong núi sâu trồng tùng nhiều thế  
để làm gì?” Lâm Tế thưa: “Một vì sơn môn làm cảnh, hai  
vì người sau làm tiêu bản.” Nói xong liền cuốc đất một  
cái. Hoàng Bá bảo: “Tuy nhiên như thế, con đã ăn hai  
mươi gậy rồi.” Lâm Tế lại đập dưới đất một cái, miệng  
hư hư. Hoàng Bá bảo: “Tông ta đến người hưng thịnh ở  
đời.”

---

384 *Bắt được Lô Pha trâu sắt khoe:* (BA) “Phong Huyệt dùng trâu  
sắt làm môi câu để nhử và bắt Lô Pha, đẩy ông lên trâu sắt để chứng đạt  
đại tự tại.”

385 *Tam huyền* là thủ thuật của Lâm Tế.

386 *Bị một tiếng hét đảo ngược dòng:* Lô Pha bị thủ thuật, tức *tiếng hét*  
*hét* của Phong Huyệt, làm đảo ngược dòng tâm thức.

Qui Sơn Hiệt nói: “Lâm Tế thế ấy giống như đất bằng trọt té.” Tuy nhiên như thế, gặp nguy chẳng đời mới là chân trọng phu. Hoàng Bá bảo tông ta đến người hưng thịnh ở đời, giống như thương con chẳng biết hồi.”

Sau Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Hoàng Bá đương thời chỉ phó chúc cho một mình Lâm Tế hay lại còn ai?” Ngưỡng Sơn thưa: “Còn, chỉ vì niên đại dài lâu chẳng dám thừa trước với Hòa thượng.” Qui Sơn bảo: “Tuy nhiên như thế, ta cũng cần biết, hãy nói xem?” Ngưỡng Sơn thưa: “Một người chỉ Nam Ngô Việt khiến đi, gặp Đại Phong liền dừng.” Đây là lời sấm chỉ Phong Huyệt vậy.

Phong Huyệt ban đầu tham kiến Tuyết Phong năm năm, nhân thưa hỏi câu chuyện “Lâm Tế vào nhà, hai vị Thủ tọa nhà Đông nhà Tây đồng thời hét, có vị Tăng hỏi Lâm Tế lại có chủ khách chẳng, Lâm Tế nói chủ khách rõ ràng,” Phong Huyệt nói: “Chưa biết ý chỉ thế nào?” Tuyết Phong bảo: “Tôi trước cùng Nham Đầu, Khâm Sơn đi yết kiến Lâm Tế, đến giữa đường nghe tin đã tịch. Nếu cần hiểu câu chủ khách của Lâm Tế, phải đến tham kiến hàng tôn túc của tông phái ấy.”

Phong Huyệt lại đến yết kiến Thụy Nham. Thụy Nham thường tự gọi: “Ông chủ nhân!” Tự đáp: “Dạ!” Lại bảo: “Tĩnh tĩnh lấy, sau kia chớ để người lừa.” Phong Huyệt nói: “Tự đề lên, tự giải lấy có gì là khó.”

Một hôm, Sư yết kiến Cảnh Thanh. Cảnh Thanh hỏi: “Vừa rời chỗ nào?” Sư thưa: “Tự rời đông đến.” Cảnh Thanh hỏi: “Lại qua sông nhỏ chẳng?” Sư thưa: “Thuyền to vượt ngoài khơi, sông nhỏ không thể chở.” Cảnh Thanh bảo: “Sông gương núi vẽ, chim bay chẳng qua, ngời chớ trộm lấy lời cao.” Sư thưa: “Mênh mông còn khiếp thế mông luân, Liệt Hán buồm bay quá Ngũ Hồ.” Cảnh Thanh dựng cây phất tử hỏi: “Làm gì được cái này?” Sư hỏi: “Cái này là gì?” Cảnh Thanh bảo: “Quả nhiên chẳng biết.” Sư thưa: “Ra vào co duỗi cùng thầy đồng dụng.” Cảnh Thanh bảo: “Chuôi gáo nghe tiếng rỗng, ngủ mê mặc nói sàm.” Sư thưa: “Đầm rộng chứa núi, lý hay đẹp cạp.” Cảnh Thanh bảo: “Tha tội thứ lỗi, phải ra đi mau.” Sư thưa: “Ra là mất.”

Liên đi ra đến pháp đường, tự nghĩ đại trượng phu công án chưa xong há lại chịu thôi, Sư liền trở vào phương trượng thấy Cảnh Thanh ngồi, thưa: “Vừa rời con trình kiến giải có xâm phạm đến tôn nhan, cúi mong Hòa thượng từ bi tha cho những lỗi lầm.” Cảnh Thanh hỏi: “Vừa rời từ đông lại, há chẳng phải Thúy Nham lại?” Sư thưa: “Tuyệt Đâu thân nương Bảo Cái đông.” Cảnh Thanh bảo: “Chẳng tìm dê mất cuồng giải dứt, lại đến trong này đọc tập thơ.” Sư thưa: “Gặp tay kiếm khách nên trình kiếm, chẳng phải nhà thơ chớ hiến thơ.” Cảnh Thanh bảo: “Thơ mau đây lại, tạm mượn kiếm xem?” Sư

thưa: “Chặt đầu thợ gổm mang kiếm đi.” Cảnh Thanh bảo: “Chẳng những xúc chạm phong hóa, cũng tự bày làm lẫn.” Sư thưa: “Nếu chẳng xúc chạm phong hóa đâu rõ được tâm cô Phật.” Cảnh Thanh hỏi: “Sao gọi là tâm cô Phật?” Sư thưa: “Tái hứa ung cho, nay thầy đâu có.” Cảnh Thanh bảo: “Thiền tăng đông đến, đậu bắp chẳng phân.” Sư thưa: “Chỉ nghe chẳng lấy mà lấy, đâu được đề lấy mà lấy.” Cảnh Thanh bảo: “Sóng lớn dấy ngàn tầm, mồi yên chẳng rời nước.” Sư thưa: “Một câu bật dòng, muôn cơ lặng nghĩ.” Sư liền lễ bái. Cảnh Thanh lấy phát tử điểm ba điểm, nói: “Hay thay! Hãy ngồi uống trà.”

Sau Sư đến chùa Lộc Môn ở Nhượng Châu cùng Thị giả Khoách qua một mùa hạ. Thị giả Khoách chỉ Sư đi tham kiến Nam Viện. Sư ban đầu đến Nam Viện vào cửa chẳng lễ bái. Nam Viện bảo: “Vào cửa cần biện chủ.” Sư thưa: “Quả nhiên mời Thầy phân.” Nam Viện lấy tay trái vỗ đầu gối một cái, Sư hét. Nam Viện lấy tay mặt vỗ đầu gối một cái, Sư cũng hét. Nam Viện đưa tay trái lên nói: “Cái này tức từ Xà-lê.” Lại đưa tay mặt lên, nói: “Cái này lại là sao?” Sư đáp: “Mù!” Nam Viện liền chỉ cây gậy. Sư hỏi: “Làm gì? Con đoạt cây gậy đập Hòa thượng, chớ bảo không nói.” Nam Viện liền ném cây gậy, nói: “Ngày nay bị gã Chiết mặt vàng cướp lấy rồi.” Sư thưa: “Hòa thượng giống như người mang bát không được, dối nói chẳng dối.” Nam Viện hỏi: “Xà-lê



đã từng đến đây chẳng?” Sư thưa: “Là lời gì?” Nam Viện bảo: “Khéo khéo hỏi lấy.” Sư thưa: “Cũng chẳng được bỏ qua.” Nam Viện bảo: “Hãy ngồi uống trà.” Các ông xem, dòng anh tuấn tự cơ phong cao vút. Nam Viện cũng chưa biện được chỗ Sư.

Hôm khác, Nam Viện chỉ hỏi bình thường: “Hạ này ở chỗ nào?” Sư thưa: “Ở Lộc Môn cùng Thị giả Khoách đồng qua hạ.” Nam Viện bảo: “Vốn là thân kiến tác gia đến.” Lại hỏi: “Kia nói với ông cái gì?” Sư thưa: “Trước sau chỉ dạy con một bề làm chủ.” Nam Viện liền đánh đuổi ra khỏi phương trượng, nói: “Kẻ này là loại thua trận có dùng làm gì?” Từ đây Sư chấp nhận ở trong hội Nam Viện làm Tri viên.

Một hôm, Nam Viện vào trong vườn hỏi: “Phương Nam một gậy làm sao thương lượng?” Sư thưa: “Khởi kỳ đặc thương lượng.” Lại hỏi: “Ở đây Hòa thượng làm sao thương lượng?” Nam Viện cầm gậy lên, nói: “Dưới gậy vô sanh nhãn, lâm cơ chẳng nhượng thầy.” Khi ấy Sư hoát nhiên đại ngộ.

Bảy giờ nhằm thời Ngũ Đại ly loạn, Mục chủ Vĩnh Châu thỉnh Sư nhập hạ tại Vĩnh Châu. Chính là lúc một tông Lâm Tế rất thịnh hành. Sư phạm có vấn đáp chỉ dạy, câu lời thốt ra hay khéo dường tán hoa rải gấm, chữ chữ đều có chỗ rơi.

Một hôm, Mục chủ thỉnh Sư thượng đường, Sư bảo chúng: “Tâm ấn của tổ sư như máy trâu sắt – lấy đi thì ấn trụ, để lại thì ấn phá. Nếu như chẳng lấy đi cũng chẳng để lại - ấn là phải hay chẳng ấn là phải?” Vì sao chẳng giống máy người đá ngựa gỗ, lại giống máy trâu sắt? Không có chỗ cho ông tác động, ông vừa lấy con dấu đi dấu ấn còn nguyên, không lấy con dấu đi thì dấu ấn không hiện, khiến ông nát trăm mảnh. Nếu như chẳng lấy đi cũng chẳng để lại con dấu - ấn là phải hay chẳng ấn là phải? Xem Sư dạy thế ấy, đáng gọi là lưỡi câu có mồi.

Khi ấy dưới tòa có trưởng lão Lô Pha cũng là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế, dám bước ra cùng Sư đối đáp, chuyên thoại đầu của Sư đặt một câu hỏi rất kỳ đặc. Hỏi: “Tôi có máy trâu sắt, thỉnh thầy chẳng để tay ấn.” Đâu ngờ Phong Huyệt là hàng tác gia, liền đáp: “Quen thả con trâu làm mồi để câu cá kình trong biển, ta tiếc gặp con ếch nhảy trong đất bùn.” Đây là trong lời nói có âm vang.

Vân Môn nói: “Thả câu bốn bề chỉ câu ròng to, cách ngoại huyền cơ vì tìm tri kỷ.” Sông lớn phải mười hai con trâu làm mồi móc câu, lại chỉ câu được một con ếch. Lời này vẫn không huyền diệu, cũng không đạo lý suy xét. Cổ nhân nói: “Nếu nhằm trên sự xem thì dễ, nếu nhằm dưới ý căn suy xét thì không giao thiệp.” Lô Pha dừng lại tư lự, thấy đó chẳng lấy, ngàn năm khó gặp,

đáng tiếc thay! Vì thế nói: “Dù cho giảng được ngàn kinh luận, một phen lâm cơ khó buông lời.” Kỳ thật Lô Pha cần lựa lời hay đáp Sư, chẳng muốn hành lệnh, bị Sư một bề dùng cơ phong giựt cờ cướp trống, một mặt ép tướng chạy, chỉ được không làm gì. Ngạn ngữ nói: “Trận thua chẳng cấm bị chổi quét.” Buổi đầu cần tìm thương pháp chống với người, đợi ông tìm được thì đầu rơi xuống đất.

Mục chủ cũng đã tham vấn Phong Huyệt lâu rồi, nên hiểu nói: “Pháp của Phật cùng pháp của vua một loại.” Sư hỏi: “Ông thấy đạo lý gì?” Mục chủ thưa: “Đáng dùng mà chẳng dùng thầy sẽ chuốc loạn.” Phong Huyệt chỉ là một khối tinh thần, giống hệt trái bầu tròn trên mặt nước, đẩy qua liền xoay, chạm đến liền động, khéo tùy cơ thuyết pháp. Nếu chẳng tùy cơ trở thành vọng ngữ. Sư liền xuống tòa.

Tông Lâm Tế có bốn câu chủ khách, người tham học cần phải chín chắn. Như chủ khách gặp nhau có luận bàn chủ khách qua lại, hoặc ứng vật hiện hình toàn thể tác dụng, hoặc nắm cơ quyền cười giận, hoặc hiện nửa thân, hoặc cỡi sư tử, hoặc cỡi voi chúa. Như có người học chân chánh đến liền hét, trước đưa ra một chậu keo, Thiện tri thức không biết là cảnh, liền trên cảnh ấy làm hình làm thức. Người học lại hét, Thiện tri thức chẳng chịu buông. Đây là bệnh nhập cao hoang không kham trị chữa, gọi là Khách Xem Chủ. Hoặc Thiện tri thức

chẳng đưa ra vật, tùy chỗ hỏi của người học liền đoạt. Người học bị đoạt đến chết chẳng buông. Đây là Chủ Xem Khách. Hoặc người học hiện ra một cảnh thanh tịnh đưa trước Thiện tri thức, Thiện tri thức biết được là cảnh, nắm nó ném xuống hầm. Người học nói: “Thiện tri thức rất hay.” Thiện tri thức đáp:” Dốt thay! Chẳng biết tốt xấu.” Người học lễ bái. Đây là Chủ Xem Chủ. Hoặc có người học mang gông đeo cùm ra trước Thiện tri thức, Thiện tri thức lại vì y cho thêm một lớp gông cùm. Người học vui vẻ, kia đây đều không biết. Đây là Khách Xem Khách.

Chư Đại đức! Sơn tăng cử ra vì biện ma, rõ cảnh lạ, biết tà chánh. Như Tăng hỏi Từ Minh: “Khi một hét phân chủ khách, chiếu dụng đồng thời hành là thế nào?” Từ Minh liền hét. Lại thiền sư Hoảng Giác ở Vân Cư dạy chúng: “Thí như sư tử chụp voi cũng dùng toàn lực, chụp thỏ cũng dùng toàn lực.” Có vị Tăng ra hỏi: “Chưa biết toàn lực gì?” Giác đáp: “Lực chẳng dối.” Xem Tuyệt Đâu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyệt Đâu biết Phong Huyệt có loại tông phong này, nên tụng “*Bắt được Lô Pha trâu sắt khoe, Tam huyền binh khí vẫn chưa dùng.*” Tông Lâm Tế có tam huyền tam yếu. Phàm trong một câu phải đủ tam huyền, trong

một huyền phải đủ tam yếu. Tăng hỏi Lâm Tế: “Thế nào là câu thứ nhất?” Lâm Tế đáp: “Tam yếu ẩn khai điểm son hẹp, chưa cho nghĩ nghĩ chủ khách phân.” Tăng hỏi: “Thế nào là câu thứ hai?” Lâm Tế đáp: “Điều biện há cho Vô Trước hỏi, bặt hợp nào phụ cơ bặt dòng.” Tăng hỏi: “Thế nào là câu thứ ba?” Lâm Tế đáp: “Chỉ xem nhà hát đùa người máy, rút dây đều bởi người núp trong.”

Phong Huyệt trong một câu đầy đủ binh khí tam huyền, bày việc tùy thân chẳng khinh suất đáp người. Nếu chẳng như thế làm gì được Lô Pha. Phần dưới, Tuyết Đậu cần đề ra cơ phong của tông Lâm Tế, chớ nói là Lô Pha, giả sử bên thành vua Sở sóng dậy âm âm, nước nổi ngập trời, trọn chảy về phương Đông, chỉ cần một tiếng hét, cũng phải chảy ngược lại.



## - TẮC 39 -

# VÂN MÔN HOA THUỘC LAN

### LỜI DẪN:

Người giữa đường thọ dụng<sup>387</sup> giống như cọp vào núi. Người chìm trong thế đế lưu bố<sup>388</sup> như vượn trong chuồng<sup>389</sup>. Muốn biết nghĩa Phật tánh<sup>390</sup>, phải quán thời tiết nhân duyên<sup>391</sup>. Muốn tinh luyện vàng ròng<sup>392</sup>, phải

---

387 *Người giữa đường thọ dụng*: Là người đã chứng ngộ và tự tại giữa đời thường. (BA) “Giai đoạn đầu thiền tập trong sinh hoạt thường ngày, ai không biết áp dụng pháp tu trong động (*giữa đường*) sẽ không ứng dụng được ngộ dù đã ngộ. Nếu thực hành hạnh nguyện cứu độ chúng sanh theo Tứ Hoằng Thệ Nguyện, tự nhiên tiến đến giác ngộ viên mãn của tứ trí.”

388 *người chìm trong thế đế lưu bố*: (BA) “Nếu ông không gặp thiện hữu tri thức, chỉ vừa ngộ chút ít sẽ suy thoái (*lưu bố*) vào đời sống thế gian (*thế đế*.) Ứng dụng ngộ *giữa đường* (trong động) rất là quan trọng.”

389 *vượn trong chuồng*: (BA) “Đây là chuồng của sự ngộ.”

390 *Muốn biết nghĩa Phật tánh*: (BA) “Trong giai đoạn hai, cho dù ai cũng có sẵn Phật tánh, nếu thiếu nhân tu cũng không nhận thấy. Tuy như thế, khi công phu thuần thực, Phật tánh từ bản hữu sẽ xuất hiện. ‘Nhà’ là nền tảng, ‘trên đường’ là giúp người giải thoát. Ngay cả khi ông chỉ dồn sức vào bản tâm tuyệt đối, nếu không chiếu soi vượt mức đại sự, ông sẽ rơi vào biển độc. Lục Tổ nói: ‘Nếu còn lưu giữ sự ngộ, dù chỉ một mẻo, cũng không tốt như cái mê trước đây.’”

391 *phải quán thời tiết nhân duyên*: Xem ghi chú tắc 14.

392 (BA) “*Muốn tinh luyện vàng ròng* – tức là loại bỏ cặn sét của ‘vô ngã’ và ‘vô pháp.’ Quốc sư Phật Quang nói ‘Mài kiếm ngàn ngày không bằng luyện sắt một ngày.’”

là lò luyện của bậc tác gia<sup>393</sup>. Hãy nói làm thế nào trải nghiệm người đại dụng hiện tiền<sup>394</sup>?

### **CÔNG ÁN:**

**Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là Pháp thân thanh tịnh?”**

**Vân Môn đáp: “Hoa thực lan<sup>395</sup>.”**

**Tăng: “Nếu đi thẳng đường như thế thì thế nào<sup>396</sup>?”**

**Vân Môn: “Sư tử lông vàng<sup>397</sup>.”**

### **TUNG:**

Hoa thực lan

Mạc man han

Tĩnh tại xứng hê bất tại bàn

Tiện nhậm ma, thái vô đoan

Kim mao sư tử đại gia khan.

---

393 *phải là lò luyện của bậc tác gia*: (BA) “Cho dù vàng sẵn có, sẽ không được tinh chất nếu không luyện. Cũng vậy, dù trò sẵn có Phật tánh, sẽ không thuần thực nếu không gặp bậc thầy.”

394 *Người đại dụng hiện tiền* chính là Vân Môn, hiểu và biết hết những tình huống đệ tử phải trải qua dưới sự trui rèn của ngài.

395 *Hoa thực lan*: Hàm ý như ‘Ba cân gai’ hoặc ‘Que cứt khô’ (Vô Môn Quan tắc 18, 21). (BA) “*Hoa thực lan* là thanh kiếm dài chõi trời; đừng xem là loại hoa của hàng giậu hoặc thứ gì tương tự. Đây là trắng và hoa hiện hữu.”

396 *Nếu đi thẳng đường như thế thì thế nào?*: (BA) “Tăng dồn Vân Môn vào góc để cố tìm hiểu xem Vân Môn trả lời ra sao.”

397 *Sư tử lông vàng*: (TQ) “Vây là thừa nhận hay không thừa nhận? Khen hay bác? Mỗi người hãy tự xem.”

(*Hoa thược lan*  
*Chớ hoang mang*<sup>398</sup>  
*Khía ở cân chừ chẳng ở bàn*<sup>399</sup>  
*Liền thế ấy không mỗi mang*<sup>400</sup>  
*Sư tử lông vàng mọi nhà xem!*)

### **GIẢI THÍCH:**

Các ông biết chỗ nói của vị Tăng và chỗ đáp của Vân Môn chẳng? Nếu hiểu được thì hai miệng đồng không có một cái lưỡi. Nếu chẳng biết chưa khỏi lầm lẫn.

Có vị Tăng hỏi Huyền Sa: “Thế nào là Pháp thân thanh tịnh? Huyền Sa đáp: “Mủ giọt giọt.” Người đủ con mắt Kim cang mời thử biện xem?

Vân Môn không đồng người khác, có khi nắm đứng vách cao ngàn trượng, không có chỗ cho ông nghĩ suy, có khi vì ông mở một con đường đồng chết đồng sống. Ba tác lưỡi của Vân Môn rất sâu kín. Có người nói đó là lối đáp tín thái (*tin màu sắc*). Nếu hiểu thế ấy, thử nói Vân Môn rơi tại chỗ nào? Cái này là việc ở trong

---

398 *Hoa thược lan, Chớ hoang mang*: (BA) “Chớ xem *hoa thược lan* là Pháp thân thanh tịnh. Nếu xem *hoa thược lan* là Pháp thân thanh tịnh thì trái bí trái cà cũng là Pháp thân thanh tịnh. Đừng có lừa đảo gian lận như trộn đường vào thuốc độc.”

399 *Khía ở cân chừ chẳng ở bàn*: (BA) “Bàn cân tượng trưng cho ngữ ngôn văn tự; ý của Vân Môn không phải là *hoa thược lan*.”

400 *Liền thế ấy không mỗi mang*: Có nghĩa lời nói của tăng vô dụng, không lý lẽ.



thất, chớ nhằm ra ngoài suy tính. Vì thế, Bá Trượng nói: “Sum la vạn tượng, tất cả ngữ ngôn, đều xoay về nơi mình, khiến lẫn trùng trục, nhằm chỗ sống linh động.” Lại nói: “Nếu nghĩ nghĩ suy tìm, liền rơi vào câu thứ hai.” Vĩnh Gia nói: “Pháp thân ngộ rồi không một vật, bản nguyên tự tánh thiên chân Phật.”

Vân Môn nghiệm vị Tăng này, vị Tăng này cũng là người ở trong thất của Sư, là người tham cứu đã lâu, biết được việc trong thất Sư, nên tiến ngữ: “Nếu đi thẳng đường như thế thì thế nào?” Vân Môn bảo: “Sư tử lông vàng.” Hãy nói là chấp nhận y hay chẳng chấp nhận y, là bao y hay biếm y?

Nham Đầu nói: “Nếu luận chiến thì mỗi người ở chỗ chuyển.” Lại nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.” Câu sống tiến được thì vĩnh kiếp chẳng quên, câu chết tiến được thì tự cứu chưa xong.

Lại có vị Tăng hỏi Vân Môn: “Phật pháp như trăng trong nước phải chăng?” Vân Môn đáp: “Sóng trong không đường thông.” Tăng thưa: “Hòa thượng từ đâu mà được?” Vân Môn đáp: “Hỏi lại thì đâu đến.” Tăng thưa: “Chính khi thế ấy đi là sao?” Vân Môn đáp: “Đường quan san trùng điệp.” Phải biết việc này chẳng ở trên ngôn cú, như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, nắm được nắm chẳng được chưa khỏi tan thân mất mạng. Tuyết Đậu là người ở trong đó, liền ngay đầu tụng ra.

### GIẢI TỤNG:

Tuyết Đậu đồng hội đánh một điệu, rung dây phát ra những bản kỳ diệu, mỗi câu phán xét ra đây. Một bài tụng chẳng khác cách niệm cổ.

“*Hoa thược lan,*” liền nói “*Chớ hoang mang.*” Nhiều người nói: “Vân Môn dùng tín thái đáp,” thấy đều khởi tình giải hiểu Vân Môn. Vì thế Tuyết Đậu có bốn phạm giản trách, nên nói “*Chớ hoang mang.*”

Bởi vì ý của Vân Môn chẳng phải ở chỗ hoa thược lan. Vì thế, Tuyết Đậu nói “*Khía ở cân chừ chẳng ở bàn.*” Một câu này rất mực rõ ràng, trong nước vốn không trắng, trắng ở trời xanh. Như hoa cân ở cân chớ chẳng phải ở bàn. Thử nói cái gì là cân, nếu biện rõ được chẳng cô phụ Tuyết Đậu. Cổ nhân đến trong đây quả thật từ bi phân minh nói với ông, “Chẳng ở trong này ở bên kia.” Hãy nói bên kia là chỗ nào? Tại một câu đầu, bài tụng này tụng xong.

Phần sau bài tụng là vị Tăng nói “Nếu đi thẳng đường như thế thì thế nào?” Tuyết Đậu nói: “Vị Tăng này *không mới mang.*” Hãy nói là đầu sáng hợp hay đầu tối hợp? Hội rồi nói thế ấy, chẳng hội nói thế ấy?

“*Sư tử lông vàng mọi nhà xem,*” lại thấy sư tử lông vàng chẳng? Mù!



## - Tắc 40 -

# LỤC HOÀN TRỜI ĐẤT ĐỒNG GỐC

### LỜI DẪN:

Thôi đi hết đi, và cây sắt trở bông<sup>401</sup>. Phải chăng điều này xảy đến cho bất cứ ai? Phải vậy chăng? Người thông minh mất lợi lạc; dù cho bảy dọc tám ngang chẳng khỏi bị xỏ lỗ mũi. Hãy nói, làm lần ở tại chỗ nào? Thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

Lục Hoàn đại phu nói chuyện với Nam Tuyền.

Ông hỏi: “Triệu pháp sư bảo trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể<sup>402</sup>. Thật là kỳ quái<sup>403</sup>.”

---

401 *Thôi đi hết đi, và cây sắt trở bông*: (BA) “Buông hết phải/quấy, được/mất với Không, Không, Không. Ta kiệt sức với Chánh Thọ lão ông vì công án này. Ba lần ta đã thâm nhập và nhận ra trước khi đạt được đại an bình! *Và khi cây sắt trở bông* (ngộ) toàn thể vũ trụ ngát hương.”

402 *trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta một thể*: Lục Hoàn dẫn Triệu Pháp sư để chứng minh mức hiểu đạo của mình. Hiểu biết đạo có thể trên bình diện trực nhận, gián tiếp, qua ý niệm, cạn hay sâu...v.v. Hiểu biết của Lục Hoàn theo kiểu nào?

403 *Thật là kỳ quái*: Khi nói thể Lục Hoàn muốn nhấn mạnh lời của Triệu Pháp sư quá thật đến nỗi phạm phu nghe không lọt. Nhưng vẫn còn nghi vấn là hiểu biết này do trực nhận hay chỉ là kiến thức.

**Nam Tuyền chỉ hoa trước sân<sup>404</sup> và nói với đại phu: “Thời nhân thấy hoa này như trong mộng<sup>405</sup>.”**

**TUNG:**

Văn kiến giác tri phi nhất nhất  
Sơn hà bất tại cảnh trung quan  
Sương thiên nguyệt lạc dạ tương bán  
Thùy cộng trùng đàm chiếu ảnh hàn.

*(Hiểu biết thấy nghe chẳng riêng một<sup>406</sup>  
Núi sông nào ở tại gương xem<sup>407</sup>  
Trời sương trăng lặn đêm vừa nửa<sup>408</sup>  
Ai với đầm trong soi bóng kèm<sup>409</sup>?)*

---

404 *chỉ hoa trước sân*: (BA) “Chớ lầm lẫn cho đó là vũ trụ và mọi vật là một, thể tánh là không.”

Bạch Ân nói như thế vì muốn ngăn chúng ta ‘trả bài’ kiểu học thuộc lòng. Trong khi một lời bình khác cho rằng Nam Tuyền muốn nói: “Hãy xem đóa hoa! Như Lai nhận ra Phật tánh với đôi mắt trần. Ông có thấy Phật tánh nơi hoa chăng?” Vì thấy Lục Hoàn không nhận ra nên Nam Tuyền mới có câu sau.

405 *Thời nhân thấy hoa này như trong mộng*: Ý Nam Tuyền là thời nhân kể cả Lục Hoàn không có trực giác nên [mở mắt mà] chiêm bao.

406 *Hiểu biết thấy nghe chẳng phải một*: (BA) “Chẳng phải là thực thể riêng rẽ.”

407 *Núi sông nào ở tại gương xem*: (BA) “Hiểu biết phải như gương sáng tròn đủ và vô lượng vô biên, không có người (chủ thể) hay vật (đối tượng).” Nói cách khác, người và vật là một.

408 *Trời sương trăng lặn đêm vừa nửa*: (BA) “Đây là cảnh giới tối đen, tức vắng bật.”

409 *Ai với đầm trong soi bóng kèm*: (BA) “Không còn người phản chiếu và vật bị phản chiếu.”

### GIẢI THÍCH:

Lục Hoàn đại phu tham kiến Nam Tuyền đã lâu, bình thường lưu tâm trong lý tánh, tầm khảo Triệu Luận. Một hôm, ngồi bàn luận đem hai câu cho là kỳ đặc, hỏi: “Triệu pháp sư bảo trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta đồng thể. Thật là kỳ quái.”

Triệu pháp sư là vị Cao tăng đời Tấn cùng Đạo Sanh, Tăng Duệ, Đạo Dung đồng dưới tay của Cưu-ma-la-thập, gọi là Tứ triết. Pháp sư Tăng Triệu thuở nhỏ thích đọc Lão Trang, sau nhân viết kinh Duy-ma-cật có chỗ ngộ, mới biết Lão Trang vẫn chưa tận thiện. Sư chuyển hợp các kinh làm thành bốn quyển luận (*Bát-nhã Vô Tri Luận, Bát Chân Không Luận, Vật Bất Thiên Luận, Niết-bàn Vô Danh Luận*). Ý chỉ Lão Trang nói trời đất hình lớn, hình ta cũng vậy, đồng sanh trong hư vô. Trang Sanh đại ý chỉ luận tề vật. Triệu Công đại ý luận tánh đều qui về chính mình.

Như trong luận, Sư nói: “Phàm bậc chí chân rộng rang không hình tượng mà vạn vật đều do ta tạo, hội vạn vật về chính mình chỉ là bậc Thánh nhân. Tuy có thần có người có hiền có Thánh mỗi loại khác nhau, song đều đồng một tánh một thể.” Cổ nhân nói: “Tột cả càn khôn đại địa chỉ là một cái chính mình, lạnh thì khắp trời khắp đất lạnh, nóng thì khắp trời khắp đất nóng, có thì khắp trời khắp đất có, không thì khắp trời khắp đất không,

phải thì khắp trời khắp đất phải, quấy thì khắp trời khắp đất quấy.”

Pháp Nhân nói: “Y y y, ta ta ta, nam bắc đông tây đều tốt tốt, chẳng tốt tốt, chỉ có ta thầy là tốt.” Vì thế nói: “Trên trời dưới trời, chỉ ta là hơn hết.”

Thạch Đầu xem Triệu Luận đến chỗ “hội vạn vật về chính mình,” hoát nhiên đại ngộ, sau làm bản Tham Đồng Khế chẳng ngoài ý này.

Xem ông hỏi thế ấy, hãy nói đồng gốc gì? Đồng thể nào? Đến trong đây quả là kỳ đặc, há đồng với người thường chẳng biết trời cao đất dày, đâu có việc thế ấy. Đại phu Lục Hoàn hỏi như thế, kỳ thì rất kỳ, chỉ là chẳng thoát ngoài ý kinh. Nếu nói ý kinh là tốt, vì sao Thế Tôn lại niêm hoa, Tổ sư lại Tây sang làm gì?

Chỗ đáp của Nam Tuyên là dùng lỗ mũi của Thiên tăng, vì kia đưa ra chỗ đau, để phá hang ổ kia. Bèn chỉ cây hoa trước sân, kêu Đại phu nói: “Thời nhân thấy hoa này như trong mộng.” Như dẫn người lên đến bờ cao muôn trượng xô một cái khiến họ té chết. Nếu ông xô té trên đất bằng, cho đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chẳng làm cho người chết. Giống hệt như người đang mộng muốn tỉnh mà tỉnh không được, bị người gọi liền tỉnh.

Nếu Nam Tuyên con mắt chẳng chánh, quyết định bị ông ấy bôi vẽ rồi. Xem Sư nói thoại thế ấy thật là khó

hiếu. Nếu là người con mắt định động linh hoạt nghe được như thượng vị đề-hồ. Nếu là kẻ chết nghe được trở thành thuốc độc. Cổ nhân nói: “Nếu ở trên sự thấy thì rơi tại tầm thường, nếu nhằm dưới ý căn suy tính dò tìm thì chẳng được.”

Nham Đầu nói: “Đây là kẻ sống của người hướng thượng, chỉ hiện bày trước mắt chốc lát như điện chớp.” Đại ý Nam Tuyền như thế, có thủ đoạn bắt con tê con cạp, định rỗng rảnh. Đến trong ấy phải tự hội mới được. Đầu chẳng nghe nói:

*Một đường hướng thượng  
Ngàn Thánh chẳng truyền,  
Học giả nhọc hình  
Như khi bắt bóng.*

Xem Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Nam Tuyền nói mớ ít, Tuyết Đậu nói mớ nhiều. Tuy tạo mộng nhưng lại tạo được mộng đẹp. Phần trước nói một thể, trong đây nói chẳng đồng.

“*Hiếu biết thấy nghe chẳng riêng một, Núi sông nào ở tại gương xem,*” nếu nói ở trong gương xem về sau mới hiểu rõ thì chẳng rời cái gương. Núi sông đất liền cỏ cây rừng rậm chớ đem gương soi, nếu đem gương soi

liền thành hai đoạn. Chỉ nên núi là núi, nước là nước, mỗi pháp trụ bản vị của nó, tướng thể gian thường trụ. Núi sông chẳng ở tại gương xem, hãy nói ở chỗ nào xem, lại hội chẳng?

Đến trong đây hướng về “*Trời sương trắng lặn đêm vừa nửa,*” bên này vì ông làm rõ rồi, bên kia ông tự độ lấy. Lại biết Tuyết Đậu đem việc bồn phận vì người chẳng?

“*Ai với đầm trong soi bóng kèm,*” là tự soi hay cùng người soi? Phải là tuyệt cơ tuyệt giải mới đến cảnh giới này. Hiện nay chẳng cần đầm trong, cũng chẳng đợi trời sương trắng lặn, chính nay làm gì?





## - TẮC 41 -

### TRIỆU CHÂU NGƯỜI ĐẠI TỬ

#### LỜI DẪN:

Chỗ mà phải/quấy kết chặt dù ngàn thánh cũng chẳng biết. Khi thuận / nghịch dọc / ngang ngay cả Phật vẫn không thể biện. Là kẻ sĩ<sup>410</sup> không dính mắc thế tục và siêu thoát luân lý thường tình, hiển hiện khả năng siêu quần, đi trên băng mỏng, chạy trên kiếm bén. Lúc đó giống như đầu sừng kỳ lân<sup>411</sup>, hoa sen trong lửa. Thấy được họ siêu thoát thói thường mới biết đó là đồng đạo. Ai là người hảo thủ, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

**Triệu Châu hỏi Đầu Tử: “Người một phen đại tử<sup>412</sup> khi sống lại thì thế nào?”**

**Đầu Tử đáp: “Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến<sup>413</sup>.”**

---

410 *Là kẻ sĩ*: Chỉ cho Triệu Châu và Đầu Tử.

411 *đầu sừng kỳ lân*: tính chất hiếm hoi, vượt trên thường tình.

412 *Người một phen đại tử*: (TQ) “Là người buông hết mọi sự, kể cả lý đạo nhiệm mầu, có/không, được/mất... và như đã chết. Tuy nhiên nếu giữ trạng thái này là dính vào vô niệm vô tâm.”

(BA) “Đại tử tuy đã cách si mê nhưng còn xa chứng ngộ.”

413 *Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến*: Đầu Tử thường nói: “Ăn trộm hay đi đêm; ông không nên trộm cắp như kẻ trộm. Hãy đến với ta khi tâm đã sáng.”

### **TUNG:**

Hoạt trung hữu nhân hoàn đồng tử  
Được kỳ hà tu giám tác gia  
Cổ Phật thượng ngôn tăng vị đạo  
Bất tri thù giải tán trần sa.

*(Trong sống có mắt lại đồng chết<sup>414</sup>  
Sao dùng thuốc kỳ nghiệm tác gia<sup>415</sup>  
Nói rằng cổ Phật chẳng từng đến  
Không biết người nào ném cát bụi.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Triệu Châu hỏi Đầu Tử: “Người một phen đại tử khi sống lại thì thế nào?” Đầu Tử đáp: “Chẳng cho đi đêm đợi sáng sẽ đến.” Hãy nói là thời tiết gì? Ông sáo không lỗ năm đến liền vỗ nhịp hát. Đây gọi là hỏi nghiệm chủ, cũng gọi là hỏi tâm hạnh.

Đầu Tử, Triệu Châu các nơi đều ngợi khen, được cái biện luận siêu quần. Hai vị tuy kế thừa khác nhau, xem cơ phong giống nhau một loại. Một hôm, Đầu Tử vì Triệu Châu thiết tiệc trà đãi nhau, tự tay đưa bánh cho

414 *Trong sống có mắt lại đồng chết:* (BA) “Trong chết có mắt cũng như đang sống.”

415 *Sao dùng thuốc kỳ nghiệm tác gia:* (BA) “Thuốc kỳ làm giảm hiệu lực hay phản tác dụng của thuốc trị bệnh. Đại tử là thuốc kỳ; không cần phải dùng thuốc kỳ để nghiệm tác gia như Đầu Tử. Đầu Tử đã nhận ra.”

Triệu Châu, Triệu Châu ngó lơ. Đầu Tử sai cư sĩ đưa bánh cho Triệu Châu, Triệu Châu lễ cư sĩ ba lạy. Hãy nói ý Triệu Châu thế nào? Quả là Triệu Châu nhằm trên căn bản nêu việc bốn phận vì người.

Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Đầu Tử đáp: “Đạo.” Hỏi: “Thế nào là Phật?” Đáp: “Phật.” Lại hỏi: “Khi khóa vàng chưa mở thì thế nào?” Đáp: “Mở.” Hỏi: “Khi gà vàng chưa gáy thì thế nào?” Đáp: “Không có âm hưởng này.” Hỏi: “Gáy xong thì sao?” Đáp: “Mỗi tợ biết thời.” Bình sanh Đầu Tử hỏi đáp như thế.

Xem Triệu Châu hỏi: “Người một phen đại tử khi sống lại thì thế nào?” Liền đáp: “Chẳng cho đi đêm, đợi sáng sẽ đến.” Hẳn như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, phải là người hướng thượng như ông ta mới được. Người đại tử trọn không có Phật pháp đạo lý huyền diệu được mắt phải quấy dài ngắn. Đến trong này chỉ thế ấy thôi đi. Cổ nhân gọi đó là trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai góc là người tay khéo, cũng phải qua lọt bên kia mới được. Tuy nhiên như thế, hiện nay người đến loại điền địa này, sớm đã khó được. Hoặc có nương tựa, có giải hội thì không giao thiệp.

Hòa thượng Triệt gọi đó là thấy chẳng tịnh khiết. Ngũ Tổ tiên sư bảo đó là mạng căn chẳng đoạn, phải một phen đại tử sống lại mới được. Hòa thượng Vĩnh Quang ở Chiết Trung nói: “Ngôn phong nếu sai thì công làng

quê cách xa muôn dặm, phải là bờ cao vót buông tay, tự nhận thừa đương, sau khi chết sống lại đối anh chẳng được.” Ý chỉ phi thường, người nào che dấu được ư?

Ý Triệu Châu hỏi như thế, Đầu Tử là hàng tác gia cũng không cô phụ câu hỏi kia. Chỉ là tuyệt tình bất dấu, quả thật khó hiểu, chỉ hiện bày trước mắt đôi chút. Vì thế cổ nhân nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi, hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi.” Nếu chẳng phải Đầu Tử, bị Triệu Châu một câu hỏi cũng khó đáp được. Chỉ vì kia là kẻ tác gia, nhắc đến liền biết chỗ rơi.

### **GIẢI TỤNG:**

“*Trong sống có mất lại đồng chết,*” Tuyết Đậu là người tri hữu nên mới dám tụng. Cổ nhân nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.” Tuyết Đậu nói trong sống có mất lại giống như người chết. Đâu chưa từng chết? Trong chết đủ mất như đồng người sống. Cổ nhân nói: “Giết hết người chết mới thấy người sống, làm sống hết người chết mới thấy người chết.” Triệu Châu là người sống tạo câu hỏi chết để nghiệm Đầu Tử, như vật kỵ của tánh được đem thí nghiệm vậy. Vì thế Tuyết Đậu tụng “*Thuốc kỵ đâu cần nghiệm tác gia.*” Câu tụng này là chỗ hỏi của Triệu Châu.

Phần sau tụng về Đầu Tử, “*Nói rằng cổ Phật chẳng từng đến,*” chỉ chỗ người đại tử sống lại. Cổ Phật cũng

chẳng từng đến, các vị Hòa thượng già ở mọi nơi cũng chẳng từng đến. Dù cho ông già Thích-ca hay vị Hồ tăng mắt biếc (*Đạt-ma*) cũng phải tái tham mới được. Vì thế nói, chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu.

Tuyệt Đậu tụng “*Không biết người nào ném cát bụi.*” Có vị Tăng hỏi Trường Khánh: “Thế nào là con mắt thiện tri thức?” Trường Khánh đáp: “Có nguyện chẳng ném cát.” Bảo Phước nói: “Chẳng nên lại ném.” Các vị Hòa thượng già ở mọi nơi ngồi trên chiếc giường gỗ dùng gậy dùng hét, dựng phất gỗ giường, hiện thần thông, làm chủ tế, trọn là ném cát. Hãy nói làm sao khỏi được?



## - TẮC 42 -

# BÀNG CƯ SĨ TUYẾT ĐẸP MẢNH MẢNH

### LỜI DẪN:

Dù cho chỉ nêu lên đơn giản cũng rỉ nước phết bùn<sup>416</sup>; đồng thời hỏi và đáp là vách bạc núi sắt. Nếu nghĩ nghị thì thấy toàn ma quỷ trước đầu lâu của mình; nếu suy tư thì sẽ ngồi trong hắc sơn. Mặt trời lên soi sáng khắp trời, gió mát thổi vì vèo đầy đất. Hãy nói, cổ nhân có phải che đậy kỳ quái chăng? Thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

**Cư sĩ Bànng Uẩn từ giả Dược Sơn. Dược Sơn cử mười thiền khách ra tiễn đến cổng.**

**Cư sĩ chỉ tuyết trên trời bảo: “Mảnh tuyết đẹp, chẳng rơi chỗ khác<sup>417</sup>.”**

**Thiền khách Toàn hỏi: “Rơi tại chỗ nào?”**

**Cư sĩ đánh một tát<sup>418</sup>.**

---

416 (BA) “*Nêu lên đơn giản* có nghĩa không liên quan đến lý đạo, không liên quan đến việc thể gian, đến cái hiện tiền, đến phía bên kia, nhưng mở ra một thông điệp mà không có một thỏa hiệp nào, hoàn toàn độc lập. Nếu nhìn kỹ thì *rỉ nước phết bùn* là *nêu lên đơn giản* và *nêu lên đơn giản* là *rỉ nước phết bùn*.”

417 *Mảnh tuyết đẹp, chẳng rơi chỗ khác*: (BA) “Không ai thấy được câu này.” Ngụ ý mỗi người tự nghiệm.

418 *đánh một tát*: Cư sĩ cho biết: “Ông không hiểu sao?”

**Toàn bảo: “Cư sĩ không được thô xuất.”**

**Cư sĩ: “Ông như thế mà xưng là thiền khách?  
Diêm Vương chưa tha ông đâu.”**

**Toàn hỏi: “Cư sĩ thì thế nào?”**

**Cư sĩ đánh một tát nữa<sup>419</sup>, nói: “Mắt thấy như mù, miệng nói như câm<sup>420</sup>.”**

[Tuyệt Đậu nói: Ngay câu hỏi đầu tiên, tôi đã nấn thành hòn tuyết và đánh.]

**TUNG:**

Tuyệt đoàn đả, tuyết đoàn đả  
Bàng lão cơ quan một khả bả  
Thiên thượng nhân gian bất tự tri  
Nhãn lý nhĩ lý tuyết tiêu sái.  
Tiêu sái tuyết  
Bích nhãn Hồ Tăng nan biện biệt.

*(Hòn tuyết đánh, hòn tuyết đánh<sup>421</sup>)*

*Cơ quan lão Bàng khôn nắm được<sup>422</sup>*

---

419     *đánh một tát nữa*: Cái tát này chuẩn bị cho câu nói sau.

420     *Mắt thấy như mù, miệng nói như câm*: Cư sĩ vừa mắng thiền khách Toàn tâm mù tối và điếc đặc và đồng thời trả lời câu hỏi.

421     *Hòn tuyết đánh, hòn tuyết đánh*: (BA) “Tuyệt Đậu tán thán Bàng cư sĩ.”

422     *Cơ quan lão Bàng khôn nắm được*: (BA) “Ngay cả Phật, Tổ vẫn không thấy được cơ quan (thủ thuật) của Bàng cư sĩ.”

*Trên trời nhân gian chẳng tự hay<sup>423</sup>  
Trong mắt trong tai lắm thích thú<sup>424</sup>.  
Thích thú lắm<sup>425</sup>  
Hồ tăng mắt xanh cũng khó biện.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Cư sĩ họ Bàng tham vấn hai nơi Mã Tổ, Thạch Đầu đều có làm tụng.

Ban đầu yết kiến Thạch Đầu hỏi: “Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?” Chưa dứt lời bị Thạch Đầu bịt miệng, liền có tỉnh, và làm tụng:

*Việc hằng ngày không khác,      Chỉ tôi tự vui hay,  
Vật vật không bỏ lảy,      Chỗ chỗ không trái bày,  
Đỏ tía gì làm hiệu,      Núi xanh tuyệt điểm ai,  
Thần thông cùng diệu dụng,      Gánh nước bữa củi tài.*

Sau ông đến tham vấn Mã Tổ hỏi: “Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?” Mã Tổ đáp: “Đợi ông một ngụm uống cạn nước Tây Giang, liền vì ông nói.” Cư sĩ bỗng nhiên đại ngộ, làm tụng:

*Mười phương đồng tụ hội,      Mỗi mỗi học vô vi,  
Đây là trường thi Phật,      Tâm Không được đậu về.*

423      *chẳng tự hay*: (BA) “Ngay cả Phật, Tổ vẫn khó thấy thể tánh trong hòn tuyết.”

424      *Trong mắt trong tai lắm thích thú*: (BA) “Đây là lẽ thật của ‘mắt thấy như mù, miệng nói như câm,’” không thể diễn tả.

425      *Thích thú lắm*: (BA) “Vượt hết mọi sự.”



Vì ông là hàng tác gia, sau này các nơi đều trọng vọng, đến đâu cũng được khen ngợi. Ông qua lại Dược Sơn nhiều lần và ở lâu, từ già ra về, Dược Sơn rất trọng nên sai mười Thiền khách đi tiễn. Khi ấy gặp tuyết rơi, cư sĩ chỉ tuyết nói: “Mảnh tuyết đẹp, chẳng rơi chỗ khác.” Thiền khách Toàn hỏi: “Rơi tại chỗ nào?” Cư sĩ liền tát. Thiền khách Toàn đã không thể hành lệnh, cư sĩ hành phân nửa. Lệnh tuy hành, thiền khách Toàn đối đáp thế ấy chẳng phải không biết chỗ rơi của ông, chỉ vì mỗi người có cơ phong cuộn tung chẳng đồng. Song vẫn có chỗ chẳng đến kịp cư sĩ, vì thế rơi dưới giá của ông, khó thoát khỏi cái lòng của ông.

Cư sĩ đánh rồi lại vì nói đạo lý: “Mắt thấy như mù, miệng nói như câm.” Tuyết Đậu riêng nói: “Ngay câu hỏi đầu tiên, tôi đã nắm thành hòn tuyết và đánh.” Tuyết Đậu thế ấy cốt chẳng cô phụ lời hỏi của Toàn, chỉ vì căn cơ chậm lụt. Tạng chủ Khánh nói: “Cơ phong của cư sĩ như điện chớp, đợi các ông nắm hòn tuyết, đến bao giờ?” Hô lên liền đáp, hô lên liền đánh, mới là dứt bật. Tuyết Đậu tự tung chỗ ông đánh.

### **GIẢI TỤNG:**

*“Hòn tuyết đánh, hòn tuyết đánh, Cơ quan lão Bàng khôn nắm được,”* Tuyết Đậu cốt đi trên đầu cư sĩ. Cổ nhân lấy tuyết để rõ việc bên nhất sắc. Ý Tuyết Đậu

nói, khi ấy nếu nắm hòn tuyết liền đánh thì cư sĩ dù có cơ quan thế nào cũng khó xoay trở kịp. Tuyết Đậu tự khoe chỗ đánh của mình, đâu chẳng biết có chỗ bị thua.

*“Trên trời nhân gian chẳng tự hay, Trong mắt trong tai lắm thích thú,”* trong mắt cũng là tuyết, trong tai cũng là tuyết. Chính ở bên nhất sắc cũng gọi là cảnh giới Phổ Hiền, việc bên nhất sắc cũng gọi là nhồi thành một khối. Vân Môn nói: “Dù được cả càn khôn đại địa không một mảy may lỗi lầm vẫn là chuyển cú, chẳng thấy nhất sắc mới là bán đề, nếu càn toàn đề phải biết có một con đường hướng thượng mới được.” Đến trong đây phải là đại dụng hiện tiền, kim châm chẳng vào, chẳng cho người khác xử phân. Vì thế nói kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Cổ nhân nói:

*Một câu hợp đầu ngữ,  
Muôn kiếp cọc cột lừa,  
Có dùng vào chỗ nào.*

Đến đây Tuyết Đậu tụng xong, lại chuyển cơ nói *“Thích thú lắm,”* dù cho *“Hồ Tăng mắt xanh cũng khó biện.”* Hồ Tăng mắt xanh (*Tổ Đạt-ma*) còn khó biện biệt, lại bảo Sơn tăng nói cái gì?



## - Tắc 43 -

# ĐỘNG SƠN KHÔNG LẠNH NÓNG

### LỜI DẪN:

Câu định càn khôn muôn đời cùng tôn trọng<sup>426</sup>, cơ bắt hổ (*cọp*) hủy (*tê giác*)<sup>427</sup>, ngàn Thánh khó biện. Liên đó lại không mấy che ngăn, toàn cơ tùy chỗ đồng bày. Càn rõ kiểm chùy hướng thượng<sup>428</sup>, phải là lò rèn của bậc tác gia. Hãy nói từ trước đến nay lại có gia phong thế ấy hay không, thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Động Sơn: “Khi lạnh nóng đến làm sao né tránh?”**

**Động Sơn đáp: “Sao chẳng nhằm chỗ không lạnh nóng đi?”**

---

426 *Câu định càn khôn muôn đời cùng tôn trọng:* (BA) “Càn khôn muôn đời chính là đạo mà Phật và chư Tổ qua suốt lịch sử đã nói từ một câu này.”

427 *cơ bắt hổ hủy:* (BA) “Bí mật nhỏ nhiệm (*cơ*) ra sao mà khi dùng nanh vuốt vào thiên giả như thảng lớt kẻ chết.”

428 *kiểm chùy hướng thượng:* (BA) “Thiền là con đường hướng thượng, công án (*kiểm* và *chùy*) không dễ giải mã.”

**Tăng hỏi: “Thế nào là chỗ không lạnh nóng<sup>429</sup>?”**

**Động Sơn đáp: “Khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê<sup>430</sup>.”**

**TUNG:**

Thùy thủ hoàn đồng vạn nhẫn nhai  
Chánh thiên hà tất tại an bài  
Lưu-ly cổ điện chiếu minh nguyệt  
Nhẫn tuần Hàn lô không thượng giai.

*(Tay đuổi lại đồng muôn trượng bờ  
Chánh thiên nào hẳn tại an bài<sup>431</sup>  
Điện cổ lưu-ly trăng chiếu sáng<sup>432</sup>  
Đáng cười Hàn lô luống đến thêm<sup>433</sup>.)*

---

429     *Thế nào là chỗ không lạnh nóng:* (BA) “Tăng chỉ hiểu theo lời theo tiếng, không nhận thấy Động Sơn cho mình một phương pháp thay bỏ hết xương tủy.” Tức là khai ngộ.

430     (BA) “Chính câu ‘*Khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê*’ khó đến.” Nên xa cách lại *đồng muôn trượng bờ*. (TQ) “Khi lạnh rất lạnh, khi nóng rất nóng. Ông lạnh hay nóng? Điều gì ở đây, điều gì không? Năm lấy, tìm cho ra!”

431     (BA) “*Chánh* và *thiên* đều không ai *an bài*, sẵn có mọi nơi, trước khi trời đất phân hai, không thêm cũng không bớt.”

432     (BA) “Lý giải quá sắc bén của Động Sơn thật tuyệt vời như *trăng chiếu sáng điện cổ lưu-ly*.”

433     *Hàn lô luống đến thêm:* Tuyệt Đâu so sánh vị tăng thừa hỏi giống con chó Hàn đuổi theo việc sanh tử nên vào *điện cổ lưu-ly*, rốt cuộc thấy rỗng không. Nhưng cái gì không?

### **GIẢI THÍCH:**

Hòa thượng Tân ở Hoàng Long niệm: “Động Sơn lấy tay áo làm cổ, dưới nách khoét sâu, thế mà vị Tăng này không cam, như nay có người ra hỏi Hoàng Long, hãy nói làm sao đuổi đẹp? Sư im lặng giây lâu, tiếp: ‘An thiên đầu hẩn nhờ sông núi, diệt sạch tâm sanh lửa tự lành.’”

Các người hãy nói lòng bầy của Động Sơn rơi vào chỗ nào? Nếu biện được rành rõ mới biết Động Sơn ngũ vị, hồi hỷ, chánh thiên, tiếp người thật là kỳ đặc. Đến được cảnh giới hướng thượng này mới được như thế, chẳng cần an bài tự nhiên khéo hợp. Vì thế nói:

Chánh Trung Thiên:

*Canh ba đầu hôm trước trăng sáng  
Chớ lạ gặp nhau chẳng biết nhau  
Thắm thắm vẫn ôm hiềm ngày trước.*

Thiên Trung Chánh:

*Mắt sáng lão bà gặp cổ kính  
Rõ ràng đối mặt lại không chân  
Thôi chớ quên đầu nhận lấy bóng.*

Chánh Trung Lai:

*Trong không có lộ thoát trần ai  
Chỉ hay chẳng chạm hỷ hiện tại  
Cũng hơn tiền triều cắt lưỡi tài.*

Thiên Trung Chí:

*Hai mũi giao phong chẳng cần tránh  
Tay khéo lại đồng sen trong lò  
Quả nhiên tự có xung thiên khí.*

Kiên Trung Đáo:

*Chẳng rơi có không ai dám hòa  
Mỗi người trợn muốn ra dòng thường  
Rốt cuộc lui về ngồi trong tro.*

Viễn Lục công ở Phù Sơn lấy công án này làm mẫu cho Ngũ vị. Nếu hiểu một tắc thì các tắc tự nhiên dễ hiểu. Nham Đầu nói: “Giống như trái bầu để trên mặt nước, động đến liền xoay vần chẳng mất mảy tơ khí lực.” Có vị Tăng hỏi Động Sơn: “Khi Văn-thù, Phổ Hiền đến tham vấn thì thế nào?” Động Sơn đáp: “Đuổi vào trong bầy trâu đi.” Tăng nói: “Hòa thượng vào địa ngục nhanh như tên.” Động Sơn nói: “Toàn nhờ tha lực.”

Động Sơn bảo, sao chẳng nhắm chỗ không lạnh nóng đi, đây là Thiên Trung Chánh. Tăng hỏi thế nào là chỗ không lạnh nóng. Động Sơn nói khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê, đây là Chánh Trung Thiên. Tuy Chánh lại Thiên, tuy Thiên lại Viên. Trong tập lục của tông Tào Động chép đầy đủ kỹ lưỡng.

Nếu là dưới tông Lâm Tế thì không có nhiều việc. Loại công án này thẳng đó liền hội. Có người nói “Rất tốt không lạnh nóng,” có đúng sự thật chút nào? Cổ nhân nói:

“Nếu nhằm trên kiếm bén chạy thì nhanh, nếu nhằm trên tình thức thì chậm.”

Có vị Tăng hỏi Thúy Vi: “Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?” Thúy Vi bảo: “Đội không có người sẽ nói với ông.” Sư đi vào trong vườn. Tăng thưa: “Chỗ này không người, thỉnh Hòa thượng nói.” Thúy Vi chỉ bụi tre nói: “Cây tre này được dài thế ấy, cây tre kia được ngắn thế ấy.” Vị Tăng bỗng nhiên đại ngộ.

Tào Sơn hỏi Tăng: “Nóng thế ấy đến chỗ nào ẩn trốn?” Tăng thưa: “Ẩn trốn trong chảo dầu lò lửa.” Tào Sơn hỏi: “Chảo dầu lò lửa làm sao ẩn trốn?” Tăng thưa: “Các khổ không thế đến.” Xem người trong nhà kia tự nhiên hiểu những lời nói trong nhà kia. Tuyết Đậu dùng việc trong nhà kia tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Tông Tào Động có xuất thế (*giáo hóa*) chẳng xuất thế (*chẳng giáo hóa*), có tay đuổi chẳng tay đuổi. Nếu chẳng xuất thế thì mắt xem mây xanh. Nếu xuất thế thì đầu tro mặt đất. Mắt xem mây xanh tức là đỉnh muôn trượng. Đầu tro mặt đất tức là việc bên tay đuổi. Có khi đầu tro mặt đất tức ở đỉnh muôn trượng. Có khi đỉnh muôn trượng tức là đầu tro mặt đất. Kỳ thật đuổi tay vào chợ cùng đứng riêng trên ngọn Cô phong một loại.

Về nguồn ngộ tánh cùng sai biệt trí không khác. Tối kỵ chia hai đoạn để hiểu. Vì thế nói “*Tay đuổi lại*

*đồng muôn trượng bờ,”* hẳn là không có chỗ cho ông gá nghỉ.

“*Chánh thiên nào hẳn tại an bài,*” nếu đến khi dùng tự nhiên như thế, chẳng tại an bài. Câu tụng này là chỗ đáp của Động Sơn.

Phần sau nói “*Điện cổ lưu-ly trăng chiếu sáng, Cam chịu Hàn lô luống đến thêm,*” đây là tụng vị Tăng đuổi theo lời nói. Tông Tào Động có mười tám loại: gái đá, ngựa gỗ, giỏ không đáy, minh châu ban đêm, rắn chết. Đại cương chỉ rõ chánh vị như trăng chiếu điện cổ lưu-ly hình như có bóng tròn.

Động Sơn đáp sao chẳng đến chỗ không lạnh nóng đi, vị Tăng kia giống như con Hàn lô đuổi bóng, chạy gấp đến thêm chụp bóng trăng--Tăng lại hỏi thế nào là chỗ không lạnh nóng, Động Sơn đáp khi lạnh lạnh chết Xà-lê, khi nóng nóng chết Xà-lê, như Hàn lô đuổi bóng đến trên thêm lại không thấy bóng mặt trăng.

Hàn lô là xuất phát từ Chiến Quốc Sách, trong ấy nói: “Con lô của họ Hàn là con chó giỏi. Con thỏ trong núi là con thỏ tinh lanh. Phải là con chó kia mới hay đuổi được con thỏ này.”

Tuyết Đậu dẫn làm thí dụ cho vị Tăng này. Các ông lại biết chỗ Động Sơn vì người chẳng? Sư lặng thỉnh giây lâu, nói: “Tìm con thỏ nào?”



## - TẮC 44 -

### HÒA SƠN BIẾT ĐÁNH TRỐNG

#### CÔNG ÁN:

Hòa Sơn dạy chúng: “Tập học gọi là nghe<sup>434</sup>, tuyệt học gọi là gần<sup>435</sup>; qua được hai cái này mới thật qua<sup>436</sup>.”

Có vị tăng bước ra hỏi: “Thế nào là thật qua?”

Hòa Sơn đáp: “Biết đánh trống<sup>437</sup>.”

Tăng lại hỏi: “Thế nào là chân đế?”

Hòa Sơn đáp: “Biết đánh trống.”

Tăng hỏi tiếp: “Chẳng hỏi ‘Tức tâm tức Phật,’ thế nào là ‘Phi tâm phi Phật’?”

Hòa Sơn: “Biết đánh trống.”

Tăng hỏi: “Khi người hướng thượng đến, làm sao tiếp<sup>438</sup>?”

Hòa Sơn: “Biết đánh trống.”

434 *Tập học gọi là nghe:* (BA) “Nghe có nghĩa nghe hiểu và tin; nghe hiểu về sanh tử và Niết-bàn và khởi lòng tin gọi là giai đoạn nghe.”

435 *tuyệt học gọi là gần:* (BA) “Không chán bỏ sanh tử mà tìm cầu Niết-bàn là *tuyệt học*. Thâm nhập chân tánh lẽ thật, biết rằng sanh tử chính là Niết-bàn, thế gian này chính là đất tịch quang, không có gì để nói, vậy gọi là *tuyệt học*.”

436 *qua được hai cái này mới thật qua:* (BA) “Nếu ông bám giữ chỗ đạt được trong trạng thái vô tâm vô niệm, đó là hang ổ của nhị thừa thanh văn (tự độ); muốn *qua được hai cái này* ông phải tu Tứ hoằng thế nguyện.”

437 *Biết đánh trống:* Nếu đánh trống định tâm và tỉnh giác là *biết đánh trống*. Khó khăn ở chỗ làm sao giữ được lâu dài liên tục.

438 *Khi người hướng thượng đến, làm sao tiếp:* (BA) “Không có gì để nói với người hướng thượng.” Tức người đã ngộ.

## TUNG:

Nhất duệ thạch  
Nhị ban thổ  
Phát cơ tu thị thiên quân nỗ  
Tượng Cốt lão sư tăng côn cừ  
Tranh tự Hòa Sơn giải đả cô.  
Báo quân tri  
Mạc mǎng lỗ  
Điềm giả điềm hề khổ giả khổ.

*(Một khuân đá,  
Hai ban đất  
Phát cơ phải là ngàn quân nỗ<sup>439</sup>  
Lão sư Tượng Cốt từng đá cầu<sup>440</sup>  
Nào giống Hòa Sơn biết đánh trống.  
Bảo anh hay,  
Chớ bướng bỉnh  
Ngọt là ngọt chừ đắng là đắng<sup>441</sup>.)*

---

439 *Phát cơ phải dùng ngàn quân nỗ*: Khi lao động như *khuân đá, ban đất* nếu tâm định và tỉnh giác sẽ dùng được sức mạnh tâm linh như *ngàn quân nỗ*.

440 *Lão sư Tượng Cốt từng đá cầu*: Một hôm Tuyết Phong (Tượng Cốt là tên một đỉnh trong núi Tuyết Phong) đá ba trái cầu gỗ trước chúng. Hành động này là diệu dụng của đạo, cũng như *khuân đá, ban đất* và *biết đánh trống*.

441 *Ngọt là ngọt chừ đắng là đắng*: (TQ) “Ngọt? Đắng? Ông sẽ biết khi thấy và nếm. Chớ lằm mui vị.”

### **GIẢI THÍCH:**

Hòa Sơn dạy chúng “Tập học gọi là nghe, tuyệt học gọi là gần; qua được hai cái này mới thật qua.” Những lời này xuất xứ từ Luận Bảo Tạng. Học đến vô học gọi là tuyệt học. Vì thế nói “Nghe cạn ngộ sâu, nghe sâu chẳng ngộ.” Đây gọi là tuyệt học.

Vĩnh Gia, người đại ngộ một đêm ở Tào Khê, nói: “Bao năm về trước tôi lo học, tham cứu sớ giải, nghiên tầm kinh luận. Một khi tập học hết gọi là ‘Tuyệt học vô vi nhân đạo nhân.’” Đến chỗ tuyệt học mới cùng đạo gần nhau. Khi qua được hai cái này mới thật qua.

Hòa Sơn đáp: “Biết đánh trống.” Đây gọi là lời vô vị. Muốn rõ công án này phải là người hướng thượng. Chỉ lúc đó ông mới thấy những lời này chẳng dính dáng đến lý tánh, cũng không có chỗ luận nghị. Ngay đó liền hội giống như thùng lủng đáy. Chỉ đây là chỗ an thân lập mạng của thiền tăng, khế hợp với ý Tổ sư từ Tây sang. Vì thế Vân Môn nói: “Tuyệt Phong đá cầu, Hòa Sơn đánh trống, chén nước của Quốc sư, Triệu Châu uống trà” – tất cả điều này đều nêu lên việc hướng thượng. Tăng lại hỏi, thế nào là chân đế? Đáp biết đánh trống.

- Chân đế là chẳng lập một pháp. Trong khi tục đế thì muôn vật đầy đủ.

- Chân và tục không hai là nghĩa thứ nhất của thánh đế.

- Tức tâm tức Phật thì dễ tìm. Nhưng đến phi tâm phi Phật thì rất khó và ít người đến được.

- Người hướng thượng tức là người thấu thoát tự tại.

Bốn câu đáp này các nơi lấy làm tông chỉ, gọi là “Hòa Sơn bốn đánh trống.” Cũng giống giai thoại sau.

Tăng hỏi Cảnh Thanh: “Đầu năm mới có Phật pháp chăng?” Cảnh Thanh đáp: “Có.” Tăng: “Thế nào là Phật pháp đầu năm?” Cảnh Thanh: “Đầu năm mới mở phúc và muôn vật đều mới lạ.” Tăng: “Tạ thầy đáp thoại.” Cảnh Thanh: “Lão tăng ngày nay mất lợi.” Đáp kiêu này Sư (*Cảnh Thanh*) có sáu loại mất lợi.

Lại nữa tăng hỏi đại sư Tịnh Quả: “Khi hạc đậu cây tùng đơn độc thì thế nào?” Tịnh Quả đáp: “Dưới gót chân một trường bối rồi.” Tăng lại hỏi: “Khi tuyết phủ ngàn núi thì thế nào?” Đáp: “Sau khi mặt trời lặn một trường bối rồi.” Tăng hỏi: “Giai đoạn thanh trừng thời Hội Xương (845) thần hộ pháp đi về đâu?” Đáp: “Đối với long thần hộ pháp hai vị ở cổng tam môn, một trường bối rồi.” Các nơi gọi đây là ‘Ba bối rồi của Tịnh Quả.’

Lại nữa Bảo Phước hỏi tăng: “Trong điện là Phật gì?” Tăng đáp: “Hòa thượng định đung thử xem.” Bảo Phước nói: “Ông già Thích-ca.” Tăng: “Chớ lừa người.” Bảo Phước: “Trái lại chính người lừa ta.” Bảo Phước lại hỏi tăng: “Ông tên gì?” Tăng thưa: “Hàm Trạch<sup>442</sup>.”

---

442      *Hàm Trạch*: Tất cả đều ước.

Bảo Phước: “Nếu gặp khô cạn thì sao?” Tăng: “Ai là người khô cạn?” Bảo Phước: “Ta.” Tăng: “Hòa thượng tốt nhất chớ lừa người.” Bảo Phước: “Trái lại chính người lừa ta.” Bảo Phước lại hỏi tăng: “Ông làm nghề gì mà ăn đến to như thế?” Tăng: “Chính Hòa thượng cũng chẳng nhỏ.” Bảo Phước làm thế ngồi xỏm. Tăng thưa: “Hòa thượng tốt nhất chớ lừa người.” Bảo Phước: “Lại chính người lừa ta.” Bảo Phước lại hỏi tăng coi phòng tắm: “Nồi nước tắm lớn bao nhiêu?” Tăng: “Thỉnh Hòa thượng lường xem.” Bảo Phước làm thế như đo lường. Tăng thưa: “Hòa thượng chớ lừa người.” Bảo Phước: “Lại chính người lừa ta.” Các nơi gọi là ‘Bốn lừa người của Bảo Phước.’

Công án này cũng giống như giai thoại bốn thùng sơn của Tuyết Phong. Tất cả đều là bậc tông sư từ trước, mỗi vị xuất phát ý chỉ thâm diệu làm cơ tiếp người. Tuyết Đậu ở lời sau dẫn ra một mạch liên tục y theo Vân Môn dạy chúng, và tụng ra công án này.

### **GIẢI TỤNG:**

Một hôm Qui Tông kêu gọi toàn chúng công tác khiêng đá. Qui Tông hỏi thầy Duy-na đi đâu. Duy-na đáp: “Đi khiêng đá.” Qui Tông: “Ta để ông khiêng đá, nhưng chẳng được động đến cây đòn.”

Khi có tăng mới đến, Mộc Bình trước tiên sai gánh đất ba lần. Mộc Bình thường tụng ra dạy chúng:

*Núi đông lộ hẹp núi tây thấp  
Mới đến chớ từ ba gánh đất  
Thương ông nhiều năm ở giữa đường  
Rõ ràng chẳng hiểu thành lạc lối.*

Về sau có vị tăng hỏi Mộc Bình: “Việc trong ba gánh không hỏi, việc ngoài ba gánh thế nào?” Mộc Bình đáp: “Thiên tử Thiết Luân ban lệnh trong nước của mình.” Tăng không nói được, Mộc Bình liền đánh. Vì thế Tuyết Đậu nói *“Một khuôn đá, hai ban đất.”*

*“Phát cơ phải là ngàn quân nổ.”* Tuyết Đậu dùng cây nổ ngàn quân để giải thích công án này. Sư (Tuyết Đậu) muốn cho ông thấy Hòa Sơn đã vì người như thế nào. Phải là rỗng to cộp mạnh hoặc thú dữ mới dùng đến cây nổ này. Nếu là chim nhỏ thú bé đương nhiên không đáng để dùng cây nổ này. Do đó cây nổ này chẳng phải vì gà vì chuột mà phát.

*“Lão sư Tượng Cốt từng đá cầu.”* Nghĩa là một hôm Tuyết Phong thấy Huyền Sa đến và thấy ra ba trái cầu gỗ một lượt. Huyền Sa làm thế như chẻ vụn ra. Tuyết Phong thâm chứng cho Huyền Sa.

Tất cả chuyện này đều là toàn cơ đại dụng, không bằng ‘Biết đánh trống của Hòa Sơn,’ thật là thắng tất nhưng khó hội. Vì thế Sư (Tuyết Đậu) nói *“Nào giống Hòa Sơn biết đánh trống.”*

Một lần nữa Sur ngại cho người, chỉ trên lời nói làm kẻ sống mà không biết nguyên do, sanh ra thiếu nghiêm túc thận trọng. Cho nên Sur nói “*Bảo anh hay, Chớ bướng bỉnh.*” Ông phải thực sự đến điền địa này mới hội được. Nếu ông không bướng bỉnh thì “*Ngọt là ngọt, chừ đắng là đắng.*” Tuy Sur niêm lộng như thế, cuối cùng Sur vẫn không nhảy khỏi Hòa Sơn.



## - TẮC 45 -

# TRIỆU CHÂU ÁO VẢI BẢY CÂN

### LỜI DẪN:

Cần nói liền nói cả thầy không đối<sup>443</sup>; nên đi liền đi toàn cơ chẳng nhượng<sup>444</sup> độc nhất vô nhị. Như chọi đá nháng lửa<sup>445</sup>, tợ lằn điện chớp; nhanh như lửa cháy trong gió, mau như nước chảy trên đao bén. Một phen đưa lên kiếm chùy hướng thượng hướng thượng vẫn không thoát khỏi mắt cơ và lú lười<sup>446</sup>.

Đưa ra một đường<sup>447</sup>, thử cử xem?

---

443 *cả thầy không đối*: Không người nào đối đầu hay sánh kịp. (BA) “Không có hai mặt trời, chỉ một người này trên thế gian.”

444 *toàn cơ* là hiệu năng trọn vẹn; *chẳng nhượng* là không chịu hay làm theo ai. (BA) “Ngay cả Phật, Tổ, người *toàn cơ* cũng *chẳng nhượng*.”

445 *chọi đá nháng lửa*: (BA) “Mắt không theo kịp.”

446 *không thoát khỏi mắt cơ và lú lười*: (BA) “Đứng trước vị thầy như đã tả ở trên, biết bao người *không thoát khỏi* thương vong; ông chỉ có im miệng và ngậm lời.”

447 *Đưa ra một đường*: (BA) “Không phải dừng ngang ở đó, vì ông sẽ có ý nghĩa trong mức thứ hai.” Tức lãnh vực tương đối.



## **CÔNG ÁN:**

**Tăng hỏi Triệu Châu: “Muôn pháp về một<sup>448</sup>, một về chỗ nào?”**

**Triệu Châu đáp: “Ta ở Thanh Châu may chiếc áo vải nặng bảy cân<sup>449</sup>.”**

## **TUNG:**

Biên tịch tăng ai lão cổ chùy  
Thất cân sam trọng kỷ nhân tri  
N như kim phao trịch Tây Hồ lý  
Hạ tải thanh phong phó dữ thù.

*(Biên tịch từng đưa lão cổ chùy  
Áo vải bảy cân mấy người tri  
N như nay ném thẳng Tây Hồ ấy<sup>450</sup>  
Hạ tải gió lành gởi cho ai<sup>451</sup>.)*

---

448 *Muôn pháp về một*: (BA) “Cứu cánh cội nguồn là một, giới xứ lẽ thật là một tâm, bất di bất dịch.”

449 *Ta ở Thanh Châu may chiếc áo vải nặng bảy cân*: (TQ) “Vai thật khó chịu vì áo quá nặng. Ông cho đó là Đạo chăng? Là Thiền chăng? Là cách giải quyết rốt ráo cái Một chăng? Đây là thủ thuật khéo léo sống động của Triệu Châu xoay trở vượt qua Phật, Tổ, chỗ không thể trả lời được.”

450 *Như nay ném thẳng Tây Hồ ấy*: (BA) “Tuyệt Đâu cũng thế, đã làm việc lâu năm (tham công án này) nên áo cũ sờn rách.”

451 *Hạ tải gió lành gởi cho ai*: (BA) “Sau khi bỏ xuống gánh nặng chiếc áo, bây giờ chia sẻ với ai ngọn gió lành này?”

### GIẢI THÍCH:

Nếu nhằm chỗ một kích động liền đi mà hội được, lỗ mũi các vị Hòa thượng già ở mọi nơi, một lúc xỏ xong, không làm gì được ông, tự nhiên nước dồn chảy thành ngòi đầm. Nếu do dự thì Lão tăng ở dưới gót chân ông.

Chỗ tỉnh yếu của Phật pháp chẳng phải ở nhiều lời, chẳng phải ở nói lắm. Chỉ như vị Tăng này hỏi Triệu Châu “Muôn pháp về một, một về chỗ nào,” Triệu Châu lại đáp “Ta ở Thanh Châu may chiếc áo vải nặng bảy cân,” nếu nhằm trên ngữ cú mà biện thì làm nhận định bàn tính (*một tiêu chuẩn cố định*). Nếu chẳng nhằm trên ngữ cú mà biện, tại sao lại nói thế ấy? Công án này tuy khó thấy mà dễ hội, tuy dễ hội lại khó thấy. Khó thì núi bạc vách sắt, dễ thì liền đó tỉnh tỉnh, không có chỗ cho ông suy nghĩ phải quấy.

Thoại này cùng câu Phổ Hóa nói “Ngày mai ở trong viện Đại Bi có trai,” lại không có hai thứ.

Một hôm, có Tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?” Triệu Châu đáp: “Cây bá ở trước sân.” Tăng thưa: “Hòa thượng chớ đem cảnh chỉ người.” Triệu Châu bảo: “Lão tăng chẳng từng đem cảnh chỉ người.” Xem kia thế ấy, nhằm chỗ cực tắc chuyển chẳng được mà chuyển được, tự nhiên che trời che đất. Nếu chuyển chẳng được thì chạm đến thành kẹt. Hãy nói Triệu Châu có Phật pháp thương lượng hay không? Nếu

nói có Phật pháp, Triệu Châu đâu từng nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu. Nếu nói không có chỉ thú Phật pháp, Triệu Châu chẳng từng cô phụ lời hỏi của ông.

Đâu chẳng thấy Tăng hỏi Hòa thượng Mộc Bình: “Thế nào là đại ý Phật pháp?” Mộc Bình đáp: “Trái bí đao này lớn như thế.” Lại Tăng hỏi Cổ đức: “Chỗ núi sâu vực thẳm vắng bặt không người, lại có Phật pháp hay không?” Cổ đức đáp: “Có.” Tăng hỏi: “Thế nào là Phật pháp trong núi sâu?” Cổ đức đáp: “Cục đá lớn là lớn, nhỏ là nhỏ.” Xem loại công án này lời kỳ quái tại chỗ nào? Tuyệt Đâu biết chỗ rơi của kia, nên vạch bày nghĩa lộ vì ông tụng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Trong mười tám lời hỏi, câu hỏi này gọi là biên tịch (bao bọc). Tuyệt Đâu nói “*Biên tịch từng đưa lão cổ chùy,*” biên tịch muôn pháp đem về một mối. Vị Tăng này cốt xô đẩy Triệu Châu. Triệu Châu quả là hàng tác gia gặp chỗ chuyển không được, có con đường xuất thân, dám mở miệng to nói “Ta ở Thanh Châu may chiếc áo vải nặng bảy cân.”

Tuyệt Đâu nói “*Áo vải bảy cân mấy người tri, Như nay ném thẳng Tây Hồ ấy,*” muôn pháp về một, một cũng chẳng cần. Áo vải bảy cân cũng chẳng cần, đồng thời ném xuống Tây Hồ. Tuyệt Đâu ở Thúy Phong Động Đình có Tây Hồ.

Câu “*Hạ tải gió lành gửi cho ai,*” đây là Triệu Châu dạy chúng: “Nếu ông hướng bắc đến vì ông thượng tải, nếu ông hướng nam đến vì ông hạ tải.” Nếu ông từ Tuyết Phong, Vân Cư đến cũng là kẻ gánh bản. Tuyết Đậu nói gió lành như thế kham gửi cho ai. Thượng tải là vì ông nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu, các thứ phương tiện. Nếu là hạ tải thì không có những thứ nghĩa lý huyền diệu.

Có một người gánh một gánh thiền đến chỗ Triệu Châu, một điểm cũng sử dụng không được, đồng thời vì y nhồi thành khối khiến sạch trơn thông dong, không có một sự kiện nào gọi là ngộ rồi đồng chưa ngộ. Như nay có người trọn làm vô sự để hội. Có người nói: “Không mê không ngộ, chẳng cần lại cầu. Chỉ như khi Phật chưa ra đời, khi Tổ Đạt-ma chưa sang xứ này, chẳng phải chẳng thế ấy, dùng Phật ra đời làm gì, Tổ sư Tây sang làm gì?” Thấy như thế nào có dính dáng. Cần phải đại triệt đại ngộ rồi, như xưa núi là núi, nước là nước, cho đến muôn pháp thấy đều hiện thành, mới làm người vô sự.

Long Nha nói:

*Học đạo trước cần có ngộ do,  
Lại như từng dự hội đưa thuyền,  
Tuy nhiên gác cũ đất nhàn rồi,  
Một phen gánh vác mới nên thôi.*

Chỉ như áo vải bảy cân này của Triệu Châu, xem thấy người xưa nói như vàng như ngọc. Sơn tăng nói thế ấy, các ông nghe thế ấy, thấy đều là thượng tải. Hãy nói thế nào là hạ tải? Dưới ba cây đòn tay, xem lấy.



## - TẮC 46 -

### CẢNH THANH TIẾNG MƯA RƠI

#### LỜI DẪN:

Đây đủ chỉ trong một chùy liên siêu vượt phạm thánh<sup>452</sup>; hạ xuống chỉ với một câu sẽ mở trời gỡ niêm. Ngay đây tạm gác lại việc đi trên băng mỏng, chạy trên kiếm bén, ngồi trong khối thanh sắc và đi trong khối thanh sắc, diệu dụng dọc ngang. Thế nào là trong khoảng sát-na liên rời đi<sup>453</sup>?

#### CÔNG ÁN:

**Cảnh Thanh hỏi tăng: “Ngoài cửa là tiếng gì<sup>454</sup>?”**

**Tăng đáp: “Tiếng mưa rơi<sup>455</sup>.”**

**Cảnh Thanh bảo: “Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật<sup>456</sup>.”**

452 *liên siêu vượt phạm thánh*: (BA) “Bậc thầy chỉ phương cách cho đệ tử giỏi thâm nhập được lời dạy, *một chùy siêu xuất* cuối cùng sau trăm ngàn trui luyện.”

453 *Trong khoảng sát-na liên rời đi*: (BA) “Làm thế nào khi ngay đó rời khỏi Phật giới mà không cần phương tiện?”

454 *Ngoài cửa là tiếng gì?*: (BA) “Cảnh Thanh thường hỏi kiểu này; có quyền (phương tiện), thật (thể), có hoa, trăng (dụng).”

455 *Tiếng mưa rơi*: (BA) “Ồ hô! Đây có hiện tại và có phía bên kia, có quyền có thật, kiến và dụng, gồm chung nhau.”

456 (BA) “*Chúng sanh điên đảo* bất chấp sự kiện thực tế đang tự nói ra, son hà đại địa khắp mười phương chỉ là một Phật tánh. Kinh Hoa Nghiêm bảo: ‘Chúng sanh đánh mất Phật tánh (*quên mình*) theo vật trước mắt.’”

**Tăng hỏi: “Hòa thượng thì thế nào?”**

**Cảnh Thanh bảo: “Toàn chẳng quên mình.”**

**Tăng hỏi: “Toàn chẳng quên mình ý chỉ thế nào?”**

**Cảnh Thanh bảo: “Xuất thân tương đối dễ, thoát thế rất khó<sup>457</sup>.”**

**TUNG:**

Hư đường vũ trích thanh      (*Nhà trống tiếng mưa rơi*<sup>458</sup>)

Tác giả nan thù đối      *Tác giả khó đối đáp*

Nhược vị tăng nhập lưu      *Nếu bảo từng nhập lưu*

Y tiền hoàn bất hội      *Như trước lại chẳng hội*<sup>459</sup>

Hội bất hội      *Hội chẳng hội*<sup>460</sup>

Nam sơn Bắc sơn      *Núi Nam núi Bắc*

chuyển bànng phái.      *mưa xối xả.)*

---

457 Trong việc tu *toàn chẳng quên mình* nếu là *xuất thân* tức khi chúng nghiệm thì *tương đối dễ*; nhưng khi ứng dụng trong đời sống hằng ngày bận rộn, tức *thoát thế* thì *rất khó*.

458 (TQ) “*Nhà trống* không xe cộ, hoàn toàn an tĩnh, không cả ý niệm về Phật, Pháp. Nếu nói là *tiếng mưa rơi* trong nhà trống, tức bị ngoại vật vây chặt. Nếu nói không phải tiếng mưa rơi là lý giải nội tâm. Nếu *tác giả* kẹt vào *nhi nguyên* cũng *khó đối đáp*.”

459 *Nhập lưu* có nghĩa phản quan tự kỷ, quay lại không nghe tiếng mưa rơi mà nghe tánh nghe. (BA) “Nếu ông nói là ông nghe tánh nghe thì *như trước lại chẳng hội*, vì còn ngã và vật đối đãi.”

460 (BA) “*Hội chẳng hội* dứt hết cả hai; không phân chia; không đây không kia.”

### **GIẢI THÍCH:**

Chỉ trong này khéo tiến lấy, cổ nhân dùng một cơ một cảnh cần tiếp người. Một hôm, Cảnh Thanh hỏi Tăng: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng mưa rơi.” Thanh bảo: “Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật.” Lại hỏi: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng chim bột cưu.” Thanh bảo: “Muốn được chẳng chuốc nghiệp vô gián, chớ chê bai chánh pháp Như Lai.” Lại hỏi: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng răn bắt nhái kêu.” Thanh bảo: “Sẽ bảo chúng sanh khổ, lại có khổ chúng sanh.”

Những câu này với công án ở trước không có hai thứ. Hàng Thiền tăng ở trong đây thấu được thì ở trong thanh sắc chẳng ngại tự do. Nếu thấu chẳng được liền bị thanh sắc lôi. Công án này các nơi gọi là lời “tôi luyện.” Nếu là “tôi luyện” chỉ thành tâm hạnh, không thấy được chỗ vì người của cổ nhân. Cũng gọi lời này là “thấu thanh sắc,” một sáng đạo nhãn, hai sáng thanh sắc, ba sáng tâm tông, bốn sáng vọng tình, năm sáng triển diễn. Song rất chín chắn, đâu ngờ thành hang ổ.

Cảnh Thanh hỏi: “Ngoài cửa là tiếng gì?” Tăng thưa: “Tiếng mưa rơi.” Lại nói: “Chúng sanh điên đảo quên mình theo vật.” Người ta lầm hội, cho là cố ý chuyển người, quả thật không dính dáng. Đâu chẳng biết Cảnh Thanh có thủ đoạn vì người, mặt lớn chẳng nệ một



cơ một cảnh, rất mực chẳng tiếc lông mày. Cảnh Thanh đâu chẳng biết tiếng mưa rơi, tại sao lại hỏi? Phải biết cổ nhân dùng sào dò bóng cỏ, cốt nghiệm vị Tăng này.

Vị Tăng này khéo xô đẩy liền hỏi: “Hòa thượng thì sao?” Liền được Cảnh Thanh vào bùn vào nước, nói với ông “Toàn chẳng quên mình.” Vị Tăng kia quên mình theo vật là phải, Cảnh Thanh vì sao cũng quên mình? Phải biết nghiệm trong câu kia liền có chỗ xuất thân.

Vị Tăng này quá lắm lần cốt cắt đứt lời này, hỏi: “Toàn chẳng quên mình ý chỉ thế nào?” Nếu là tông môn Đức Sơn, Lâm Tế thì gậy hét đã hiện. Cảnh Thanh thông qua một bước, tùy kia tạo sẵn bìm, nói với kia: “Xuất thân tương đối dễ, thoát thể rất khó.” Tuy nhiên thế ấy, người xưa nói tương tục cũng rất khó. Cảnh Thanh chỉ một câu vì vị Tăng này sáng việc lớn dưới gót chân. Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

*“Nhà trống tiếng mưa rơi, Tác giả khó đối đáp,”* nếu nói tiếng mưa rơi thì quên mình theo vật, chẳng nói tiếng mưa rơi lại làm sao chuyển vật? Đến trong ấy, dù là tác giả cũng khó đối đáp. Vì thế, cổ nhân nói: “Thấy bằng với thầy thì kém thầy nửa đức, thấy vượt hơn thầy mới kham truyền thọ.” Nam Viện nói: “Dưới gậy vô sanh nhãn, lâm cơ chẳng nhượng thầy.”

*“Nếu bảo từng nhập lưu, Như trước lại chẳng hội,”* trong kinh nói: “Ban đầu trong cái nghe nhập lưu vong sở, sở nhập đã lặng, hai tướng động tịnh rõ ràng chẳng sanh...” Nếu nói là tiếng mưa rơi thì chẳng phải. Nếu nói chẳng phải tiếng mưa rơi cũng chẳng phải.

Phần trước bài tụng hai hét cùng ba hét. Tác giả biết cơ biến chính là loại tụng này. Nếu nói là vào thanh sắc cũng chẳng phải. Nếu gọi là thanh sắc, như trước chẳng hiểu ý kia. Ví như lấy tay chỉ mặt trăng, mặt trăng chẳng phải là ngón tay. *“Hội cùng chẳng hội, Núi Bắc núi Nam mưa xối xả”* vậy.



## - TẮC 47 -

# VÂN MÔN KHÔNG CHỨA TRONG SÁU

### LỜI DẪN:

Trời nói gì<sup>461</sup>? Bốn mùa vẫn tiếp tục. Đất nói gì? Vạn vật vẫn sanh sôi.

Vẫn có thể thấy được thể nơi bốn mùa xoay vần<sup>462</sup>; vẫn có thể thấy được dụng chỗ vạn vật sanh khởi<sup>463</sup>; nhưng nhằm chỗ nào thấy được thiên tăng<sup>464</sup>? Lìa sạch ngôn ngữ động dụng, đi đứng ngồi nằm, dẹp hết môi mép cuồng hống<sup>465</sup>, lại biện được chăng?

### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là Pháp thân?”**

**Vân Môn: “Không chứa trong sáu<sup>466</sup>.”**

---

461 *Trời nói gì?*: (BA) “Câu này từ Không thư, có nghĩa ở đâu và mọi sự đều trong sáng, không phải trong lời nói (diễn tả).”

462 (BA) “*Nơi bốn mùa xoay vần*, ngay đó *thấy được thể* (toàn thân Phật) nơi mọi người. Không một kẻ hồ nào.”

463 (BA) “*Chỗ vạn vật sanh khởi* là *dụng* của Đại Đạo; ông chạm trán và *thấy được* khắp nơi, rõ ràng trước mắt ông, và không có chỗ cho ông thoát khỏi.”

464 *nhằm chỗ nào thấy được thiên tăng*: (BA) “Có nghĩa thể và dụng nơi một thiên tăng đã qua được chỗ siêu thoát.”

465 (BA) “*Dẹp hết môi mép cuồng hống*, hãy nhìn cái tỉnh lặng.”

466 *Không chứa trong sáu*: Vượt qua sáu.

## TUNG:

Nhất nhị tam tứ ngũ lục  
Bích nhãn Hồ Tăng số bất túc  
Thiếu Lâm mạn đạo phó Thần Quang  
Quyện y hựu thuyết qui Thiên Trúc.  
Thiên Trúc mang mang vô xứ tầm  
Dạ lai khước đối Nhữ Phong túc.

*(Một hai ba bốn năm sáu<sup>467</sup>  
Hồ Tăng mắt biếc đếm không đủ  
Thiếu Lâm dối nói trao Thần Quang<sup>468</sup>  
Cuộn áo lại bảo về Thiên Trúc<sup>469</sup>.  
Thiên Trúc mệnh mang không chỗ tìm<sup>470</sup>  
Đêm qua lại đến Nhữ Phong ngủ<sup>471</sup>.)*

---

467 *Một hai ba bốn năm sáu:* (BA) “Nếu ông hiểu không chứa trong sáu thì sẽ hiểu.”

468 *Hồ Tăng mắt biếc đếm không đủ:* (BA) “Nếu thấy được cái đếm không đủ thì sẽ không có Pháp để trao và không có người để nhận. Vậy nói trao Thần Quang là nói dối; hãy nhìn thể của lẽ thật!”

469 *Cuộn áo lại bảo về Thiên Trúc:* (BA) “Lại nói dối vì vốn không đến không đi.”

470 (BA) “Tổ Đạt-ma thậm chí không ở Ấn Độ, ngay cả khi ông ra khỏi cỏ và được tự tại, cũng không thể nào tìm được người như tổ Đạt-ma.”

471 *Nhữ Phong* là tên khác của núi Tuyết Đậu.  
(TQ) “Nếu tổ Đạt-ma chẳng ở đâu thì *đêm qua lại đến Nhữ Phong ngủ*, là chỗ tôi đang ở.”

### GIẢI THÍCH:

Vân Môn nói sáu chẳng thấu hẵn là khó nắm. Nếu nhằm khi điềm ứng chưa phân nắm được, đã là đầu thứ hai. Nếu nhằm khi điềm ứng đã sanh tiền được, lại rơi vào đầu thứ ba. Nếu nhằm trên ngôn cú biện minh, rốt cuộc dò tìm chẳng được. Cứu kính cái gì là Pháp thân? Nếu là hàng tác gia vừa nghe cử lên liền đứng dậy đi ra. Nếu chờ suy đợi cơ, hãy lắng nghe xử phân.

Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên trước là Giảng sư, một hôm lên tòa giảng về Pháp thân, nói “Dọc cùng tam tế, ngang khắp mười phương.” Có một Thiền khách ở dưới tòa nghe liền bật cười. Phù xuống tòa, hỏi: “Vừa rồi tôi có chỗ nào dở, mong Thiền giả vì chỉ cho.” Thiền khách nói: “Tọa chủ chỉ giảng được bên lượng của Pháp thân, mà chẳng thấy Pháp thân.” Phù hỏi: “Cứu kính thế nào mới phải?” Thiền khách bảo: “Hãy tạm bãi giảng, ngồi trong thất vắng, ắt được tự thấy.” Phù làm như lời Thiền khách.

Một đêm ngồi yên lặng bỗng nghe đánh chuông canh năm, hốt nhiên đại ngộ, liền chạy gõ cửa Thiền khách nói: “Tôi ngộ rồi.” Thiền khách hỏi: “Ông thử nói xem?” Phù nói: “Kể từ ngày nay tôi chẳng nắm cái lỗ mũi của cha mẹ sanh ra.”

Trong kinh nói: “Chân Pháp thân Phật ví như hư không, ứng vật hiện hình như trăng trong nước.” Lại

Tăng hỏi Giáp Sơn: “Thế nào là Pháp thân?” Giáp Sơn đáp: “Pháp thân không tướng.” Hỏi: “Thế nào là Pháp nhãn?” Đáp: “Pháp nhãn không tỳ.”

Vân Môn nói: “Sáu chẳng thấu.” Công án này có người nói: “Chỉ là sáu căn sáu trần sáu thức, sáu cái này từ Pháp thân sanh, nên sáu căn không chứa nó được.” Nếu tình giải thế ấy, quả thật chẳng dính dáng, lại làm đơì lụy Vân Môn. Cần thấy liền thấy, không có chỗ cho ông xuyên tạc.

Trong kinh nói: “Pháp ấy chẳng phải chỗ suy nghĩ phân biệt hay hiểu.” Vân Môn đáp câu hỏi phần nhiều gợi lên tình giải của người. Vì thế, trong một câu phải đủ ba câu, lại chẳng cô phụ lời hỏi của ông, hợp thời hợp tiết, một lời một câu, một vạch một chấm cũng có chỗ xuất thân. Cho nên nói: “Một câu thấu, ngàn câu muôn câu đồng thời thấu.” Hãy nói là Pháp thân, là Tổ sư? Tha người ba mươi gậy. Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyết Đậu thực tài ở chỗ không thừa hờ, xuất phát nhãn mục tụng ra cho người thấy.

Vân Môn nói “Sáu chẳng thấu.” Tuyết Đậu vì sao nói “*Một hai ba bốn năm sáu,*” liền nói “*Hồ tăng mắt biếc đếm không đủ?*” Bởi vì “chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu.” Phải là cho con cháu trong nhà kia mới

được. Như trên nói một lời một câu hợp thời tiết, nếu thấu được mới biết nói không ở trong ngôn cú. Nếu chưa được thế, chẳng khỏi khỏi tình giải.

Ngũ Tổ lão sư nói: “Phật Thích-ca Mâu-ni, khách hạ tiện làm con, cây bá ở trước sân, một hai ba bốn năm.” Nếu nhằm dưới ngôn cú Vân Môn thấy được cùng tốt thì đến cảnh giới này.

“*Thiếu Lâm đối nói trao Thần Quang,*” Nhị Tổ trước tên Thần Quang.

Nhấn đến sau này lại nói “*Về Thiên Trúc.*” Tổ Đạt-ma tịch, nhập tháp dưới núi Hùng Nhĩ, khi ấy Tống Vân vâng lệnh đi sứ Tây về, đến ngọn núi phía Tây thấy Tổ Đạt-ma quảy một chiếc giày trở về Tây thiên... Tống Vân về triều tâu lại, triều đình cho khai tháp xem, chỉ thấy để lại một chiếc giày.

Tuyệt Đậu nói “Kỳ thật việc này làm sao phân phó?” Đã không phân phó, “*Cuộn áo lại bảo về Thiên Trúc.*” Hãy nói vì sao xứ này lại có sáu vị thứ lớp trao truyền nhau? Trong đây quả thật kỳ quái, phải là nắm được mới có thể nhập.

Câu “*Thiên Trúc mệnh mang không chỗ tìm, Đêm qua lại đến Nhữ Phong ngủ,*” thử nói hiện nay ở chỗ nào? Sư liền đánh, nói: “Mù!”



- TẮC 48 -

## CHIÊU KHÁNH LẬT ĐỒ ẤM TRÀ

### CÔNG ÁN:

Vương Thái Truyền (*Thái Phó*) đến chùa Chiêu Khánh [dự buổi uống trà.] Khi ấy thượng tọa Lãng nhắc ấm trà lên đưa cho Minh Chiêu, bỗng Lãng lật đồ ấm trà<sup>472</sup>.

Thái Truyền thấy thế hỏi Lãng: “Dưới lò trà là gì<sup>473</sup>?”

Lãng nói: “Thần bưng lò.”

Thái Truyền: “Đã là thần bưng lò, vì sao lật đồ ấm trà?”

Lãng đáp: “Làm quan ngàn ngày, một buổi (*sơ xuất*) mất sạch.”

Thái Truyền phúi áo ra đi.

Minh Chiêu bảo thượng tọa Lãng: “Ông ăn cơm

---

472 *Lãng lật đồ ấm trà*: Không khí buổi uống trà ở Trung Hoa cũng như ở Nhật rất hòa điệu giữa chủ (*thượng tọa Lãng, Minh Chiêu*) và khách (*Vương Thái Truyền*). Quan tâm hàng đầu của chủ là làm sao cho khách được tiện nghi. Nghi thức uống trà tập trung rất cao độ nên sơ xuất *lật đồ ấm trà* rất là hiếm.

473 *Dưới lò trà là gì?*: Vương Thái Truyền hỏi “ở dưới” có ý nghĩa đặc biệt – hãy nhìn dưới gót chân, thân và tâm ông ngay gót chân có vững chắc và an ổn không, chớ dễ lầm lẫn. Câu hỏi này mở màn vấn đáp thật hay nên Tuyết Đậu khen “*Khi hỏi có cơ phong*.”



ở đây xong, lại ra ngoài sông lượm gốc cây cháy một cách ồn ào<sup>474</sup>.”

Lãng hỏi: “Hòa thượng thì sao?”

Minh Chiêu đáp: “Phi nhân được cơ hội thuận tiện<sup>475</sup>.”

[Tuyệt Đậu bảo: Ta khi ấy chỉ đập nhào lò trà.]

**TUNG:**

Lai vẫn nhược thành phong  
Ứng cơ phi thiện xảo  
Kham bi độc nhãn long  
Tăng vị trình nha thảo.  
Nha thảo khai  
Sanh vân lô  
Nghịch thủy chi ba kinh kỷ hồi.

*(Khi hỏi có cơ phong  
Ứng cơ chẳng khéo léo  
Đáng buồn một mắt rồng  
Chưa từng trình nanh vuốt<sup>476</sup>.)*

---

474 lượm gốc cây cháy một cách ồn ào: Người tu không biết phận sự gốc, chạy bên ngoài lo việc tào lao.

475 (BA) “Kinh Duy-ma nói ‘Khi chúng sanh sợ hãi, *phi nhân được cơ hội thuận tiện*.’”

476 Chưa từng trình nanh vuốt: (BA) “Minh Chiêu tuy là rồng nhưng đáp ‘*phi nhân được cơ hội thuận tiện*’ không sức sống.”

*Nanh vuốt bày  
Mây sấm dậy  
Đã bao phen sóng vỗ ngược dòng<sup>477</sup>.)*

**GIẢI THÍCH:**

Muốn biết nghĩa Phật tánh phải quán thời tiết nhân duyên<sup>478</sup>.

Vương Thái Phó coi Tuyền Châu, tham vấn Chiêu Khánh đã lâu. Một hôm nhân vào chùa, thượng tọa Lãng nấu trà, lật đồ ấm trà. Thái Phó cũng là hàng tác gia, vừa thấy lật đồ ấm trà liền hỏi: “Thượng tọa! Dưới lò trà là gì?” Lãng đáp: “Thần bùng lò.” Quả là trong lò có vang, song đầu đuôi trái nhau, mất đi tông chỉ, chạm bén đứt tay, chẳng những cô phụ chính mình cũng xúc phạm kẻ khác. Cái này tuy không có việc được mất, song nêu lên như trước có thân sơ, có đen trắng. Nếu luận việc này chẳng ở trên ngôn cú, lại cũng nhằm trên ngôn cú biện chỗ sống. Vì thế nói kia tham câu sống chẳng tham câu chết.

Cứ theo thượng tọa Lãng nói thế ấy như chó điên đuổi bóng. Thái Phó phải áo ra đi, dường như không chấp nhận kia. Minh Chiêu nói: “Ông (*thượng tọa Lãng*)

---

477 (BA) “Việc này như *mây sấm dậy*, không phải một lần mà *đã bao phen sóng vỗ ngược dòng*.”

478 *quán thời tiết nhân duyên*: Xem chú thích tác 14.

ăn cơm ở đây xong, lại ra ngoài sông lượm gốc cây cháy một cách ồn ào.” Gốc cây cháy tức là gốc cây ở trong đồng hoang bị lửa cháy, gọi là gốc cây cháy. Dùng câu này để chỉ thượng tọa Lãng chẳng nhằm chỗ chánh mà đi, lại nhằm bên ngoài mà chạy. Lãng đẩy lại hỏi: “Hòa thượng thì sao?” Chiêu đáp: “Phi nhân được cơ hội thuận tiện.” Minh Chiêu tự nhiên có chỗ xuất thân, cũng chẳng cô phụ câu hỏi của kia. Cho nên nói chớ dữ căn người chẳng nhe răng.

Hòa thượng Triệt ở Qui Sơn nói: “Vương Thái Truyền giống như cướp ngọc mà được bông tua chiếc mũ. Minh Chiêu không cam chịu đựng, khó gặp cơ hội tốt. Đại Qui nếu là Thượng tọa Lãng thấy Thái Phó phải áo ra đi, liền buông ấm trà xuống cười ha hả!” Tại sao? - Thấy đó chẳng chụp ngàn năm khó gặp.

Như Bảo Thọ hỏi Hồ Đình Giao: “Đã lâu nghe danh Hồ Đình Giao, có phải đây chăng?” Giao thưa: “Phải.” Thọ hỏi: “Lại đóng được hư không chăng?” Giao thưa: “Mời Thầy đập phá.” Thọ liền đánh. Giao chẳng nhận. Thọ bảo: “Ngày khác sẽ có ông thầy lạnh mồm vì ông điểm phá.” Giao sau gặp Triệu Châu thuật lại câu nói trước. Châu hỏi: “Ông vì sao bị Bảo Thọ đánh?” Giao thưa: “Chẳng biết lỗi tại chỗ nào?” Châu bảo: “Chỉ một đường tơ này còn không thể được, lại bảo đập phá hư không.” Giao liền thôi. Châu nói thế: “Hãy đóng một đường tơ này.” Giao khi đó có tỉnh.

Thầy Mễ Thất ở Kinh Triệu đi hành cước về, có vị Lão túc hỏi: “Sợi dây kéo nước đứt bỏ ngoài đường, ban đêm người ta cho là rắn, chưa biết thầy Thất khi thấy Phật gọi là gì?” Thầy Thất đáp: “Nếu có cái để thấy tức đồng chúng sanh.” Lão túc nói: “Cũng là hạt đào ngàn năm.”

Quốc sư Trung hỏi Cung Phụng Tử Lân: “Nghe nói Cung Phụng chú giải kinh Tư Ích phải chăng?” Cung Phụng đáp: “Phải.” Quốc sư bảo: “Phàm chú kinh phải hiểu ý Phật mới được.” Phụng đáp: “Nếu chẳng hiểu đâu dám nói chú kinh.” Quốc sư sai Thị giả đem một chén nước, bảy hột gạo, một chiếc đĩa để trên cái chén, trao cho Cung Phụng, hỏi: “Ấy là nghĩa gì?” Phụng đáp: “Chẳng hiểu.” Quốc sư bảo: “Ý của Lão sư còn chẳng hiểu, lại nói gì ý Phật?”

Vương Thái Phó với thượng tọa Lãng nói như thế, người hiểu không phải một. Rốt sau Tuyết Đậu lại nói: “Khi ấy chỉ đập nhào lò trà.” Minh Chiêu tuy như thế, trọn chẳng bằng Tuyết Đậu.

Tuyết Phong ở trong hội Động Sơn làm phạn đầu, một hôm đãi gạo, Động Sơn hỏi: “Làm gì?” Phong thưa: “Đãi gạo.” Động Sơn hỏi: “Đãi gạo bỏ cát hay đãi cát bỏ gạo?” Phong thưa: “Gạo cát đồng thời bỏ.” Động Sơn hỏi: “Đại chúng lấy gì ăn?” Phong liền úp chậu lại. Động Sơn bảo: “Nhân duyên của ông không phải ở đây.” Tuy

nhiên thế ấy, đâu giống Tuyết Đậu nói “Khi ấy chỉ đập nhào lò trà.” Bậc nhất đẳng là thời tiết gì? Đến chỗ dụng kia vượt nay suốt xưa, có chỗ sống linh hoạt.

### **GIẢI TUNG:**

Hai câu “*Khi hỏi có cơ phong, Ứng cơ chẳng khéo léo,*” là nói chỗ hỏi của Thái Truyền giống như vận dụng rìu thành gió. Đây là xuất xứ từ Trang Tử, trong ấy nói: “Người đất Vĩnh lấy đất trét vách, còn trống một lỗ nhỏ xíu, bèn vò một hòn đất tròn ném vào liền kín, khi ấy có chút đất nhỏ rơi dính chót mũi ông ta. Bên cạnh có người thợ mộc bảo: ‘Anh bỏ chỗ thiếu rất khéo, tôi vận dụng chiếc rìu vì anh phủi chút bùn ở chót mũi.’” Mảnh bùn dính chót mũi bằng con ruồi đậu, bảo anh thợ mộc để nó. Anh thợ mộc vận dụng chiếc rìu thành gió để sạch mảnh bùn mà chẳng chạm đến lỗ mũi, người đất Vĩnh đứng bình thường không đổi sắc mặt, để nói hai người đều khéo léo.

Thượng tọa Lăng tuy ứng với cơ mà lời không khéo. Vì thế, Tuyết Đậu nói “*Khi hỏi có cơ phong, Ứng cơ chẳng khéo léo, Đáng buồn một mặt rỗng, Chưa từng trình nanh vuốt.*” Minh Chiêu [một mặt rỗng] nói rất kỳ đặc, song chưa dòn mây dậy mưa có Tuyết Đậu đứng bên chẳng nhận, không chịu nổi liền thay kia nói ra. Tuyết Đậu thâm hợp với ý kia, tự tụng lời “Đập nhào lò trà.”

“*Nanh vuốt bày, mây sấm dậy, Đã bao phen sóng  
vỗ ngược dòng.*” Vân Môn nói: “Chẳng mong ông có tài  
sóng ngược nước, chỉ có ý thuận dòng cũng được.” Vì  
thế nói: “Dưới câu sóng tiến được vĩnh kiếp chẳng quên.”  
Thượng tọa Lăng cùng Minh Chiêu ngữ cú tợ chết. Nếu  
cần thấy chỗ sống, chỉ xem Tuyết Đậu đập nhào lò trà.



## - TẮC 49 -

# TAM THÁNH CÁ VÀNG PHÙNG LƯỚI

### LỜI DẪN:

Bảy xoi tám phủng<sup>479</sup>, cướp trống đoạt cò; trăm vòng ngàn lớp, xem trước ngó sau. Cuối đầu cọp và nắm đuôi cọp<sup>480</sup> vẫn chưa phải bậc tác gia. Đầu trâu mất đầu ngựa hiện cũng chưa là kỳ đặc<sup>481</sup>.

Hãy nói, khi có người siêu lượng đến thì thế nào, thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

**Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: “Cá vàng phủng lưới lấy gì làm thức ăn<sup>482</sup>?”**

**Tuyết Phong đáp: “Đợi ông ra khỏi lưới, sẽ vì ông nói<sup>483</sup>.”**

---

479 *Bảy xoi tám phủng*: (BA) “Hành động độc đáo, sáng suốt.”

480 *Cuối đầu cọp và nắm đuôi cọp*: (BA) “Chỉ dạy thành tựu trọn vẹn từ đầu đến cuối, ngay cả đối với đệ tử cao khí như cọp.”

481 (BA) “Diệu dụng của bậc thầy nhanh sáng như *đầu trâu mất đầu ngựa hiện* [xem ghi chú tắc 5]. Tuy như thế vẫn *chưa là kỳ đặc* vì chưa phải lẽ thực.”

482 *Cá vàng phủng lưới lấy gì làm thức ăn*: (BA) “Khi đã qua hết mọi việc không còn gì để ăn, thầy có tài khéo xin chỉ giúp trò.”

483 (BA) “*Đợi ông ra khỏi lưới* dè dặt dè dặt miệng sẽ vì ông nói.”

**Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà một câu nói cũng không biết.”**

**Tuyệt Phong nói: “Lão tăng trụ trì nhiều việc.”**

**TUNG:**

Thấu võng kim lân  
Hưu vấn đới thủy  
Diêu càn đảng khôn  
Chấn liệt bãi vĩ.  
Thiên xích kinh phún hồng lãng phi  
Nhất thanh lôi chấn thanh tiên khí  
Thiên thượng nhân gian tri kỷ kỷ.

*(Cá vàng phủng lưới  
Chờ bảo dính nước  
Rung càn động khôn  
Mang chấn đuôi quạt<sup>484</sup>.  
Ngàn thước cá kinh phun sóng to  
Một tiếng sấm vang gió mạnh nổi  
Trên trời nhân gian mấy người biết.)*

---

484 (BA) “Nếu như Tam Thánh là cá vàng phủng lưới, chờ bảo dính nước, tức chìm trong nước chết. Y là người sẽ rung càn động khôn, mang chấn đuôi quạt.”



### GIẢI THÍCH:

Tuyệt Phong, Tam Thánh tuy nhiên một ra một vào, một xô một đẩy, chưa phân thắng bại. Hãy nói hai vị tôn túc này đủ con mắt gì?

Tam Thánh từ Lâm Tế nhận ấn ký trải khắp các nơi, đều được các nơi đãi vào hàng cao khách. Xem Sư đặt câu hỏi bao nhiêu người dò tìm chẳng được. Vả lại chẳng dính lý tánh Phật pháp. Hỏi con cá vàng vọt phủng lưới, chưa biết lấy gì làm thức ăn? Thử nói ý Sư thế nào? Cá vàng vọt phủng lưới bình thường đã chẳng ăn mùi thơm của người, chẳng biết lấy gì làm thức ăn?

Tuyệt Phong là tác gia dường như nhàn rồi, chỉ lấy một hai phần đáp kia, lại vì kia nói “Đội ông ra khỏi lưới, sẽ vì ông nói.” Phần Dương gọi là hỏi “trình giải,” tông Tào Động gọi là hỏi “mượn việc.” Phải là vượt quần thoát loại được đại thọ dụng, trên đánh có con mắt, mới gọi là cá vàng vọt phủng lưới. Nào ngờ Tuyệt Phong là hàng tác gia chẳng ngại làm giảm uy danh của người, nên nói đội ông ra khỏi lưới đến, vì ông nói. Xem hai vị nắm vững phong cương, vách đứng muôn trượng.

Nếu chẳng phải Tam Thánh một câu này liền đi chẳng được. Nhưng Tam Thánh cũng là hàng tác gia mới biết nói với kia, là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoại đầu cũng chẳng biết. Tuyệt Phong lại nói

“Lão tăng trụ trì nhiều việc.” Câu này thật cứng rắn cao ngạo. Hai vị tác gia gặp nhau, một bắt một thả, gặp mạnh liền yếu, gặp tiện liền quý. Nếu ông khởi hiểu hơn thua thì chưa mộng thấy Tuyết Phong. Xem hai vị lúc đầu nguy hiểm cao vót, rốt sau hai người đều là kẻ chết. Hãy nói có được mất, hơn thua chẳng? Những vị tác gia khác đối đáp ắt chẳng như thế.

Tam Thánh ở chỗ Lâm Tế làm Viện chủ, Lâm Tế sắp tịch dạy: “Sau khi ta đi, chẳng được diệt chánh pháp nhãn tạng của ta.” Tam Thánh ra thưa: “Đâu dám diệt chánh pháp nhãn tạng của Hòa thượng.” Lâm Tế hỏi: “Về sau có người hỏi ông làm sao?” Tam Thánh liền hét. Lâm Tế nói: “Ai biết chánh pháp nhãn tạng của ta đến bên con lừa mù này diệt rồi.” Tam Thánh liền lễ bái. Sư là chân tử của Lâm Tế mới dám đối đáp như thế. Tuyết Đậu rốt sau chỉ tụng cá vàng vọt phủng lưới, bày chỗ tác gia thấy nhau.

### **GIẢI TUNG:**

Hai câu “*Cá vàng phủng lưới, Chớ bảo dính nước,*” Ngũ Tổ tiên sư nói chỉ trong một câu này tụng xong vậy. Đã là cá vàng vọt phủng lưới há kẹt trong nước, ắt ở chỗ nước nổi mênh mông sóng dậy ngập trời. Hãy nói trong mười hai giờ lấy cái gì làm thức ăn? Các ông hãy nhắm dưới ba cây đòn tay, trước cái đơn bảy thước thử định đúng xem?

Tuyết Đậu nói việc này tùy phần niêm lộng, như loại cá vàng khi “*Mang chấn đuôi quạt*” thì “*Rung càn động khôn*.” Câu “*Ngàn thước cá kình phun sóng to*” là tụng Tam Thánh nói “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người mà thoai đầu cũng chẳng biết,” như cá kình phun sóng to.

Câu “*Một tiếng sấm vang gió mạnh nổi*” là tụng Tuyết Đậu nói “Lão tăng trụ trì nhiều việc,” giống như một tiếng sấm gió mạnh nổi dậy. Đại cương tụng hai vị đều là hàng tác gia.

Hai câu “*Gió mạnh nổi, Trên trời nhân gian mấy người biết*,” thử nói hai câu tụng này rơi tại chỗ nào? Chữ tiên là gió, khi gió mạnh thì trên trời nhân gian có mấy người hay biết.



- Tắc 50 -

VÂN MÔN TRẦN TRẦN TAM-MUỘI

LỜI DẪN:

Vượt qua giai cấp (*thánh hiền*), siêu tuyệt phương tiện, cơ cơ hợp nhau, cú cú khế nhau. Nếu chẳng phải vào cửa đại giải thoát<sup>485</sup> và được cái dụng của đại giải thoát, làm sao quyền hoành Phật Tổ và qui giám tông thừa<sup>486</sup>? Hãy nói, đương cơ cắt đứt, nghịch thuận tung hoành<sup>487</sup>, làm sao nói được câu xuất thân<sup>488</sup>, thử mời cử xem?

---

485 (BA) “Tam-muội trên từng hạt bụi chính là vào cửa đại giải thoát, khi ông phùng được lưới ngộ và qua khỏi chỗ không xâm nhập được.”

486 *quyền hoành Phật Tổ và qui giám tông thừa*: (BA) “Tuy cân xứng với Phật, Tổ nhưng không có nghĩa ngang hàng và vẫn nằm trong qui định và phê giám của tông thừa.”

487 (BA) “Khi đương cơ cắt đứt, ông có thể tùy nghi nghịch thuận tung hoành.”

488 *nói được câu xuất thân*: (BA) “Là câu giải thoát, tự chuyển nghiệp dù trong Phật giới hay trong ma giới.”

## **CÔNG ÁN:**

**Tăng hỏi Vân Môn:** “**Thế nào là trần trần tam-muội (*tam-muội trên từng hạt bụi*<sup>489</sup>)?**”

**Vân Môn đáp:** “**Cơm trong bát, nước trong thùng.**”

## **TỤNG:**

Bát lý phạm, dừng lý thủy  
Đa khẩu a sư nan hạ chủy  
Bắc đầu Nam tinh vị bất thù  
Bạch lãng thao thiên bình địa khí  
Nghĩ bất nghĩ  
Chỉ bất chỉ  
Cá cá vô côn trường giả tử.

---

489 (BA) “Kinh Hoa Nghiêm nói: ‘Vào *tam-muội trên từng hạt bụi* là nhập tam-muội trên tất cả hạt bụi mà không làm hạt bụi nở phình ra.’ *Tam-muội trên từng hạt bụi* có nghĩa vào sáu trần mà không dính mắc, tiến hành mọi sự việc tùy hoàn cảnh, nam làm theo nam, nữ làm theo nữ, mỗi người như được trí tuệ Phật. Biết rõ mình trong sinh hoạt đời thường, không bị sáu căn hay sáu trần ngăn ngại, một thể trùm khắp tất cả thể, một chân dung chứa tất cả vật, một trăng phản chiếu trong tất cả nước, bóng trăng trong tất cả nước chỉ chứa trong một trăng. Tam-muội có nghĩa tiếp nhận chân chánh, tiếp nhận chân chánh có nghĩa không dính mắc. Cột chống vẫn thẳng đứng, ngạch cửa vẫn nằm ngang. Đó là *tam-muội trên từng hạt bụi*.”

*(Cơm trong bát, nước trong thùng  
Ông thầy lạnh mồm khó mở miệng<sup>490</sup>  
Sao Bắc sao Nam không đổi chỗ  
Sóng bủa ngập trời đất bằng dấy.  
Nghĩ chẳng nghĩ  
Dừng chẳng dừng<sup>491</sup>  
Mỗi mỗi không quân con trưởng già<sup>492</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Lại định đúng được chăng? Nếu định đúng được thì lỗ mũi Vân Môn ở trong tay các ông. Nếu định đúng chẳng được thì lỗ mũi các ông ở trong tay Vân Môn. Vân Môn có câu chặt định cắt sắt, trong một câu đủ ba câu. Có người hỏi đến liền nói, cơm trong bát, mỗi hạt đều tròn, nước trong thùng, mỗi giọt đều ướt. Nếu hiểu thế ấy, chẳng thấy chỗ Vân Môn đoạn đích vì người.

---

490 (BA) “Dù *ông thầy lạnh mồm* cũng *khó mở miệng* khen hay chê [sự kiện] *cơm trong bát, nước trong thùng*, nếu có người toàn thân là miệng cũng không nắm được trong ngôn ngữ.”

491 *Nghĩ chẳng nghĩ, Dừng chẳng dừng*: (TQ) “Nếu cố nghĩ sẽ không hiểu, nếu cố dừng cũng không dừng được.”

492 (BA) “Xưa nay mọi người đều là cậu ấm tiểu thư *con trưởng già* giàu có ăn mặc sang trọng, nhưng nay ai cũng nghèo thiếu nên *không quân*.”

### GIẢI TỤNG:

Ở trước Tuyết Đậu tụng Vân Môn đối một nói “Đôi một nói, quá cao tốt, quả chùy không lỗ thêm hạ chốt.” Sau tụng Mã Tổ ly tứ cú tuyệt bách phi, nói “Tặng đầu bạc, Hải đầu đen, Thiên tăng mắt sáng hội chẳng được.” Nếu công án này thấu được thì thấy tụng kia.

Tuyết Đậu mở đầu nói “*Cơm trong bát, nước trong thùng,*” trong lời có vang, trong câu trình cơ.

“*Ông thầy lạnh mồm khó mở miệng,*” tiếp theo sau vì ông chú cước. Nếu ông nhằm trong này cần tìm huyền diệu đạo lý, so sánh càng khó mở miệng. Tuyết Đậu đến đây cũng được, ông ta yêu thích ngay mở đầu là nắm đứng, sợ e trong chúng có người đủ mắt sáng nhìn thấu, nên đến phần sau lại phóng qua một nước, rồi cúi xuống vì kẻ sơ cơ vạch bày tụng ra khiến người thấy.

Bắc Đẩu như xưa ở phương bắc, sao Nam như xưa ở phương nam, vì thế nói “*Sao Bắc sao Nam không đổi chỗ.*”

Câu “*Sóng bủa ngập trời đất bằng dấy,*” bỗng nhiên đất bằng dậy sóng phải làm sao? Nếu nhằm trên sự xem thì dễ, nếu nhằm dưới ý cần tìm thì mò bắt chẳng được. Cái này giống hệt cây cọc sắt, lung lay chẳng được, cắm mỏ chẳng được. Nếu ông nghĩ nghị muốn hiểu thì chẳng hiểu, muốn dừng mà không dừng.

Loạn trình túi dốt chính là “*Mỗi mỗi không quân  
con trưởng giả.*” Thơ của Hàn Sơn nói:

<i>Lục cực thường thêm khổ,</i>	<i>Cửu duy luống tự bàn,</i>
<i>Có tài vớt cỏ rậm,</i>	<i>Không thể đóng cửa bông,</i>
<i>Trời lên núi vẫn tối,</i>	<i>Khói hết hang còn mờ,</i>
<i>Trong kia con trưởng giả,</i>	<i>Mỗi mỗi thấy không quân.</i>

\*\*\*



## MỤC LỤC

1. Thánh Đế Đệ Nhất Nghĩa	07
2. TRIỆU CHÂU Chí Đạo Vô Nan	17
3. MÃ TỔ Phật Nhật Diện, Phật Nguyệt Diện	26
4. ĐỨC SƠN Mặc Áo Vần Đáp	26
5. TUYẾT PHONG Lúa Gạo	31
6. VÂN MÔN Mỗi Ngày Đều Là Ngày Tốt	49
7. HUỆ SIÊU Hối Phật	60
8. Long Mây của THÚY NHAM	67
9. TRIỆU CHÂU Bốn Cửa	73
10. MỤC CHÂU Kẻ Cướp Rỗng	80
11. HOÀNG BÁ Bọn Ăn Hèm	86
12. ĐỘNG SƠN Ba Căn Gai	96
13. BA LĂNG Trong Chén Bạc Đựng Tuyết	103
14. VÂN MÔN Giáo Lý Một Đời	108
15. VÂN MÔN Đảo Một Nói	112
16. CẢNH THANH Thốt Trắc Cơ	119
17. HƯƠNG LÂM Ngồi Lâu Sanh Nhọc	126
18. TRUNG QUỐC SƯ Tháp Vô Phùng	131
19. CÂU CHI Đưa Một Ngón Tay	139
20. THÚY VI Thiên Bản	147
21. TRÍ MÔN Hoa Sen Lá Sen	158
22. TUYẾT PHONG Con Rắn To	164
23. BẢO PHƯỚC, TRƯỜNG KHÁNH Đạo Núi	175
24. LƯU THIẾT MA Trâu Cái Già	180
25. LIÊN HOA PHONG Cầm Cây Gậy	186

26. BẢ TRƯỞNG Ngồi Riêng Ngọn Đại Hùng	194
27. VÂN MÔN Thân Bầy Gió Thu	198
28. NAM TUYỀN Pháp Chẳng Nói	204
29. ĐẠI TÙY Theo Kia Đi	210
30. TRIỆU CHÂU Củ Cải To	215
31. MA CỐC Cầm Gậy Nhiều Giường Thiền	219
32. THƯỢNG TỌA ĐỊNH Đứng Sừng	229
33. TRẦN THẢO Đủ Một Con Mắt	234
34. NGUỒN SƠN Chẳng Từng Đạo Núi	240
35. VẤN-THÙ Trước Ba Ba sau Ba Ba	246
36. TRƯỜNG SA Cỏ Thơm Hoa Rụng	252
37. BÀN SƠN Tam Giới Không Pháp	257
38. PHONG HUYỆT Tổ Sư Tâm Ấn	263
39. VÂN MÔN Hoa Thược Lan	275
40. LỤC HOÀN Trời Đất Đồng Gốc	280
41. TRIỆU CHÂU Người Đại Tử	286
42. BÀNG CƯ SĨ Tuyệt Đẹp Mảnh Mảnh	291
43. ĐỘNG SƠN Không Lạnh Nóng	296
44. HÒA SƠN Biết Đánh Trống	302
45. TRIỆU CHÂU Áo Vải Bảy Cân	309
46. CẢNH THANH Tiếng Mưa Rơi	315
47. VÂN MÔN Không Chứa Trong Sáu	320
48. CHIÊU KHÁNH Lật Đồ Ấm Trà	325
49. TAM THÁNH Cá Vàng Phụng Lưới	332
50. VÂN MÔN Trần Trần Tam-muội	337



Hòa Thượng THÍCH THANH TỪ

*Biên Dịch*

# BÍCH NHAM LỤC

Tập 2

*Chú thích:* Thích nữ THUẦN BẠCH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

## - TẮC 51 -

# TUYẾT PHONG CÁI NÀY LÀ GÌ?

### LỜI DẪN:

Vừa có phải quấy đã lãng xãng mất tâm. Nếu không rơi vào giai cấp<sup>1</sup> thì không cần dò tìm. Nhưng hãy nói, thả đi là phải hay nắm đứng là phải<sup>2</sup>? Đến đây, nếu còn mảy tơ (*dấu vết*) trên đường lý giải<sup>3</sup> vẫn kẹt trong bàn luận. Còn mắc vào cơ cảnh, trọn là nương cỏ gá cây<sup>4</sup>. Dù đến ngay được chỗ độc thoát, vẫn còn muôn dặm xa trông quê nhà<sup>5</sup>. Ông hiểu ra chưa? Nếu chưa, nên lý hội công án này. Thử cử xem!

### CÔNG ÁN:

Khi Tuyết Phong ở am, có hai vị tăng đến lễ bái. Thấy họ đến, Tuyết Phong mở cửa am xong, liền phóng mình ra ngoài đứng trước mặt họ, nói: “Cái này là gì?”

Tăng cũng nói: “Cái này là gì<sup>6</sup>?”

---

1        *giai cấp*: 52 ngôi vị tu chứng từ Bồ-tát đến Phật.

2        *thả là phải hay nắm đứng là phải*: Xem ghi chú tắc 4.

3        (BA) “*Còn mảy tơ (dấu vết) trên đường lý giải* chứng ngộ.”

4        Người bám vào *cơ* (guồng máy) và *cánh* (vật) giống như ma quỷ sống *nuơng cỏ gá cây*, tức còn mê lầm.

5        *muôn dặm xa trông quê nhà*: (BA) “Chưa thành Tổ, Phật.”

6        *Cái này là gì?*: (BA) “Tăng hỏi vì ngạc nhiên; không điều gì sâu sắc.”

**Tuyết Phong cúi đầu vào am<sup>7</sup>.**

**Sau hai vị tăng đến Nham Đầu.**

**Nham Đầu hỏi: “Từ đâu đến?”**

**Tăng thưa: “Từ Lãnh Nam.”**

**Nham Đầu: “Từng đến Tuyết Phong chẳng<sup>8</sup>?”**

**Tăng thưa: “Có đến.”**

**Nham Đầu: “Tuyết Phong nói thế nào?”**

**Tăng thuật lại việc trước.**

**Nham Đầu hỏi: “Tuyết Phong nói gì?”**

**Tăng thưa: “Sư không nói một lời, chỉ cúi đầu vào am<sup>9</sup>.”**

**Nham Đầu: “Ôi, ta hối hận trước đây không nói câu rốt sau<sup>10</sup> khi còn sống chung. Nếu ta nói ra, không một ai trong thiên hạ làm gì được lão Tuyết.”**

**Tăng đến cuối hạ nhắc lại việc trước và thưa hỏi.**

**Nham Đầu bảo: “Sao không hỏi sớm?”**

---

7 (BA) “Nếu muốn hiểu công án này, trước hết ông phải khấn chỗ *cúi đầu vào am*.”

8 *Từng đến Tuyết Phong chẳng*: (BA) “Ông có thấy Tuyết Phong thật chẳng?”

9 *Sư không nói một lời, chỉ cúi đầu vào am*. (BA) “Tuyết Phong [thật] đi mất.”

10 *câu rốt sau*: Câu khai thị đưa đến cứu cánh.

**Tăng thưa: “Không dám khinh thường.”**

**Nham Đầu nói: “Tuyệt Phong tuy cùng ta sinh trong một dòng (*đồng điều sanh*) nhưng không cùng chết trong một dòng (*đồng điều tử*)<sup>11</sup>. Nếu ông muốn biết câu rốt sau, chỉ là thế<sup>12</sup>.”**

**TUNG:**

Mạt hậu cú  
Vị quân thuyết  
Minh ám song song để thời tiết  
Đồng điều sanh đã cộng tương tri  
Bất đồng điều tử hoàn thù tuyệt.  
Hoàn thù tuyệt  
Huỳnh đầu bích nhãn tu chân biệt  
Nam bắc đông tây qui khứ lai  
Dạ thâm đồng khán thiên nham tuyệt.

---

11 *sinh trong một dòng (đồng sanh) nhưng không cùng chết trong một dòng (đồng tử)*: Pháp tu giống nhau, nhưng Dụng sau khi ngộ không giống nhau.

12 *chỉ là thế*: (BA) “Kinh Thất Hiền Nữ nói: ‘Đệ tử ta A-la-hán không hiểu lý này; chỉ đại Bồ-tát hiểu.’ Khi cơ phong này truyền thừa từ Tổ đến Tổ, từ Phật đến Phật, Nham Đầu là người đầu tiên gọi đó là câu rốt sau. Đây là gân xương của đạo Phật.”

*(Câu rút sau*  
*Vì anh nói*  
*Sáng tối<sup>13</sup> song song, đầy thời tiết*  
*Đồng điều sanh mọi người cùng biết*  
*Chẳng đồng điều tử lại đặc biệt<sup>14</sup>.*  
*Lại đặc biệt*  
*Đầu vàng mắt biếc<sup>15</sup> nên phân rõ*  
*Đông tây nam bắc hãy về đi<sup>16</sup>*  
*Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn non<sup>17</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Phàm là người phù trì tông giáo phải biện rõ đương cơ, biết tiến thoái phải quấy, rành giết sống giữ tha. Nếu như con mắt mờ mờ mịt mịt đến nơi gặp hỏi thì hỏi, gặp đáp thì đáp, không biết lỗ mũi ở trong tay người khác.

Tuyết Phong, Nham Đầu đồng tham kiến Đức Sơn. Vị Tăng này tham vấn Tuyết Phong kiến giải chỉ đến thế ấy, cho đến yết kiến Nham Đầu cũng chẳng từng

---

13      *Sáng*: Hiện (động dụng). *Tối*: Mịt (thê).

14      *Chẳng đồng điều tử lại đặc biệt*: (BA) “Ta thực sự đau đầu vì gặp dòng này.”

15      *Đầu vàng*: Đức Phật. *Mắt biếc*: Tổ Đạt-ma.

16      (BA) “Những người từ khắp đất nước *đông tây nam bắc* hãy về đi, bởi vì một mèo *chẳng đồng điều tử* cũng khó xoay trở.”

17      *Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn non*: (BA) “Đây cũng là cảnh giới đặc biệt, nhưng nếu gọi là tuyết đối nhất tính, hoặc hiện tiền, ông đã lầm.”

thành được một việc, luống phiên hai vị lão Tôn túc, một hỏi một đáp, một giữ một tha, thẳng đến ngày nay người trong thiên hạ thành khúc mắc rối loạn phân giải không ra. Hãy nói khúc mắc rối loạn ở tại chỗ nào? Tuyết Phong tuy trải khắp nơi, rốt sau ở quán trọ Ngao Sơn nhờ Nham Đầu kích phát mới được dứt bật đại triệt. Nham Đầu sau bị sa thải, ở bên hồ làm người đưa đồ, hai bên bờ treo mỗi bên một cái bản, có người cần qua gõ một tiếng bản. Nham Đầu nói: “Ông qua bờ kia,” liền trong lùm lau múa chèo chui ra.

Tuyết Phong về Lãnh Nam ở am, vị Tăng này cũng là người cửu tham, Tuyết Phong thấy đến lấy tay đẩy cửa am phóng thân ra ngoài nói: “Cái này là gì?” Như hiện nay có hỏi thế ấy, liền chụp lấy nghiền ngẫm. Vị Tăng này cũng lạ, chỉ đáp lại “Cái này là gì?” Tuyết Phong cúi đầu về am. Thường thường bảo đây là vô ngữ hội vậy. Vị Tăng này dò tìm chẳng được. Có người nói Tuyết Phong bị một câu hỏi của vị Tăng này khiến phải lặng câm về am. Đâu chẳng biết ý Tuyết Phong có chỗ độc hại. Tuyết Phong tuy được tiện nghi đâu ngờ giấu thân lại bày bóng?

Sau vị Tăng mang công án này từ Tuyết Phong đến Nham Đầu nhờ phán xét. Đến nơi, Nham Đầu hỏi: “Từ đâu đến?” Tăng thưa: “Lãnh Nam đến.” Hỏi: “Tùng đến Tuyết Phong chẳng?” Nếu cần thấy Tuyết Phong chỉ một



câu hỏi này khéo để mắt xem thấy. Đáp: “Có đến.” Hỏi: “Tuyệt Phong nói thế nào?” Lời này cũng chẳng phải qua suông. Vị Tăng chẳng hiểu, chỉ thiết chạy theo ngữ mạch kia chuyên. Hỏi: “Tuyệt Phong nói gì?” Đáp: “Su không nói một lời, chỉ cúi đầu vào am.” Vị Tăng này đâu chẳng biết Nham Đầu mang giày cỏ đi trong bụng ông mấy lượt rồi. Nham Đầu nói: “Ôi, ta hỏi hận trước đây không nói câu rớt sau khi còn sống chung. Nếu ta nói ra, không một ai trong thiên hạ làm gì được lão Tuyệt.” Nham Đầu cũng là giúp mạnh chẳng giúp yếu. Vị Tăng như trước vẫn tối mịt mịt chẳng phân đen trắng, ôm một bụng nghi, cho thật là Tuyệt Phong chẳng hội, đến cuối hạ lại nhắc việc ấy để thừa thỉnh. Nham Đầu bảo: “Sao không hỏi sớm?” Lão già này mưu mô làm sao. Tăng thưa: “Chẳng dám khinh thường.” Nham Đầu nói: “Tuyệt Phong tuy cùng ta sinh trong một dòng (*đồng sanh*) nhưng không cùng chết trong một dòng (*đồng tử*). Nếu ông muốn biết câu rớt sau, chỉ là thế.” Nham Đầu quá mực chẳng tiếc lông mày, các ông cứ kính làm sao hội?

Tuyệt Phong ở trong hội Đức Sơn làm phạm đầu, một hôm trai trẻ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường, Tuyệt Phong nói: “Chuông chưa kêu, trống chưa đánh, ông già ôm bát đi đâu?” Đức Sơn không nói, cúi đầu về phương trượng. Tuyệt Phong thuật lại với Nham Đầu. Nham Đầu nói: “Cả nhà Đức Sơn chẳng hội câu rớt sau.” Đức

Son nghe, bảo Thị giả gọi đến phương trượng hỏi: “Ông chẳng nhận Lão tăng sao?” Nham Đầu thừa thâm ý này. Đến hôm sau, Đức Sơn thượng đường chẳng giống bình thường. Nham Đầu ở trước Tăng đường vỗ tay cười to, nói: “Đáng mừng ông già hiểu câu rớt sau, sau này người trong thiên hạ không làm gì được ông, tuy nhiên như thế, chỉ được ba năm.”

Công án này như Tuyết Phong thấy Đức Sơn đều không nói. Sẽ bảo là được tiện nghi, đâu biết làm giặc rồi vậy. Bởi Sư từng làm giặc, sau này cũng khéo làm giặc. Vì thế, cổ nhân nói: “Một câu rớt sau mới đến lao quan.” Có người nói Nham Đầu hơn Tuyết Phong. Hẳn là hiểu lắm rồi vậy. Nham Đầu thường dùng cơ này dạy chúng: “Kẻ mắt sáng không hang ổ, bỏ vật là thượng, theo vật là hạ, câu rớt sau giả sử thân thấy Tổ sư đến cũng lý hội chẳng được.” Trai trẻ, Đức Sơn ôm bát đến pháp đường. Nham Đầu nói cả nhà Đức Sơn chưa hội được câu rớt sau. Tuyết Đậu niệm: “Từng nghe nói độc nhãn long nguyên lai chỉ đủ một con mắt. Đâu chẳng biết Đức Sơn là con cọp không răng, nếu chẳng phải Nham Đầu biết được, sao biết hôm qua cùng ngày nay chẳng đồng.” Các ông cần hội câu rớt sau chẳng? Chỉ cho lão Hồ biết, chẳng cho lão Hồ hiểu.

Từ xưa đến nay, công án muôn sai ngàn khác như rừng gai góc, nếu ông thấu được thì người trong thiên

hạ không làm gì được ông, chư Phật ba đời đứng ở dưới gió. Nếu ông thấu chẳng được thì tham: “Nham Đầu nói ‘Tuyệt Phong tuy cùng ta đồng điều sanh chẳng đồng điều tử.’” Chỉ một câu này tự nhiên có chỗ xuất thân. Tuyệt Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

“*Câu rớt sau, Vì anh nói,*” Tuyệt Đậu tụng câu rớt sau này, ý kia toàn rơi trong cở<sup>18</sup>, vì nhau tụng, dù có tụng tốt cũng chỉ được đôi chút lông sặc. Nếu cần thấy thấu cũng chưa được. Thế mà dám há miệng nói to “*Sáng tới song song đây thời tiết,*” vì ông mở một đường tàn, cũng vì ông một câu đập chết rồi vậy. Rớt sau lại vì ông chú giải.

Như một hôm Chiêu Khánh hỏi La Sơn: “Nham Đầu nói thế ấy thế ấy, chẳng thế ấy chẳng thế ấy, ý chỉ thế nào?” La Sơn gọi: “Đại sư!” Khánh ứng thanh: “Dạ!” La Sơn bảo: “Hai sáng cũng hai tối.” Khánh lễ tạ rồi đi. Sau ba ngày, Khánh lại hỏi: “Ngày trước nhờ lòng từ bi của Hòa thượng chỉ dạy, nhưng khán chẳng vỡ.” La Sơn nói: “Tận tình vì ông rồi.” Khánh thưa: “Hòa thượng cầm lửa đi.” La Sơn bảo: “Nếu thế ấy, cứ chỗ Đại sư nghi hỏi ra.” Khánh thưa: “Thế nào là hai sáng hai tối?” La Sơn bảo: “Đồng sanh cũng đồng tử.” Khánh lễ tạ rồi đi.

---

18      rơi vào cở: Giải thích, lý luận.

Sau có vị Tăng hỏi Chiêu Khánh: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” Khánh đáp: “Ngậm lấy miệng chó.” Tăng thưa: “Đại sư nhận lấy miệng ăn cơm.” Vị Tăng ấy lại đến hỏi La Sơn: “Khi đồng sanh chẳng đồng tử thì thế nào?” La Sơn đáp: “Như trâu không sừng.” Tăng hỏi: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” La Sơn đáp: “Như cọp mọc sừng.” Câu rốt sau chính là đạo lý này. Trong hội La Sơn có vị Tăng lấy ý này đến hỏi Chiêu Khánh. Khánh đáp: “Kia đây đều biết, có sao?”

Nếu ta đến Đông Thắng Thần Châu nói một câu, Tây Cù-da-ni Châu biết, trên trời nói một câu, nhân gian cũng biết, tâm tâm biết nhau, mắt mắt chiếu nhau.

*“Đồng điều sanh mọi người cùng biết, Chẳng đồng điều tử lại đặc biệt.”* Dù Thích-ca, Đạt-ma cũng dò tìm chẳng được.

*“Nam bắc đông tây hãy về đi,”* cảnh giới có đôi chút đẹp.

*“Đêm khuya đồng thấy tuyết ngàn non,”* hãy nói là song minh hay song ám, là đồng điều sanh hay đồng điều tử? Thiên tăng đủ mắt sáng thử phân rõ xem?



- Tắc 52 -

TRIỆU CHÂU ĐỘ LỪA ĐỘ NGỰA

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Nghe tiếng cầu đá Triệu Châu đã lâu, nhưng nay đến nơi chỉ thấy cầu khỉ.”

Triệu Châu bảo: “Ông chỉ thấy cầu khỉ nên không thấy cầu đá<sup>19</sup>.”

Tăng lại hỏi: “Thế nào là cầu đá?”

Triệu Châu: “Cho lừa qua, cho ngựa qua<sup>20</sup>.”

TỤNG:

Cô nguy bất lập đạo phương cao  
Nhập hải hoàn tu điều cự ngao  
Kham tiêu đồng thời Quán Khê lão  
Giải vân phách tiến diệt đồ lao.

*(Vút siêu chẳng lập đạo mới cao  
Vào biển cần câu được cá ngao  
Cười ngất đồng thời lão Quán Khê  
Bảo rằng chụp tiền uống công lao.)*

---

19 (BA) “Vói con mắt [trần tục] của ông thì *chỉ thấy cầu khỉ*.”

20 *Cho lừa qua, cho ngựa qua*: (BA) “Tức là phàm phu hay tăng lẫn, mèo hay chó. Câu này ý nghĩa là tăng nói gì thì chỉ có tan thân mất mạng và sa lầy. Thiền của Triệu Châu ‘sáng trên môi, chiếu trên lưỡi.’ Đó gọi là ngôn ngữ tam-muội.”

### **GIẢI THÍCH:**

Thành Triệu Châu có cây cầu đá do Lý Ứng tạo, đến nay nổi tiếng trong thiên hạ. Cầu khi tức là cây cầu bắc một cây. Vị Tăng này cố ý làm giảm uy quang Triệu Châu, nên hỏi: “Nghe tiếng cầu đá Triệu Châu đã lâu, đến nơi chỉ thấy cầu khi.” Triệu Châu đáp: “Ông chỉ thấy cầu khi nên chẳng thấy cầu đá.” Cứ chỗ hỏi của vị Tăng giống như lối nói chuyện bình thường. Triệu Châu dùng câu đề câu y, quả nhiên y bị mắc câu. Theo sau y hỏi: “Thế nào là cầu đá?” Triệu Châu đáp: “Cho lừa qua, cho ngựa qua.” Quả thật, trong lời tự có chỗ xuất thân. Triệu Châu không giống Lâm Tế, Đức Sơn dùng gậy dùng hét, chỉ dùng ngôn cú sống chết. Công án này khéo khéo xem chỉ giống như bình thường đấu cơ phong. Tuy nhiên như thế, cũng thật khó nương gá. Một hôm Triệu Châu cùng Thủ tọa xem cầu đá. Châu hỏi: “Người nào tạo?” Thủ tọa đáp: “Lý Ứng tạo.” Châu hỏi: “Khi tạo nhằm chỗ nào hạ thủ?” Thủ tọa đáp không được. Châu bảo: “Bình thường nói cầu đá, hỏi đến chỗ hạ thủ cũng không biết.”

Một hôm, Triệu Châu quét đất, có vị Tăng hỏi: “Hòa thượng là thiện tri thức vì sao lại có bụi?” Châu đáp: “Bên ngoài đến.” Tăng hỏi: “Già-lam thanh tịnh vì sao lại có bụi?” Châu đáp: “Lại có một điểm.”

Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đạo?” Châu đáp: “Ngoài tường ấy.” Tăng thưa: “Chẳng phải hỏi đạo này,

hỏi đại đạo”. Châu đáp: “Đại đạo thấu Trường An.” Triệu Châu riêng dùng cơ này, Sư đến chỗ bình thật an ổn, vì người cũng không chạm bén đứt tay, tự nhiên cao vót, dùng được cơ này quá khéo. Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Câu “*Vút siêu chẳng lập đạo mới cao*,” Tuyết Đậu tụng Triệu Châu chỗ bình thường vì người, chẳng lập huyền diệu, chẳng lập cao vút. Như các nơi nói: “Đập nát hư không, đập nát Tu-di, đầy biển sanh bụi, Tu-di vỡ sòng, mới gọi là đạo của Tổ sư.” Do đó, Tuyết Đậu nói: “*Vút siêu chẳng lập đạo mới cao*.” Vách đứng muôn năm, bày chỗ linh nghiệm kỳ đặc của Phật pháp, tuy là cô nguy cao vót chẳng bằng không lập cô nguy. Chỉ bình thường tự nhiên lẫn trùng trục, chẳng lập mà tự lập, chẳng cao mà tự cao, cơ thoát cô nguy mới thấy huyền diệu.

Vì thế, Tuyết Đậu nói: “*Vào biển cần câu được cá ngao*.” Xem Sư là bậc Tông sư mắt sáng, thông thả buông một câu, dùng một cơ, chẳng câu tôm tép ốc trai, chỉ câu cá ngao to, quả là bậc tác gia. Một câu này dùng bày rõ phần đầu công án.

Câu “*Cười ngất đồng thời lão Quán Khê*.” có vị Tăng hỏi Quán Khê: “Nghe danh Quán Khê đã lâu, đến nơi chỉ thấy cái ao bột gai (*ngâm*.)” Quán Khê đáp: “Ông

chỉ thấy cái ao bọt gai nên chẳng thấy Quán Khê.” Tăng hỏi: “Thế nào là Quán Khê?” Quán Khê đáp: “Chụp tên gấp.”

Lại Tăng hỏi Hoàng Long: “Nghe tiếng Hoàng Long đã lâu, đến nơi chỉ thấy con rắn khoang đỏ.” Long đáp: “Ông chỉ thấy con rắn khoang đỏ nên chẳng thấy Hoàng Long.” Tăng hỏi: “Thế nào là Hoàng Long?” Long đáp: “Dài lê thê.” Tăng hỏi: “Bỗng gặp kim sí điều đến thì sao?” Long đáp: “Tính mạng khó còn.” Tăng hỏi: “Thế thì bị chim ăn rồi?” Long đáp: “Cám ơn ông cúng dường.” Đây là lập cô nguy, phải thì phải, chẳng khỏi phí công, không bằng Triệu Châu dùng lối bình thường. Thế nên, Tuyết Đậu nói: “*Bảo rằng chụp tiền uống công lao.*” Chỉ như Quán Khê, Hoàng Long thì gác lại, đến Triệu Châu nói “Cho lừa qua, cho ngựa qua,” làm sao hội, thử biện xem?





## - Tắc 53 -

# BÁ TRƯỞNG CON VỊT TRỜI

### LỜI DẪN:

Khi khắp cõi chẳng giấu, toàn cơ riêng bày. Khi chạm đến không ngăn ngại<sup>21</sup>, rõ ràng có cơ xuất thân<sup>22</sup>. Khi trong câu nói không riêng tư (*chủ quan*), ở mỗi chỗ đều có ý giết người. Hãy nói, ở đâu cứu cánh dừng nghỉ<sup>23</sup>, thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

Mã Tổ và Bá Trượng dạo vườn, thấy bầy vịt trời bay qua.

Mã Tổ hỏi: “Cái gì vậy?”

Bá Trượng thưa: “Bầy vịt trời.”

Mã Tổ hỏi: “Đi đâu rồi?”

Bá Trượng thưa: “Bay qua rồi.”

Mã Tổ liền nắm lỗ mũi Bá Trượng vặn mạnh. Bá Trượng đau quá la lên.

Mã Tổ bảo: “Bay qua mất ở đâu.”

---

21 *Khi chạm đến không ngăn ngại:* (BA) “Người này diệu dụng vô bờ có thể vào Phật hay ma giới không bị ngăn ngại.”

22 *có cơ xuất thân:* (BA) “Chuyển động đều có cách thoát ra.”

23 *dừng nghỉ:* (BA) “Có nghĩa giải thoát sanh tử.”

## **TUNG:**

Dã áp tử  
Tri hà hứ  
Mã Tổ kiến lai tương cộng ngữ  
Thoại tận sơn vân hải nguyệt tình  
Y tiền bất hội hoàn phi khứ.  
Dục phi khứ  
Khước bả trụ  
Đạo! Đạo!

*(Con vệt trời  
Biết là mấy  
Mã Tổ thấy rồi cùng nhau nói  
Nói tốt biển trắng mây núi lòng  
Như xưa chẳng hội lại bay mất<sup>24</sup>.  
Muốn bay mất  
Lại nằm đứng  
Nói! Nói!<sup>25</sup>)*

## **GIẢI THÍCH:**

Chánh nhãn xem ra lại là Bá Trượng đủ chánh nhân. Mã Tổ không gió dậy sóng. Các ông cần cùng Phật, Tổ làm thầy tham lầy Bá Trượng, cần tự cứu chẳng

---

24 *Như xưa chẳng hội lại bay mất:* (BA) “Tuy Mã Tổ đã nói ra hết, Bá Trượng vẫn không nhận biết; chính Bá Trượng *bay mất* chớ không phải vệt trời, nên Mã Tổ véo lỗ mũi.”

25 *Nói! Nói!:* (BA) “Đây là cốt tủy của tông Vân Môn.”

xong tham lấy Mã Tổ. Xem cổ nhân trong mười hai giờ chưa từng chảnh ở trong ấy. Bá Trượng xuất gia từ thuở bé, học tập giới định tuệ, gặp lúc Mã Tổ xiển hóa ở Nam Xương tận tâm nương đỡ, hai mươi năm làm Thị giả, cho đến tái tham dưới tiếng hét mới được đại ngộ. Hiện nay có người nói: “Vốn không chỗ ngộ, làm cái cửa ngộ, dựng lập việc này.” Nếu kiến giải thế ấy, như trùng trong thân sư tử ăn thịt sư tử. Đâu chẳng thấy cổ nhân nói: “Nguồn chẳng sâu thì dòng không dài, trí chẳng lớn thì thấy chẳng xa.” Nếu hiểu là dựng lập thì Phật pháp đâu đến ngày nay.

Xem Mã Tổ cùng Bá Trượng đi dạo vườn thấy bầy vịt trời bay qua, Mã Tổ đâu không biết vịt trời, tại sao lại hỏi thế ấy? Hãy nói ý Ngài rơi tại chỗ nào? Bá Trượng chỉ biết chạy theo sau. Mã Tổ nắm lỗ mũi Sư vận mạnh, Bá Trượng chịu đau không nổi la lên. Mã Tổ bảo: “Bay qua mất ở đâu.” Bá Trượng liền tỉnh. Ngày nay có người hiểu lầm, vừa hỏi đến liền la lên, buồn cười nhảy chảnh ra. Hàng Tông sư vì người phải chỉ dạy cho thấy tốt. Nếu họ chưa hiểu, chẳng nệ chạm bén đứt tay, chỉ cốt dạy họ rõ được việc này. Vì thế nói, hội thì giữa đường thọ dụng, chẳng hội thì thế để lưu bố. Mã Tổ đương thời, nếu chẳng nắm đứng thì chỉ thành thế để lưu bố. Phải là thấy cảnh gặp duyên xoay trở, dạy trở về chính mình, trong mười hai giờ không chỗ khiếm khuyết, gọi đó là tánh địa

minh bạch. Nếu chỉ nương cỏ gá cây, nhận cái trước lừa sau ngựa, có dùng vào chỗ gì?

Xem Mã Tổ, Bá Trượng dụng thể ấy, tuy giống như sáng tỏ tinh lạnh, mà chẳng ở chỗ sáng tỏ tinh lạnh. Bá Trượng chịu đau không nổi la lên, nếu thấy thể ấy thì khắp cõi chẳng giấu, mỗi mỗi hiện thành. Vì thế nói, một chỗ thấu thì ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu.

Hôm sau, Mã Tổ lên tòa, chúng vừa tụ họp, Bá Trượng ra cuốn chiếu. Mã Tổ xuống tòa về phương trượng, hỏi Bá Trượng: “Ta vừa lên tòa chưa nói pháp, vì sao ông lại cuốn chiếu?” Bá Trượng thưa: “Hôm qua bị Hòa thượng nắm lỗ mũi đau.” Mã Tổ hỏi: “Hôm qua ông nhằm chỗ nào lưu tâm?” Bá Trượng thưa: “Ngày nay lỗ mũi lại chẳng đau.” Mã Tổ bảo: “Ông biết sâu việc ngày nay.” Bá Trượng làm lễ, trở về liêu thị giả khóc. Đồng sự thị giả hỏi: “Ông khóc cái gì?” Bá Trượng nói: “Huynh đến hỏi Hòa thượng.” Thị giả đến hỏi Mã Tổ. Mã Tổ bảo: “Ông hỏi lấy ý xem?” Thị giả lại về liêu hỏi Bá Trượng. Bá Trượng cười hả hả! Thị giả nói: “Ông vừa rồi khóc, giờ đây tại sao lại cười?” Bá Trượng nói: “Tôi vừa rồi khóc, giờ đây cười.”

Xem Sư sau khi ngộ lẫn trùng trục ngăn chặn chẳng đứng, tự nhiên linh hoạt. Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyết Đậu ngay đầu liền tụng “*Con vẹt trời, biết là mấy,*” hãy nói có nhiều ít?

“*Mã Tổ thấy rồi cùng nhau nói,*” tụng này Mã Tổ hỏi Bá Trượng “*Là cái gì,*” Bá Trượng đáp “*Bầy vẹt trời.*”

“*Nói tột biển trắng mây núi lòng*” là tụng hỏi Bá Trượng “*Đi đâu rồi.*” Mã Tổ vì Sư ý chỉ tự nhiên thoát thể. Bá Trượng như trước chẳng hội, lại nói “*Bay qua rồi.*” Hai lớp lầm qua.

Hai câu “*Muốn bay mất, Lại nắm đứng,*” Tuyết Đậu cứ bản án kết tội.

Lại nói “*Nói! Nói!*” đây là chỗ Tuyết Đậu chuyển thân. Hãy nói, nói cái gì? Nếu la đau là lầm. Nếu chẳng la đau, lại làm sao hội? Tuy nhiên, Tuyết Đậu tụng thật khéo, song cũng nhảy không khỏi.



## - Tắc 54 -

# VÂN MÔN LẠI XÒE NGỬA HAI TAY

### LỜI DẪN:

Thoát khỏi sanh tử, xoay lẫn cơ quan<sup>26</sup>, tùy duyên cắt sắt chặt đỉnh, che trời che đất khắp nơi. Hãy nói là chỗ hành lý<sup>27</sup> của người nào?

### CÔNG ÁN:

**Vân Môn hỏi tăng: “Vừa rời chỗ nào?”**

**Tăng thưa: “Tây Thiên.”**

**Vân Môn: “Gần đây Tây Thiên có ngôn cú gì?”**

**Tăng liền xòe ngựa hai bàn tay<sup>28</sup>. Vân Môn đánh một tát.**

**Tăng thưa: “Con vẫn đang nói<sup>29</sup>.”**

**Vân Môn liền xòe ngựa hai bàn tay<sup>30</sup>. Tăng không nói được. Vân Môn liền đánh.**

---

26 *xoay lẫn cơ quan*: (BA) “Hoạt dụng thiền cơ thậm chí Phật và Tổ không đến được.”

27 *chỗ hành lý*: Công phu tu tập hay sở ngộ.

28 *Tăng liền xòe ngựa hai bàn tay*: (BA) “Vị tăng này không phải hạng thường, một người cứng cỏi.”

29 *Con vẫn đang nói*: (BA) “Vị tăng này đã có ý định.”

30 *Vân Môn liền xòe ngựa hai bàn tay*: (BA) “Ồ lạ quá! Chắc chắn không thể tìm thấy Vân Môn ở 1,700 thiền sư.”

## **TUNG:**

Hồ đầu hồ vĩ nhất thời râu  
Lầm lẫn oai phong tứ bách châu  
Khước vẫn bất tri hà thái hiểm  
Sư vân: Phóng quá nhất trước.

*(Đầu cọp đuôi cọp một lúc râu<sup>31</sup>  
Lầm lẫn oai phong bốn trăm châu<sup>32</sup>  
Lại hỏi tại sao mà quá hiểm<sup>33</sup>  
Sư rằng phóng qua một nước<sup>34</sup>.)*

## **GIẢI THÍCH:**

Vân Môn hỏi vị Tăng vừa rời chỗ nào, Tăng thưa Tây Thiên. Cái này là đương diện thoại, giống như điện chớp. Vân Môn hỏi gần đây có ngôn cú gì, cũng chỉ là thuyết thoại bình thường. Vị Tăng này quả thật là bậc tác gia, lại lật ngược để nghiệm Vân Môn, liền xòe ngửa hai bàn tay. Nếu là người tầm thường gặp phải cái nghiệm này, liền thấy tay chân rối loạn. Vân Môn có cơ chọi đá nháng lửa, làn điện chớp, liền đánh một tát. Tăng nói đánh tức là phải, làm gì được thoại đầu của con. Vị Tăng

31 (BA) “Vân Môn *thâu* vị tăng chưa phải là cọp *đầu lẫn đuôi*.”

32 (BA) Vân Môn *lầm lẫn oai phong* chi phối mọi người.”

33 (BA) “*Quá hiểm* vì tăng không hiểu hành động Vân Môn.”

34 *Sư [Tuyệt Đâu] rằng phóng qua một nước*: (BA) “Đây là bí quyết của tông Vân Môn mà Tuyệt Đâu thừa hưởng được. Không thể giải thích.”

này có chỗ chuyển thân. Vì thế, Vân Môn buông ra xòe ngựa hai bàn tay. Vị Tăng không nói được. Vân Môn liền đánh. Xem Vân Môn tự là tác gia, đi một bước biết chỗ rơi một bước, khéo xem trước lại giỏi ngó sau, chẳng mất đường lối. Vị Tăng này chỉ khéo xem trước, chẳng giỏi ngó sau.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyệt Đâu tụng thoại này rất dễ hiểu, đại ý chỉ tụng cơ phong của Vân Môn. Vì thế nói: “*Đầu cọp đuôi cọp một lúc trâu.*” Cổ nhân nói:

*Chận đầu cọp  
Câu thứ nhất*

*Thâu đuôi cọp,  
Rõ tông chỉ.*

Tuyệt Đâu chỉ căn cứ bản án kết tội, thích Vân Môn giỏi chận đầu cọp lại khéo nắm đuôi cọp. Vị Tăng xòe ngựa hai tay, Vân Môn liền đánh là chận đầu cọp. Vân Môn xòe ngựa hai tay, Tăng không nói được, Vân Môn liền đánh là nắm đuôi cọp. Đầu đuôi đồng trâu, mắt như sao băng, tự nhiên như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện xẹt. Liền được “*Lầm lẫm oai phong bốn trăm châu,*” khiến cho cả thế giới gió thổi vèo vèo.

“*Lại hỏi tại sao mà quá hiểm,*” quả là có chỗ hiểm.

Tuyệt Đâu nói “*Phóng qua một nước.*” Hãy nói hiện nay khi chẳng phóng qua lại là sao? Người cả đại địa thấy nên ăn gậy.



Hàng Thiên hòa tử ngày nay đều nói: “Đợi khi Vân Môn xòe ngửa hai tay, cũng là trả lại cho ông ta bốn phận thảo liệu.” Giống thì cũng giống, phải thì chưa phải. Vân Môn không thể chỉ thế ấy bảo ông thôi, vẫn còn có việc khác.



## - TẮC 55 -

### ĐẠO NGÔ ĐẾN NHÀ CÚNG ĐIỀU

#### LỜI DẪN:

Toàn chân ổn mật<sup>35</sup> là đương đầu thực chứng<sup>36</sup>; vào dòng chuyển vật để thừa đương ngay đó. Cắt đứt mê lầm trong lần điện chớp nháng lửa.

Ở chỗ chận đầu cọp nắm đuôi cọp<sup>37</sup>, như vách đứng ngàn năm thì gác lại.

Hãy nói, có chỗ vì người hay không<sup>38</sup>?

#### CÔNG ÁN:

**Đạo Ngô và Tiệm Nguyên đến nhà Phật tử cúng điệu. Tiệm Nguyên vỗ quan tài hỏi: “Sanh ư? Tử ư<sup>39</sup>?”**

---

35 (BA) “Tâm thái *ổn mật* chính là *toàn chân*, vàng ròng tinh thuần, chỉ cho chứng ngộ.”

36 *đương đầu thực chứng*: (BA) “Không thay đổi sinh hoạt, mỗi bước đi là bản tâm; vật dài là chân thân dài, vật ngắn là chân thân ngắn.”

37 *chận đầu cọp nắm đuôi cọp*: Xem ghi chú tắc 49.

38 *vì người hay không*: (BA) “Tuy khó tiếp cận như đứng trước *vách đứng ngàn năm*, nhưng làm thế nào lui một bước *vì người* mở lối thoát bằng cách giải nghĩa trên mặt tương đối?”

39 *Sanh ư? Tử ư?*: Ý Tiệm Nguyên hỏi sau khi chết sẽ ra sao, nhất là đối với một người giác ngộ. Có người hỏi Phật và Phật im lặng. Khi sống “là một với sống” tức biết đang sống, khi chết “là một với chết” tức biết đang chết, thế thôi. (BA) “Phật nói bất sanh bất diệt; ông thì sao?”

**Đạo Ngô: “Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử<sup>40</sup>.”**

**Tiệm Nguyên: “Vì sao chẳng nói<sup>41</sup>?”**

**Đạo Ngô đáp: “Chẳng nói, chẳng nói.”**

**Hai thầy trò về đến giữa đường, Tiệm Nguyên thưa: “Xin Hòa thượng vì con nói<sup>42</sup>. Nếu chẳng nói con đánh Hòa thượng.”**

**Đạo Ngô: “Đánh thì mặc đánh, ta vẫn không nói.”**

**Tiệm Nguyên liền đánh<sup>43</sup>. Về sau Đạo Ngô tịch, Tiệm Nguyên đến Thạch Sương thuật lại chuyện trước.**

**Thạch Sương nói: “Cũng chẳng nói sanh, chẳng nói tử.”**

**Tiệm Nguyên hỏi: “Vì sao chẳng nói?”**

**Thạch Sương nói: “Chẳng nói, chẳng nói.”**

---

40 *Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử*: (BA) “Câu nói thật hay. Nếu là ta sẽ nói ‘Chính ông đang sanh hay tử?’”

41 *Vì sao chẳng nói?*: (BA) “Thật là khờ, cứ nghĩ vị thầy không nói vì muốn giữ bí mật.”

42 *Xin Hòa thượng vì con nói*: (BA) “Chữ ‘vì con’ chứng tỏ tâm trạng nôn nóng vội vã. Thật quá ngu! Sao không tự mình tham cứu sanh tử? Ngay đây và bây giờ, ông đang sanh hay tử?”

43 (BA) “Vì tức giận nghĩ thầy không tốt, thiếu từ bi nên *Tiệm Nguyên liền đánh*.”

**Tiệm Nguyên liền có tỉnh<sup>44</sup>.**

**Một hôm Tiệm Nguyên cầm cán mai đi đến Pháp đường, từ đông qua tây và từ tây sang đông.**

**Thạch Sương hỏi: “Ông làm gì thế?”**

**Tiệm Nguyên nói: “Tìm linh cốt tiên sư.”**

**Thạch Sương: “Nước dâng lênh lánh, sóng dậy ngập trời. Tìm linh cốt [chỗ] nào của tiên sư<sup>45</sup>?”**

[Tuyệt Đậu bình: Trời xanh! Trời xanh!]

**Tiệm Nguyên: “Chính là nên gắng sức.”**

[Thái Nguyên Phu nói: Linh cốt tiên sư vẫn còn đó.]

### **TUNG:**

Thổ mã hữu giác

Ngưu dương vô giác

Tuyệt hào tuyệt ly

Như sơn như nhạc

Huỳnh kim linh cốt kim du tại

Bạch lãng thao thiên hà xứ trước

---

44 *Tiệm Nguyên liền có tỉnh*: (BA) “Khoảng cách tiêu tan. Rốt cuộc thật đẹp! ‘*Có tỉnh*’ chỉ được một chút. Ông phải sống lại từ đêm tối. Nghi tỉnh chính từ chỗ này.”

45 *Tìm linh cốt [chỗ] nào của tiên sư?*: Linh cốt hay xá-lợi tượng trưng cho cái thường tồn sau khi chết – chân tâm – thì giữa vũ trụ, sóng nước chỗ nào mà chẳng có, chỉ cần tỉnh giác là chân tâm *lênh lánh*, *bủa sóng ngập trời*.

Vô xứ trước  
 Chích lý Tây qui tăng thất khước  
 (Thỏ ngựa có sừng<sup>46</sup>  
 Trâu dê không sừng<sup>47</sup>  
 Bật lông bật sợi<sup>48</sup>  
 Như núi như non<sup>49</sup>  
 Linh cốt vàng ròng nay vẫn còn<sup>50</sup>  
 Sóng dậy ngập trời chỗ nào để<sup>51</sup>.  
 Không chỗ để  
 Chiếc dép về Tây từng lạc mất<sup>52</sup>.)

### **GIẢI THÍCH:**

Đạo Ngô cùng Tiệm Nguyên đến nhà Phật tử cúng  
 điều. Tiệm Nguyên vỗ quan tài nói: “Sanh ư? Tử ư?”  
 Đạo Ngô nói: “Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói  
 tử.” Nếu nằm dưới câu nhập được, dưới lời biết trở về,  
 chỉ chỗ này là then chốt thấu thoát sanh tử. Nếu không

---

46 *Thỏ ngựa có sừng:* (BA) “Câu này bao trùm câu ‘Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử,’ chỉ ra chỗ xa lìa sanh tử.”

47 *Trâu dê không sừng:* (BA) “Nếu hiểu câu này thì sẽ hiểu câu ‘Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử.’”

48 *Bật lông bật sợi:* (BA) “Phủ nhận tất cả, mọi sự quét sạch.”

49 (BA) “Khi nghĩ là không thì trước mặt và sau lưng đầy đủ, *như núi như non*.”

50 *Linh cốt vàng ròng nay vẫn còn:* (BA) “Chỗ nào cũng có.”

51 (BA) “Vì vậy *sóng dậy ngập trời chỗ nào mà để?*”

52 *Chiếc dép về Tây từng lạc mất:* (BA) “Khi tổ Đạt-ma về Ấn Độ (Tây Thiên) chỉ mang một chiếc giày, có ý nghĩa mất mát. Buông mất là con mắt của Thiên.”

được thế, thường thường đối diện làm qua. Xem cổ nhân đi đứng nằm ngồi chẳng ngại lấy việc này làm niệm.

Vừa đến nhà người điều tang, Tiệm Nguyên liền vỗ quan tài nói: “Sanh ư? Tử ư?” Đạo Ngô chẳng dòi một mảy tơ, đáp rằng: “Cũng chẳng nói sanh. Cũng chẳng nói tử.” Tiệm Nguyên đối diện làm qua chạy theo ngữ cú, hỏi “Vì sao chẳng nói?” Đạo Ngô nói “Chẳng nói chẳng nói.” Đạo Ngô đáng gọi là lòng son mảnh mảnh, đem làm đến làm.

Tiệm Nguyên vẫn chẳng tỉnh, về đến giữa đường lại nói xin Hòa thượng vì con nói, nếu chẳng nói con đánh Hòa thượng. Kẻ này biết gì tốt xấu, nên nói tâm tốt chẳng được báo tốt. Đạo Ngô như trước tâm lão bà tha thiết, nói với y: Đánh thì mặc đánh, ta vẫn không nói. Tiệm Nguyên liền đánh. Tuy nhiên như thế, lại là kia thắng một nước. Đạo Ngô vì kia máu tuôn giọt giọt thế ấy mà Tiệm Nguyên vẫn chẳng lãnh hội. Đạo Ngô bị y đánh, liền nói với y: “Ông hãy đi, e trong viện, Tri sự dò biết việc này sẽ gây họa cho ông.” Thầm bảo Tiệm Nguyên đi, Đạo Ngô thật rất mực từ bi.

Sau Tiệm Nguyên đến một viện nhỏ, nghe cư sĩ tụng phẩm Phổ Môn: “Nên dùng thân Tỳ-kheo được độ, liền hiện thân Tỳ-kheo mà vì thuyết pháp...,” bỗng nhiên đại ngộ. Sư nói: “Khi xưa ta lầm trách tiên sư, đâu biết

việc này chẳng ở trên ngôn cú.” Người xưa nói: “Bậc đại nhân không lường, bị ngữ mạch xoay đi.”

Có nhóm người tình giải nói: “Đạo Ngô bảo chẳng nói chẳng nói, tức là nói rồi vậy, gọi là đánh lưng thì nhào lộn, khiến người dò tìm chẳng được.” Nếu hiểu thế ấy làm sao bình ổn. Nếu người chân đạp đất thật thì chẳng cách một mảy tơ.

Như chuyện Thất hiền nữ đi dạo rừng Thi-đà, có vị chỉ tử thi hỏi: “Tử thi tại đây, người ở chỗ nào?” Chị cả đáp: “Làm gì? Làm gì?” Cả chúng nghe đều chứng vô sanh pháp nhãn. Thử nói có bao nhiêu cái, ngàn cái muôn cái chỉ là một cái.

Sau Tiệm Nguyên đến Thạch Sương thuật lại việc trước. Thạch Sương như xưa nói: “Cũng chẳng nói sanh, chẳng nói tử.” Tiệm Nguyên hỏi: “Vì sao chẳng nói?” Thạch Sương bảo: “Chẳng nói chẳng nói.” Tiệm Nguyên liền có tỉnh.

Hôm khác, Tiệm Nguyên cầm cái mai ở trước pháp đường đi từ đông qua tây, từ tây qua đông, ý muốn trình kiến giải của mình. Thạch Sương hỏi: “Ông làm gì thế?” Tiệm Nguyên nói: “Tìm linh cốt tiên sư.” Thạch Sương liền cắt đứt gót chân y nói: “Nước dâng lên lóng, sóng dậy ngập trời. Tìm linh cốt [chỗ] nào của tiên sư?” Tiệm Nguyên đã tìm linh cốt tiên sư, tại sao Thạch Sương lại

nói thế ấy? Đến trong đây là chỗ sanh cũng chẳng nói, tử cũng chẳng nói, ngay lời này tiến được mới biết từ thủy chí chung toàn cơ thọ dụng. Nếu ông khởi đạo lý suy nghĩ tìm hiểu tức là khó thấy.

Tiệt Nguyên nói: “Chính là nên gắng sức.” Xem Sư sau khi ngộ, nói được tự nhiên kỳ đặc. Mảnh xương trên đánh của Đạo Ngộ như màu vàng, khi đánh liền phát ra tiếng đồng. Tuyết Đậu trước ngữ: “*Trời xanh! Trời xanh!*” ý tại hai bên. Thái Nguyên Phù nói “Linh cốt tiên sư vẫn còn đó,” tự nhiên nói được ổn đáng.

Đoạn văn này đồng thời đưa ra một bên. Hãy nói thế nào là chỗ tĩnh yếu? Thế nào là chỗ gắng sức? Đâu chẳng nghe nói: “Một chỗ thấu, ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu.” Nếu nhằm chỗ “Chẳng nói chẳng nói” thấu được là ngồi cắt đầu lưỡi người trong thiên hạ. Nếu thấu chẳng được, phải tự tham tự ngộ, chẳng nên dễ dàng qua ngày, đáng quý thay ngày tháng! Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyết Đậu riêng hội chú cước, Sư là con cháu Vân Môn, phạm trong một câu đủ ba câu tôi luyện, nhằm chỗ khó nói nói phá, nhằm chỗ vạch chẳng ra vạch ra. Nhằm thẳng chỗ khản yếu kia tụng ra “*Thỏ ngựa có sừng, Trâu dê không sừng.*” Hãy nói thỏ ngựa vì sao có sừng? trâu dê vì sao không sừng? Nếu thấy được lời trước, mới



biết Tuyết Đậu có chỗ vì người. Có người hiểu lầm nói: “Chẳng nói là nói, không câu là có câu, thỏ ngựa không sừng lại nói có sừng, trâu dê có sừng lại nói không sừng.” Thế thật là không dính dáng. Đậu chẳng biết cổ nhân thiên biến vạn hóa, hiện thần thông như thế, chỉ vì đã phá cái hang quỷ tinh linh này của ông. Nếu thấu được chẳng tiêu một chữ liễu.

*“Thỏ ngựa có sừng, Trâu dê không sừng, Bật lông bật sọc, Như núi như non,”* bốn câu này như viên ma-ni bảo châu, Tuyết Đậu nhả ra tròn vẹn trước mặt ông. Phần sau chỉ là căn cứ bản án kết tội.

*“Linh cốt vàng ròng nay vẫn còn, Sóng dậy ngập trời chỗ nào để,”* đây là tụng lời của Thạch Sương và Thái Nguyên Phù, vì có sao *“Không chỗ đến?”*

*“Chiếc dép về Tây từng lạc mất,”* rùa linh lê đuôi, đây là chỗ Tuyết Đậu chuyển thân vì người. Cổ nhân nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.” Đã là mất đi một đóm lửa kia, vì sao lại đua nhau tranh?



## - Tắc 56 -

# KHÂM SƠN MỘT MŨI PHÁ CÔNG

### LỜI DẪN:

Chư Phật chưa từng ra đời, cũng chưa một pháp cho người<sup>53</sup>. Tổ sư chưa từng đến từ Tây Thiên, chưa bao giờ lấy tâm truyền trao. Chính vì thời nhân chẳng hiểu, tìm cầu bên ngoài, chẳng biết đại sự nhân duyên ngay dưới gót chân mình, chỗ ngàn thánh dò tìm cũng chẳng được. Ngay bây giờ, chỗ nào là thấy chẳng thấy, nghe chẳng nghe<sup>54</sup>, nói chẳng nói, biết chẳng biết? Nếu chưa thấu triệt, hãy nằm trong hang sán bìm hội lấy.

### CÔNG ÁN:

**Thiền khách Lương Toại hỏi Khâm Sơn: “Khi một mũi tên phá ba cổng<sup>55</sup> thì thế nào?”**

**Khâm Sơn bảo: “Hãy dẫn ông chủ trong ba cổng ra xem.”**

53 (BA) “Kinh Hoa Nghiêm nói ‘Chư Phật chưa từng ra đời, Niết-bàn chưa từng có.’ Đức Sơn nói ‘Tông ta không ngôn cú, cũng chưa một pháp cho người.’ Kinh Pháp Hoa nói ‘Chư Phật chưa từng ra đời, Tổ Đạt-ma chưa từng đến từ Tây Thiên.’ Chân lý đạo Phật ở khắp nơi, nhưng mở miệng không luận đến diệu nghĩa.”

54 (BA) “Cái toàn thể là bộ mặt thật của chân hiện hữu như đang là. Hãy nhìn và thấy vật đang cảm nhận, khi nhìn ra được ông sẽ biết thấy mà chẳng thấy, nghe mà chẳng nghe.”

55 (BA) “Ba cổng là chân thân, trí tuệ và giải thoát.”

Lương nói: “Thế ấy thì biết lỗi sẽ sửa đổi.”

Khâm Sơn bảo: “Còn chờ đợi khi nào?”

Lương nói: “Tên tốt, nhưng bắn chẳng trúng đích.”

Và ra đi. Khâm Sơn gọi: “Xà-lê lại đây!”

Lương xoay đầu quay lại, Khâm Sơn nắm đứng nói: “Một mũi tên phá ba cổng hãy gác lại, ông vì Khâm Sơn bắn tên xem!”

Lương suy nghĩ do dự<sup>56</sup>, Khâm Sơn đánh bả gậy nói: “Để cho gã này nghi ba mươi năm nữa.”

### TUNG:

Dữ quân phóng xuất quan trung chủ  
Phóng tiễn chi đồ mạc mãng lỗ  
Thủ cá nhãn hề nhĩ tất lung  
Xả cá nhĩ hề mục song cổ.  
Khả lân nhất phốc phá tam quan  
Đích đích phân minh tiền hậu lô.  
Quân bất kiến  
Huyền Sa hữu ngôn hề  
Đại trượng phu tiên thiên vi tâm Tổ

---

56 *Lương suy nghĩ do dự*: (BA) “Không phải là Lương không thể tiếp tục đến đích, nhưng thành linh bị nghẹt thở. Lương đang chơi cờ với một đối thủ ngang cơ, nhưng Lương đã đi sai một nước. Vì thế Tuyết Đậu đã tụng ‘đường tên quá rõ.’”

*(Chủ nhân trong cồng vì anh dẫn  
 Những kẻ bắn tên chớ sợ hờ  
 Giữ con mắt chừ tai điếc rồi  
 Bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối<sup>57</sup>.  
 Đáng thương một mũi phá tam quan  
 Ngay đích nhắm, đường tên quá rõ<sup>58</sup>.  
 Anh thấy chẳng?  
 Huyền Sa có lời rằng  
 Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ<sup>59</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Thiền khách Lương Toại cũng thật là một viên chiến tướng, nhằm trong tay Khâm Sơn xoay trái lộn phải, khiến rơi rơi rớt dây, rút sau đáng tiếc cung gãy tên mất. Tuy nhiên như thế, tướng quân họ Lý tự có tiếng khen, chẳng được phong hầu cũng là nhàn.

Công án này một ra một vào, một bắt một thả, đương cơ thấy mặt đề, thấy mặt đương cơ nhanh, trọn

---

57 *Bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối:* (BA) “Ông phải biết rằng ‘Phượng bay khỏi lưới thì quạ thoát khỏi lồng.’ Chớ hiểu lầm chủ nhân trong cồng là điều gì phải tức bỏ sáu căn.”

58 *Ngay đích nhắm, đường tên quá rõ:* (TQ) “Vì Phật pháp rõ ràng và có đường nhắm cho mũi tên, nhưng đáng thương Lương Toại đã không hiểu *chủ nhân trong cồng*. Đường tên chỉ cho 8,400 pháp môn của Phật và 1,700 công án của Tổ, Tất cả đều quá rõ.”

59 *Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ:* (BA) “Đây là chỗ ông phải thấu qua ba công.”

chẳng rơi nơi có không được mất, gọi là huyền cơ, nhìn qua thấy có chút ít lực lượng, liền có chỗ sẩy chân. Vị Tăng này cũng là hàng Thiền tăng anh linh, đặt câu hỏi quả là kinh quân. Khâm Sơn là bậc Tông sư tác gia, liền biết chỗ rơi của câu hỏi.

Câu hỏi “Khi một mũi tên thấu ba cổng thì thế nào,” ý Khâm Sơn trả lời, ông bắn được hãy gác qua, thử dẫn ông chủ trong ba cổng ra xem? Lương nói “Thế ấy thì biết lỗi sẽ sửa đổi,” quả thật kỳ đặc. Khâm Sơn bảo: “Lại đợi khi nào?” Xem kia đối đáp thế ấy, chỗ hỏi của Khâm Sơn không có chút ít thiếu trống.

Sau Thiền khách Lương lại nói: “Tên tốt bắn chẳng đến đích,” phủi áo ra đi. Khâm Sơn vừa thấy y nói thế ấy, liền gọi: “Xà-lê lại đây!” Thiền khách Lương quả nhiên nắm chẳng đứng, xoay đầu lại. Khâm Sơn nắm đứng nói: “Một mũi tên thấu ba cổng gác lại, hãy vì Khâm Sơn bắn tên xem?” Lương suy nghĩ, Khâm Sơn đánh bảy gậy, theo sau cho y một câu chú “Hãy cho gã này nghỉ ba mươi năm.”

Hiện nay một số Thiền hòa tử trọn bảo: “Vì sao chẳng đánh tám gậy hay sáu gậy, chỉ đánh bảy gậy?” Kia bảo: “Thử vì Khâm Sơn bắn tên xem,” liền đánh. Thế là giống thì cũng giống, phải thì chưa phải. Công án này phải trong hông ngực chẳng chứa tí xúu đạo lý so sánh, vượt ngoài ngôn ngữ, mới có một câu phá ba cổng và có chỗ bắn tên. Nếu còn phải và quấy thì dò tìm chẳng

được. Vị Tăng khi ấy nếu là hảo hán, Khâm Sơn cũng bị nguy hiểm, đã không thể hành lệnh này, chẳng khỏi đảo hành. Hãy nói ông chủ trong công cứu kính là người nào? Xem Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Bài tụng này có mấy câu rút trong bài tụng Qui Tông. Ngày xưa Qui Tông nhân làm bài tụng nên lấy hiệu là Qui Tông. Trong tông môn gọi đó là nói lên tông chỉ. Sau này Đồng An nghe chuyện bảo: “Lương Công khéo bắn tên mà không hay trúng đích.” Có vị Tăng hỏi: “Thế nào được trúng đích?” Đồng An bảo: “Chủ trong công là người nào?” Sau có vị Tăng thuật lại cho Khâm Sơn, Khâm Sơn nói: “Lương Công thế ấy vẫn chưa khỏi được miệng Khâm Sơn.” Tuy nhiên như thế, Đồng An chẳng phải hảo tâm.

Tuyết Đậu nói “*Chủ nhân trong công vì anh dân.*” Mở mắt cũng đúng nhắm mắt cũng đúng, có hình không hình thấy đều chặt làm ba khúc.

Câu “*Những kẻ bắn tên chớ sơ hở,*” nếu bắn tên giỏi thì chẳng sơ hở, nếu bắn tên dở thì bắn là sơ hở.

Hai câu “*Giữ con mắt chừ tai điếc rồi, Bỏ lỗ tai chừ hai mắt tối,*” hãy nói giữ con mắt vì sao lỗ tai điếc? bỏ lỗ tai vì sao hai mắt tối? Lời này phải không giữ bỏ mới hay thấu được, nếu có giữ bỏ thì khó thấy.

Hai câu “*Đáng thương một mũi phá tam quan, Ngay đích nhắm, đường tên quá rõ.*” Khi Thiền khách Lương hỏi thế nào một mũi phá ba cổng, Khâm Sơn bảo dẫn ông chủ trong cổng ra xem, cho đến rốt sau công án của Đồng An thấy là đường sau của tên. Cứu kính phải thế nào?

“*Anh thấy chẳng, Huyền Sa có lời rằng, Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ.*” Bình thường cho tâm là cực tác của Tổ tông. Trong đây tại sao trước khi trời đất chưa sanh vẫn cho là Tổ của tâm này? Nếu biết rõ cái thời tiết này mới rõ được ông chủ trong cổng.

“*Ngay đích nhắm, Đường tên quá rõ,*” nếu cần trúng đích sau mũi tên rõ ràng có đường. Hãy nói thế nào là đường sau mũi tên? Phải tự đem hết tinh thái mới được.

Câu “*Đại trượng phu tiên thiên là tâm Tổ,*” Huyền Sa thường lấy câu này dạy chúng, đây là trong tụng Qui Tông. Tuyệt Đâu làm dùng cho là lời của Huyền Sa. Hiện nay người tham học cho tâm này là Tổ tông, dù tham đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chưa hội. Nếu là kẻ đại trượng phu tâm vẫn là con cháu. Trời đất chưa phân đã là đầu thứ hai. Hãy nói chính khi ấy, làm sao là trước trời đất?



## - Tắc 57 -

# TRIỆU CHÂU KỂ TỐ RUỘNG NHÀ

### LỜI DẪN:

Trước khi thấu được, như núi bạc vách sắt. Khi thấu được chính mình trở lại là núi bạc vách sắt<sup>60</sup>. Nếu có người hỏi: “Phải làm sao?” Chỉ nói với y: “Nếu ngay đó bày được một cơ, thấy được một cảnh, ngồi chỗ đoạn yếu, chẳng cho phạm thánh vượt qua<sup>61</sup>. Nếu chưa được như thế, hãy xem bóng dáng cổ nhân.

### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Triệu Châu: “‘Chỉ đạo không khó<sup>62</sup>, chỉ hiềm giản trạch.’ Thế nào là chẳng giản trạch?”**

**Triệu Châu đáp: “Trên trời dưới trời chỉ ta hơn hết.”**

### **Tăng thưa: “Vẫn là giản trạch<sup>63</sup>.”**

---

60 Khi chưa *thấu được* (nhận ra Phật tánh), sẽ bị tắc nghẽn cứng ngắt như núi bạc vách sắt. (BA) “*Khi thấu được chính mình trở lại là núi bạc vách sắt.* Ngay đây ông thấu chưa? Toàn thân tâm là tiếng vỗ một bàn tay; Phật và Tổ không đến được.”

61 *Đoạn yếu* là chứng ngộ. (BA) “*Chẳng cho phạm thánh vượt qua, chẳng có gì khác lạ; ai cũng có sẵn.*”

62 *Chỉ đạo không khó*: (BA) “*Đây chỉ ra việc ăn uống thường ngày; nếu thấy mình là phạm, người khác là thánh thì ngay cả thực tại sinh động của thiên xuất phát từ lời này cũng chưa từng mộng thấy.*”

63 *Vẫn là giản trạch*: (BA) “*Tăng đáp như thế vì nghĩ rằng ‘ta’ trong ‘chỉ ta’ là tự ngã, cái ngã khác với người.*”



**Triệu Châu: “Kẻ tứ ruộng nhà! Chỗ nào giản trạch?”  
Tăng không đáp được.**

**TỤNG:**

Tợ hải chi thâm	(Giống như biển sâu
Như sơn chi cố	Dường thể núi cứng <sup>64</sup>
Vấn mạnh lộng không	Muối nặng ở trong
lý mãnh phong	gió mạnh đùa <sup>65</sup>
Lữ nghị hám ư thiết trụ.	Cào kiến lay cây cột sắt
Giản hề trạch hề	Giản chừ trạch chừ <sup>66</sup>
Đương hiên bố cổ.	Ngay hiên treo trống vải <sup>67</sup> .)

**GIẢI THÍCH:**

Tăng hỏi Triệu Châu “chỉ đạo không khó chỉ hiềm giản trạch,” trong bài Tín Tâm Minh của Tam Tổ mở đầu là hai câu này. Có nhiều người hiểu lầm. Vì sao? Chỉ đạo vốn không khó cũng không chẳng khó, chỉ là chỉ hiềm giản trạch? Nếu hiểu thế ấy một muôn năm cũng chưa

---

64      *Giống như biển sâu, Đường thể núi cứng:* (BA) “Chỉ cho Triệu Châu.”

65      (BA) “Vị tăng giống *muối nặng ở trong gió mạnh đùa* vì câu nói ‘*vấn là giản trạch*.’”

66      *Giản chừ trạch chừ:* (BA) “Chỉ cho ông tăng chạy lòng vòng hỏi han ý nghĩa giản trạch.”

67      *Ngay hiên treo trống vải:* (BA) “Trống vải đánh không ra tiếng. Vậy là cuồng dại chăng? Là vô dụng chăng? Chẳng phải vậy. Ông phải nhìn thấu mới biết.”

mộng thấy. Triệu Châu thường lấy câu này hỏi người. Vị Tăng đem câu này hỏi lại Triệu Châu. Nếu nhằm trên ngôn cú tìm thì vị Tăng này là kinh thiên động địa. Nếu chẳng ở trên ngôn cú lại làm sao? - Lại tham ba mươi năm, cây chột của này phải xoay được mới mong mở ra. Nhỏ râu cọp phải là có thủ đoạn bốn phận mới được. Vị Tăng này chẳng ngại nguy vong, dám nhỏ râu cọp, nói rằng: “Vẫn còn giản trạch.” Triệu Châu nhắm miệng liền bít, nói: “Kẻ tở nhà ruộng, chỗ nào là giản trạch?” Nếu hỏi đến kẻ khác liền thấy tay chân rối loạn, đâu ngờ lão này là bậc tác gia, nhắm chỗ động không được liền động, chỗ xoay không được liền xoay. Nếu ông thấu được, tất cả ngôn cú ác độc, nhả đến ngàn sai muôn trạng hí luận ở thế gian, đều là thượng vị đề-hò. Nếu đến được chỗ thật, mới thấy Triệu Châu lòng son từng mảnh. Kẻ tở nhà ruộng là tiếng người làng Phước Đường mắng người giống như không ý trí. Vị Tăng này nói “Vẫn còn giản trạch”. Triệu Châu bảo: “Kẻ tở nhà ruộng, chỗ nào là giản trạch?” Cặp mắt Tông sư phải đến thế ấy, như chim cánh vàng vạch biển bắt rồng nuốt. Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Tuyết Đậu chú hai câu “*Giống như biển sâu, Dường thế núi cứng.*” Tăng nói vẫn là giản trạch. Tuyết Đậu nói vị Tăng này giống như “*Muối nặng ở trong gió mạnh đùa, Cào kiến lay cây cọp sắt.*” Tuyết Đậu khen

ông ấy lớn mật. Vì sao? Đây là người trên dùm mà y dám nói thế ấy. Triệu Châu cũng không tha y, nói: “*Kẻ tở ruộng nhà, Chỗ nào là giản trạch?*” Đâu chẳng phải gió mạnh cộc sắt sao?

Hai câu “*Giản chừ trạch chừ, Ngay hiên treo trống,*” rớt sau Tuyết Đậu đề khởi bảo cho được sống. Nếu biết được mười phần minh bạch, sau này ông tự liễu vậy. Tại sao? Đâu chẳng thấy nói: “Muốn được thân thiết, chớ đem hỏi đến hỏi.” Thế nên “*Ngay hiên treo trống.*”



- Tắc 58 -

TRIỆU CHÂU BỐI RỐI

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí đạo không khó. Chỉ hiềm giản trách. Phải là sào huyết của thời nhân<sup>68</sup> chăng?”

Triệu Châu đáp: “Đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm còn bối rối.”

TUNG:

Tượng vương tần thân  
Sư tử hao hồng  
Vô vị chi đàm  
Tắc đoạn nhân khẩu  
Nam bắc đông tây  
Ô phi thổ tẩu.

*(Voi chúa gặm gù  
Sư tử hằm hét  
Nói bàn vô vị  
Miệng người bít<sup>69</sup> lấp  
Nam bắc đông tây  
Quạ bay thỏ chạy.)*

---

68 (BA) “Khi nói ‘thời nhân’ tăng muốn ám chỉ một cách khéo léo ‘Có phải Triệu Châu đang mê ngủ?’”

69 (BA) “Đây là ngôn ngữ của Động Sơn Thủ Sơ. Không còn phân biệt ngọt đắng, khó cắn răng vào, gọi là *nói bàn vô vị bít lấp miệng người* (chỉ cho phép khe hở giữa hai hơi thở thôi và im lặng). Nếu cắn vào được sẽ thưởng thức mùi vị tuyệt diệu.”

### GIẢI THÍCH:

Triệu Châu bình sanh chẳng hành gậy hét, mà dùng được còn hơn gậy hét. Vị Tăng này hỏi rất kỳ quái, nếu không phải là Triệu Châu thì khó đáp được cho y. Bởi Triệu Châu là hàng tác gia, chỉ nói với y “Đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm vẫn còn bối rối.” Chỗ hỏi vách cao ngàn nhẵn, chỗ đáp cũng chẳng nhẹ hơn. Nếu thế ấy hội, chính là đương đầu, nếu chẳng thế ấy hội, chớ khởi so tính đạo lý.

Đâu chẳng thấy Tông đạo giả trụ Đầu Tử, lúc còn ở trong hội Tuyệt Đâu làm thơ ký, Tuyệt Đâu dạy tham “Chí đạo không khó, Duy hiềm giản trạch,” nơi đây có tỉnh. Một hôm, Tuyệt Đâu hỏi: “*Chí đạo không khó, Duy hiềm giản trạch*, ý nghĩa thế nào?” Tông nói: “Súc sanh, súc sanh.”

Sau Tông ở ẩn tại Đầu Tử, phàm đi trụ trì ở đâu đều lấy cà-sa gói giày cỏ chung với kinh sách. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là tông phong của Đạo giả?” Tông đáp: “Cà-sa gói giày cỏ.” Tăng hỏi: “Chưa biết ý chỉ thế nào?” Tông nói: “Dưới chân trần toàn gai góc.” Vì thế, nói cúng Phật chẳng ở nhiều hương, nếu vượt qua khỏi thì bắt tha tại ta.

Đã là một hỏi một đáp rõ ràng hiện thành, tại sao Triệu Châu lại nói bối rối? Hãy nói phải là sào huyệt của

thời nhân chẳng? Triệu Châu ở trong sào huyệt đáp y, hay ở ngoài sào huyệt đáp y? Phải biết việc này không ở trên ngôn cú. Có người tin được đến thấu xương thấu tủy, như rồng gặp nước, thợ cạo tựa núi.

**GIẢI TUNG:**

Triệu Châu nói đã có người hỏi tôi, mãi đến năm năm vẫn còn bối rối, giống như “*Voi chúa gặm gừ, Sư Tử hằm hét.*”

Bốn câu sau “*Nói bàn vô vị, Miệng người bít láp, Nam bắc đông tây, Quạ bay thỏ chạy,*” Tuyết Đậu nếu không có câu rốt sau thì chỗ nào lại có Tuyết Đậu? Đã là quạ bay thỏ chạy, hãy nói Triệu Châu, Tuyết Đậu, Sơn tăng cứu kính rơi ở chỗ nào?



## - Tắc 59 -

# TRIỆU CHÂU SAO CHẴNG DẪN HẾT

### LỜI DẪN:

Trùm trời bao đất, vượt thánh siêu phàm, trên đầu trăm cỏ chỉ ra Niết-bàn diệu tâm<sup>70</sup>, trong rừng binh khí điểm định được mạng mạch của thiên tăng. Hãy nói, thừa ân lực người nào được thế ấy, thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Chí đạo không khó. Chỉ hiềm giản trạch. Vừa có nói năng đã là giản trạch. Vì giúp người Hòa thượng phải làm sao?”

Triệu Châu đáp: “Sao không dẫn hết câu này?”

Tăng: “Con chỉ nhớ đến đó.”

Triệu Châu: “Chỉ là chí đạo không khó. Chỉ hiềm giản trạch.”

---

70 (BA) “Đưa nắm tay lên, nhặt một *cọng cỏ* không gì khác hơn là *Niết-bàn diệu tâm*.”

### **TUNG:**

Thủy sai bắt trước  
Phong suy bắt nhập  
Hổ bộ long hành  
Quỉ hào thần khắp  
Đầu trường tam xích tri thị thù?  
Tương đối vô ngôn độc túc lập.

*(Nước rưới chẳng dính  
Gió thổi chẳng lọt  
Cọp bước rông đi  
Quỉ than thần khóc  
Đầu dài ba thước biết là ai<sup>71</sup>?  
Đối diện không lời một chân đứng.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Triệu Châu nói “Chỉ là chí đạo không khó, Chỉ hiềm giản trạch,” như chơi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, bắt tha sống chết, được tự tại như thế. Các nơi đều nói: “Triệu Châu có lối biện luận siêu quần.” Triệu Châu bình thường dạy chúng có một thiên này: “Chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trạch, vừa có nói năng là giản trạch là minh bạch. Lão tăng chẳng ở trong minh bạch, các ông lại tiếc giữ hay không?” Có vị Tăng hỏi: “Đã

---

71 (BA) “Bởi vì ‘chí đạo không khó, chỉ hiềm giản trạch, nên *nước rưới chẳng dính, quỉ than thần khóc* khi chạy vào, giống như *đầu dài ba thước*, không có cách nào diễn tả được.”



chẳng ở trong minh bạch lại tiếc giữ cái gì?” Châu nói: “Ta cũng không biết.” Tăng thưa: “Hòa thượng đã không biết, vì sao nói chẳng ở trong minh bạch?” Triệu Châu bảo: “Hỏi việc xong rồi, lẽ bái lui đi!”

Về sau, vị Tăng này chỉ bám chỗ sơ hở kia đi hỏi Triệu Châu, hỏi hẵn là kỳ đặc, song chỉ là tâm hành. Nếu là người khác không làm gì được y, nhưng với Triệu Châu là hàng tác gia, liền nói “Sao chẳng dẫn hết lời này.” Vị Tăng cũng biết chuyển thân nhả hơi, liền nói “Con chỉ nhớ đến đó,” dường như đã được an bài. Triệu Châu tùy thanh niệm khởi liền đáp chẳng cần suy tính. Cổ nhân gọi đó là tương tục, cũng rất khó. Sự biện rỗng rần, phân tốt xấu, quả là hàng bốn phận tác gia. Triệu Châu móc đi trông mắt của vị Tăng này mà chẳng phạm mũi nhọn, chẳng mắc suy tính, tự nhiên hay khéo. Ông gọi là câu có cũng chẳng được, gọi là câu không cũng chẳng được, gọi là câu chẳng có chẳng không cũng chẳng được, ly tứ cú tuyệt bách phi. Vì sao? Nếu luận việc này như chơi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, phải nhìn nhanh mới thấy. Nếu là trù trừ nghĩ nghị chẳng khỏi tan thân mất mạng. Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Bốn câu “*Nước rưới chẳng dính, Gió thổi chẳng lọt, Cọp bước rỗng đi, Quỷ than thần khóc,*” khó có chỗ cho ông gặm nhấm. Bốn câu tụng này là lời đáp của

Triệu Châu, giống như rồng bay cộp nhảy. Vị Tăng này chỉ được một trường xâu hổ. Chẳng những vị Tăng này, dù cho quỉ cũng than, thần cũng khóc, giống như gió thổi cỏ nghiêng.

Hai câu rớt sau đáng gọi là người thân được, “*Đầu dài ba thước biết là ai, Đối diện không lời một chân đứng.*” Có vị Tăng hỏi cổ đức: “Thế nào là Phật?” Cổ đức đáp: “Đầu dài ba thước, cổ dài hai tấc.” Tuyết Đậu dẫn dùng, chưa biết quý vị lại hiểu chăng? Sơn tăng cũng chẳng hiểu. Tuyết Đậu một lúc thoát thể vẽ ra hình Triệu Châu ở đây rồi. Quý vị phải chín chắn để mắt xem.



## - Tắc 60 -

# VÂN MÔN CÂY GẬY HÓA RỒNG

### LỜI DẪN:

Chư Phật cùng chúng sanh xưa nay không khác; chỗ nào khác biệt giữa núi sông và chính mình<sup>72</sup>? Làm sao có đối đãi hai bên? Nếu hay xoay lẫn câu nói<sup>73</sup>, ngồi chỗ đoạn yếu cũng chưa qua được. Nếu chẳng qua được thì trọn đại địa thật đáng nắm lấy. Nhưng chỗ nào có thể xoay lẫn câu nói, thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

**Vân Môn cầm gậy đưa ra trước chúng bảo: “Cây gậy hóa rồng và nuốt hết càn khôn rồi vậy<sup>74</sup>. Làm sao tìm được chỗ nào cho núi sông đất liền<sup>75</sup>?”**

---

72 (BA) “Xưa nay tất cả một thể, không khe hở, không có *chỗ nào khác biệt giữa núi sông và chính mình* để len mũi kim vào.”

73 *xoay lẫn câu nói*: (BA) “Phá vỡ lời nói khó xuyên thủng, thấu suốt toàn diện, và ứng dụng được.”

74 *Cây gậy hóa rồng và nuốt hết càn khôn*: (BA) “Công án này nhiều lần lý giải sai lầm từ xưa. Đây là thể điệu tông Vân Môn. Khi tôi giải thích sẽ sai gấp ba lần; đó là lời giải thích của tôi.”

75 (BA) “Khi chuyển dịch mọi sự qua bản ngã, sẽ mất hết thứ đang có, và hoang mang tìm chỗ đứng nơi *núi sông đất liền*.”

## TUNG:

Trú trọng tử thôn càn khôn  
Đồ thuyết đào hoa lãng bôn  
Thiên vĩ giả bắt tại noa vân quặc  
Bộc tai giả hà tất táng đảm vong hồn.  
Niêm liễu giả  
Văn bất văn  
Trục tu sái sái lạc lạc  
Hưu cánh phân phân vân vân  
Thất thập nhị bổng thả khinh thứ  
Nhất bách ngũ thập nan phóng quân.

*(Cây gậy này nuốt càn khôn  
Luống nói hoa đào sóng đưa<sup>76</sup>  
Đốt đuôi nào bởi gom mây cuộn mù  
Phơi mang nào hắt vỡ mặt mắt hồn.  
Niêm rồi vậy  
Nghe chẳng nghe  
Phải là sạch trội thông dong  
Thôi lại lãng xăng rồi rắm  
Bảy mươi hai gậy vẫn tha nhẹ  
Một trăm năm chục khó cho anh.)*

Sư cầm gậy bước xuống tòa, đại chúng một lúc chạy tan.

---

76 (BA) “Không phải vấn đề *cây gậy* hay *con rồng*, hoặc nuốt vào mửa ra, mà chỉ là ‘*luống nói*’ – nói khơi khơi, chẳng có gì.”

### GIẢI THÍCH:

Như Vân Môn nói cây gậy hóa làm rồng, nuốt hết càn khôn rồi vậy, núi sông đất liền chỗ nào được? Nếu nói có ắt mù, nếu nói không ắt chết, lại thấy Vân Môn chỗ vì người chẳng? Trả cây gậy lại cho ta. Người nay chẳng hội chỗ riêng bày của Vân Môn, lại nói tức sắc minh tâm, gá vật bày lý.

Như đức Phật Thích-ca bốn mươi chín năm thuyết pháp, không thể không biết cái nghị luận này, có sao lại đưa cành hoa, Ca-diếp cười chúm chím? Ông già này lại hồ đồ nói: “Ta có chánh pháp nhãn tạng, Niết-bàn diệu tâm, phân phó cho Ma-ha Ca-diếp.” Lại đâu cần riêng truyền tâm ấn. Quý vị đã là khách dưới cửa Tổ sư, lại rõ được cái tâm riêng truyền tâm chẳng? Trong ngực nếu có một vật thì núi sông đất liền quả nhiên hiện tiền, trong ngực nếu không một vật thì bên ngoài toàn không mảy tơ, nói gì lý cùng trí hiệp, cảnh cùng thần hội. Có sao? Bởi một hội thì tất cả hội, một sáng thì tất cả sáng. Trường Sa nói:

*Người học đạo mà chẳng biết chân,  
Chỉ vì từ xưa nhận thức thân,  
Vô lượng kiếp nay gốc sanh tử,  
Kẻ si liền gọi người xưa nay.*

Nếu chợt đập tan âm giới, thân tâm nhất như, ngoài thân không thừa, vẫn chưa được một nửa, nói gì là tức sắc minh tâm, gá vật bày lý. Cổ nhân nói: “Một hạt bụi vừa dấy, đại địa toàn thân.” Hãy nói là hạt bụi nào? Nếu biết được hạt bụi này thì biết được cây gậy. Vừa nắm cây gậy đưa lên liền thấy tung hoành diệu dụng. Nói thoại thể ấy, sớm thành sẵn bìm rồi, huống là lại hóa làm rỗng. Tạng chủ Khánh nói: “Năm ngàn bốn mươi tám (5048) quyển lại có nói thoại thể ấy chăng?” Vân Môn có khi nhằm chỗ cây gậy đưa ra toàn cơ đại dụng, vì người một cách linh động. Ba Tiêu dạy chúng: “Lỗ mũi của Thiền tăng trợn ở trên đầu cây gậy.” Vĩnh Gia cũng nói:

*Chẳng phải tiêu hình việc truyền rỗng,  
Gậy báu Như Lai còn dấu vết.*

Thuở xưa Như Lai ở chỗ Phật Nhiên Đăng trải tóc trên bùn để đón Phật kia. Phật Nhiên Đăng nói: “Chỗ này nên cất chùa.” Khi ấy có một vị Thiên tử bèn cầm một cọng cỏ, nói: “Cất chùa xong.” Quý vị hãy nói tin tức này từ chỗ nào được? Tổ sư nói: “Đầu gậy thủ chứng, dưới hét thừa đương.” Hãy nói thừa đương cái gì? Chợt có người hỏi thể nào là cây gậy, phải chăng liền nhào lộn? phải chăng liền vỗ tay? Thấy đều là đùa tinh hồn, tức cười không dính dáng. Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Vân Môn vì người chịu uồn, Tuyết Đậu vì người chặt thẳng. Do đó, bác hẳn hóa làm rồng, không nhận nói như thế, chỉ là “*Cây gậy nuốt càn khôn.*” Đại ý Tuyết Đậu muốn khởi tình giải của người, nên nói “*Luống nói hoa đào sóng đưa,*” chẳng cần hóa làm rồng. Bởi Võ môn có ba cấp sóng, mỗi năm đến tháng ba hoa đào trôi theo sóng, những cá lớn hay lội ngược nước nhảy qua sóng liền hóa làm rồng. Tuyết Đậu nói dù hóa làm rồng cũng là nói sông.

“*Đốt đuôi nào bởi gom mây cuộn mù,*” con cá nhảy qua được Võ môn, tự có lửa trời đốt đuôi của nó, rồi gom mây cuộn mù bay đi. Ý Tuyết Đậu nói dù hóa làm rồng cũng chẳng ở chỗ gom mây cuộn mù.

“*Phơi mang nào hẳn vỡ mặt mất hồn,*” lời tựa trong Thanh Lương sơ nói: “Chứa chất hạnh Bồ-tát còn phải phơi mang ở Long môn.” Đại ý nói cảnh giới Hoa Nghiêm chẳng phải người tiểu đức tiểu trí đến được, như con cá nhảy qua Long môn, qua chẳng khỏi bị điểm trán trở lại, phải chịu khốn nơi bãi cát vũng cạn, phơi mang vậy. Ý Tuyết Đậu nói đã điểm trán trở lại ắt vỡ mặt tan hồn.

“*Niềm rồi vậy, Nghe chẳng nghe,*” lại chú cước ở dưới rằng một lúc vì ông quét sạch rồi. Quý vị “*Phải là*

*sạch trội thông dong, Thôi chớ lằng xằng rồi rắm.*” Nếu ông lại lằng xằng rồi rắm thì mất đi cây gậy rồi.

“*Bảy mươi hai gậy vẫn tha nhẹ,*” Tuyết Đậu vì ông tha cái nặng dùng cái nhẹ. Cổ nhân nói: “Bảy mươi hai gậy trở thành một trăm năm mươi.” Người nay hiểu lầm lại tính theo số mục, lý đáng phải bảy mươi lăm gậy, vì sao chỉ có bảy mươi hai gậy? Đâu chẳng biết cổ nhân ý tại ngôn ngoại. Vì thế nói: “Việc này không ở trong ngôn cú, khỏi bị người sau xuyên tạc.” Lý do Tuyết Đậu dẫn dụng, dù cho ông được sạch trội thông dong, chính nên cho ông bảy mươi hai gậy, vẫn là tha nhẹ. Nếu không được như thế, một trăm năm mươi gậy khó tha anh. Một lúc tụng xong, lại cầm cây gậy lớp lớp vì nhau. Tuy nhiên thế ấy, cũng không một người trong da có máu.





## - Tắc 61 -

# PHONG HUYỆT NƯỚC NHÀ HÙNG THẠNH

### LỜI DẪN:

Dụng pháp tràng lập tông chỉ và truyền trao là bổn phận của tông sư. Định rồng rắn và rành đen trắng phải là hàng tri thức tác gia<sup>77</sup>. Hãy tạm gác việc luận bàn sống chết trên kiếm bén<sup>78</sup> và biện biệt cơ nghi trên đầu gậy<sup>79</sup>. Hãy nói một câu riêng đứng trong hoàn vũ<sup>80</sup> làm sao thương lượng, thử cử xem?

---

77 (BA) “*Hàng tri thức tác gia* là người rõ sáng lẽ thực, *định rồng rắn và rành đen trắng*.”

78 *sống chết trên kiếm bén*: (BA) “Sống được tinh thần thiên đối với [công án] nan thấu, thủ thuật chớp nhoáng tức thì.”

79 *biện biệt cơ nghi trên đầu gậy*: (BA) “Dùng phương pháp mạnh bạo xem xét tâm của người đến hỏi đúng hay sai.”

80 *riêng đứng trong hoàn vũ*: (BA) “Định tuyệt đối, chỗ không một vật lập thành, không một bóng Phật, Tổ thoáng qua.”

## CÔNG ÁN:

**Phong Huyệt dạy: “Nếu lập một hạt bụi<sup>81</sup> thì nước nhà hưng thịnh<sup>82</sup>; nếu chẳng lập một hạt bụi thì nhà nước tan hoại<sup>83</sup>.” [Tuyệt Đậu đưa gậy lên<sup>84</sup> nói: Lại có thiên tăng đồng sanh đồng tử chẳng?]**

## TUNG:

Dã lão từng giao bắt triển mi  
Thả đồ gia quốc lập hùng ki  
Muru thần dũng tướng kim hà tại!  
Vạn lý thanh phong chỉ tự tri.  
*(Lão dốt từ đây chẳng nhướng mày  
Vả mong nhà nước lập nền tài  
Muru thần dũng tướng nay đâu tá!  
Muôn dặm gió lành chỉ tự hay.)*

---

81 (BA) “Không nói theo nghĩa tạo phát năng lực trong lãnh vực tuyệt đối vô lượng vô biên mà nói *nếu lập một hạt bụi nước nhà tan hoại, nếu không lập một hạt bụi nước nhà tan hoại*. Từ đó vượt lên trên, sẽ thấy lòng từ trong câu của Phong Huyệt và ý nghĩa của Tuyệt Đậu nhất lên và chơi đùa với hạt bụi.”

82 *nước nhà hưng thịnh*: (BA) “Trên gấm thêu hoa, hiện thành thế giới kim cương tạng trên đầu sợi lông.”

83 (BA) “Xưa nay *chẳng lập một hạt bụi*, mọi sự quét sạch nhanh như chớp. Ngay cả có chứng ngộ và có đời sau cũng đều là *nhà nước tan hoại*, núi sắt đúc thành vàng.”

84 (BA) “*Tuyệt Đậu đưa gậy lên* cho mọi người khắp thế gian thấy giữa hai vận hành dựng lập và tan hoại, Tuyệt Đậu là người dựng lập.”

### **GIẢI THÍCH:**

Như Phong Huyệt dạy chúng nói: “Nếu lập một hạt bụi thì nước nhà hưng thịnh, chẳng lập một hạt bụi thì nước nhà tan mất.” Hãy nói lập một hạt bụi tức phải, chẳng lập một hạt bụi tức phải? Trong đây phải là đại dụng hiện tiền mới được. Thế nên nói: “Giả sử trước câu nói tiền được, vẫn là kẹt vô quên niệm, dù cho dưới câu tinh thông, chưa khỏi chạm phải cuồng kiến.” Phong Huyệt là bậc tôn túc trong tông Lâm Tế, dùng thẳng bốn phần thảo luận. Nếu lập một hạt bụi thì nước nhà hưng thịnh, lão quê buồn rầu, ý ở lập quốc an bang phải nhờ mưu thần dũng tướng, nhiên hậu mới kỳ lân xuất hiện, phụng hoàng bay về, là điềm tốt thái bình. Người ở trong thôn ba nhà kia nào biết có việc ấy. Chẳng lập một hạt bụi nước nhà tan mất, gió thổi vèo vèo, lão quê vì sao hát ca? Chỉ vì nước nhà tan mất.

Trong tông Tào Động gọi đó là chỗ chuyển biến, không Phật không chúng sanh, không phải không quấy, không tốt không xấu, bất âm vang tung tích. Vì thế nói: “Mặt vàng tuy quý, rơi trong con mắt cũng thành bệnh.” Lại nói: “Mặt vàng trong mắt là bệnh, y châu trên pháp là trần, kỷ linh còn chẳng trọng, Phật Tổ là người gì? Bảy xoi tám phủng thần thông diệu dụng chẳng cho là kỳ đặc.” Đến trong đây, “Trùm chần phủ đầu muôn việc thôi, khi này Sơn tăng trọn chẳng hội.” Nếu lại nói tâm nói tánh, nói huyền nói diệu đều dùng chẳng được. Vì sao? Vì nhà kia tự có cảnh thần tiên.

Nam Tuyền dạy chúng: “Ở Hoàng Mai bảy trăm vị Cao tăng đều là người hiểu Phật pháp, mà chẳng được y bát của Tổ, chỉ có ông cư sĩ họ Lư chẳng hiểu Phật pháp, cho nên được y bát của Tổ.” Lại nói: “Chư Phật ba đời chẳng tri hữu, mèo nhà trâu trắng lại tri hữu.” Lão quê hoặc buồn rầu, hoặc ca hát, hãy nói làm sao hiểu? Lão quê đủ con mắt gì lại thế ấy? Nên biết trước cửa lão quê riêng có điều chương.

Tuyết Đậu nêu cả hai lên rồi, lại cầm gậy nói: “Lại có Thiên tăng đồng sanh đồng tử chẳng?” Khi ấy nếu có một người ra nói được một câu lẩn làm chủ khách, khỏi bị lão Tuyết Đậu phần sau tự chỉ ngực.

### **GIẢI TUNG:**

Vừa rồi song đề vậy, trong đây lại nắm một bên, buông một bên, bồi dài bổ ngắn, bỏ nặng theo nhẹ. Vì thế nói: “*Lão đốt từ đây chẳng nhướng mày, Vả mong nhà nước lập nên tài, Mưu thần dững tướng nay đâu tá!*” Tuyết Đậu cầm cây gậy nói: “Lại có Thiên tăng đồng sanh đồng tử chẳng?” Giống như nói lại có *mưu thần dững tướng chẳng?* Một cái miệng nuốt tất cả người rồi vậy. Do đó nói: “Đất rộng người thưa, gặp nhau rất ít.” Lại có biết nhau chẳng, ra đây một hàm chôn hết. “*Muôn dặm gió lạnh chỉ tự hay,*” chính là chỗ Tuyết Đậu chỉ ngực vậy.



## - Tắc 62 -

# VÂN MÔN TRONG CÓ MỘT HÒN NGỌC

### LỜI DẪN:

Lấy trí vô sưphát diệu dụng vô tác<sup>85</sup>, lấy vô sở hay vô duyên từ <sup>86</sup> làm người bạn tốt chẳng nài xin<sup>87</sup>. Trong một câu có thể giết chết và cứu sống; trong một cơ có tha và có bắt. Hãy nói, người nào từng được như thế, thử cử xem?

---

85 (BA) “Đứa trẻ tự biết làm sao bú sữa – đó là *trí vô sư*. *Trí vô sư* là cái biết như đại viên cảnh trí, trong khi diệu dụng vô tác thuộc về ba trí mang tính duyên sinh (thành sở tác trí), tính không (bình đẳng tánh trí) và trung đạo (diệu quan sát trí.) Luận nói: “Nhất thiết chủng trí là trí tuệ phát sinh từ quán chiếu cái không. Trí này chung cho cả ba thừa. Phật trí là trí tuệ phát sinh từ quán chiếu cái có, chỉ riêng Phật có. Hai trí này khai triển từ sức tỉnh giác tự nhiên thì được gọi là căn bản trí.”

86 *lòng từ vô duyên*: (BA) “Có nghĩa không có loài hữu tình để cứu độ, như vậy ông thực hành lòng từ vô tâm, không năng (chủ thể) không sở (đối tượng.) Theo Pháp tướng tông có ba loại từ bi. Thứ nhất từ bi đối với loài hữu tình, đó là từ bi bậc hạ. Thứ hai từ bi trên các yếu tố, xem chúng sanh cấu thành từ ngũ uẩn, từ đó phát triển từ bi trên ngũ uẩn, đó là từ bi bậc trung. Thứ ba là *vô duyên* hay vô sở từ phát sinh từ buông hết năng sở, đó là từ bi của Đại thừa. Kinh Niết-bàn có nói đến.”

87 (BA) “*Người bạn tốt* là người *chẳng nài xin* hay đòi hỏi mà tự nguyện sống chết với lòng từ bi. Triệu Luận nói: ‘Thiện hữu tri thức không đợi cầu xin, chỉ là mẹ hiền đến với con trẻ.’”

## **CÔNG ÁN:**

**Vân Môn dạy chúng: “Trong càn khôn giữa vũ trụ (thời gian và không gian) có kho báu ẩn tại hình sơn. Hãy cầm lồng đèn vào trong điện Phật<sup>88</sup>, đem ba cửa đến trên lồng đèn.”**

## **TUNG:**

Khán khán  
Cổ ngạn hà nhân bả điều can.  
Vân nhiễm nhiễm  
Thủy man man  
Minh nguyệt lô hoa quân tự khan.

*(Xem xem<sup>89</sup>  
Bờ xưa người nào cầm cần câu  
Mây mịt mịt  
Nước mênh mông  
Trắng sáng hoa lau anh tự xem.)*

## **GIẢI THÍCH:**

Vân Môn nói “Trong càn khôn giữa vũ trụ có kho báu ẩn tại hình sơn,” hãy nói Vân Môn ý tại cần câu, ý tại lồng đèn? Đây là mấy câu trong luận Bảo Tạng của

---

88 *cầm lồng đèn vào trong điện Phật.* (BA) “Danh và sắc không hai, thực và hư là một.”

89 *Xem xem:* (BA) “Hai chữ này đập nát toàn bộ lời dạy của Vân Môn thành tro bụi, và toàn bài tụng đều diễn tả hết.”

Triệu pháp sư, Vân Môn trích ra dạy chúng. Khi Triệu Công ở vườn Tiêu Dao thời Hậu Tần làm luận, viết kinh Duy-ma-cật, mới biết Lão Trang chưa phải hay tột. Triệu Công lễ La-thập làm thầy, lại đến tham vấn Bồ-tát Bát-đà-ba-la ở chùa Ngõa Quan, vốn là đệ tử được truyền tâm ấn của Tổ thứ hai mươi bảy ở Ấn Độ. Triệu Công thâm nhập được chỗ sâu kín. Một hôm, Triệu Công bị nạn sắp hành hình, xin hẹn lại bảy ngày viết xong bộ luận Bảo Tạng. Vân Môn trích bốn câu trong luận dạy chúng. Đại ý nói làm sao lấy được hòn ngọc báu vô giá ẩn trong âm giới. Lời nói trong luận cùng lối thuyết thoại trong tông môn phù hợp nhau.

Cảnh Thanh hỏi Tào Sơn: “Lý thanh hư khi cứu kính không thân thì thế nào?” Tào Sơn đáp: “Lý tức như thế, sự lại làm sao?” Thanh thưa: “Như lý như sự.” Tào Sơn bảo: “Lừa một mình Tào Sơn thì được, đối với con mắt chư Thánh làm gì được.” Thanh thưa: “Nếu không có con mắt chư Thánh, đâu biết chẳng thế ấy.” Tào Sơn bảo: “Công chẳng cho lọt mũi kim, tư thì xe ngựa cũng qua.”

Vì thế nói: “Trong càn khôn, giữa vũ trụ có kho báu ẩn tại hình sơn.” Đại ý nói người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành.

Vân Môn trích ra dạy chúng đã là thập phần hiện thành, không thể giống như Tọa chủ lại vì ông chú giải.

Sư vẫn mở lòng từ bi, vì ông chú cước nói “Cầm lồng đèn đến trong điện Phật, đem ba cửa đèn trên lồng đèn.” Thử nói Vân Môn nói thế ấy, ý tại chỗ nào? Cổ nhân nói:

*Thật tánh vô minh tức Phật tánh,  
Không thân huyền hóa tức Pháp thân.*

Lại nói “Chính phàm tâm mà thấy Phật tâm.” Hình sơn tức là tứ đại ngũ âm. Trong có kho báu ẩn tại hình sơn, như nói:

*Chư Phật tại đầu tâm, Người mê chạy ngoài tâm,  
Trong ôm báu vô giá, Chẳng biết một đời thôi.*

Lại nói:

*Phật tánh rõ ràng hiển hiện,  
Trụ tướng hữu tình khó thấy,  
Nếu ngộ chúng sanh vô ngã,  
Mặt ta nào khác mặt Phật.  
Tâm là tâm xưa nay,  
Mặt là mặt thuở bé,  
Kiếp thạch khá đổi dời,  
Cái kia không cải biến.*

Có người chỉ nhận cái sáng tỏ linh minh là ngọc báu, thế là chẳng được cái dụng của nó, cũng chẳng được cái diệu của nó. Vì thế, động chuyển chẳng được, xô lẫn chẳng xong. Cổ nhân nói: “Cùng thì biến, biến thì thông.” Câu “Cầm lồng đèn đến trong điện Phật,” nếu là thường tình còn có thể lường xét được.



Câu “Đem ba cửa đến trên lồng đèn” lại lường xét được chăng? Vân Môn một lúc vì ông đã phá tình thức ý tưởng, được mất phải quấy rồi. Tuyết Đậu nói: “Tôi mến Thiều Dương tân định cơ, một đời vì người tháo đỉnh nhỏ chốt.” Lại nói: “Ngồi trên giường gỗ biết bao nhiêu, đao bén cắt đi khiến người mến.” Vân Môn nói cầm lồng đèn vào trong điện Phật, một câu này đã cắt đứt rồi vậy. Lại đem ba cửa đến trên lồng đèn, nếu luận việc này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp.

Vân Môn nói: “Nếu ông tương đương hãy tìm đường vào. Chư Phật như vi trần ở dưới gót chân ông, ba tạng thánh giáo ở trên đầu lưỡi ông, chẳng bằng hãy ngộ đi. Hòa thượng con! Chớ vọng tưởng, trời là trời, đất là đất, núi là núi, nước là nước, Tăng là Tăng, tục là tục.” Sư im lặng giây lâu, nói tiếp: “Đem án sơn trước mặt lại cho ta xem?” Có vị Tăng ra hỏi: “Học nhân khi thấy núi là núi, nước là nước thì thế nào?” Vân Môn bảo: “Ba cửa vì sao từ trong này qua, e ông chết đi.” Sư bèn lấy tay vẽ một nét nói: “Khi biết được là thượng vị đề-hồ, nếu biết chẳng được trở thành độc được.” Vì thế nói: “Liễu liễu, khi liễu không sở liễu, huyền huyền, chỗ huyền cần phải chê.”

Tuyết Đậu niệm rằng: “Trong càn khôn giữa vũ trụ trong có hòn ngọc báu ẩn tại hình sơn, treo ở trên vách, Đạt-ma chín năm chẳng dám để mắt nhìn thẳng, nay

Thiên tăng cần thấy, nhắm ngay xương sống liền đánh.” Xem Sư là bốn phận Tông sư trọn chẳng đem thật pháp trói buộc người. Huyền Sa nói: “Bủa vây chẳng chịu đứng, kêu gọi chẳng quay đầu, tuy nhiên thế ấy cũng là rùa linh lê đuôi.” Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Nếu biết được lời Vân Môn liền thấy chỗ Tuyết Đậu vì người. Sư nhằm hai câu sau của Vân Môn dạy chúng liền vì ông chú cước: “*Xem xem.*” Ông liền giương mày tròng mắt hội, vẫn không dính dáng. Cổ nhân nói:

<i>Linh quang riêng sáng,</i>	<i>Vượt khỏi căn trần,</i>
<i>Thể bày chân thường,</i>	<i>Chẳng nề văn tự,</i>
<i>Tâm tánh không nhiễm,</i>	<i>Vốn tự viên thành,</i>
<i>Chỉ lìa vọng duyên,</i>	<i>Tức như như Phật.</i>

Nếu chỉ nhằm chỗ giương mày tròng mắt, ngồi như chết đâu thể thoát được căn trần. Tuyết Đậu nói: “*Xem! Xem!*” Vân Môn giống như ở trên “*Bờ xưa cầm cần câu.*”

“*Mây lại mịt mịt, Nước lại mênh mông, Trăng sáng chiếu hoa lau, Hoa lau chiếu trăng sáng,*” chính ngay khi này là cảnh giới gì? Nếu thẳng đó thấy được thì trước sau chỉ giống như một câu.



## - Tắc 63 -

### NAM TUYỀN CHÉM CON MÈO (VMQ 14)

#### LỜI DẪN:

Điều không thể đạt được bằng con đường ý niệm<sup>90</sup> nên khéo chú tâm. Chỗ không thể đạt được bằng nói năng phải mau để mất<sup>91</sup>. Nếu là việc điện xẹt sao băng thì có thể nghiêng núi nghiêng hồ. Trong chúng có người biện được chẳng, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

**Ở hội Nam Tuyền, một hôm nhà đông nhà tây tranh nhau mọt con mèo<sup>92</sup>.**

**Nam Tuyền nắm con mèo đưa lên bảo: “Nói được thì chẳng chém.”**

**Chúng không nói được, Nam Tuyền chém con mèo làm hai.**

---

90 (BA) “Nam Tuyền chém mèo là *điều không thể đạt được bằng con đường ý niệm* cũng như dùng ngôn ngữ giải thích.”

91 (BA) “Nếu ông nỗ lực không gián đoạn chỗ *không thể đạt được bằng nói năng*, Đông phương tự sẽ thấy được ngay trong chiếc bình đất sinh diệt này.”

92 (TQ) “*Nhà đông nhà tây* tranh luận con mèo có Phật tánh hay không, Nam Tuyền không thể giải quyết cách nào khác hơn hành động này. Đạo Nguyên bảo: ‘Chém làm hai thì dễ, nhưng chém làm một ngay cả Tuyệt Đâu cũng không nhìn ra.’”

### **TUNG:**

Lưỡng đường câu thị đồ thiên hòa  
Bác động yên trần bất nại hà  
Lại đắc Nam Tuyền năng cử lệnh  
Nhất đao lưỡng đoạn nhậm thiên pha.

*(Hai nhà đều hạng khách thiên xoàng  
Khỏi bụi vạch tung vẫn mơ màng  
Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh  
Một đao hai khúc mặc thiên lặc.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Hàng Tông sư một động một tịnh, một ra một vào, hãy nói ý chỉ thế nào? Câu chuyện chặt con mèo, trong tông lâm khắp nơi bàn tán xôn xao. Có người nói: “Chỗ đưa lên bảo liền phải.” Có người nói: “Ở chỗ chặt.” Hoàn toàn không dính dáng. Nam Tuyền nếu khi chẳng đưa lên khắp nơi cũng tạo tác đạo lý. Đâu chẳng biết, cổ nhân có con mắt định càn khôn, có cây kiếm định càn khôn. Ông hãy nói cứu kính là ai chặt con mèo? Chỉ khi Nam Tuyền đưa lên bảo: “Nói được thì chẳng chém,” chính khi ấy bỗng có người nói được thì Nam Tuyền chém hay không chém? Vì thế nói: “Chánh lệnh đương hành, ngồi đoạn mười phương, thoát ra xem ngoài trời, ai là người trong ấy?”

Kỳ thật đương thời vốn chẳng chém, thoại này cũng chẳng ở chỗ chém cùng chẳng chém. Việc này thật

biết rõ ràng như thế, chẳng ở trên tình trần ý kiến mà tìm. Nếu nhằm trên tình trần ý kiến mà tìm thì cô phụ Nam Tuyền. Chỉ nhằm trên mũi nhọn kiếm bén xem thì có cũng được, không cũng được, chẳng có chẳng không cũng được. Vì thế cổ nhân nói: “Cùng tắc biến, biến tắc thông.” Người nay chẳng hiểu biến thông, chỉ nhằm trên ngôn cú chạy. Nam Tuyền đưa lên thế ấy, không thể bảo người hạ được lời gì? Chỉ cần bảo người tự tiến, mỗi mỗi tự dụng tự biết. Nếu chẳng hiểu thế ấy, chột dò tìm không đến. Tuyết Đậu đương đầu tưng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Câu “*Hai nhà đều hạng khách thiên xoàng*,” Tuyết Đậu chẳng nhằm chết dưới câu, cũng chẳng nhằm trước lừa, sau ngựa. Có chỗ vạch tung liền nói “*Khỏi bụi vạch tung vẫn mơ màng*.” Tuyết Đậu cùng Nam Tuyền nắm tay cùng đi, một câu nói xong vậy. Thủ tọa hai nhà không có chỗ hết, đến nơi chỉ quản vạch tung khỏi bụi mà không làm gì được. Nhờ được Nam Tuyền vì kia đoạn công án này, thấu sạch hết kia, song trước chẳng đến thôn, sau chẳng tới quán.

Vì thế nói: “*Nhờ được Nam Tuyền hay hành lệnh, một đao hai khúc mặc thiên lệch*.” Liền đó cho một đao thành hai khúc, chẳng quản bàn tán thiên lệch. Hãy nói Nam Tuyền y cú lệnh gì?

- TẮC 64 -

TRIỆU CHÂU ĐẦU ĐỘI GIÀY CỎ

CÔNG ÁN:

Nam Tuyền thuật lại chuyện này cho Triệu Châu. Triệu Châu liền cởi giày đội trên đầu đi ra. Nam Tuyền nói: “Nếu khi ấy có mặt ông, đã cứu được con mèo.”

TUNG:

Công án viên lai vấn Triệu Châu  
Trường An thành lý nhậm nhàn du  
Thảo hài đầu đội vô nhân hội  
Qui đáo gia sơn tức tiện hưu.

*(Công án tròn rồi hỏi Triệu Châu  
Trường An thành ấy mặc nhàn du<sup>93</sup>  
Đầu đội giày cỏ không người hiểu  
Về đến gia sơn<sup>94</sup> thì mới thôi.)*

---

93 (TQ) “Trường An của Nam Tuyền luôn an ổn, nhàn du vì đã chém đứt hết tranh luận về con mèo. Triệu Châu nhận ra ý này nên chỉ im lặng cởi giày đội trên đầu đi ra.”

94 Về đến gia sơn: (TQ) “Gia sơn ở đâu? Chỗ ngay dưới chân ông, dưới chân mọi người!”

### **GIẢI THÍCH:**

Triệu Châu là đệ tử của Nam Tuyền, nói đầu hiểu đuôi, cử đến là biết chỗ rơi. Nam Tuyền đến chiều thuật lại lời khi sáng, hỏi Triệu Châu, Triệu Châu là lão tác gia, liền cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Nam Tuyền nói: “Nếu khi ấy nếu có mặt ông, đã cứu được con mèo.” Thử nói thật thế ấy, chẳng thật thế ấy? Nam Tuyền nói: “Nói được thì chẳng chém,” như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp. Triệu Châu liền cởi giày cỏ đội trên đầu đi ra. Sư tham câu sống chẳng tham câu chết, ngày ngày mới giờ giờ mới, ngàn Thánh dòi dòi một mảy tơ cũng chẳng được. Phải là vận dụng được của báu nhà mình, mới thấy toàn cơ đại dụng của Sư. Sư nói ta là vua pháp, đối với pháp được tự tại. Nhiều người hiểu lầm nói Triệu Châu quyền biến đem giày cỏ làm con mèo. Có người nói: “Đội kia bảo nói được thì không chém, liền đội giày cỏ đi ra, tự là ông chém con mèo, chẳng can việc của tôi.” Vẫn không dính dáng, chỉ là đùa tinh hồn. Đâu chẳng biết ý cổ nhân như trời khắp che, tợ đất khắp chở. Cha con Sư hợp nhau, cơ phong khế nhau, bên này đưa đầu bên kia liền hiểu đuôi. Học giả thời nay chẳng biết chỗ cổ nhân chuyển, chạy rong trên đường ý suy tính. Nếu cần thấy, chỉ đến chỗ chuyển của Nam Tuyền, Triệu Châu liền thấy.

### **GIẢI TUNG:**

“*Công án tròn rồi hỏi Triệu Châu,*” Tạng chủ Khánh nói: “Giống như người kết án tám gậy là tám gậy, mười ba là mười ba, đã đoạn rồi. Lại đem ra hỏi Triệu Châu.” Triệu Châu là con trong nhà ấy, hiểu ý chỉ của Nam Tuyền, là người thấu triệt, đề đến chọi đến liền chuyển, đầy đủ đầu mắt của bậc bốn phận tác gia, vừa nghe nhắc đến liền đứng dậy đi ra.

Tuyết Đậu nói: “*Trường An thành ấy mặc nhàn du,*” ló đuôi chẳng ít. Cổ nhân nói: “Trường An tuy vui chẳng nên ở lâu.” Lại nói: “Trường An rất ồn, nước tôi an ổn.” Phải là biết cơ nghi, rành tốt xấu mới được.

“*Đội đầu giày cỏ không người hiểu,*” chỗ đội giày cỏ, một tí xíu này không có nhiều việc. Vì thế nói: “Duy ta hay biết, duy ta hay chứng,” mới thấy được Nam Tuyền, Triệu Châu, Tuyết Đậu chỗ đồng đắc đồng dụng. Hãy nói làm sao hội?

“*Về đến gia sơn thì mới thôi,*” chỗ nào là gia sơn của kia? Nếu chẳng hội ắt chẳng nói thế ấy. Kia đã hội, hãy nói gia sơn ở chỗ nào? Liền đánh.





## - Tắc 65 -

### NGOẠI ĐẠO NGŨA HAY BÓNG ROİ (VMQ 32)

#### LỜI DẪN:

Không tướng mà hiện đầy mười phương, mênh mông bát ngát. Không tâm mà ứng dụng<sup>95</sup> khắp đất liền biển cả mà chẳng phiền<sup>96</sup>. Nêu một rõ ba, một thoáng nhìn xét được từng hạt nhỏ<sup>97</sup>. Dù cho gây giáng xuống như mưa và hét to sấm dậy, vẫn chưa xứng với hành lý của người hướng thượng.

Hãy nói, thế nào là việc của người hướng thượng, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

**Ngọa đạo hỏi Phật: “Chẳng hỏi về có lời, cũng chẳng hỏi về không lời?”**

---

95 (BA) “*Không tâm mà ứng dụng* là diệu dụng của chân thân (tức Pháp thân,) uống trà khi có trà, ăn khi có thức ăn, hữu tướng không ngại vô tướng, vô tướng không ngại hữu tướng.”

96 *khắp đất liền biển cả mà chẳng phiền*: (BA) “Trùm khắp vũ trụ mà rốt cuộc không đi đến đâu, bởi vì vô tâm.”

97 *một thoáng nhìn xét được từng hạt nhỏ*: (BA) “Nhìn thoáng qua liền thấy trình độ khả năng.”

**Thế Tôn lặng thinh giây lâu<sup>98</sup>.**

**Ngoại đạo tán thán: “Thế Tôn đại từ đại bi vệt cho con đám mây mù, khiến con được vào.”**

**Ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo chứng được quả gì mà nói được vào?”**

**Phật bảo: “Như ngựa hay thấy bóng roi liền chạy.”**

**TUNG:**

Cơ luân tăng vị chuyển  
Chuyển tất lưỡng đầu tẩu  
Minh cảnh hốt lâm đài  
Đương hạ phân nghiên xú.  
Nghiên xú phân hề mê vân khai  
Từ môn hà xú sanh trần ai  
Nhân tư lương mã khuy tiên ảnh  
Thiên lý truy phong hoán đắc hồi.  
Hoán đắc hồi, minh chỉ tam hạ.

---

98      *lặng thinh giây lâu*: (BA) “Thuở xưa có một lão ni giàu có cúng dường cho một vị tăng để được nghe pháp. Vì dốt nát, không biết chữ, tăng chỉ im lặng. Lão ni bỗng nhiên đại ngộ.”

*(Cơ luân chưa từng chuyển<sup>99</sup>  
Chuyển ắt chạy hai đầu  
Gương sáng chột đến đài<sup>100</sup>  
Liền đó phân tốt xấu<sup>101</sup>.  
Tốt xấu phân chừ mây mù khai  
Cửa từ đâu đấy sanh trần ai  
Nhân suy ngựa giỏi bóng roi thấy  
Ngàn dặm truy phong gọi được về.  
Gọi được về, khảy móng tay ba cái.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Việc này nếu ở trên ngôn cú thì tam thừa mười hai phần giáo há không có ngôn cú. Hoặc nói không nói là phải. Vậy Tổ sư Tây sang làm gì? Từ trước đến đây khá nhiều công án, cứ kính làm sao thấy được chỗ roi?

Công án này có nhiều người hiểu khác nhau. Có người nói làm thỉnh, có người nói ngồi yên, có người nói lặng lẽ chẳng đáp. Tức cười không dính dáng, biết bao giờ mò tìm đến được? Việc này hẳn chẳng ở trên ngôn cú, cũng chẳng lìa ngôn cú, nếu vừa có nghĩ nghĩ liền cách xa ngàn dặm muôn dặm.

---

99 *Cơ luân chưa từng chuyển*: (BA) “Ngoại đạo tập trung chỉ một việc, không đổi. Câu này và câu thứ hai đều chỉ ngoại đạo.”

100 *Gương sáng chột đến đài*: (BA) “Thế Tôn lặng thỉnh chính là gương sáng chiếu soi tỏ tường toàn thể vũ trụ. Mạng lưới muôn vàn hình tướng đều hiện trên gương sáng.”

101 *Liền đó phân tốt xấu*: (BA) “Thế Tôn lặng thỉnh, ngoại đạo chột nhận đúng sai.”

Xem ngoại đạo kia, sau khi tỉnh ngộ mới biết, cũng chẳng ở đây, cũng chẳng ở kia, cũng chẳng ở phải, cũng chẳng ở chẳng phải. Hãy nói là cái gì? Hòa thượng Thiên Y Hoài tụng:

*Duy-ma chẳng nín chẳng làm thinh,  
Ngồi yên thương lượng thành lỗi lầm,  
Trong giáp suy mao ánh sáng lạnh<sup>102</sup>,  
Ngoại đạo thiên ma đều bó tay.*

Hòa thượng Thường ở Bá Trượng đến tham vấn Pháp Nhãn, Pháp Nhãn dạy khán câu này. Một hôm Pháp Nhãn hỏi: “Ông khán nhân duyên gì?” Thường thưa: “Ngoại đạo hỏi Phật.” Pháp Nhãn bảo: “Thử cử xem.” Thường toan mở miệng, Pháp Nhãn bảo: “Dừng! Dừng! Ông toan nhằm chỗ im lặng hội ư?” Thường ngay câu nói này bỗng nhiên đại ngộ. Sau Sư dạy chúng:

*Bá Trượng có ba quyết,      Uống trà trân trọng hết,  
Nghĩ nghị cùng tư duy,      Biết anh vẫn chưa triệt.*

Thúy Nham chân điểm ngực niêm: “Lục hợp cửu hữu, xanh vàng đỏ trắng mỗi mỗi xen lẫn.” Ngoại đạo hiểu kinh, luận Tứ Phệ-đà, tự nói ta là người nhất thế trí. Nơi nơi tìm người nghị luận, y đặt câu hỏi cốt ngồi đoạn đầu lưỡi đức Thích-ca. Thế Tôn chẳng tốn mấy tơ khí

---

102      Tuy kiếm thời lông (suy mao) còn trong giáp nhưng ánh sáng vẫn lạnh. Vì vậy Ngoại đạo thiên ma đều bó tay.

lực, y liền tỉnh lấy, tán thán rằng: “Thế Tôn đại từ đại bi vớt mây mù cho con, khiến con được vào.” Hãy nói thế nào là chỗ đại từ đại bi? Thế Tôn một mắt thông tam thế, ngoại đạo hai trông suốt ngũ thiên.

Chơn Như ở Qui Sơn niệm: “Ngoại đạo ôm ấp ngọc quý, Thế Tôn chính vì đề cao, sum la hiển hiện vạn tượng rõ ràng.” Cứu kính ngoại đạo ngộ cái gì? Như đuổi chó dồn vào tường, tốt cùng ắt không có lối thoát, nó phải xoay đầu lại liền được linh động. Nếu so tính phải quấy một lúc buông hết, tình sạch kiến trừ, tự nhiên triệt để phân minh.

Ngoại đạo đi rồi, A-nan hỏi Phật: “Ngoại đạo chúng cái gì mà nói được chỗ vào?” Phật bảo: “Như ngựa hay ở đời, thấy bóng roi liền chạy.” Sau này các nơi nói: “Lại bị gió đùa âm điệu khác.” Lại nói: “Đầu rồng đuôi rắn.” Chỗ nào là bóng roi của Thế Tôn? Chỗ nào là thấy bóng roi?

Tuyết Đậu nói: “Tà chánh chẳng phân, lỗi do bóng roi.” Chơn Như nói: “A-nan lại đóng chuông vàng, bốn chúng đồng nghe.” Tuy nhiên như thế, rất giống hai con rồng giành hạt châu, thêm lớn uy phong của người trí. Tuyết Đậu tụng ra:

### **GIẢI TUNG:**

Hai câu “*Cơ luân chưa từng chuyển, Chuyển ắt chạy hai đầu,*” cơ là linh cơ của ngàn thánh, luân là mạng mạch của các người từ trước đến nay. Cổ nhân nói:

*Linh cơ ngàn Thánh không dễ thân,  
Rồng sanh rồng con chẳng dây dưa,  
Triệu Châu đoạt được Liên thành ngọc,  
Tần chúa Tương Như thấy táng thân.*

Ngoại đạo nắm được đứng, làm được chủ, chưa từng động đến. Có sao? Y nói: “Chẳng hỏi có lời, chẳng hỏi không lời.” Há chẳng phải chỗ toàn cơ? Thế Tôn biết xem gió thả buồm, hợp bệnh cho thuốc. Vì thế im lặng giây lâu, toàn cơ đề khởi. Ngoại đạo hội được toàn thể, cơ luân liền lẫn trùng trục, cũng chẳng chuyển về có, cũng chẳng chuyển về không, cũng chẳng rơi được/mất, chẳng câu chấp phàm/thánh, hai bên một lúc dứt sạch. Thế Tôn vừa im lặng, y liền lễ bái. Người nay đa số rơi tại không, chẳng thế thì rơi vào có, chỉ quán tại chỗ có/không hai đầu chạy.

Tuyết Đậu nói: “*Gương sáng chột đến đài, Liên đỏ phân tốt xấu,*” cái này chẳng cần động đến, chỉ tiêu cái im lặng, giống như gương sáng đến đài, vạn tượng không thể trốn hình chất của nó.

Ngoại đạo nói: “Thế Tôn đại từ đại bi, vệt mây mù cho con, khiến con được vào.” Hãy nói chỗ nào là chỗ ngoại đạo vào?

“*Nhân suy ngựa giỏi bóng roi thấy, Ngàn dặm truy phong gọi được về.*” Con ngựa hay đuổi gió thấy bóng roi đã chạy qua ngàn dặm, gọi về liền về. Ý Tuyệt Đâu khen y nói, nếu là hàng anh tuấn mới có thể một cái động liền chuyển, một lời gọi liền về. Nếu “*Gọi được về, Liền khảy móng tay ba cái.*” Hãy nói là điểm phá, là ném cát?



## - Tắc 66 -

# NHAM ĐẦU THÂU KIỂM HOÀNG SÀO

### LỜI DẪN:

Đương cơ đối mặt và giương lòng bầy bắt hổ, tấn công từ phía trước và bên hông, bày ra mưu lược để bắt giặc. Trong sáng trong tối đều hợp<sup>103</sup>, buông cả hai và thâu cả hai, giỏi đùa rắn chết – đây là bốn phận của tác gia.

### CÔNG ÁN:

Nham Đầu hỏi tăng: “Ở đâu đến?”

Tăng thưa: “Ở Tây Kinh đến.”

Nham Đầu hỏi: “Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi, có thâu được kiếm chăng?”

Tăng thưa: “Thâu được<sup>104</sup>.”

Nham Đầu đưa cổ ra nói: “Hè!”

Tăng: “Đầu thầy rụng.”

Nham Đầu cười ha hả.

Về sau vị tăng này đến Tuyết Phong.

Tuyết Phong hỏi: “Ở đâu đến?”

Tăng thưa: “Ở Nham Đầu đến.”

---

103 Trong sáng trong tối đều hợp: (BA) “Có nghĩa buông ra và nắm đứng.” Xem ghi chú tắc 4.

104 Thâu được: (BA) “Ông tăng vô dụng!”



**Tuyết Phong: “Có ngôn cú gì?”**

**Tăng thuật lại việc trước. Tuyết Phong đánh ba mươi gậy đuổi ra.**

**TUNG:**

Hoàng Sào quá hậu tăng thâm kiếm  
Đại tiểu hoàn ưng tác giả tri  
Tam thập sơn đăng thả khinh thứ  
Đắc tiện nghi thị lạc tiện nghi.

*(Hoàng Sào giặc đứt từng thâm kiếm<sup>105</sup>  
Cười lớn lại là tác giả tri  
Ba mươi gậy hãy còn tha nhẹ  
Được tiện nghi<sup>106</sup> là mất tiện nghi.)*

**GIẢI THÍCH:**

Phàm là người quấy túi mang bát vạch cỏ xem gió, phải đủ con mắt hành cước mới được. Vị Tăng này mất tự sao băng cũng bị Nham Đầu khám phá xong, xỏ sâu lại. Đương thời nếu là kẻ kia, hoặc chết hoặc sống cử đến liền dừng. Vị Tăng lười thôi này lại nói: “Thâm được.” Đi

---

105 *Hoàng Sào giặc đứt từng thâm kiếm*: (BA) “Hoàng Sào là người buôn muối làm giặc khoảng năm 870, chiếm lĩnh Trường An làm bộ tham mưu. Theo truyền thuyết có một vật trên trời rơi xuống, nhìn kỹ đó là một thanh kiếm, ông ta cho rằng trời đã ban cho mình.”

106 *Được tiện nghi là mất tiện nghi*: (BA) “Tăng nghĩ lấy được đầu Nham Đầu, nhưng ngược lại đầu mình bị lấy.”

hành cước thế ấy, lão Diêm-la sẽ đòi tiền com ông.

Ông này đi nát bao nhiêu đôi giày cỏ trắng đến Tuyết Phong. Khi ấy nếu có đôi phần mắt sáng, liền biết liếc qua há chẳng thích sao? Một nhân duyên này có âm thanh kỳ quái. Việc ấy tuy nhiên không được mắt, mà được mắt rất to, tuy nhiên không gián trách, trong này lại cần đủ con mắt gián trách.

Xem Long Nha khi còn đi hành cước đặt câu hỏi, hỏi Đức Sơn: “Học nhân nương kiếm Mạc Da nghĩ lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn đưa cổ ra nói: “Hè!” Long Nha nói: “Đầu Thầy rụng.” Đức Sơn liền trở về phương trượng. Sau Long Nha thuật lại với Động Sơn, Động Sơn hỏi: “Khi ấy Đức Sơn nói gì?” Long Nha thưa: “Sư không nói.” Động Sơn bảo: “Sư không nói gác lại, cho mượn đầu Đức Sơn rụng xem?” Long Nha ngay câu nói đại ngộ, thấp hương trông xa về Đức Sơn lễ bái sám hối. Có vị Tăng truyền đến Đức Sơn, Đức Sơn nói: “Lão Động Sơn chẳng biết tốt xấu, kẻ này chết bao lâu rồi, cứu được dùng vào chỗ nào?” Công án này với Long Nha là một loại.

Đức Sơn trở về phương trượng ắt trong tối rất mờ. Nham Đầu cười to, trong cái cười có độc. Nếu có người biện được thì đi dọc ngang trong thiên hạ. Vị Tăng này khi ấy nếu biện được thì vượt qua ngàn xưa, khỏi bị kiểm trách, mà dưới cửa Nham Đầu một trường lầm lỗi. Xem

lão nhân Tuyết Phong là bạn đồng tham nên biết chỗ rơi, cũng chẳng vì kia nói phá, chỉ đánh ba mươi gậy đuổi ra khỏi viện, khả dĩ không trước bắt sau. Cái này là nắm lỗ mũi hàng tác gia Thiên khách, thủ đoạn vì người mà chẳng vì họ thế này hoặc thế nọ, khiến họ tự ngộ. Bậc bốn phận Tông sư vì người, có khi đập kín không cho lộ đầu, có khi tung ra cho chết dở, lại cần có chỗ xuất thân. Cả thầy Nham Đầu, Tuyết Phong ngược lại bị gã Tăng lồi thoi khám phá.

Câu Nham Đầu hỏi: “Giặc Hoàng Sào qua rồi, có trâu được kiếm chắt,” các ông hãy nói trong đây nên hạ lời gì khỏi bị kia cười, lại khỏi bị Tuyết Phong đánh đuổi ra? Trong cái lằm lẩn này, nếu chẳng từng thân chứng thân ngộ, dù cho có lanh mồm lợi khẩu, cứu kính thấu thoát sanh tử cũng chẳng được.

Sơn tăng bình thường dạy người xem chỗ chuyển của cơ quan này. Nếu suy nghĩ, xa đó càng xa. Đâu chẳng thấy Đầu Tử hỏi Tăng Diêm Bình: “Sau khi giặc Hoàng Sào qua rồi, lại trâu được kiếm chắt?” Tăng lấy tay chỉ dưới đất. Đầu Tử nói: “Ba mươi năm đùa cỡi ngựa, ngày nay lại bị lừa đá.” Xem vị Tăng này quả là bậc tác gia, chẳng nói trâu được, cũng chẳng nói trâu chẳng được, so với vị Tăng ở Tây Kinh như cách trời biển. Chơn Như niêm: “Cổ nhân kia một người làm đầu, một người làm đuôi.” Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Hai câu “*Hoàng Sào giặc dứt từng thân kiếm, Cười lớn lại là tác giả tri,*” Tuyết Đậu tụng vị Tăng này cùng chỗ Nham Đầu cười to. Cái nhỏ xiu này mà người trong thiên hạ mò tìm chẳng được. Hãy nói Sư cười cái gì? Phải là bậc tác gia mới biết, trong cái cười này có quyền có thật, có chiều có dụng, có chết có sống.

Câu “*Ba mươi gậy hãy còn tha nhẹ,*” tụng vị Tăng này sau đến Tuyết Phong đối diện vẫn như xưa lỗ mãng, Tuyết Phong cứ lệnh mà hành, đánh ba mươi gậy đuổi ra. Hãy nói vì sao như thế? Ông cần tận tình hiểu thoại này chẳng? “*Được tiện nghi là mất tiện nghi.*”



- TẮC 67 -

PHÓ ĐẠI SĨ GIẢNG KINH XONG

CÔNG ÁN:

Lương Võ Đế (*Nam Tống*) thỉnh Phó Đại Sĩ giảng kinh Kim Cang. Đại Sĩ lên tòa ngồi, vỗ bàn một cái<sup>107</sup>, bước xuống tòa. Võ Đế ngạc nhiên.

Chí Công hỏi: “Bệ hạ hội chăng?”

Võ Đế nói: “Chẳng hội.”

Chí Công nói : “Đại Sĩ giảng kinh xong.”

TỤNG:

Bất hướng Song lâm ký thử thân  
Khước ư Lương độ nhạ ai trần  
Đương thời bất đắc Chí Công lão  
Dã thị tê tê khứ quốc nhân.

*(Chẳng ở Song Lâm gởi thân tàn  
Lại vào Lương độ dấy bụi vàng  
Bấy giờ chẳng gặp lão Chí Công  
Cũng phải bốn ba đến nước người<sup>108</sup>.)*

---

107      vỗ bàn một cái: (TQ) “Ông có nghe chăng? Nếu có tai, ông hãy nghe!”

108      (BA) “*Cũng phải bốn ba đến nước người* như tổ Đạt-ma đến Nam Ngụy.”

### **GIẢI THÍCH:**

Cao Tổ Lương Võ Đế họ Tiêu, húy là Diễn, tự Thúc Đạt, lập công nghiệp cho đến nổi ngôi nhà Tề. Sau khi tức vị, ông riêng chú Ngũ kinh giải nghị, kính thờ Lão Tử rất mực, tánh tình chí hiếu.

Một hôm, ông suy nghĩ về pháp xuất thế để đền ơn cha mẹ, liền bỏ đạo Lão theo đạo Phật. Ông thọ giới Bồ-tát với Pháp sư Lữ Ước, mặc áo cà-sa giảng kinh Phóng Quang Bát-nhã để đền ơn cha mẹ. Khi ấy, Chí Công Đại sĩ hiển dị hoặc chúng, bị giam trong khám. Chí Công phân thân du hóa trong thành ấp, một hôm, Vua nhận biết cảm ngộ và rất kính trọng. Chí Công có những hạnh thâm hộ ân hiền không thể lường.

Tại Vụ Châu có Đại sĩ ở núi Vân Hoàng, tự tay trồng hai cây gọi là song thọ, tự xưng Đương lai Thiện Huệ Đại sĩ. Một hôm, ông biên thư sai đệ tử dâng lên cho Vua. Bấy giờ, triều thần cho ông không có tư cách quân thần nên chẳng nhận.

Phó Đại sĩ sắp vào trong thành Kim Lăng bán cá. Võ Đế thỉnh Chí Công giảng kinh Kim Cang. Chí Công tâu: “Bần đạo không thể giảng, trong chợ có Phó Đại sĩ hay giảng kinh này.” Vua hạ chiếu mời Đại sĩ vào trong cung. Phó Đại sĩ đã đến, lên giảng tòa võ bàn một cái, xuống tòa. Khi ấy liền xô nhào, khỏi thấy một trường rồi bời, lại bị Chí Công nói: “Bệ hạ hội chăng?” Vua nói:

“Chẳng hội.” Chí Công râu: “Đại sĩ giảng kinh xong.” Thế là một người làm đầu một người làm đuôi. Chí Công nói thế ấy, mộng thấy Phó Đại sĩ không? Nhất đẳng là đùa tinh hồn, cái này thật là kỳ đặc, tuy là rắn chết khéo đùa cũng sống.

Đã là giảng kinh, sao không phân làm hai? Như Tọa chủ tâm thường nói: “Thể kim cương kiên cố, mọi vật không thể hoại, dụng nó sắc bén hay dẹp muôn vật.” Giảng thuyết như thế, mới gọi là giảng kinh.

Tuy nhiên như vậy, quý vị đâu chẳng biết Phó Đại sĩ chỉ nêu then chốt hướng thượng, lược bày mũi nhọn, khiến người biết chỗ rơi, chặt thẳng vì ông vách đứng vạm vỡ. Vừa lúc bị Chí Công chẳng biết tốt xấu lại nói Đại sĩ giảng kinh xong. Chính là hảo tâm mà không được báo tốt. Như một chung rượu ngon, bị Chí Công lấy nước chế vào. Như một nồi canh, bị Chí Công lượm một viên phân chuột bỏ vào làm nhơ rồi. Hãy nói đã chẳng phải giảng kinh, cứu kính gọi là gì?

### **GIẢI TUNG:**

Hai câu “*Chẳng ở Song Lâm gỏi thân tàn, Lại vào Lương độ dấy bụi vàng,*” Phó Đại sĩ cùng Đạt-ma gặp nhau một lời. Đạt-ma mới đến Kim Lăng gặp Võ Đế, Võ Đế hỏi: “Thế nào là Thánh Đế nghĩa thứ nhất?” Đạt-ma đáp: “Rỗng thanh không Thánh.” Đế hỏi: “Đối trẫm là ai?” Đạt-ma đáp: “Không biết.” Đế chẳng khế hội, Ngài

liền qua sông đến Ngụy. Võ Đế đem việc đó hỏi Chí Công, Chí Công tâu: “Bệ hạ biết người này chăng?” Đế nói: “Chẳng biết.” Chí Công tâu: “Đây là Bồ-tát Quan Âm truyền tâm ấn Phật.” Đế nghe hồi hận sai sứ đi tìm. Chí Công tâu: “Chớ bảo bệ hạ sai sứ đi mời, người trong cả nước mời cũng chẳng trở lại.”

Vì thế, Tuyết Đậu nói: “*Bấy giờ chẳng gặp lão Chí Công, Cũng phải bôn ba đến nước người.*” Bấy giờ nếu chẳng phải Chí Công vì Phó đại sĩ nói ra, cũng sẽ bị đuổi ra nước ngoài. Chí Công đã lằm lòi, Võ Đế bị Sư lừa một trận. Đại ý Tuyết Đậu nói, chẳng phải Đại sĩ đến đất Lương giảng kinh vỗ bàn. Sở dĩ nói sao “*Chẳng ở Song Lâm gởi thân tàn,*” là ăn cháo ăn cơm tùy phận qua ngày, lại đến đất Lương chỉ chú thế ấy, vỗ bàn rồi xuống tòa, chính là chỗ Sư làm đầy bụi.

Đã là thù thắng thì mắt nhìn mây xanh, trên chẳng thấy có Phật, dưới chẳng thấy có chúng sanh. Nếu luận bên việc xuất thế thì chẳng khỏi đầu tro mặt đất, đem không làm có, đem có làm không, đem phải làm quấy, đem quấy làm phải, đem thô làm tế, ăn thịt uống rượu, nằm ngang dựng ngược, khiến tất cả người rõ được việc này. Nếu chẳng phóng hành thế ấy, thẳng đến Di-lặc hạ sanh cũng không có một người nửa người. Phó Đại sĩ đã là dính bùn kẹt nước, may lại có tri âm. Nếu *chẳng gặp lão Chí Công*, hầu như bị đuổi khỏi nước rồi. Hãy nói hiện nay ở chỗ nào?



## - TẮC 68 -

### NGƯỠNG SƠN ÔNG TÊN GÌ?

#### LỜI DẪN:

Lật cửa trời lộn trục đất, bắt hổ và hủy (*con tê giác*,) biện răn rồng, phải là kẻ linh động mới được. Câu câu hòa nhau, cơ cơ hợp nhau. Từ trước đến nay người nào được thế ấy, xin cử xem?

#### CÔNG ÁN:

**Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh: “Ông tên gì?”**

**Tam Thánh thưa: “Huệ Tịch<sup>109</sup>.”**

**Ngưỡng Sơn: “Huệ Tịch là tên ta<sup>110</sup>.”**

**Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Nhiên.”**

**Ngưỡng Sơn cười ha hả.**

#### TỤNG:

Song thân song phóng nhược vi tông

Kỵ hổ do lai yếu tuyệt công

Tiểu bối bất tri hà xứ khứ?

Chỉ ưng thiên cổ động bi phong.

---

109 Tam Thánh thưa, Huệ Tịch: (BA) “Nắm đứng, Tam Thánh chặn Ngưỡng Sơn lại không cho nói tên Huệ Tịch.”

110 Huệ Tịch là tên ta: (BA) “Buông ra.” Xem ghi chú tắc 4.

*(Hai râu hai phông nếu làm tông  
Cờ cộp nguyên lai cốt tuyết công<sup>111</sup>  
Cười dứt biết đi về đâu tá?  
Chỉ nên thiên cổ động bi phong<sup>112</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Tam Thánh là hàng tôn túc trong tông Lâm Tế, thuở nhỏ đã đủ khả năng xuất quần, có đại cơ đại dụng, ở trong chúng ngang ngang tàng tàng, tiếng vang khắp nơi. Sau từ giã Lâm Tế, Sư dạo khắp Hoài Hải, đến các tùng lâm đều được đãi vào hàng khách quý.

Sư từ miền Bắc đến phương Nam, trước đến Tuyết Phong hỏi: “Cá vàng thoát khỏi lưới lấy gì làm thức ăn?” Tuyết Phong đáp: “Đợi ông ra khỏi lưới đến, sẽ nói với ông.” Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà thoại đầu cũng chẳng biết.” Tuyết Phong nói: “Lão tăng trụ trì nhiều việc.”

Tuyết Phong cùng Tam Thánh đi thăm trang sở của chùa, trên đường gặp một con khỉ. Tuyết Phong nói: “Con khỉ này mỗi mỗi mang một mặt gương xưa.” Tam

---

111 *Cờ cộp nguyên lai cốt tuyết công*: (BA) “Khi cố nghĩ cố thử thì không đạt. Cần phải tuyết công vô chiêu mới phá thấu người học là sư tử con.”

112 *Chỉ nên thiên cổ động bi phong*: (BA) “Khi đạt đến chỗ vô công dụng hạnh, không có ai từ xưa đến nay nhận ra. Đa phần vì không đủ năng lực thiền chỉ biết gãi đầu thở dài.”

Thánh nói: “Nhiều kiếp không tên, do đâu bày là gương xưa?” Tuyết Phong nói: “Có tỳ vậy.” Tam Thánh nói: “Là thiện tri thức của một ngàn năm trăm người, mà thoại đầu cũng chẳng biết.” Tuyết Phong nói: “Tội lỗi, Lão tăng trụ trì nhiều việc.”

Sau Sư đến Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn rất mến tài hùng biện của Sư nên đãi ở minh song. Một hôm, có ông quan đến tham vấn Ngưỡng Sơn, Ngưỡng Sơn hỏi: “Quan ở vị nào?” Quan thưa: “Đẹp quan.” Ngưỡng Sơn dựng cây phát tử, hỏi: “Lại đẹp được cái này chăng?” Ông quan không đáp được. Cả chúng đáp thay cũng không khế hợp ý Ngưỡng Sơn. Khi ấy Tam Thánh nằm bệnh tại nhà Diên Thọ, Ngưỡng Sơn sai Thị giả đem lời này hỏi. Tam Thánh đáp: “Hòa thượng có việc.” Ngưỡng Sơn lại sai Thị giả hỏi: “Chưa biết có việc gì?” Tam Thánh nói: “Tái phạm chẳng tha.” Ngưỡng Sơn thầm nhận đó. Bá Trượng đương thời lấy thiên bản bồ đoàn trao cho Hoàng Bá, lấy cây gậy phát tử trao cho Qui Sơn. Sau Qui Sơn trao cho Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn đã thừa nhận Tam Thánh. Một hôm, Tam Thánh từ giả ra đi, Ngưỡng Sơn lấy cây gậy phát tử trao cho Tam Thánh. Tam Thánh thưa: “Con đã có thầy.” Ngưỡng Sơn hỏi nguyên do, mới biết là đệ tử của Lâm Tế.

Chỉ như Ngưỡng Sơn hỏi Tam Thánh “Ông tên gì,” Sư không thể chẳng biết tên kia, có sao lại hỏi thế ấy?

Sở dĩ hàng tác gia cần nghiệm người biết cho chín chắn, dường như thông thả hỏi ông tên gì? Không suy tính, Tam Thánh đáp là Huệ Tịch, mà chẳng nói là Huệ Nhiên, là tại sao? Xem kia đủ con mắt tự nhiên chẳng đồng. Tam Thánh thế ấy mà chẳng phải điên, một bề dụng ý cướp cò đoạt trống ngoài lời của Ngưỡng Sơn. Lời này chẳng rơi trong thường tình, khó bề dò tìm. Những kẻ có thủ đoạn này là làm sống được người. Vì thế nói, kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Nếu theo thường tình thì dứt người chẳng được. Xem cổ nhân kia nghĩ đạo thế ấy, dùng hết tinh thần mới được đại ngộ, đã ngộ rồi khi dùng cũng lại giống người chưa ngộ, tùy phận một lời nửa câu, chẳng được rơi chỗ thường tình. Tam Thánh biết chỗ rơi của Ngưỡng Sơn, liền nói với Sư, con tên Huệ Tịch. Ngưỡng Sơn cốt thấu Tam Thánh, ngược lại Tam Thánh thấu Ngưỡng Sơn. Ngưỡng Sơn chỉ được trả đũa, nói Huệ Tịch là ta, là chỗ phóng hành. Tam Thánh thừa con tên Huệ Nhiên, cũng là phóng hành.

Vì thế, ở dưới Tuyết Đậu tụng “*Hai thân, hai phóng nếu làm tông.*” Chỉ trong một câu đồng thời tụng xong. Ngưỡng Sơn cười hả! hả! cũng có quyền có thật, có chiếu có dụng, vì kia tám mặt linh lung. Thế nên, chỗ dùng được đại tự tại. Cái cười này cùng cái cười của Nham Đầu không đồng. Nham Đầu cười có thuốc độc. Cái cười này ngàn xưa, muôn xưa gió mát lạnh run. Tuyết Đậu tụng ra.

### GIẢI TUNG:

Câu “*Hai râu hai phóng nếu làm tông,*” phóng hành lẫn làm chủ khách. Ngưỡng Sơn hỏi: “Ông tên gì?” Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Tịch,” là song phóng. Ngưỡng Sơn nói: “Huệ Tịch là tên ta.” Tam Thánh thưa: “Con tên Huệ Nhiên.” Là song râu. Kỳ thật là cơ hồ hoán, râu thì cả thấy đều râu, phóng thì cả thấy đều phóng. Tuyết Đậu một lúc tụng hết rồi vậy. Ý Sư nói, nếu chẳng phóng râu, nếu chẳng hồ hoán thì ông là ông ta là ta, tổng lại chỉ là bốn chữ, vì sao ở trong đây lại ra vào cuộn duỗi? Cổ nhân nói: “Nếu ông đứng thì ta ngồi, nếu ông ngồi thì ta đứng.” Nếu đồng ngồi đồng đứng, cả hai đều là kẻ mù. Đây là song râu song phóng, khả dĩ làm tông yếu.

Câu “*Cỡi cạp nguyên lai cốt tuyết công*” có cao phong như thế, cơ yếu tối thượng, cần cỡi liền cỡi, cần xuống liền xuống, chận đầu cạp cũng được, nắm đuôi cạp cũng được. Tam Thánh, Ngưỡng Sơn hai vị đều có phong cách này.

Câu “*Cười dứt biết đi về đâu tá,*” hãy nói Sư cười cái gì?

Thăng được gió mát lạnh run, vì sao rốt sau lại nói “*Chỉ nên thiên cổ động bi phong?*” Cũng là chết mà chẳng điều, một lúc vì ông chú giải xong. Song người cả thiên hạ găm nhăm chẳng vào, chẳng biết chỗ rơi. Kẻ cả Sơn tăng cũng chẳng biết chỗ rơi. Quý vị lại biết chẳng?

## - TẮC 69 -

### NAM TUYỀN VẼ VÒNG TRÒN

#### LỜI DẪN:

Chỗ không gặm nhấm, tâm ấn tổ sư như máy trâu sắt<sup>113</sup>. Thoát khỏi rừng gai góc, thiền khách giống như hạt tuyết trên lò lửa. Trên đất bằng bảy xoi tám phủng<sup>114</sup> thì gác lại, khi chẳng rơi chỗ [duyên sinh] vay mượn lại làm sao, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

Nam Tuyền, Qui Tông và Ma Cốc đồng đi lễ bái quốc sư Huệ Trung. Đến giữa đường Nam Tuyền vẽ một vòng tròn<sup>115</sup> trên đất, nói: “Các ông nói được thì đi<sup>116</sup>.”

Qui Tông vào giữa vòng tròn ngồi. Ma Cốc giả bộ làm người nữ cúi lễ<sup>117</sup>. Nam Tuyền nói: “Như thế chẳng cho đi.”

**Qui Tông nói: “Trong tâm ông đang nghĩ gì?”**

---

113 Xem ghi chú tắc 38.

114 *bảy xoi tám phủng*: Xem ghi chú tắc 49.

115 *vẽ một vòng tròn*: (TQ) “Nam Tuyền dùng hình vẽ vòng tròn trong vấn đáp thiền, bắt đầu từ thời Quốc Sư Huệ Trung, để trắc nghiệm.”

116 (BA) “Các ông *nói được* một câu thích hợp *thì đi* đến chỗ Quốc Sư Huệ Trung.”

117 Nam Tuyền vẽ ra vòng tròn của Quốc Sư, Qui Tông thể hiện làm chủ vòng tròn, và Ma Cốc kính lễ Quốc Sư.

**TUNG:**

Do Cơ tiền xạ viên  
Nhiều thọ hà thái trực  
Thiên cá dữ vạn cá  
Thị thùi tăng trúng đích.  
Tương hô tương hoán qui khứ lai.  
Tào Khê lộ thượng hưu đẳng bộ.

*Tên Do Cơ bắn khi*<sup>118</sup>  
*Quanh cây sao quá thẳng*  
*Ngàn người cùng muôn người*  
*Mấy ai từng trúng đích*<sup>119</sup>.  
*Gọi nhau kêu nhau về lại đi*  
*Tào Khê lộ ấy thôi tiến bước*<sup>120</sup>.

[Lại nói: Đường Tào Khê bằng phẳng, tại sao thôi tiến bước?]

---

118 *Tên Do Cơ bắn khi*: (TQ) “Ba vị trưởng lão chạy loanh quanh nhưng tên không bắn trượt, y như đại xạ sư Do Cơ bắn mũi tên thần chạy quanh thân cây trúng ngay con khỉ núp phía bên kia.”

119 (TQ) “Tuy *quanh cây*, ba [mũi tên] đều *quá thẳng* đến đích điểm. Thiên giả bình luận lòng vòng *mấy ai từng trúng đích?*”

120 (TQ) “Nam Tuyền nửa đường lại rẽ qua chỗ khác, *gọi nhau chẳng cho đi, kêu nhau về lại đi*. Quả vậy *Tào Khê lộ ấy thôi tiến bước* vì đã ngay dưới chân mình dù đang đứng ở đâu.”

### **GIẢI THÍCH:**

Đương thời Mã Tổ giáo hóa hưng thịnh ở Giang Tây, Thạch Đầu đạo thành ở Hồ Trương, Quốc sư Huệ Trung đạo hóa ở Trường An. Quốc sư đích thân gặp Lục Tổ rồi về ở đây. Khi ấy phương Nam những người nâng đầu mọc sừng, không ai chẳng muốn đến nhà kia, vào thất kia. Nếu chẳng được vậy bị người chê cười.

Ba lão này muốn đi lễ bái Quốc sư, đến giữa đường tạo ra một trường bại quyết này. Nam Tuyên nói: “Nhu thế chẳng cho đi.” Đã là mỗi người đều nói được, tại sao nói chẳng đi? Hãy nói ý cớ nhân thế nào? Đương thời đợi Sư nói thế ấy thì chẳng đi, nhằm lỡ tai liền tắt, xem Sư khéo léo thế nào? Vạn cớ chán hưng cương tông chỉ là cơ yếu nhỏ bé này. Vì thế, Từ Minh nói: “Cần lời chỉ ở tại đầu dây, vạch được nắm được liền xoay, như đẩy quả bầu trên mặt nước.” Nhiều người bảo là lời không thừa nhận nhau. Đâu chẳng biết việc này đến chỗ tốt cùng phải lìa bùn lìa nước, tháo chốt nhỏ đỉnh. Nếu ông khởi hiểu tâm hạnh là không giao thiệp. Cớ nhân chuyển biến rất khéo, đến trong đây không được chẳng thế ấy, phải là có chết có sống. Xem kia một người vào trong vòng tròn ngồi, một người giả người nữ lễ bái, thật tài tình.

Nam Tuyên bảo: “Nhu thế chẳng cho đi.” Qui Tông bảo: “Trong tâm ông đang nghĩ gì?” Kẻ tầm thường lại thế ấy đi. Qui Tông nói thế ấy, cốt nghiệm Nam Tuyên.



Nam Tuyền bình thường nói: “Gọi là như như, sớm đã biến rồi.” Nam Tuyền, Qui Tông, Ma Cốc lại là người ở trong một nhà, một bắt một thả, một chết một sống, quả thật kỳ đặc. Tuyệt Đậu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “*Tên Do Cơ bắn khi, Quanh cây sao quá thẳng.*” Do Cơ là người nước Sở, họ Dương tên Thúc, tự Do Cơ. Khi ấy, vua Trang Vương nước Sở đi săn, thấy một con khi bạch, sai người bắn nó, con khi chụp tên rồi cười. Vua ra lệnh cả quần thần đều bắn nó, mà không có ai bắn trúng. Vua hỏi quần thần, quần thần tâu Do Cơ bắn giỏi nhất. Vua ra lệnh cho Do Cơ bắn. Do Cơ vừa giương cung, con khi ôm cây khóc, đến khi tên bay ra, con khi xoay quanh cây để núp, mũi tên cũng xoay quanh cây để trúng, đây là tên thần vậy. Việc này xuất xứ trong Xuân Thu. Có người nói quanh cây là vòng tròn. Nếu thật như thế, người này thật chẳng biết tông chỉ của lời nói, chẳng biết chỗ rất thẳng. Ba lão này đường khác mà đồng về một đạo, một loạt rất thẳng. Nếu biết được chỗ đi của kia, bảy dọc tám ngang chẳng rời tác vuông, trăm sông khác dòng đồng về biển cả. Vì thế, Nam Tuyền nói: “Thế ấy thì chẳng đi.”

Ngũ Tổ tiên sư nói: “Ba vị này là Huệ Cự tam-muội, Trang Nghiêm Vương tam-muội.” Tuy nhiên như

thế, làm người nữ lạy, kia tròn chẳng hiểu theo làm người nữ lạy. Tuy vẽ vòng tròn, kia tròn chẳng hiểu theo vẽ vòng tròn. Đã chẳng hiểu thế ấy, phải hiểu thế nào?

Lại nói: “*Con đường Tào Khê bằng phẳng, Tại sao thôi tiến bước?*” Đường Tào Khê dứt bụi tuyết dấu, bày rõ ràng tro tro bằng phẳng chỗ an nhàn, tại sao lại thôi tiến bước? Mỗi người tự xem gót chân mình.



## - TẮC 70 -

# QUI SƠN THỈNH HÒA THƯỢNG NÓI

### LỜI DẪN:

Người khéo chỉ cần một lời<sup>121</sup>, ngựa hay chỉ cần một roi. Muôn năm một niệm<sup>122</sup>, một niệm muôn năm. Nếu muốn thắng tất thì phải trước khi chưa cử<sup>123</sup>. Hãy nói trước khi chưa cử làm sao dò tìm, mời cử xem?

### CÔNG ÁN:

Qui Sơn, Ngũ Phong và Vân Nham đồng đứng hầu Bá Trượng.

Bá Trượng hỏi Qui Sơn: “Ngậm môi ngậm miệng làm sao nói?”

Qui Sơn: “Thỉnh Hòa thượng nói<sup>124</sup>.”

Bá Trượng: “Ta chẳng phải từ chối<sup>125</sup> nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu.”

---

121 Người khéo chỉ cần một lời: Xem chú thích tắc 38.

122 *Muôn năm một niệm*: (BA) “Toàn bộ thời gian không ngoài thời điểm tức khắc ngay đây và bây giờ.”

123 (BA) “*Muốn thắng tất* đến tận đầu nguồn Phật và Tổ *thì phải trước khi mở miệng*.”

124 *Thỉnh Hòa thượng nói*: (TQ) “Thủ thuật Qui Sơn chuyển vị.”

125 *Ta chẳng phải từ chối*: (TQ) “Đây gọi là nửa nhận nửa bác.”

### **TUNG:**

Khước tỉnh Hòa thượng đạo  
Hổ đầu sanh giác xuất hoang thảo  
Thập châu xuân tận hoa điêu tàn  
San-hô thọ lâm nhậtảo hảo.

*(Lại tỉnh Hòa thượng nói  
Đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang  
Mười châu xuân hết hoa điêu tàn  
Rừng cây san-hô nhậtảo sáng rỡ. <sup>126</sup>)*

### **GIẢI THÍCH:**

Qui Sơn, Ngũ Phong, Vân Nham đồng đứng hầu Bá Trượng. Bá Trượng hỏi Qui Sơn: “Ngâm môi ngâm miệng làm sao nói?” Qui Sơn thưa: “Tỉnh Hòa thượng nói.” Bá Trượng bảo: “Ta chẳng từ chối nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu.” Bá Trượng tuy nhiên như thế, cái nòi đã bị người khác cướp rồi.

Bá Trượng lại hỏi Ngũ Phong. Ngũ Phong thưa: “Hòa thượng cũng phải ngâm miệng.” Bá Trượng nói: “Chỗ không người ta vạch trán nhìn ông.”

---

126 (TQ) “Uy vũ trong câu đáp của Qui Sơn giống như *đầu cọp mọc sừng ra cỏ hoang*. Tuyệt Đẩu chỉ ra tài khéo của Qui Sơn với *mười châu*. *Tuy xuân hết hoa điêu tàn*, căn bản trí của Qui Sơn như thể mặt trời trùm khắp, *sáng rỡ trên rừng cây san-hô*.”

Bá Trượng hỏi Vân Nham, Vân Nham thưa: “Hòa thượng làm được chưa?” Bá Trượng nói: “Mất hết con cháu ta.” Ba người mỗi vị một nhà.

Cổ nhân nói: “Trên đất bằng người chết vô số, qua được rừng gai góc là người tay khéo.” Vì thế hàng Tông sư đem rừng gai góc nghiệm người. Có sao? Nếu ở dưới câu thường tình nghiệm người chẳng được. Hàng Thiền khách cần phải trong câu trình cơ, trong lời biện mục đích. Nếu là kẻ gánh bần, phần đông nhằm trong câu mà chết, nghe nói đẹp hết cổ họng môi mép thì không có chỗ mở miệng. Nếu là người biến thông, có sóng ngược nước, chỉ nhằm trên câu hỏi có lối đi, tay chẳng bị thương tích.

Qui Sơn thưa: “Thỉnh Hòa thượng nói.” Hãy nói ý nghĩ thế nào? Trong đây như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, nhân chỗ hỏi kia liền đáp, tự có con đường xuất thân, chẳng tổn mấy may khí lực. Vì thế nói, kia tham câu sống chẳng tham câu chết. Bá Trượng chẳng biện kia, chỉ nói chẳng từ nói với ông, chỉ e về sau mất hết con cháu của ta. Đại phạm bậc Tông sư vì người phải nhổ đinh tháo chốt. Như người nay nói: “Đáp này chẳng thừa nhận, kia không lãnh thoại.” Đâu chẳng biết trong đây một đường sanh cơ, vách đứng ngàn năm, khách chủ lẫn kéo, sống linh động. Tuyệt Đâu mền lời của Qui Sơn, phong cách uyển chuyển tự tại, lại hay nắm vững phong cương, vì thế tụng ra.

### GIẢI TUNG:

Chỗ đáp của ba vị này mỗi mỗi chẳng đồng, có vách đứng ngàn nhẵn, có chiếu dựng đồng thời, có tự cứu chẳng xong.

Câu “*Lại thỉnh Hòa thượng nói,*” Tuyết Đậu nhằm trong câu này trình cơ xong vậy. Lại đến trong ấy đẩy nhẹ nhẹ khiến người dễ thấy.

Nói “*Đầu cạp mọc sừng ra cỏ hoang,*” chỗ đáp của Qui Sơn giống như cạp mạnh trên đầu mọc sừng, có cách nào lại gần được? Tăng hỏi La Sơn: “Khi đồng sanh chẳng đồng tử thì thế nào?” Sơn đáp: “Nhu trâu không sừng.” Tăng hỏi: “Khi đồng sanh cũng đồng tử thì thế nào?” Sơn đáp: “Nhu cạp mọc sừng.” Tuyết Đậu chỉ một câu tụng xong.

Sư có thừa tài chuyển biến, lại nói “*Mười châu xuân hết hoa điêu tàn.*” Trên biển có ba núi mười châu, lấy một trăm năm làm một mùa xuân. Tuyết Đậu lời nói có phong cách uyển chuyển bàng bạc, mùa xuân hết trăm ngàn muôn gốc hoa đồng thời điêu tàn. Chỉ riêng “*Rừng cây san-hô nhật sáng rờ,*” chẳng bị tàn rụng, cùng mặt trời đoạt ánh sáng, soi chiếu lẫn nhau, chính khi ấy thật là kỳ đặc.

Tuyết Đậu dùng hình ảnh này để rõ câu “*Lại thỉnh Hòa thượng nói.*” Mười châu đều là chỗ phụ cận của

Hải Ngoại Chư Quốc: 1) Tổ Châu: sản xuất phản hồn hương. 2) Doanh Châu: sản xuất cỏ thơm, ngọc thạch, nước suối như vị rượu. 3) Huyền Châu: sản xuất thuốc tiên uống vào sống mãi. 4) Trường Châu: sản xuất mộc qua ngọc anh. 5) Viêm Châu: sản xuất lửa giặt vải. 6) Nguyên Châu: sản xuất suối linh như mật. 7) Sanh Châu: có núi sông không nóng lạnh. 8) Phụng Lân Châu: người lấy mỏ phụng sừng lân nấu Tục huyền dao dày. 9) Tụ Quật Châu: sản xuất loại sư tử đầu đồng trán sắt. 10) Đàn Châu: sản xuất đá côn ngô làm kiếm, chặt ngọc như bùn. San-hô trong Ngoại Quốc Tập Truyện nói: “Đại Tàn về phía Tây Nam trong biển rộng độ bảy tám trăm dặm đến châu San-hô, đáy châu có bàn thạch, san-hô sanh trên đá đó, người dùng lưới sắt để lấy san-hô.” Lại trong Thập Châu Ký nói: “San-hô sanh đáy biển Nam, như cây cao hai ba thước, có cành không da, giống như ngọc đượm nhuần màu đỏ, cảm với mặt trăng mà sanh, ở đâu cành đều có vầng sáng của mặt trăng.”



- Tắc 71 -

NGŨ PHONG HÒA THƯỢNG  
NGẬM MIỆNG

CÔNG ÁN:

Bá Trượng hỏi Ngũ Phong: “Ngậm môi miệng làm sao nói?”

Ngũ Phong thưa: “Hòa thượng cũng phải ngậm miệng<sup>127</sup>.”

Bá Trượng: “Chỗ không người ta vạch trán nhìn người<sup>128</sup>.”

TỤNG:

Hòa thượng đã tính khước  
Long xà trận thượng khán mưu lược  
Linh nhân trường ức  
Lý tướng quân  
Vạn lý thiên biên phi nhất ngạc.

*(Hòa thượng cũng phải ngậm miệng  
Trên trận long xà xem mưu lược  
Khiến người thường nhớ Lý tướng quân  
Muôn dặm bên trời chim ngạc bay.)*

---

127 Hòa thượng cũng phải ngậm miệng: (TQ) “Ngũ Phong chuyển vị và cắt đứt đầu lưỡi Bá Trượng.”

128 Chỗ không người ta vạch trán nhìn người: (TQ) “‘Tìm được người chánh đáng, sẽ bảo người.’ Đây là nửa nhận, nửa bác.”



### **GIẢI THÍCH:**

Qui Sơn nắm vững phong cương, Ngũ Phong cắt đứt các dòng. Cái này cần yếu ngay mặt nêu lên rút lại, như hai con ngựa đá nhau, chẳng cho nghĩ nghĩ, ngay đó liền dùng cấp bách gấp rút. Chẳng giống như Qui Sơn bàng bạc thao thao. Kẻ thiên hòa thời nay chỉ nằm dưới giá mà đi, không thể thoát khỏi một đầu kia. Vì thế nói muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi. Chỗ đáp của Ngũ Phong ngay đầu ngồi đứt, quả thật thích thú. Bá Trượng bảo: “Chỗ không người ta vạch trán nhìn người.” Hãy nói thừa nhận Sư hay không thừa nhận Sư? Là chết hay sống? Thấy kia lẫn trùng trục, chỉ cho kia một điểm. Tuyệt Đâu tưng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

“*Hòa thượng cũng phải ngậm miệng,*” Tuyệt Đâu ở trong một câu đây một cái nói “*Trên trận long xà xem mưu lược.*” Nêu bày hai trận chọt ra chọt vào, bày dọc tám ngang, có tài năng của người tướng chiến đấu. Người có đại mưu lược, một người một ngựa xông vào trận long xà ra vào tự tại. Ông làm sao bao vây được họ? Nếu không phải con người này đâu biết mưu lược như thế. Ba bài tụng này của Tuyệt Đâu đều đến trong đó bày ra lời như thế. Giống như tên thần của Lý Quảng, “*Muôn dặm bên trời chim ngạc bay.*” Một mũi tên rơi một con chim điếu, nhất định lại chẳng bỏ qua, Tuyệt Đâu tụng chỗ hỏi của Bá Trượng như một con chim ngạc, chỗ đáp của Ngũ Phong như một mũi tên. Sơn tăng chỉ lo tán thán Ngũ Phong, bắt chọt đầy mình vào bùn vào nước.

- Tắc 72 -

## VÂN NHAM HÒA THƯỢNG LÀM ĐƯỢC CHƯA?

### CÔNG ÁN:

Bá Trượng lại hỏi Vân Nham: “Ngậm môi miệng làm sao nói?”

Vân Nham thưa: “Hòa thượng làm được chưa?”

Bá Trượng: “Mất hết con cháu ta.”

### TỤNG:

Hòa thượng hữu dã vị  
Kim mao sư tử bất cứ địa  
Lưỡng lưỡng tam tam cự lộ hành  
Đại Hùng sơn hạ không đồn chi.

*(Hòa thượng làm được chưa  
Sư tử lông vàng không ngồi xổm<sup>129</sup>  
Hai hai ba ba lối cũ đi  
Dưới núi Đại Hùng khảy tay rồng.)*

---

129 (BA) “*Không ngồi xổm* chỉ ra Vân Nham chưa đủ móng vuốt; kinh Hoa Nghiêm nói: ‘Khi sư tử ngồi xổm chính là sức mạnh.’” “Ai [Vân Nham] cũng *đi trên lối cũ*, nắm giữ sắc tướng là bệnh, và chỉ thuyền giảm khi phá thấu công án nan thấu.”

### GIẢI THÍCH:

Vân Nham ở chỗ Bá Trượng hai mươi năm làm Thị giả, sau theo Đạo Ngô đến Dục Sơn. Dục Sơn hỏi: “Ông ở trong hội Bá Trượng làm việc gì?” Vân Nham thưa: “Vượt khỏi sanh tử.” Dục Sơn hỏi: “Lại vượt khỏi chưa?” Vân Nham thưa: “Y không sanh tử.” Dục Sơn nói: “Hai mươi năm ở chỗ Bá Trượng mà tập khí cũng chưa trừ.” Vân Nham từ giả ra đi yết kiến Nam Tuyền, sau trở lại Dục Sơn mới khế ngộ. Xem cổ nhân hai mươi năm tham cứu vẫn tự nửa xanh nửa vàng, dính da kẹt xương, không thể chóng thoát, phải ắt là phải, chỉ trước chẳng đến thôn, sau không tới quán. Đâu chẳng thấy nói:

*Lời chẳng rời hang ổ,  
Đâu hay thoát buộc ràng,  
Cửa hang mây trắng phủ,  
Biết bao người quên nguồn.*

Tông Tào Động gọi là xúc phá. Cho nên nói:

*Đạp toang sơn trượng lâu phụng hoàng,  
Thời nhân e phạm húy đương kim.*

Vì thế nói rừng gai góc phải vượt qua mới được. Nếu chẳng vượt qua trước sau đều mắc kẹt, chặt chẳng đứt. Vừa rồi nói trước chẳng đến thôn, sau không tới quán, Vân Nham chỉ quản đi kiểm điểm người khác. Bá

Trượng thấy Sư như thế, một lúc lôi ra đánh chết. Tuyết Đậu tụng.

**GIẢI TỤNG:**

“*Hòa thượng làm được chưa,*” Tuyết Đậu cứ bản tội luận án, phải thì phải, chỉ là “*Sư tử lông vàng đâu dè không ngồi xồm?*” Sư tử bắt các loài thú thì ẩn nấp giấu vuốt, ngồi xồm chụp ngược lại. Vật không luận lớn nhỏ đều dùng toàn uy, dụng tận lực của nó. Vân Nham nói “*Hòa thượng làm được chưa,*” chỉ nhằm trên đường cũ đi. Vì thế Tuyết Đậu nói “*Bá Trượng nhằm dưới núi Đại Hùng khảy tay rỗng.*”



## - TẮC 73 -

# MÃ TỔ TỨ CÚ BÁCH PHI

### LỜI DẪN:

Phàm thuyết pháp không nói không bày, nghe pháp không nghe không được<sup>130</sup>. Thuyết đã không nói không bày chỉ bằng không nói. Nghe đã không nghe không được chỉ bằng không nghe<sup>131</sup>. Tuy nhiên không nói không nghe lại được đôi phần gần gũi. Như hiện nay quý vị nghe sơ tăng nói, làm sao thoát khỏi lỗi này?

Hãy để người có mắt thấu công<sup>132</sup> xem xét.

### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Mã Tổ: “Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh thầy chỉ thẳng cho con ý tổ sư từ Tây sang.”**

---

130 (BA) “Kinh Duy-ma nói: ‘Duy-ma-cật bảo Mục-kiền-liên: *Thuyết pháp không nói không bày, nghe pháp không nghe không được.*’ Triệu Luận bảo: ‘Không diễn bày không có nghĩa không nói, đó là khéo dụng cốt tránh cụ thể hóa điều đã nói, do đó có thể nói cả ngày mà chưa hề hé môi. Nghe Pháp chân chánh không phải học từ người khác; từ [ngoài] cửa vào không phải của báu trong nhà. Phải nghe với tâm không nghe.’”

131 (BA) “*Nghe đã không nghe không được chỉ bằng không nghe.* Ngay cả Bồ-tát Quan Âm nhập định nhờ văn-tư-tu, trong định không còn nghe hay hiểu.”

132 *người có mắt thấu công*: (BA) “Hãy tìm một người nghe được tiếng vỗ một bàn tay và chứng đạt lẽ thực.”

Mã Tổ bảo: “Hôm nay ta mệt<sup>133</sup>, không thể nói cho ông. Hãy hỏi Trí Tạng.”

Tăng hỏi Trí Tạng. Trí Tạng bảo: “Sao chẳng hỏi Hòa thượng<sup>134</sup>?”

Tăng: “Hòa thượng dạy đến hỏi thầy.”

Trí Tạng: “Ngày nay tôi đau đầu, không thể nói cho ông. Đến hỏi Hải huynh!”

Tăng hỏi Bá Trượng Hoài Hải.

Bá Trượng bảo: “Đến chỗ này tôi cũng chẳng hội.”

Tăng thuật lại cho Mã Tổ.

Mã Tổ bảo: “Tạng đầu bạc, Hải đầu đen<sup>135</sup>.”

### TUNG:

Tạng đầu bạc, Hải đầu hắc  
Minh nhãn Nạp tăng hội bất đắc  
Mã câu đập sát thiên hạ nhân  
Lâm Tế vị thị bạch niêm tặc.  
Ly tứ cú tuyệt bách phi  
Thiên thượng nhân gian duy ngã tri.

---

133 *Hôm nay ta mệt*: Sự kiện thực tế, không suy niệm lý luận.

134 *Sao chẳng hỏi Hòa thượng*: Trí Tạng lời vị tăng về ngay cái trước mắt mà vị tăng làm qua.

135 *Tạng đầu bạc, Hải đầu đen*: Mã Tổ chỉ ra thực tại, vị tăng không hội. (TQ) “Thật giản dị, chỉ muốn nói đầu Trí Tạng thì trắng, đầu Bá Trượng thì đen, không khác ‘uống trà, ăn cơm.’”

*(Tặng đầu bạc, Hải đầu đen  
Thiền tăng mắt sáng hội chẳng được  
Ngựa tơ đạp chết biết bao người  
Lâm Tế chưa là kẻ cướp giới.  
Lìa tứ cú tuyệt bách phi  
Trên trời nhân gian chỉ ta biết<sup>136</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Công án này ngày trước Sơn tăng ở Thành Đô tham vấn Chơn Giác. Giác bảo: “Chỉ cần khán một câu thứ nhất của Mã Tổ, tự nhiên một lúc khế hội.” Hãy nói vị Tăng này hiểu đến hỏi, chẳng hiểu đến hỏi? Câu hỏi này thật là sâu xa.

Lìa tứ cú là có không, chẳng có chẳng không, chẳng phải chẳng có chẳng phải chẳng không. Lìa bốn câu này, tuyệt một trăm cái phi kia, chỉ quán tạo đạo lý, chẳng biết thoại đầu, tìm đầu nào mà chẳng thấy. Nếu là Sơn tăng, đợi Mã Tổ nói xong liền trải tọa cụ lạy ba lạy, xem Ngài sẽ nói thế nào? Đương thời Mã Tổ thấy vị Tăng này đến hỏi “Ly tứ cú tuyệt bách phi, thỉnh Thầy chỉ thẳng ý Tổ sư Tây sang,” liền chụp gậy nhằm xương sống mà đập, rồi đuổi ra, xem y tỉnh chẳng tỉnh. Mã Tổ chỉ quán vì y tạo sản bìm, mà gã này trước mặt lâm qua,

---

136 Trên trời nhân gian chỉ ta biết: (BA) “Mỗi người uống nước nóng lạnh tự biết.”

lại bảo đến hỏi Trí Tạng. Đâu chẳng biết Mã Tổ gió đến biền rành, vị Tăng này mù mịt đi hỏi Trí Tạng. Tạng bảo: “Sao không hỏi Hòa thượng?” Tăng thưa: “Hòa thượng dạy đến hỏi Thầy.” Xem kia vừa đẩy nhẹ đến liền xoay lại, không có chỗ nhàn rồi. Trí Tạng nói: “Ngày nay tôi đau đầu không thể vì ông nói, hỏi lấy Hải huynh đi.”

Vị Tăng này lại đến hỏi Bá Trượng Hoài Hải. Bá Trượng nói: “Đến chỗ này tôi cũng chẳng hội.” Hãy nói, tại sao một người nói đau đầu, một người nói chẳng hội, cứu kính thế nào? Vị Tăng trở lại thuật cho Mã Tổ nghe, Mã Tổ nói: “Tạng đầu bạc, Hải đầu đen.” Nếu dùng con đường hiểu để suy xét bảo đó là lừa nhau. Có người nói: “Chỉ là đẩy qua cho nhau.” Có người nói: “Ba vị thầy biết câu hỏi kia, vì thế chẳng đáp.” Thầy đều là mù, một lúc đem thuốc độc để trong đề-hồ thượng vị của cổ nhân.

Sở dĩ Mã Tổ nói “Đợi ông hớp một ngụm cạn nước Tây Giang, sẽ vì ông nói,” cùng với công án này một loại. Nếu hiểu được Tạng đầu bạc, Hải đầu đen thì hiểu được lời nói nước Tây Giang. Vị Tăng này đem một gánh mù mịt đổi được cái chẳng an vui, lại làm nhọc ba vị tôn túc vào bùn vào nước, cứu kính y cũng chẳng thông. Tuy nhiên thế ấy, ba vị Tông sư lại bị gã gánh bản khám phá. Người nay chỉ quản chạy trên ngôn ngữ làm kẻ sống, nói: “Bạc là hiệp đầu sáng, đen là hiệp đầu tối,” chỉ biết dùi mài suy tính. Đâu chẳng biết cổ nhân một câu cắt đứt



ý căn, phải nhằm trong chánh mạch tự xem mới được ổn đáng. Vì thế nói:

*Một câu rớt sau  
Mới đến lao quan,  
Ngồi đoạn yếu tân  
Chẳng thông phàm Thánh.*

Nếu luận việc này, giống như ngay cửa đề một thanh kiếm, nghĩ nghĩ thì tan thân mất mạng. Lại nói: “Thí như ném kiếm hơi không, chớ luận đến và chẳng đến, chỉ nhằm chỗ tám mặt linh lung hội lấy.” Chẳng thấy cổ nhân nói: “Cái thùng sơn.” Hoặc nói: “Dã hồ tinh.” Hoặc nói: “Kẻ mù.” Hãy nói cùng một gây một hét là đồng là biệt? Nếu biết thì thiên sai vạn biệt chỉ là một thứ, tự nhiên tám mặt thọ địch. Cần hiểu Tạng đầu bạc, Hải đầu đen chẳng? Ngũ Tổ tiên sư nói: “Tiên sanh phong hậu.” Tuyết Đậu tụng.

### **GIẢI TỤNG:**

“Tạng đầu bạc, Hải đầu đen,” hãy nói ý thế nào? Đôi phần nhỏ này mà Thiên tăng trong thiên hạ nhảy chẳng khỏi.

Xem Tuyết Đậu phân sau hợp rất hay, nói dù cho “Thiên tăng mắt sáng hội chẳng được” cái tin tức này, gọi là bí quyết thần tiên, cha con chẳng truyền. Đức Phật Thích-ca nói pháp một đời, rớt sau riêng truyền tâm ấn,

gọi là bảo kiếm Kim Cang Vương, gọi là Chánh vị, sẵn bìm thể ấy sớm đã là việc bắt đắc dĩ. Cổ nhân bày sơ chút ít mũi nhọn, nếu thấu được tức là bảy soi tám phủng được đại tự tại. Nếu thấu chẳng được, từ trước không có chỗ ngộ nhập càng nói càng xa.

Câu “*Ngựa tơ đạp chết biết bao người,*” Tổ Bát-nhã-đa-la ở Ấn Độ nói sấm với Tổ Đạt-ma: “Trung Quốc tuy rộng không đường riêng, cần nhờ cháu con dưới gót đi, gà vàng biết ngậm một hạt thóc, cúng dường mười phương La-hán tăng.” Lại Lục Tổ bảo Hoài Nhượng rằng: “Về sau Phật pháp từ bên ông đi, nảy sanh một ngựa tơ đạp chết người trong thiên hạ.” Sau này nổi pháp ở Giang Tây truyền khắp thiên hạ, thời nhân gọi là Mã Tổ. Đạt-ma, Lục Tổ đều trước sấm cho Mã Tổ. Xem tác lược của Ngài quả nhiên riêng biệt. Chỉ nói “Tặng đầu bạc, Hải đầu đen” đủ thấy chỗ đạp chết người trong thiên hạ. Chỉ lời hắc bạch của câu này, ngàn người muôn người gặm không nát.

“*Lâm Tế chưa là kẻ cướp giỏi.*” Một hôm Lâm Tế dạy chúng: “Trên cục thịt đỏ có chân nhân vô vị, thường từ diện môn các ông ra vào, người chưa chứng cứ xem xem!” Có vị Tăng ra hỏi: “Thế nào là chân nhân vô vị?” Lâm Tế bước xuống giường thiền nằm đứng, bảo: “Nói! Nói!” Tăng không nói được. Lâm Tế xô ra nói: “Chân nhân vô vị là que cứt khô gì?” Sau Tuyết Phong nghe,

nói: “Lâm Tế rất giống kẻ cướp giỏi.” Tuyệt Đâu cần cùng Lâm Tế thấy nhau, xem lại cơ phong của Mã Tổ vượt hẳn Lâm Tế, đây chính là kẻ cướp giỏi, Lâm Tế chưa phải là kẻ cướp giỏi, Tuyệt Đâu một lúc xỏ suốt hết.

Lại tụng vị Tăng nói “*Lìa tứ cú tuyệt bách phi, Trên trời nhân gian chỉ ta biết,*” chớ nhằm trong hang quỷ tìm kẻ sống. Cổ nhân nói: “Hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi,” quả là kỳ đặc. Ông làm sao lìa được tứ cú, tuyệt được bách phi? Tuyệt Đâu nói việc này chỉ ta tự hay biết. Dù cho ba đời chư Phật cũng nhìn chẳng thấy. Đã riêng tự mình biết, quý vị đến đây cầu cái gì? Thiền sư Chơn Như ở Đại Qui niệm rằng: “Vị Tăng hỏi thế ấy, Mã Tổ đáp thế ấy, lìa tứ cú tuyệt bách phi, Trí Tạng, Hải huynh trọn chẳng biết.” Cần hiểu chẳng? Chẳng thấy nói “Ngựa tơ đạp chết người trong thiên hạ?”



## - TẮC 74 -

### KIM NGƯU THÙNG CƠM

#### LỜI DẪN:

Khi kiểm Mạc-da để ngang, mũi nhọn cắt đứt ổ sấn bìm. Khi treo gương sáng trên cao<sup>137</sup>, trong một câu dẫn ra ấn Tỳ-lô-giá-na Phật. Chỗ điền địa ổn mật<sup>138</sup>, mặc áo ăn cơm. Chỗ thần thông du hí làm sao gá nương<sup>139</sup>? Có hiểu chăng?

#### CÔNG ÁN:

Mỗi ngày đến giờ trai, Hòa thượng Kim Ngưu tự mang thùng cơm đến trước tăng đường múa. Rồi cười ha hả nói: “Bồ-tát con, đến ăn cơm!” [Tuyệt Đậu: Tuy như thế, Kim Ngưu chẳng phải hảo tâm.]

Một vị tăng hỏi Trường Khánh: “Cổ nhân nói Bồ-tát con lại ăn cơm, ý chỉ thế nào?”

Trường Khánh: “Giống như khánh tán<sup>140</sup> bữa thọ trai.”

---

137 (BA) “*Gương sáng* là chánh định, bảo cảnh tam-muội là kiểm Mạc-da.”

138 (BA) “*Chỗ điền địa ổn mật* ngay Phật Tổ cũng không biết.”

139 (BA) “*Chỗ thần thông du hí* tự tại diệu dụng, khi vào Phật khi vào ma. *Làm sao gá nương?* Làm sao quên mất?”

140 *Giống như khánh tán*: (TQ) “Khánh tán [lễ mừng] việc gì? Được ăn ngon? Không phải, vì ông biết cách bỏ vào miệng ăn.”

### **TUNG:**

Bạch vân ảnh lý tiểu ha ha  
Lưỡng thủ trì lai phó dữ tha  
Nhược thị kim mao sư tử tử  
Tam thiên lý ngoại kiến hào ngoa.

*(Bóng mây trắng bạc cười ha ha<sup>141</sup>  
Hai tay mang lại gỏi cho va<sup>142</sup>  
Sư tử lông vàng con quả thực  
Ngoài ba ngàn dặm thấy sai ngoa<sup>143</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Kim Ngưu là bậc tôn túc dưới Mã Tổ, mỗi khi đến giờ trai tự mang thùng cơm để trước Tăng đường, múa rồi cười hả hả, nói: “Bồ-tát con đến ăn cơm!” Như thế đến hai mươi năm. Hãy nói ý Ngài ở chỗ nào? Nếu chỉ gọi ăn cơm, bình thường đánh bản đánh trống cũng đủ báo hiệu rồi. Tại sao lại tự mang thùng cơm đến, làm nhiều việc như thế? Có phải Ngài điên chăng? Có phải Ngài đề xướng dựng lập chăng? Nếu là đề xướng việc này, sao chẳng lên tòa Bảo Hoa Vương gõ giường thiền, dựng

---

141 (TQ) “Cơm trắng giống *mây trắng bạc*. Kim Ngưu *cười ha ha* là vui hay nhả? Chính ông phải nhận ra.”

142 *Hai tay mang lại gỏi cho va*: (TQ) “Kim Ngưu hai tay mang thùng cơm, không biết có ai nhận được không?”

143 *Ngoài ba ngàn dặm thấy sai ngoa*: (TQ) “Phải thấy Kim Ngưu làm đủ thứ tiểu xảo ngay chỗ không có gì để nói.”

phát tử, làm như thế để làm gì? Người nay đâu chẳng biết cổ nhân ý tại ngôn ngoại. Sao chẳng xem đề mục đương thời Tổ sư mới đến nói cái gì? Rõ ràng nói: “Giáo ngoại biệt truyền, riêng truyền tâm ấn.” Phương tiện của cổ nhân cũng chỉ dạy ông chặt thẳng, thừa đương đi. Người sau vọng tự suy tính, nói ở đâu có nhiều việc? Lạnh thì đến lửa, nóng thì đạo mát, đói thì ăn cơm, nhọc thì đi ngủ. Nếu thế ấy là dùng thường tình nghĩa giải chú thích, một tông Đạt-ma mất sạch. Chẳng biết cổ nhân nhằm trong mười hai giờ niệm niệm chẳng xả, cốt rõ việc này.

Tuyết Đậu nói: “Tuy như thế, Kim Nguu chẳng phải hảo tâm.” Chỉ một câu này nhiều người hiểu lầm. Chỗ nói thượng vị đề-hồ là vật quý ở đời, gặp kẻ này trở thành độc dược. Kim Nguu vì người rơi trong cớ, vì sao Tuyết Đậu nói chẳng phải hảo tâm? Nhân đâu nói thế ấy? Hàng Thiên khách phải có sanh cơ mới được. Người nay chẳng đến điền địa của cổ nhân, chỉ thích nói: “Thấy tâm gì? Có Phật gì?” Nếu khởi kiến giải này hoại mất lão tác gia Kim Nguu rồi, cần phải chín chắn xem mới được. Nếu chỉ ngày nay ngày mai nói cho thích khẩu, ắt không có ngày liễu ngộ. Sau này Trường Khánh thượng đường, có vị Tăng hỏi: “Cổ nhân nói Bồ-tát con đến ăn cơm, ý chỉ thế nào?” Trường Khánh đáp: “Giống như khánh tán bữa thọ trai.” Hàng tôn túc rất mực từ bi, ló đuôi chẳng ít, phải thì phải, khánh tán bữa thọ trai, ông hãy nói khánh tán cái gì? Xem Tuyết Đậu tụng.

### **GIẢI TUNG:**

Câu “*Bóng mây trắng bạc cười ha ha,*” Trường Khánh nói “khánh tán bữa thọ trai”.

Tuyệt Đâu nói “*Hai tay mang lại gỏi cho va.*” Hãy nói chỉ là cho Tăng ăn cơm hay riêng có kỳ đặc? Nếu thắng đó biết đúng đắn tức là sư tử con lông vàng. Nếu là con của sư tử lông vàng, chẳng cần Kim Ngưu mang thùng cơm lại, múa may cười to, thắng ngoài ba ngàn dặm liền biết chỗ bại quyết của Ngài. Cổ nhân nói: “Soi trước cơ chẳng cần một cái ấn tay.” Vì thế hàng Thiền khách bình thường phải nhằm cách ngoại dụng, mới được xưng bốn phận Tông sư. Nếu chỉ y cứ ngữ ngôn chưa khỏi ló đuôi.



- Tắc 75 -

**Ô CỰU GẬY OAN GẬY OAN**

**LỜI DẪN:**

Gươm linh kiếm báu thường bày hiện tiền, có thể giết chết người hay cứu sống người. Có ở đây và có ở kia, đồng được đồng mất. Nếu cần vung cao mặc tình vung cao; nếu cần trái thẳng mặc tình trái thẳng<sup>144</sup>. Hãy nói, khi chẳng rơi vào chủ khách, chẳng cần hỏi hởi thì thế nào, thử cử xem?

**CÔNG ÁN:**

Có vị tăng trong hội Hòa thượng Định Châu đến gặp Ô Cựu. Ô Cựu hỏi: “Pháp đạo của Định Châu có khác nơi đây chăng?”

Tăng thưa: “Chẳng khác.”

Ô Cựu: “Nếu chẳng khác, nên trở về chỗ cũ.”

Và liền đánh.

Tăng: “Đầu gậy có mắt<sup>145</sup>, không được thô xuất đánh ấu người.”

---

144 (BA) “*Vung cao* là nắm đứng; *trái thẳng* là thả ra.” Xem ghi chú tắc 4.

145 *Đầu gậy có mắt*: (BA) “Mở mắt ra nhìn kỹ khi đánh.”



**Ô Cựu: “Ngày nay lại đánh được một người<sup>146</sup>.”**

**Và đánh thêm ba gậy nữa. Tăng liền đi ra.**

**Ô Cựu nói: “Gậy oan có người bị ăn<sup>147</sup>.”**

**Tăng xoay người lại nói: “Tôi làm gì được, vì cán gậy trong tay Hòa thượng.”**

**Ô Cựu: “Nếu người cần, sơn tăng trao cho người.”**

**Tăng đến gần, cướp cây gậy trong tay Ô Cựu, đánh Ô Cựu ba gậy.**

**Ô Cựu nói: “Gậy oan, gậy oan<sup>148</sup>.”**

**Tăng: “Vẫn có người bị ăn gậy.”**

**Ô Cựu: “Ta thô xuất đánh gã này.”**

**Tăng liền lễ bái<sup>149</sup>. Ô Cựu nói: “Sao người hành động như vậy?”**

**Tăng cười to, ra đi<sup>150</sup>. Ô Cựu: “Cũng bằng thế ấy<sup>151</sup>.”**

---

146 *Đánh được một người:* (BA) “Thật là chẳng uổng vung gậy.”

147 *Gậy oan, có người bị ăn:* (TQ) “Có thể là oan, nhưng đối với ông thì phải ăn gậy!”

148 *Gậy oan, gậy oan:* (BA) “Ô Cựu muốn ám chỉ vị tăng hay chính mình đánh gậy không đúng?”

149 (BA) “*Tăng lễ bái* không phải hạo tâm mà hành động bỏ ghét.”

150 (BA) “*Tăng cười to, ra đi* vì không rơi vào bẫy.”

151 *Cũng bằng thế ấy:* (BA) “Ô Cựu nói vị tăng được, nhưng còn chỗ chưa chấp nhận. Nếu không có câu này, chính Ô Cựu cũng chưa được.”

**TUNG:**

Hồ tức dị, khiên tức nan  
Hỗ hoán cơ phong tử tế khan  
Kiếp thạch cố lai du khả hoại  
Thương minh thâm xứ lập tu càn.  
Ô Cựu lão! Ô Cựu lão!  
Kỷ hà ban?  
Dữ tha tiêu bính thái vô đoan.

*(Kêu thì dễ*

*Đuổi thì khó<sup>152</sup>*

*Cơ phong hỗ hoán chín chắn xem*

*Kiếp thạch cứng còn có thể hoại<sup>153</sup>*

*Biển sâu thăm thăm đứng còn khô<sup>154</sup>.*

*Lão Ô Cựu! Lão Ô Cựu!<sup>155</sup>*

*Bao nhiêu thứ?*

*Cho kia chiếc gậy không lý do.)*

---

152 *Kêu thì dễ, Đuổi thì khó:* (BA) “Dấn thân vào [pháp chiến] thì dễ nhưng khó mà kết thúc và dọn sạch sau đó.”

153 *Kiếp thạch cứng còn có thể hoại:* (BA) “Giáo xiên của hai bên đủ nhọn để đâm thủng kiếp thạch rắn chắc.”

154 (BA) “Hành động hai bên khiến *biển sâu thăm thăm* phải bốc hơi *khô cạn*.”

155 *Lão Ô Cựu! Lão Ô Cựu!:* (BA) “Đây là lời tán dương.”

### GIẢI THÍCH:

Vị Tăng từ trong hội Hòa thượng Định Châu đến Ô Cự, Ô Cự cũng là hàng tác gia. Quý vị nếu nhằm trong đây biết được, hai vị này một ra một vào, ngàn cái muôn cái chỉ là một cái. Làm chủ cũng thế ấy, làm khách cũng thế ấy, hai vị cứu kính hợp thành một nhà. Một lúc khám biện khách chủ hỏi đáp, trước sau đều là tác gia. Xem Ô Cự hỏi vị Tăng kia: “Pháp đạo của Định Châu có khác nơi đây chăng?” Tăng thưa: “Chẳng khác.” Khi ấy nếu chẳng phải là Ô Cự, khó làm gì được vị Tăng này. Ô Cự nói: “Nếu chẳng khác, nên trở về chỗ cũ.” Liên đánh. Đâu ngờ vị Tăng này cũng là hàng tác gia, liền nói: “Đầu gậy có mắt chẳng được thô suất đánh ầu người.” Ô Cự một bề hành lệnh nói: “Ngày nay lại đánh được một người.” Và đánh ba gậy nữa. Tăng liền đi ra. Xem hai vị lẫn trùng trục, đều là hàng tác gia rõ một việc này, cần phải phân đen trắng, biện tốt xấu. Vị Tăng này tuy đi ra mà công án chưa xong. Ô Cự trước sau cần nghiệm chỗ thật của y, xem y thế nào. Vị Tăng này dường như chống cửa dựng vách, do đó chưa thấy được y.

Ô Cự lại nói: “Gậy oan có người bị ăn.” Vị Tăng này cần chuyển thân nhả hơi, lại chẳng cùng kia tranh, chuyển nhẹ nhẹ nói: “Tôi làm gì được, vì cán gậy ở trong tay Hòa thượng.” Ô Cự là hàng Tông sư đánh môn đủ mắt, dám nhằm trong miệng cộp dũ nằm ngang, nói:

“Nếu ngươi cần, Sơn tăng trao cho ông.” Gã này là kẻ trong tay có linh phù, chỗ nói: “Thấy nghĩa chẳng làm là người không dũng.” Lại chẳng nghĩ suy, đến gần cướp cây gậy trong tay Ô Cự, đánh Ô Cự ba gậy. Ô Cự nói: “Gậy oan, gậy oan.” Ông hãy nói ý thế nào? Ở trước nói “Gậy oan té ra có người bị ăn,” đến khi bị vị Tăng đánh lại nói “Gậy oan, gậy oan.” Tăng nói: “Vẫn có người bị ăn gậy.” Ô Cự nói: “Ta thô xuất đánh gã này.” Ở trước nói “Thô xuất đánh ầu người,” rốt sau tự ăn gậy, tại sao cũng nói “Ta thô xuất đánh gã này?” Khi ấy nếu chẳng phải vị Tăng cứng cỏi này cũng không làm gì được Sư.

Vị Tăng liền lễ bái. Cái lễ bái này tối độc, cũng chẳng phải hảo tâm. Nếu chẳng phải Ô Cự cũng chẳng thấy thấu được ý. Ô Cự nói: “Sao ngươi hành động như vậy?” Vị Tăng cười to ra đi. Ô Cự nói: “Cũng bằng thế ấy.” Xem hai vị là hàng tác gia thấy nhau, trước sau chủ khách phân minh, đứt rồi khéo nối, kỳ thật cũng chỉ là cơ hồ hoán. Kia đến trong đây cũng chẳng nói có chỗ hồ hoán. Chính là cổ nhân tuyệt tình trần ý tưởng, kia đây là tác gia, cũng chẳng nói có được có mất. Tuy là một khoảng nói năng, cả hai đều sống linh động trọn có huyết mạch chỉ kim. Nếu khéo nơi đây thấy được cũng trong mười hai giờ rõ ràng phân minh. Vị Tăng liền đi ra là song phóng, về sau là song thu, gọi là hồ hoán. Tuyệt Đâu cứ y chỗ này tụng ra.

### GIẢI TUNG:

Hai câu “*Kêu thì dễ, Đuổi thì khó,*” hàng nhất đẳng là rơi trong cỏ, còn Tuyết Đậu thì rất mực từ bi. Thông thường nói: “Kêu rần dễ, đuổi rần khó, như đem cái bầu thổi lên kêu rần thì dễ, cần đuổi rần thì khó.” Giống như đem gậy cho kia là dễ, cướp gậy đuổi đi là khó, phải có thủ đoạn bốn phận mới đuổi kia được. Ô Cự là hàng tác gia có thủ đoạn kêu rần, cũng có thủ đoạn đuổi rần. Vị Tăng này cũng chẳng phải hạng mù tối. Ô Cự hỏi “*Định Châu đạo pháp nào giống trong đây*” là kêu kia. Ô Cự liền đánh là đuổi kia. Vị Tăng nói “*Đầu gậy có mắt chẳng được thô suất đánh ầu người,*” xoay lại vị trí của vị Tăng là kêu. Ô Cự nói “*Nếu cần, Sơn tăng trao cho người,*” Tăng đến gần cướp cây gậy, đánh ba gậy là vị Tăng đuổi. Cho đến vị Tăng cười to ra đi. Ô Cự nói “*Cũng bằng thế ấy,*” rõ ràng là đuổi được kia rất khéo. Xem hai vị có cơ phong hồ hoán, tơ qua chỉ lại dệt thành một mảnh, trước sau chủ khách phân minh. Có khi chủ lại làm khách, có khi khách lại làm chủ. Tuyết Đậu khen ngợi chẳng tiếc lời, nên nói “*Cơ hồ hoán bảo người chín chắn xem.*”

Câu “*Kiếp thạch cứng còn có thể hoại,*” nghĩa là kiếp thạch này dài bốn mươi dặm, rộng tám muôn bốn ngàn do-tuần, dày tám muôn bốn ngàn do-tuần, năm trăm năm mới có người trên cõi trời đến lấy cái y sáu thù quét

qua một cái rồi đi, đến năm trăm năm lại đến, như thế quét tan khối đá này là một kiếp, đó là “Kiếp áo nhẹ phủi đá.” Tuyết Đậu nói “*Kiếp thạch cứng còn có thể hoại,*” đá tuy cứng còn phải tiêu ma hết, cơ phong của hai vị này ngàn xưa muôn xưa không có cùng tận.

Câu “*Biển sâu thăm thẳm đứng còn khô,*” dù biển rộng mênh mông sóng to nổi dậy, nước dâng ngập trời, nếu bảo hai vị này vào trong đó mà đứng, biển cả cũng phải khô kiệt. Đến đây một lúc Tuyết Đậu tụng xong.

Rốt sau lại nói: “*Lão Ô Cự! Lão Ô Cự! Bao nhiêu thứ?*” Hoặc bắt hoặc thả, hoặc chết hoặc sống, cứu kính là bao nhiêu thứ?

Câu “*Cho kia chiếc gậy không lý do,*” cây gậy này chư Phật ba đời đều dùng, lịch đại Tổ sư cũng dùng, hàng Tông sư cũng dùng, vì người nhổ đỉnh tháo chốt, mở niêm cõi trói, đâu được xem thường trao cho người. Ý Tuyết Đậu muốn dùng riêng, may gặp vị Tăng này khi ấy chỉ cùng kia trải bằng, bỗng gặp kẻ khi hạn nổi sấm, xem Sư làm sao chống lại. Ô Cự trao cán gậy cho người, há chẳng phải rất không lý do?



## - Tắc 76 -

### ĐƠN HÀ ĂN CƠM RỒI CHƯA

#### LỜI DẪN:

Nhỏ như hạt gạo bẻ, lạnh tựa băng sương, bít lấp càn khôn, lìa sáng vượt tối<sup>156</sup>. Chỗ thấp nhất khi xem lại có dư, chỗ cao nhất khi san bằng lại chẳng đủ<sup>157</sup>.

Nắm đứng và buông đi đều ở ngay đây, nhưng có chỗ xuất thân chẳng, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

**Đơn Hà hỏi tăng: “Từ đâu đến?”**

**Tăng thưa: “Dưới núi đến<sup>158</sup>.”**

**Đơn Hà: “Ăn cơm chưa<sup>159</sup>?”**

**Tăng: “Ăn cơm rồi<sup>160</sup>.”**

---

156 (BA) “Chỉ cho bản tâm sẵn nơi mỗi người. Lớn thì trùm khắp trời đất, nhỏ thu nhiếp trong râu con ốc sên. Một hôm Qui Sơn hỏi đồ chúng: ‘Hãy gặp ta bên ngoài thanh sắc.’ Ngưỡng Sơn đáp: ‘Thấy cái chẳng thấy.’ Qui Sơn nói: ‘*Nhỏ như hạt gạo bẻ. ’’ Lạnh và nóng, lớn và nhỏ, đều là hoạt cảnh của bản tâm.*” “Hiện lộ khi sáng cũng như tối; rốt ráo lìa sáng vượt tối.”

157 (BA) “Trí Phật không giảm nơi phạm phu, tràn đầy nơi người trung căn lẫn hạ căn, cũng không hơn nơi chư Phật.”

158 *Dưới núi đến:* (BA) “Tăng không phải tầm thường.”

159 *Ăn cơm chưa:* (BA) “Đơn Hà hỏi vì biết tăng mảnh lợi.”

160 *Ăn cơm rồi:* (BA) “Tăng không bị lọt bẫy; sự thật tự vọt ra.”

**Đơn Hà: “Người mang cơm cho ông có đủ mắt chẳng?”**

**Tăng không đáp được<sup>161</sup>.**

**Trường Khánh hỏi Bảo Phước<sup>162</sup>: “Mang cơm cho người ăn là được ân huệ, sao chẳng đủ mắt<sup>163</sup>?”**

**Bảo Phước: “Người cho kẻ nhận, cả hai đều mù.”**

**Trường Khánh: “Nếu họ dùng đến tốt cơ, vẫn còn mù chẳng<sup>164</sup>?”**

**Bảo Phước: “Bảo ta mù được chẳng?”**

### **TUNG:**

Tận cơ bất thành hạt  
Ăn ngư đầu khiết thảo  
Tứ thất nhị tam chư Tổ sư  
Bảo khí trì lai thành quá cụ.  
Quá cụ thâm, vô xứ tầm  
Thiên thượng nhân gian đồng lục trầm.

---

161 *Tăng không đáp được:* (BA) “Từ đầu cho đến khi trả lời ăn cơm rồi, tăng đều đúng; bây giờ chắc chắn bối rồi.”

162 *Trường Khánh hỏi Bảo Phước:* (BA) “Đây là công án nước đôi.”

163 (BA) “Tại sao Đan Hà lại hỏi *sao chẳng đủ mắt?*”

164 (BA) “Năng lực cho và nhận, về mặt hoạt dụng trong đời thường, tức dùng đến tốt cơ, vẫn còn mù chẳng? Trong đây có thịt và xương, cần biện biệt sâu và cạn.”



*(Tột cơ chẳng thành mù<sup>165</sup>  
Cầm đầu trâu cho ăn cỏ<sup>166</sup>  
Ba mươi ba chư vị Tổ sư  
Bảo khí đến giờ thành quấy lỗi<sup>167</sup>.  
Quấy lỗi sâu, không chỗ tìm  
Trên trời nhân gian đồng ngập chìm.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Thiền sư Thiên Nhiên ở núi Đơn Hà tại Đặng Châu, chẳng biết người xứ nào. Buổi đầu Sư học tập Nho sắp vào Trường An ứng thí, nghỉ ở quán trọ, chợt mộng thấy hào quang trắng đầy nhà. Người bàn mộng nói là điềm hiểu Không. Gặp một Thiền khách hỏi: “Nhân giả đi đâu?” Sư đáp: “Đi thi làm quan.” Thiền khách nói: “Thi làm quan đâu bằng thi làm Phật.” Sư hỏi: “Thi Phật phải đến chỗ nào?” Thiền khách nói: “Nay Mã đại sư ở Giang Tây khai đường dạy chúng là trường thi Phật, nhân giả nên đến đó.” Sư liền đi thẳng đến Giang Tây, vừa thấy Mã đại sư, liền lấy hai tay lột cái mũ trên đầu. Mã đại sư nhìn kỹ, nói: “Tôi không phải thầy của ông, hãy sang

---

165 (BA) “*Tột cơ* chỉ Trường Khánh, *chẳng thành mù* chỉ Bảo Phước.”

166 (BA) “Theo Đại Trí Độ Luận, thuở xưa có một người đang cúng tế thần linh. Một người đi ngang *cầm đầu trâu* và *đút cỏ cho ăn*. Người tế lễ ngạc nhiên hỏi: ‘Đầu con trâu sao ăn được cỏ?’ Người kia đáp: ‘Vây thần linh sao ăn được vật tế lễ?’”

167 *Bảo khí đến giờ thành quấy lỗi*: (TQ) “Dù cho có bình bát, nếu không biết ăn cũng thành có lỗi.”

Nam Nhạc Thạch Đầu đi.” Sư đi thẳng đến Thạch Đầu, lại làm như ý trước. Thạch Đầu bảo: “Xuống nhà trù đi.” Sư lễ tạ, vào nhà cư sĩ theo chúng làm công tác, đến ba năm.

Một hôm Thạch Đầu bảo chúng: “Sáng mai hót cỏ trước điện Phật.” Đến hôm sau, đại chúng cầm liềm hái đến trước điện Phật hót cỏ, riêng Sư múc một thau nước sạch, quì gối trước Thạch Đầu. Thạch Đầu thấy thế cười, vì Sư cạo tóc, tiếp nói giới. Sư bịt lỗ tai đi ra. Thẳng đến Giang Tây yết kiến Mã Tổ. Chưa tham lễ, Sư đi thẳng vào Tăng đường leo lên ngồi trên cổ tượng Thánh tăng. Đại chúng thấy kinh ngạc, chạy báo cho Mã Tổ. Mã Tổ đích thân đến xem, nói: “Con ta Thiên Nhiên.” Sư bước xuống lễ bái thưa: “Tạ Thầy ban pháp hiệu.” Nhân đây gọi là Thiên Nhiên. Cổ nhân Thiên Nhiên như thế thường giải thoát, nên nói thi quan không bằng thi Phật. Trong Truyền Đăng Lục chép ngữ cú của Sư thật là vách đứng ngàn năm, mỗi câu đều có thủ đoạn vì người nhỏ đĩnh tháo chốt.

Giống như hỏi vị Tăng này: “Từ đâu đến?” Tăng thưa: “Dưới núi đến.” Vị Tăng này lại chẳng thông chỗ đi, giống như người có mắt khám phá ngược lại chủ nhà. Đương thời, nếu chẳng phải Đôn Hà cũng khó nắm được y. Đôn Hà lại hỏi: “Ăn cơm chưa?” Ban đầu thầy chưa thấy được, lần thứ hai này khám phá được y. Tăng

thưa: “Ăn cơm rồi.” Kẻ mù mịt vốn là chẳng hiểu. Đon Hà hỏi: “Người mang cơm cho ông có đủ mắt chẳng?” Tăng không đáp được. Ý Đon Hà nói, kẻ vì ông mang cơm kham làm việc gì? Vị Tăng này nếu là kẻ khác thử cho Sư một tát xem Sư làm gì? Tuy nhiên như thế, Đon Hà cũng chưa buông ông. Vị Tăng kia con mắt chớp lia không có lời để đáp.

Bảo Phước, Trường Khánh đồng ở trong hội Tuyết Phong, thường cử công án của cổ nhân để thương lượng. Trường Khánh hỏi Bảo Phước: “Mang cơm cho người ăn là được ân huệ, sao chẳng đủ mắt?” Không hẳn hỏi hết việc trong công án này, đại cương mượn lời này làm thoai đầu, cần nghiệm chỗ chân thật của kia. Bảo Phước nói: “Người cho kẻ nhận, cả hai đều mù.” Thích thay! Đến trong đây chỉ luận việc đương cơ, trong nhà có con đường xuất thân. Trường Khánh nói: “Nếu họ dùng đến tốt cơ, vẫn còn mù chẳng?” Bảo Phước nói: “Bảo ta mù được chẳng?” Ý Bảo Phước nói ta đủ mắt thế ấy, vì ông nói rồi, lại nói ta mù được chẳng? Tuy nhiên như thế, là nửa nhắm nửa mở. Khi ấy nếu là Sơn tăng đợi y nói “Nếu họ dùng đến tốt cơ, vẫn còn mù chẳng,” chỉ nói với y “mù.” Đáng tiếc Bảo Phước khi ấy nếu hạ được một chữ “mù,” khỏi bị Tuyết Đậu có nhiều thứ sấn bìm. Tuyết Đậu chỉ dùng ý này tụng.

### GIẢI TUNG:

Câu “*Tột cơ chẳng thành mù,*” Trường Khánh nói người tột cơ kia đến, lại thành mù chẳng? Bảo Phước nói “*Bảo ta mù được chẳng,*” giống như “*Cầm đầu trâu cho ăn cỏ.*” Phải đợi kia tự ăn mới được, có chỗ nào lại mang đầu trâu bảo ăn? Tuyệt Đâu tụng thế ấy tự nhiên thấy ý Đơn Hà.

“*Ba mươi ba chư vị Tổ sư, Bảo khí đến giờ thành quấy lỗi,*” chẳng những chỉ đợi lụy Trường Khánh, cho đến Tây thiên hai mươi tám Tổ, Trung Hoa sáu Tổ, đồng thời chôn vùi. Đức Phật Thích-ca bốn mươi chín năm nói một Đại tạng kinh, rốt sau chỉ truyền một bảo khí này. Vĩnh Gia nói: “*Chẳng phải tiêu hình việc truyền sông, gậy báu Như Lai còn dấu vết.*” Nếu khởi kiến giải của Bảo Phước thì bảo khí giữ đến giờ trọn thành quấy lỗi.

“*Quấy lỗi sâu, Không chỗ tìm,*” đây vì ông nói chẳng được chỉ tìm chỗ ngồi yên, nhằm trong câu này kiểm điểm xem? Đã quấy lỗi sâu, tại sao lại không chỗ tìm? Đây không phải lỗi nhỏ, vì đem việc lớn của Tổ sư một lúc ở trên đất bằng làm chìm ngập hết. Vì thế Tuyệt Đâu nói “*Trên trời nhân gian đồng ngập chìm.*”



## - Tắc 77 -

### VÂN MÔN BÁNH HỒ

#### LỜI DẪN:

Hướng thượng chuyển thì khả dĩ xỏ lỗ mũi người trong thiên hạ, giống như chim cắt chụp chim cu<sup>168</sup>. Hướng hạ chuyển thì lỗ mũi mình trong tay người khác<sup>169</sup>, như rùa ẩn trong vỏ<sup>170</sup>. Ở đây nếu có người ra nói không hướng thượng không hướng hạ thì chuyển làm gì? Chỉ nói với y rằng biết y đang sống trong hang quỷ<sup>171</sup>. Vậy hãy nói, làm sao biện được trắng đen? (*Im lặng*). Nếu có cảnh vin cảnh, không cảnh vin nhánh, thử cử xem!

#### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là nói siêu Phật vượt Tổ<sup>172</sup>?”**

**Vân Môn đáp: “Bánh hồ<sup>173</sup>.”**

---

168 (TQ) “Khi *hướng thượng chuyển* và nắm đứng, sẽ xỏ lỗ mũi người trong thiên hạ”

169 (TQ) “Khi *hướng hạ chuyển* và buông thả nên dính bùn dính nước thì lỗ mũi mình trong tay người khác.”

170 *rùa ẩn trong vỏ*: (BA) “Lọt vào hang quỷ của vô ngã, vô sự, không được giải thoát.”

171 (BA) “Khi nói *không hướng thượng không hướng hạ* là y đang rơi vào *trong hang quỷ* đoạn diệt.”

172 (BA) “Đó là cảnh giới ngôn ngữ không đến được nên *siêu Phật vượt Tổ*.”

173 *Bánh hồ*: (BA) “Ta không biết nói gì hơn, chỉ tán thán.”

### **TUNG:**

Siêu đàm Thiên khách vấn thiên đa  
Phùng hách phi ly kiến đã ma  
Hò bính áp lai du bất trụ  
Chí kim thiên hạ hữu hào ngoa.

*(Siêu đàm Thiên khách hỏi huyền thiên  
Đường và mở rồi thấy đó chăng<sup>174</sup>  
Bánh hồ nhồi nhét<sup>175</sup> chưa chấm dứt  
Đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa<sup>176</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Vị Tăng hỏi Vân Môn: “Thế nào là nói siêu Phật vượt Tổ?” Vân Môn đáp: “Bánh hồ.” Nghe có cảm giác rợn ốc lông dựng đứng chẳng? Hàng Thiên khách hỏi Phật hỏi Tổ, hỏi thiên hỏi đạo, hỏi hướng thượng hướng hạ xong, lại chỗ không thể đặt thành câu hỏi, mà hỏi nói siêu Phật vượt Tổ. Vân Môn là tác gia, nước lớn thì thuyền cao, đất nhiều thì Phật lớn, đáp rằng: “Bánh hồ.” Đáng gọi là nói không lường rộng, công chẳng uổng bầy.

Vân Môn dạy chúng: “Ông chớ khởi liễu, nghe người nói đến ý Tổ sư liền hỏi đạo lý siêu Phật vượt Tổ.

---

174 (BA) “Vị tăng mở được đường vá, ông có thấy chăng?”

175 (BA) “Bánh hồ nhồi nhét tức bít lấp đường vá.”

176 Đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa: (BA) “Khi bánh hồ lấp mắt đường vá, rắc rồi khó hiểu nổi lên đây kia. Tại sao? Vì chưa thấu phá được lời nói nan thấu.”

Ông hãy nói thế nào là Phật, thế nào là Tổ, rồi sẽ hỏi siêu Phật vượt Tổ.” Như hỏi ra khỏi tam giới, ông đem tam giới lại xem? Có cái thấy nghe hiểu biết gì cách ngại được ông? Có thanh sắc Phật pháp gì cho ông nên liễu? Liễu cái bát gì? Do kiến giải gì làm sai thù? Cổ Thánh kia có làm gì được ông? Thân đi ngang là vật, nói cả thân toàn chân, mỗi vật thấy thể, không thể được. Tôi nói với ông thẳng đó là việc gì? Sớm đã chôn vùi rồi vậy. Hiểu được lời này liền biết bánh hờ.

Ngũ Tổ nói: “Phân lừa sánh xạ hương.” Nên nói: “Cắt thẳng cội nguồn Phật đã ẩn, vạch lá tìm cành tôi chẳng hay.” Đến trong đây muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi. Xem vị Tăng này hỏi thế nào là siêu Phật vượt Tổ, Vân Môn nói: Bánh hờ. Lại biết hỏ then chẳng? Lại hiểu ló đuôi chẳng? Có một nhóm người đồ soạn nói Vân Môn thấy thỏ thả chim ưng, nên nói bánh hờ. Nếu thế ấy đem bánh hờ cho là siêu Phật vượt Tổ làm chỗ thấy, làm sao có con đường sống? Chớ khởi bánh hờ hội, lại chẳng khởi siêu Phật vượt Tổ hội, mới là con đường sống. Sánh với “ba cân gai”, “biết đánh trống” cùng một loại. Tuy nhiên chỉ nói bánh hờ quả thật khó thấy. Người sau phần nhiều khởi đạo lý nói: “Nói thô và lời tế đều về đệ nhất nghĩa.” Nếu hiểu thế ấy, hãy đi làm Tọa chủ, một đời gầy dựng được nhiều tri nhiều giải. Hiện nay Thiền khách nói: “Khi siêu Phật vượt Tổ thì chư Phật đạp tại gót chân, Tổ sư cũng đạp tại gót chân.”

Vì thế Vân Môn chỉ nhằm kia nói bánh hồ. Đã là bánh hồ há hiểu siêu Phật vượt Tổ, thử tham kỹ xem? Các nơi tụng rất nhiều, trọn nhằm chỗ hỏi mà tạo ngôn ngữ, duy Tuyết Đậu tụng rất hay, thử cử xem?

### **GIẢI TỤNG:**

Câu “*Siêu đàm Thiền khách hỏi huyền thuyên,*” lời này Thiền khách riêng thích hỏi. Đâu chẳng thấy Vân Môn nói: “Quí vị vác ngang cây gậy nói ta tham thiền học đạo, liền tìm cái đạo lý siêu Phật vượt Tổ. Tôi hỏi ông trong mười hai giờ đi đứng ngồi nằm, đi tiểu đi đại, đến như con trùng trong hầm cỏ, mua bán thịt dê ở ngoài chợ, lại có đạo lý siêu Phật vượt Tổ chăng? Nói được ra đây, nếu không, chớ chường ta đi đông đi tây, liền xuống tòa. Có người lại chẳng biết tốt xấu, vẽ một vòng tròn, trên đất thêm bùn, thêm gông kệt cùm.”

Câu “*Đường vá mở rồi thấy đó chăng,*” kia đặt chỗ hỏi có tính cách chấp vá. Vân Môn thấy chỗ hỏi kia mở rồi, vì thế đem bánh hồ đắp vá lấp bít chặn đứng. Vị Tăng kia vẫn tự chẳng chịu đứng, trở lại hỏi.

Thế nên Tuyết Đậu nói “*Bánh hồ lấp lại còn không đứng, đến nay thiên hạ vẫn hào ngoa*”. Thiền khách chỉ quản ở trên bánh hồ mà hiểu, chẳng thế thì ở chỗ siêu Phật vượt Tổ làm đạo lý. Đã chẳng ở hai đầu này, cứu kính ở chỗ nào? Ba mươi năm sau, đời Sơn tăng hoán cốt trở lại sẽ nói với ông.



## - TẮC 78 -

### KHAI SĨ VÀO NHÀ TẮM

#### CÔNG ÁN:

Xưa có mười sáu vị khai sĩ khi theo thứ lớp vào nhà tắm chúng Tăng chợt ngộ do thấy nước. Các vị làm sao hiểu lời họ nói: “Diệu xúc tuyên minh (làm sáng tỏ)<sup>177</sup> thành Phật tử trụ<sup>178</sup>.” Cũng phải bảy xoi tám phúng mới được.

#### TỤNG:

Liễu sự Nạp tăng tiêu nhất cá  
Trường liên sàng thượng triển cước ngoạ  
Mộng trung tăng thuyết ngộ viên thông  
Hương thủy tẩy lai mạch diện thoa.

*(Xong việc Thiền tăng tiêu một cái  
Nằm dài trên chõng chân duỗi thẳng<sup>179</sup>  
Trong mộng từng nói ngộ viên thông<sup>180</sup>  
Hương thủy rửa xong thẳng mặt nhỏ.)*

---

177 (BA) “Khi toàn thể bất khả tư nghì của nước, bụi bẩn và thân thể hiện hành từ cảm xúc tiếp chạm giữa người với vật thì gọi là *diệu xúc tuyên minh*.”

178 (BA) “*Thành Phật tử trụ* là khai triển lẽ thật tối thượng. Kinh Lăng Nghiêm nói: ‘Trụ Phật địa siêu vượt mọi sự hiện hữu.’”

179 (TQ) “*Nằm dài trên chõng chân duỗi thẳng* vì trên không còn dính mắc, dưới không còn bản ngã, chẳng còn mê, ngộ.”

180 (TQ) “*Từ tâm vô công dụng hạnh này, từng nói ngộ viên thông* cũng chỉ là *trong mộng*, không lợi lạc.”

### **GIẢI THÍCH:**

Trên hội Lăng Nghiêm, Bồ-tát Bát-đà-bà-la cùng mười sáu vị Khai sĩ, mỗi vị tu phạm hạnh, mỗi vị nói nhân sở chứng pháp môn viên thông, đây cũng là một trong số hai mươi lăm môn viên thông. Ngài nhân đến nhà tắm chúng Tăng theo thứ lớp vào tắm, chợt ngộ do thấy nước, nói: “Đã chẳng rửa bụi cũng chẳng rửa thân.” Hãy nói rửa cái gì? Nếu hội được, khoảng giữa an nhiên, rỗng rang, ngàn người muôn người gần bên chẳng được. Nên nói do không sở đắc là chân Bát-nhã, nếu có sở đắc là tương tợ Bát-nhã. Tổ Đạt-ma bảo Nhị Tổ: “Đem tâm ra, ta vì ông an.” Nhị Tổ thưa: “Tìm tâm trọn chẳng thể được.” Chút ít trong đây là tánh mạng căn bản của Thiền khách. Lại thấy chẳng tiêu nhiều thứ sắn bìm, chỉ tiêu cái chợt ngộ do thấy nước, tự nhiên liễu ngộ. Đã chẳng rửa bụi cũng chẳng rửa thân, hãy nói ngộ cái gì? Đến loại điền địa này, một điểm cũng dính chẳng được, nói chữ Phật cũng phải kỵ tránh.

Ngài nói: “Diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ,” chữ tuyên là hiển, diệu xúc là minh. Đã ngộ diệu xúc thành Phật tử trụ, tức là trụ Phật địa. Như người nay cũng vào nhà tắm cũng rửa nước, nhân xúc thể ấy tại sao chẳng ngộ? Bởi tại trần cảnh che mờ, dính da kẹt xương, vì thế không thể liên tỉnh tỉnh. Nếu nằm trong này rửa cũng không sở đắc, xúc cũng không sở đắc, do thấy nước

cũng không sở đắc. Hãy nói là diệu xúc tuyên minh hay chẳng phải diệu xúc tuyên minh? Nếu nằm trong đây liền đó thấy được, là diệu xúc tuyên minh thành Phật tử trụ. Người nay cũng xúc lại thấy chỗ diệu chẳng? Diệu xúc phi thường xúc, cùng người xúc hiệp thì làm xúc, ly thì phi. Huyền Sa leo núi đập đầu một ngón chân, cho đến gậy của Đức Sơn, há chẳng phải diệu xúc? Tuy nhiên thế ấy, cũng phải bảy xoi tám phủng mới được. Nếu chỉ nằm trên thân tìm kiếm thì có gì giao thiệp. Nếu ông bảy xoi tám phủng thì đầu cần vào nhà tắm, liền ở trên một đầu mây lông hiện cõi Bảo Vương, nằm trong vi trần chuyển đại pháp luân, một chỗ thấu được, ngàn chỗ muôn chỗ đồng thời thấu.

Chớ nên giữ một hang một ổ, tất cả chỗ trọn là cửa Quan Âm nhập lý. Cổ nhân cũng có nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc rõ tâm. Nếu một người ngộ là phải, tại sao mười sáu vị Khai sĩ đồng thời ngộ? Thế nên cổ nhân đồng tu đồng chứng đồng ngộ đồng giải. Tuyệt Đâu niêm giáo ý kia khiến người đến chỗ diệu xúc ngộ lấy. Tụng ra con mắt giáo lý kia, khiến người thoát khỏi lưới giáo lý che phủ nửa say nửa tỉnh. Cốt cho người liền đó sạch trơn thông dong đi.

### **GIẢI TUNG:**

Câu “*Xong việc Thiên tăng tiêu một cái,*” hãy nói xong được việc gì? Hàng tác gia Thiên khách nghe nhắc đến đứng dậy liền đi, giống như Thiên tăng thế ấy chỉ tiêu được một cái, đâu cần thành đoàn kết nhóm.

Câu: “*Nằm dài trên chông chân duỗi thẳng,*” cổ nhân nói: “Rõ ràng không pháp ngộ, ngộ xong lại là mê, duỗi thẳng hai chân ngủ, không ngủ cũng không chân.” Vì thế trong ngực không một việc, đói đến ăn cơm, mệt ngủ khò.

Ý Tuyết Đậu nói, nếu ông nói vào nhà tắm ngộ được diệu xúc tuyên minh, ở trên phần Thiên tăng vô sự chỉ giống trong mộng nói mộng. Vì thế nói: “*Trong mộng từng nói ngộ viên thông, Hương thủy rửa xong thẳng mặt nhỏ.*” Giống thế ấy chỉ là nước dơ đổ thẳng trên đầu, nói cái gì là viên thông? Tuyết Đậu nói như hạng người này chính nên nhủ ngay đầu ngay mặt. Sơn tăng nói trên đất thêm bùn thêm một lớp.



- Tắc 79 -

## ĐẦU TỬ TẮT CẢ TIẾNG LÀ TIẾNG PHẬT

### LỜI DẪN:

Khi đại dụng hiện tiền thì chẳng còn khuôn phép<sup>181</sup>, bất sống chẳng nhọc sức thừa. Nhưng hãy nói, người nào như thế, thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Đầu Tử: “Phải chăng tắt cả tiếng là tiếng Phật<sup>182</sup>?”

Đầu Tử đáp: “Phải.”

Tăng thưa: “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong, tiếng khua bát là thế.”

Đầu Tử liền đánh.

Tăng lại hỏi: “Phải chăng lời thô tiếng tế cuối cùng đều là đệ nhất nghĩa<sup>183</sup>?”

Đầu Tử đáp: “Phải.”

Tăng thưa: “Gọi Hòa thượng là con lừa được chăng?”

Đầu Tử liền đánh.

---

181 *Khi đại dụng hiện tiền* chính đó là khuôn phép nên *chẳng còn khuôn phép*.

182 *Phải chăng tắt cả tiếng là tiếng Phật*: (BA) “Đoạn này trích trong bài kệ chương 20 kinh Niết-bàn. ‘Ngay cả gà vịt, rừng rậm đều niệm Phật, niệm Pháp.’”

183 Kinh Bát Niết-bàn nói: “Phật dùng tiếng tế/Ngu phu dùng lời thô/*Tiếng tế lời thô/Cả hai đều dẫn đến đệ nhất nghĩa*.”

## TUNG:

Đầu Tử! Đầu Tử!  
Cơ luân vô trở  
Phóng nhất đắc nhị  
Đồng bỉ đồng thử.  
Khả lân vô hạn lộng triều nhân  
Tất cánh hoàn lạc triều trung tử  
Hốt nhiên hoạt  
Bách xuyên đảo lưu não quác quác.

*(Đầu Tử! Đầu Tử!  
Cơ luân không trở  
Buông một được hai<sup>184</sup>  
Đồng kia đồng đây<sup>185</sup>.  
Đáng thương vô hạn người đùa sóng<sup>186</sup>  
Rớt cuộc trong sóng đành chết chìm<sup>187</sup>  
Bỗng nhiên sống<sup>188</sup>  
Trăm sông chảy ngược tiếng ào ào<sup>189</sup>.)*

---

184 *Buông một được hai*: (BA) “Đầu Tử buông một chữ ‘phải’ mà thắng lợi hai lần.”

185 *Đồng kia đồng đây*: (BA) “Hai lần nói ‘phải’ và hai lần đánh, trước và sau giống nhau.”

186 (BA) “Thật đáng thương vô hạn người đùa sóng khi nói những tiếng như hạ phong.”

187 (TQ) “Nhu vị tăng trong công án này, cho dù muốn học thiền, nếu ông kiêu mạn và không có thực chất nội tâm, *rớt cuộc trong sóng* Thiền ông sẽ *đành chết chìm*.”

188 (BA) “*Bỗng nhiên sống* lại từ hang đoạn diệt tướng của sắc tướng.”

189 Nếu vị tăng ngộ thì chẳng khác *trăm sông chảy ngược tiếng ào ào*.

### **GIẢI THÍCH:**

Đầu Tử chất phác được tài hùng biện siêu quần. Phàm người hỏi vừa mở miệng liền thấy mật, chẳng phí sức thừa, ngồi đoạn đầu lưỡi kẻ khác, đáng gọi là ngồi trong phòng kín tính toán quyết thắng ngoài ngàn dặm. Vị Tăng này đem kiến giải Phật pháp thanh sắc dán ở trên đầu gặp người liền hỏi. Đầu Tử là hàng tác gia gió đến biện rành. Vị Tăng này biết chỗ thật thà của Đầu Tử nên hạ lòng bẫy khiến Đầu Tử vào trong, cho nên có lời sau. Đầu Tử lại sử dụng máy gài cộp, câu lời sau của y nói ra. Tăng nhận chỗ đáp kia, liền nói: “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong tiếng khua bát là thế.” Quả nhiên một phen câu liền mắc, nếu là người khác không làm gì được vị Tăng này.

Đầu Tử đủ mắt sáng theo sau liền đánh, thủ đoạn nhai chó lợn phải lại là hàng tác gia mới được, xoay bên trái tùy kia lẫn trùng trục, xoay bên phải tùy kia lẫn trùng trục. Vị Tăng này đã tạo lòng bẫy cần đến nhỏ râu cộp. Đâu ngờ Đầu Tử đi trên lòng bẫy kia, nên liền đánh. Vị Tăng này đáng tiếc có đầu không đuôi. Khi ấy đợi Sư cầm gậy, liền lật ngược giường thiền, dù cho Đầu Tử toàn cơ cũng phải thoái lui ba ngàn dặm.

Lại hỏi: “Phải chăng lời thô và tiếng té đều về đệ nhất nghĩa?” Đầu Tử cũng nói phải. Giống hệt câu hỏi trước không khác. Tăng nói: “Gọi Hòa thượng là con

lừa được chăng?” Đầu Tử lại đánh. Tuy nhiên vị Tăng này tạo sào huyệt quả thật kỳ đặc. Nếu là kẻ Trưởng lão không mất ngồi trên giường gỗ cũng khó mà bẻ gãy y. Đầu Tử có chỗ chuyển thân. Vị Tăng này đã tạo đạo lý cốt làm đảo lộn giá trị của Ngài, cuối cùng như trước chẳng làm gì được lão Đầu Tử. Nham Đầu nói: “Nếu luận chiến, mỗi mỗi đứng tại chỗ chuyển.” Đầu Tử phóng đi rất chậm, thân lại quá nhanh. Khi ấy vị Tăng này nếu biết chuyển thân thổ khí, há chẳng làm được cái kẻ miệng như chậu máu. Hàng Thiên khách một chẳng làm, hai chẳng thôi. Vị Tăng này đã chẳng giỏi nhảy né, lại bị Đầu Tử xỏ lỗ mũi.

### **GIẢI TUNG:**

Hai câu “*Đầu Tử! Đầu Tử! Cơ luân không trở,*” Đầu Tử bình thường hay nói: “Các ông thầy nói chỗ thật thà của Đầu Tử, bắt chợt xuống núi ba bước có người hỏi thế nào là chỗ thật thà của Đầu Tử, ông phải đáp làm sao?” Cổ nhân nói: “Chỗ cơ luân chuyển, tác giả còn mê.” Sư cơ luân chuyển trùng trục toàn không cách trở.

Sở dĩ Tuyết Đậu nói: “*Buông một được hai.*” Như Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Đầu Tử đáp: “Phật.” Lại hỏi: “Thế nào là đạo?” Đầu Tử đáp: “Đạo.” Lại hỏi: “Thế nào là thiên?” Đầu Tử đáp: “Thiên.” Lại hỏi: “Khi mặt trăng chưa tròn thì thế nào?” Đầu Tử đáp: “Nuốt hết ba cái bốn cái.” Lại hỏi: “Sau khi tròn rồi thì thế nào?” Đầu



Tử đáp: “Mưa ra bảy cái tám cái.” Đầu Tử tiếp người thường thường dùng cơ này. Đáp vị Tăng ở đây cũng chỉ là một chữ “phải.”

Vị Tăng này hai lần bị đánh, thế nên Tuyết Đậu nói “*Đồng kia đồng đây.*” Bốn câu này tụng Đầu Tử xong.

Rốt sau tụng vị Tăng này nói: “*Đáng thương vô hạn người đùa sóng,*” vị Tăng dám giựt cờ cướp trống nói “Hòa thượng chớ cho tiếng hạ phong tiếng khua bát.” Lại nói “Gọi Hòa thượng là con lừa được chằng,” đây là chỗ đùa sóng.

Vị Tăng làm hết khả năng, như trước chết trong câu Đầu Tử. Đầu Tử liền đánh. Vị Tăng bèn “*Rốt cuộc trong sóng đành chết chìm.*” Tuyết Đậu cứu vị Tăng nói “*Bỗng nhiên sóng,*” liền lật ngược giường thiền, Đầu Tử phải thoái lui ba ngàn dặm. Liền được “*Trăm sông chảy ngược tiếng ào ào,*” chẳng những giường thiền chấn động, cho đến núi sông ngập lụt trời đất tối tăm. Nếu mỗi mỗi đều như thế, Sơn tăng phải đánh trống thoái lui, quý vị nhằm chỗ nào an thân lập mạng?



- Tắc 80 -

TRIỆU CHÂU HÀI TỬ MỚI SANH

CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Triệu Châu: “Hài tử mới sanh có đủ sáu thức không?”

Triệu Châu đáp: “Trái cầu ném trên nước chảy nhanh<sup>190</sup>.”

Tăng lại hỏi Đầu Tử: “Trái cầu ném trên nước chảy nhanh ý nghĩa thế nào<sup>191</sup>?”

Đầu Tử: “Niệm niệm chẳng dừng chảy.”

TỤNG:

Lục thức vô công thân nhất vấn  
Tác gia tăng cộng biện lai đoan  
Mang mang cấp thủy thả cầu tử  
Lạc xứ bất đình thùy giải khan?

---

190 *Trái cầu ném trên nước chảy nhanh ý nghĩa thế nào:* (BA) “Không có lời để giải thích, không đủ lời để tán thán. Đây là ngôn ngữ tam-muội.”

191 *ý nghĩa thế nào?:* (TQ) “Đây là ý ngầm của Triệu Châu.”

*(Sáu thức không công<sup>192</sup> bày một hỏi  
Tác gia từng hợp biện nguyên do  
Mênh mông nước chảy ném trái cầu  
Chỗ rụng chẳng dừng ai biết xem<sup>193</sup>?)*

### **GIẢI THÍCH:**

Sáu thức này các nhà kinh điển lập làm gốc chánh, núi sông, đại địa, mặt trời, mặt trăng, sao đều nhân nó mà sanh, đến là tiên phong đi là điện hậu. Cổ nhân nói: “Ba cõi duy tâm, muôn pháp duy thức.” Nếu chứng Phật địa chuyển tám thức thành bốn trí, nhà kinh điển gọi là chuyển tên mà chẳng đổi thể. Căn trần thức là ba, tiền trần vốn chẳng biết phân biệt, thắng nghĩa căn hay phát sanh thức, thức hay hiển sắc phân biệt, tức là ý thức thứ sáu. Thức thứ bảy tên Mạt-na thức hay gìn giữ tất cả ảnh sự thế gian, khiến người phiền não không được tự do tự tại đều do thức thứ bảy. Thức thứ tám gọi là A-lại-da thức, cũng gọi là Hàm tàng thức, hàm tàng tất cả chủng tử thiện ác.

Vị Tăng này biết giáo ý nên đem lại hỏi Triệu Châu: “Hài tử mới sanh lại có đủ sáu thức hay không?” Hài nhi mới sanh tuy đủ sáu thức, mắt hay thấy tai hay

---

192 *Sáu thức không công*, tức không tác ý. Tuy vậy lại tràn đầy ý nghĩa, như mặt trời lặn lẽ chiếu soi, Tổ sư từ Tây sang.

193 *Chỗ rụng chẳng dừng*: (TQ) “Đây là điều Nham Đầu bảo: ‘À! Ai khởi ai dừng vậy?’”

nghe, song chưa từng phân biệt sáu trần, tốt xấu dài ngắn phải quấy được mất, khi ấy nó thấy chẳng biết. Người học đạo cần như anh hài, vinh nhục công danh nghịch tình thuận cảnh trọn động nó không được. Mắt thấy sắc cùng mù đồng, tai nghe tiếng cùng điếc đồng, như ngu như ngốc, tâm nó chẳng động như núi Tu-di. Đây là chỗ Thiền khách chân thật đặc lực. Cổ nhân nói:

*Trùm chẵn phủ đầu muôn sự thôi,  
Khi này Sơn tăng trọn chẳng hiểu.*

Nếu hay như thế mới có ít phần tương ưng. Tuy nhiên như thế, dù cho một điểm cũng chẳng lừa y được, núi như xưa là núi, nước như xưa là nước, không tạo tác không duyên lự. Như mặt trời mặt trăng vận hành trong hư không chẳng từng tạm nghỉ, cũng chẳng nói ta có bao nhiêu danh tướng. Như trời che khắp, tợ đất chở khắp, vì không tâm nên trường dưỡng vạn vật, cũng chẳng nói ta có bao nhiêu công hạnh. Trời đất vì không tâm nên trường cửu, nếu có tâm ắt có chừng hạn. Người đắc đạo cũng lại như thế, ở trong cái không công dụng mà bày công dụng, tất cả điều trái tình thuận cảnh đều dùng từ tâm nhiếp thọ. Đến trong đây cổ nhân còn quả trách nói: “Liễu liễu khi liễu không sở liễu, huyền huyền chỗ huyền còn phải rầy.” Lại nói: “Việc việc thông chừ vật vật sáng, người đạt đạo nghe đó trong tối sợ.” Lại nói:

*Vào Thánh siêu phàm chẳng tạo thanh,  
Rồng nằm hằng sợ suối trong xanh,  
Người đời nếu được hằng như thế,  
Đại địa đâu hay để một tên.*

Song tuy thế ấy, lại phải nhảy ra khỏi sào huyệt mới được. Há chẳng thấy trong kinh nói: “Bồ-tát Bất Động Địa thứ tám lấy trí vô công dụng ở hạt bụi chuyển đại pháp luân, ở trong tất cả thời đi đứng ngồi nằm chẳng nề được mất, hồn nhiên trôi vào biển Tát-bà-nhã.” Hàng Thiên tăng đến trong đây cũng không thể chấp trước, chỉ tùy thời tự tại, gặp trà uống trà, gặp cơm ăn cơm, việc hương thượng này chấp chữ “định” cũng chẳng được, chấp chữ “bất định” cũng chẳng được.

Hòa thượng Thiện Đạo ở Thạch Thất dạy chúng: “Ông chẳng thấy tiểu nhi khi ra khỏi thai, đâu từng nói ta biết xem kinh, chính khi ấy cũng chẳng biết có nghĩa Phật tánh, không nghĩa Phật tánh, đến khi lớn lên học các thứ tri giải, liền nói ta hay ta hiểu, chẳng biết là khách trần phiền não. Trong mười sáu quán hạnh, hạnh anh nhi là hơn hết, khi đa đa hòa hòa là dụ người học đạo lìa tâm phân biệt thủ xả, nên khen ngợi hạnh anh nhi, lấy đó làm thí dụ. Nếu bảo anh nhi là đạo, là người thời nay hiểu lắm.”

Nam Tuyền nói: “Ta trên mười tám tuổi mới biết tạo kế sống.” Triệu Châu nói: “Ta trên mười tám tuổi mới biết phá nhà tan cửa.” Lại nói: “Ta ở phương Nam hai mươi năm trừ hai thời cơm cháo là chỗ tập dụng tâm.” Tào Sơn hỏi Tăng: “Bồ-tát trong định nghe voi lớn qua sông rõ ràng, là xuất phát ở kinh nào?” Tăng thưa: “Kinh Niết-bàn.” Tào Sơn hỏi: “Trước định nghe hay sau định nghe?” Tăng thưa: “Hòa thượng trôi vậy.” Tào Sơn nói: “Dưới bãi tiếp lấy.”

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Lặng vào hiệp lặng là vào bên mé thức.” Kinh Lăng-già nói: “Tướng sanh chấp ngại, tướng sanh vọng tưởng, lưu chú sanh thì theo vọng lưu chuyển.” Nếu đến địa vô công dụng vẫn còn ở trong tướng lưu chú, phải ra khỏi cái sanh tướng lưu chú thứ ba mới sống vui thích tự tại. Vì thế Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Huệ Tịch con thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Hòa thượng hỏi kiến giải của kia hay hỏi hạnh giải của kia? Nếu hỏi hạnh giải của kia thì con chẳng biết, nếu hỏi kiến giải như nước trong một bình rót vào trong một bình.” Nếu đến như thế mới đáng làm thầy một phương.

Triệu Châu nói: “Trái cầu ném trên nước chảy nhanh” sớm đã lẫn trùng trục. Lại khi nhắm trên nước chảy nhanh đánh, con mắt vừa liếc là đã qua. Như kinh Lăng Nghiêm nói: “Như dòng nước chảy nhanh, trông dường như lặng lẽ.” Cổ nhân nói:

*Thí như nước chảy nhanh,  
Dòng nước không dừng đứng,  
Mỗi mỗi chẳng biết nhau,  
Các pháp cũng như thế.*

Chỗ đáp của Triệu Châu, ý hàm chứa loại này. Vị Tăng kia lại hỏi Đầu Tử: “Trái cầu ném trên nước chảy nhanh ý nghĩa thế nào?” Đầu Tử đáp: “Niệm niệm chẳng dừng chảy.” Tự nhiên chỗ hỏi kia hợp nhau. Cổ nhân công hạnh miên mật, đáp được chỉ giống một cái, chẳng cần suy tính. Ông vừa hỏi, các ngài đã sớm biết chỗ rơi của ông rồi. Sáu thức của hải nhi tuy không công dụng vẫn là niệm niệm chẳng dừng, như dòng nước chảy ngầm. Đầu Tử đáp thế ấy, đáng gọi là biện thấu gió đến. Tuyệt Đâu tụng.

### **GIẢI TỤNG:**

Câu “*Sáu thức không công bày một hỏi,*” cổ nhân học đạo nuôi dưỡng đến chỗ này, gọi là công không công cùng anh nhi một loại. Tuy có mắt tai mũi lưỡi thân ý mà không thể phân biệt sáu trần, bởi không công dụng vậy. Đã đến điền địa này chính là hàng rỗng phực cạp, ngồi thoát đứng chết. Người nay chỉ đem muôn cảnh trước mắt một lúc hết sạch, đâu hẳn Bát địa trở lên mới là như thế. Tuy nhiên chỗ không công dụng, như trước núi là núi nước là nước.

Phản trước Tuyết Đậu tụng “trong sông có mắt lại đồng chết, thuốc ky đâu cần xét tác gia.” Bởi vì Triệu Châu, Đầu Tử là tác gia, nên nói: “*Tác gia từng hợp biện nguyên do, Mênh mông nước chảy ném trái cầu.*”

Đầu Tử nói: “niệm niệm chẳng dừng chảy”, các ông lại biết chỗ rơi không? Tuyết Đậu rút sau bảo người tự để mắt xem, thế nên nói: “*Chỗ rụng chẳng dừng ai biết xem?*” Đây là câu sống của Tuyết Đậu, hãy nói rơi ở chỗ nào?





## - TẮC 81 -

# DUỘC SƠN HƯƠNG TRONG BẦY HƯƠNG

### LỜI DẪN:

Cướp cờ giựt trống<sup>194</sup>, chẳng thể tìm dù ngàn thánh. Cắt đứt lằm lẩn, muôn cơ chẳng đến được. Chẳng phải thần thông diệu dụng, cũng chẳng phải bản thể như nhiên. Hãy nói, bằng vào điều gì được kỳ đặc như thế?

### CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Dược Sơn: “Trong đám cỏ cạn trên ruộng bằng<sup>195</sup>, nai hương thành bầy, làm thế nào bắt được hương trong bầy hương<sup>196</sup>?”

Dược Sơn đáp: “Hãy xem tên!”

Tăng ngã quy.

Dược Sơn bảo: “Thị giả! Lôi gã chết này ra ngoài.”

Tăng liền chạy.

---

194 *Cướp cờ giựt trống*: (BA) “Đại dụng của bậc thầy là loại trừ lý giải của trò; làm chủ với mọi vật, độc lập với mọi sự, dù trạng thái ngộ đến kiêu gì cũng đánh đuổi.”

195 Vị tăng dùng hình ảnh *trong đám cỏ cạn trên ruộng bằng* tượng trưng cho tăng chúng trong chùa.

196 Vị tăng tự cho mình là *hương* chúa *trong bầy hương*, tượng trưng người đã chứng ngộ và thách thức Dược Sơn đối đáp.

**Dược Sơn nói: “Có mức cuối nào cho kẻ chơi đạn  
bùn<sup>197</sup>?”**

[Tuyệt Đậu niêm: Dù còn sống trong ba bước, đến  
năm bước phải chết.]

**TUNG:**

Chủ trung chủ

*(Hươu trong hươu*

Quân khán thủ

*Anh xem lấy<sup>198</sup>*

Hạ nhất tiền

*Bắn một mũi*

Tẩu tam bộ

*Chạy ba bước*

Ngũ bộ nhược hoạt

*Năm bước nếu sống<sup>199</sup>*

Thành quần sấn hổ

*Thành đoàn đuổi cọp*

Chánh nhãn tùng lai

*Chánh nhãn từ đây*

phó lập nhân.

*trao thợ săn<sup>200</sup>.)*

[Tuyệt Đậu nói to: Xem tên!]

---

197 (TQ) “Dược Sơn xem vị tăng như kẻ vô tích sự chơi đạn bùn.”

198 *Hươu trong hươu, Anh xem lấy*: (BA) “Hãy xem vị tăng có phải háng tác gia.”

199 *Năm bước nếu sống*: Vị tăng nếu tiếp tục công phu, sẽ lớn mạnh thành đoàn đuổi cọp.

200 *Chánh nhãn từ đây trao thợ săn*: Dược Sơn là thợ săn tài ba có chánh nhãn, không bị vị tăng lừa.

### **GIẢI THÍCH:**

Công án này tông Tào Động gọi là “Tá sự vấn,” cũng gọi là “Biện chủ vấn” dùng để rõ đương cơ. Nai hươu tầm thường thì dễ bắn, chỉ có hươu trong hươu là vua trong loài nai rất là khó bắn. Loại hươu nai này thường đến trên bờ đá mài gạc giống như mũi nhọn rất bén, đem thân giữ gìn bầy nai, cộp cũng chẳng dám đến gần.

Vị Tăng này cũng giống tỉnh tỉnh, dẫn lại hỏi Dược Sơn để rõ cơ thứ nhất. Dược Sơn nói: “Xem tên!” Hàng Tông sư tác gia quả nhiên kỳ đặc như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp. Đâu chẳng thấy Tam Bình ban đầu đến tham vấn Thạch Cung, Thạch Cung vừa thấy đến liền làm thế kéo cung, nói: “Xem tên!” Tam Bình vạch ngực nói: “Đây là tên giết người hay tên sống người?” Thạch Cung khảy dây cung ba cái. Tam Bình liền lễ bái. Thạch Cung nói: “Ba mươi năm một trưng cung hai mũi tên, ngày nay chỉ bắn được nửa người thánh.” Liền bẻ gãy cung tên.

Sau Tam Bình thuật lại cho Đại Điền nghe. Đại Điền nói: “Đã là tên sống người vì sao nhắm trên dây cung mà biện?” Tam Bình không đáp được. Đại Điền nói: “Ba mươi năm sau cần người cử lời này cũng khó được.” Pháp Đăng có làm bài tụng:

*Xưa có thầy Thạch Củng,  
Gác cung tên mà ngồi,  
Như thế ba mươi năm,  
Tri âm không một gã.  
Tam Bình trúng đích lại,  
Cha con hợp nhau hòa,  
Chín chắn suy nghĩ kỹ,  
Nguyên là y bán đất.*

Tác lược Thạch Củng cùng Dục Sơn một loại.

Tam Bình trên đánh môn đủ mắt, nhằm dưới một mũi tên liền trúng đích. Giống như Dục Sơn nói: “Xem tên!” Vị Tăng kia liền làm con hươu phóng thân nhào. Vị Tăng kia giống tác gia, chỉ là có đầu không đuôi, đã tạo lòng bầy cốt gài Dục Sơn. Đâu ngờ Dục Sơn là tác gia một bề ép ngặt phải đi. Dục Sơn nói: “Thị giả, lời gã chết này ra.” Giống như bày trận lại trước. Vị Tăng kia liền chạy. Cũng tốt, phải thì phải vẫn là không thành thời, dính chân dính tay. Vì thế Dục Sơn nói: “Có mức cuối nào cho kẻ chơi đạn bùn?” Khi ấy nếu Dục Sơn không có lời nói sau, sẽ muôn đời bị người kiểm điểm.

Dục Sơn nói xem tên, vị Tăng này liền nhào, hãy nói là hiểu hay chẳng hiểu? Nếu là hiểu, tại sao Dục Sơn lại nói kẻ chơi đạn bùn? Cái này rất ác.

Giống như Tăng hỏi Đức Sơn: “Học nhân nương kiếm Mạc Da muốn lấy đầu Thầy thì thế nào?” Đức Sơn

đưa cổ ra nói: “Hè!” Tăng nói: “Đầu Thầy rụng.” Đúc Sơn cúi đầu đi về phương trượng. Lại Nham Đầu hỏi Tăng: “Ở đâu đến?” Tăng thưa: “Tây Kinh đến.” Nham Đầu hỏi: “Sau trận giặc Hoàng Sào từng lượm được kiếm chăng?” Tăng thưa: “Lượm được.” Nham Đầu đưa cổ ra nói: “Hè!” Tăng nói: “Đầu Thầy rụng.” Nham Đầu cười ha hả! Loại công án này trọn là máy gài cộp. Chính so với chỗ này giống nhau.

Dược Sơn chẳng quản y, chỉ vì biết được rõ, nên ép y phải đi. Tuyết Đậu nói: “Dù còn sống trong ba bước, đến năm bước phải chết.” Vị Tăng này tuy rất giỏi xem tên, phóng thân nhào. Dược Sơn bảo: “Thị giả, lời gã chết này ra.” Tăng liền chạy. Tuyết Đậu nói: “Chỉ e ngoài ba bước chẳng sống.” Khi ấy nếu nhảy ra ngoài năm bước, người trong thiên hạ chẳng làm gì được y. Hàng tác gia gặp nhau, phải là chủ khách trước sau lần đổi không cho gián đoạn, mới có phần tự do tự tại. Khi ấy vị Tăng này đã không thể trước sau, nên bị Tuyết Đậu kiểm điểm. Phần sau cũng tự dùng lời đó tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “*Hươu trong hươu, Anh xem lấy,*” hàng Thiền khách phải đủ con mắt hươu trong hươu, có đầu sừng hươu trong hươu, có cơ quan có tác lược. Dù là gặp cộp có cánh mọc sừng cũng được toàn thân vô hại. Khi ấy vị Tăng này phóng thân liền nhào, tự nói tôi là con hươu.

“*Bắt một mũi, Chạy ba bước.*” Dục Sơn nói xem tên. Vị Tăng liền nhào. Dục Sơn bảo Thị giả lôi gã chết này ra. Tăng liền chạy. Cũng rất hay, song chỉ chạy được ba bước.

“*Năm bước nếu sống, Thành đoàn đuổi cọp,*” Tuyết Đậu nói chỉ e năm bước phải chết. Khi ấy nếu nhảy được ngoài năm bước thì sống, liền hay thành đoàn đuổi cọp. Loại hươu trong hươu gạc nó như cây thương, cọp trông thấy phải sợ mà chạy. Hươu là vua trong bầy nai thường dẫn bầy nai đuổi cọp vào núi khác.

Phần sau Tuyết Đậu tụng Dục Sơn cũng có chỗ đương cơ xuất thân “*Chánh nhãn từ đây trao thợ săn.*” Dục Sơn như thợ săn bắn giỏi, vị Tăng kia như con hươu. Khi ấy Tuyết Đậu nhân thượng đường cử lời này, rút gọn thành một câu, nói to: “Xem tên!” Người ngồi người đứng đồng thời dậy chẳng được.



## - TẮC 82 -

### ĐẠI LONG PHÁP THÂN KIÊN CỐ

#### LỜI DẪN:

Sợi tơ đầu cần câu<sup>201</sup> người đủ mắt mới thấy<sup>202</sup>, cơ cách ngoại<sup>203</sup> hàng tác gia mới biện. Nhưng hãy nói, thế nào là sợi tơ đầu cần câu, thế nào là cơ cách ngoại, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

**Tăng hỏi Đại Long: “Sắc thân bại hoại, thế nào là Pháp thân kiên cố?”**

**Đại Long đáp: “Hoa núi nở đường gấm, nước khe trong tợ chàm<sup>204</sup>.”**

---

201      Bậc thầy luôn thả sợi tơ đầu cần câu.

202      Người học đủ mắt mới thấy.

203      Vị thầy dùng cơ cách ngoại, tức vượt qua thường tình để biện sức lực người học.

204      Hoa núi nở đường gấm, nước khe trong tợ chàm có thể hiểu đó là hiển lộ của Pháp thân kiên cố. Nhưng nếu chỉ thuần hiểu trên tri thức thì khi *Sắc thân bại hoại* chưa hẳn đạt tâm an bình.

## **TUNG:**

Vấn tăng bất tri  
Đáp hoàn bất hội  
Nguyệt lãnh phong cao  
Cổ nham hàn côi  
Kham tiểu lộ phùng  
đạt đạo nhân  
Bất tương ngữ mặc đối  
Thủ bả bạch ngọc tiên  
Ly châu tận kích toái  
Bất kích toái  
Tăng hà lỗi  
Quốc hữu hiến chương  
Tam thiên điều tội.

(Hỏi từng chẳng biết  
Đáp lại chẳng thông<sup>205</sup>  
Gió cao trăng lạnh  
Cây hàn núi xưa  
Cười ngất<sup>206</sup> giữa đường  
gặp đạo nhân  
Chẳng đem nói nín đáp  
Tay cầm roi bạch ngọc  
Đập tan nát ly châu<sup>207</sup>  
Chẳng đập nát  
Thêm tỳ vết<sup>208</sup>  
Nước có hiến chương  
Ba ngàn điều tội.)

## **GIẢI THÍCH:**

Việc này nếu nhằm trên ngôn ngữ mà tìm, giống như đưa gậy đập mặt trăng, chẳng dính dáng chút nào. Cổ nhân phân minh, nói: “Muốn được thân thiết chớ đem hỏi đến hỏi.” Vì sao? Hỏi tại chỗ đáp, đáp tại chỗ hỏi. Vị Tăng

---

205      *Hỏi từng chẳng biết, Đáp lại chẳng thông:* Hai câu này chỉ cho vị tăng.

206      *Cười ngất:* Tuyệt Đâu tán thán Câu “Giữa đường gặp đạo nhân, Chẳng đem nói nín đáp” của Ngũ Tổ Pháp Diễn.

207      *ly châu* là Pháp thân. Đại Long đập tan nát Pháp thân mà tăng làm chấp và trân quý trong tâm.

208      Nếu chẳng đập nát sẽ thêm tỳ vết, tội lỗi.



này gánh một gánh lỗ mãng, đôi một gánh hồ đồ, đặt câu hỏi hư dở chẳng ít. Nếu chẳng phải là Đại Long đầu được che trời che đất. Kia hỏi thế ấy, Đại Long đáp thế ấy, một hợp tướng, lại chẳng dòi đôi một mảy tơ. Giống như thấy thỏ thả chim ưng, xem lỗ đặt chốt. Ba thừa mười hai phần giáo lại có thời tiết này chăng? Quả thật kỳ đặc, chỉ là ngôn ngữ vô vị bít lấp miệng người.

Thế nên nói: “Một mảnh mây trắng miệng hang khuất, chim về quên tổ biết là bao.” Có người nói chỉ là tùy tiện đáp suông ấy thôi. Nếu hiểu thế đó trọn là kẻ diệt dòng họ Thích. Đầu chẳng biết cổ nhân một cơ một cảnh phá gông đập xiềng, một câu một lời ôm vàng chứa ngọc. Nếu là mắt não Thiền tăng có khi nắm đứng, có khi buông đi, chiếu dụng đồng thời, nhân cảnh đều đoạt, song phóng song thu, gặp thời thông biến. Nếu không đại dụng đại cơ, đâu hiểu phủ trời che đất như thế. Giống như gương sáng trên đài Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán.

Công án này cùng “Hoa thực lan” một loại, song ý lại chẳng đồng. Chỗ hỏi của vị Tăng chẳng rõ, chỗ đáp của Đại Long rất hay. Tăng hỏi Vân Môn: “Khi lá rụng cành khô thì thế nào?” Vân Môn đáp: “Thân bày gió thu.” Đây gọi là hai mũi tên chống nhau. Vị Tăng hỏi Đại Long: “Sắc thân bại hoại, thế nào là Pháp thân kiên

cổ?” Đại Long đáp: “Hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tựa chàm.” Đường thể anh đến Tây Tần, tôi ở Đông Lỗ. Kia đã đi thế ấy, tôi chẳng đi thế ấy, cùng với Vân Môn một khối trái nhau. Gã kia đi thế ấy là dễ thấy, gã này chẳng đi thế ấy lại khó thấy. Đại Long quả thật ba tắc rất kín. Tuyết Đậu tụng ra

### **GIẢI TỤNG:**

Tuyết Đậu tụng rất có công phu, ở trước lời tụng Vân Môn nói: “Hỏi đã có tông, đáp cũng vẫn đồng.” Ở đây lại chẳng thế, nói: “*Hỏi từng chẳng biết, Đáp lại chẳng thông.*” Chỗ đáp của Đại Long đứng bên nhìn hẳn là kỳ đặc. Phân minh thì ai hỏi thế ấy, trước khi chưa hỏi sớm đã hỏng rồi. Chỗ đáp của Sư rất mực vừa vặn hợp cơ nghi, nói “hoa núi nở dường gấm, nước khe trong tựa chàm.” Hiện nay mọi người các ông làm sao hiểu ý Đại Long? Lời đáp bàng quan thấy thật kỳ đặc.

Vì thế, Tuyết Đậu tụng ra khiến người biết “*Gió cao trắng lạnh,*” lại dụng nhằm “*Cây hàn núi xưa.*” Hãy nói ý đó làm sao hiểu? Sở dĩ vừa rồi nói: “Chiếc sáo không lỗ, đánh nhằm phách nỉ.” Chỉ bốn câu này tụng xong vậy.

Tuyết Đậu lại sợ người khởi đạo lý, lại nói: “*Cười ngất đường gặp đạt đạo nhân, Chẳng đem nói nín đáp.*” Việc này chẳng phải thấy nghe hiểu biết, cũng chẳng suy

ngữ phân biệt. Vì thế nói: “Rõ rờ không gồm kẹt, dụng riêng nào nương nhờ, trên đường gặp đạt đạo, chớ đem nói nín đáp.” Đây là bài tụng của Hương Nghiêm, Tuyết Đậu dẫn dùng. Tăng hỏi Triệu Châu: “Chẳng đem nói nín đáp, chưa biết đem cái gì đáp?” Châu đáp: “Trình đồ dụng son.” Đây đồng với câu vừa rồi, chẳng rơi vào tình trần ý tưởng của ông.

Giống như cái gì? Giống “*Tay cầm roi bạch ngọc, Đập tan nát ly châu.*” Thế nên, Tổ lệnh đương hành mười phương ngồi đoạn. Đây là việc trên kiểm bén, phải có tác lược thế ấy. Nếu chẳng thế ấy, đều cô phụ chư Thánh từ trước. Đến trong đây cần không có chút xiu việc, tự có chỗ tốt, tức là chỗ hành lý của người hướng thượng. Đã chẳng đập nát ắt sanh tỳ vết, liền thấy lộ đuôi. Cứu kính phải làm sao được?

“*Nước có hiến chương, Ba ngàn điều tội.*” Ngũ hình thuộc ba ngàn, lớn nhất là bất hiếu. Hiến là pháp, chương là điều, ba ngàn điều tội một lúc phạm hết vậy. Cớ sao như thế? Chỉ vì chẳng lấy việc bỏn phận tiếp người. Nếu là Đại Long hãn không thế ấy.



- Tắc 83 -

## VÂN MÔN CỔ PHẬT CỘT CÁI

### CÔNG ÁN:

Vân Môn dạy chúng: “Cổ Phật cùng cột cái tương giao<sup>209</sup> là cơ thứ mấy?” Rồi tự đáp: “Núi nam dồn mây, núi bắc mưa rơi.”

### TỤNG:

Nam sơn vân, Bắc sơn vũ  
Tứ thất nhị tam diện tương đồ  
Tân La quốc lý tầng thượng đường  
Đại Đường quốc lý vị đả cổ.  
Khổ trung lạc, lạc trung khổ  
Thùy đạo huỳnh kim như phấn thổ?

*(Mây núi Nam*

*Mưa núi Bắc*

*Ba mươi ba Tổ cùng thấy mặt<sup>210</sup>*

*Trong nước Tân La từng thượng đường*

*Trong nước Đại Đường chưa đánh trống<sup>211</sup>.*

---

209 Trong cái biết tinh thuần có sự tương giao. Cổ Phật là niệm biết, cột cái là vật tương giao.

210 Tuyết Đậu cùng thấy mặt ba mươi ba Tổ vì trước mây núi Nam, mưa núi Bắc đều mang tính Phật.

211 Chỉ cho trạng thái định, phi thời gian phi không gian. Nước Tân la hay Đại Đường chưa hay đánh trống rồi, cũng vậy thôi, như đang là.

*Vui trong khổ  
Khổ trong vui  
Ai nói vàng ròng như phân đất<sup>212</sup>?)*

**GIẢI THÍCH:**

Đại sư Vân Môn xuất phát hơn tám mươi vị thiện tri thức. Sư tịch bảy mươi năm sau, khai tháp thấy thân nghiêm nhiên như xưa. Chỗ thấy của Sư minh bạch cơ cảnh chớp nhoáng. Đại phạm buông lời, nói riêng, thay nói, hẳn là cao vót. Công án này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, quả là thần ra quỷ vào. Tạng chủ Khánh nói: “Một đại tạng giáo lại có loại thuyết thoại này chẳng?” Hiện nay người ta phần nhiều nhằm trên tình giải làm kế sống, nói: “Phật là bậc Đạo sư của Tam giới, là Từ Phụ của bốn loài, đã là cổ Phật vì sao lại cùng cột cái tương giao?” Nếu hiểu thế ấy, rốt cuộc dò tìm chẳng được. Có người bảo trong cái không nói ra. Đâu chẳng biết bậc Tông sư thuyết thoại tuyệt ý thức, tuyệt tình lượng, tuyệt sanh tử, tuyệt pháp trần, vào chánh vị lại chẳng còn một pháp. Ông vừa khởi đạo lý so tính, liền bị trói tay trói chân. Hãy nói cổ nhân kia ý thế nào? Chỉ khiến tâm cảnh nhất như, tốt xấu phải quấy lay động kia

---

212 Tích xưa có hai nhà chính trị là bạn tâm giao. So sánh với tình bạn thâm sâu của họ thì *vàng ròng như phân đất*. Nhưng về sau, vì quyền lợi tranh chấp họ không còn giao hữu như xưa. Thiển ngữ có câu bình đẳng không sai biệt thì không phải bình đẳng, sai biệt không bình đẳng thì không phải sai biệt.

chẳng được, nói có cũng được, không cũng được, có cơ cũng được, không cơ cũng được, đến trong đây nhíp nhíp đều là lệnh.

Ngũ Tô tiên sư nói: “Cả thầy Vân Môn xưa nay mật nhỏ, nếu là Sơn tăng chỉ nói với Sư cơ thứ tám.” Vân Môn nói: “Cổ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy?” Khoảng một chốc, hãy nhằm bao trùm trước mặt. Tăng hỏi: “Chưa biết ý chỉ thế nào?” Vân Môn đáp: “Một sợi dây bán ba mươi xu.” Sư có con mắt định càn khôn. Đã không có người hội, sau lại tự thay nói: “Núi Nam khởi mây, núi Bắc rơi mưa.” Vì kẻ hậu học mở một lối vào. Do đó Tuyết Đậu chỉ niệm Sư chỗ định càn khôn khiến người thấy. Nếu phạm suy tính, bày mũi nhọn ắt đối mặt lầm qua. Chỉ cốt nguyên vẹn tông chỉ Vân Môn và rõ cái cơ cao vót, vì thế tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “*Mây núi Nam, Mưa núi Bắc,*” Tuyết Đậu bán mũ vừa đầu, xem gió mở buồm, nhằm trên kiếm bén vì ông hạ chú cước. Thẳng đến “*Ba mươi ba Tổ cùng thấy mặt,*” chớ hiểu lầm. Đây chỉ tụng cổ Phật cùng cột cái tương giao là cơ thứ mấy xong rồi, phần sau mở đường tạo sản bìm.

Cần thấy ý Sư “*Trong nước Tân La từng thượng đường, Trong nước Đại Đường chưa đánh trống.*” Tuyết

Đậu nhằm chỗ điện bay sao xẹt, liền nói “*Vui trong khổ, Khổ trong vui.*” Đường như Tuyết Đậu vun một đồng thất trên bát bảo ở trong đây xong.

Vì thế rốt sau có một câu nói: “*Ai nói vàng ròng như phân đất?*” Câu này là trích trong thi của Thiền Nguyệt bài Hành Lộ Nan, Tuyết Đậu dẫn ra dùng. Thiền Nguyệt nói:

*Núi cao biển sâu người khôn tính,  
Xưa qua nay lại càng xanh biếc,  
Thiền cận nông nổi chó cùng giao,  
Đất xấu chỉ biết sanh gai góc.  
Ai nói vàng ròng như phân đất.  
Trương Nhĩ, Trần Du đoạn tin tức.  
Đi đường khó, đi đường khó,  
Anh tự xem.  
Đâu chẳng đất rộng người thưa,  
Vân Cư, La-hán.*



## - Tắc 84 -

### DUY-MA PHÁP MÔN BẤT NHỊ

#### LỜI DẪN:

Nếu bảo phải, phải không xác nhận được điều gì<sup>213</sup>. Nếu nói trái, trái không phủ nhận được điều gì. Khi phải trái và được mất đều quên hết, sạch trơn sạch trọi hiện bày thông dong<sup>214</sup>. Hãy nói, trước mặt và sau lưng là cái gì<sup>215</sup>?

Nếu có thiên khách bước ra nói “Trước mặt là điện Phật và tam môn, sau lưng là nhà nghỉ và phương trượng,” thử nói người này đủ mất hay không? Nếu ông biện được người này, sẽ hứa với ông đích thân thấy được cổ nhân<sup>216</sup>.

#### CÔNG ÁN:

**Duy-ma-cật hỏi Văn-thù Sư-lợi: “Bồ-tát vào pháp môn bất nhị là thế nào?”**

---

213 (BA) “Mọi sự vật đều không thể nắm bắt; *nếu bảo phải* vẫn không xác nhận được điều gì.”

214 *hiện bày thông dong*: vì thực tế thì ra ngoài nhị nguyên phân biệt, không so sánh, phân tích, lý luận.

215 Khi trả lời *trước mặt* đối với *sau lưng*, tức có phân biệt.

216 (BA) “*Đích thân thấy được cổ nhân* tức thấy Duy-ma và Văn-thù.”



Văn-thù đáp: “Nư ý tôi, đối với tất cả pháp không nói ra lời, không chỉ bày, lia mọi vấn đáp, đó là vào pháp môn bất nhị.”

Văn-thù lại hỏi Duy-ma: “Chúng tôi mỗi người tự nói xong, giờ đến lượt nhân giả, Bồ-tát vào pháp môn bất nhị là thế nào?” [Tuyệt Đâu nói: Duy-ma nói gì?] Lại bảo: “Khám phá xong!”

### TUNG:

Đốt! Giá Duy-ma lão	( <i>Đốt! cái lão Duy-ma</i>
Bi sanh không áo não	<i>Bi sanh không buồn thảm</i>
Ngọa tật Tỳ-da-ly	<i>Nằm bệnh Tỳ-da-ly</i> <sup>217</sup>
Toàn thân thái khô cảo.	<i>Toàn thân quá gầy ốm.</i>
Thất Phật Tổ sư lai	<i>Tổ sư bảy Phật sang</i>
Nhất thất tha tần tảo	<i>Một thất hằng luôn quét</i> <sup>218</sup>
Thỉnh vấn bất nhị môn	<i>Thưa hỏi môn chẳng hai</i>
Đương thời tiện kháo đảo.	<i>Khi hỏi đồn tới tấp</i> <sup>219</sup>
Bất kháo đảo	<i>Không chao đảo</i> <sup>220</sup>
Kim mao sư tử vô xứ thảo.	<i>Sư tử lông vàng không chỗ tìm</i> <sup>221</sup> .)

---

217 *Nằm bệnh Tỳ-da-ly*: “Khi chúng sanh bệnh là ta bệnh.” Đây là lý bất nhị của Duy-ma, không phân biệt người/ta.

218 (BA) “*Một thất hằng luôn quét* lý giải và vọng tưởng.”

219 (BA) “*Khi Duy-ma bị Văn Thù hỏi đồn tới tấp.*”

220 *Không chao đảo*: (BA) “Duy-ma không bị xô ngã.”

221 (BA) “Duy-ma im lặng dù Văn-thù cười *sư tử lông vàng* cũng không thấy được.”

### **GIẢI THÍCH:**

Khi ngài Duy-ma-cật khiến các vị đại Bồ-tát mỗi vị nói về pháp môn bất nhị, ba mươi hai vị Bồ-tát đều lấy thấy hai là hữu vi vô vi, chân đế tục đế, hiệp làm thấy một là pháp môn bất nhị. Sau Ngài hỏi Bồ-tát Văn-thù, Văn-thù đáp: “Nhu ý tôi, đối tất cả pháp không nói ra lời, không chỉ bày, lia mọi vấn đáp, đó là pháp môn bất nhị.” Bởi vì ba mươi hai vị dùng lời dẹp lời, ngài Văn-thù dùng không lời dẹp lời, đồng thời quét sạch, thấy chẳng cần, là vào pháp môn bất nhị. Đâu chẳng biết linh qui bảo vệ cái đuôi khóa dấu thành vết, cũng giống như dùng chổi quét bụi, bụi tuy hết mà vết chổi vẫn còn. Rốt sau vẫn như trước trừ dấu vết.

Khi ấy Bồ-tát Văn-thù hỏi lại ông Duy-ma-cật: “Chúng tôi mỗi người tự nói xong, giờ đến lượt nhân giả, Bồ-tát vào pháp môn bất nhị là thế nào?” Ông Duy-ma-cật lặng thinh. Nếu là kẻ sống, trọn chẳng đến trong nước chết mà ngâm. Nếu khởi kiến giải thế ấy, giống như chó điên đuổi bóng. Tuyết Đậu chẳng nói lặng thinh, cũng chẳng nói im lặng giây lâu, chỉ ở chỗ gấp gấp nói. Hỏi Duy-ma-cật nói cái gì? Chỉ như Tuyết Đậu nói thế ấy, lại thấy Duy-ma-cật chẳng? Mộng cũng chưa mộng thấy. Duy-ma-cật là vị cổ Phật thời quá khứ, cũng có quyền thuộc, giúp Phật tuyên hóa, đủ biện tài bất khả tư nghì, có cảnh giới bất khả tư nghì, có thần thông diệu

dụng bất khả tư nghì. Ở trong cái thất một trượng vuông mà dung ba muôn hai ngàn tòa báu sư tử, cùng tám muôn đại chúng cũng chẳng thấy rộng hẹp. Hãy nói ấy là đạo lý gì? Gọi là thần thông diệu dụng được chăng? Chớ nên hiểu lầm. Nếu là pháp môn bất nhị, đồng đắc đồng chứng mới hay cùng chung chứng biết, chỉ riêng Văn-thù đáng cùng ông đối đáp. Tuy nhiên như thế, lại khỏi bị Tuyết Đậu kiểm trách hay không? Tuyết Đậu nói thế ấy, cũng cần cùng hai vị này thấy nhau.

Hỏi Duy-ma nói cái gì? Lại nói khám phá xong. Ông hãy nói chỗ nào là chỗ khám phá xong? Chỉ cái này chẳng nệ được mất, chẳng rơi phải quấy, như bờ cao vạn nhẫn leo lên được bỏ tánh mạng, nhảy qua khỏi, hứa ông thấy Duy-ma-cật. Như bỏ chẳng được giống như bầy nai chạm bờ rào. Tuyết Đậu cố nhiên là người bỏ được tánh mạng, vì thế tụng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Tuyết Đậu nói “*Dốt! Cái lão Duy-ma,*” ở đầu trước hạ một chữ dốt để làm gì? Lấy bảo kiếm Kim Cang Vương ngay đầu chặt đứt, phải là sáng đánh ba ngàn chiều đánh tám trăm mới được. Phạn ngữ nói Duy-ma-cật, Trung Hoa dịch Vô Cấu Xung, cũng gọi Tịnh Danh, là đức Như Lai Kim Túc ở đời quá khứ. Tăng hỏi Hòa thượng Giản ở Vân Cư: “Đã là Như Lai Kim Túc vì sao

lại ở trong hội Phật Thích-ca nghe pháp?” Hòa thượng Giản đáp: “Ngài chẳng tranh nhân ngã, người đại giải thoát chẳng nệ thành Phật. Nếu bảo Ngài tu hành mong thành Phật đạo, càng không dính dáng.” Như kinh Viên Giác nói: “Lấy tâm luân hồi sanh kiến luân hồi, vào biển đại tịch diệt Như Lai trọn không thể đến.” Vĩnh Gia nói: “Hoặc phải hoặc quấy người chẳng biết, nghịch hạnh thuận hạnh trời khó lường.” Nếu thuận hạnh thì tiến đến quả vị Phật, nếu nghịch hạnh thì vào cảnh giới chúng sanh. Thiền sư Thọ nói: “Dù ông mài luyện đến điền địa này, cũng chưa thỏa mãn ý của ông, đợi chứng thân Thánh vô lậu mới nên thuận hạnh nghịch hạnh.”

Vì thế Tuyết Đậu nói “*Bi sanh không buồn thảm.*” Trong kinh Duy-ma nói: “Vì chúng sanh bệnh nên ta cũng bệnh.” Buồn thảm thì lòng bi mất vậy.

Câu “*Nằm bệnh Tỳ-da-ly,*” Duy-ma thị hiện bệnh ở thành Tỳ-da-ly. Đời Đường, Vương Huyền Sách đi sứ Tây Vực đến chỗ Ngài ở, lấy tay đo bề dọc bề ngang của thất chỉ được mười hốt, nên gọi là phương trượng.

Câu “*Toàn thân quá gầy ốm,*” nhân đem thân bệnh rộng vì người nói pháp: “Thân này là vô thường, không mạnh khỏe không chắc chắn, là pháp chóng hư hoại không thể tin cậy, là khổ não là nhóm họp các bệnh, cho đến là chỗ chung hợp của ấm giới nhập mà thành.”

Câu “*Tổ sư bảy Phật sang,*” Văn-thù là Tổ sư bảy đức Phật, vâng lệnh Thế Tôn đến thăm bệnh ông.

Câu “*Một thất hằng luôn quét,*” trong phương trượng dẹp hết mọi vật, chỉ để lại cái giường, đợi Văn-thù đến thưa hỏi pháp môn bất nhị.

Vì thế Tuyết Đậu nói: “*Thưa hỏi môn chẳng hai, Khi hỏi dồn tới tấp.*” Duy-ma-cật miệng như tấm biển. Hiện nay hàng Thiền khách tầm thường nói: “Không lời là chao đảo.” Chớ nên nhận lầm trái cân bàn (một tiêu chuẩn cố định).

Tuyết Đậu đẩy đến bờ cao muôn n्हẫn, lại nói: “*Không chao đảo.*” Một tay nâng lên một tay đè xuống, Sư có loại thủ đoạn này, quả thật dùng được linh động.

Trước bài tụng niệm rằng: “Duy-ma nói gì?” Nay nói: “*Sư tử lông vàng không chỗ tìm.*” Chẳng những khi đó, hiện nay cũng thế ấy. Lại thấy lão Duy-ma chẳng? Cả thấy núi sông đất liền cỏ cây rừng rú đều biến thành sư tử lông vàng, cũng dò tìm chẳng được.



- Tắc 85 -

AM CHỦ ĐỒNG PHONG  
LÀM TIẾNG CỌP

LỜI DẪN:

Nắm đứng thế giới chẳng lọt mảy tơ<sup>222</sup>, người cả quả đất quên gươm ngậm miệng – là chánh lệnh của thiên tăng. Đánh môn phóng quang chiếu phá cả thiên hạ - là tròng mắt kim cang<sup>223</sup> của thiên tăng. Điểm sắt thành vàng, điểm vàng thành sắt<sup>224</sup>, chọt bắt chọt thả - là cây gậy của thiên tăng. Cắt đứt đầu lưỡi thiên hạ khiến họ không thể nhả hơi và thoái lui ba ngàn dặm – là dừng khí của thiên tăng. Hãy nói, cứu cánh tất cả chẳng thế ấy<sup>225</sup> là người thế nào, thử cử xem?

---

222 (BA) “*Nắm đứng thế giới* tức nắm trọn trong lòng tay quá khứ, vị lai và hiện tại, không để *mảy tơ* lọt khỏi.”

223 (BA) “*Tròng mắt kim cang* chỉ cái thấy tinh thuần thâm sâu.”

224 (BA) “*Điểm sắt thành vàng* là giải thích cho phạm phu tự thân là xá-lợi của thân chân thật.” “*Điểm vàng thành sắt* là giải thích chúng sanh đáng thương đã khiến sinh mạng chân thật nơi mình rơi vào địa ngục.”

225 (BA) “*Tất cả chẳng thế ấy* là người siêu vượt thiên giả trên.”

## CÔNG ÁN:

Tăng đến chỗ Am chủ Đồng Phong liền hỏi: “Nếu chột gặp cạp nơi đây<sup>226</sup> thì làm thế nào?”

Am chủ liền làm tiếng cạp rỗng. Tăng làm điệu bộ sợ hãi. Am chủ cười ha hả<sup>227</sup>! Tăng nói: “Lão giặc!”

Am chủ: “Làm gì được lão tăng?”

Tăng liền thôi.

[Tuyệt Đậu: Phải thì phải. Hai lão ác tặc chỉ biết bịt tai trộm linh.]

## TUNG:

Kiến chi bắt thủ

*(Thấy đó [nếu] chẳng lấy<sup>228</sup>*

Tư chi thiên lý

*Nghĩ đến [xa] ngàn dặm<sup>229</sup>*

Hảo cá ban ban

*Cạp đẹp vện vắn*

Trảo nha vị bị.

*Nanh vuốt chưa đủ<sup>230</sup>*

Quân bất kiến

*Anh thấy chẳng*

---

226 chột gặp cạp nơi đây: (BA) “Tăng tự cho mình là chúa sơn lâm (đã chứng ngộ).”

227 Tăng làm điệu bộ sợ hãi. Am chủ cười ha hả: (BA) “Đến đây chủ và khách đều hay.”

228 Thấy đó [nếu] chẳng lấy: (BA) “Chỗ cả hai vấp ngã khi bước qua, đáng lý phải bỏ đi.”

229 Nghĩ đến [xa] ngàn dặm: (BA) “Trình ra đã quá muộn.”

230 (BA) “Tuy cả hai có vẻ như cạp đẹp vện vắn, nhưng nanh vuốt chưa đủ.”

Đại Hùng sơn hạ  
hốt tương phùng  
Lạc lạc thanh quang giai  
chấn địa  
Đại trượng phu  
kiến dã vô  
Thâu hồ vĩ hê  
loát hồ tu

*Dưới núi Đại Hùng<sup>231</sup>  
bỗng gặp nhau  
Rõ rõ tiếng vang rền  
dội đất.  
Đại trượng phu  
thấy hay không  
Nắm đuôi cọp  
chừ nhỏ râu cọp.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Dưới tông phái Đại Hùng (*Bá Trượng*) xuất phát bốn vị Am chủ: Đại Mai, Bạch Vân, Hồ Khê, Đồng Phong. Xem hai vị này mất tay thân lạnh thế ấy. Hãy nói kỳ quái ở chỗ nào?

Cổ nhân một cơ một cảnh, một lời một câu, tuy nhiên xuất phát ở lâm thời. Nếu là nhãn mục toàn chánh tự nhiên sống linh động. Tuyệt Đâu niệm khiến người biết tà chánh rành được mất. Tuy nhiên như thế, ở trên phần của người đạt đạo, tuy ở chỗ được mất mà chẳng được mất. Nếu lấy được mất mà xem các ngài thì không dính dáng. Người nay cần phải mỗi mỗi cùng tột chỗ không được mất, nhiên hậu dùng được mất biện người. Nếu một bề lo gián trạch ngôn cú dụng tâm, biết khi nào được xong.

---

231      *Dưới núi Đại Hùng*: (BA) “Bây giờ mới là thật chúa sơn lâm.”



Đại sư Vân Môn nói: “Kẻ đi hành cước chớ luống đạo châu chơi huyện, muốn được ngôn ngữ rỗng đưa lên đề xuống, đợi Hòa thượng già mở miệng liền hỏi thiền hỏi đạo, hướng thượng hướng hạ, làm sao thế nào, rồi biên chép thành một quyển để trong đây da, đến bên lò lửa ba người năm người họp đầu thuật lại lắng nghe, cái này là lời công tài, cái kia là lời tự thân đả xuất, cái này là lời trên sự, cái kia là lời trong thể. Ông ở nhà cha mẹ ăn cơm xong chỉ nói mộng, nói ta hiểu Phật pháp. Nên biết đi hành cước thế ấy, đến năm lửa mới được thôi dứt.” Cổ nhân trong lúc niệm lộng há có chấp hơn thua được mất phải quấy.

Đồng Phong yết kiến Lâm Tế rồi, đến núi sâu cất am mà ở. Vị Tăng này đến nơi kia liền hỏi: “Nếu chợt gặp cọp nơi đây thì làm thế nào?” Đồng Phong liền làm tiếng cọp rống. Khéo đến việc liền đi. Vị Tăng này cũng biết đem lằm đến lằm, liền làm thế sợ. Am chủ cười ha hả! Tăng nói: “Lão giặc!” Đồng Phong nói: “Làm gì được Lão tăng?” Phải thì phải, hai người đều chẳng liễu, ngàn xưa về sau bị người kiểm điểm. Vì thế, Tuyết Đậu nói: “Phải thì phải, hai lão ác tặc chỉ biết bịt tai trộm linh.” Hai lão này tuy đều là giặc, đương cơ lại chẳng dùng, vì thế bịt tai trộm linh. Hai lão này như bày trận trăm muôn quân, lại chỉ đánh bằng chổi. Nếu luận việc này phải là kẻ có thủ đoạn giết người chẳng thêm ngó lại. Nếu một

bề thả mà chẳng bắt, một giết mà chẳng tha, đâu khỏi bị người cười chê. Tuy như thế, cổ nhân kia cũng không có nhiều việc. Xem hai vị thế ấy thấy đều thấy cơ mà làm.

Ngũ Tổ nói: “Chánh định thần thông du hí, chánh định huệ cự, chánh định Trang Nghiêm Vương,” chính là người sau gót chân chẳng dính đất. Chỉ kiểm điểm cổ nhân, liền nói có được có mất. Có người nói: “Rõ ràng là Am chủ bị thua, có gì dính dáng.”

Tuyết Đậu nói: “Hai người gặp nhau đều có chỗ phóng qua.” Vị Tăng nói: “Trong đây chột gặp cọt thì làm sao?” Đồng Phong liền làm tiếng cọt rỗng. Đây là chỗ phóng qua. Cho đến Đồng Phong nói: “Làm gì được Lão tăng.” Đây cũng là chỗ phóng qua, rõ ràng rơi vào cơ thứ hai. Tuyết Đậu nói: “Cần dùng liền dùng.” Người nay nghe nói thế ấy, liền nói: “Khi ấy nên cho hành lệnh.” Chớ nên dùng gông mù gây đui. Vào cửa Đức Sơn liền đánh, vào cửa Lâm Tế liền hét, hãy nói ý cổ nhân thế nào? Phần sau Tuyết Đậu chỉ tụng như thế. Hãy nói cứu kính làm sao khỏi được bịt tai trộm linh.

### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “*Thấy đó [nếu] chẳng lấy, Nghĩ đó [xa] ngàn dặm,*” chính ở chỗ hiểm không thể sử dụng. Kia nói làm gì được Lão tăng, nên vì bốn phận giải quyết. Khi ấy nếu hạ được thủ đoạn, kia ắt phải có lời sau. Một người

chỉ biết phóng chẳng biết thu, thấy đó chẳng lấy, sớm đã mây trắng muôn dặm, lại nói cái gì “Nghĩ đó ngàn dặm.”

Hai câu “*Cọp đẹp ven vắn, Nanh vuốt chưa đủ,*” phải thì phải, cọp cũng biết ẩn nanh giấu vuốt, tại sao chẳng biết chụp người?

Ba câu “*Anh thấy chẳng, Dưới núi Đại Hùng bỗng gặp nhau, Rõ rõ tiếng vang rền dội đất.*”

Một hôm, Bá Trượng hỏi Hoàng Bá: “Ở đâu đến?” Hoàng Bá thưa: “Nhỏ nắm dưới núi đến.” Bá Trượng hỏi: “Lại thấy cọp chẳng?” Hoàng Bá liền làm tiếng cọp rống. Bá Trượng rút bên hông lấy chiếc búa, làm thế chém. Hoàng Bá ôm đứng liền tắt. Đến chiều Bá Trượng thượng đường nói: “Ở dưới núi Đại Hùng có một con cọp, cả thấy các ngươi ra vào cần phải nhìn kỹ, chính Lão tăng ngày nay bị nó cắn một cái.” Sau này Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: “Thoại đầu con cọp của Hoàng Bá thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Tôn ý Hòa thượng thế nào?” Qui Sơn nói: “Khi ấy Bá Trượng nên chặt một búa cho chết, vì sao đến như thế?” Ngưỡng Sơn thưa: “Chẳng phải vậy.” Qui Sơn hỏi: “Con lại thế nào?” Ngưỡng Sơn thưa: “Chẳng những cỡi đầu cọp, cũng biết nắm đuôi cọp.” Qui Sơn nói: “Tịch con có được câu bờ hiềm.”

Tuyết Đậu dẫn dùng để rõ phần trước công án, “*Rõ rõ tiếng vang rền dội đất.*” Cái này có chuyển biến tự tại, cần trong câu có con đường xuất thân.

Hai câu “*Đại trượng phu thấy hay không,*” lại thấy chẳng? “*Nắm đuôi cọp chừ nhổ râu cọp,*” phải là bốn phận. Mặc ông nắm đuôi cọp, nhổ râu cọp, chưa khỏi một lúc bị xỏ lỗ mũi.



- Tắc 86 -

## VÂN MÔN KHO TRỪ CÔNG CHÁNH

### LỜI DẪN:

Nắm đứng thế giới chẳng lọt mảy tơ<sup>232</sup>, cắt đứt các giòong chẳng còn một giọt. Mở miệng liền lầm, suy nghĩ liền sai. Hãy nói, thế nào là con mắt thấu quan, thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

Vân Môn dạy: “Mỗi người trọn có ánh sáng<sup>233</sup>. Khi xem thì chẳng thấy, tối mù mù. Thế nào là ánh sáng của quý vị?”

Rồi tự đáp: “Kho trừ công chánh<sup>234</sup>.” Lại đáp: “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.”

### TUNG:

Tự chiếu liệt cô mình	(Tự chiếu sáng một mình
Vị quân thông nhất tuyến	Vì anh thông một tuyến Hoa
Tạ thọ vô ảnh	Hoa tàn cây không bóng
Khán thời thù bất kiến.	Khi xem ai chẳng thấy?
Kiến bất kiến	Thấy chẳng thấy

---

232 Nắm đứng thế giới chẳng lọt mảy tơ: Xem ghi chú tắc 85.

233 Mỗi người trọn có ánh sáng: (BA) “Ta không chấp nhận bất cứ một giải thích nào. Chớ hiểu ai cũng sẵn có.”

234 Kho trừ công chánh: Lẽ thật ngay đây, chỉ cần biết nhìn.

Đảo kỵ ngưi hề  
nhập Phật điện.

*Cười ngược trâu chừ  
vào điện Phật<sup>235</sup>.)*

**GIẢI THÍCH:**

Vân Môn ở trong thất đề lời tiếp người: “Cả thầy các ông dưới gót chân mỗi người có một đoạn ánh sáng soi thấu cổ kim, vượt hẳn thấy biết. Tuy nhiên ánh sáng vừa hởi đến lại chẳng hội, há chẳng phải tối mù mù.” Lời nói này đến hai mươi năm tròn không có người hiểu được ý Sư. Sau Hương Lâm cầu xin thay đáp. Vân Môn đáp: “Kho trừ công chánh.” Lại đáp: “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.” Bình thường lời đáp thay chỉ là một câu, tại sao trong đây lại hai câu?

Câu trước vì ông mở một con đường cho ông thấy. Nếu là kẻ kia, vừa nghe nói đến liền đứng dậy ra đi. Sư sợ người kẹt ở đây, lại nói “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.” Như trước vì ông quét sạch.

Người nay vừa nghe nói ánh sáng liền trừng trợn mắt nói: “Trong kia là kho trừ, trong kia là công chánh.” Vẫn là không dính dáng. Vì thế nói: “Hiểu lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận quả cân bàn.” Việc này không ở trên mắt, cũng chẳng ở trên cảnh, cần phải bật tri kiến, quên được mắt, sạch trội trơn bày lồ lộ. Mỗi mỗi trên phần của người, hiện tại nghiên cứu lấy mới được. Vân Môn nói:

---

235 *Cười ngược trâu chừ vào điện Phật:* (BA) “Người đã đến được cảnh giới thấy mà không thấy thì luôn tự tại.”

“Trong ngày qua lại, trong ngày biến người, bỗng nhiên giữa đêm không ánh sáng mặt trời, mặt trăng, đèn, chỗ từng đến thì vẫn được, chỗ chưa từng đến lấy một vật, lại lấy được chăng?”

Trong Tham Đồng Khê nói:

*Chính trong sáng có tối, Chớ lấy tối xem nhau,  
Chính trong tối có sáng, Chớ lấy sáng gặp nhau.*

Nếu ngòi dứt sáng tối, hãy nói là cái gì? Do đó nói: “Tâm hoa phát minh soi sáng cõi nước ở mười phương.”

Bàn Sơn nói:

*Sáng chẳng soi cảnh, Cảnh cũng chẳng còn,  
Sáng cảnh đều quên, Lại là vật gì?*

Lại nói:

*Chính nơi thấy nghe chẳng thấy nghe,  
Không còn thanh sắc đáng trình anh,  
Trong đây nếu liễu toàn vô sự,  
Thế dụng ngại gì phân chẳng phân.*

Chỉ hiểu câu rốt sau, đến câu trước dạo chơi, cứu kính chẳng ở trong ấy làm kẻ sống. Cổ nhân nói: “Lấy góc không trụ lập tất cả pháp.” Chẳng được đến trong này đùa quang ảnh đùa tinh hồn, lại chẳng được hiểu là vô sự. Cổ nhân nói: “Thà khởi chấp Có bằng núi Tu-di, chẳng nên chấp Không bằng hạt cải.” Hàng Nhị thừa phần nhiều hay rơi vào cái chấp này. Tuyết Đậu tụng.

### GIẢI TUNG:

Câu “*Tự chiếu sáng một mình*,” dưới gót chân mỗi người sẵn có một đoạn quang minh này, chỉ là bình thường dùng được cái tối. Vì thế, Đại sư Vân Môn vì ông bày la liệt quang minh này ở trước mắt ông. Thế nào là quang minh của các ông? Kho trừ cồng chánh. Đây là chỗ Vân Môn bày cái sáng một mình. Bàn Sơn nói: “Trăng tâm riêng tròn, sáng nuốt vạn tượng.” Cái này là chân thường độc lộ.

Về sau “*Vì anh thông một tuyến*,” cũng sợ người chấp chỗ “Kho trừ cồng chánh.” Kho trừ cồng chánh thì hãy theo. Buổi sáng hoa đã tàn, cây cũng không bóng, mặt trời lại lặn, mặt trăng lại tối, trọn cả càn khôn đại địa tối mù mịt, các ông lại thấy chăng?

“*Khi xem ai chẳng thấy*,” hãy nói là ai chẳng thấy? Đến trong đây phải trong sáng có tối, trong tối có sáng, thấy như bước trước bước sau tự nên thấy.

Tuyệt Đậu nói: “*Thấy chẳng thấy*” là tụng “Việc tốt chẳng hợp với điều nào.” Nên thấy lại chẳng thấy, nên sáng lại chẳng sáng.

Câu “*Cỡi ngược trâu chừ vào điện Phật*,” vào trong thùng son vậy. Phải là ông tự cỡi trâu vào điện Phật. Xem nói thế ấy là đạo lý gì?





## - TẮC 87 -

# VÂN MÔN THUỐC BỆNH TRỊ NHAU

### LỜI DẪN:

Người mắt sáng không hang ổ<sup>236</sup>, có khi trên đánh cô phong<sup>237</sup> cỏ rậm rì<sup>238</sup>, có khi ở đầu chợ<sup>239</sup> bày lộ và tự tại<sup>240</sup>. Bồng khi phản nộ giống như Na-tra<sup>241</sup> hiện ba đầu sáu tay<sup>242</sup>; bồng khi như Nhật Diện Phật và Nguyệt Diện Phật<sup>243</sup> phóng ánh sáng từ bi phổ nhiếp. Ở trên hạt bụi hiện tất cả thân<sup>244</sup> và hòa bùn hiệp nước tùy từng loại người<sup>245</sup>. Khi vạch ra lối hướng thượng, con mắt Phật

---

236 *Người mắt sáng không hang ổ:* (BA) “Người đại dụng hiện tiền trời chẳng dò tìm dù hành xử đúng qui ước hay không.”

237 *trên đánh cô phong:* (BA) “Đây là nắm đứng, định tuyệt đối, đầu người không đến, chim muông cũng không dò. Ở đây nắm đứng trong buông thả và buông thả trong nắm đứng.”

238 *cỏ rậm rì:* (BA) “Sáng và tối không hai. Dù rời nhà vẫn không ở trên đường.”

239 *ở đầu chợ:* (BA) “Là buông thả, định tương đối. Dù ở trên đường vẫn không rời nhà, tức thông tay vào chợ.”

240 *bày lộ và tự tại:* (BA) “Cảnh giới nắm đứng, định tuyệt đối.”

241 (BA) “*Phản nộ giống như Na-tra* cốt chỉ giáo độ tử.”

242 *hiện ba đầu sáu tay:* Đại dụng của Phật.

243 *Nhật Diện Phật và Nguyệt Diện Phật:* Xem tắc 3.

244 *trên hạt bụi hiện tất cả thân:* (BA) “Một ngón tay đưa lên ba mươi hai hiện thân lòng từ bi và trăm triệu thân Phật cứu độ chúng sanh tùy theo căn cơ.”

245 (BA) “*Hòa bùn hiệp nước* là tiếp cận bằng nhiều phương tiện tùy từng loại người, cho dù phải nói đến địa ngục.”

cũng nhìn chẳng đến, dù cho ngàn thánh ra đòi cũng phải thoái lui ba ngàn dặm. Lại có người nào đồng đắc đồng chúng chẳng, thử cử xem?

### **CÔNG ÁN:**

**Vân Môn dạy chúng: “Thuốc và bệnh trị nhau. Cả đại địa là thuốc, cái gì là chính mình<sup>246</sup>?”**

### **TUNG:**

Tận đại địa thị dược	<i>(Cả đại địa là thuốc</i>
Cổ kim hà thái thổ	<i>Xưa nay sao quá lắm<sup>247</sup></i>
Bế môn bất tạo xa	<i>Đóng cửa, chẳng tạo xe</i>
Thông đồ tự liêu khoách	<i>Đường thông tự rộng thênh<sup>248</sup></i>
Thố! Thố!	<i>Lầm! Lầm!</i>
Tỷ không liêu thiên	<i>Lỗ mũi thấu trời</i>
diệt xuyên khước	<i>cũng bị xổ<sup>249</sup>.)</i>

---

246 Thuốc Phật pháp trị bệnh ngã chấp, hai bên tương ứng hóa giải lẫn nhau và tất cả đều trở về không. Nếu không còn ngã, *cái gì là chính mình?*

247 (BA) “Người học thời *xưa và nay sao quá lắm* cho câu ‘*Cả đại địa là thuốc*’ chính là thuốc thật.”

248 (BA) “Một khi thấu suốt được cửa khóa thì *đường thông tự rộng thênh*.” Chẳng cần phải dựng lập tạo xe.

249 (BA) “Nếu sau khi chứng ngộ - *lỗ mũi thấu trời* – còn kẹt vào sở ngộ thì *cũng bị xổ*.”

### GIẢI THÍCH:

Vân Môn nói thuốc bệnh trị nhau, cả đại địa đều là thuốc, cái gì là chính mình, các người lại có chỗ xuất thân chẳng? Trong mười hai giờ xem xét lấy, vách đứng ngàn năm. Đức Sơn gây đánh như mưa rơi, Lâm Tế hét to sấm vang; tạm gác lại. Thích-ca tự Thích-ca, Di-lặc tự Di-lặc. Người chưa biết chỗ rơi, thường bảo thuốc bệnh hợp nhau hiểu lấy.

Thế Tôn bốn mươi chín năm hơn ba trăm hội, ứng cơ nói giáo đều là hợp bệnh cho thuốc, giống như đem quả ngọt đổi trái đắng, gạn lọc nghiệp căn của các ông, khiến sạch trơn thông dong. Cả quả đất là thuốc, ông nhằm chỗ nào cắm mỏ? Nếu cắm được mỏ, cho ông có chỗ chuyển thân nhả hơi, liền diện kiến Vân Môn. Nếu ông ngo ngoái lại trù trù, hẳn là cắm mỏ chẳng được, Vân Môn ở dưới gót chân của ông. Thuốc bệnh trị nhau, cũng chỉ là lời nói tầm thường. Nếu ông chấp có, vì ông nói không, nếu ông chấp không, vì ông nói có, nếu ông chấp chẳng có chẳng không vì ông quét bụi dẹp phân. Hiện kim thân trượng sáu, vừa hiện vừa mất. Hiện nay cả đại địa sum la vạn tượng cho đến chính mình đồng thời là thuốc, ngay khi đó gọi cái gì là chính mình? Ông một bề gọi là thuốc, đến đức Phật Di-lặc ra đời cũng chưa mộng thấy Vân Môn. Cứu kính thế nào? Biết lấy ý đầu lưỡi câu, chớ nhận trái cân bàn.

Bồ-tát Văn-thù một hôm sai Thiện Tài đi hái thuốc, dặn: “Chẳng phải thuốc hái đem về.” Thiện Tài xem khắp

đều là thuốc, trở lại bạch: “Cả thầy đều là thuốc.” Văn-thù bảo: “Là thuốc hái đem về.” Thiện Tài bèn cầm một cọng cỏ đưa Văn-thù. Văn-thù đưa lên bảo chúng: “Thuốc này hay giết người cũng hay cứu người.”

Câu thuốc bệnh trị nhau này rất khó khăn, Vân Môn ở trong thất, bình thường dùng để tiếp người. Trưởng lão Kim Nga một hôm đến phỏng vấn Tuyết Đậu, Sư là hàng tác gia, chính là bậc tôn túc trong tông Lâm Tế. Hai vị luận câu “Thuốc bệnh trị nhau” suốt đêm, đến mặt trời lên mới tốt lý. Đến trong đây học hiểu so sánh suy nghĩ thấy sử dụng không đến.

Sau Tuyết Đậu có làm tụng tiễn Kim Nga rằng:

*Thuốc bệnh trị nhau thấy gian nan,  
Muôn trùng cửa khóa không mới mang,  
Kim Nga đạo giả sang thăm hỏi,  
Biển học sóng đùa một đêm khan.*

Phần sau Tuyết Đậu tụng rất công phu, ý của Sư cũng ở khách, cũng ở chủ, tự khá thấy vậy.

### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “Cả đại địa là thuốc, Xưa nay sao quá lắm,” nếu ông gọi là thuốc để hiểu thì tự xưa tự nay một lúc lắm rồi. Tuyết Đậu nói: “Có một nhóm người chẳng biết cắt đứt gót chân Đại Mai, chỉ cần nói đường đi rất nhanh Sư đã biết cắt đứt gót chân Vân Môn, vì một câu

này của Vân Môn làm mê lầm người chẳng ít. Vân Môn nói: “Cây gậy là sóng, cho ông bảy dọc tám ngang, cả đại địa là sóng, xem ông vừa ra vừa vào.”

Hai câu “*Đóng cửa chẳng tạo xe, Đường thông tự rộng thênh,*” Tuyết Đậu nói vì ông thông một con đường. Nếu ông đóng cửa tạo xe, mở cửa ráp bánh, giúp được việc gì? Ta trong đây đóng cửa cũng chẳng tạo xe, mở cửa tự nhiên rộng thênh. Sư ở trong đây lược bày chút ít kẽ hở khiến người thấy.

Sư lại vội vàng nói “*Lầm! Lầm!*” liên tiếp, đầu trước lầm đầu sau cũng lầm. Ai biết Tuyết Đậu mở một con đường cũng lầm. Đã vậy lỗ mũi thấu trời vì sao lại bị xỏ?

Cần hiểu chẳng? Hãy tham ba mươi năm ông có cây gậy ta cho ông cây gậy, nếu ông không có cây gậy, chẳng khỏi bị người xỏ lỗ mũi.



## Tắc 88

### HUYỀN SA BA LOẠI NGƯỜI BỆNH

#### LỜI DẪN:

Môn đình lập bày tạm phá hai tạo ba<sup>250</sup>; nói cho sâu nhập vào lý cũng phải bảy xoi tám phủng. Đương cơ gõ và điểm<sup>251</sup>, đập mở khóa vàng cổng huyền<sup>252</sup>, cứ lệnh mà hành để quét sạch dấu vết. Hãy nói chỗ tâm tôi ở đâu? Người đủ mắt trên đánh môn hãy cử xem!

#### CÔNG ÁN:

Huyền Sa dạy chúng: “Những bậc lão túc ở các nơi đều nói tiếp vật độ sanh. Ví như gặp ba người bệnh đến làm sao tiếp? Người bệnh mù<sup>253</sup> nếu đưa chùy dựng phát tử thì họ chẳng thấy. Người bệnh điếc<sup>254</sup> nếu dùng ngữ ngôn tam-muội thì họ chẳng nghe. Người

---

250 Môn đình lập bày tạm phá hai tạo ba: (BA) “Tạm thiết lập pháp tu cũng vì lợi lạc chúng sanh.”

251 Đương cơ gõ và điểm: (BA) “Chỉ cho gậy và hét của bậc thầy để triệt hạ lầm chấp và kiểm tra móng vuốt của trò.”

252 (BA) “Đập mở khóa vàng cổng huyền dấu vết giác ngộ, tình chấp phàm phu và kiến giải bậc thánh, cứu giúp chúng sanh.”

253 (BA) “Người bệnh mù không thể trên thấy Phật; dù cho trăm ngàn Văn-thù có đến cũng chìm trong bóng tối.”

254 (BA) “Người bệnh điếc không thể nghe hằng hà sa chư Phật đang thuyết pháp.”

bệnh câm<sup>255</sup> nếu dạy y nói thì y nói chẳng được. Vậy phải làm sao mà tiếp? Nếu tiếp loại người này chẳng được thì Phật pháp chẳng linh nghiệm.”

Một vị tăng đến hỏi Vân Môn. Vân Môn bảo: “Ông lẽ bái đi!”

Tăng lễ bái xong, đứng dậy. Vân Môn lấy cây gậy chặn lại, tăng thoái lui. Vân Môn bảo: “Ông không phải bệnh mù!”

Vân Môn lại bảo vị tăng đến gần, tăng liền đến. Vân Môn nói: “Ông chẳng phải bệnh điếc.”

Xong Vân Môn hỏi tiếp: “Hội chăng?”

Tăng thưa: “Chẳng hội.”

Vân Môn: “Ông chẳng phải bệnh câm.” Tăng khi ấy có tỉnh.

### TUNG:

Manh lung ám á

Yếu tuyệt cơ nghi

Thiên thượng thiên hạ

Kham tiểu kham bi.

Ly Lâu bất biện chánh sắc

Sư Khoáng khởi thức huyền ty

Tranh như độc tạo hư song hạ

Diệp lạc hoa khai, tự hữu thì.

---

255      *Người bệnh câm:* (BA) “Nói không chỉ nhờ lưỡi.”

*(Mù điếc tâm ngọng  
Vắng bật cơ nghi<sup>256</sup>  
Trên trời dưới đất  
Đáng cười đáng thương  
Ly lâu chẳng biện chánh sắc  
Sư Khoáng đâu biết tơ huyền  
Đâu bằng ngồi riêng dưới song vắng  
Lá rụng hoa nở tự đúng kỳ.)*

[Lại nói: Lại hiểu hay không? Chùy sắt không lỗ.]

### **GIẢI THÍCH:**

Huyền Sa tham đến chỗ bật tình trần ý tưởng lột trần bày lồ lộ, mới biết nói thế ấy. Khi đó các nơi chùa chiền trông nhau, bình thường dạy chúng nói: “Những bậc lão túc ở các nơi đều nói tiếp vật độ sanh. Ví như gặp ba người bệnh đến làm sao tiếp? Người bệnh mù nếu đưa chùy dựng phát tử thì họ chẳng thấy. Người bệnh điếc nếu dùng ngữ ngôn tam-muội thì họ chẳng nghe. Người bệnh câm nếu dạy y nói thì y nói chẳng được. Vậy phải làm sao mà tiếp? Nếu tiếp loại người này chẳng được thì Phật pháp chẳng linh nghiệm.” Người nay nếu khởi hiểu mù điếc ngọng câm thì dò tìm chẳng đến. Vì thế nói: “Chớ nhằm trên câu chết, phải hiểu ý Huyền Sa mới được.” Huyền Sa thường dùng câu này tiếp người.

---

256 *Vắng bật cơ nghi*: (BA) “Hiểu biết tri thức và lý giải không đến được.”



Có vị Tăng đã ở lâu trong hội Huyền Sa, một hôm Huyền Sa thượng đường, ông ra hỏi: “Hòa thượng nói câu ba loại người bệnh, lại cho con nói đạo lý chăng?” Huyền Sa nói: “Cho!” Tăng liền trân trọng đi ra. Huyền Sa nói: “Chẳng phải chẳng phải.” Vị Tăng này hiểu được ý Huyền Sa. Về sau Pháp Nhãn nói: “Tôi nghe Hòa thượng Địa Tạng thuật lại lời vị Tăng này, mới hiểu câu ba loại người bệnh.” Nếu nói vị Tăng này chẳng hội, vì sao Pháp Nhãn lại nói thế ấy? Nếu nói hội, tại sao Huyền Sa lại nói “Chẳng phải chẳng phải?” Một hôm Địa Tạng hỏi: “Con nghe Hòa thượng có câu ba loại người bệnh phải chăng?” Huyền Sa nói: “Phải.” Địa Tạng hỏi: “Quê Sâm hiện nay có mất tai mũi lưỡi, Hòa thượng làm sao tiếp?” Huyền Sa liền thôi. Nếu hiểu được ý Huyền Sa, há ở trên ngôn cú, kia hiểu được tự nhiên thù biệt.

Sau có vị tăng đến hỏi Vân Môn. Vân Môn bảo: “Ông lẽ bái đi!” Tăng lẽ bái xong, đứng dậy. Vân Môn lấy cây gậy chặn lại, tăng thoái lui. Vân Môn bảo: “Ông không phải bệnh mù!” Vân Môn lại bảo vị tăng đến gần, tăng liền đến. Vân Môn nói: “Ông chẳng phải bệnh điếc.” Xong Vân Môn hỏi tiếp: “Hội chăng?” Tăng thưa: “Chẳng hội.” Vân Môn: “Ông chẳng phải bệnh câm.” Tăng khi ấy có tỉnh.

Đương thời nếu là kẻ này, đợi Sư bảo lẽ bái đi, liền lật ngược giường thiền, đâu còn thấy bao nhiêu thứ sán bìm. Hãy nói chỗ hội của Vân Môn với Huyền Sa là đồng

hay khác? Chỗ hội của hai vị đều chỉ là một loại. Xem cổ nhân ra đời tạo ngàn muôn thứ phương tiện, ý ở trên đầu lưỡi câu, cả thầy đấng miệng chỉ dạy khiến các ông mỗi người sáng một việc này. Ngũ Tổ lão sư nói: “Một người nói được lại chẳng hội, một người hội lại chẳng nói được, nếu hai người đến tham vấn làm sao biện được họ? Nếu biện hai người này chẳng được, quyết hẳn vì người gỡ niêm mở trói chẳng xong. Nếu biện được, vừa thấy vào cửa, ta liền mang giày cỏ nhằm trong bụng y chạy mấy phen rồi vậy. Vẫn tự chẳng tỉnh, còn tìm cái gì? Đi ra.” Chớ khởi hiểu mù điếc cam ngọng. Không nên so tính thế ấy, sở dĩ nói: mắt thấy sắc như mù, tai nghe tiếng như điếc... Lại nói: “Đầy mắt chẳng xem sắc, đầy tai chẳng nghe tiếng.” Văn-thù thường chạm mắt. Quan Âm bịt lỗ tai. Đến trong đây giống hệt mắt thấy như mù, tai nghe như điếc, mới hay cùng ý Huyền Sa không trái nhau. Các ông lại hiểu chỗ rơi của kẻ mù điếc cam chằng? Xem Tuyết Đậu tụng.

### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “*Mù điếc cam ngọng, Vắng bật cơ nghi,*” tốt cái ông thấy cùng chẳng thấy, nghe cùng chẳng nghe, nói cùng chẳng nói. Tuyết Đậu một lúc vì ông quét sạch rồi. Cho đến kiến giải mù điếc cam ngọng, cơ nghi so tính đồng thời vắng bật, thấy dùng chẳng được. Việc

hướng thượng này nên nói thật mù, thật điếc, thật câm, không cơ, không nghĩ.

Hai câu “*Trên trời dưới trời, Đáng cười đáng thương,*” là Tuyết Đậu một tay nâng lên một tay đè xuống. Hãy nói cười cái gì? Thương cái gì? Đáng cười là câm lại chẳng câm, điếc lại chẳng điếc. Đáng thương là rõ ràng chẳng mù lại mù, rõ ràng chẳng điếc lại điếc.

Câu “*Ly Lôu chẳng biện chánh sắc,*” là không thể biện xanh vàng đỏ trắng, chính là mù. Ly Lôu là người ở thời Hoàng Đế, con mắt ông rất sáng, ngoài trăm bước hay thấy được vật rất nhỏ bằng sợi tóc. Hoàng Đế đi dạo trên sông Xích Thủy làm rơi một hạt châu, sai Ly Lôu tìm mà chẳng thấy, sai Khiết Cầu tìm cũng chẳng được, sau sai Tượng Vồng tìm mới được. Cho nên nói: “*Khi Tượng Vồng đến quang xán lạn, Chỗ Ly Lôu đi sóng ngập trời.*” Cái này đề trên cao, dù là con mắt Ly Lôu biện chánh sắc của nó cũng không thể được.

Câu “*Sư Khoáng đâu biết tơ huyền.*” Đòi Châu ở Giáng Châu, con của Tấn Cảnh Công là Sư Khoáng tự là Tử Dã khéo phân biệt ngũ âm lục luật, cách núi mà nghe được bày kiến cắn lộn. Khi ấy Tấn và Sở tranh nhau, Sư Khoáng chỉ khảy đàn cầm, vừa khảy dây đàn liền biết đánh Sở không thắng. Tuy nhiên như thế, Tuyết Đậu nói: “Ông còn chưa biết tơ huyền,” người chẳng điếc lại

là điếc. Cái này tiếng huyền phát từ trên cao, dù là Sur Khoáng cũng không biết được.

Tuyệt Đậu nói: “Tôi chẳng làm Ly Lô cũng chẳng làm Sur Khoáng, *‘Đâu bằng ngồi riêng dưới song vắng, Lá rụng hoa nở tự đúng kỳ.’*” Nếu đến cảnh giới này, tuy nhiên thấy dường chẳng thấy, nghe dường chẳng nghe, nói dường chẳng nói, đói thì ăn cơm, mệt thì ngủ khò, mặc tình lá rụng hoa nở. Khi lá rụng là mùa thu, khi hoa nở là mùa xuân, mỗi tự có thời tiết. Tuyệt Đậu vì ông một lúc quét sạch rồi vậy. Lại phóng một tuyến nói: “Lại hiểu hay không?” Tuyệt Đậu thần nhọc sức mệt, chỉ nói được cái chùy sắt không lỗ. Một câu này để mắt nhìn nhanh mới thấy, nếu suy nghĩ lại vượt qua rồi. Sur đưa cây phát tử nói: “Lại thấy chẳng?” Gõ giường thiền một cái nói: “Lại nghe chẳng?” Bước xuống giường thiền nói: “Lại nói được chẳng?”



## - Tắc 89 -

# VÂN NHAM ĐẠI BI TAY MẮT

### LỜI DẪN:

Dù cho khắp thân là mắt vẫn chẳng thấy đến. Khắp thân là tai nghe vẫn chẳng kịp. Khắp thân là miệng vẫn chẳng nói được. Khắp thân là tâm vẫn soi chẳng ra. Khắp thân tạm gác lại, không mắt làm sao thấy<sup>257</sup>, không tai làm sao nghe, không miệng làm sao nói, không tâm làm sao soi? Ngay đây nếu vạch ra được một lối đi<sup>258</sup> sẽ cùng cổ Phật đồng tham. Tham thì tạm gác lại, hãy nói tham cái gì?

### CÔNG ÁN:

Vân Nham hỏi Đạo Ngộ: “Bồ-tát Đại Bi dùng tay mắt nhiều để làm gì?”

Đạo Ngộ nói: “Như người giữa đêm với tay ra phía sau mò chiếc gối.”

Vân Nham: “Tôi hiểu.”

Đạo Ngộ: “Ông hiểu thế nào?”

Vân Nham: “Toàn thân là tai mắt.”

Đạo Ngộ: “Nói đến tột cùng, chỉ nói được tám phần.”

---

257 không mắt làm sao thấy: (BA) “Không mắt không tai mới thật là thấy nghe.”

258 vạch ra được một lối đi: (BA) “Nếu ông khởi được hoạt dụng chỗ không mắt, tai, miệng và thân, lúc đó sẽ được tự tại.”

**Vân Nham: “Sư huynh thế nào?”**

**Đạo Ngô: “Khấp thân là tai mắt.”**

**TUNG:**

Biến thân thị? Thông thân thị  
Niêm lai du giáo thập vạn lý  
Triển sí bằng đăng lục hợp vân  
Bác phong cổ đảng tứ minh thủy.  
Thị hà ai ải hề hốt sanh  
Na cá hào ly hề vị chỉ.  
Quân bất kiến  
Võng châu thủy phạm ảnh trùng trùng  
Bồng đầu thủ nhãn từng hà khởi.  
Đốt!

*(Khấp thân phải?*

*Toàn thân phải<sup>259</sup>?*

*Niêm ra vẫn cách mười muôn dặm*

*Giương cánh bằng bay lục hợp che*

*Cuộn gió dậy sóng nước bốn biển.*

*Bởi đâu bụi cuốn chừ chợt sanh<sup>260</sup>*

*Cái gì mây may chừ chưa dứt.*

---

259 *Khấp thân phải, Toàn thân phải:* (BA) “Theo Ngu Đường Đông Thập (1579-1661) *khấp thân* và *toàn thân* cách xa ngàn dặm; đọc lên để cứu thoát con rắn chết. Ý Tuyệt Đâu chẳng thừa nhận Vân Nham cũng chẳng bác bỏ Viên Trí.”

260 *Bởi đâu bụi cuốn chừ chợt sanh:* (BA) “Dưới con mắt nhà thiên, chim bằng giương cánh bay vút chỉ như hạt bụi.”

*Anh chẳng thấy  
Lưới châu rủ xuống bóng trùng trùng  
Đầu gậy mắt tay từ đâu dấy<sup>261</sup>?  
Dốt!)*

**GIẢI THÍCH:**

Vân Nham, Đạo Ngô đồng tham Dược Sơn bốn mươi năm hông không dính chiêu. Dược Sơn xuất phát một tông Tào Động có ba người khiến pháp đạo thanh hành. Dưới Vân Nham có Động Sơn, dưới Đạo Ngô có Thạch Sương, dưới Thuyền Tử có Giáp Sơn.

Bồ-tát Đại Bi có tám muôn bốn ngàn cánh tay Mẫu-đà-la. Đại Bi có lăm tay mắt, các ông lại có hay không? Bá Trượng nói: “Tất cả ngữ ngôn văn tự thấy đều xoay về chính mình.” Vân Nham thường theo Đạo Ngô thưa hỏi giải nghi, một hôm hỏi Đạo Ngô: “Bồ-tát Đại Bi dùng lăm tay mắt để làm gì?” Ngay ban đầu nên vì Sư nhằm xương sống mà đánh, về sau khỏi thấy có nhiều sấn bìm. Đạo Ngô từ bi không thể làm như thế, lại vì Sư nói đạo lý, cốt ý khiến Sư liền hiểu. Nói: “Nhu người giữa đêm với tay ra phía sau mò chiếc gối.” Chính khi đêm khuya không có ánh sáng đèn, lấy tay mò chiếc gối. Hãy nói con mắt ở chỗ nào? Sư liền nói: “Tôi hiểu.” Đạo Ngô hỏi: “Ông hiểu thế nào?” Vân Nham nói: “Toàn

---

261 *Đầu gậy mắt tay từ đâu dấy?*: Từ chính mỗi người chứng ngộ, không do lời nói hay minh giải của người khác.

thân là tay mắt.” Đạo Ngô bảo: “Nói đến tội cùng chỉ nói được tám phần.” Vân Nham hỏi: “Sur huynh thế nào?” Đạo Ngô nói: “Khắp thân là tay mắt.” Hãy nói khắp thân là phải hay toàn thân là phải? Tuy tự bần lây mà lại thông thả.

Người nay phần nhiều khởi tình giải nói: “Khắp thân là chẳng phải, toàn thân là phải.” Chỉ thiết nhai ngôn cú của cổ nhân, chết dưới lời nói của cổ nhân. Đâu chẳng biết ý của cổ nhân, ý chẳng ở trên ngôn cú, đây đều là việc bắt đắc dĩ mà thôi. Như nay chú thích lập phương thức, nói: “Nếu thấu được công án này liền hiểu bãi tham, rồi lấy tay mò khắp thân, mò ngọn đèn cây cột, trợn cho là hiểu được câu toàn thân. Nếu hiểu thế ấy, phá hoại cổ nhân chẳng ít.” Vì thế nói: “Kia tham câu sống không tham câu chết.” Cần phải bật tình trần ý tưởng, lột trần bày lộ lộ, mới có thể thấy được câu Đại Bi. Đâu chẳng thấy Tào Sơn hỏi Tăng: “Khi ứng vật hiện hình như trăng trong nước thì thế nào?” Tăng đáp: “Như lừa nhìn giếng.” Tào Sơn nói: “Nói đến tội cùng chỉ nói được tám phần.” Tăng hỏi: “Hòa thượng lại thế nào?” Tào Sơn đáp: “Như giếng nhìn lừa.” Thế là đồng với ý trên vậy. Nếu ông chạy trên lời nói mà thấy, hoàn toàn không thoát khỏi cái lòng bẫy của Đạo Ngô, Vân Nham. Tuyệt Đâu là hàng tác gia chẳng nằm dưới câu chết, mà nằm trên đầu đi.



### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “*Khấp thân phải, Toàn thân phải,*” nếu nói với tay mò chiếc gối là phải, lấy tay mò thân cũng phải. Nếu khởi kiến giải thế ấy, trọn nhằm trong hang qui làm kẻ sống. Cứu kính khấp thân, toàn thân đều chẳng phải. Nếu cần lấy tình thức để thấy câu Đại Bi kia, hẳn là vẫn cách mười muôn dặm.

Tuyệt Đâu đùa được một câu sống, nói “*Niêm ra vẫn cách mười muôn dặm.*”

Hai câu tụng chỗ kỳ đặc của Vân Nham, Đạo Ngô nói: “*Giương cánh bằng bay lục hợp che, Cuộn gió dậy sóng nước bốn biển.*” Chim đại bằng ăn rồng, lấy cánh cuộn gió sóng nước rẽ ra ba ngàn dặm, liền bắt rồng ăn. Tuyệt Đâu nói: “Nếu ông như chim đại bằng cuộn gió dậy sóng rất là hùng tráng.” Nếu lấy Đại Bi ngàn tay mắt để quán, chỉ là chút ít bụi bặm chột dấy, lại một mảy may gió chưa dừng.

Tuyệt Đâu nói: “Nếu ông lấy tay mò thân dùng làm tay mắt, kham dùng vào việc gì?” Khi ấy trên câu Đại Bi vẫn là chưa hiểu. Vì thế nói: “*Bởi đâu bụi cuốn chừ chột sanh, Cái gì mảy may chừ chưa dứt.*” Tuyệt Đâu chính là tác gia một lúc quét sạch rồi. Đâu ngờ phần sau, như xưa ló đuôi nói dẫn dụ, y nguyên vẫn ở trong lòng bấy.

“*Anh chẳng thấy, Lưới châu rủ xuống bóng trùng trùng,*” Tuyệt Đâu dẫn mình châu trong lưới trời Đế

Thích để làm pháp tắc, hãy nói tay mắt rơi tại chỗ nào?  
Trong tông Hoa Nghiêm lập bốn pháp giới:

- 1) Lý pháp giới, để rõ một vị bình đẳng.
- 2) Sự pháp giới, để rõ toàn lý thành sự.
- 3) Lý sự vô ngại pháp giới, để rõ lý sự dung nhau lớn nhỏ không ngại.
- 4) Sự sự vô ngại pháp giới, để rõ một sự khắp nhập tất cả sự, tất cả sự khắp nhiếp tất cả sự, đồng thời xen lẫn không ngại.

Vì thế nói: “Một hạt bụi vừa đầy đại địa toàn thân, mỗi mỗi hạt bụi gồm vô biên pháp giới, một hạt bụi đã vậy, các hạt bụi cũng vậy.” Lưới châu là trước Thiện Pháp Đường của trời Đế Thích dùng châu Ma-ni làm lưới, trong một hạt châu ảnh hiện trăm ngàn hạt châu, trăm ngàn hạt châu đều hiện trong một hạt châu, chiếu xen lớp lớp chủ bạn vô cùng, đây dùng để rõ về Sự sự vô ngại pháp giới. Xưa Quốc sư Hiền Thủ lập gương, đèn để dẫn dụ, treo mười tám gương, ở giữa thấp một ngọn đèn. Nếu nhìn gương phía Đông, thì chín tám gương, gương và đèn hiện rõ ràng. Nếu nhìn gương phía Nam, thì thấy gương gương đều như thế. Do đó, đức Thế Tôn mới thành Chánh giác chẳng rời Bồ-đề đạo tràng mà lên khắp các cõi trời, trời Đao-lợi v.v... cho đến ở tất cả chỗ, bảy chỗ chín hội nói kinh Hoa Nghiêm. Tuyết Đậu dùng lưới châu trời Đế Thích chỉ bày sự sự vô ngại pháp giới.

Song nghĩa sáu tướng rất là rõ ràng: tức tổng tức biệt, tức đồng tức dị, tức thành tức hoại. Cử một tướng thì sáu tướng đều gồm, chỉ vì chúng sanh hằng dùng trong mỗi ngày mà không biết. Tuyết Đậu nêu minh châu lưới trời Đế Thích làm phương thức, để so sánh với câu Đại Bi này. Dù là như thế, nếu ông khéo nhằm trong lưới châu này, rõ được cây gậy thần thông diệu dụng ra vào không ngại, mới đáng thấy được tay mắt.

Do đó, Tuyết Đậu nói: “*Đầu gậy mắt tay từ đâu dấy?*” Dạy ông đầu gậy chứng lấy, ngay tiếng hét thừa đương. Như Đức Sơn vào cửa liền đánh, hãy nói tay mắt ở chỗ nào? Lâm Tế vào cửa liền hét, hãy nói tay mắt ở chỗ nào? Rốt sau, tại sao Tuyết Đậu lại đề một chữ “*Dốt?*” Tham!



## - Tắc 90 -

### TRÍ MÔN BÁT-NHÃ THỂ

#### LỜI DẪN:

Một câu trước tiếng ngàn thánh chẳng truyền<sup>262</sup>.  
Một sợi tơ trước mắt hăng không đứt đoạn. Lột trần tẩy  
sạch, thông dong và tự tại, tóc rối rũ nhưng tai vĩnh lên  
rất thính – đó là việc gì, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Trí Môn: “Thế nào là thể của Bát-nhã?”

Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng<sup>263</sup>.”

Tăng lại hỏi: “Thế nào là dụng của Bát-nhã?”

Trí Môn đáp: “Con thả mang thai<sup>264</sup>.”

#### TỤNG:

Nhất phiên hư ngưng tuyệt vị tình  
Nhân thiên tòng thử kiến Không Sanh  
Bạng hàm huyền thố thâm thâm ý  
Tằng dữ thiền gia tác chiến tranh.

---

262 (BA) “Nhận ra bản tánh ngàn thánh chẳng truyền được, vì phải một câu trước tiếng, trước khi phân biệt trắng với đen.”

263 Trai ngậm trăng sáng: (BA) “Trí Môn đáp thể bằng dụng.”

264 Thả mang thai: Trí Môn đáp thể dụng bằng hai ẩn dụ khác nhau nhưng cùng ý nghĩa, tức tuy hai mà một, tuy một mà hai.

*(Một mảnh lạng thênh bật nghĩ bàn<sup>265</sup>  
Người trời từ đó thấy Không Sanh<sup>266</sup>  
Trai ngậm thỏ huyền thâm ý tuyệt<sup>267</sup>  
Từng khiến thiên giả khởi chiến tranh<sup>268</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng, con thỏ mang thai,” trọn dùng ý Trung thu. Tuy nhiên như thế, cổ nhân ý chẳng ở trên con trai, con thỏ. Sư là hàng tôn túc trong tông Vân Môn, một câu nói phải đủ ba câu: Hàm cái càn khôn, Tiệt đoạn chúng lưu, Tùy ba trục lạng, cũng chẳng cần an bài, tự nhiên vừa vặn, liền đến chỗ hiểm. Đáp lời cho vị Tăng này lược bày đôi phần mũi nhọn, hẳn là kỳ đặc. Tuy nhiên thế ấy, cổ nhân trọn chẳng chạy đua quang ảnh, chỉ vì ông chỉ đầu đường khiến ông thấy.

Vị Tăng hỏi: “Thế nào là thể của Bát-nhã?” Trí Môn đáp: “Con trai ngậm trăng sáng.” Sông Hán sản xuất con trai, trong con trai có hạt châu sáng, đến Trung

---

265 (TQ) “Khi đạt được tâm bình đẳng nhất tính - *một mảnh* - và vẫn *lạng thênh*, đó là *bật nghĩ bàn* – siêu vượt ngôn ngữ, siêu vượt trần cảnh và tình thức.”

266 *Không Sanh*: Tu-bồ-đề. Xem tác 6.

267 *Trai ngậm thỏ huyền thâm ý tuyệt*: (BA) “Thâm nghĩa siêu vượt không sanh, tức cội nguồn của không và qui ước thường tình; *thâm ý* có nghĩa bất khả tư nghì.”

268 (BA) “*Khởi chiến tranh* tức là Pháp chiến, sẽ giúp người học đạt đến cội nguồn lẽ thật. Ông phải là *thiên giả*, tâm tầm thường không thể với đến.”

thu mặt trăng hiện, con trai nổi trên mặt nước hả miệng ra ngậm ánh sáng mặt trăng, cảm mà sanh ra châu, tức là châu Hiệp Phố. Nếu Trung thu trăng sáng thì châu nhiều, trăng tối thì châu ít.

Tăng hỏi: “Thế nào là dụng của Bát-nhã?” Trí Môn đáp: “Con thỏ mang thai.” Ý này cũng không khác, con thỏ thuộc âm, Trung thu mặt trăng mọc, nó hả miệng nuốt ánh sáng mặt trăng liền thọ thai, trong miệng sanh ra con, cũng trăng sáng thì sanh nhiều, trăng tối thì sanh ít. Chỗ đáp của cổ nhân không có nhiều việc, chỉ mượn ý kia để đáp ánh sáng của Bát-nhã. Tuy nhiên thế ấy, ý chẳng phải ở trên ngôn cú, tự là người sau chạy trên ngôn cú tìm kể sống.

Bàn Sơn nói:

*Tâm nguyệt riêng tròn,  
Sáng không chiếu cảnh,  
Sáng cảnh đều quên,*

*Sáng trùm muôn tượng,  
Cảnh cũng chẳng còn,  
Lại là vật gì?*

Người nay chỉ trừng mắt gọi là sáng, đi trên tình giải, trong không mà đóng đỉnh. Cổ nhân nói: “Cả thấy các ông ở cửa sáu căn ngày đêm phóng đại quang minh, chiếu phá núi sông đại địa.” Không những chỉ nhãn căn phóng quang, tỷ thiệt thân ý đều phóng quang. Đến trong đây phải nhồi đập sáu căn không còn một việc, lột trần bày lồ lộ, mới thấy được chỗ rơi của câu này. Tuyết Đậu chính thế ấy tụng ra.

### GIẢI TỤNG:

Câu “*Một mảnh lặng thênh bắt nghĩ bàn,*” một câu này Tuyệt Đâu tụng rất hay, tự nhiên thấy được ý cổ nhân. Sáu căn lặng lẽ ấy là gì? Chỉ một mảnh hư minh ngưng tịch chẳng cần chạy trên trời tìm, chẳng thiết đến người khác mà cầu, tự nhiên thường quang hiện tiền, chỗ ấy vách đứng ngàn năm. Hai chữ “vị tình” ở Hán văn tức là tuyệt ngôn ngữ tình trần. Bài tụng tánh Viên Thành Thật của Pháp Nhãn nói:

Lý cực vong tình vị,	<i>(Lý tốt quên bàn nghĩ,</i>
Như hà đắc dụ tề,	<i>Làm sao có dụ bằng</i>
Đáo đầu sương dạ nguyệt.	<i>Rớt cùng trăng đêm sương</i>
Nhậm vận lạc tiền khê,	<i>Hồn nhiên rơi khe trước</i>
Quả thực kiêm viên trọng,	<i>Trái chín vượn cùng quý</i>
Sơn diêu tự lộ mê,	<i>Núi xa đường quên đường</i>
Cử đầu tàn chiếu tại	<i>Ngưỡng đầu ánh sáng nhạt</i>
Nguyên thị trụ cư tề.	<i>Vốn là ở phương Tây.)</i>

Vì thế nói: “Tâm là căn, pháp là trần, hai thứ ví như vết trên gương, như nhóp hót rồi sáng mới hiện, tâm pháp đều quên tánh liền chân.” Lại nói:

*Ba gian nhà cỏ từ xưa ở,  
Một vách thân quang muôn cảnh nhàn,  
Chớ đem phải quấy đến ta biện,  
Sống tạm bàn quanh chẳng dính gì.*

Chỉ một bài tụng này cũng thấy “*Một mảnh lặng thênh bật nghĩ bàn.*” Câu “*Người trời từ đó thấy Không Sanh.*” Ngài Tu-bồ-đề ngồi yên lặng trong núi, chư thiên mưa hoa tán thán. Tôn giả hỏi: “Trong không mưa hoa tán thán đó là ai?” Chư thiên đáp: “Tôi là Phạm thiên.” Tôn giả hỏi: “Tại sao ông tán thán?” Chư thiên đáp: “Tôi trọng Tôn giả khéo nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa.” Tôn giả bảo: “Tôi đối với Bát-nhã chưa từng nói một chữ, ông vì sao lại tán thán?” Chư thiên đáp: “Tôn giả không nói, tôi cũng không nghe, không nói không nghe là chân Bát-nhã.” Lại rải hoa khắp nơi. Xem ngài Tu-bồ-đề khéo nói Bát-nhã, mà chẳng nói thể dụng. Nếu nơi đây thấy được, có thể thấy Trí Môn nói: “Trai ngậm trăng sáng, thỏ mang thai.”

Cổ nhân ý tuy chẳng ở trên ngôn cú, mà chỗ đáp vẫn có ý thâm sâu, gọi cho Tuyết Đậu nói: “*Trai ngậm thỏ huyền thâm ý tuyệt.*”

Đến trong đây “*Tùng khiến thiên giả khởi chiến tranh.*” Những kẻ học thiền thiền cận thương lượng lằng xằng, mà chưa có một người mộng thấy. Nếu muốn cùng Trí Môn, Tuyết Đậu đồng tham, phải chính mình để mắt mới được.





## - Tắc 91 -

### DIÊM QUAN CÂY QUẠT TÊ NGƯU

#### LỜI DẪN:

Vượt tình lìa kiến mở trối gỡ niêm<sup>269</sup>, dựng dậy tông thừa hướng thượng nâng đỡ chánh pháp nhãn tạng, phải là mười phương đồng ứng tám mặt linh lung, thẳng đến chỗ điền địa ấy. Hãy nói, ai đồng đắc đồng chứng, đồng sanh đồng tử hay không, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

Một hôm, Diêm Quan gọi thị giả bảo: “Đem cây quạt tê ngưu lại cho ta<sup>270</sup>.”

Thị giả thưa: “Cây quạt đã rách<sup>271</sup>.”

Diêm Quan bảo: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu cho ta<sup>272</sup>.”

Thị giả không đáp được<sup>273</sup>.

---

269 *mở trối gỡ niêm*: (BA) “Niêm là dính mắc giáo điều; trối là tập khí. Nhị thừa dính mắc vào lý không; phạm phu vào tham ái.”

270 *Đem lại cho ta*, tức hãy trình sở ngộ.

271 *Cây quạt đã rách* tức khi ngộ rồi không bám dính sở ngộ, giống như cây quạt đã rách nên liệng mất.

272 *Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu cho ta*: Vị tăng buông được một lớp ngã rồi, nhưng coi chừng còn lớp ngã khác.

273 *Thị giả không đáp được*: (BA) “Thị giả leo lên con ngựa hay mà không biết cưỡi.”

**Đầu Tử nói: “Chẳng từ chối mang quạt ra, nhưng ngại đầu sừng chẳng đủ<sup>274</sup>.”** [Tuyết Đậu niệm: Ta cần cái đầu sừng chẳng đủ.]

**Thạch Sương nói: “Nếu phải trả cho Hòa thượng thì ta không muốn có vậy<sup>275</sup>.”** [Tuyết Đậu niệm: Con tê ngưu vẫn còn<sup>276</sup>.]

**Tư Phước vẽ một vòng tròn và vẽ chữ ‘ngưu’ bên trong<sup>277</sup>.** [Tuyết Đậu niệm: Vừa rồi vì sao chẳng đem ra?]

**Bảo Phước nói: “Hòa thượng tuổi cao, cần phải mời người khác<sup>278</sup>.”** [Tuyết Đậu niệm: Đáng tiếc nhọc sức mà không được việc gì.]

---

274 (BA) “Chẳng từ chối mang quạt ra, nhưng ngại đầu sừng chẳng đủ, vì thực sự đã hoàn toàn rách nát.”

275 *Nếu phải trả cho Hòa thượng thì ta không muốn có vậy:* (BA) “Đây là một vật không thể cho hoặc lấy mà được. Chỉ có một cách: không có gì để đưa ra.”

276 (BA) “Dù có trả được bao nhiêu *con tê ngưu vẫn còn*.”

277 *vẽ một vòng tròn và vẽ chữ ‘ngưu’ bên trong:* (BA) “Đây là thủ thuật của tông Qui Ngưỡng.”

278 “*Hòa thượng tuổi cao, cần phải mời người khác làm thị giả*, vì con không kham nổi,” tức con không dự vào trắc nghiệm này.

## **TUNG:**

Tê ngưu phiến tử dụng đa thì  
Vấn trước nguyên lai tổng bất tri  
Vô hạn thanh phong dữ đầu giác  
Tận đồng vân vũ khứ nan truy.

*(Cây quạt tê ngưu dụng đã lâu  
Hỏi đến thì ra thấy không hay<sup>279</sup>  
Đầu sừng với gió lành vô hạn<sup>280</sup>  
Trọn đồng vân vũ đi khó tìm.)*

Tuyết Đậu lại nói: “Nếu cần gió mát trở lại, đầu sừng sanh ra, thỉnh Thiền khách mỗi người hạ một chuyển ngữ. Hỏi rằng: Cây quạt đã rách trả con tê ngưu lại cho ta?” Có vị Tăng ra thưa: “Đại chúng đến nhà tham thiền đi.” Tuyết Đậu hét, nói: “Thả câu cá kình mà câu được con ếch.” Liền xuống tòa.

## **GIẢI THÍCH:**

Một hôm Diêm Quan gọi Thị giả: “Đem cây quạt tê ngưu lại cho ta.” Việc này tuy chẳng ở trên ngôn cú, song cần nghiệm tác lược ý khí bình sanh của người,

---

279 (TQ) “*Cây quạt tê ngưu* ai cũng hai mươi bốn giờ hằng ngày *dụng đã lâu*, nhưng chưa bao giờ nhận thấy. Vì thế *hỏi đến thì ra thấy không hay*, không riêng gì thị giả mà cả bốn vị trưởng lão không biết ở đâu, Tuyết Đậu nói, quét sạch hết.”

280 (TQ) “Ông thấy cây quạt chẳng? Nếu thấy, đó là ngọn *gió lành vô hạn*, phi thời gian, sạch trong, đầu sừng đứng đó lừng lừng uy nghi ngay trước mắt. Chớ có nghĩ tưởng giống cái gì.”

lại cần mượn lời như thế để hiểu. Đến ngày ba mươi tháng chạp vẫn được đắc lực làm chủ, muôn cảnh đầy đầy trông thấy mà chẳng động, đáng gọi công mà vô công, lực mà vô lực.

Diêm Quan là Thiền sư Tề An. Thời xưa lấy sừng con tê ngưu làm quạt. Khi ấy Diêm Quan há chẳng biết cây quạt tê ngưu đã rách, mà cố hỏi Thị giả. Thị giả thưa: “Cây quạt tê ngưu đã rách.” Xem cổ nhân trong mười hai giờ thường ở trong ấy sờ đến chạm đến. Diêm Quan bảo: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngưu lại cho ta.” Hãy nói Sư cần con tê ngưu làm gì? Chỉ cần nghiệm người biết được chỗ rơi hay không? Đầu Tử đáp: “Chẳng từ đem ra, ngại đầu sừng chẳng đủ.” Tuyết Đậu nói: “Ta cần cái đầu sừng chẳng đủ.” Cũng là nhằm dưới câu liền đầu cơ. Thạch Sư nói: “Nếu phải trả cho Hòa thượng thì ta không muốn có vậy.” Tuyết Đậu nói: “Con tê ngưu vẫn còn.” Tư Phước vẽ một vòng tròn, ở trong vẽ một chữ ngưu. Vì Sư kế thừa Ngưỡng Sơn nên bình sanh thích lấy cảnh tiếp người để rõ việc này. Tuyết Đậu nói: “Vừa rồi vì sao chẳng đem ra?” Lại xỏ lỗ mũi kia vậy. Bảo Phước nói: “Hòa thượng tuổi cao cần phải mời người khác.” Lời này nói được ổn đáng. Ba câu trước dễ thấy, một câu này có ý xa xôi.

Tuyết Đậu cũng đã phá xong. Sơn tăng khi xưa ở chỗ Khánh Tạng chủ lý hội, nói: “Hòa thượng tuổi cao

già nua, được đầu quên đuôi, vừa rồi đòi cây quạt, giờ đây lại đòi con tê ngu, khó vì hầu hạ, cho nên nói riêng mời người khác thì tốt.” Tuyết Đậu nói: “Đáng tiếc nhọc sức mà không được việc gì.” Đây đều là cách thức hạ ngữ. Cổ nhân thấy tốt việc này, mỗi mỗi tuy chẳng đồng, mà nói ra đều trăm phát trăm trúng, cần có con đường xuất thân, mỗi câu chẳng mất huyết mạch. Người nay bị hỏi đến, chỉ cần tạo đạo lý suy gẫm. Vì thế trong mười hai giờ cần người gặm nhấm, dạy một giọt cô đọng một giọt, cần chỗ chứng ngộ. Xem Tuyết Đậu tụng nhất quán.

### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “*Cây quạt tê ngu dụng đã lâu, Hỏi đến thì ra thấy không hay,*” mỗi người sẵn có cây quạt tê ngu, trong mười hai giờ toàn nhờ sức của nó, vì sao hỏi đến thấy không biết? Thị giả Đầu Tử cho đến Bảo Phước thấy cũng chẳng biết. Hãy nói Tuyết Đậu biết chăng?

Đâu chẳng thấy Vô Trước đến tham vấn Văn-thù, khi uống trà Văn-thù đưa cái chung pha lê lên hỏi: “Phương Nam lại có cái này chăng?” Vô Trước thưa: “Không.” Văn-thù hỏi: “Bình thường dùng cái gì uống trà?” Vô Trước không đáp được. Nếu biết được chỗ rơi của công án này, thì biết được cây quạt tê ngu có vô hạn thanh phong, cũng thấy được đầu sừng con tê ngu sừng sững.

Hỏi: “Cây quạt đã rách, trả con tê ngu lại cho ta?”  
Có một Thiền khách đáp: “Đại chúng đến nhà tham thiền đi.” Vị Tăng này đoạt được quyền bính của chủ nhà, nói đến tột chỉ nói được tám phần. Nếu cần mười phần, liền lật ngược giường thiền. Ông hãy nói, vị Tăng này hiểu con tê ngu hay chẳng hiểu? Nếu chẳng hiểu sao lại biết nói thế ấy? Nếu hiểu, tại sao Tuyết Đậu chẳng chấp nhận y?

Vì sao nói “*Thả câu cá kình mà câu được con ếch?*”  
Hãy nói cứu kính thế nào? Quý vị vô sự thử nêu lên xem?



## - Tắc 92 -

### THẾ TÔN ĐĂNG TÒA

#### LỜI DẪN:

Người nhận được điệu hay ngay khi bản nhạc trôi lên dù ngàn năm cũng khó gặp. Thấy thả thả chim ưng<sup>281</sup> ngay cả người tài nhất cũng nắm bắt cùng một lúc<sup>282</sup>. Khi gom tất cả ngữ ngôn làm một câu<sup>283</sup>, góp đại thiên cát bụi làm một hạt bụi<sup>284</sup>, đồng chết đồng sống, bảy xoi tám phủng, lại có người chứng cứ chẳng<sup>285</sup>, thử cử xem?

#### CÔNG ÁN:

**Một hôm Thế Tôn đăng tòa, Văn-thù bạch chùy rằng: “Quán kỹ pháp của đấng Pháp vương; pháp của đấng Pháp vương như thế.”**

**Thế Tôn liền xuống tòa<sup>286</sup>.**

---

281 *Thấy thả thả chim ưng*: (TQ) “Đôi xử tùy hợp ngay tức thì.”

282 *nắm bắt cùng một lúc*: (BA) “Đối với người kiệt xuất thì thấy và dụng đồng thời.”

283 *gom tất cả ngữ ngôn làm một câu*: (BA) “Lời Phật thuyết trong bốn mươi chín năm gom lại cái thấy thấu suốt.”

284 (BA) “*Góp đại thiên cát bụi làm một hạt bụi*, nắm đại thiên trong một ngón tay, từ đó nhận ra *điệu hay ngay khi bản nhạc trôi lên*.”

285 *có người chứng cứ chẳng*: (BA) “Người đó chính là Văn-thù làm được tất cả điều trên.”

286 (TQ) “Hành động *Thế Tôn đăng tòa* không có nghĩa có việc phải nói; đó là điều không nói lên được. *Văn-thù* thấy biết như thế nên *bạch chùy rằng ‘Quán kỹ’* tức là thỉnh chúng nên nghe kỹ: *pháp của đấng Pháp vương như thế*, không có điều gì phải giải thích. *Thế Tôn liền xuống tòa* bởi vì nếu ông lợi dụng sẽ không chứng đạt.”

### **TUNG:**

Liệt thánh tùng trung tác giả tri  
Pháp Vương pháp lệnh bất như tư  
Hội trung nhược hữu Tiên-đà khách  
Hà tất Văn-thù hạ nhất chùy.

*(Liệt Thánh tùng lâm tác giả tri  
Pháp Vương pháp lệnh chẳng như đây  
Hội này nếu có Tiên-đà khách  
Nào thiết Văn-thù hạ một chùy<sup>287</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Trước kia Thế Tôn đưa cành hoa, sớm đã có tin tức này. Buổi đầu từ vườn Lộc Uyển, sau cùng đến sông Bạt-đề, đầu từng dùng đến cây bảo kiếm Kim Cang Vương. Trong chúng khi đó nếu có người có hơi hám Thiên tăng nhận ra được, mới khỏi sau này Ngài đưa cành hoa khiến một trường rối bời. Thế Tôn trong khoảng im lặng bị Văn-thù đẩy một cái, liền xuống tòa. Khi ấy cũng có tin tức này. Đức Thích-ca đóng cửa thất, ngài Tịnh Danh ngậm miệng, đều giống cái này, đã nói xong vậy.

Như câu vua Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung về tháp Vô Phùng. Như lời ngoại đạo hỏi Phật, chẳng hỏi có lời chẳng hỏi không lời. Xem hành lý của người hướng

---

287 (BA) “Nếu có người bèn nhậ (*Tiên-đà-bà*), thấu suốt trước khi Thế Tôn thốt ra lời thì *nào thiết Văn-thù hạ một chùy*.”



thượng đầu từng vào hang quỷ làm kế sống. Có người nói ý ở chỗ làm thinh. Có người nói ở chỗ im lặng giây lâu. Dùng có lời để rõ việc không lời, không lời để rõ việc có lời.

Vĩnh Gia nói: “Khi im lặng nói, khi nói im lặng.” Thấy hiểu thế ấy thì ba đời sáu mươi kiếp cũng chưa mộng thấy. Nếu ông thẳng đó thừa đương được, chẳng thấy có phàm có Thánh, pháp ấy bình đẳng không cao thấp, mỗi ngày cùng chư Phật ba đời nắm tay đồng đi. Phần sau, xem Tuyệt Đầu tự nhiên thấy được tưng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Câu “*Liệt thánh tùng lâm tác giả tri,*” trong hội Linh Sơn tám muôn đại chúng đều là liệt thánh, Văn-thù, Phổ Hiền cho đến Di-lặc chủ bạn đồng hội phải là khéo trong khéo, kỳ trong kỳ, mới biết chỗ rơi kia. Ý Tuyệt Đầu nói liệt thánh trong tùng lâm không một người “Tri hữu.” Nếu có bậc tác gia mới biết chẳng thế ấy. Kinh Niết-bàn nói: Tiên-đà-bà một tên có bốn nghĩa: 1) là muối, 2) là nước, 3) là đồ dùng, 4) là ngựa. Có vị quan thông minh khéo hiểu bốn nghĩa, nếu vua cần rửa tay gọi tiên-đà-bà liền dâng nước, khi ăn gọi tiên-đà-bà thì dâng muối, ăn xong gọi tiên-đà-bà thì dâng đồ dùng uống nước, muốn đi gọi tiên-đà-bà thì dâng ngựa. Tùy ý ứng dụng không sai chạy. Hẳn thế, phải là người lanh lợi mới được.

Như Tăng hỏi Hương Nham: “Thế nào là vua đòi

tiên-đà-bà?” Hương Nham đáp: “Qua bên này đi.” Tăng qua bên này, Hương Nham nói: “Ngu chết người.” Tăng lại hỏi Triệu Châu: “Thế nào là vua đòi tiên-đà-bà?” Triệu Châu bước xuống giường thiềm cúi đầu khoanh tay. Khi ấy nếu có kẻ Tiên-đà-bà, trước khi Thế Tôn đăng tòa thấu được, vẫn còn so sánh đôi chút. Thế Tôn lại đăng tòa, liền xuống tòa, đã là chẳng tiện rồi vậy. Đâu kham Văn-thù lại bạch chùy, hấn là làm mờ đường lối đề xướng của Thế Tôn. Hãy nói thế nào là chỗ làm mờ?



- Tắc 93 -

ĐẠI QUANG ĐÂY LÀ DÃ HỒ TINH

CÔNG AN:

Tăng hỏi Đại Quang: “Trường Khánh nói khánh tán lễ thọ trai, ý chỉ thế nào<sup>288</sup>?”

Đại Quang liền múa. Tăng lễ bái.

Đại Quang bảo: “Thấy cái gì mà lễ bái?”

Tăng liền múa. Đại Quang nói: “Đây là dã hồ tinh.”

TUNG:

Tiên tiến du khinh hậu tiến thâm  
Thùy vân hoàng diệp thị huỳnh kim  
Tào Khê ba lãng như tương tợ  
Vô hạn bình nhân bị lục trầm.

*(Tên trước còn nhẹ tên sau sâu  
Ai rằng lá úa ấy vàng rờn<sup>289</sup>?  
Tào Khê dậy sóng dường tương tợ  
Vô hạn người thường bị đắm chìm<sup>290</sup>.)*

---

288 Xem tắc 74.

289 *Ai rằng lá úa ấy vàng rờn?*: (TQ) “Đại Quang và Kim Ngưu múa, gậy đánh của Đức Sơn, tiếng hét của Lâm Tế, tất cả đều là tạm bày, như lá vàng dễ con nít nín khóc.”

290 (BA) “Phương pháp (*Tào Khê*) ứng đối người học đều *tương tợ*, nếu mô phỏng *vô hạn* người *thường* bị *đắm chìm*.”

### **GIẢI THÍCH:**

Hai mươi tám vị Tổ ở Ấn Độ, sáu vị Tổ ở Trung Hoa chỉ truyền cái này. Các ông lại biết chỗ rơi chăng? Nếu biết khỏi được lỗi này. Nếu chẳng biết, như xưa chỉ là dã hồ tinh. Có người nói: “Là kéo lỗ mũi kia, đến gạt người.” Nếu thật thế ấy, thành đạo lý gì? Đại Quang thật khéo vì người, trong câu có con đường xuất thân, là bậc Tông sư phải vì người nhổ đinh tháo chốt, gỡ niêm cỏi trói, mới gọi là thiện tri thức. Đại Quang liền múa, vị Tăng lễ bái, rồi sau Tăng liền múa, Đại Quang nói đây là dã hồ tinh. Chẳng phải chuyển vị Tăng, cứu kính chẳng biết đúng đích. Ông chỉ biết liền múa đổi thay nhau thế ấy, đến bao giờ được thôi dứt. Đại Quang nói: Đây là dã hồ tinh. Câu này cắt đứt Kim Ngưu, thật là kỳ đặc. Vì thế nói: “Kia tham câu sống, chẳng tham câu chết.” Tuyết Đậu chỉ thích Sư nói “đây là dã hồ tinh,” do đó tụng ra. Hãy nói “Đây là dã hồ tinh” cùng “Tặng đầu bạch, Hái đầu hắc” là đồng là khác? Với “thùng sơn,” “Sư Tăng tốt” là đồng hay khác? Lại biết chăng? Chỗ chạm gặp y, Tuyết Đậu tụng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Câu “*Tên trước còn nhẹ tên sau sâu,*” Đại Quang liền múa là tên trước, lại nói đây là dã hồ tinh là mũi tên sau. Đây là nanh vuốt từ trước đến giờ.

Câu “*Ai rằng lá úa ấy vàng rờn,*” Ngưỡng Sơn dạy chúng nói: “Cả thầy các ông mỗi người tự hồi quang phản chiếu, chớ nhớ lời tôi. Các ông từ vô thủy đến giờ trái sáng hợp tối, gốc vọng tưởng sâu dày, rất khó nhổ nhanh. Vì thế, tạm bày phương tiện cướp thô thức của ông, như đem lá vàng dỗ con nít khóc, giống như đem quả ngọt đổi lấy trái đắng.” Cổ nhân quyền bày phương tiện vì người, đến khi hết khóc thì lá vàng chẳng phải lá vàng. Thế Tôn nói pháp một đời cũng chỉ là nói để dỗ nín khóc. Câu “*Đây là dã hồ tinh,*” chỉ cần đổi nghiệp thức cho kia. Ở trong cũng có quyền thật chiếu dụng, mới thấy lỗ mũi Thiên tăng. Nếu hiểu được như cọp chấp cánh.

Câu “*Tào Khê dậy sóng dờng tương tợ,*” bỗng chợt bốn phương tám hướng học giả, chỉ quản liền múa như thế. Một bề thế ấy thì “*Vô hạn người thường bị đắm chìm,*” có chỗ nào mà cứu được?



## - TẮC 94 -

### LĂNG NGHIỆM CHẲNG THẤY

#### LỜI DẪN:

Một câu trước tiếng ngàn thánh chẳng truyền, một sợi tơ trước mắt hằng không đứt đoạn. Lộ trần tẩy sạch, thông dong và tự tại<sup>291</sup>, râu trắng phơi bày<sup>292</sup>. Trợn mắt<sup>293</sup>, vểnh tai<sup>294</sup>, sư tử lông vàng<sup>295</sup>, tạm gác lại – hãy nói, thế nào là râu trắng phơi bày?

#### CÔNG ÁN:

**Kinh Lăng Nghiêm nói: “Khi ta chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta? Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng của chẳng thấy<sup>296</sup>. Nếu chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta, tự nhiên chẳng phải vật<sup>297</sup>, tại sao chẳng phải là ông?<sup>298</sup>”**

291 Xem tắc 90.

292 (BA) “*Trâu trắng phơi bày* chính là hiển lộ Pháp Hoa. Phàm phu sanh tử là trâu đen trong tối.” (TQ) “*Phơi bày* chỉ cho Phật quả; *trâu trắng* chỉ cho cảnh giới của chân thân.”

293 *Trợn mắt*: Thấy rõ.

294 *vểnh tai*: Nghe thính.

295 (BA) “*Sư tử lông vàng* chỉ cho Văn-thù.”

296 (BA) “*Nếu thấy được cái chẳng thấy* thì không thể gọi là chẳng thấy, do đó *chẳng phải tướng của chẳng thấy*.”

297 (BA) “*Nếu chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta*, tức có một sự hiện hữu chẳng thấy được, là cái gì? Và Phật trả lời: ‘*Tự nhiên chẳng phải vật*.’ Mọi vật đều thấy được bằng mắt, nếu có một sự hiện hữu không thấy được bằng mắt đó không phải vật.”

298 *tại sao chẳng phải là ông?*: (BA) “*Vì không phải vật*, chính đó chắc chắn là giác tâm bản hữu nơi ông, là cái thấy chơn thật.”

### **TUNG:**

Toàn tượng toàn ngu ể bắt thù  
Tùng lai tác giả cộng danh mô  
N như kim yếu kiến Hoàng đầu lão  
Sát sát trần trần tại bán đồ.

*(Voi đủ trâu đầy mắt bệnh đồng<sup>299</sup>  
Tì lâu tác giả đặt tên và mô tả<sup>300</sup>  
N như nay cốt thấy lão già Ân  
Côi côi trần trần ngay giữa đường<sup>301</sup>.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Kinh Lăng Nghiêm nói: “Khi ta chẳng thấy sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta?” Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải ông?” Tuyết Đậu đến đây dẫn văn kinh mà dẫn chẳng hết. Dẫn hết thì có thể thấy. Kinh nói: “Nếu cái thấy là vật, thì ông cũng thấy được cái thấy của ta. Nếu đồng thấy gọi là thấy cái thấy của ta. Khi ta chẳng thấy sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta? Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy kia.

---

299 (BA) “Trong công án này voi đủ trâu đầy đồng là mắt bệnh không khác với trần cảnh. Dù cho thấy thật vi tế hay chẳng thấy thật vi tế đều là bệnh cườm mắt.”

300 (BA) “Đặt tên tức dán nhãn, mô tả là cố tìm ra tương tự.”

301 (BA) “Côi côi trần trần, mọi sự vật đều ngay đó, giữa đường. Nếu thấu suốt sẽ hiểu toàn bộ kinh Lăng Nghiêm.”

Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải của ông?” Vì lời nhiều chẳng chép hết.

Ý Tôn giả A-nan nói: “Thế giới, lồng đèn, cột cái đều nên có tên, cần thiết Thế Tôn chỉ ra cái Diệu tinh nguyên minh này gọi là vật gì, khiến con thấy ý Phật?” Thế Tôn nói: “Ta thấy đài hương.” A-nan thưa: “Con cũng thấy đài hương, tức là cái thấy của Phật.” Thế Tôn nói: “Ta thấy đài hương thì dễ biết, nếu khi ta chẳng thấy đài hương, ông làm sao thấy?” A-nan thưa: “Khi con chẳng thấy đài hương là thấy Phật.” Phật bảo: “Ta nói chẳng thấy, tự là ta biết, ông nói chẳng thấy tự là ông biết, chỗ người khác không thấy ông làm sao biết được?” Cổ nhân nói: “Đến trong đây chỉ nên tự biết, vì người nói chẳng được.” Như Thế Tôn nói khi ta chẳng thấy, sao chẳng thấy chỗ chẳng thấy của ta. Nếu thấy cái chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải tướng chẳng thấy. Nếu chẳng thấy chỗ ta chẳng thấy, tự nhiên chẳng phải vật, tại sao chẳng phải ông? Nếu nói nhận cái thấy là có vật thì chưa có thể phủi dấu “Khi tôi chẳng thấy.”

Như con linh dương mọc sừng, tiếng vang dấu vết, khí tức đều tuyệt, ông nhằm chỗ nào dò tìm? Ý kinh trước buông ra để phá, sau đoạt để phá. Tuyết Đậu mở con mắt giáo pháp để tụng, chẳng tụng vật, cũng chẳng tụng thấy cùng chẳng thấy, thẳng thừng tụng thấy Phật.



### **GIẢI TUNG:**

Câu “*Voi đủ trâu đầy mắt bệnh đồng,*” những người mù rờ voi, mỗi người nói khác nhau, xuất xứ từ kinh Niết-bàn. Có vị Tăng hỏi Ngưỡng Sơn: “Hòa thượng thấy người hỏi thiền hỏi đạo, liền vẽ một vòng tròn, ở giữa vẽ chữ ngu, ý tại chỗ nào?” Ngưỡng Sơn đáp: “Cái này cũng là việc nhàn, nếu như hội được chẳng từ ngoài đến, nếu như hội chẳng được quyết định chẳng biết. Ta thử hỏi ông, các bậc lão túc mọi nơi ở trên thân ông chỉ ra cái gì là Phật tánh của ông? Lại là nói thì phải, nín thì phải, chẳng nói chẳng nín thì phải? Hoặc giả thấy phải, thấy chẳng phải? Nếu ông nhận nói là phải, như người mù mò được cái đuôi con voi. Nếu ông nhận nín là phải, như người mù mò được lỗ tai con voi. Nếu ông nhận chẳng nói chẳng nín là phải, như người mù mò được lỗ mũi con voi. Nếu nói vật vật đều phải, như người mù mò được bốn chân con voi. Nếu nói tất cả chẳng phải, là bỏ con voi rơi tại không kiến. Như thế chỗ thấy của những người mù chỉ ở trên con voi mà danh từ tướng mạo sai biệt. Ông cần yếu chớ mò voi, chớ nói kiến giác phải, cũng chớ nói chẳng phải.”

Tổ sư nói:

*Bồ-đề vốn không cội  
Gương sáng cũng không đài  
Xưa nay không một vật  
Chỗ nào dính trần ai.*

Lại nói:

*Đạo vốn không hình tướng  
Trí tuệ tức là đạo  
Khởi kiến giải thế ấy  
Gọi là chân Bát-nhã.*

Người sáng mắt thấy toàn thể con voi, như Phật thấy tánh cũng thế.

Toàn ngưu là xuất phát từ Trang Tử. Bào Đình mổ trâu chưa từng thấy toàn ngưu kia, chỉ thuận lý mà mổ, dao dao tự tại, chẳng cần nhọc công, trong khoảng chớp mắt đầu sừng chân thịt đồng thời mổ xong. Như thế mười chín năm dao vẫn bén như mới ra từ lò rèn, gọi đó là toàn ngưu. Tuy nhiên kỳ đặc như thế, Tuyệt Đâu nói giả sử được toàn tượng toàn ngưu cùng trong mắt có cườm lại chẳng khác.

Câu “*Từ lâu tác giả đặt tên và mô tả,*” dù là tác gia đến trong đây dò tìm cũng chẳng được. Từ Tổ Ca-diếp cho đến chư Tổ ở Ấn Độ, Trung Hoa, các bậc lão Hòa thượng trong thiên hạ đều chỉ gọi mò.

Tuyệt Đâu nói thẳng thừng rằng “*Như nay cần thấy lão già Ấn,*” sở dĩ nói cần thấy tức thì thấy, đợi tìm kiếm mới thấy cách ngàn dặm muôn dặm. Hoàng đầu lão tức là ông già mặt vàng.

Như nay ông cần thấy thì “*Cõi cõi trần trần ngay giữa đường.*” Bình thường nói:

*Một hạt bụi,                      Một cõi Phật,*  
*Một chiếc lá,                    Một Thích-ca.*

Trọn cả tam thiên đại thiên thế giới có bao nhiêu hạt bụi, chỉ nằm trong một hạt bụi thấy. Chính khi ấy vẫn ở nửa đường. Bên kia lại còn có nửa đường không? Hãy nói còn chỗ nào? Ông già Thích-ca còn chẳng biết, bảo Sơn tăng làm sao nói được?



## - TẮC 95 -

# TRƯỜNG KHÁNH A-LA-HÁN BA ĐỘC

### LỜI DẪN:

Chỗ của Phật chẳng được trụ<sup>302</sup>, nếu trụ nơi đó trên đầu sẽ mọc sừng<sup>303</sup>. Chỗ không Phật chạy qua nhanh<sup>304</sup>, nếu chẳng chạy qua cỏ cao một trượng<sup>305</sup>. Dù cho tẩy sạch lột trần, thông dong và tự tại, ngoài việc không cơ, ngoài cơ không việc<sup>306</sup>, vẫn chưa qua khỏi đứng gốc cây đợi thỏ<sup>307</sup>. Hãy nói, chẳng phải như thế ấy, hành lý thế nào, thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

**Trường Khánh có lần nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc còn hơn là nói Như Lai có hai thứ lời. Ta chẳng nói**

---

302 (BA) “*Chỗ của Phật có nghĩa ý niệm về Phật, kiến giải về Pháp, hàm tối chứng ngộ, chẳng được trụ.*”

303 (BA) “*Nếu trụ nơi đó, khi tiếp xúc trần cảnh không thể tránh bị lây nhiễm, sẽ mang lông và trên đầu mọc sừng.*”

304 (BA) “*Chỗ không Phật chạy qua nhanh, chớ chần chờ nằm trong hang ổ sắc tướng; hãy nhanh chân thoát ra ngay!*”

305 (BA) “*Không đường vào lối ra, cỏ vọng tướng sẽ mọc cao một trượng.*”

306 ngoài việc không cơ, ngoài cơ không việc: (BA) “*Đến chỗ bất nhị của danh và sắc, bình đẳng giữa vật và ngã, sẽ không có phạm phu ngoài Phật và không có Phật ngoài phạm phu.*”

307 *đứng gốc cây đợi thỏ*: Xem tắc 8.

Như Lai không nói, chỉ không nói hai thứ lời<sup>308</sup>.”

Bảo Phước bảo: “Như Lai nói lời thế nào?”

Trường Khánh: “Người điếc đâu được nghe.”

Bảo Phước: “Biết rõ ông nhằm đâu thứ hai nói<sup>309</sup>.”

Trường Khánh hỏi: “Thế nào là Như Lai nói?”

Bảo Phước: “Uống trà đi!”

### TỤNG:

Đầu hè đệ nhất đệ nhị

Ngoạ long bất giám chỉ thủy

Vô xứ, hữu nguyệt ba trùng

Hữu xứ, vô phong lãng khí.

Lãng thiên khách!

Lãng thiên khách!

Tam ngoạt vũ môn tao điểm ngạch.

*(Đầu chừ thứ nhất thứ hai*

*Rồng nằm chẳng xem nước đứng*

*Chỗ không, có trăng sóng dừng<sup>310</sup>*

*Chỗ có, không gió sóng dậy<sup>311</sup>.*

---

308 (BA) “Phật pháp xếp loại có Ngũ thời và Bát giáo, nhưng duy nhất là Nhất thừa tức Phật thừa, *chỉ không nói hai thứ lời.*”

309 (TQ) “*Nhằm đâu thứ hai nói* bởi vì có phân biệt giữa có nghe và không nghe nên có hai đâu.”

310 (BA) “*Chỗ không*, nhưng vì là nước chết tự tại riêng mình và vô sự—*có trăng sóng dừng*—nên không lợi lạc cho người.”

311 (BA) “*Chỗ có* là hoạt dụng sống lại của ‘uống trà đi,’ của câu kịch độc ‘không nói hai lời,’ tức *không gió sóng dậy.*”

*Thiên khách Lãng! Thiên khách Lãng!  
Tháng ba võ môn bị điểm trán<sup>312</sup>.)*

**GIẢI THÍCH:**

Trường Khánh, Bảo Phước ở trong hội Tuyết Phong thường cùng nhau nhắc những công án của cổ nhân để thương lượng. Một hôm như thường lệ, Trường Khánh nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc, chẳng nói Như Lai có hai thứ lời.” Tiếng Phạn A-la-hán, Trung Hoa dịch Sát tặc, do công năng mà lập tên, hay đoạn tám mươi một phẩm phiền não, các lậu đã sạch, phạm hạnh đã xong, đây là bậc A-la-hán vô học. Ba độc tức là tham sân si căn bản phiền não. Tám mươi một phẩm còn tự đoạn sạch, hưởng là ba độc.

Trường Khánh nói: “Thà nói A-la-hán có ba độc, chẳng nói Như Lai có hai thứ lời.” Đại ý cần nêu lên Như Lai hẳn là nói thật. Kinh Pháp Hoa nói: “Chỉ đây một sự thật, còn hai thì chẳng chân.” Lại nói: “Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba.” Thế Tôn hơn ba trăm hội, xem căn cơ dạy giáo pháp, hợp bệnh cho thuốc, thuyết pháp muôn thứ ngàn loại, cứu kính không hai thứ lời. Ý của Ngài đến đây, quý vị làm sao thấy được? Phật dùng một âm diễn nói pháp thì chẳng không, Trường

---

312      *Tháng ba võ môn bị điểm trán:* (BA) “Câu này chỉ cho Huệ Lãng không bay qua khỏi đầu thứ hai.”

Khánh vẫn còn chưa mộng thấy lời nói của Như Lai. Tại sao? Giống như người nói ăn, trọn không thể no. Bảo Phước thấy y trên đất bằng nói giáo, liền hỏi: “Như Lai nói lời thế nào?” Trường Khánh đáp: “Người điếc đâu được nghe.” Kẻ này biết những lúc khác ở trong hang quỷ làm kẻ sống. Bảo Phước nói: “Biết rõ ông nằm trên đầu thứ hai nói.” Quả thật đúng lời kia. Lại hỏi Sư huynh, thế nào là Như Lai nói? Bảo Phước đáp: “Uống trà đi.” Cán thương đôi ngược bị người khác cướp rồi. Cả thầy Trường Khánh mất tiền bị tội.

Xin hỏi quý vị, Như Lai nói có mấy thứ? Phải biết thấy được thế ấy, mới thấy chỗ bại khuyết của hai vị này. Kiểm điểm chín chắn trọn nên ăn gậy. Phóng một bước nói cùng kia lý hội. Có người nói: “Bảo Phước nói được đúng, Trường Khánh nói chẳng đúng.” Chỉ thiết theo lời sanh hiểu, nói có được có mất. Đâu chẳng biết cổ nhân như chơi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp. Người nay chẳng xem chỗ cổ nhân chuyên, chỉ cần chạy dưới câu, nói Trường Khánh khi ấy dùng chẳng tiện, vì thế rơi vào đầu thứ hai. Bảo Phước nói uống trà đi, là đầu thứ nhất. Nếu chỉ xem thế ấy, đến đức Phật Di-lặc hạ sanh cũng chẳng thấy ý cổ nhân. Nếu là tác gia thì chẳng khởi loại kiến giải này, nhảy khỏi hang ổ ấy, hướng thượng tự có một lối đi. Nếu ông nói người điếc chẳng được nghe, có chỗ nào là chẳng phải? Bảo Phước nói uống trà đi, có chỗ nào là phải? Càng không dính dáng. Thế nên

nói “Kia tham câu sống, chẳng tham câu chết.” Nhân duyên này cùng “khấp thân phải, toàn thân phải” một loại. Không có chỗ cho ông so tính thị phi. Phải là dưới chân ông lộn trần, mới thấy chỗ cổ nhân thấy nhau.

Ngũ Tổ lão sư nói: “Giống như trước ngựa đánh nhau, phải là mắt nhìn tay nắm.” Công án này nếu dùng chánh nhãn xem đó, đều không có chỗ được mất để biện được mất, không có chỗ thân sơ để biện thân sơ. Trường Khánh cũng phải lễ bái Bảo Phước mới được. Có sao? Chỗ khéo này dùng rất tài, giống như điện xẹt sao băng, Bảo Phước quả là trên nanh sanh nanh, trên vuốt sanh vuốt.

### **GIẢI TỤNG:**

Câu “*Đâu chừ thứ nhất thứ hai,*” chỉ cần hiểu thứ nhất thứ hai, chính là ở trong nước chết làm kẻ sống.

Tuyệt Đâu nói “*Ròng nằm chẳng xem nước đứng,*” trong nước chết đâu có rồng ẩn. Nếu là thứ nhất thứ hai, chính là trong nước chết làm kẻ sống. Phải là chỗ nước nổi sóng to, sóng bủa ngập trời mới có rồng ẩn. Giống như trước nói “*Đầm lặng chẳng cho rồng to ở.*” Đâu chẳng thấy nói “*Nước chết chẳng chứa rồng?*” Lại nói: “*Ròng nằm hằng sợ nước đầm trong.*”

Vì thế nói “*Chỗ không [ròng], có trăng sóng dừng,*” gió lặng sóng yên, “*Chỗ có [ròng], không gió*



*sóng dậy.*” Giống như Bảo Phước nói “Uống trà đi,” chính là không gió sóng dậy.

Lại nói “*Thiên khách Lãng! Thiên khách Lãng! Tháng ba võ môn bị điểm trán.*” Trường Khánh tuy là con rồng vượt khỏi Long môn, lại bị Bảo Phước ngay đầu điểm một cái.



- Tắc 96 -

## TRIỆU CHÂU BA CHUYỂN NGŨ

### CÔNG ÁN:

Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ: “Phật đất chẳng độ nước, Phật vàng chẳng độ lò, Phật gỗ chẳng độ lửa.”

### GIẢI THÍCH:

Triệu Châu dạy chúng ba chuyển ngữ xong, rút sau lại nói: “Chân Phật ngồi trong thất.”

Tuyệt Đâu không hài lòng câu rút sau ló đuôi của Sư, vì thế bỏ bớt chỉ tụng ba câu. Phật đất nếu độ nước thì tan hoại. Phật vàng nếu độ lò đúc thì chảy. Phật gỗ nếu độ lửa thì bị đốt. Có cái gì khó hiểu?

### Tụng 1:

Nê Phật bắt độ thủy	(Phật đất chẳng độ nước
Thần Quang chiếu thiên địa	Thần Quang soi trời đất
Lập tuyết như vị hưu	Đứng ngoài tuyết chưa thôi
Hà nhân bắt điều nguy.	Người nào chẳng dối trá?)

### GIẢI TỤNG:

“Phật đất chẳng độ nước, Thần Quang soi trời đất,” hai câu tụng này rõ ràng rồi. Hãy nói vì sao lại dẫn Thần Quang?

Nhị Tổ khi mới sanh, thần quang soi sáng nhà thẳng đến trên trời. Lại một đêm, thần nhân hiện bảo Nhị Tổ: “Ở đây làm gì? Ông sẽ đắc đạo, thời cơ đã đến, nên sang phương Nam.” Nhị Tổ do gặp thần nên gọi là Thần Quang. Ngài cư ngụ vùng Y Lạc, đọc hết các sách, mỗi khi than: “Khổng, Lão dạy về thuật phong qui.” Được nghe Đại sư Đạt-ma ở Thiếu Lâm, Ngài bèn đến đó sớm tối tham vấn. Tổ Đạt-ma ngồi thẳng ngó mặt vô vách, chẳng được nghe dạy bảo điều gì.

Ngài tự suy nghĩ: “Người xưa cầu đạo, chẻ xương lấy tủy, chích máu giúp người đói, trải tóc che bùn, gieo mình cho cọp ăn, xưa còn như thế, ta lại là sao?” Ngày mừng chín tháng chạp năm ấy, ban đêm tuyết dày, Nhị Tổ đứng dưới thềm đến sáng, tuyết lên đến đầu gối. Tổ Đạt-ma thương hỏi: “Ông đứng dưới tuyết như thế để cầu việc gì?” Nhị Tổ buồn khóc thưa: “Chỉ mong Ngài từ bi mở cửa cam lồ rộng độ chúng sanh.” Tổ Đạt-ma nói: “Diệu đạo của chư Phật nhiều kiếp tinh cần, khó làm mà hay làm, khó nhẫn mà hay nhẫn, há lấy đức nhỏ trí nhỏ, tâm khinh tâm mạn, mong được chân thừa, không có lẽ ấy.”

Nhị Tổ nghe dạy răn, lòng mộ đạo càng thiết, lén lấy dao bén tự chặt tay trái, đến trước dâng Tổ Đạt-ma. Đạt-ma biết là pháp khí, bảo: “Ông đứng ngoài tuyết chặt tay, sẽ vì việc gì?” Nhị Tổ thưa: “Tâm con chẳng an, xin Thầy pháp an tâm.” Đạt-ma bảo: “Đem tâm ra, ta vì ông an.” Nhị Tổ thưa: “Con tìm tâm trọn không thể được.” Đạt-ma nói: “Vì ông an tâm xong.”

Sau Đạt-ma đổi tên cho Ngài là Huệ Khả. Sau Ngài gặp được Tam tổ Tăng Xán, truyền pháp xong, ở ẩn tại núi Hoàn Công Thờ Châu, gặp thời Hậu Châu, vua Võ Đế phá diệt Phật pháp, sa thải Tăng Ni, Tam Tổ qua lại huyện Thái Hồ vùng núi Tư Không, không ở chỗ nào cố định, hơn mười năm mà không có người biết.

Cao Tăng Truyện của Tuyên luật sư chép việc Nhị Tổ không được rõ. Truyện Tam Tổ nói: “Diệu pháp của Nhị Tổ chẳng truyền ở đời, nhờ sau gặp người như trước ngộ được chỗ của Ngài đứng trong tuyết.” Vì thế Tuyết Đậu nói: *“Đứng ngoài tuyết chưa thôi, Người nào chẳng dối trá.”* Đứng ngoài tuyết nếu chưa thôi, đủ khiến bọn người dối trá bắt chước theo, một lúc chỉ thành dối trá, tức là bọn dối trá. Tuyết Đậu tụng Phật đất chẳng độ nước, vì sao lại dẫn nhân duyên này để dùng? Sư tham đến dưới ý căn không còn một việc, lột trần mới tụng được như thế.

Ngũ tổ Diễn bình thường bảo người xem ba bài tụng này.

Đâu chẳng thấy Hòa thượng Thủ Sơ có bài tụng dạy chúng:

*Trên núi Ngũ Đài mây nấu cơm  
Trước nhà Phật cổ chó đái trời  
Ở đầu cột phướn toan nướng bánh  
Ba đứa trẻ Hồ đêm rải tiền.*

Hòa thượng Đỗ Thuận tụng:

*Hoài Châu trâu ăn lúa  
Ích Châu ngựa no đầy  
Mọi người tìm thầy thuốc  
Chích heo đùi trái này.*

Phó Đại sĩ tụng:

*Tay không cầm cây cuốc  
Bộ hành cỡi trâu đi  
Trên cầu người qua lại  
Cầu trôi nước chẳng trôi.*

Lại nói:

*Người máy đá giống ông,  
Cũng biết bài ca hát,  
Ông nếu giống người đá,  
Bản tuyết nên cùng hòa.*

Nếu hiểu được lời này là hiểu được bài tụng của  
Tuyệt Đậu:

Tụng 2:

Kim Phật bắt độ lô	(Phật vàng chẳng độ lô
Nhân lai phỏng Tử Hồ	Người đến hỏi Tử Hồ
Bì trung sở cá tự	Trong bia có mấy chữ
Thanh phong hà xứ vô.	Gió mát chỗ nào không <sup>313</sup> ?)

---

313 (BA) “Sau khi bị chó [của Tử Hồ] cắn đến chết (một phen đại tử,) *gió mát* sạch trong ở đây, ở kia, khắp mọi nơi, *chỗ nào không*?”

### **GIẢI TUNG:**

*“Phật vàng chẳng độ lò, Người đến hỏi Tử Hồ,”* hai câu này cũng tụng xong, vì sao lại dẫn người đến hỏi Tử Hồ? Phải là hàng tác gia rèn luyện mới được.

Hòa thượng Tử Hồ có làm tấm bia ở đường lên núi, trong bia viết: “Tử Hồ có một con chó, trên thì cắn đầu người, giữa thì cắn lưng người, dưới thì cắn chân người, suy nghĩ thì tan thân mất mạng.” Phàm thấy người mới đến liền hét: “Coi chừng chó!” Tăng vừa xoay đầu nhìn, Tử Hồ trở về phương trượng. Hãy nói vì sao cắn Triệu Châu chẳng được?

Lại một đêm giữa khuya, Sư ở trong phòng kêu to: “Bắt ăn trộm! Bắt ăn trộm!” Trong lúc tối mù mịt gặp một vị Tăng, chụp vào ngực nói to: “Bắt được rồi! Bắt được rồi!” Tăng thưa: “Bạch Hòa thượng! Con, chẳng phải.” Tử Hồ bảo: “Phải thì phải, chỉ chẳng chịu thừa nhận.” Nếu ông hiểu lời nói này, nhận ông cắn chết mọi người, nơi nơi gió mát rười rượi.

Nếu chưa được như thế, *“Trong bia có mấy chữ”* quyết định không thể nào thông. Nếu cần thấy Sư, chỉ thấu được tốt mới thấy.

### Tụng 3:

Mộc Phật bắt độ hỏa  
Thường tư Phá Táo Đọa  
Trượng tử hốt kích trước  
Phương tri cô phụ ngã.

*(Phật gõ chẳng độ lửa  
Thường nhớ Phá Táo Đọa  
Cây gậy chọt gỗ xuống  
Mới biết cô phụ ta<sup>314</sup>.)*

### GIẢI TỤNG:

“Phật gõ chẳng độ lửa, Thường nhớ Phá Táo Đọa,” hai câu này tụng xong. Tuyệt Đâu nhân Phật gõ chẳng độ lửa này thường nghĩ đến Phá Táo Đọa.

Hòa thượng Phá Táo Đọa ở Tung Sơn chẳng biết tên họ, ngôn hạnh khó lường, thường ở ẩn Tung Sơn. Một hôm, Sư dẫn chúng vào lòng núi, có một cái miếu rất linh, trong điện chỉ để một vị táo, gần xa đến cúng kính liên miên, sát sanh hại mạng rất nhiều. Sư vào trong miếu lấy cây gậy gõ vị táo ba cái, nói: “Dốt! Ngươi vốn đất gạch hợp thành, linh từ đâu lại, Thánh từ chỗ nào hiện, mà sát sanh hại mạng thế ấy?” Lại gõ ba cái, táo tự nghiêng ngả rồi bể nát. Chốc lát, có người đầu đội mũ mặc áo xanh, bỗng nhiên đứng trước mặt Sư, lễ bái thưa: “Tôi là thần Táo thọ nghiệp báo đã lâu, ngày nay nhờ Thầy nói pháp vô sanh, đã thoát khỏi chỗ này, sanh vào cõi trời, đến đây bái tạ.” Sư nói: “Tánh bản hữu của ông chẳng phải tôi gắng nói.” Thần lại lễ bái rồi ẩn. Thị giả

---

314     *cô phụ ta*: là nhận ra bản ngã. (BA) “Có phải ngã đây là trong bốn đức tính của Phật tánh là: thường, lạc, ngã, tịnh?”

thưa: “Chúng con theo hầu Hòa thượng đã lâu, chưa nhờ chỉ dạy, thần Táo được yếu chỉ thẳng tắt gì, liền sanh cõi trời?” Sư đáp: “Ta chỉ nói với y, người vốn đất gạch hợp thành, linh từ đâu lại, Thánh từ chỗ nào hiện, mà sát sanh hại mạng thế ấy?” Thị giả không nói được. Sư hỏi: “Hiểu chẳng?” Thị giả thưa: “Chẳng hiểu.” Sư bảo: “Lẽ bái đi.” Thị giả lễ bái. Sư bảo: “Bề rồi! Bề rồi! Rơi rồi! Rơi rồi!” Thị giả bỗng nhiên đại ngộ.

Sau có người thuật lại cho Quốc sư Huệ An nghe. Quốc sư khen: “Kẻ này hiểu tốt vật ngã nhất như, thần Táo ngộ lẽ này là phải, vị Tăng kia là năm uẩn hợp thành, cũng nói bề rồi rơi rồi, cả hai đều khai ngộ.”

Vả lại, tứ đại ngũ uẩn cùng ngói gạch bùn đất là đồng là khác? Đã như thế, vì sao Tuyết Đậu dẫn nói “*Cây gậy chọt gỗ xuống, Mới biết cô phụ ta?*” Tại sao lại thành cô phụ? Chỉ là chưa được cây gậy. Hãy nói Tuyết Đậu tụng Phật gỗ chẳng độ lửa, tại sao lại dẫn công án Phá Táo Đọa? Lão tăng thẳng thùng vì ông nói: “Ý kia chỉ là bật được mắt, tình trần ý tưởng lột trần, tự nhiên thấy chỗ thân thiết kia.”





## - Tắc 97 -

# KINH KIM CANG TỘI NGHIỆP TIÊU DIỆT

### LỜI DẪN:

Nếu nắm một buồng một, chưa phải tác gia<sup>315</sup>. Ngay cả nêu một rõ ba vẫn trái tông chỉ. Dù được trời đất một phen chuyển đổi, bốn phương bật tiếng, sấm vang chớp nhoáng, mây bay mưa đổ, hồ nghiêng núi ngã, giống như chậu bể bôn nghiêng, vẫn chưa đề được phân nửa. Lại có ai khéo chuyển cửa trời hay dời trục đất chẳng, thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

Kinh Kim Cang nói “Nếu bị người khinh tiện, người ấy bị tội nghiệp đời trước nên đọa đường ác. Vì đời nay bị người khinh tiện nên tội nghiệp đời trước ắt là tiêu diệt.”

### TUNG:

Minh châu tại chưởng  
Hữu công giả thưởng

*(Minh châu trong tay  
Có công ắt thưởng<sup>316</sup>)*

---

315 *nắm một buồng một*: (TQ) “Nếu nắm phước đức buồng tội lỗi, giống như lấy dưa ngọt bỏ dưa đắng. Đây là thuật khéo, không phải việc của tác gia.”

316 *Có công ắt thưởng*: (BA) “Nếu niềm tin vững chắc và tự tịnh

Hồ Hán bắt lai  
Toàn vô kỹ lưỡng.  
Kỹ lưỡng ký vô  
Ba-tuần thất đồ  
Cù-đàm! Cù-đàm!  
Thức ngã dã vô?

*Hồ Hán chẳng đến  
Toàn không xét nét<sup>317</sup>  
Xét nét đã không  
Ba-tuần mất lối  
Cù-đàm! Cù-đàm!  
Biết tôi cùng chẳng?)*

[Lại nói: Khám phá xong!]

### **GIẢI THÍCH:**

Kinh Kim Cang nói: “Nếu bị người khinh tiện, người ấy bị tội nghiệp đời trước nên đọa đường ác, vì đời nay bị người khinh tiện nên tội nghiệp đời trước ắt là tiêu diệt.” Căn cứ chỗ bình thường giảng cứu là thường luận trong kinh. Tuyệt Đâu nêu ra tưng là ý muốn đả phá các nhà giảng kinh nhằm trong hang quỷ tìm kế sống.

Thái tử Chiêu Minh phân khoa phần này là “Hay sạch nghiệp chướng.” Đại ý kinh nói kinh này linh nghiệm, người như thế đời trước tạo nghiệp địa ngục, vì sức lành mạnh chưa thọ, do đời nay bị người khinh tiện, tội nghiệp đời trước ắt là tiêu diệt. Kinh này vẫn hay tiêu tội nghiệp từ vô lượng kiếp đến giờ, chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ khỏi thọ, lại được Phật quả Bồ-đề. Cứ

---

tâm ý, ông sẽ được minh châu.”

317 *Toàn không xét nét:* (BA) “Lẽ thật người Hồ (nước ngoài) và người Hán (bản xứ) chẳng đến thật giản dị, không có gì linh nghiệm hay thần thông.”

theo các nhà kinh luận thì tụng hơn hai mươi trang kinh này gọi là trì kinh. Có gì dính dáng. Có người nói, kinh tự có linh nghiệm. Nếu như thế, ông thử đem một quyển kinh bỏ ở chỗ trống, xem có cảm ứng hay không?

Pháp Nhãn nói: “Người chứng Phật địa gọi là trì kinh này.” Trong kinh nói: “Tất cả chư Phật và pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của chư Phật đều từ kinh này ra.” Hãy nói gọi cái gì là kinh này? Đâu phải là gáy vàng bìa đỏ là phải sao? Chớ nhận lầm trái cân bàn.

Kim cang dụ cho pháp thể kiên cố nên vật không thể phá hoại, vì cái dụng bén hay phá dẹp tất cả vật, nghĩ đến núi thì núi băng, nghĩ đến biển thì biển cạn, căn cứ trên dụ đặt tên, pháp ấy cũng vậy.

Bát-nhã có ba thứ: 1/ Thật tướng Bát-nhã tức là chân trí, một đoạn đại sự đang ở dưới chân các ông, sáng tốt xưa nay, vượt hẳn thấy biết, lột trần bày lồ lộ. 2/ Quán chiếu Bát-nhã tức là chân cảnh, trong mười hai giờ phóng quang khắp nơi, nghe tiếng thấy sắc. 3/ Văn tự Bát-nhã tức là văn tự nói ra, tức như hiện nay người nói kẻ nghe.

Hãy nói là Bát-nhã hay chẳng phải Bát-nhã? Người xưa nói: “Mỗi người tự có một quyển kinh.” Lại nói: “Tay chẳng cầm quyển kinh, thường tụng như thế.” Nếu căn cứ sự linh nghiệm của kinh này, đâu những chuyển nặng thành nhẹ, chuyển nhẹ khỏi thọ, giả sử công năng

bằng bậc Thánh cũng chưa phải là kỳ đặc. Ông Bàng cư sĩ nghe giảng kinh Kim Cang, hỏi Pháp sư: “Kẻ tục có việc nhỏ muốn hỏi, chẳng biết được không?” Pháp sư đáp: “Có nghi xin hỏi.” Bàng Uẩn hỏi: “Không tướng ngã, không tướng nhân, đã không tướng ngã nhân, bảo ai giảng ai nghe?” Pháp sư không đáp được, lại nói: “Tôi y văn giải nghĩa chẳng biết ý này.” Bàng Uẩn làm một bài tụng:

*Không ngã cũng không nhân  
Làm gì có sơ thân  
Khuyên ông thôi đừng giảng  
Đâu bằng thẳng cầu chân.  
Tánh Kim cang Bát-nhã  
Ngoài dứt mảy bụi trần  
Tôi nghe cùng tin nhận  
Cả thấy đều giả danh.*

Bài tụng này rất hay, rõ ràng một lúc nói xong. Khuê Phong phân khoa tứ cú kệ nói:

*Phàm đã có tướng,  
đều là hư vọng  
Nếu thấy các tướng  
chẳng phải tướng  
Tức thấy Như Lai.*

Đây là nghĩa bốn câu kệ, giống như “người chứng Phật địa gọi là trì kinh này.” Lại nói:

*Nếu do sắc thấy ta,  
Do âm thanh cầu ta,  
Người ấy hành đạo tà  
Không thể thấy Như Lai.*

Đây cũng là bốn câu kệ. Chỉ ở trong đó nhận nghĩa nó thì đúng vậy. Có vị Tăng hỏi Hối Đường: “Thế nào là tứ cú kệ?” Hối Đường đáp: “Lời rơi rớt, chẳng biết.”

Tuyệt Đậu ở trên “Kinh này” chỉ ra, nếu có người trì “Kinh này” tức là Bản địa phong quang, Bản lai diện mục của các ông. Nếu căn cứ Tổ lệnh đang hành Bản địa phong quang, Bản lai diện mục cũng chặt làm ba đoạn, chư Phật ba đời, mười hai phần giáo chẳng tiêu một cái ấn tay. Đến trong đây giả sử có muôn thứ công năng cũng không thể xem xét được. Người nay chỉ cần tụng kinh, trọn chẳng biết là đạo lý gì? Chỉ thích nói tôi một ngày tụng được nhiều hay ít, nhận lấy bìa vàng gáy đỏ, chạy theo những hàng chữ mực. Đâu chẳng biết toàn do tự kỷ trên bản tâm đầy khởi, cái này chính là chỗ tụng vậy. Hòa thượng Đại Châu nói: “Nhằm trong thất chồng mấy hòm kinh, xem có phóng quang chẳng? Chỉ do chính mình một niệm phát tâm là công đức. Vì sao? Bởi muôn pháp đều xuất phát nơi tâm mình, một niệm tức linh, đã linh tức thông, đã thông tức biến.” Cổ nhân nói:

*Trúc biếc xanh xanh tròn là Chân như  
Hoa vàng rợp rợp đều là Bát-nhã.*

Nếu thấy được triệt tức là Chân như, nếu thấy chưa được hãy nói cái gì là Chân như? Kinh Hoa Nghiêm nói: “Nếu người muốn biết rõ, tất cả Phật ba đời, nên quán tánh pháp giới, tất cả do tâm tạo.” Nếu biết được rồi, chạm cảnh gặp duyên làm chủ làm tông. Nếu chưa thể rõ được, hãy lắng nghe xử phân. Tuyệt Đâu mở mắt tụng đại khái, cốt rõ sự linh nghiệm của “Kinh này.”

### **GIẢI TUNG:**

Hai câu “*Minh châu trong tay, Có công ắt thưởng,*” nếu có người trì được “Kinh này” có công nghiệm thì đem châu thưởng cho. Kia được châu này tự nhiên biết dùng, Hồ đến hiện Hồ, Hán đến hiện Hán, vạn tượng sum la dọc ngang hiển hiện, đây là có công huân. Pháp Nhãn nói: “Người chứng Phật địa gọi là trì kinh này.” Hai câu này là tụng xong công án.

Hai câu “*Hồ Hán chẳng đến, Toàn không xét nét,*” Tuyệt Đâu vặn lỗ mũi lại, nếu có Hồ Hán đến thì bảo ông hiện, nếu khi Hồ Hán đều chẳng đến thì làm sao? Đến trong đây con mắt Phật nhìn cũng chẳng thấy. Hãy nói là công huân, là tội nghiệp, là Hồ là Hán? Thật giống con linh dương mọc sừng, chó nói là tiếng vang, dấu vết đến hơi hám cũng không, nhằm chỗ nào dò tìm? Dù là chư

thiên dân hoa cũng không có đường, ma ngoại lén nhìn cũng không có cửa. Thế nên Hòa thượng Động Sơn một đời trụ viện mà thần Thổ địa tìm không thấy dấu vết. Một hôm thấy trước nhà trù com bún rơi vung vãi, Ngài khởi tâm bảo: “Đồ vật của thường trụ đâu nên khinh rẻ như thế.” Thần thổ địa thấy được Ngài liền lễ bái.

Tuyết Đậu nói: “*Xét nét đã không,*” nếu đến đây không có chỗ xét nét thì Ma Ba-tuần cũng phải mất lối. Thế Tôn xem tất cả chúng sanh như con đỏ, nếu có một người phát tâm tu hành thì cung điện Ba-tuần bị rạn nứt, nó liền đến nỗi loạn người tu hành. Tuyết Đậu nói, dù cho Ma Ba-tuần đến thế ấy, cũng khiến mất hết đường lối, không thể đến gần chỗ người tu.

Tuyết Đậu lại tự vỗ ngực nói: “*Cù-đàm! Cù-đàm! Biết tôi cùng chăng?*” Chớ nói là Ma Ba-tuần, dù là Phật đến, lại biết tôi cùng chăng? Ông già Thích-ca còn chẳng thấy, các ông nhằm chỗ nào dò tìm? Lại nói: “*Khám phá xong.*” Hãy nói là Tuyết Đậu khám phá Cù-đàm hay Cù-đàm khám phá Tuyết Đậu? Người đủ mắt thử xét định xem?



## - Tắc 98 -

# THIÊN BÌNH HÀNH CƯỚC

### LỜI DẪN:

Thâu nhân kết quả tội thủy tội chung, đối mặt vô tư vốn chẳng từng nói<sup>318</sup>. Chợt có người ra nói: “Một hạ thỉnh mời, tại sao chẳng từng nói?” Đợi ông ngộ rồi vì ông nói<sup>319</sup>. Hãy nói là ngay mặt tránh né? Hay là riêng có chỗ hay? Thử cử xem?

### CÔNG ÁN

Hòa thượng Thiên Bình khi đi hành cước, đến tham vấn Tây Viện, thường tự nói: “Chớ nói hội Phật pháp; tìm người nói một lời cũng không có<sup>320</sup>.”

Một hôm Tây Viện thấy Thiên Bình từ xa liền gọi: “Tùng Ý!”

Thiên Bình ngẩng đầu.

Tây Viện nói: “Lầm!<sup>321</sup>”

Thiên Bình đi hai ba bước.

---

318 *vốn chẳng từng nói*: Khi sắp nhập Niết-bàn, Đức Phật bảo: “Ta chẳng từng nói một lời.”

319 *Đợi ông ngộ rồi vì ông nói*: Khi ông ngộ rồi, tự ông thấy không có gì để nói.

320 *Chớ nói hội Phật pháp; tìm người nói một lời cũng không có*: Có nghĩa Thiên Bình hiểu Phật pháp và người khác không hiểu.

321 *Vì vậy Tây Viện nói [Thiên Bình]: Lầm!*



**Tây Viện lại bảo: “Lầm!”**

**Thiên Bình lại gần.**

**Tây Viện bảo: “Vừa rồi hai cái lầm. Tây Viện lầm hay Hòa thượng lầm?”**

**Thiên Bình thưa: “Tùng Ý lầm.”**

**Tây Viện nói: “Lầm!”**

**Thiên Bình đi ra.**

**Tây Viện nói: “Hãy ở lại đây qua hạ, sẽ cùng Hòa thượng thương lượng hai cái lầm này.”**

**Khi ấy Thiên Bình liền đi.**

**Về sau Thiên Bình trụ viện bảo chúng: “Khi lần đầu ta đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến trưởng lão Tư Minh (*Tây Viện*) liên tiếp hạ hai cái lầm, lại cầm ta qua hạ để cùng nhau thương lượng. Ta chẳng nói khi ấy là lầm, khi lên đường hành cước phương nam ta đã biết lầm rồi.”**

### **TUNG:**

Thiền gia lưu, ái khinh bạc  
Mãn đồ tham lai dụng bất trước  
Kham bi, kham tiểu Thiên Bình lão  
Khước vị đương sơ hồi hành cước  
Thố! Thố!  
Tây Viện thanh phong đón tiêu thước.

*(Dòng thiền gia thường nông nổi  
Đầy bụng tham rồi dùng chẳng được<sup>322</sup>  
Đáng thương đáng cười lão Thiên Bình  
Lại bảo ban sơ tiếc hành cước  
Lầm! Lầm!  
Tây Viện gió lành thổi tiêu sạch<sup>323</sup>.)  
Lại nói: Chợt có thiền tăng bước ra nói lầm<sup>324</sup>.  
Tuyệt Đâu lầm sao giống Thiên Bình lầm<sup>325</sup>.*

### **GIẢI THÍCH:**

Tư Minh trước tham vấn Đại Giác, sau kế thừa tiền Bảo Thọ. Một hôm hỏi: “Khi đập nát Hóá thành đến thì thế nào?” Thọ đáp: “Kiếm bén chẳng chém kẻ chết.” Minh nói: “Chém.” Thọ liền đánh. Tư Minh mười lần nói chém. Bảo Thọ mười lần đánh, nói: “Kẻ này chết gấp, đem cái thầy chết chống lại đòn đau,” bèn nạt đuổi ra. Khi ấy có vị Tăng thừa Bảo Thọ: “Vị Tăng hỏi thoại vừa rồi rất có đạo lý, Hòa thượng nên phương tiện tiếp y.” Bảo Thọ cũng đánh đuổi vị Tăng này ra. Hãy nói Bảo

---

322 (BA) “*Đầy bụng tham rồi dùng chẳng được* khi đứng trước tác gia mắt sáng.”

323 Ý Tuyệt Đâu muốn nói khi *Tây Viện* hạ hai cái lầm thì đã *gió lành thổi tiêu sạch*.

324 *Chợt có thiền tăng bước ra nói lầm*: Thiền tăng này chính là Tuyệt Đâu, khi tự thấy mình lầm vì nói quá nhiều. Nhưng thiền giả đều phạm sai lầm này trong sáng suốt, vì muốn giúp người.

325 *Tuyệt Đâu lầm sao giống Thiên Bình lầm*: (BA) “Cả hai cách xa ngàn dặm.”

Thọ cũng đánh đuổi vị Tăng này là vì nói phải nói quấy, hay riêng có đạo lý, ý thế nào?

Về sau hai vị đều kế thừa Bảo Thọ. Một hôm Tư Minh ra yết kiến Nam Viện. Nam Viện hỏi: “Ở đâu đến?” Tư Minh thưa: “Hứa Châu đến.” Nam Viện hỏi: “Đem được gì đến?” Tư Minh thưa: “Đem được con dao cạo tóc ở Giang Tây đến dâng Hòa thượng.” Nam Viện hỏi: “Đã từ Hứa Châu lại, tại sao có con dao cạo tóc ở Giang Tây?” Tư Minh nắm tay Nam Viện bấm một cái. Nam Viện bảo: “Thị giả nhận lấy.” Tư Minh lấy y phát một cái rồi đi. Nam Viện nói: “A thích thích! A thích thích!”

Thiên Bình từng tham vấn Tiến Sơn Chủ đến. Vì Sư đến các nơi tham được cái Thiền rau cải để trong bụng, đến nơi nào cũng khai đại khẩu nói ta hội thiền hội đạo, thường nói: “Chớ nói hội Phật pháp, tìm người nói thoại cũng không.” Phân hôi thúì huân người, chỉ quản tuôn cái khinh bạc. Vả như chư Phật chưa ra đời, Tổ sư chưa từ Ấn sang, trước khi chưa có vấn đáp, chưa có công án, lại có thiền đạo chăng? Cổ nhân sự bất đắc dĩ đổi cơ dạy bảo, người sau gọi là công án.

Nhân Thế Tôn đưa cành hoa, ngài Ca-diếp cười chúm chim<sup>326</sup>. Sau đến A-nan hỏi Ca-diếp: “Thế Tôn ngoài truyền y Kim Lan, còn truyền pháp gì riêng chăng?” Ca-diếp gọi: “A-nan!” A-nan ứng thỉnh: “Dạ!”

---

326 Đây là công án đầu tiên trong nhà Thiền.

Ca-diếp nói: “Cây phướn trước cửa ngõ.” Nếu như trước khi đưa cành hoa, A-nan chưa hỏi, chỗ nào được công án? Chỉ quản bị các nơi dùng ẩn bí đao ẩn định, rồi nói ta hội Phật pháp kỳ đặc chớ bảo người biết.

Thiên Bình chính như thế, bị Tây Viện kêu liên tiếp hai chữ lầm khiến phải sợ hãi kinh hoàng bối rối, trước chẳng đến thôn sau chẳng tới điểm. Có người nói: “Nói ý Tây sang sớm đã lầm rồi.” Đâu chẳng biết chỗ rơi hai chữ lầm của Tây Viện. Các ông hãy nói rơi tại chỗ nào? Vì thế nói: “Kia tham câu sống chẳng tham câu chết.” Thiên Bình ngưỡng đầu đã rơi hai rơi ba rồi.

Tây Viện nói lầm, Sư lại không tiến được chỗ dùng hiện tại, chỉ nói ta trong bụng có thiền, chẳng cần người, lại đi hai ba bước. Tây Viện nói lầm, vẫn như xưa tới mù mịt. Thiên Bình đến gần, Tây Viện nói: “Vừa rồi hai chữ lầm, là Tây Viện lầm hay Hòa thượng lầm?” Thiên Bình nói: “Tùng Y lầm.” Đáng tức cười không dính dáng. Đã là đầu thứ bảy thứ tám rồi vậy. Tây Viện bảo: “Hãy ở lại đây qua hạ, cùng Hòa thượng thương lượng hai chữ lầm.” Khi ấy Thiên Bình liền đi. Giống thì cũng giống, phải thì chưa phải, cũng chẳng nói Sư không phải, chỉ là tiến chẳng lên. Tuy nhiên như thế, cũng có chút ít hơi hám của Thiền tăng.

Thiên Bình sau trụ viện bảo chúng: “Ta buổi đầu đi hành cước bị gió nghiệp thổi đến chỗ Hòa thượng Tư

Minh bị liên tiếp hạ hai chữ lầm, lại lưu qua hạ cùng thương lượng, ta chẳng nói khi ấy là lầm. Ta lên đường hành cước phương Nam, sớm biết lầm rồi vậy.” Gã này đầu nói tốt, chỉ là rơi vào đầu thứ bảy thứ tám, trước sau không liên hệ. Như hiện nay có người nghe Sư nói: “Ta lên đường hành cước phương Nam, sớm biết lầm rồi,” liền suy nghĩ: “Khi chưa đi hành cước không có nhiều Phật pháp thiên đạo, đến khi đi hành cước bị các nơi quở gạt. Chẳng bằng khi chưa đi hành cước, gọi đất là trời, gọi núi là nước, may thay không một việc.” Nếu khởi kiến giải lưu tục thế ấy, sao chẳng mua một chiếc mũ đội cho tất cả để qua thời, có dùng được chỗ gì? Phật pháp chẳng phải đạo lý này. Nếu luận việc này há có nhiều thứ sấn bìm. Nếu ông nói tôi hội, kia chẳng hội là gánh một gánh thiền chạy quanh khắp thiên hạ, bị người mắt sáng khám phá, một điểm sử dụng cũng không được, Tuyệt Đâu chính như thế tưng ra.

### **GIẢI TUNG:**

Hai câu “*Dòng thiền gia thường nông nổi, Đầy bụng tham rồi dùng chẳng được,*” gã này hiểu thì hiểu chỉ là dùng chẳng được. Bình thường mắt nhìn trời mây nói kia hội nhiều ít thiền, đến khi gặp lò lửa vừa đốt thì một điểm sử dụng cũng không được. Ngũ Tổ tiên sư nói: “Có một nhóm người tham thiền giống như giã bánh dày trong bình lưu-ly, xoay lẫn không được, trút ra chẳng ra,

chạm đến thì bề. Nếu cần chỗ linh động, chỉ tham được cái thiền vỡ rách, đi thẳng lên núi cao nhào xuống cũng không bề không hư.” Cổ nhân nói: “Giả sử trước lời nói tiến được, vẫn là kẹt vỏ dính niêm, dù cho dưới câu tình thông, chưa khỏi chạm đường thấy loạn.”

Hai câu “*Đáng thương đáng cười lão Thiên Bình, Lại bảo ban sơ hối hành cước,*” Tuyết Đậu nói đáng thương Sư đối người nói chẳng ra, đáng cười Sư hiểu một thứ thiền da bụng, lại dùng chút ít chẳng được.

“*Lầm! Lầm!*” Hai cái lầm này, có người nói Thiên Bình chẳng hội là lầm. Lại có người nói: “Không lời nói ấy là lầm.” Có dính dáng gì? Đâu chẳng biết hai cái lầm này như chọi đá nháng lửa, tợ làn điện chớp, là chỗ hành lý của người hướng thượng. Như cầm kiếm chém người phải chặt ngay cổ người thì mạng căn mới chết. Nếu nhằm trên kiếm bén này đi được, liền bảy dọc tám ngang. Nếu hiểu hai cái lầm, có thể thấy “*Tây Viện gió lành thổi tiêu sạch.*” Tuyết Đậu thượng đường cử thoại đầu này rồi, ý nói lầm. Tôi hỏi ông cái lầm của Tuyết Đậu có giống cái lầm của Thiên Bình chẳng? Hãy tham ba mươi năm.



## - Tắc 99 -

# TRUNG QUỐC SƯ MƯỜI THÂN ĐIỀU NGỰ

### LỜI DẪN:

Khi rồng ngâm sương mù giếng<sup>327</sup>; khi cọp rồng giông gió nổi dậy; tông đạo xuất thế thì vàng ngọc chạm nhau; tác lược của bậc thông phương như hai mũi tên chọi nhau. Khắp cõi chưa từng ẩn, xa gần đồng bày, xưa nay biện rõ. Hãy nói là cảnh giới của người nào<sup>328</sup>, thử cử xem?

### CÔNG ÁN:

**Vua Túc Tông hỏi Quốc sư Huệ Trung: “Thế nào là mười thân Điều Ngự<sup>329</sup>?”**

---

327 (BA) “*Khi rồng ngâm* tức ảnh hưởng vị thầy vận hành bậc cao, người học thượng căn dùng hết năng lực ứng đối như *sương mù giếng*.”

328 *Cảnh giới của người nào?*: (BA) “Những người như Quốc sư Huệ Trung và Tuyết Đậu.”

329 (BA) “Theo kinh Hoa Nghiêm có Mười thân dung tam thể gian, tức Giải cảnh thập Phật: 1. Chúng sinh thân 2. Quốc độ thân 3. Nghiệp báo thân 4. Thanh văn thân 5. Độc giác thân 6. Bồ-tát thân 7. Như Lai thân 8. Trí thân 9. Pháp thân và 10. Hư không thân. Ngoài ra có Mười thân do Như Lai chứng được, tức Hành cảnh thập Phật: 1. Bồ-đề thân 2. Nguyên thân 3. Hóa thân 4. Trụ trì thân 5. Tướng hảo trang nghiêm thân 6. Thế lực thân 7. Như ý thân 8. Phước đức thân 9. Trí thân và 10. Pháp thân.”

**Quốc sư: “Thí chủ, hãy đập trên đánh Tỳ-lô-giá-na.”**

**Vua nói: “Quả nhân chẳng hội.”**

**Quốc sư: “Chớ lầm nhận Pháp thân thanh tịnh chính mình.”**

**TUNG:**

Nhất quốc chi Sư diệt cường danh  
Nam Dương độc hứa chân gia thanh  
Đại Đường phù đắc chân Thiên tử  
Tăng đập Tỳ-lô đánh thượng hành  
Thiết chùy kích toái hoàng kim cốt  
Thiên địa chi giang cánh hà vật  
Tam thiên sát hải dạ trầm trầm  
Bất tri thù nhập thương long quật.

*(Một nước làm thầy cũng gượng kêu<sup>330</sup>  
Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu<sup>331</sup>  
Đại Đường phò được nhà vua tốt  
Từng đập Tỳ-lô trên đánh đi  
Chùy sắt đập tan xương vàng mảnh<sup>332</sup>  
Trong khoảng đất trời còn vật nào?)*

---

330 *Một nước làm thầy cũng gượng kêu:* (BA) “Đây là lời tán thán siêu tuyệt.”

331 *Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu:* (BA) “Trong các quốc sư, xứng đáng nhất chỉ có Nam Dương.”

332 (BA) “Nam Dương với *chùy sắt đập tan xương vàng* của Mười thân điều ngự ra từng *mảnh*.”



*Ba ngàn sát hải đêm lặng chìm<sup>333</sup>  
Chẳng biết ai vào hang rồng xanh<sup>334</sup>.)*

**GIẢI THÍCH:**

Vua Túc Tông khi còn ở vị Thái tử đã tham vấn Quốc sư Huệ Trung. Sau lên ngôi vua, lại càng cung kính, Quốc sư ra vào đích thân Vua đỡ lên xe. Một hôm, Vua đặt câu hỏi này ra hỏi Quốc sư: “Thế nào là mười thân Điều Ngự?” Quốc sư đáp: “Thí chủ hãy đạp trên đánh Tỳ-lô-giá-na.” Bình thường Quốc sư xương sống cứng như sắt, đến khi ở trước mặt Đế vương giống hệt bùn lầy. Tuy nhiên đạp được tầm thường lại có chỗ hay. Sư nói, ông cần hội được, thí chủ phải nhắm trên đánh Tỳ-lô mà đi mới được. Vua lại chẳng tiến, nói: “Quả nhân không hội.”

Phần sau, Quốc sư quá mức lê thê rơi trong cỏ, lại rút một câu trên đầu nói: “Chớ làm nhận Pháp thân thanh tịnh chính mình.” Nên nói người người đầy đủ, mỗi mỗi viên thành. Xem Sư một phóng một thâu, tám mặt thọ địch. Đâu chẳng nghe người khéo làm thầy hợp cơ nói giáo, xem gió thả buồm. Nếu chỉ tránh giữ một góc đâu hay hội hõ.

---

333 (BA) “*Ba ngàn sát hải đêm lặng chìm* không còn một hạt bụi, không còn một vật.”

334 *Chẳng biết ai vào hang rồng xanh*: (BA) “Những lời trên là hạt châu dưới má rồng xanh trong biển sâu; chắc chắn ông không thể có được nếu ở trên đất cạn. Ông chỉ có được khi buông hết sợ hãi và gian khổ nhiều đời; hãy vô tâm buông xả thân mạng.”

Xem lão Hoàng Bá đặc tài tiếp người, gặp được Lâm Tế ba phen ban cho sáu mươi gậy, Lâm Tế ngay đó liền hội. Đến khi gặp Tướng quốc Bùi Hưu thì sấn bìm quá nhiều. Đây há chẳng phải khéo làm thầy người.

Quốc sư Huệ Trung dùng phương tiện khéo léo tiếp vua Túc Tông, bởi vì Sư có thủ đoạn tám mặt thọ địch. Mười thân Điều Ngự là mười thứ thân tha thọ dụng. Ba thân - Pháp thân, Báo thân, Hóa thân - tức là Pháp thân. Có sao? Vì Báo và Hóa không phải Phật thật, cũng chẳng nói pháp. Pháp thân là một mảnh rỗng lặng linh minh tịch chiếu.

Thượng tọa Phù ở Thái Nguyên, khi trụ ở chùa Quang Hiếu Dương Châu giảng kinh Niết-bàn, có một du tăng tức là Diễn tọa ở Giáp Sơn, vì trở tuyết tạm trú trong chùa, nhân đó đến nghe giảng. Khi giảng đến ba nhân Phật tánh, ba đức Pháp thân, nói rộng về diệu lý của Pháp thân, Diễn tọa bỗng nhiên phát cười. Thượng tọa Phù xem thấy, giảng xong sai Thị giả mời Thiền sư đến hỏi: “Tôi trí ý kém cỏi, y văn giải nghĩa, trong khi đang giảng thấy Thượng tọa cười, có chỗ thiếu sót xin Thượng nhân vì chỉ dạy.” Diễn tọa nói: “Tọa chủ chẳng hỏi thì không dám nói. Tọa chủ đã hỏi thì không thể chẳng nói, thật tôi cười Tọa chủ chẳng biết Pháp thân. Thượng tọa Phù hỏi: “Giải nói như thế, chỗ nào chẳng phải?” Diễn tọa nói: “Mời Tọa chủ nói lại một lần.” Thượng tọa Phù

nói: “Lý Pháp thân ví như hư không, dọc cùng tam tế ngang khắp mười phương, đầy đầy bát cực, bao trùm nhị nghi, tùy duyên đến cảm ứng đâu chẳng khắp giáp.” Diên tọa nói: “Chẳng nói Tọa chủ giảng chẳng phải, chỉ biết việc bên lượng của Pháp thân, thật chưa biết Pháp thân.” Phù nói: “Đã hẵn như thế, Thiền giả nên vì tôi nói.” Diên tọa nói: “Nếu như thế, Tọa chủ nghỉ giảng một tuần lễ, ở trong tịnh thất ngồi ngay lặng nghĩ, thấu tâm nhiếp niệm, các duyên thiện ác một lúc buông hết, tự nghiên cứu tốt xem.” Phù y như lời dạy, từ đầu hôm đến canh năm, nghe tiếng trống bỗng nhiên khế ngộ, liền chạy đến gõ cửa Thiền giả. Diên tọa hỏi: “Ai đó?” Phù nói: “Tôi.” Diên tọa quở: “Bảo ông truyền thừa đại giáo thay Phật nói pháp, giữa đêm vì sao say rượu nằm ngoài đường?” Phù nói: “Từ trước giảng kinh, đã vận tréo lỗ mũi của cha mẹ sanh rồi, từ nay về sau lại chẳng dám như thế.”

Xem kia là hạng kỳ đặc, đâu chỉ nhận cái chiêu chiêu linh linh, rơi ở trước lừa sau ngựa, phải là đả phá nghiệp thức không còn một mảy tơ khá được cũng chỉ được phân nửa. Người xưa nói:

*Chẳng khởi mảy may tâm tu học,  
Trong quang vô tướng thường tự tại.*

Chỉ biết cái thường tịch diệt, chớ nhận thanh sắc, chỉ biết cái linh tri, chớ nhận vọng tưởng. Vì thế nói:

*Giả sử vòng sắt trên đầu xoay,  
Định tuệ sáng tròn tròn chẳng mất.*

Đạt-ma hỏi Nhị Tổ: “Ông đứng ngoài tuyết, chặt tay chính vì việc gì?” Nhị Tổ thưa: “Tâm con chưa an, xin Thầy an tâm.” Đạt-ma bảo: “Đem tâm ra, vì ông an.” Nhị Tổ thưa: “Tìm tâm trọn không thể được.” Đạt-ma nói: “Vì ông an tâm rồi.” Nhị Tổ bỗng nhiên lãnh ngộ. Hãy nói chính khi ấy Pháp thân ở chỗ nào?

Trường Sa nói: “Bởi người học đạo chẳng biết chân, chỉ tại từ xưa nhận thức thần, vô lượng kiếp rồi gốc sanh tử, kẻ si cho đó người xưa nay.” Như người hiện nay chỉ nhận được cái chiêu chiêu linh linh, liền nhìn sững tròn tròn, đùa tinh hồn, có gì giao thiệp.

Đến như Quốc sư bảo: “Chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình,” Pháp thân của chính mình ông còn chưa mộng thấy, lại nói gì chớ nhận. Các nhà kinh luận cho Pháp thân thanh tịnh là tốt cùng, tại sao lại chẳng bảo người nhận? Đâu chẳng nghe nói: “Nhận được như xưa lại chẳng phải. Dốt! Đáng ăn gậy.” Hiểu được ý này, mới hiểu Quốc sư nói: “Chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình.”

Tuyệt Đậu không thích tâm lão bà tha thiết của Quốc sư, đâu ngờ trong bùn lại có gai. Há chẳng thấy Hòa thượng Động Sơn tiếp người có ba con đường: huyền lộ,

điều đạo, xòe tay. Người sơ cơ học đạo nhằm ba con đường này đi. Có vị Tăng hỏi: “Bình thường Thầy dạy học nhân đi điều đạo, chưa biết thế nào là điều đạo?” Động Sơn đáp: “Chẳng gặp một người.” Tăng hỏi: “Làm sao đi?” Động Sơn đáp: “Cần phải dưới chân vô tư đi.” Tăng hỏi: “Đi điều đạo có phải là Bản lai diện mục chẳng?” Động Sơn đáp: “Xà-lê tại sao điên đảo?” Tăng hỏi: “Chỗ nào là chỗ con điên đảo?” Động Sơn đáp: “Nếu không điên đảo tại sao nhận tở làm bạn?” Tăng hỏi: “Thế nào là Bản lai diện mục?” Động Sơn đáp: “Chẳng đi đường chim.” Cần phải thấy đến loại điên địa này, mới có ít phần tương ưng. Thằng đó hạ thủ công phu, dạy lấp dấu ẩn tiếng, vẫn là kiến giải đồng hạnh Sa-di ở trong nhà thiền. Cần phải quay đầu trở lại trong trần lao, dấy khởi muôn ngàn đại dụng mới được. Tuyệt Đâu tụng ra.

### **GIẢI TỤNG:**

Hai câu “*Một nước làm thầy cũng gương kêu, Nam Dương riêng nhận tiếng vang nêu,*” câu tụng này giống hệt lời tán chân dung. Đâu chẳng nghe “Chí nhân không danh,” gọi là Quốc sư cũng gương an danh rồi. Đạo của Quốc sư không thể so sánh, khéo tài tiếp người thế ấy, riêng nhận Nam Dương là hàng tác gia.

Hai câu “*Đại Đường phò được nhà vua tốt, Từng đạp Tỳ-lô trên đánh đi,*” nếu là Thiền tăng đủ mắt sáng,

phải nhắm trên đảnh Tỳ-lô mà đi, mới thấy được mười thân Điều Ngự. Phật gọi là Điều Ngự, là một trong mười hiệu. Một thân hóa mười thân, mười thân hóa trăm thân, cho đến ngàn trăm ức thân chủ yếu chỉ là một thân. Câu tụng này cũng dễ nói. mấy câu tụng sau, Quốc sư nói: “Chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình,” tụng được nước rưới chẳng dính, hẳn là khó mở miệng.

“*Chùy sắt đập tan xương vàng mảnh,*” đây tụng chớ nhận Pháp thân thanh tịnh của chính mình. Tuyết Đậu rất mực tán thán kia, một mảnh xương vàng một chùy đập nát rồi vậy.

“*Trong khoảng trời đất còn vật nào?*” Hẳn phải lột trần bày lồ lộ, không có một vật khá được, mới là bản địa phong quang.

Giống như “*Ba ngàn sát hải đêm lặn chìm,*” tam thiên đại thiên thế giới ở trong biển Hương Thủy, có vô biên cõi, mỗi cõi có một biển, chính khi đêm lặn canh khuya, trời đất đồng thời chìm lặn. Hãy nói ấy là gì? Tối kỵ khởi hiệu bùm mặt nhắm mắt. Nếu hiệu thế ấy chính là rơi vào biển độc.

“*Chẳng biết ai vào hang rồng xanh,*” đuổi chân hay co chân. Hãy nói là ai? Lỗ mũi của quý vị một lúc bị Tuyết Đậu xỏ rồi vậy.



## - TẮC 100 -

### BA LĂNG KIỂM THỐI LÔNG

#### LỜI DẪN:

Một hạ lăng xăng tạo sấn bìm, tợ hồ cột được thiên tăng khắp chốn. Bây giờ kiểm báu Kim Cang ngay đầu chặt<sup>335</sup>, mới hiểu rốt rồi trăm thứ bất năng. Nhưng thế nào là kiểm báu Kim Cang? Mở mắt ra và hãy bày mũi nhọn xem.

#### CÔNG ÁN:

Tăng hỏi Ba Lăng: “Thế nào là kiểm báu thối lông<sup>336</sup>?”

Ba Lăng đáp: “Từng cành san hô chống đỡ trăng<sup>337</sup>.”

#### TUNG:

Yếu bình bất bình  
Đại xảo nhược chuyết  
Hoặc chỉ hoặc chương

---

335 (BA) “*Kiểm báu Kim Cang* dụ cho cửa quan (công án) nan thấu cuối cùng; *ngay đầu chặt* đứt hết sấn bìm. Khi đó ông sẽ chứng nghiệm vô công chân chánh, thấy được cảnh giới bản địa mà không hiểu gì hay biết gì.”

336 (BA) “*kiểm báu thối lông* cắt đứt Phật Tổ, mê ngộ, cắt đứt sấn bìm.”

337 (BA) “Không giải thích. Ngay đây, bây giờ, *từng cành san hô chống đỡ trăng*! Cây san hô rất đẹp tự nhiên; càng đẹp khi tắm mình dưới ánh trăng.”

Ỗ Thiên chiếu tuyết.  
Đại trị hề ma lung bất hạ  
Lương công hề phát thức vị kiệt.  
Biệt biệt  
San-hô chi chi chường trước nguyệt.

*(Cần bình ổn việc bất bình  
Quá khéo thấy như vụng<sup>338</sup>  
Hoặc chỉ hoặc chường  
Ỗ Thiên soi tuyết.  
Đại trị chừ giữa mài chẳng được  
Thợ giỏi chừ chùi quét chưa xong.  
Khác khác  
Từng cảnh san-hô chống đỡ trăng.)*

### **GIẢI THÍCH:**

Ba Lãng chẳng khởi chiến tranh, bốn biển năm hồ bao nhiêu người lười rơi xuống đất? Vân Môn tiếp người đúng như thế. Sư là đích tử của Vân Môn nên mỗi cái đều có đủ tác lược. Thế nên nói: “Tôi mến Thiền Dương máy mới định, một đời vì người nhỏ định tháo chốt.” Lời thoại này chính là chỗ thế ấy. Ở trong một câu tự nhiên đủ ba câu: che đây cần khôn, cắt đứt các dòng, theo mòi đuôi sóng. Lời đáp quả thật kỳ đặc. Viễn Lục công ở Phù Sơn nói: “Người chưa thấu tham câu chẳng bằng tham ý, người thấu được tham ý chẳng bằng tham câu.”

---

338 (BA) “Ba Lãng trả lời không khéo không vụng.”



Dưới Vân Môn có ba vị tôn túc, câu hỏi “Kiếm thời lông” đều đáp bằng chữ “Liễu.” Chỉ riêng Ba Lăng đáp hơn một chữ “Liễu,” đây là được câu vậy. Hãy nói chữ “Liễu” cùng “Từng cảnh san-hô chống đỡ trắng” là đồng là khác? Trước nói ba câu có thể biện một mũi tên thấu trên không. Cần hiểu thoại này, phải là tình trần ý tưởng hết sạch mới thấy. Sư nói: “Từng cảnh san-hô chống đỡ trắng.” Nếu khởi đạo lý càng thấy dò tìm chẳng đến. Câu này là trích trong thơ Nhớ Bạn của Thiền Nguyệt:

*Dày như sắt trên núi Thiết Vi,  
Mỏng như tơ áo tiên Song Thành,  
Máy Thục Phụng Sồ kiểng chân dẫm,  
Cảnh cảnh san-hô chống đỡ trắng.  
Kho nhà Vương Khải giấu khó đào.  
Nhan Hôi kẻ đói buồn trời tuyết,  
Thông xưa ngọn thẳng sấm gãy nào,  
Thạch nữ áo tuyết bàn đào vắng,  
Đeo vào Long cung bước chậm chậm,  
Rèm thêu chiếu bạc nào khác nhau.  
Chẳng biết Ly Long mắt châu báu,  
Biết chẳng biết.*

### **GIẢI TUNG:**

Hai câu “Cần bình ổn việc bất bình, Quá khéo thấy như vụng,” xưa có một hiệp khách đi đường thấy việc bất bình, dùng mạnh hiệp yếu, liền phi kiếm lấy đầu kẻ

manh. Sở dĩ nhà Tông sư mi mắt ẩn bảo kiếm, trong tay áo giấu chùy vàng để dứt việc bất bình.

“*Quá khéo thấy như vụng,*” chỗ đáp của Ba Lăng cốt bình việc bất bình. Song lời của Sư quá khéo trở thành như vụng. Vì sao? Vì Sư không đối diện hơi kiếm, lại ẩn chỗ vắng lén chặt đầu người mà người không hay.

Hai câu “*Hoặc chỉ hoặc chuông, Ý Thiên soi tuyết,*” hiểu được như kiếm dài Ý Thiên thân uy lẫm lẫm. Cổ nhân nói:

*Tâm nguyệt riêng tròn  
Sáng trùm vạn tượng  
Sáng không chiếu cảnh  
Cảnh cũng chẳng còn  
Sáng cảnh đều quên  
Lại là vật gì?*

Kiểm báu này hoặc hiện trên ngón tay, chợt hiện trong bàn tay. Ngày xưa Tạng chủ Khánh nói đến đây, đưa tay lên nói: “*Lại thấy chăng?*” Không hẳn ở trên ngón tay vậy. Tuyết Đậu mượn đường đi qua, dạy cho ông thấy ý cổ nhân. Nên nói: “Tất cả chỗ thấy là kiếm thôi lung vậy.” Vì thế nói:

*Ba cấp sóng cao cá hóa rồng  
Người si vẫn mức nước sông Đường.*

Tổ Đình Sự Uyên chép truyện Hiếu Tử rằng: “Phu nhân của vua Sở thường mùa hạ đi hóng gió đứng tựa

cây trụ sắt, cảm thọ thai, sau sanh một khối sắt. Vua Sở sai Can Tương luyện làm kiếm, ba năm mới thành hai cây kiếm, một Thụ một Hùng. Can Tương thầm lưu cây Hùng, đem cây Thụ dâng lên vua Sở, vua Sở để trong giáp, thường nghe tiếng kêu buồn. Vua hỏi quần thần, thần tâu: “Kiếm có Thụ và Hùng, kêu buồn là nhớ Hùng vậy.” Vua nổi giận bắt Can Tương giết đi. Can Tương biết sẽ ứng điều này, lấy cây kiếm giấu trong cây cột trong nhà, dặn vợ là Mạc Da rằng: “Mặt trời mọc cửa Bắc, cây tùng ở núi Nam, tùng sanh nơi đá, kiếm ở giữa đó.”

Sau vợ ông sanh con trai tên Mi Gian Xích, được mười lăm tuổi hỏi mẹ: “Cha ở đâu?” Mẹ thuật lại việc trước. Nó suy nghĩ lâu, chẻ cây cột được kiếm, ngày đêm muồn vì cha trả thù. Vua Sở cũng ra lệnh tìm kiếm nó, lệnh rằng ai bắt được Mi Gian Xích sẽ hậu thưởng. Mi Gian Xích trốn đi, chợt có người khách hỏi: “Con có phải Mi Gian Xích chăng?” Xích đáp: “Phải.” Khách bảo: “Ta là Chân Sơn Nhân có thể vì con trả thù cha con.” Xích thưa: “Cha tôi xưa bất hạnh bị giết oan, nay ông thương xót có cần điều gì?” Khách bảo: “Phải được đầu của con và cây kiếm.” Xích bèn dâng kiếm và đầu. Khách được rồi, đến dâng vua Sở. Vua Sở rất vui mừng. Khách tâu: “Xin nấu dầu chung nó.” Vua bèn để trong chảo. Khách nói dối Vua rằng: “Đầu nó chẳng tan.” Vua đến gần xem. Khách ở sau dùng kiếm chặt đầu Vua rơi

trong đánh. Hai cái đầu cắn lộn nhau. Khách sợ Mi Gian Xích không thắng, liền tự cắt đầu bỏ vào giúp nó. Ba cái đầu cắn nhau, từ từ tan hết. Tuyết Đậu nói: “Cây kiếm này hay tựa trời soi tuyết.” Bình thường nói “Trường kiếm Ý Thiên sáng hay soi tuyết”, chỗ dùng này thắng được “*Đại trị chừ giữa mài chẳng được*,” dù là thợ giỏi chùi quét cũng chưa xong. Thợ giỏi tức là Can Tương ấy vậy, việc xưa đã rõ.

Tuyết Đậu tụng xong, rồi sau bày ra nói “*Khác, khác*,” cũng thật kỳ đặc, riêng có chỗ hay cùng với kiếm tầm thường chẳng đồng. Hãy nói thế nào là chỗ khác?

“*Tùng cảnh san-hô chống đỡ trăng*,” đáng gọi là suốt trước tốt sau, đứng riêng trong hoàn vũ, không có ai sánh bằng. Cứu kính thế nào? Các ông đầu rơi vậy. Lão tăng lại có tiểu kệ:

Vạn học doanh chu tín thủ noa  
Khước nhân nhất liệt ứng thôn xà  
Niên đề bách chuyển cự công án  
Tát khước thời nhân kỷ nhãn sa.

(*Thuyền đầy muôn học dễ dàng kéo  
Lại nhân một hạt ghè đựng rắn  
Nêu lên trăm chuyển công án xưa  
Ném cát thời nhân bao mắt đầy.*)



## MỤC LỤC

51. TUYẾT PHONG “Cái này là gì?”	343
52. TRIỆU CHÂU Độ Lừa Độ Ngựa	352
53. BÁ TRƯỞNG Con Vịt Trời	356
54. VÂN MÔN Lại Xòe Ngửa Hai Tay	361
55. ĐẠO NGÔ Đến Nhà Cúng Điếu	365
56. KHÂM SƠN Một Mũi Phá Cổng	373
57. TRIỆU CHÂU Kẻ Tớ Nhà Ruộng	379
58. TRIỆU CHÂU Bối Rối	383
59. TRIỆU CHÂU Sao Chẳng Dẫn Hết	386
60. VÂN MÔN Cây Gậy Hóa Rồng	390
61. PHONG HUYẾT Nhà Nước Hưng Thạnh	396
62. VÂN MÔN Trong Có Một Hòn Ngọc	400
63. NAM TUYÊN Chém Con Mèo (VMQ 14)	406
64. TRIỆU CHÂU Đầu Đội Giày Cỏ	409
65. NGOẠI ĐẠO Ngựa Hay Bóng Roi (VMQ 32)	412
66. NHAM ĐẦU Thâu Kiếm Hoàng Sào	419
67. PHÓ ĐẠI SĨ Giảng Kinh Xong	424
68. NGUỒNG SƠN Ông Tên Gì?	428
69. NAM TUYÊN Về Vòng Tròn	433
70. QUI SƠN Thỉnh Hòa Thượng Nói	438
71. NGŨ PHONG Hòa Thượng Ngậm Miệng	443
72. VÂN NHAM Hòa Thượng Làm Được Chưa	445
73. MÃ TỔ Tứ Cú Bách Phi	448
74. KIM NGŨU Thùng Cơm	455
75. Ô CỰU Gậy Oan Gậy Oan	459

76. ĐÓN HÀ Ăn Cơm Rồi Chưa?	466
77. VÂN MÔN Bánh Hồ	472
78. KHAI SĨ Vào Nhà Tắm	476
79. ĐẦU TỬ Tất Cả Tiếng là Tiếng Phật	480
80. TRIỆU CHÂU Hải Tử Mới Sinh	485
81. DƯỢC SƠN Hươu Trong Hươu	492
82. ĐẠI LONG Pháp Thân Kiên Cố	498
83. VÂN MÔN Cỗ Phật Cột Cái	503
84. DUY-MA Pháp Môn Bất Nhị	507
85. AM CHỦ ĐỒNG PHONG Làm Tiếng Cọp	513
86. VÂN MÔN Kho Trù Cổng Chánh	520
87. VÂN MÔN Thuốc và Bệnh Trị Nhau	524
88. HUYỀN SA Ba Loại Người Bệnh	529
89. VÂN NHAM Đại Bi Tay Mất	536
90. TRÍ MÔN Bát Nhã Thể	543
91. DIÊM QUAN Cây Quạt Tê Ngưu	548
92. THẾ TÔN Đăng Tòa	554
93. ĐẠI QUANG Đây là Dã Hồ Tinh	558
94. LĂNG NGHIÊM Chảnh Thấy	561
95. TRƯỜNG KHÁNH A-la-hán Ba Độc	567
96. TRIỆU CHÂU Ba Chuyển Ngữ	573
97. KINH KIM CANG Tội Nghiệp Tiêu Diệt	580
98. THIÊN BÌNH Hành Cước	587
99. TRUNG QUỐC SƯ Mười Thân Điều Ngự	594
100. BA LĂNG Kiếm Bén Thối Lông	602

